tạty

ĐẠY ĐỊA NGỤC

đáy địa ngục

Tạ Tỵ

đáy địa ngục

Tạ Tỵ

bìa: ***Tạ Tỵ***
trình bày: ***Muôn Phương***
nguồn: ***Internet***

đáy địa ngục

TẠ TỴ

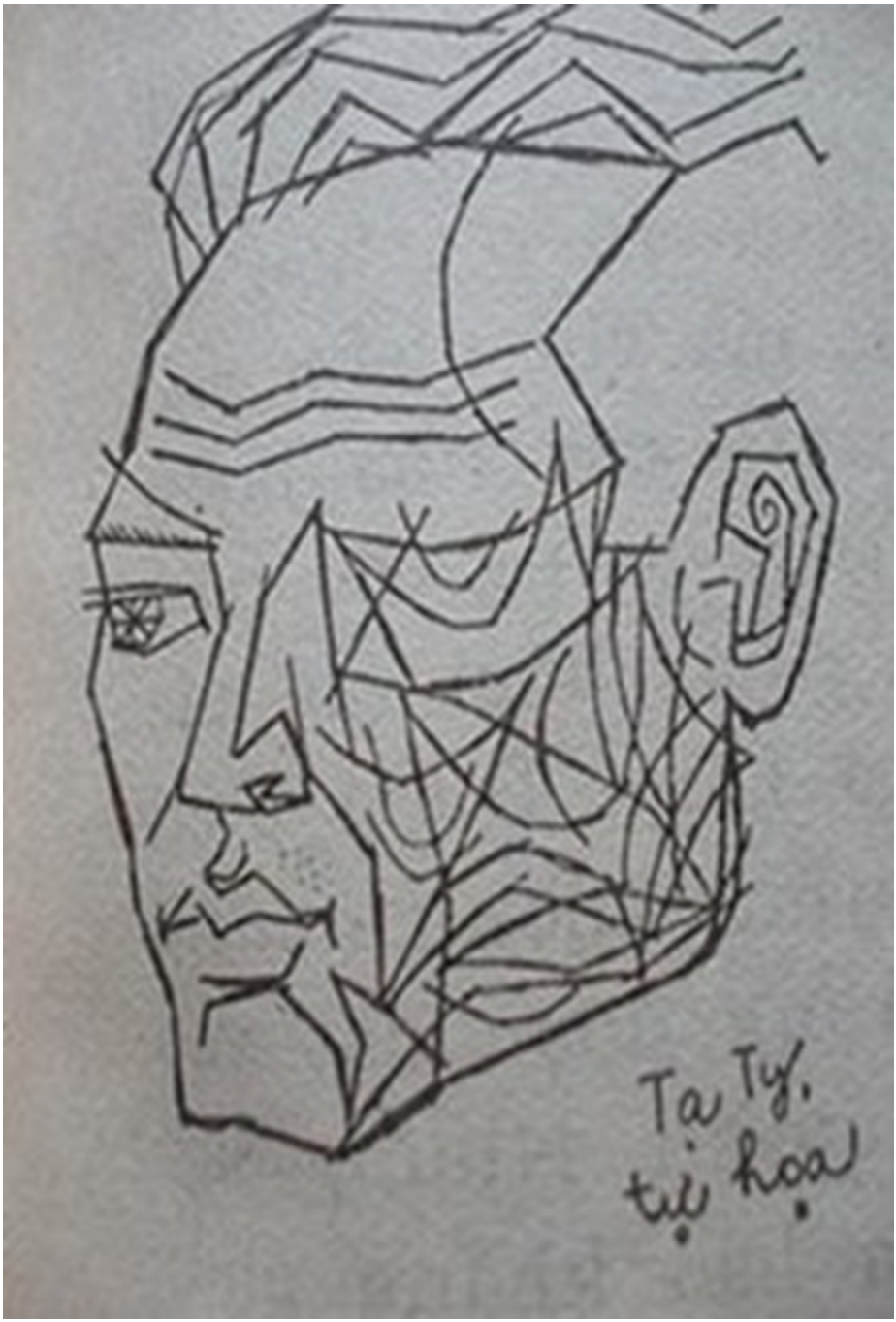
Tạ Tỵ.
tự họa

Ta đã sống giữa vùng trời tủi nhục
Khi hận thù chưa cất cánh bay xa
Ân oán cũ, ngàn cân đeo trước ngực
Ai nhớ thương ai, mắt lệ có phai nhòa?...

T.T.

TỰ

Cuốn ***Đáy Địa Ngục*** được thực hiện trong hoàn cảnh vô cùng phức tạp, giữa những tiếng ồn ào, sinh động của một trại Tỵ Nạn trên vùng đất Mã Lai. Đáng lẽ, cuốn sách được dự định sẽ viết trên đất Mỹ, miền đất, đã có phần trách nhiệm, trong cuộc thua trận ngày 30–4–1975, đã làm cho bao nhiêu gia đình tan nát, bao nhiêu người lâm cảnh tù tội, bao nhiêu người phải bỏ nơi chôn rau cắt rốn để vượt biển

Đông, bao nhiêu người đã nằm lại dưới đáy đại dương mù mịt và có bao nhiêu cô gái Việt Nam đã bị hải tặc Thái Lan hãm hiếp?....

Khoảng thời gian, từ ngày cộng sản chiếm đóng miền Nam, tính đến hôm nay, mới gần 8 năm. Quả thực không lâu, so với cuộc luân hành miên viễn của thời gian, nhưng đích thực, nó là một chuỗi đau thương đan kết bằng máu và nước mắt của mỗi con người Việt Nam đã và đang sống trong một bối cảnh vô cùng khốn khó, trực diện với một chế độ mình không ưa thích, không muốn phục vụ, vẫn phải làm như nhiệt tình, thành khẩn!...

Sau ngày 30–4–1975, Việt Nam là một nhà tù lớn, bên trong nó, có rất nhiều nhà tù nhỏ, được quây kín sau dẫy Trường Sơn trùng điệp, sau những lũy tre dầy đặc, hoàn toàn cách biệt với thế giới bên ngoài. Không một ký giả nào thuộc Thế Giới Tự Do, kể cả ký giả thuộc các nước cộng sản anh em, được "tham quan" những vùng đất cấm đó. Đối với cộng sản, cái gì cũng được giữ bí mật tối đa, cái gì cũng được che giấu bằng

dối trá, lừa bịp! Nếu trong trường hợp bất khả kháng, họ miễn cưỡng phải tiếp một số "khách" nào đó, không cùng chung chiến tuyến, họ chuẩn bị rất kỹ và dùng mọi thủ đoạn để càng làm mờ sự thực bao nhiêu, tốt bấy nhiêu! Tôi đã trải qua 8 trại Tập Trung Cải Tạo từ Nam ra Bắc. Tôi đã sống và đã chứng kiến biết bao nhiêu trạng huống bi thương do kẻ thù đẩy tới. Trên thế giới, quốc gia nào cũng có nhà tù, nơi cầm giữ những người vi phạm luật lệ an sinh xã hội. Cái đó, chuyện thường nhưng đặc biệt dưới chế độ cộng sản, nhà tù chẳng những nhiều hơn trường học, mà nó còn mang rất nhiều ý nghĩa đấu tranh để hủy diệt những giai cấp nào đối lập với Vô Sản Chuyên Chính.

Khởi đầu từ cuộc Cách Mạng Tháng 10 năm 1917 tại Liên Xô, hàng chục triệu người bị đày đi Tây Bá Lợi Á. Rồi đến ngày Hồng Quân Trung Cộng chiếm trọn Hoa Lục vào năm 1949, đuổi quân đội của Tưởng Giới Thạch qua hòn đảo Đài Loan. Những người thuộc chế độ Tưởng ở lại, đều được đưa đi tập trung cải tạo tại miền Hoa Bắc trong những điều kiện vô cùng khắc nghiệt.

Vị tướng Quốc Dân Đảng cuối cùng được thả sau gần 30 năm cải tạo đã ngoài 80 tuổi!.. Còn Hungary, Czechoslovakia, Poland, Bulgaria, Roumania, Cuba và gần đây Việt Nam! Cộng sản Việt Nam đã học tập kinh nghiệm về kỹ thuật giam giữ, trừng trị tù chính trị của 2 nước cộng sản bực thầy, Liên Xô và Trung Cộng, thêm vào đó, cái xảo quyệt của chính họ, nên vấn đề quản lý và trừng trị có phần tinh vi và man rợ hơn các nước kia. Liên Xô, một nước, tương đối có nền kỹ nghệ công nghiệp hiện đại, trình độ hiểu biết về chính trị, văn hóa của người dân khá cao, nên dù sao, người tù chính trị cũng phần nào được đối xử như thành phần đối lập, tuy có bị đày ải về thể xác, như lao động khổ sai giữa vùng tuyết trắng quanh năm, nhưng nhân phẩm của họ không bị chà đạp quá đáng, xuyên qua các chuyện viết về đời sống tù đày tại miền Tây Bá Lợi Á. Nếu người tù chính trị dưới chế độ cộng sản Liên Xô, coi chuyện "mút xương cá" là biểu tượng cho sự đói khổ cùng cực của con người, thì người tù đó còn sướng hơn người tù dưới chế độ cộng sản Việt Nam nhiều. Người tù chính trị Việt Nam không

có xương cá để mút, thản hoặc, nếu có, chắc chắn họ sẽ nhai và nuốt biến!

Người tù chính trị Việt Nam sau ngày 30–4–75, quả thực, một vết nhơ trên "tấm thảm lương tri" nhân loại. Họ được đối xử như những con vật, đôi khi, không bằng con vật. Họ luôn luôn sống trong lo âu, hồi hộp, chẳng biết chuyện gì sẽ đến với họ buổi sớm mai khi thức dậy, sau một đêm trằn trọc với ác mộng và muỗi, rệp! Họ "ăn không đủ no, đói không đủ chết", nên lúc nào miếng ăn cũng ám ảnh, dày vò họ, làm khổ sở, ngày này qua ngày khác, mùa nắng cũng như mùa mưa, mùa hạ cũng như mùa đông, không mùa nào họ có thể tìm thấy chút gì để tạo nên nguồn hy vọng! Nếu ai đã qua một lần, trong bất cứ Trại Tập Trung Cải Tạo nào của cộng sản Việt Nam, người đó có quyền coi thường mọi nhà tù trên thế giới!

Nếu chúng ta quan niệm theo giáo lý đạo Phật, tin có Niết Bàn và Địa Ngục là 2 miền khác biệt. Một nơi, dành cho việc tốt, nơi kia, dành cho việc xấu. Nhưng cả 2 miền đó, khi con người

còn tại thế, không ai được biết, ngoài sách vở. Miền Địa Ngục có nhiều hình phạt, toàn những hình phạt ghê gớm, nào quăng vào vạc dầu lúc đang sôi, nào leo cầu vồng, bên dưới đầy chó ngao và rắn rết đang há mồm chờ xé xác nếu sẩy chân rớt xuống. Nào cảnh lóc thịt, vạt xương, cắt lưỡi. Nào bến sông Mê, nào quán Cháo Lú, nào hình ma bóng quỷ, răng nhe nhọn hoắt, mắt mở tròn xoe đỏ ngầu mầu máu và còn biết bao nhiêu hình phạt, tùy theo mỗi tội nặng nhẹ đã làm trên dương thế! Nhưng, nếu kinh sách của nhà Phật có chia Địa Ngục thành nhiều tầng, nhiều loại, thì tầng cuối cùng của Địa Ngục phải dành cho các Trại Tập Trung Cải Tạo dưới chế độ cộng sản. Miền Địa Ngục trong sách vở, đối với con người đang sống còn xa vời lắm, nó thuộc thế giới tưởng tượng, nhưng miền Địa Ngục Trần Gian, chúng tôi đã và đang trải qua, quả thực nó kinh hoàng, khủng khiếp, tạo cho con người những ấn tượng không thể phai mờ!...

Sự đối xử giữa con người và con người, có nhiều trường hợp quả thực, vô cùng tồi tệ! Nó biến con người thành những bóng ma vật vờ

giữa một cõi nửa sống, nửa chết. Nó không cho con người vượt thoát những mơ ước tầm thường nhất: được ăn no, mặc ấm!

Thua trận là một nhục nhã, nhưng những gì theo sau nó, mới là nguyên tố chính tạo nên bao trạng huống đau thương, uất hận! Những ai có trách nhiệm về vận mệnh của miền Nam trước ngày 30–4–75, phải can đảm gánh chịu những lỗi lầm do chính mình tạo ra sự sụp đổ, không nên đổ thừa tất cả cho người Mỹ, dù chính phủ Mỹ có bội ước, nhân dân Mỹ có cái nhìn lệch lạc về cuộc chiến Việt Nam, hoặc lý do nào khác. Thành hay bại đều do mình quyết định. Cho đến giờ phút này, chính sách của nước Mỹ đâu có bỏ Đại Hàn và Đài Loan, dù họ bị rất nhiều áp lực ngoại giao, chính trị ở trong cũng như ngoài nước Mỹ. Nhưng, một lúc nào đó, người Mỹ sẽ bỏ Đài Loan và Đại Hàn, nếu 2 quốc gia này không tự cứu, trước hiểm họa cộng sản đã và đang đe dọa cả phía trước lẫn phía sau.

Chúng ta thua vì không biết tự cứu, chỉ trông mong tất cả vào chi viện của nước Mỹ, một khi,

chiếc vòi dollar bị khóa lại, chúng ta chỉ còn biết kêu trời. Nhưng ông Trời ở xa và cao quá, chỉ có, và còn chúng ta với những khó khăn trước mặt. Trong cơn nguy cơ của đất nước, đáng lẽ mọi người phải siết chặt tay, nối dài vòng giây đoàn kết, để giữ vững trận tuyến trước kẻ thù, miền Nam lại chia rẽ vì quyền lợi riêng tư của bè nhóm, của Tôn Giáo, Đảng Phái, rồi vì tham vọng, tiêu diệt lẫn nhau, vạch áo cho kẻ thù xem lưng, để rồi, rủ nhau cùng chết!...

Nhưng trang sử đã lật. Cái gì qua, phải qua. Nó là bài học vô cùng quý giá, miễn rằng bài học này đừng bao giờ được ôn lại trong ngày mai, nếu có cơ may xây dựng lại Việt Nam trong Tự Do, Dân Chủ! Tôi không làm chính trị, nên chẳng có mưu toan gì trong vấn đề mai sau. Tôi cũng không phải là một trong những "Tên Biệt Kích Trên Mặt Trận Văn Hóa, Tư Tưởng Dưới Thời Mỹ Ngụy" như cộng sản đã chụp mũ! Trong mấy chục năm qua, tôi viết văn hay làm nghệ thuật cũng không ngoài mục đích cung ứng cho xã hội miền Nam những gì cần phải viết ra, vẽ ra để chứng minh nếp sống của thời đại có mình góp

mặt. Cũng như hôm nay, tôi viết cuốn sách này, không ngoài vấn đề, tố cáo trước dư luận thế giới, và cũng để đánh thức lương tri nhân loại trước một vấn nạn trọng đại: nhân phẩm của mỗi con người miền Nam hiện đang bị chà đạp tàn bạo trong những Trại Tập Trung Cải Tạo, suốt từ miền Nam tới miền Bắc.

Sự thực, cuốn sách, quý bạn đang cầm trong tay, chưa nói lên hết những khía cạnh đặc thù của từng Trại Tập Trung Cải Tạo, vì mỗi Trại lại có sinh hoạt riêng, tùy theo tài "sáng tạo" của mỗi kẻ phụ trách, tuy chính sách và đường lối nói chung của Đảng và Nhà Nước vẫn "trước sau như một". Cái chữ "trước sau như một", nó là một tấm thép rất dày, rất chắc, để cộng sản núp sau, có thể quyết đấu với mọi kẻ thù bên trong cũng như bên ngoài. Một tên cộng sản nào đó, có thể nói câu này với tất cả mọi người tù chính trị:

– Không, chúng tôi hành động có gì trái với đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đâu? Chúng tôi, chủ trương "trước sau như một", nói khoan hồng là khoan hồng, nếu muốn giết

các anh, đã giết từ sau ngày 30–4, chớ đâu còn cho các anh có cơ hội được học tập cải tạo để trở thành những con người "lương thiện" giúp ích cho xã hội mai sau!...

Dưới lời nói, có ẩn giấu một chủ trương nham hiểm; sẽ giết lần mòn, từng ngày, từng giờ, từng phút, giết bằng mọi cách; sỉ nhục, hành hạ thể xác, bỏ đói và cuối cùng làm tê liệt ý chí đấu tranh! Sau thời gian giam cầm, mọi con người mất dần bản chất, biến thành kẻ ti tiện, suốt ngày chỉ lo ăn uống và quỵ lụy để cầu mong sớm được tha!

Nếu đã sống trong một Trại Tập Trung Cải Tạo nào đó, từ Thủ Tướng trở xuống, đều phải chấp nhận tất cả những ô nhục do kẻ thù đẩy tới, kể cả chuyện "bốc cứt"! Chuyện này tuy không xấu, nhưng nó bao hàm ý nghĩa: trả thù!

Đói, là vấn đề lớn trong tù. Nếu ai chưa bị đói, cái đói dài dài từ ngày này qua ngày khác, từ tháng nọ đến tháng kia, chứ không phải 1, 2 bữa, khó mà cảm thông với cơn đói cồn cào ruột gan, đói toát mồ hôi, đói đang ngủ phải thức dậy,

đói đến điên cuồng, của những người đi cải tạo tại miền Bắc, sống chui rúc trong các hang hốc của dãy Hoàng Liên Sơn trùng trùng, ngất ngất, sát miền biên giới Hoa Việt và sau những lớp đồi giăng mắc như mắt lưới, thuộc miền Trung Du Bắc Việt, hay ở chân dải Trường Sơn thăm thẳm miền Thanh Nghệ Tĩnh. Đã đói như vậy, hàng ngày vẫn phải lao động khổ sai, băng rừng lội suối để đạt chỉ tiêu, vượt năng suất! Nó làm con người mõi mòn, kiệt quệ, chờ ngày nào đó, ngủ quên đời bên bìa rừng, chân đá, mé sông!...

Kẻ viết tự biết, cuốn sách chưa đề cập tới nhiều sự việc, có tính chất tài liệu đích xác, có thể dùng làm bằng cớ cho mai sau cần tra cứu. Nhưng vì vấn đề an ninh của rất nhiều anh em đang bị giam cầm, có mặt trong cuốn sách, do đó, danh tánh được ngụy trang và những sự việc đôi khi phải làm đảo lộn không gian cũng như thời gian để đề phòng, nếu cộng sản có được cuốn sách trong tay cũng không dễ gì tìm được căn nguyên, trừ vài trường hợp, kẻ viết cố tình để lộ, vì không nói ra, cộng sản cũng đã biết rồi!

18 § Tạ Tỵ

Hỡi, những ai đã có may mắn được di tản ra khỏi Việt Nam trước ngày 30–4–75, nhưng với cuốn sách này, kẻ viết mong mỏi, sẽ giúp quý vị có được cái nhìn chính xác về phía các Trại Tập Trung Cải Tạo, trong đó thế nào cũng có người thân, hoặc họ hàng xa gần đã, hay còn đang gánh chịu những nhục nhằn không tưởng tượng nổi trong mọi kích thước nhà tù! Hồi gần đây, cộng sản đã chuyển một số lớn tù chính trị từ miền Bắc vô lại miền Nam. Sự chuyển Trại này chắc chắn phải nằm trong một kế hoạch nào đó, có lợi cho cộng sản. Trong vòng 3 năm gần đây, mỗi năm, cộng sản có tha về một số, nhưng dự đoán, mới chỉ được khoảng 30% tổng số bị giam cầm. Mỗi người được tha, đều có cảm tưởng như chết đi, sống lại. Sức khỏe sa sút đã đành, mà tinh thần, trí nhớ cũng không còn minh mẫn như xưa. Người đi học tập cải tạo về trông ngây ngây, dại dại! Ai cũng sợ bị bắt lại vì lý do nào đó. Ai cũng muốn vượt biên, nếu có hoàn cảnh, nhưng ai cũng hãi bị "vướng", nếu "vướng" chắc chắn sẽ đi tù "mút chỉ"!

Vùng trời Kuala Lumpur, tháng này nhiều

mưa. Tôi ngồi trong căn "nhà hộp", nhìn qua 2 lớp rào kẽm, núi đồi chập chùng bao quanh, làm nhớ lại khung cảnh Trại Tập Trung Cải Tao tại miền Bắc Việt Nam. Cuộc sống trong Trại Tỵ Nạn quá ồn ào phức tạp. Nói đến Tỵ Nạn là nói đến lập trường chính trị. Có thể khẳng định, không người dân nào thuộc miền Nam trước đây, muốn sống dưới chế độ cộng sản. Nhưng, sự ra đi trước hay sau ngày 30–4–75, chỉ có nghĩa: đào thoát, sợ cộng sản! Những người yêu nước, không sợ cộng sản, là những người hiện đang sống, đang chiến đấu trên từng thước đất quê hương. Họ là những anh hùng. Tên tuổi họ sẽ sống mãi với lịch sử! Nhưng mọi vấn đề, đều có lý do và nguyên nhân của nó. Cũng như Task Force đại diện chính quyền Mã, luôn luôn nhắc nhở những người tỵ nạn tại Pulau Bidong cũng như trại chuyển tiếp Sungei Besi là những người cư trú bất hợp pháp! Cũng vì bất hợp pháp, nên họ có quyền đánh chửi, cạo đầu người dân tỵ nạn Việt Nam bất cứ lúc nào. Sự thực, cũng có một số người tỵ nạn không có tinh thần tự trọng, dễ bị hiểu lầm và bị khinh khi, làm tổn thương tới danh dự Dân Tộc.

20 § Tạ Tỵ

Chưa qua cái nhục thua trận, lại bị cái nhục tỵ nạn! Biết đến bao giờ, người Việt Nam mới vượt qua được cái hàng rào thành kiến này trước con mắt Quốc Tế?

Nói chung, tất cả đồng bào tôi đang sống chen chúc trong cái Trại Tỵ Nạn này, cũng như ở các Trại Tỵ Nạn khác rải rác trong vùng Đông Nam Á, không ai hoàn toàn tỵ nạn vì lý do kinh tế hoặc chính trị, mà đích thực có cả hai, nhưng nặng hay nhẹ về chính trị, hoặc kinh tế tùy theo hoàn cảnh mỗi người, mỗi gia đình! Sự rời bỏ quê hương là điều bất hạnh, là tự hủy diệt, là tự mình cầm dao chặt đứt mối thâm tình đã gắn bó với mỗi con người từ thuở sơ sinh, tới hôm nay! Cái "ý thức lưu đày" vốn chẳng bao giờ là niềm khích lệ cho những con người Á Châu quen sống nếp sống hiền hòa dưới mái gia đình với chút hạnh phúc trong tay. Nhưng không hiểu sao, trong giai đoạn này, nó trở thành một trào lưu, một ước vọng không gì kềm hãm nổi! Nó dày vò, làm khổ mỗi con người trong những ngày dài chờ đợi, tính toán vượt biên.

Ra đi, chưa hẳn đã tìm được hạnh phúc! Có bao nhiêu hạnh phúc đã vỡ tan như bọt xà bông trong các Trại Tỵ Nạn? Có bao nhiêu đau khổ, nhục nhằn, người dân tỵ nạn đã mang nặng trong tâm cảm, suốt khoảng thời gian chờ list định cư? Chính cộng sản đã đẩy anh em, đồng bào họ đi vào con đường cùng, đi vào chiếc ngõ cụt, do đó, mọi người phải tự cứu bằng cách này hay cách khác, kể cả sự đánh cược với đại dương, bằng hơi thở của mình! Có thể thắng, có thể thua, nhưng còn hơn phải chịu đựng và kéo dài cuộc sống, một cuộc sống tồi tệ chẳng biết đến bao giờ?...

Sự ra đi của gần một triệu người di cư từ Bắc vào Nam năm 1954, là một chứng tích bi hùng của lịch sử, nhưng dù sao sự vượt biển năm đó, cũng được bảo vệ bằng các phương tiện hiện đại, và người Việt Nam vẫn sống trên mảnh đất Việt Nam ngàn đời yêu dấu! Nhưng hôm nay, vượt biển là bứt đi, có thể tạm thời, có thể vĩnh viễn xa rời quê mẹ, để đến một phương trời hoàn toàn xa lạ cả nếp sống lẫn tình cảm. Người Việt Nam tỵ nạn lúc này như một đám rong rêu trôi nổi theo dòng nước luân lưu giữa "đại dương nhân loại"!

Tâm hồn tôi như bị xé ra từng mảnh. Nhiều lúc, nhìn xuống mặt giấy trắng mênh mông, chợt hiện lên những hình ảnh hãi hùng, có tôi trong đó, đang leo núi chặt dang, đốn cây, đang băm phân bên suối, đang đào kinh chuyển đất! Tất cả, tất cả như a vào nhắc nhở tôi có bổn phận thay mặt anh em cùng cảnh ngộ để nói lên tiếng nói uất hận của mấy chục ngàn con người đang bị đầy ải trong Đáy Địa Ngục trần gian! Tôi đã sống, đã gánh chịu những gì mà kẻ thù muốn vậy. Nào đói khát, nào dầm mưa, dãi nắng, nào gió bấc lạnh lùng, nào đèo cao, núi cả, nào suối rộng, rừng sâu!... Tất cả đã in đậm vào tâm thức tôi những ấn tượng kinh hãi như chưa bao giờ dám tưởng tượng!

Con người không phải thần thánh, nên cũng có những yếu hèn và đam mê nhiều khi đưa đến lỗi lầm đáng tiếc! Cái khó là làm sao, vượt thoát được những cám dỗ để sau này, mỗi khi soi gương không tự thẹn! Kẻ thù luôn luôn muốn làm nhục đối phương bằng mọi cách, mà cách giản dị nhất: miếng ăn! Trước cái đói, con người không còn lý trí để phán đoán đúng, sai, phải, trái. Do đó, có

nhiều người đã vì miếng ăn mà thân bại danh liệt!

Ở tù, mọi giá trị đều đảo lộn. Cái mình vừa tôn sùng bữa qua, hôm nay đã xuống bùn đen. Khi trước nói đến Tướng, là nói đến quyền uy tối thượng, nhưng cũng vẫn ông Tướng đó sống trong tù, có khi lại hèn hơn người lính. Tên Công An 18 tuổi, kêu ông già 70 đi cải tạo bằng anh. Nghe chướng tai thật đấy, nhưng nó là quy luật của nhà tù!

Những Trại Tập Trung Cải Tạo vẫn còn đó, nó như những chiếc nhọt bọc căng mủ, mọc khắp thân thể Việt Nam, trông gớm ghiếc. Nhưng gần 8 năm nay, không có nhà giải phẩu thiên tài nào của Thế Giới Tự Do, dám đụng đến vì sợ truyền nhiễm, bởi vậy, những chiếc nhọt bọc cứ tự do phát triển theo cường độ bệnh, kéo dài đến bao lâu chả biết? Sự thực, cộng sản Việt Nam cũng chẳng hãnh diện gì, khi mang trên người những chứng tích đó, nhưng "để thì buồn, cắt thì đau" nó làm nhức nhối trí não mỗi lần nghĩ tới. Cộng sản, đích thực cũng không muốn đeo mãi trên vai họ

một gánh "Ngụy Quân, Ngụy Quyền" quá nặng, nhưng vì khôn ngoan, họ muốn cắt bỏ những cái nhọt bọc đó bằng cách nào khi lành bệnh, không để lại vết sẹo trên thân thể Việt Nam. Cái khó ở chỗ đó, chứ không, họ đã "dứt" rồi!...

Kẻ viết tự biết, chưa đủ tài năng dùng văn học, đưa bạn đọc vào lộ trình ước muốn, để cùng tức giận những gì đáng tức giận, cùng căm thù những gì phải căm thù, cùng thương xót những gì cần thương xót! Nhưng nghĩ cho cùng, tất cả đều thừa vì sự nhận định sáng suốt ở mỗi bạn đọc đã đủ đánh giá một tác phẩm, có hay không có giá trị hằng cửu, trong vấn đề đã được hình thành trên những trang sách đang nằm trong tay bạn đọc.

Xin mời!

Tạ Tỵ

Trại Tỵ Nạn Sungei Besi,ngày 20–12–82

Chương I
BÀI HỌC ĐẦU TIÊN

Đoàn xe rời xa lộ, quẹo vào con đường đất đỏ chừng vài cây số rồi dừng lại. Trời bắt đầu sáng. Sau một đêm di chuyển mất ngủ, tôi nhìn những nét mặt mệt mỏi, những cặp mắt đờ đẫn, những mái tóc rối bời, không ai nói một lời. Tên bộ đội trẻ măng ôm khẩu A.K ngồi ở cuối xe, liếc nhìn mọi người với cặp mắt nghiêm khắc. Hắn đưa ngang cây súng như đề phòng, sợ có người nhảy xuống trước khi có lệnh. Tên khác, ngồi sát ca–bin nhoài người, một tay cầm súng, một tay vén chiếc bạt xe, thò đầu ra ngoài. Chiếc Molotova chứa 80 người đi học tập cải tạo cùng tư trang với 2 tên bộ đội áp tải. Lòng xe chật cứng không ai có thể cựa quậy, xoay trở. Chiếc bạt che kín mít, làm nghẹt thở. Mùi hôi dầu mỡ do tấm bạt tỏa ra tăng thêm khó chịu. Ai cũng muốn thò

đầu ra ngoài để mong được hít thở chút không khí trong lành, nhưng không được. Những tiếng ngáp kéo dài từ người nọ qua người kia tạo nên cảnh tượng vô cùng chán mỏi. Một vài đốm lửa lập lòe. Khói thuốc quanh quẩn không thoát khỏi lòng xe quến vào mùi dầu mỡ và hơi nóng từ đầu máy dội lai làm cổ họng tôi ngứa ngáy, buồn nôn. Vì ngồi sát phía sau, tôi cố tìm cách quay mặt ra ngoài. Mặt tôi gần chạm vào thân súng A.K. Tên bộ đội nhìn chăm chăm. Bỗng từ trên xe, lao nhanh xuống một bóng người. Khẩu A.K quay nhanh nòng về hướng đó:

– Anh kia, "nên" [Các tên bộ đội V.C. đều nói ngọng L thành N] xe ngay. Ai cho xuống? Xin phép ai? – Tiếng nói gắt gỏng mang nhiều tính cách dọa nạt.

– Thưa... cho đi tiểu!

Vừa nói anh vừa cho tay mở cửa quần.

– "Nên" ngay, nếu không tôi bắn!

Tên bộ đội đặt tay vào cò súng. Mọi người trong xe im phăng phắc. Chiếc áo trắng quay lại,

cửa quần mở toang, cho tay bám vào thành xe, leo lên. Tôi nhìn, nhận ra Lâm, Trung Tá Quân Y. Vì nhỏ con và sau một đêm thức trắng, xe lại quá cao, không còn sức để leo. Tôi cúi xuống nắm tay Lâm, kéo lên. Sau khi Lâm đã ngồi thu lu trong lòng xe, tên bộ đội vẫn chăm chú nhìn, như muốn trút tất cả bực bội xuống hắn.

Trời sáng rõ. Tên bộ đội nhảy khỏi lòng xe theo lệnh của tên ngồi phía trước. Hắn cầm ngang súng, trong tư thế sẵn sàng. Một tiếng hô, khô và sắc: Xuống!

Mọi người như trút được gánh nặng, nhảy ồ ạt mong thoát khỏi lòng xe càng sớm càng tốt. Khi bàn chân vừa chạm đất, ai nấy đều khoa tay, nhún chân, vặn mình cho đỡ mỏi. Những khớp xương kêu răng rắc. Vài người mót tiểu quá, kéo nhanh cửa quần. Dòng nước tức tưởi bung ra!

– Tập họp hàng hai!

Tiếng hô của tên bộ đội âm vang. Đôi mắt hắn quắc lên như hằn học. Có người đái chưa hết bãi, vội cho tay kéo cửa quần, những dòng nước vẫn chảy làm ướt sũng một khoảng vải.

Dưới làn ánh sáng buổi mai, giữa một khung cảnh tươi mát của cảnh vật còn ướt đẫm hơi sương, tôi nhìn tên bộ đội với bộ đồ tác chiến nhăn nhúm, chiếc nón cối đã sờn vành, chiếc dây nịt bằng nhựa nâu kiểu dân sự thường dùng, đôi dép lốp "Bình Trị Thiên", được sáng tạo từ hồi Kháng Chiến chống Pháp, đúc tại Trung Quốc, tất cả như toát ra sự nghèo nàn, nhớm nhếch không phù hợp với khẩu A.K mới toanh, màu gỗ đỏ au, nòng thép xanh biếc có gắn chiếc lưỡi lê sáng quắc. Hắn cũng có vẻ mệt mỏi không kém chúng tôi, nhưng ở cương vị này, không cho phép hắn có những lời nói và hành động thiếu "tính chất Cách Mạng"! Vì đứng gần, tôi nhìn rõ hàng lông to mọc bừa bãi trên mép hắn như vết nhọ.

– Thưa..., cho mang đồ xuống! – Một người trong bọn chúng tôi nói ấp úng vì chưa biết phải gọi tên bộ đội bằng gì?

– Một "nên", một đứng dưới đỡ xuống. Còn ở tại hàng! – Giọng nói khô khan, lạnh lùng.

Trong khi chờ đợi mang đồ xuống xe, tôi nhìn phía trước và phía sau. Ở cuối mỗi chiếc Moloto-

va, đều có hàng người đứng ngay ngắn. Đoàn xe quá dài, ở trước mặt cũng như sau lưng, những bộ quần áo đủ màu làm cảnh trí nơi đây cũng bớt phần tẻ nhạt. Một tên bộ đội chắc là cấp sĩ quan tuy không mang quân hàm, có dáng chững chạc, đeo K 54, đi từ đầu hàng xe lại. Hắn đi như duyệt qua hàng rào danh dự. Không đội nón cối. Mái tóc hớt ngắn, đen rậm. Cặp chân mày như hai nét mác chếch lến cao gần chấm tóc. Vầng trán hẹp, thấp. Khuôn mặt vuông. Chiếc cằm bạnh ra làm tăng phần cương quyết. Hàm răng hô nên môi hắn lúc nào cũng mở hé như cười. Thân hình tầm thước, nhưng đôi vai khá rộng. Nhìn hắn, tôi đoán biết từ miền Bắc mới vào cùng với ngày 30–4. Bộ quân phục hắn mang trên người thuộc loại hàng bóng, tương đối tươm tất. Hắn không mang dép lốp mà mang dép nhựa nâu, kiểu rọ heo. Cách xa hắn một khoảng, đám bộ đội, kẻ đội cối người đầu trần; tất cả đều không mang vũ khí.

Khi đi qua hàng chúng tôi, hắn liếc nhìn. Đôi mắt sắc sảo lướt nhanh như ánh chớp. Hắn không nói câu nào. Hai tên bộ đội áp tải, không

chào, cứ đứng trơ trơ, coi như không có ai trước mặt.

Cảnh tượng đó làm tôi suy nghĩ.

Chúng tôi lợi dụng lúc này để trò chuyện trao đổi với nhau những lời nói thì thầm. Tôi nhận thấy, trên mỗi nét mặt, thoáng hiện sự lo âu nhiều hơn bình thản.

Tất cả, cầm đồ trong tay! Sau tiếng ra lệnh, moi người cúi xuống xách túi tư trang của mình. Có người khiêm nhường, chỉ mang theo một túi nhỏ, chứa vài chiếc áo quần thay đổi cùng dăm ba thứ vật dụng cần thiết cho đời sống hàng ngày. Có người lo xa, mang một "xắc ma–ranh" tròn vo như con heo nái! Tất cả sự không cân xứng đó như báo trước và đánh giá về tầm mức hiểu biết của mỗi cá nhân về vấn đề học tập cải tạo! Một tên bộ đội, cao, gầy, nét mặt xương xương từ đâu tiến đến sát chỗ chúng tôi. Hắn nói với một trong hai tên áp tải:

– Các đồng chí cho tôi "nãnh" B [B= Trung Đội] này! A, các anh ở B–30 phải không? B Trưởng đâu?

Một người trong chúng tôi bước ra khỏi hàng:

– Thưa... tôi đây!

Đó là Trung tá Bảy thuộc Phòng Nhì Bộ Tổng Tham Mưu. Anh Bảy người lùn, mập mạp. Cái lối trình diện của anh vẫn theo đúng tác phong một quân nhân, dù hôm nay, anh không còn là sĩ quan cấp Tá của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa nữa. Anh đứng thẳng tắp, hai gót chân đụng nhau, hai đầu bàn chân tẽ chênh chếch đúng 45°. Tôi nghĩ, có lẽ do thói quen nhiều hơn sự sợ sệt của một người bại trận đứng trước một người thuộc phe thắng trận!

– Tốt, các anh theo tôi.

Anh Bảy đi đầu, theo sát tên bộ đội, chúng tôi bước sau, không ai cất tiếng.

Từ chỗ tập họp đi vào doanh trại, nơi chúng tôi sẽ phải học tập cải tạo, cũng khá xa. Con đường đất đỏ còn ướt sũng nước mưa đêm hôm trước, gây trở ngại cho sự di chuyển. Từng mảng bùn đỏ, quánh đặc dính vào dép như một lớp keo dày, không cách nào làm nó lìa khỏi đế. Nó

dính cứng, mỗi bước mỗi dầy thêm, càng lúc càng nặng nề, mệt mỏi! Tôi đang loay hoay chùi dép vào rìa cỏ cho ra bớt đất, có bóng người qua mặt. Tôi ngước nhìn. Một anh cao lớn, vai mang túi đeo lưng khá to, mặc chiếc áo xám ô vuông, quần dacron mầu nâu, chân đi "bốt–đờ–sô" hùng hục bước, coi thường bùn đất. Tôi nghĩ, anh này có lý. Chắc trước khi đi, anh đã được một tên Việt Cộng quen thuộc nào đó nói cho biết, cần mang theo những gì khi đi học tập cải tạo! Tôi biết, anh tên Dinh, người miền Trung, Trung đoàn Trưởng, Trung đoàn X thuộc Sư đoàn III.

Vừa vào qua chiếc cổng làm bằng những cây trụ Ấp Chiến Lược, một bên cánh đã hư, sà xuống gần sát mặt đất, cong queo, như bị sự va chạm nặng nề, có thể do chiếc GMC hay chiếc M113 đụng phải. Ngay bên cạnh đấy, một đống rác to, cao hơn đầu người. Trong đống rác có đủ thứ nhơ nhớp, xen kẽ vào đấy, nào giấy đánh máy, giấy in ronéo, các văn kiện quân sự bị xé nát, lon bia, lon đồ hộp, chân bàn ghế gẫy, nồi niêu, soong chảo bẹp rúm, chiếu rách và những tấm nylon tả tơi cùng giày, dép cũ. Có một chiếc

giày trẻ con màu đỏ nằm giữa lối đi. Tôi toan cúi xuống nhặt, người đi trước đã vô tình dẫm lên làm nó chìm xuống mặt bùn. Có một cái gì tang thương buồn bã đang khỏa lấp cảnh tượng nơi đây làm lòng tôi se lại. Tôi cảm thấy ngay từ giờ phút này, cuộc sống của mọi người bắt buộc phải chuyển hướng, dù tốt, dù xấu!

Chúng tôi di chuyển qua hai căn nhà rồi quẹo sang bên phải. Tên bộ đội dừng lại trước một căn, bốn phía quây bằng lưới ngăn ruồi, không có tường, có cửa sổ gì hết. Phía trước có chiếc mái hắt nhô ra, được chống bằng hai chiếc cột gỗ bắt chéo. Lối kiến trúc này tôi thường thấy nơi các Câu Lạc Bộ thuộc doanh trại quân đội. Quay mặt ra ngoài, tôi đảo mắt nhìn. Toàn khu khá lớn, rất nhiều căn nhà làm sẵn, lợp tôn. Một người ghé vào tai tôi nói nhỏ:

– Căn cứ của Trung Đoàn 48.

Tên bộ đội đi vào, anh Bẩy theo sau. Từ chỗ đứng, tôi nghe tiếng nói:

– Đây, chỗ ở của các anh! Từ phút này, tôi quản "ný" các anh. Các anh phải tuyệt đối phục tùng "nệnh" của tôi. Mai đây, tôi sẽ sinh hoạt để nói với các anh những gì các anh phải "nàm". Còn vấn để xưng hô, các anh muốn nói gì với tôi, phải dùng danh từ: "cán bộ". Còn tôi gọi các anh bằng "anh", không phân biệt tuổi tác! Các anh không được xưng hô với nhau qua cấp bậc cũ, không được nói tiếng nước ngoài. Đó, tôi nói để các anh hiểu sơ qua.

Hắn nói ngọng, giọng nói một trăm phần trăm nông dân miền Bắc. Hắn đi ra, hai tay khoanh sau lưng, quần áo xốc xếch như mọi tên bộ đội khác. Đôi dép lốp không được mang quai tử tế mà xỏ như xỏ guốc. Hai chiếc quai sau bị đè bẹp dưới gót chân. Hắn không nhìn ai, đi thẳng ra ngoài, hướng về dãy nhà khang trang hơn ở bên kia con đường đá.

Mọi người đi vào. Tôi sững mắt nhìn căn nhà. Nền đất dơ dáy, rác rưởi mỗi nơi một đống. Đó đây vài vũng nước đục ngầu, đỏ quạch, nhơ nhớp vì mưa tạt. Những tấm lưới ngăn ruồi dính

bụi lâu ngày trông giống màu sắt rỉ, vài chỗ rách nát, tả tơi! Tất cả, tuy không ai nói lời nào, nhưng nhìn qua nét mặt, đều có thể đoán được phần nào ý nghĩ của nhau trước thực tế này.

Anh Bẩy nói với tư cách B Trưởng.

– Chỗ ở của tụi mình đây. Bây giờ chúng ta hãy làm vệ sinh cho sạch sẽ, rồi chia nhau chỗ nằm.

– Chổi đâu? – Một tiếng hỏi như gắt.

Anh Bẩy nhỏ nhẹ.

– Mấy anh tự tìm lấy. Tôi cũng như mấy anh biết gì đâu mà hỏi!

– Anh là B Trưởng mà!

Nghe câu đó, anh Bẩy không giữ được bình tĩnh:

– B cái con mẹ gì? Tôi yêu cầu 3 anh Tổ Trưởng phân công cho anh em làm vệ sinh. Nếu không, tôi sẽ...

Anh chưa nói hết câu nhưng mọi người đều nhận biết đó là lời đe dọa! Một tiếng nói vọng ra từ góc nhà.

– Đù mẹ, chưa chi đã phách lối!

Tất cả đồ hành trang được xếp vào một góc. Mọi người túa đi tìm chổi. Tôi đi lang thang nhìn ngó khắp mọi chỗ xung quanh nhà, nhưng không tìm đâu ra cây chổi hoặc một vật dụng nào có thể thay thế. Nhiếu người đi mãi xa. Tìm chổi không được, tôi đến bên cây chuối mọc sát bờ rào, bứt lá chuối khô buộc lại, bên ngoài bọc lớp bẹ tươi cho cứng. Từ xa, nhiều người trở về, mỗi người cầm trong tay một cành lá.

Chúng tôi quét loạn xạ, bùn đất văng tứ tung. Những bãi rác được bốc bằng tay quăng sát bờ rào kẽm gai. Các vũng nước được lùa qua kẽ hở, đùn ra ngoài.

Sau chừng một tiếng đồng hồ làm vệ sinh, căn nhà tương đối sạch sẽ, nhưng nền nhà ngâm nước mưa lâu ngày không cách nào khô mau được!

– Vấn đề giường chiếu sao, anh Bẩy?

– Có chi nằm nấy. Ai có nylon trải ra. Tổ 1, Tổ 2 nằm phía tay mặt, Tổ 3 phía trái.

Căn nhà bỗng nhiên nhộn nhịp vì tranh giành chỗ nằm tốt. Một vài tấm nylon được trải ngay trên nền đất ướt. Tôi không mang theo gì, vì nghĩ 1 tháng chẳng bao lâu, bây giờ đối diện trước thực tế, chẳng biết xử trí ra sao? Sau cùng, tôi lại ra cây chuối, dùng con dao nhỏ, cắt mấy tàu lá mang về trải chỗ nằm.

Có lẽ, sau cuộc hành trình vất vả, vài người đã ngủ vùi. Trên mặt tấm nylon rộng vừa đủ hai chỗ nằm, mấy người chụm đầu nói chuyện thì thầm. Tôi đoán, họ nói không ngoài vấn đề thực tế đã mặc khải cho họ những gì sai với ước tính, trước khi ra đi.

– Anh B Trưởng đâu? – Tên bộ đội đứng ở cửa, hỏi vọng vào...

– Dạ, tôi đây, cán bộ!

– Trong các anh, có ai biết nấu cơm không?

Anh Bẩy quay mặt hỏi anh em.

– Có tôi! – Một cánh tay giơ lên cao.

– Một mình anh đâu được, nấu cho cả C [C= Đại Đội] chứ đâu cho riêng B. Phải 1 Tổ. – Tên bộ đội nhìn chúng tôi như tìm hiểu.

– Tổ nào xung phong? – Anh Bẩy nhìn các Tổ Trưởng. – Tổ 1 được không?

– Dạ, chưa quen.

– Tổ 2 được không?

– Được! – Tiếng nói thật dứt khoát, làm mọi người tin tưởng.

– Đi theo tôi! – Tên bộ đội quay ra cùng với 10 người thuộc Tổ 2.

Anh Bẩy nói khẽ với những người còn lại:

– Cán bộ quản giáo đó. Chúng mình sẽ thuộc quyền anh ta trong suốt thời gian học tập tại đây!

Cứ vô tư nhận xét, tên bộ đội tuy quê mùa, nói ngọng, nhưng trông bề ngoài không đến nổi

ác độc. Tôi nằm dài trên những tàu lá chuối, hơi nước chuyền lên làm sống lưng lạnh giá như nằm trên vũng nước. Bụng đói meo vì thức suốt sáng, tới giờ này chưa được miếng nào vô bụng!

Tôi nhắm mắt, hồi tưởng những gì đã xảy ra trong hai ngày qua, khi vừa đặt chân đến Trường Trung Học Kỹ Thuật Don Bosco, để đăng ký học tập cải tạo theo Thông Cáo của Ủy Ban Quân Quản Thành Phố Hồ Chí Minh. Sau khi làm thủ tục xong, biết mình thuộc B–30, tôi được hướng dẫn lên lầu cùng vài người khác. Đây là căn buồng nội trú cửa học sinh, những dẫy giường ngang dọc kê san sát, chỉ chừa lối đi nhỏ. Một tên bộ đội đeo quân hàm Thiếu úy, cho lệnh chúng tôi làm tờ khai lý lịch và thu tiền ăn một tháng 12,600$. Theo Thông Cáo đăng tải trên tờ Nhân Dân, và tờ Sàigòn Giải Phóng, vấn đề ăn uống do nhà hàng Đồng Khánh phụ trách. Anh em ai cũng yên tâm và tin tưởng về cách đối xử "mã thượng" của Cách Mạng, không đánh người ngã ngựa! Đi học tập cải tạo, được như vậy, nhất rồi! Sau khi thâu tiền và lý lịch, tên Thiếu úy cho tay chỉ vào mặt chúng tôi dõng dạc nói:

– Mấy anh đáng tội chết! Các anh đã tiếp tay với Mỹ–Ngụy để phản "nại" Cách Mạng, nhưng Đảng và Nhà Nước khoan hồng, tha tội chết cho mấy anh đó, biết không?

Hắn quắc mắt nhìn như muốn ăn tươi, nuốt sống. Chúng tôi cứ đứng im, không có thái độ. Tôi nghĩ, còn thái độ nào tốt hơn là giả câm, giả điếc trong trường hợp này! Từ giờ phút đó, tôi đã nhận thức được cương vị của mình trong hoàn cảnh mới. Có tiếng nạng gỗ đập cành cạch xuống sàn gạch. Tôi quay nhìn. A, một chiến hữu cụt chân, vai đeo túi vải, đang chống nạng tiến về phía chiếc giường ngủ ở cuối buồng. Tôi sững sờ, vì anh cùng đến với tôi một lượt. Tên Việt Cộng ghi danh đã từ chối nhận anh, hắn nói:

– Thôi cho anh về, chờ khóa sau. Anh tàn tật như vậy, chúng tôi sẽ cấp giấy chứng nhận được hoãn.

– Dạ, xin cho tôi được đăng ký học khóa này. Trước sau cũng phải học. Một lần cho xong, để yên tâm làm ăn!

Anh cố nài nỉ, trong khi tôi lên lầu nên không hiểu sự việc được diễn tiến ra sao? Nay nhìn thấy anh, như nhìn thấy một quyết tâm, thiện chí trong vấn đề học tập cải tạo!

Bữa cơm chiều, quả thực chúng tôi có được ăn những món do nhà hàng Đồng Khánh nấu. Tên đầu bếp nói tiếng Tàu, các cô chiêu đãi cũng mặc áo trắng có thêu chữ Đồng Khánh Tửu Lầu trên ngực. Nhưng đó chỉ là bữa ăn rất tầm thường, rất bình dân, số lượng lại ít, ăn chẳng đủ no, không tương xứng với số tiền chúng tôi bỏ ra. Hơn nữa, có người đến muộn chỉ ăn một bữa, vẫn phải đóng đủ số tiền ấn định! Ai nấy nhìn nhau thất vọng! Một vài tiếng chửi vọng từ xó kín nào đó. Tôi cố tìm nhưng không ra!

Buổi tối qua, sau bữa cơm chiều còn đói, chúng tôi được lệnh chuẩn bị di chuyển. Chiếc sân trường Don Bosco rộng thế, chật cứng người, toàn Trung Tá! Tất cả hàng đèn phía trước ngôi trường được bật sáng, những chiếc Molotova cao lênh khênh phủ bạt kín mít đậu nối đuôi nhau. Những tên bộ đội vai đeo AK, đi lại tấp nập. Khô-

ng khí ngôi trường như có sự gì quan trọng sắp xảy ra. Chiếc loa phóng thanh kêu những số xe theo thứ tự và nhắc những người đi học tập cải tạo chuẩn bị sẵn sàng, chờ lệnh.

Vấn đề chuyển vận trên 1.500 con người không phải chuyện dễ dàng, do đó không thể tránh được lộn xộn, khi sắp xếp. Những chiếc đèn pin, đèn bão được xử dụng tối đa vì chiếc sân quá rộng lại thiếu ánh sáng. Từng B một, lần lượt lên xe theo tiếng loa gọi. Mỗi xe 30 người gồm cả hành trang, nên lòng xe chật cứng, dù Molotova là loại vận tải của Nga khá lớn, lại thêm 2 tên bộ đội áp tải nên càng chật. Chúng tôi lần lượt leo lên, chiếc bạt phủ kín làm nghẹt thở. Mọi người đều cố tìm cách thò đầu ra một kẽ hở nào đó để tìm chút không khí. Chúng tôi mong xe chạy càng sớm càng tốt để có gió lùa vào. Nhưng nó cứ đứng ì một chỗ, thỉnh thoảng có chuyển bánh nhưng chỉ xích qua, xích lại để dồn xe. Mồ hôi vã ra như tắm. Tôi không dám hút thuốc dù cơn thèm đã lên đến cao độ.

Bỗng có nhiều tiếng máy nổ cùng một lượt.

Tôi đoán, sắp đến giờ khởi hành. Khi chiếc xe chở chúng tôi vừa lăn bánh, một tên bộ đội lách mình ở phía trước nơi gần ca–bin, trèo vô, nòng súng chạm vào thành xe nghe sắc lạnh. Vì vội vàng và trong tối, hắn đạp cả dép lên đầu, lên cổ những người ngồi phía đó. Tiếng la oai oái chìm lấp vào tiếng máy. Từ phía sau, tên bộ đội khác cũng trèo lên, tương đối không làm phiền ai. Hắn thò đầu ra khe bạt, tay ôm chặt khẩu A.K. Tôi ghé mắt nhòm qua kẽ hở. Đoàn xe nối đuôi nhau ra khỏi cổng. Giờ này chắc đã khuya. Tôi nhìn đồng hồ tay, nhưng chẳng thấy gì vì kim không có dạ quang. Các cửa nhà đều đóng kín. Từ trên chiếc ban–công, 2 cô gái xỏa tóc nhìn xuống. Hình như các cô vừa qua giấc ngủ ngắn. Đoàn xe dừng lại ở ven phố. Mấy tên bộ đội chiếu đèn pin kiểm soát. Chiếc bạt được vén lên, ánh đèn rọi vào lòng xe quét một vòng, rồi cánh bạt lại hạ nhanh xuống. Có tiếng hỏi vọng lên:

– Các đồng chí hiểu rõ tiêu lệnh rồi chứ?

– Hiểu! – Tên bộ đội áp tải ngồi phía sau, trả lời ráo hoảnh.

Hơi nóng từ đầu xe hắt lại càng làm cho nóng nực, khó thở. Có tiếng ho sặc sụa nổi lên. Vì nhờ ngồi sát tấm bạt, nên tôi có thể dí sát mũi vào kẽ hở để thở, nhưng đôi chân tê bại vì không có chỗ nhúc nhích. Nếu tình trạng này kéo dài, thế nào cũng có người xỉu. Một hồi còi rúc vang. Đoàn xe rồ máy, lăn bánh. Hơi gió lùa qua các khe hở xua bớt không khí ngột ngạt ra ngoài. Tôi nhìn lên chiếc ban công lần cuối. Hai cô gái vẫn đứng đó. Dòng tóc lẫn vào bóng đêm dày đặc. Xe đến ngã tư, tôi nhìn thấp thoáng ánh đèn của tiệm hủ tíu và quán cà–phê cùng mấy người đang ăn uống. Tất cả đều thuộc giới lao động. Đó, những hình ảnh cuối cùng, tôi ghi nhận được trước khi đi vào cánh cửa thứ nhất của Địa Ngục.

Xe chạy bon bon trên con đường êm và rộng thênh thang. Mọi người đều biết đó là xa lộ. Một tiếng nói nhỏ trôi vào tai tôi.

– Căn cứ Long Bình. Tụi mình sẽ học tập ở đây!

Tiếng nói có vẻ khẳng định. Đoàn xe chạy chừng hai tiếng rồi quẹo vô căn cứ Long Bình

thật. Tôi thán phục anh bạn nào vừa xác định địa điểm học tập một cách chính xác như vậy! Căn cứ Long Bình, tôi biết, nó là một trong những căn cứ lớn của Quân đội Mỹ tại miền Nam. Tất cả phòng ốc đều có hệ thống điều hòa không khí. Biết bao nhiêu thiết bị quan trọng cung cấp cho nhu cầu chiến tranh đều xuất xứ tại đây. Người ta không thể đi bộ trong căn cứ, mà phải dùng xe gắn máy hoặc xe hơi. Chỉ có địa điểm này, may ra mới đủ chỗ chứa nổi một số lượng lớn lao các sĩ quan Quân Lực V.N.C.H đi học tập cải tạo. Tôi thầm khen những người lãnh đạo Cách Mạng đã sáng suốt khi quyết định chọn lựa địa điểm này.

Nhưng không, đoàn xe chỉ dừng lại chừng nửa tiếng, lại rồ máy vòng qua ngả khác và cứ thế, tiếng máy đều đều chạy tới mờ sáng mới dừng lại.

Một người nói:

– Căn cứ này của Trung đoàn Thiết kỵ Hoa Kỳ.

– Không phải, đây doanh trại của Trung đoàn

48 thuộc Sư đoàn D, không có thiết kỵ nào ráo trọi, chỉ có tụi cố vấn Mỹ ở căn nhà đằng xa kia kìa. Có một thời gian tôi giữ chức vụ Tiểu đoàn Trưởng ở đây mà! Đây, thuốc vùng Long Giao. Buồn bỏ cha, toàn đồi cao su! Tôi hành quân, mòn cả "bốt–đờ–sô", không biết sao?

Tiếng nói qua lại, tranh đua về sự hiểu biết vùng đất, vẫn chưa ngã ngũ, bỗng có tiếng gọi:

– B–30 lãnh cơm. Yêu cầu mỗi Tổ cử người đi lãnh.

Mọi người nhổm dậy như có chiếc đũa thần gõ vào sợi dây thần kinh nhạy bén nhất. Các loại ca, lon, muỗng được cầm sẵn trong tay. Những người có nhiệm vụ trực cơm, nhốn nháo tìm vật dụng đựng cơm, canh.

– Tại sao không xuống hầm đạn lấy vài thùng T5 mà dùng.

– Ý kiến hay!

Hai, ba bóng người lao nhanh về phía sát bờ rào, nơi có gò đất cao, cỏ phủ dầy.

Một lát sau, những chiếc thùng gỗ mới toanh, đựng đạn đại bác 75 ly không giật, được mang lên khỏi hầm cùng những thùng sắt đựng đạn đại liên 30.

Bữa cơm thứ nhất trong đời sống cải tạo không ngon lành gì. Cơm vừa khê, vừa nát lại sống! Canh thì lỏng bỏng toàn nước, váng mỡ, vài sợi mì ăn liền chìm tuốt dưới đáy, hôi mùi dầu mỡ thùng đạn. Tuy đói, mọi người không ai nuốt nổi, qua hai lần bới. Tiếng chê trách ồn ào. Tổ Trưởng Tổ 2 phân trần:

– Anh em tính coi, có bao giờ mình nấu cơm bằng chảo đâu, chiếc chảo to bằng nửa chiếc chiếu, cho 180 người ăn. Củi lại ướt, khói mù mịt, mắt ai cũng đỏ ngầu như vừa khóc xong, lấy đâu mà ngon! Chiều nay, rút kinh nghiệm, may ra khá hơn! Củi đang phơi kia kìa!

Vừa nói, anh vừa cho tay chỉ về phía trước. Những khúc cây to bằng bắp chân, bắp tay nằm ngổn ngang, màu thâm xịt vì ngâm nước lâu ngày. Sau khi ăn xong, anh em mới chợt nghĩ đến vấn đề nước. Nhiều tiếng hỏi nhao nhao:

– Nước lấy ở đâu? Đựng bằng cái gì?

– Đù mẹ, giếng xa và sâu quá. Cả khu, mấy ngàn con người, chỉ có một cái giếng cạn, tuy lúc này đang mùa mưa! Muốn lấy nước phải đi 2 người. Một đeo dây vào vai, chạy thật nhanh để kéo thùng nước từ dưới sâu hơn 10 thước lên, nơi miệng giếng có giắt một chiếc "pu–li" lớn, còn người kia đón bắt thùng, đổ vào đồ chứa. Cực ghê vậy đó! Người chờ đông như kiến, biết bao giờ tới lượt mình?

Tôi nghe phát nóng lạnh. Vì ngại đi lấy nước, tôi đến bên một vũng nước mưa, vừa rửa gà–mèn, muỗng, vừa rửa mặt luôn. Tôi bắt đầu làm quen với sự mất vệ sinh!

Tôi vào nhà, ngồi trên những tàu lá chuối, lúc này đã héo, quăn lại, để hở những mảng nền còn ướt bùn. Cầm điếu, nhồi thuốc, tôi kéo một hơi thuốc lào. Khói thuốc sau bữa cơm thật khoái cảm. Nó làm tan đi những dư vị của thức ăn không mấy ngon lành.

Buổi trưa trời nắng gắt. Từ trong nhìn ra,

ánh nắng như một khối lụa khổng lồ táp xuống cảnh vật. Căn nhà tôi ở, tuy bốn bề là lưới, nhưng vẫn nóng vì hơi từ mái tôn phả xuống hừng hực. Cây cối im phăng phắc. Trời cao và xanh, nhưng phía chân trời có nhiều cụm mây xám đùn lên. Có thể, chiều nay sẽ mưa. Chưa bao giờ tôi mong mưa như buổi nay. Nếu có mưa, tôi sẽ không phải đi guồng nước, lại có nước tắm giặt thoải mái. Bộ quần áo mặc mấy bữa nay đã dơ dáy. Mùi mồ hôi xông lên khó chịu. Nhưng lúc nay trời đang nắng, nên hy vọng của tôi, có thể trở thành ảo vọng!

Tôi đi ra phía ngoài cho thoáng. Vài người dễ ngủ đã ngáy ngon lành, như giấc ngủ bình yên dưới mái gia đình. Họ thực sung sướng. Tôi cởi áo, phanh ngực cho mát, đảo mắt nhìn một vòng. Doanh trại khá lớn, nhưng có vẻ hoang tàn. Căn cứ này có lẽ, từ lâu không được xử dụng, nếu có, cũng chỉ được xử dụng một phần nào đó. Những đám cỏ gianh cao gần bằng đầu người mọc tràn lan, chỗ nào cũng có. Đó đây, vài căn nhà đổ nát, tiêu điều. Ngay trước mặt, trên bờ rào kẽm gai, dây leo mọc chằng chịt. Sau hàng rào, có

con đường trải đá khá bằng phẳng. Một căn nhà ngói nằm phía bên kia đường, thấp thoáng bóng những chiếc áo xanh. Tôi đoán đó là nơi của tụi quản giáo. Thỉnh thoảng, tên lính liên lạc cưỡi xe đạp tay cầm ghi–đông, tay cầm xấp giấy ra vào.

Từ chỗ chúng tôi ở, muốn sang đó, phải đi ngược lên mấy chục thước, qua vọng gác có lính canh. Xung quanh khu vực, toàn kẽm gai, không phải do Việt Cộng mới làm để nhốt những người học tập cải tạo, mà đã có từ trước, đề phòng sự tấn công của quân cộng sản khi chiến tranh còn tiếp diễn.

Đang suy nghĩ viễn vông, bỗng có bàn tay đặt nhẹ lên vai, tôi quay lại. Lâm cười bải lải:

– Ông mơ mộng gì đấy!

– Nóng quá, ở trong nhà chịu không nổi, ra đây hóng gió, chứ mơ mộng mẹ gì!

Lâm nói giọng buồn:

– Rồi mai đây, chả biết số phận tụi mình ra sao nhỉ?

Lâm, người bạn mới quen ở Don Bosco, cũng như Huy, như Mậu, như Phát, như Định và những người khác cùng B. Hắn là Bác sĩ Quân Y, một trí thức. B–30 gồm nhiều thành phần, ở nhiều đơn vị khác biệt, chỉ mới biết nhau một, hai bữa nay. Nhưng vì cùng chung cảnh ngộ, nên dễ thân. Lâm còn trẻ, mới trên dưới 40, đã mang cấp Trung Tá, vì có một thời gian dài, phục vụ ở đơn vị tác chiến, luôn luôn hiện diện sát mặt trận.

– Sáng nay, ông suýt ăn đạn A.K nhé!

– Nó dọa vậy thôi, chứ dám bắn!

– Ai nói với ông như vậy? Ông thử chạy vài bước xem!

Lâm cười, đầu gục gặc:

– Này ông, đứng đây cũng vậy, mình đi một vòng xem sao!

Tôi đồng ý. Lâm vào nhà lấy 2 chiếc mũ vải, chụp lên đầu tôi một chiếc.

Chúng tôi đi dưới ánh nắng gay gắt. Tôi nhìn từ xa thấp thoáng có những chiếc áo màu. Ngạc nhiên, tôi hỏi Lâm, sao có sự tình như vậy? Lâm nhìn, có vẻ nghi ngờ về sự hiểu biết của tôi.

– Thế ông không biết tí gì à? Đó, các vị sĩ quan cao cấp Nữ Quân Nhân đấy!

– A, nhi nữ cũng phong trần, lại coi chút!

Tôi kéo tay Lâm đi nhanh về phía những chiếc áo màu. Trong căn nhà, tương đối kín đáo sạch sẽ, chừng mấy chục đàn bà, kẻ đứng, kẻ nằm, kẻ ngồi trên những tấm nylon màu, mặt mày buồn xo. Vài người, không chịu nổi sự nóng bức, nên đứng mé ngoài hóng gió. Tôi chợt nghĩ đến những gì, họ sẽ phải gánh chịu, nếu cuộc sống này kéo dài. Một cô gật đầu chào tôi với nụ cười buồn vì trước có quen biết. Các khuôn mặt hiện diện giữa không gian này, không trang điểm phấn son, nên sắc đẹp phần nào giảm sút. Ai cũng có vẻ gầy đi, chắc lo âu làm hao mòn thể xác! Lâm huých nhẹ khuỷu tay vào sườn tôi, khẽ hỏi:

– Ai đấy?

– Cô Thúy, Trung Tá chức sắc của ngành Nữ Quân Nhân đấy, đàn em bà Đại Tá Hương. Cô có mặt trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa từ ngày đầu, trong ngành Nữ Trợ Tá (PAF).

Vừa đi, tôi vừa suy nghĩ vơ vẩn, không hiểu bằng cách nào, họ kéo nước, nơi nào họ làm công việc vệ sinh thường nhật? Đàn ông dễ rồi, chỗ nào cũng được, còn họ, quả thực, một vấn đề khó khăn! Bỗng tôi nghe có tiếng gọi:

– Ê, bồ vô chơi!

Tôi ngoảnh nhìn. Một người cởi trần, khăn tắm vắt vai, chiếc quần xà–lỏn bó sát hông! A, Nghiêm. Tôi rẽ ngang, giơ tay nắm chặt tay Nghiêm – Đại tá Dù, khi Việt Cộng đánh vào Saigon Tết Mậu Thân (1968) đã cho tôi chiếc áo giáp, mà dạo ấy, chỉ riêng binh chủng Dù mới có.

– Nóng bỏ cha, muốn đi tắm, ra đến nơi, đông quá, đành quay về chờ vậy!

Nghiêm định kéo vô nhà, nhưng tôi từ chối với lý do đang đi với Lâm. Tôi liếc nhìn vô trong. Những thân xác nằm ngổn ngang trên nền đất,

ai cũng mặc quần xà–lỏn hoặc xì–líp, trông như đàn heo mới cạo lông!

Chúng tôi đi loanh quanh. Mấy trăm Đại tá, chia nhau vài căn nhà, ngay phía trên căn nhà của nữ quân nhân. Các vị nữ quân nhân, chẳng biết làm cách nào, có thể chịu nổi cái cảnh mấy trăm người đàn ông suốt ngày mặc xì–líp, xà–lỏn đứng nhởn nhơ trước cửa:

– Ông đã biết giếng nước ở đâu chưa?

– Chưa!

– Vậy nên coi cho biết!

Chúng tôi đi vòng qua khu đất trống, rồi băng qua dãy nhà thấp như nhà kho. Mắt tôi bỗng bắt gặp một cảnh tượng vô cùng huyên náo. Hàng trăm người mặc quần cụt, đầu đội khăn lông, đứng phơi mình dưới nắng. Một người đang gò lưng kéo sợi giây dài, trông có vẻ vất vả.

– Thôi, thôi!

Người kéo dây đứng lại, nhưng vẫn ở cái thế kéo, cho tới lúc sợi dây chùng xuống, hắn mới

đứng thẳng người, thả sợi giây xuống đất. Hắn quay lại chỗ giếng nước, vừa đi vừa cho tay vuốt mồ hôi mặt.

– Lẹ lẹ mày, còn tắm chứ!

– Mệt bỏ cha, cho thở chút chứ!

Tuy nói vậy, nhưng hắn cũng rảo bước đến nơi có tiếng gọi. Hắn cúi xuống cùng khênh với người bạn một thùng đạn 12.7 đầy nước!

Họ khiêng ra, không xa giếng bao nhiêu, rồi thản nhiên cởi quần ra tắm. Từng lon nước tưới lên thân xác họ, những thân xác xù xì lông lá, như muốn rửa sạch hết bụi bặm đường dài và bực bội!

Vì tò mò, tôi đến bên giếng dòm xuống. Nhưng tôi chẳng nhìn thấy gì ngoài chiếc miệng giếng lở lói, sâu hoắm, đen ngòm như vực thẳm!...

– Xô gì dữ vậy Bố? Té xuống là chết đấy!

Ai nói gì cứ nói, tôi cứ đứng trơ trơ như pho tượng!

Bữa cơm chiều cũng chẳng ra gì. Tuy không khê, không sống nhưng nhảo nhoẹt như cháo đặc. Vẫn món canh mì y hệt buổi sáng. Tôi nuốt từng miếng uể oải cho xong bữa. Gió thổi ào ạt, hàng cây phía xa vật vả. Tôi nhìn lên vòm cao. Mặt trời đã khuất sau đám mây đen kịt. Mầu đen cứ tan dần, loang thành một vùng rộng. Tôi chờ đón cơn mưa. Màn nước trải rộng ngang tầm nhìn, những lằn chớp chạy loằng ngoằng theo sau. Tiếng sấm nổ ầm ĩ. Tôi rủ Lâm sẵn sàng tắm rửa và giặt giũ. Huy có mặt gần đấy, ngước nhìn vòm trời:

– Hỏng rồi, các ông ơi! Tôi đoan chắc không mưa tới đây, vì mây mỏng lắm! Mình ở cuối cơn, mưa sao nổi?

Huy đã nói đúng. Mây đen tan dần. Trời sáng lại. Nơi chúng tôi đang ở chỉ lắc rắc vài hột mong manh.

– Thôi, ở bẩn sống lâu! – Lâm vừa nói vừa cười.

– Bác sĩ, ăn nói như vậy đó!

Tôi nhìn Lâm với con mắt diễu cợt.

Ngay dưới mái hiên, có sẵn chiếc ghế gỗ dài, tôi đề nghị nên mang ra ngoài ngồi cho mát, có thể nhìn thấy cảnh vật xung quanh. Huy và Lâm khiêng ghế đặt ngay giữa sân. Chúng tôi ngồi nói chuyện và ước đoán cái gì sẽ xẩy đến trong những ngày sắp tới.

– Sao? Sau nhiều sự kiện vừa xẩy ra, trong mấy chục tiếng đồng hồ, các bạn nghĩ gì? Có hy vọng một tháng sẽ về không? – Tôi hỏi ngu ngơ!

Huy, con người đã làm ông Quận, dưới trào Đệ Nhất Cộng Hòa, trầm ngâm.

– Tôi thấy ngài ngại làm sao ấy. Nếu họ giữ đúng lời hứa theo Thông Cáo, thì cách đối xử của họ đối với bọn mình phải khác, chứ đâu đến nổi, họ canh giữ gắt gao như vầy? Ông Lâm vừa nhẩy xuống xe đi đái, nó đã định bóp cò! Tên thiếu úy Việt Cộng ở Don Bosco sỉ nhục tụi mình thẳng thừng. Còn những tên khác, nhìn mình với con mắt đầy thù hận! Như vậy, tôi cảm thấy khó tin quá!

Lâm nhổm cao đầu:

– Riêng tôi, tin chính sách của Cách Mạng là đứng đắn. Còn vấn đề thi hành có sai lệch, do cấp dưới. Chúng ta đã buông súng, đầu hàng vì không muốn cảnh huynh đệ tương tàn tiếp diễn quá lâu. Cách Mạng cũng chủ trương như vậy. Các ông đã đọc Thông Cáo 10 điểm chưa?

Tôi nhìn Lâm rồi nhìn Huy như dò xét. Luôn luôn tôi nghĩ Cộng sản là bọn chuyên dùng mưu lược và coi sự dối trá như một thứ vũ khí nhiệm màu để thắng địch, nên trả lời:

– Tôi không đọc, vì nghĩ rằng, tất cả đều thuộc về tuyên truyền. Thực chất của vấn đề không nằm trong những dòng chữ. Sự ra về, chắc không dễ đâu, nhưng sự tình ra sao một phần cũng tùy thuộc vào thái độ của chúng ta trong những ngày sắp tới!

Ba chúng tôi thì thào trao đổi, mổ xẻ ý kiến của nhau, nhưng không ai đưa ra được kết luận nào hợp lý, có thể tạo được niềm tin để yên lòng, dù tốt dù xấu!

Trời đã tối. Chúng tôi không còn nhìn rõ mặt, chỉ nghe tiếng nói. Toàn thể khu vực tối om. Không căn nhà nào có ánh đèn, trừ căn nhà của tụi quản giáo, bên kia con đường, le lói ánh đèn dầu. Không khí trở nên hoang vu lạ thường. Do sương đêm và gió, tôi cảm thấy dễ chịu, dù đã 2 ngày chưa tắm giặt.

Từ trong nhà, có bóng người bước ra, đi thẳng đến chỗ chúng tôi ngồi. Tiếng cười hì hì:

– Ủa, mấy cha ngồi chi lâu dữ vậy? Nói chuyện gì thế, cho góp được không?

– Mậu hé!

– Còn ai nữa? Nằm trong nhà hôi mùi đất quá, chịu không nổi. Muốn ngủ cũng không được, nên ra đây góp chuyện cho vui.

Mậu (Thiết đoàn Trưởng) người nằm kế tôi. Hắn cũng không mang theo gì cả, dùng lá chuối thay chiếu.

– Ngồi xuống cha, chờ gì nữa!

Ba đứa tôi, mỗi người xích một chút lấy chỗ cho Mậu ngồi. Vừa đặt người xuống ghế, Mậu nói:

– Chán ghê, chán ghê, biết thế này đếch bỏ súng. Uýnh đến chết còn sướng hơn. Chỉ tại tụi Mỹ hết!

– Nè, khe khẽ cái miệng chứ, chết oan bây giờ!

– Các ông nghĩ coi, mấy chục chiếc tăng chưa hết xăng, hết đạn mà đành bỏ chạy, thế có tức không? Những giờ phút cuối, chúng tôi đang yểm trợ cho Dù ở Xuân Lộc, nghe Dương văn Minh cho lệnh đầu hàng qua radio. Chán ghê, chán ghê!

Mậu cũng thuộc loại sĩ quan tuổi trẻ, cấp cao! Với bản tính nóng nảy, thẳng thắn của người miền Nam, khi hứng lên, nói bất cần đời.

– Sau khi đầu hàng, ông dùng phương tiện nào để trốn thoát về Saigon mà không bị Việt Cộng tóm?

– Thay đồ ”si–din” chạy trối chết, sau cùng đi Molotova về Saigon.

– Bằng cách nào, ông lên Molotova được? – Lâm hỏi.

– Mình cứ đứng ngơ ngơ ở xa lộ, thấy xe tụi nó, giơ tay ngoắc, tụi nó tưởng mình là dân, cho đi nhờ, dễ ẹc! – Nói xong, Mậu cười hí hí!

Tôi nhìn ra xa, thật xa, qua vùng tối tăm, thấy một khoảng ánh sáng thật rộng tỏa lên nền trời. Tôi đoán, đó là thành phố Biên Hòa. Trong lòng tôi chợt quặn đau, nghĩ đến gia đình. Giờ này dưới vòm trời Saigon chan hòa ánh sáng, vợ con tôi đang làm gì và có ngờ rằng tôi phải ngồi đây, giữa bóng tối, trong một khung cảnh không mấy khích lệ, và thời gian một tháng, có phải là thời gian quá lâu, đối với đợi chờ?

Chúng tôi đi vô nhà vì đã thấm mệt. Giữa bóng tối, tôi lần mò trong túi vải, lôi chiếc áo mưa trải lên những tàu chuối, và tấm vải mỏng làm mền đắp.

Tuy mệt, vẫn không ngủ được. Hơi lạnh thấm qua áo mưa, chiếc áo đã cũ, đôi chỗ mất lớp cao su, không còn đủ khả năng ngăn hơi ẩm. Đàn muỗi vo ve bên tai như thổi sáo. Mùi đất xông lên hôi hám làm khó thở! Biết không thế nào lười được, tôi ngồi dậy mở túi, lôi chiếc mùng nhà binh ra. Tôi mò mò buộc đại vô giây mùng của Mậu và Phát (Trung tá Hải Quân), nằm kế 2 bên. Tôi vùi đầu vào tấm vải, xoay qua trở lại một lúc, thiếp đi lúc nào không hay.

Một hồi kẻng khua vang. Tôi bừng mắt, toàn thân đau nhừ, mệt mỏi. Chẳng biết giấc mộng nào đến với tôi đêm qua, đêm thứ nhất trong đời một người sống ở Trại Cải Tạo. Tôi không nhớ gì hết. Tôi cuốn mùng, xếp đồ vào túi vải. Đó đây, có tiếng rít thuốc lào. Quơ tay cầm chiếc điếu, tôi vê vê thuốc nhồi vào nõ. Tôi biết, khói thuốc đầu tiên buổi sớm, sẽ làm ngây ngất, phải nằm xuống ngay sau khi hút. Chuẩn bị chỗ nằm xong, tôi đánh lửa. Tiếng nước rít trong lòng ống tre nghe giòn giã. Khói thuốc ùa vào lồng ngực. Tôi giữ không cho khói thuốc tuôn ra quá mau. Tự nhiên đầu tôi choáng váng, tim đập mạnh, dồn

dập. Tôi nằm vật xuống thở dốc, tay chân bủn rủn. Tôi đang đi vào cơn mê cảm của ảo giác, tuy ngắn ngủi, nhưng vô cùng thú vị! Cơn say đã tan, nhìn sang hai bên, Phát và Mậu còn ngủ vùi. Tôi đi ra ngoài. Mặt trời chưa lên. Sương mù buổi sáng giăng ngang lưng chừng đồi cao su trước mắt. Từ căn nhà, phía bên kia đường, một tên bộ đội mang súng đi ra…

– Dậy, anh em, kẻng rồi! – Tiếng B Trưởng.

Một giọng ngái ngủ:

– Còn sớm mà, mệt bỏ cha! Có làm gì đâu mà dậy?

Tuy vậy, nhưng mọi người cũng cuốn mùng, gấp mền cho vào túi hành trang. Mậu vươn vai đi lại phía tôi, nói:

– Đêm qua, sao ông mớ dữ vậy?

– Mớ gì đâu? – Tôi sững mắt ngó Mậu.

– Ông nói lung tung, chả đâu vào đâu. Mấy tên bộ đội đi tuần nhòm vào, chúng biết ông nói mớ, tụi nó bỏ đi!

Sự thực, tôi không biết mình mớ. Có lẽ mất ngủ liền mấy đêm, mệt quá, nên thần kinh rối loạn.

– Ông có gì ăn sáng chưa?

Mậu hỏi. Tôi trả lời, có mấy gói mì ăn liền.

– Làm gì có nước sôi để ông ăn mì? Ông ăn khô đại đi, cho đỡ đói.

Tôi nghĩ, chẳng còn cách nào hơn là làm theo ý Mậu.

Tôi chỉ ăn nửa gói, vì nghĩ còn nhiều buổi sáng kế tiếp, mà vợ tôi chỉ xếp có 10 gói mì phòng đói bất tử và một ký ruốc thịt cùng mấy trăm đồng dằn túi. Đó, tất cả vốn liếng của tôi chuẩn bị cho một tháng học tập cải tạo!

Lát sau, Mậu ngồi bên tôi thủ thỉ:

– Nè ông, sáng nay, tôi với ông phải đi kiếm mấy miếng ván kê làm chỗ ngủ, chứ nằm lá không được đâu. Ông ngó mà xem, lá của ông rách nát, cong queo hết rồi, của tôi cũng vậy, nằm thế chó

nào được? Cả đêm xương sống lạnh buốt như ướp nước đá. Nếu kéo dài, sớm muộn gì cũng vô bệnh viện.

Trời vừa hừng sáng, hai đứa tôi đi ngược lên chỗ khu Đại Tá, rồi quẹo qua phía dãy nhà thấp. Bữa qua, tôi để ý thấy có một căn không khóa cửa. Chúng tôi bước nhanh vô. Bên trong có kê chiếc giường đã gẫy một chân, nghiêng sát mặt đất. Mấy chiếc nồi nhôm bẹp rúm, vài chiếc quần áo cũ quăng rải rác trên mặt đất. Dưới gầm giường có đôi guốc đứt quai. Chắc đây là căn nhà của một Hạ sĩ quan coi kho, đã bỏ đi sau ngày 30–4. Căn nhà vách ván, đôi chỗ gỗ đã mục, long đinh. Tôi cho tay giựt mạnh. Thanh gỗ bung ra, nhưng chưa rời khỏi khung cột. Mậu giúp tôi lay mạnh. Chỉ trong chốc lát, mỗi đứa đã có 3 tấm ván rộng chừng 0m25, dài chừng 2 thước. Mừng quá, chúng tôi vội vả vác lên vai toan chạy về. Bỗng có tiếng nói:

– Ê, mấy anh kia, ai cho phép phá nhà vậy, muốn chết phải không?

Chúng tôi tự nhiên biến thành 2 khối đá, đứng ngay đơ.

– Bỏ xuống ngay! – Tên bộ đội cho lệnh.

Mậu bỏ trước, tôi bỏ sau, rồi lủi nhanh sang bên hông, đi ra phía giếng nước. Tên bộ đội nhìn theo một lát, rồi cũng bỏ đi. Chúng tôi đứng nấp vào bụi cây gần giếng, chờ hắn đi khuất, quay lại căn nhà. Vì có sức hơn tôi, Mậu vác cả 6 tấm ván lên vai, còn tôi nhặt vội mấy chiếc nồi nhôm bẹp, xong chạy nhanh về phía kho đạn, nơi đó tương đối vắng người. Khi tôi bắt kịp, Mậu bảo tôi quan sát xung quanh xem có tên bộ đội nào không. Nếu không, làm hiệu, để hắn vác ván chạy về. Đi một quảng, không thấy tên bộ đội nào, ngoài anh em, tôi khoa tay lên cao làm hiệu. Với 6 tấm ván trên vai, Mậu chạy vun vút, chỉ một loáng đã về đến nơi ở.

Tôi lửng thửng xách mấy chiếc nồi bẹp dí về, thấy Mậu đang ngồi thở dốc, mồ hôi ướt đẫm khuôn mặt. Chúng tôi cứ tưởng làm được như vậy là nhất B rồi, ai ngờ, lát sau, mỗi người đều mang về vài tấm ván có phần tốt hơn của chúng

tôi. Hỏi ra, mới biết ở phía cuối dãy, có căn nhà đã hư sẵn, ai muốn lấy gì tùy ý.

Chúng tôi ngồi nghỉ một lát rồi tổ chức chỗ ngủ. Các tàu lá chuối được quăng đi. 6 tấm ván được đặt ngay hàng, giữa 3 tấm, chừa một khe hở, ngăn cách. Mậu chưa hài lòng, hắn lại nhào đi tìm mấy cây vuông, kê phía dưới, cho ván không ép sát mặt đất. Tôi nhìn xung quanh, chỉ còn hai khoang chưa có ván, đó là phần của B Trưởng và của Kiên, thuộc đơn vị 101.

Tên quản giáo từ ngoài xồng xộc đi vô trừng mắt nhìn. B Trưởng đến chào. Tôi đứng ngoài cửa nói chuyện với vài ba anh em. Chừng l5 phút sau, tên quản giáo đi ra.

B Trưởng mời mấy Tổ Trưởng vô họp để phổ biến lệnh của quản giáo. Sau mấy phút, tôi được biết tên quản giáo không muốn anh em phá nhà lấy ván kê chỗ ngủ. Tất cả, lấy đâu phải mang lại đấy trả. Nghe vậy, xương sống mọi người cứng đơ. Chúng tôi cùng đề nghị với B Trưởng nói lại với cán bộ quản giáo, trình bày về hoàn cảnh của anh em, nếu nằm đất, ngã bệnh hết, làm sao

học tập? B Trưởng gật gù, hứa chiều nay đi hội C sẽ trình lại, nhưng phải thi hành trước đã! Mọi người đồng tình cứ ì ra, đánh ván bài liều thứ nhất.

Những giờ phút qua đi thật nặng nề. Vấn đề cơm nước buổi nay do B khác lo, vì làm luân phiên. Bữa ăn trưa nay, khá hơn hôm qua, tuy cơm nhiều sâu mọt vì gạo giấu dưới hầm lâu ngày trong thời gian chiến tranh, nay được khai quật để nấu cho cải tạo ăn. Bữa cơm có cá ngừ và canh mì lỏng. Cơm ăn không hết, phải đào lỗ chôn. Tôi nhìn những hạt cơm trắng ngần đổ xuống hố, chợt nhớ đến lời mẹ dạy khi còn nhỏ dại quá đúng và ứng nghiệm ngay đến bản thân, trong những năm tháng dài cải tạo sau này!...

Ăn xong, Huy rủ tôi đi xuống hầm đạn lấy mấy chiếc thùng đựng nước. Nếu chậm, anh em lấy hết. Tôi nghe theo. Hầm đạn khá lớn và kiên cố. Một lớp đất cao dày trên một thước, phủ trên những thanh sắt PSB, loại dùng làm sân bay dã chiến. Bên trong, xây bê tông chìm sâu. Từ trên, tôi nhìn xuống, những băng đạn vàng chóe nằm

bừa bãi. Những viên 57 ly cả đống, ngổn ngang. Tôi thấy ớn quá. Có mấy người coi thường nguy hiểm, đang lục lọi tìm kiếm những thứ cần dùng như vải bọc đạn, bao cát mới. Những trái mìn và lựu đạn tấn công, lăn lóc bên cạnh nhưng sợi bấc cháy chậm. Huy nhào xuống, kéo tôi theo. Chúng tôi lần đến nơi xếp những thùng đạn đại liên 30. Tôi kéo chốt, mở nắp, những viên đạn sáng ngời, trông thật đẹp. Tôi gỡ từng lớp, nhẹ nhàng để sang bên, lấy 2 chiếc, Huy lấy 4. Khi chúng tôi chuẩn bị đi lên, từ miệng hầm có người sắp đi xuống, môi ngậm thuốc lá, thở khói trắng xóa. Huy kêu to:

– Muốn chết sao? Xuống đây còn hút thuốc?

Biết mình vô ý, anh ta quay người, không trở xuống nữa.

Từ từ, tôi bước trên đống đạn xào xạo. Tôi chợt rùng mình, nếu vì sự không may nào đó, kho đạn phát nổ, chắc chắn sẽ tan thây! Hai tay xách 2 thùng đạn rỗng, tôi thấy yên tâm khi nghĩ đến vấn đề nước dùng hàng ngày. Chẳng hiểu sao, những viên đạn lại chập chờn trong đầu.

Vì đâu mình thua trận, khi số vũ khí đạn dược còn đầy ăm ắp trong các kho chứa từ Quảng Trị tới Cà Mau? Với số lượng đạn được chứa đầy ắp trong căn hầm này, ít ra cũng tiêu diệt được vô số Việt Cộng! Hơn nữa, căn cứ to lớn này, đâu phải chỉ có một hầm dạn duy nhất? Ít ra, nó cũng phải có dăm bảy hầm như vậy. Tôi cứ loay hoay với ý nghĩ vừa ngây thơ vừa chủ quan đó, bỗng câu nói cũ kỹ của Hitler chợt hiện lên trong trí nhớ: "Súng ống chỉ là vật vô tri, tinh thần quân đội mới đáng kể!" Đúng, chúng tôi thua do yếu tố tinh thần và nhiều lý do khác, làm miền Nam sụp đổ.

Trời bỗng dưng tắt nắng. Cả vùng mây đen vận chuyển rất nhanh theo tốc độ gió. Một cơn lốc xoáy bụi cát tung mũ mịt. Hàng cây nơi cuối trại vật vã, như có bàn tay khổng lồ lay manh, những bãi cỏ gianh cúi rạp dưới sức gió. Tôi đi rảo bước về nhà. Huy lúp xúp theo sau. Chúng tôi vừa về đến cửa, cơn mưa cũng vừa chụp xuống. Mưa quá mau làm tôi không kịp chuẩn bị gì hết. Tôi mở vội nắp thùng đạn, đặt dưới mái hiên, nơi có dòng nước xối mạnh, xong cứ để nguyên

áo quần đứng dưới giọt gianh. Vừa tắm, vừa cởi quần áo ra giặt, không xà bông. Từ trong nhà ào ra đống người. Tiếng nói cười có vẻ thoải mái vì được tắm giặt sau mấy ngày chịu đựng dơ dáy. Mưa mỗi lúc mỗi tăng cường độ. Từng khối nước chảy xối xả từ mái nhà đổ xuống như thác. Những lằn chớp sáng chói chạy loằng ngoằng và tiếng sấm nổ chát chúa, có lúc tưởng ngay trên đầu. Các thùng đạn chứa nước đầy ắp. Anh em tắm giặt xong, trời vẫn còn mưa. Tôi vô nhà, chỗ ngủ đã bị mưa tạt ướt sũng. Chiếc túi vải đựng áo quần, mùng mền như bị ngâm nước. Thế là không có đồ thay. Chỗ ngủ của Mậu và Phát ít ướt hơn. Mình trần như nhộng, tôi ngồi thu lu, lạnh run vì gió lùa qua ô lưới. Thấy tôi như vậy, Định mở ba lô cho mượn bộ đồ ngủ, mặc đỡ.

Bữa cơm chiều, vì trời mưa, chúng tôi được ăn trong nhà, thay vì ngoài sân như đã quy định. Trời vẫn mưa tới tối, những giọt mưa nhỏ như rây bột. Căn nhà vẫn chưa có đèn. B Trưởng đi hội C, cách xa nhà khoảng 200 thước. Tôi buông mùng sớm với chủ đích hong cho khô, cùng tấm vải đắp. Vừa nằm xuống, hình ảnh gia đình chợt

hiện trong tâm trí. Mới có mấy ngày, tôi tưởng đã mấy tháng!

Sáng hôm sau, theo lệnh của B Trưởng, chúng tôi ào ra sân tập họp. Anh cho biết, theo chỉ thị của cán bộ quản giáo, B–30 có nhiệm vụ phát quang các bãi cỏ gianh xung quanh khu vực. Cuốc và xẻng do Tổ trực đi lãnh tại kho hậu cần. Đây là công tác lao động đầu tiên, nên anh em ai nấy hăng hái tham gia. Những nhát cuốc bổ xuống chắc nịch, xẻng xúc liên hồi. Đám cỏ gianh lần lượt ngả xuống, ngả xuống, được gom lại thành đống, chờ khô, đốt làm phân bón. Sau mấy giờ hăng say lao động, bàn tay tôi đỏ au, có những mụn nước căng phồng, vài người bị lột cả da, nhìn đỏ loét. Trông như vậy, nhưng công tác cũng chưa tiến hành được bao nhiêu. Bãi cỏ vẫn mênh mông, chắc còn lâu mới hoàn tất.

Gần trưa, tên quản giáo lù lù đi đến. Hắn nhìn bãi cỏ và một mảng mới khai quang, rồi gọi B Trưởng:

– Từ sớm đến giờ, các anh mới "nàm" được chừng này sao? Các anh phải tích cực triển khai

công tác "nao" động chứ, "nàm" việc "nề" mề như vậy sao được?

B Trưởng phân trần vì buổi đầu, nhưng anh em sẽ tích cực! Đứng một lúc, tên quản giáo, hai tay khoanh sau lưng, lửng thửng bỏ đi. Màu áo xanh nhàu nát chìm dần sau bãi cỏ.

Chúng tôi rửa tay chân, vào nhà nằm soài trên ván. Tôi giơ bàn tay nhìn chòng chọc vào những mụt nước. Tôi biết, nếu làm nó vỡ ra, sẽ rát.

Sau giấc ngủ trưa, khi nghe tiếng kẻng gõ, chúng tôi lại ra làm cỏ. Dưới ánh nắng gay gắt, mọi người đều mặc may–ô hoặc cởi trần để lao động. Nhưng có lẽ, tay mỗi người ít nhiều gì cũng mang thương tích, nên dù có sự hối thúc của B Trưởng, công việc cũng chẳng tiến triển được bao nhiêu. Giờ trả dụng cụ đã đến. Ai nấy thở phào nhẹ nhỏm, đi đến phía những thùng nước. Tiếng mở thùng lách cách. Những ca nước xối ào ạt lên thân hình đang ướt đẫm mồ hôi và bụi bậm. Không ai sợ bị cảm.

Một ngày lao động đã hoàn tất. Gần 30 con người, làm cả ngày, chỉ cuốc được khoảng 7, 8 thước vuông cỏ! Buổi tối nay, sau khi đi hội về, B Trưởng có cầm theo ngọn đèn dầu do Trại phát. Ánh lửa le lói không đủ soi sáng khoảng nhà, nhưng còn hơn không, và ngọn đèn đã giúp cho các tay ghiền thuốc lào đỡ tốn hộp quẹt. Họ quây tròn xung quanh ngọn đèn, chuyền tay nhau chiếc điếu, rít liên tục. B Trưởng hội với 3 Tổ Trưởng để phổ biến công tác ngày mai, không quên nói, cán bộ quản giáo không hài lòng về lao động! Tất cả đều lơ là như chẳng cần chú ý!

Mảnh trăng thượng tuần cong veo đã xế về hướng tây. Chúng tôi lại bắc ghế ra sân ngồi tán láo. Tôi và Lâm rì rầm ước tính ngày học tập chính trị.

– Vấn đề lao động là bước đầu đó ông. Chúng ta phải tỏ ra nhiệt tình để gây thiện cảm, tôi thấy nhiều anh em làm phất phơ quá! – Lâm nói.

Sự thực, tôi chẳng có ý kiến gì về vấn đề này, vì vốn yếu, nên lao động cầm chừng, chi bằng im lặng là hơn. Tôi phát biểu chung chung:

– Ông ạ! Tôi thấy vấn đề học tập chính trị mới cần, lao động như vậy là được rồi! Còn hơn 20 ngày nữa, làm gì không dọn xong mấy bãi cỏ?

Giữa lúc ấy, Phát đến bên, ngồi xuống ghế. Phát (Hải quân Trung tá, cựu Hạm Trưởng). Sở dĩ hắn không đi được trước ngày 30-4 vì lý đo kỷ luật, đã bị giải ngũ. Phát không giấu điều đó. Phát người miền Trung, cũng còn trẻ như Lâm và Mậu.

– Cứ tưởng lao động vất vả thế nào chứ, nếu lao động kiểu này, sướng quá hỉ? Nghe đồn, tuần sau mình sẽ học tập chính trị, học rồi, ra căn cứ Sóng Thần làm lễ mãn khóa, thế là xong! Một tháng đi lẹ lắm mà!

Nói chung, mọi người đi học tập cải tạo, ít nghi ngờ về chính sách của Mặt Trận Giải Phóng, do Ủy Ban Quân Quản ban bố. Dù sao, họ cũng đã thắng trận, Quân Đội miền Nam đã tan rã, còn lực lượng quân sự nào có thể chống được họ, do đấy, họ chỉ dùng chính trị để cải hóa những người khi trước đã chống lại, vì không hiểu đường lối và chủ trương của Cách Mạng! Một khi đã phục

tùng, chắc họ sẵn sàng theo đúng chính sách hòa giải, hòa hợp Dân Tộc, để cùng xây dựng lại đất nước sau mấy chục năm dài chinh chiến!

Cũng có vài ý kiến trái ngược với số đông, nhưng vì dè dặt, họ không nói huỵch toẹt ra, sợ bị hiểu lầm, mà chỉ tâm sự với một, hai người bạn chí thiết. Trong số đó có Hải (Trưởng Phòng 3, Quân Đoàn A) và Tường (Tham Mưu phó Chiến Tranh Chính Trị, Quân Đoàn G). Cả hai, đều khẳng định, công việc học tập cải tạo này sẽ lâu dài. Ngoài Bắc có những sĩ quan thuộc chế độ cũ và những nhà trí thức bị nhà nước cộng sản cầm tù từ năm 1954 tới năm 1974 mới thả, như trường hợp nữ văn sĩ Thụy An Hoàng Dân. Vị nữ sĩ nay, trong thời gian bị giam cầm, đã dùng bút chọc thủng một bên mắt để phản đối chế độ nhà tù cộng sản và mang tật suốt đời...

"*Đừng tin những gì Cộng sản nói, hãy nhìn những gì Cộng sản làm!*" Trong suốt thời gian làm Tổng Thống của ông Thiệu, chỉ mỗi câu này có giá trị thôi!

Hải cười mỉa mai! Tôi nghe, trong lòng nhức buốt nhưng rất đồng ý với Hải, vì vẫn thường nghĩ, không lý do nào cộng sản có thể dễ dàng buông tha cho kẻ thù đã bao năm trường làm họ điêu đứng. Chúng tôi có mặt trong Trại Cải Tạo này, vì không có phương tiện di tản, trước và sau ngày 30–4. Nói vậy, không có nghĩa, tất cả mọi người đều muốn di tản, có người vì lý do này, lý do khác, muốn ở lại Việt Nam, nhưng số này tương đối ít. Ở lại, là điều không may, nhưng nghĩ cho cùng, không hoàn toàn vô ích cho vốn sống của mỗi người, nếu có nuôi trong tâm tư ý chí phục thù!

Đứng lên, nhìn vùng ánh sáng phía xa, tôi mường tượng ra những sinh hoạt của người dân dưới chế độ mới, nhưng chắc chắn, còn hơn phải sống giữa vòng đai cải tạo, tràn ngập bóng tối và phiền muộn, dù chỉ mấy ngày đầu!...

Sương xuống ướt vai áo. Cảm thấy lạnh, chúng tôi cùng đi vào. Tìm điếu, làm hơi thuốc lào, tôi nằm vật xuống!

Hôm sau, Tổ tôi được phân công đào hố xí, thay vì phát cỏ. Tổ Trưởng chia anh em làm 2 toán: 5 đào đất, 5 đi kiếm vật dụng. Tôi thuộc toán đào đất. Long Giao là vùng đất đỏ, có lẫn đá ong nên rất cứng. Chúng tôi thay phiên nhau kẻ đào, người bốc, suốt buổi sáng mà chưa được 1 thước khối, trong khi chỉ tiêu đề ra 2 thước trong buổi sáng. Tay chân người nào cũng bê bết bùn đất. Mồ hôi chảy nhễ nhại. Trong số chúng tôi, cũng có người mạnh, nhưng vấn đề ở đây là quen việc. Toán đi lo vật dụng khiêng về nào gỗ, nào tôn cũ, cong queo, rỉ sét! Đinh không có, họ phải tháo ở những tấm ván, bằng cách dùng cục đá đập qua đập lại, rồi lấy tay nhổ ra. Cứ như thế, chúng tôi làm đến trưa vẫn chưa đạt được một phần công việc. Mọi người đều mệt nhoài, sau hồi kẻng. Nhưng rồi căn nhà xí cũng xong, sau 3 ngày lao động. Nó không kín đáo và vững chải gì, cũng may, khu này không có đàn bà!

Trong khi chúng tôi làm có tính cách thông thường, bên khu Đại Tá, xây dựng chiếc cổng chào vĩ đại, như kiểu cổng chào mừng ngày Quốc Khánh hoặc ngày Quân Lực khi xưa, ngay

trên con lộ đá, trước căn nhà quản giáo. Trên nóc cổng, có đặt một trái cầu lớn, tượng trưng cho trái đất. "Con chim hòa bình" xòe rộng cánh, đậu ngất ngư trên đó. Công tác này rất vất vả, do một Đại Tá Công Binh chịu trách nhiệm. Vị Đại Tá này quá quen thuộc với công việc, vì khi còn tại chức, ông quen làm cổng chào và khán đài trong các ngày lễ lớn. Đôi lúc, tôi ngưng tay, nhìn các vị Đại Tá leo trèo, vác cây, đào lỗ, đóng đinh, làm mọi công việc mà lúc trước, thường chỉ tay 5 ngón! Khi xưa, tất cả những công việc nặng nhọc đều do "em út" đảm nhiệm. Nay thời thế đã thay đổi, làm đảo lộn mọi giá trị. Đó cũng là một bài học, tuy đắt giá, nhưng không phải vô ích!

Một tuần lễ trôi qua. Vẫn những công tác lao động có tính cách cỏ–vê. B. Trưởng nêu ý kiến, nên đánh vài luống khoai và rau muống. Có người phản đối, cho rằng, thời gian 1 tháng có lâu la gì mà trồng với trọt? Khoai lang ít nhất 3 tháng mới có củ, còn rau muống cũng phải trên 1 tháng, ai ở lại mà ăn?

B Trưởng không nói gì, cứ tiến hành dự định,

chắc nghĩ, không làm việc này cũng làm việc khác. Anh đề nghị, anh em mỗi người đóng chút tiền, nhờ cán bộ mua hộ hạt giống rau muống, còn dây khoai, anh lo được!

Ngày ngày qua đi, không ai nói chi đến việc học tập chính trị. Một hôm, tên quản giáo vô nhà, nói với B. Trưởng:

– Các anh có cần điện ban đêm không?

B Trưởng nhỏ nhẹ trả lời:

– Dạ, tốt quá! Nếu có đèn, anh em có thể học tập, sinh hoạt buổi tối, còn gì bằng!

– Được, mỗi anh đóng 10 đồng, tiền mua bóng và dây!

– Thưa cán bộ, bao giờ đóng?

– Mai, nhất chí chứ?

– Dạ, nhất chí!

A! B Trưởng tiếp thu từ ngữ Việt Cộng nhanh thực, chưa chi đã "nhất chí"!

Buổi tối sinh hoạt, mọi người đều vui vẻ đóng 10 đồng, vì nghĩ Cách Mạng mới cầm quyền còn nghèo, mình đóng tiền để có phương tiện học tập buổi tối, chứ đèn dầu sao học? Thời gian trôi vùn vụt. Vấn đề đèn điện cũng như học tập không được nhắc đến. Anh em lại bàn tán xôn xao, mỗi tối ngồi tán dóc. Tin đồn này, tin đồn khác bay đến càng làm hoang mang! Hàng ngày anh em vẫn đi lao động, khi chặt hom trồng sắn, khi dọn dẹp các nhà cửa đổ nát, khi sửa đường, khi làm cỏ! Đời sống đi từng bước đều đặn, riêng vấn đề lấy nước, gây cho anh em nhiều khổ cực. Nếu mỗi ngày đều có cơn mưa, không nói làm gì, nhưng mưa là chuyện của Trời, ai biết được? Ngoài chiếc giếng kéo giây, ở phía bên kia đường còn chiếc giếng nữa, dành riêng cho tụi quản giáo và bộ đội. Vì số người học tập cải tạo quá đông, một chiếc không đủ cung cấp nước tắm giặt, nấu cơm, nên họ cho phép những người học tập được sử dụng chung chiếc giếng, nhưng muốn lấy nước phải xếp hàng, mỗi lần qua được 3 người. Khi 3 người về, 3 người khác mới qua. Mỗi lần, đều phải xin phép tên bộ đội gác cổng,

khi nào nó gật đầu mới được. Nếu tự tiện, nó nạt nộ, chửi bới, đuổi về! Do vậy, anh em trong Tổ phải chia phiên, chầu chực lấy nước. Chúng tôi kiếm một cây đòn dài, xỏ những thùng đạn vô, 2 người khiêng, còn 1 người xách 2 tay, 2 thùng. Sở dĩ phải đi 3 người vì giếng sâu, lại kéo bằng thùng tôn 20 lít, quá nặng. Hai người quay nước, một người đón bắt đổ vô thùng đạn. Trung bình, mỗi chuyến phải chờ 1 tiếng.

Mỗi sáng sớm, dẫy thùng đạn xếp hàng 6, đã dài cả trăm thước. Ai ra muộn, phải chờ đến trưa, may ra mới qua được, chưa kể hôm nào tụi Việt Cộng mổ heo cần nhiều nước, phải chờ đến chiều.

Buổi nay, Tổ chia công tác cho tôi đi lấy nước cùng Mậu và Phát. Từ sớm, tội đã ngồi chầu giữa một đống thùng đạn to, nhỏ, đủ cỡ. Tên bộ đội đứng trong vọng gác ngay đầu cổng. Mặt nó đầy mụn trứng cá sần sùi. Hai con mắt nhỏ như hai sợi chỉ, liếc ngang về phía chúng tôi. Có tiếng cãi nhau về chỗ ngồi trước, sau gì đó. Tiếng cãi to dần rồi trở thành cục cằn:

– Đù má mày, tao đập bể mặt mày ra bây giờ!

– Có giỏi đập đi! Tôi đến trước, anh đến sau, sao dành chỗ trên tôi?

– A, mầy thách hả?

Tiếng sắt chạm vào nhau rộn ràng. Tôi quay lại. Một anh to con đang sấn tới, giơ cao quả đấm.

– Ê, thôi đi, hay gì chuyện đó! Nhường nhịn nhau chút, không được sao?

Tiếng nói vọng ra giữa đám đông. Gã to con chưa hạ cơn nóng:

– Tao đập chết cha mày, không biết tao là ai hả?

Mậu nói nhỏ:

– Dạ, biết rồi, ông là Trung tá Dù, đàn em tướng Cảnh sát. Một dạo, ổng làm Quận Trưởng, Quận 1 Sàigòn, tức là vua Snack Bar và điếm thượng lưu. Ông cũng là trùm ba gai, khổ lắm, ai không biết?

Nghe tiếng cãi nhau, tên bộ đội ôm súng đi ra ngoài vọng gác, nhíu cặp mày rậm:

– Mấy anh "nàm" gì đấy?

Gã to con vừa hung hăng như thế, sao lúc này đứng trước tên lính cộng sản, gã có vẻ hiền lành, ngoan ngoãn:

– Dạ, thưa cán bộ, anh kia lộn xộn quá! Hôm nay, chúng tôi lấy nước nấu cơm chứ đâu phải cho cá nhân. Xin phép cán bộ cho qua!

Tên lính Việt Cộng gật đầu. Thế là mấy người trong phe gã khiêng thùng qua cổng, dù hàng của phe gã ngồi mãi dưới xa. Trước khi đi, gã còn ném cái nhìn thách thức, đe dọa vào mặt người gã định đánh. Trong lòng tôi nổi lên sự bất mãn. Ở trong hoàn cảnh này còn dùng sức mạnh, thủ đoạn để lấn hiếp nhau trước mặt tên cộng sản nhãi ranh, không đáng gì. Như vậy, sao không thua trận?... Sao cộng sản nó chẳng khinh mình? Tôi cho tay kéo chiếc mũ vải che lấp khuôn mặt, một phần để che nắng, phần khác, không muốn nhìn thấy ai.

Bữa ấy, chúng tôi lấy được mấy thùng nước vừa hết buổi sáng. Vì việc lấy nước quá vất vả, cực khổ, chưa kể thùng đứt giây phải dùng móc, câu lên mất cả tiếng đồng hồ, nên chúng tôi dùng rất tằn tiện, trừ hôm nào trời mưa.

Trong khi ăn com, Huy đố tôi biết, căn nhà có gì lạ? Tôi nhìn quanh quất một lúc, nhận ra căn nhà mới có 2 bóng điện, mắc bằng những sợi giây cũ mèm, trong khi chúng tôi góp tiền để mua dây mới. Tôi hỏi Huy:

– Công tắc đặt ở đâu?

Huy cười, nụ cười chế nhạo:

– Ông tưởng việc tắt, mở đèn mỗi tối, do ông sao? Còn lâu!

Tôi lùa nốt miếng cơm cuối vô miệng, đi rửa gà–mèn, muỗng, rồi vô nhà rít một hơi thuốc lào như thường lệ. Buổi tối, căn nhà có đèn vui hẳn lên. Từ ngoài sân, tôi nhìn khắp, nơi nào cũng có chút ánh sáng, chứ không còn tối mò như trước. Sự có ánh điện ban đêm làm anh em tin tưởng ngày học tập chính trị sắp tới. Một tháng đã trôi qua, ít nhiều gì cũng ảnh hưởng đến tinh thần,

dù cho ai có nhiệt tình với Cách Mạng mấy đi nữa!...

Tất cả câu chuyện lại xoay quanh vấn đề, bao giờ học, học cái gì? Một bóng người từ xa đi lại, đúng B. Trưởng! Anh đi hội mỗi tối để nhận lệnh của quản giáo. Vừa bước chân vô cửa, anh la to: – Có điện, "dui"‘ quá ta! – rồi anh mời tất cả mọi người vô nhà để phổ biến tin tức.

Giở tập vở ghi chép, lấy nét mặt trang nghiêm, anh đưa mắt nhìn khắp lượt, chậm rãi nói:

– Tất cả dự đoán anh em đều đúng. Vấn đề học tập của chúng ta đã đến. Buổi hội tối nay, cán bộ quản giáo cho biết, cấp lãnh đạo Trại quyết định đặt hai câu hỏi, để qua đấy, đánh giá mức độ hiểu biết của chúng ta về Cách Mạng! Các anh hãy lấy giấy bút ghi theo lời tôi đọc.

Tất cả đứng dậy đi về chỗ nằm tìm giấy bút. Khi mọi người đã ở trong tư thế sẵn sàng, B. Trưởng dõng dạc:

– Thứ nhất, ghi số La Mã, Lao động là gì? Các anh quan niệm thế nào là lao động?

– Thứ nhì, cũng ghi số La Mã, Đảng Cộng sản Đông Dương được thành lập từ năm nào? Do ai lãnh đạo?

Sau khi ghi xong, tôi liếc nhìn mặt mọi người có phần thờ thẫn dưới ánh điện chẳng sáng là bao nhiêu. Có lẽ, hai câu hỏi vừa nêu, phần nào xa lạ đối với mọi người. Có tiếng hỏi:

– Bao giờ phải viết xong?

– Hai ngày! Hôm nay thứ Tư, đến chiều thứ Sáu, các Tổ Trưởng thu bài trong Tổ mình, đưa tôi nộp cán bộ quản giáo!

Sau khi giải tán, một số ra sân, một số ngồi quây quần hút thuốc lào, bàn tán về hai câu hỏi.

Ra đến ngoài, chiếc ghế đã đầy người, tôi đành đứng ngơ ngơ nghe Mậu, Huy, Lâm, Phát và Định đang thì thầm to nhỏ. Trong số đó, tôi nhận thấy Lâm tương đối là một sĩ quan có kiến thức cao, có suy luận sâu sắc trong mọi vấn đề thảo luận. Nhưng đứng trước hai câu hỏi này, Lâm cũng chỉ có thể phát biểu loanh quanh:

– Bố ai biết được Đảng Cộng sản Đông Dương được thành lập từ năm nào. Mình có là đảng viên đâu? Còn ai lãnh đạo, cái đó dễ rồi. Vấn đề lao động, tuy câu hỏi đơn sơ, nhưng hóc búa đấy các cụ a! Mình có lao động tay chân bao giờ đâu, mà quan niệm? Việc này phải hỏi mấy ông làm ruộng ở miệt quê, hoặc mấy cha xích lô ở thành phố, may ra!...

Tôi đứng ngoài nghe, không tham gia ý kiến. Định kéo tay tôi, hỏi:

– Nè ông, phải có ý kiến giúp anh em chứ? Khi nào học tập xong được trở về, tôi mời ông nhậu một bữa, làm toàn món Huế.

Sự thực, tôi nào hơn gì anh em về vấn đề này, nhưng trước sự nài nỉ của Định, tôi đành trả lời ngu ngơ:

– Lao động, ai chẳng phải lao động, do đó, Marx mới quan niệm "Người là con vật lao động" trái hẳn với quan niệm của Pascal "Người là động vật siêu hình"!

– Hay, hay! – Tiếng vỗ tay nhè nhẹ. – Còn

ngày thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương, ông biết không?

– Tôi nhớ mang máng, vì trước có được đọc cuốn tài liệu nói về Đảng này, hình như ngày 3–2–1925, nhưng không chắc đâu nhé!

Nghe tôi nói vậy, anh em ngồi im như phân vân. Ít lâu sau, khi được học tập một bài về Lao động, tôi mới biết, mình chẳng hiểu lao động là cái quái gì cả.

Hai ngày qua đi rất nhanh. Trong hai ngày đó, chúng tôi không phải làm cỏ–vê. Sự bàn tán về hai câu hỏi không ngớt, nhưng cũng có người phớt tỉnh như Kiên (thuộc Đơn vị 101) cứ nằm võng đu đưa suốt ngày, ban đêm anh cũng ngủ võng luôn! Do đó, chỗ nằm của anh không có ván kê.

Sự thực, viết không lâu, chỉ trong vòng nửa tiếng, nhưng có người cẩn thận, cứ sửa đi sửa lại, để chứng tỏ khả năng hiểu biết của mình, họ viết tới 5, 6 trang giấy, nhưng càng viết nhiều, càng nhầm, hối không kịp.

Sớm nay, tôi đang đứng nhìn đôi chim khuyên chuyền cành, bỗng có tiếng nói nhỏ nhẹ:

– Ông cho tôi mượn bài đi!

Tôi ngoảnh nhìn thấy Bích (cựu Tỉnh Trưởng, mới mất chức trước ngày 30–4 vì tham nhũng).

– Cọp–dê sao cha?

– Ừa, nghĩ mệt quá. Sao y bản chính cho tiện!

Bích cười khà khà:

– Ở đời, nghĩ cũng tức cười. Khi trước đi trận, có bữa mình uýnh tụi nó chạy vãi cứt ra quần, nay nó bắt mình trả bài, ức thật!

Buổi chiều, sau khi nộp bài, mọi người như vừa trút xong gánh nặng, dù câu trả lời đúng hay sai? Có người ngụy biện:

– Mình dốt mới phải học chứ? Dốt mới thua!...

Nhưng rồi hình như, mọi người quên đi, lại quây quần xung quanh chiếc điếu để nhắc nhở

đến kỷ niệm và những gì đã xảy đến cho mình trước ngày 30-4. Nhưng những chuyện được nhắc đây, không phải để căm thù, hoặc ân hận về những quyết định sai lầm trong khi trong tay còn quyền lực và vũ khí mà chỉ để chứng minh, sự thua trận không phải do lỗi lầm của họ.

Bỗng không khí căn nhà vui nhộn hẳn lên vì tiếng vỗ tay đôm đốp:

– Có chuyện gì vậy?

– Ciné! A, thích quá ta! Lâu lắm mới được coi.

B. Trưởng, dáng điệu chững chạc đứng giữa nhà nói:

– Chiều mai, thứ Bẩy, 6 giờ, anh em sẽ sang khu Tiểu Đoàn xem chiếu phim. Có vài điều, anh em cần nhớ: khi đi, giữ đội hình. Lúc xem, ở đâu ngồi đấy, không nói chuyện. Nếu ai vi phạm sẽ bị kỹ luật!

Tiếng bàn tán lại xôn xao. Người đoán phim này, kẻ đoán phim nọ. Vấn đề học tập tự nhiên

chìm xuống. Ai cũng mong chóng đến chiều mai, như trẻ thơ chờ áo mới. Thời gian một tháng đã qua được mấy bữa rồi. Các luống rau muống đã lú cao, sắp sửa được ăn lứa đầu. Các luống khoai, lá mọc xanh um, tươi tốt. Bãi cỏ gianh đã được dọn sạch. Toàn trại trông gọn gàng vì có bàn tay con người săn sóc. Chúng tôi đã kiến tạo được trái bếp nhỏ để đun nấu và có cả một số soong, chảo, nồi niêu đủ đùng.

Nóng quá, không ngủ được, buổi trưa tôi ngồi ngoài thềm tựa lưng vào chiếc cột, nhìn những cụm mây trôi lang thang trên vòm trời. Có nhiều cụm hình thù kỳ dị, sần sùi như mặt quỷ. Có những dải mây mỏng như lụa bay lang thang, bình bồng. Bỗng có tiếng còi xe rúc vang phía bên kia đường. Tôi nhìn sang. Một chiếc Molotova không mui, trên chở độ 4, 5 người, trong đó có một cụ già khoảng trên 70 tuổi, râu tóc bạc phơ, rối bời theo chiều gió. Chiếc xe vòng qua lối cổng, chạy thẳng đến khu Đại Tá. Tôi không hiểu những người trong xe thuộc thành phần nào, nhưng chắc chắn, họ được đưa đến đây không phải để chơi! Tên bộ đội mang khẩu AK, ngồi

nghiêm chỉnh sát tấm chắn hậu. Lát sau, chiếc xe vòng ra, khoang sau trống rổng.

Vì tò mò, tôi rủ Mậu cùng đi xem những người mới đến. Chúng tôi đi qua căn nhà Nữ Quân Nhân. Tôi ngạc nhiên, thấy căn nhà đó bỏ trống. Tôi hỏi Mậu:

– Nè ông, các "phún" biến đâu rồi?

Mậu cười khục khục:

– Ông ngu ngơ bỏ cha! Tụi Việt Cộng đã chuyển các "bà cố nội" nó đi từ tuần trước.

– Đi đâu?

– Nghe đồn về Trường Thủ Đức!

Vài bóng người lố nhố chạy ra, chạy vô trong một căn nhà nhỏ. Nhìn thấy Sơn, nhà viết sử, tôi vẫy tay gọi. Sơn ngó ra, nét mặt cau có như còn đang cơn tức giận. Sơn nói với tôi, như phân trần:

– Tụi khốn nạn! Người ta già cả, ốm đau như vậy, còn bắt đi cải tạo!

– Ai vậy, bạn?

– Đại tá Cẩm đó! Ông cụ đang bị bệnh rề rề, máu trỉ chảy tùm lum, gần đất xa trời rồi, cũng không tha!

Tôi ghé mắt nhìn vô trong. Một ông già, quá già, nằm dài trên tấm ván đặt sát mặt đất, mồm há ra, thở mệt nhọc.

Tôi hỏi:

– Còn mấy người nữa đâu ông?

– Mấy người kia thuộc diện Trung Tá, trốn học tập cải tạo, bị bắt ở dọc đường. Họ được đưa đến khu D rồi!

Mậu kéo tay tôi.

– Thôi về ông, chán ghê, chán ghê!

Vừa đi, tôi vừa nhìn bóng mình lẩn quẩn trên mặt đất đỏ, như vết nhọ.

Quả thực, không có gì nản bằng khi mắt mình phải nhìn mãi một cảnh tượng không ưng

ý. Chẳng còn chi vui thú khi biết tự do của mình đã mất. Vùng trời xanh thẳm trên kia, hàng cây giăng dài phía trước, những vòng kẽm gai quấn quít, tua tủa muôn ngàn mũi nhọn như đe dọa, những mũi súng lạnh lùng ẩn khuất đâu đó, tất cả chẳng khơi động trong tâm trí tôi mảy may xúc động! Những bước chân, quanh quẩn vẫn là những bước chân tù túng, bị hạn chế trong một chu vi nhất định.

Thời gian lướt trôi, ngày rồi đêm, tôi chưa nhìn thấy tia hy vọng nào báo trước việc học tập cải tạo sớm được thực hiện. Mỗi ngày qua đi đều nhạt nhẽo vô vị. Tôi không muốn nhìn, muốn thấy những chiếc nón cối, những bộ đồ trận nhàu nát, những đôi dép lốp thô kệch, chậm tiến, cũng phải nghe những câu nói ngọng L thành N. 99% tụi Việt Cộng, đều nói ngọng và cách phát âm của họ nghe nặng nề, nhức nhối, mở miệng ra là Cách Mạng, Đảng và Nhà Nước!...

Sau bữa cơm chiều, mọi người đều chuẩn bị sẵn sàng, ngong ngóng chờ đến giờ đi coi ciné. Tôi nhìn ai cũng bảnh bao hơn ngày thường.

Chắc họ cho vấn đề đi coi ciné tối nay là niềm ưu ái của kẻ thắng trận đối với người thua trận! Thế mới hay, con người có thể thích hợp với mọi hoàn cảnh, nếu hoàn cảnh buộc như vậy! Trước kia, Miền Nam có những rạp ciné sang trọng, hầu hết đều trang bị máy điều hòa không khí, mà còn chẳng mấy khi đi. Nay đi xem phim ngoài trời, ngồi đất, súng AK vây quanh, chẳng hiểu sao, có nhiều người náo nức? Có lẽ quá buồn, họ muốn tìm ít phút để lãng quên cuộc sống tủi nhục này chăng?

Tên cán bộ quản giáo từ phía bên kia đường băng qua. Chiếc nón cối đội sụp xuống gần mắt. Hai bàn tay hắn vung vẫy như hai chiếc bơi chèo. Từ ngày đi học tập cải tạo, tôi chưa nhìn thấy tên bộ đội nào đeo quân hàm, ngoại trừ tên Thiếu úy ở trường Don Bosco. Nhưng có thể phân biệt được giữa cấp sĩ quan và binh sĩ qua khẩu súng ngắn hay dài. Điều làm tôi ngạc nhiên nữa, không bao giờ họ chào nhau theo quân kỷ của một quân đội có tổ chúc. Tất cả đều ngang hàng. Một hôm đi lao động dọn cỏ, tôi chứng kiến vụ hai tên bộ đội cãi nhau vì chiếc ghế. Một muốn lấy đi, một

giữ lại!

– Tôi nói cho đồng chí biết, tôi "nà" cách mạng, cái gì của cách mạng "nà" của tôi. Đồng chí không có quyền "nấy" đi.

– Này đồng chí, thế tôi không phải "nà" cách mạng sao? Cái gì của cách mạng "nà" của chung. Cái ghế này do tụi "Ngụy" để "nại" ai cần, nấy dùng!

Họ nói rất to, dù chúng tôi có mặt gần đấy! Tôi biết, khi họ đã dùng chữ "đồng chí" để xưng hô với nhau là "căng" lắm. Tôi liếc nhìn. Hai tên đều nắm chặt chiếc ghế trong tay. Một tên mặt đỏ gay, một tên tái mét. Họ có thể đi đến ẩu đả, nếu không có tên thứ ba đến kịp thời can gián. Sau cùng, chiếc ghế vẫn ở lại chỗ cũ.

Chúng tôi xếp hàng hai ngay trước nhà. B. Trưởng điểm số rồi báo cáo cho quản giáo. Trước khi cho lệnh đi, hắn nói:

– Tối nay, Ban Chỉ Huy Trại, có tổ chức chiếu phim cho mấy anh xem. Các anh nên nhớ, đó "nà" sự "chiếu cố" đặc biệt của "Trên" đối với

những người đi học tập cải tạo. Các anh phải giữ kỷ "nuật" trước, trong và sau khi xem. Không ai được tự ý đi ra ngoài khu vực ấn định. Các anh phải chú ý, để còn "nàm" thu hoạch!

Nghe thấy hai chữ "thu hoạch" [1], anh em có vẻ ngán.

Mậu đứng cạnh tôi, nói khẽ:

– Xem để giải trí, thu hoạch cái con mẹ gì, chán ghê, chán ghê!

Tên quản giáo cho lệnh đi. Đến cổng, chúng tôi phải dừng lại chờ vì quá đông. Những cánh tay giơ cao để chào nhau khi gặp bạn quen. Chúng tôi qua cổng. Tên lính gác dùng chân dẫm lên cây cản. Cây cản cất bổng một đầu như chiếc cần câu khổng lồ. Tên quản giáo báo cáo số người với tên lính gác. Tên này đếm lại trước khi cho đi.

Chúng tôi quẹo trái, đi theo con lộ đất đỏ khá rộng, đủ chỗ cho hai xe lớn tránh nhau. Hai bên bờ cỏ gianh cao lút đầu. Dòng người đông đảo lấp kín một đoạn đường khá dài. Đi chừng trên một cây số, đến khu đất rộng, đã đông nghẹt anh

em cải tạo. Phía cuối bãi, một khung vải trắng lớn căng thẳng thắn bằng những chiếc sào tre. Gần đấy, chiếc xe đặt máy chiếu phim. Xung quanh dày đặc Việt Cộng, kẻ có súng, người không. Tên quản giáo chỉ cho chúng tôi nơi ngồi, rồi chuồn ra tán láo với mấy tên khác đứng gần đấy. Trời bắt đầu tối. Trên khung vải ánh đèn đã chiếu sáng để điều chỉnh máy. Tiếng truyền qua loa phóng thanh, nói về mục đích nội dung các cuốn phim sắp được chiếu. Chúng tôi được xem ba cuốn: Ca Múa, Nguyễn Thái Bình và Một Ngày Của Hà Nội.

Ngoài cuốn phim Ca Múa (hoàn toàn thuộc loại nghệ thuật) nhằm mục đích giới thiệu các điệu vũ Dân Tộc, với sự tập luyện công phu, hai cuốn kia đều thuộc loại tuyên truyền.

Cuốn phim *Nguyễn Thái Bình*, tên không tặc, đã cưỡng bức chiếc Boeing 747 đi Hà Nội, vào năm 1973, bị bắn chết tại phi trường Tân Sơn Nhất, được Việt Cộng đề cao là ”anh hùng cách mạng” cũng như tên Nguyễn Văn Trỗi đã ám sát hụt Bộ Trưởng Quốc Phòng Mỹ, Mac Namara

ở cầu Công Lý. Dĩ nhiên, cuốn phim tài liệu do phóng viên ngoại quốc có mặt tại Miền Nam lúc đó, quay được.

Còn cuốn Một Ngày của Hà Nội, nội dung diễn tả một ngày sống động của nhân dân Hà Nội vừa làm việc vừa chống máy bay "cánh cụp, cánh xòe" của Mỹ. Nó là loại phim tuyên truyền có tác dụng tốt. Vô tư nhận xét, kỷ thuật quay khá cao, nhiều hình ảnh đẹp.

Toàn khu chiếu phim im phăng phắc trừ tiếng vỗ tay rào rào sau mỗi cuốn, từng đốm lửa hút thuốc lập lòe đó đây. Những tên Việt Cộng chắc đã xem nhiều lần nên có vẻ chán. Chúng nói chuyện, ngó đâu đâu chứ không nhìn lên màn ảnh.

Đêm không trăng, trời tối như bưng. Chúng tôi ra về theo tiếng loa gọi số B tuần tự. Những vệt đèn pin quét vào bóng tối từng vệt sáng dài để soi đường. Tiếng nói chuyện rì rầm về nội dung các cuốn phim. Tên quản giáo đưa chúng tôi đến nhà. Trước khi cho lệnh giải tán, hắn nói:

– Theo "nệnh" trên, ngày mai các anh hội ý với nhau "nàm" bản thu hoạch, theo mục đích yêu cầu như sau: Các anh nghĩ gì về hình thức và nội dung mỗi cuốn? Chủ yếu "nà" nội dung. Ngày kia, anh B. Trưởng nộp cho tôi. Thôi, các anh nghỉ!

Chúng tôi tan hàng, đi vô nhà. Tiếng điếu cày rít rèn rẹc đó đây, khói tỏa mù mịt. Lời bàn tán về ba cuốn phim cất lên sôi nổi. Chỉ thấy khen, chẳng ai chê. Có người khẳng định đó là bước đầu chính thức đi vào vấn đề học tập cải tạo. Cách mạng họ giáo dục theo lối mới mà! Có thế mới là cách mạng!... Câu chuyện đang sôi nổi, đèn tắt phụt. Đã đến giờ ngủ. Tiếng kẻng từ xa vọng lại não nề. Một vài người đi ra ngoài, chắc còn nhiều điều cần phải bàn cãi.

Hôm sau, B. Trưởng hội anh em để thảo luận về ba cuốn phim tối qua và đề cử người viết thu hoạch theo lệnh quản giáo. Khi thảo luận, ai nói cũng hay lắm, nhưng đến lúc đi vào thực tế, viết thu hoạch, ai cũng né tránh.

– Vị nào xung phong? – B. Trưởng hỏi, rồi đưa mắt dò xét.

Tất cả ngồi im như phỗng đá.

– Nếu không có, tôi xin đề cử anh Lâm, thay mặt anh em viết bản thu hoạch.

Bỗng nhiên, mặt Lâm đỏ au như vừa uống rượu, vội vàng từ chối, tự nhận chỉ biết viết toa thuốc và xin đề cử anh Mậu. Mậu đang ngồi trầm ngâm bỗng giật miình như bị kiến đốt.

– Ủa, sao lại tôi? Các anh bảo tôi "bóp cò" thì O.K, còn viết xin chịu!

Đùn qua, đẩy lại mãi, chẳng ai chịu nhận cái của nợ đó. Sau cùng, B. Trưởng năn nỉ tôi viết dùm, sẽ miễn lao động cho tôi một tuần. Tôi hết sức từ chối, nhưng B. Trưởng và anh em nài nỉ mãi, tôi đành nhận lời.

Lẽ dĩ nhiên, bản thu hoạch phải ca tụng các cuốn phim cả hình thức lẫn nội dung và kết tội đế quốc! Ở trong hoàn cảnh này, không làm khác được, nhưng cố sức sao cho ngòi bút đừng hèn

hạ, để qua đấy kẻ thù đánh giá thấp những người đi học tập cải tạo. Sau một ngày cắm cúi viết, tôi đưa cho B. Trưởng.

Buổi tối sinh hoạt, B. Trưởng đọc lên cho tất cả anh em nghe xem ai có ý kiến gì thêm, bớt không? Chẳng ai phản đối. B. Trưởng đại diện ký tên để sớm mai nộp. Trong lúc viết bản thu hoạch ba cuốn phim, tôi đã nhìn thấy tụi Việt Cộng mở chiếc bẫy thứ nhất nhằm đưa những người học tập cải tạo vô tròng. Chúng rất xảo quyệt khi bắt cả B làm một bản thu hoạch, chứ không bắt mỗi cá nhân. Đây là một tính toán rất tế nhị và khoa học, để mọi người không có mặc cảm, chính mình đã nói xấu, kết tội chế độ mình vừa phục vụ, ai cũng cảm thấy thoải mái vì tin đó là ý kiến chung của tập thể, mình không có trách nhiệm! Từ bước đi thứ nhất này, Việt Cộng sẽ mở lần lần những chiếc bẫy khác, bắt buộc mỗi cá nhân phải chui vô như đàn cá chui vô chiếc nôm, không cách nào thoát khỏi. Cộng sản không dùng hình thức tra tấn, dọa nạt trực tiếp để khai thác đối tượng, chúng chỉ dùng mưu mô,

thủ đoạn xảo quyệt bắt đối tượng phải làm theo những gì chúng muốn.

Quả thực, khi viết xong bản thu hoạch, lòng tôi không yên ổn nhưng nghĩ cho cùng, dù tôi viết, hoặc ai viết cũng không sao khác đượcc, vì hoàn cảnh đã đẩy tới như vậy, làm sao tránh?

Giữ đúng lời hứa, B. Trưởng để tôi nghỉ 1 tuần không đi lao động. Tôi cảm thấy, ngày nghỉ rất dài và buồn. Đi lao động có vất vả, bẩn thỉu, nắng nôi thật đấy, nhưng vui, chóng hết ngày, những ngày chờ đợi của một tội nhân trong ngục tối trước khi nghe tuyên án!

Vào lúc gần trưa ngày nghỉ thứ ba, tôi đứng nhìn một đoàn người mồ hồi nhễ nhại, gánh gồng lương thực đi qua căn nhà tôi ở, bỗng có tiếng nổ lớn tiếp theo những tiếng nổ nhỏ, một cuộn khói đen kịt tung cao ở phía xa, chiếu thẳng khu Đại Tá. Tiếng nổ dồn dập rền vang như tiếng súng giao tranh nơi trận địa, khói lửa bốc mù mịt. Những tên bộ đội từ bên kia đường xách súng băng qua, chạy về hướng phát ra tiếng nổ. Các toán lao động tới tấp trở về, ngơ ngác. Tôi hỏi một người trong bọn:

– Chuyện gì thế bồ?

– Nổ kho đạn khu F!

– Có ai chết hoặc bị thương không?

– Đâu biết!

Vừa lúc ấy, anh em thuộc B tôi về. Trên nét mặt mệt mỏi, áo quần đẫm mồ hôi, nhìn về hướng đám khói. Có vài khối lửa tung cao như những quả bóng đỏ rực, rất đẹp. Cuộn khói cao dần làm tối cả một khoảng trời. Có tiếng nói thì thào bên tai:

– Đù mẹ, mong cho nổ tung, chết cha hết tụi Việt Cộng.

Tôi quay lại, thấy Huy.

– A, ông nói sao? Nó chết, để tụi mình sống?

– Cho chết, chết hết! – Huy dằn giọng.

Kho đạn tiếp tục nổ tới xế chiều mới dứt. Hôm sau, tôi nghe nói có vài anh em ở khu D lao động gần đó, bị thương nhẹ. Khu vực nổ, tụi

Việt Cộng đã mang kẽm gai quây kín. Chính vì kho đạn khu F nổ, tuần sau, Việt Cộng mang 2 chiếc GMC của Quân Lực Cộng Hòa, đến kho đạn thuộc khu tôi ở mà bữa trước, tôi và Huy đã lấy thùng đựng nước. Chúng tôi được phân công bốc đạn từ dưới hầm chuyển lên GMC. Đứng giữa hầm đạn, tôi nhìn những viên đạn đã được vứt bừa bải khắp căn hầm, lòng se lại. Ôi, những viên đạn quý báu mang nhãn U.S, đã gần gủi với các chiến sĩ, đã đóng góp vào nổ lực bảo vệ Miền Nam và Tự Do, đã ngăn chặn từng bước chân quân thù suốt mấy chục năm chinh chiến, giờ này đang nằm dưới chân tôi như những vật vô giá trị, dư thừa. Các loại đạn được chuyền tay đưa từ dưới hầm lên để xếp vào 2 chiếc GMC đậu ngay cửa hầm. Gần 30 con người chuyền cả buổi sáng, tay chân mỏi nhừ, kho mới chỉ vơi một nửa. Tên bộ đội cảnh vệ cho lệnh thôi, vì xe đã qua đầy. Chúng tôi phải làm việc cả ngày hôm sau nữa, hầm đạn mới trống trơn. Trước khi rời khỏi căn hầm, tôi nhìn nó lần chót. Con nhiều viên đạn đại liên rớt rải rác đó đây. Những băng vải đựng đạn M 16, giấy bồi, quăng bừa bải. Hầm

đạn lúc này giống một hố rác. Mấy năm sau, tôi được biết, những viên đạn này được chi viện cho chế độ Hen Som Rin, để chống lại Pol Pot Ieng Sari tại Campuchia, cũng là cộng sản, không quy phục Liên Xô mà theo Trung Cộng!

Có những chiều, sau khi ăn xong, chả biết làm gì, tôi đi lang thang dọc theo con lộ đất đỏ để suy nghĩ những gì thuộc riêng mình. Đôi khi gặp Cung, nhà thơ, đã có mấy bài thơ hay được Phạm Duy phổ nhạc. Anh là Trung Tá Không Quân tuy ở cùng chung khu vực, nhưng không chung C với tôi. Mỗi lần gặp, chúng tôi lại đề cập tới vấn đề số phận của mình trong tương lai.

Những ngày đầu Việt Cộng chiếm Miền Nam, Cung vì quen thân với Hoàng Trọng Miên, em ruột của Thanh Nghị, tên trí thức "ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản" chạy theo Việt Cộng từ Tết Mậu Thân, nay trở về với chức vụ Phó Tổng trưởng Thông Tin Văn Hóa của chính phủ cách mạng, thường tỏ ý chê bai và lên án những người di tản qua Mỹ trước ngày 30–4. Sau mấy chục ngày, sống trong Trại Tập Trung Cải Tạo,

đụng chạm với thực tế, chắc Cung đã thấm phần nào, và cũng đã nhìn rõ sự gian xảo của cộng sản, nhưng có lẽ do tự ái, hay vì bảo thủ lập trường, Cung vẫn khẳng định:

– Theo moa, vấn đề học tập cải tạo phải có. Chính nhờ vào học tập chính trị, mình mới có thể ý thức một cách đúng đắn về đường lối cách mạng. Hiện tại, mình chả có cách nào hơn là tuyệt đối tin vào cách mạng.

– Thanh Nghị không bảo lãnh, cứu cậu à?

– Trước khi "đi", moa có gặp anh để trình bày, anh bảo cứ đi, lo sau!

Tôi mỉm cười, tuy không nói ra những gì mình nghĩ, sợ bị ngộ nhận, mất tình anh em, nhưng vững tin cộng sản không bao giờ biết tha thứ cho ai hết, nhất là anh, ngoài cấp Trung Tá, lại giòng dõi quan liêu, phong kiến, có nhiều nợ máu với nhân dân, với cộng sản từ xưa!

Cung khác hẳn với Thục Vũ (nhạc sĩ, Trung Tá Thuộc ngành Chiến Tranh Chính Trị), quan niệm rõ ràng mình, người thua trận, đang bị đối

xử đúng với tư thế của con người mất chỗ đứng. Thục Vũ làm nhạc cũng như làm thơ, những tiếng thơ buồn bã mang nhiều uất hận! Thục Vũ vốn có bệnh đau gan nặng, da mặt và mắt anh vàng màu lá úa,! Anh ít nói, không thờ ơ cũng chẳng vồn vã. Chúng tôi cùng chung C nhưng không cùng B, ở sát nhà nhau. Tuy ở gần, nhưng ít khi gặp, mỗi lần gặp, tâm sự chẳng muốn rời!

Tự dưng đêm qua, tôi lên cơn sốt. Toàn thân đau nhừ như vừa qua cơn tra tấn nặng nề. Tôi nghĩ, có lẽ do nằm sát đất quá, hơi ẩm mỗi đêm bốc lên, thấm dần vào cơ thể nên dễ bị đau. Trong bóng tối, tôi lần tìm thuốc trong túi vải. Tôi bỏ luôn 2viên Aspirin vô miệng, chiêu ngụm nước. Vị thuốc chua chua đọng lại trong cuống họng. Tôi nằm, không sao ngủ được. Đó đây tiếng ngáy đều đều như bản hợp tấu tùy hứng. Bỗng có tiếng hét từ cuối nhà:

– Rắn, anh em ơi!

Mọi người chồm dậy. Ánh lửa được bật lên châm vào đóm.

– Đâu? Tiếng hỏi nhao nhao.

Ánh lửa bập bùng rồi cháy lớn vì nhiều que đóm chụm lại. Tôi cố đứng dậy nhìn qua ánh lửa. Một con rắn cạp nong khoanh trắng, khoanh đen đang trườn mình thật nhanh phía cuối vách tìm lối thoát. Trong khi mọi người loay hoay tìm gậy đánh rắn, nó đã biến mất.

Anh em mất ngủ, bàn tán lao xao về chuyện rắn. Các câu chuyện về rắn được kể lại qua miệng mọi người. Tôi nằm xuống, cơn sốt dịu đi trong chốc lát, xong nóng lại. Tôi thiếp đi, trong cơn sốt miên man!

Tiếng kẻng báo thức gõ từ lâu, nhưng tôi cứ nằm lì trong mùng vì quá mệt, tuy đầu đã bớt nhức! Tôi báo cáo vơi B. Trưởng, sẽ đi khai bệnh bữa nay.

Từ chỗ ở đến nơi khám bệnh không xa bao nhiêu. Tôi ghi tên vào sổ khám bệnh. Trong khi chờ đợi đến lượt, tôi nhìn quẩn quanh, đọc những khẩu hiệu ghi trên vách: Lương Y là Từ Mẫu, Phòng Bệnh hơn Chữa Bệnh, Sức Khỏe là Vàng v.v.... Tôi biết, đấy chỉ là những sáo ngữ.

Người bệnh khá đông, có lẽ vì khí hậu và do sự nằm đất chưa quen.

Tôi được gọi vào. Người khám bệnh cho tôi, Bác sĩ Tín, cựu giám đốc viện Bài Lao Ngô Quyền. Tên bộ đội phụ trách phòng khám bệnh nghe nói hắn chỉ là tên Y tá, quân hàm Trung Sĩ. Tín, bận quần áo thường như mọi người cải tạo khác, không mũ, không blouse trắng, nên chỉ ai quen, mới nhận ra anh. Anh hỏi bệnh, rồi bắt mạch, áp tai vào ngực, vào lưng tôi nghe ngóng, thay ống nghe, xong báo cáo với tên cán bộ quân y về bệnh trạng của tôi.Với giọng nói lạnh lùng, nó ra lệnh cho Tín.

– Rỏ nước tỏi vô mũi! Tiêm một ông B1.

Tín bảo tôi ngữa mặt lên, thọc ống nhỏ giọt vào chai nước đục ngầu, rồi bóp vào lỗ mũi tôi 2 giọt. Mùi tỏi xông lên nồng nặc làm tôi hắt hơi. Trong khi đó, một bệnh nhân khác vô. Có lẽ, anh này thuộc loại khách hàng quen thuộc, mặt xanh như tàu lá. Anh luôn mồm kêu tên y tá Việt Cộng là Bác Sĩ. Tên cán bộ nhấc một ống tiêm trong chiếc khay nhôm, rồi thọc mũi kim xuyên qua

lớp nylon bịt kín miệng chai soda trong có chứa đầy nước. Tôi nhìn Tín như hỏi. Anh nói khẽ:"đó là chai nước 'Sérum lô–canh' để hòa tan Bi, tức Péniciline đó". Tôi rùng mình. Tín rút thuốc vào ống chích. Anh bảo tôi vén tay áo. Mũi kim quá to và cùn đâm vào thịt làm tôi đau đớn! Tôi cũng chẳng hiểu vì lý do nào, tên cán bộ quân y lại cho tôi chích B1, trong khi tôi sốt? Tôi hỏi Tín, anh chỉ lắc đầu, tỏ ý không hiểu.

Tôi bước nhanh ra cửa. Ánh nắng làm chóa mắt. Tôi đi lảo đảo như người say. Qua sự kiện vừa xẩy ra, tôi suy nghĩ hoài về sư đảo lộn của từng giá trị, chăng cứ gì ở phạm vi Y tế, mà còn ở nhiều cơ cấu khác, kể từ sau ngày bại trận!

Về tới nhà, tôi nằm lăn ra ván. Anh em đi lao động hết nên căn nhà rộng rinh. B. Trưởng được miễn lao động, đang ngồi nhìn trời. Cơn mệt làm tôi không tha thiết đến việc gì nữa. Có tiếng ồn ào từ ngoài cửa vọng vào. Tôi hé mắt nhìn. Mậu và Huy đang xốc nách một người dìu vô. Tôi đoán, có tai nạn lao động. Lâm theo sau. Tôi hỏi:

– Sao, có chuyện gì thế?

– Ông Giác, đang làm tự nhiên quỵ xuống, đứng dậy không nổi.

– Sao không đưa đi Bệnh xá?

– Mới báo cáo; cán bộ y tế bảo cứ cho về nhà, tính sau!

Trung Tá Giác, thuộc đơn vị tác chiến, người khá to lớn. Trông bề ngoài, không ai ngờ anh có thể bệnh. Nhưng sự thực, Giác đang nằm phía bên kia, chênh chệch chỗ tôi đang nằm, hai chân không còn đủ sức mang nổi thân hình anh nữa.

Lát sau, tên y tá đi vô, mang theo chiếc túi vải nhà binh nhỏ. Hắn ngồi xuống ván, lấy đầu ngón tay ấn vào hai chân Giác. Trong khi đó, Lâm trình bày với tên y tá về bệnh trạng của Giác.

– Rất tiếc, hiện nay chúng tôi cũng thiếu thốn và không có thuốc tốt. Nếu các anh muốn, có thể gửi tiền tôi đi "Nong Khánh", hoặc Biên Hòa mua thuốc dùm các anh.

– Dạ, thưa cán bộ, tốt quá! Như vậy phải bao nhiêu tiền?

– Tôi không biết giá, các anh cần thuốc gì, đưa bao nhiêu tôi sẽ mua chừng nấy.

Lâm hỏi Giác muốn mua bao nhiêu thuốc, rồi nhân tiện bảo ai muốn mua góp tiền một thể. Số tiền được góp thật lẹ vì anh em nhìn thấy hình ảnh Giác nên sợ. Tên y tá cài tiền đi ra nhanh như hơi gió..

Sau hai ngày nằm bệnh, nhờ anh em cho thuốc tốt, tôi đã khỏi nhưng vẫn còn chóng mặt chưa đi lao động được. Lúc ấy vào khoảng 9 giờ sáng, tên cán bộ y tế sồng sộc đi vào phòng đến thẳng chỗ anh Giác nằm, mở túi vải trao cho Giác những vỉ thuốc với tờ giấy kê khai giá tiền mỗi thứ. Giác vẫn chưa đi lại được, mỗi lần đi tiêu hoặc tiểu, phải nhờ 2 người dìu, nếu di chuyển ngắn phải chống gậy lần từng bước khó nhọc.

Tôi đang ngồi ngoài hiên nhìn cảnh anh em xếp hàng lấy nước, tên y tá đi qua dừng lại hỏi:

– Sao anh không đi "nao" động.

– Dạ, tôi bịnh, mới đi bệnh xá bữa qua.

– Bệnh gì?

– Cảm sốt!

Tên y tá nhìn tôi một lúc rồi không hiểu sao, hắn ngồi xuống một gốc củi chẳng rõ ai để đó từ bao giờ.

– Trước anh ở đơn vị nào?

– Chiến Tranh Chính Trị!

– A, tình báo Xê–i–a!

– Không, không phải. Chiến Tranh Chính Trị không phải Cơ quan Tình Báo Mỹ, Xê–i–a, cán bộ hiểu lầm!

– Thế nó có phải "nà" Chiến Tranh Tâm "Ný" không? Cơ quan này ác ôn lắm!

– Cục Tâm Lý Chiến chỉ là một phần của Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị.

– Khi còn ở Cục "Rờ" chúng tôi đã nhiều lần được đọc các tờ truyền đơn thay cho giấy thông hành do máy bay Mỹ ném xuống..

– Không phải máy bay Mỹ, Việt Nam đấy, cán bộ!!

– Ồ, Miền Nam với đế quốc Mỹ "nà" một, ai ném cũng vậy thôi! ·

Thấy tên này ấm ớ quá, tôi toan đứng dậy lỉnh đi chỗ khác, chợt hắn hỏi:

– Anh có biết, tại sao nhân dân Miền Nam không thích Cách Mạng?

– Cái đó, cán bộ nên hỏi thẳng nhân dân, tôi đâu biết!

– Họ bị cơ quan Chiến Tranh Tâm "Ný" của các anh tuyên truyền đó. Khi chúng tôi hỏi, vì sao bà con cô bác không hợp tác chặt chẽ với Cách Mạng, họ trả "nời", ngày trước, họ nuôi heo, nuôi gà, trồng trọt hoa mầu, họ được bán tự do. Từ ngày Cách Mạng vô Miền Nam, muốn bán thứ gì, họ phải báo cáo với Ủy Ban Nhân Dân, nên họ không thích. Nhưng họ có biết đâu họ bị đế quốc và các anh bóc "nột", còn Cách Mạng kiểm soát họ "nà" để bảo vệ tài sản chung của Nhà Nước!

Tên y tá nói tỉnh bơ, coi như lời nói của mình là chân lý! Thốt nhiên hắn nhìn thẳng vào mặt tôi, hỏi:

– Anh có biết vì sao Miền Nam thua không?

Tôi hơi sửng sốt vì câu hỏi đó, nhưng cũng cố tìm vài lý do để chứng minh:

– Chúng tôi thua trận, vì Miền Nam không có cấp lãnh đạo giỏi, lại chia rẽ, tham nhũng làm nản lòng các chiến sĩ. Người Mỹ đã bội ước!....

Tên y tá lắc đầu:

– Không, không phải vậy đâu! Anh nghĩ cao xa quá, không sát với thực tế. Các anh thua, do chính các anh đó!

Tôi sửng mắt nhìn. Hắn nói tiếp nhởn nha:

– Các anh thua vì các anh có nhiều thứ phải giữ quá! Này nhá, các anh giữ vợ đẹp, con khôn, giữ tình nhân, giữ ô tô, nhà "nầu", giữ tiền gửi ở Ngân Hàng, giữ công danh địa vị, nhưng các anh "nại" quên, không giữ mảnh đất đã nuôi dưỡng

và cho các anh tất cả những thứ đó. Anh có nhất chí với tôi không?

– Cái đó, chỉ đúng phần nào thôi, cán bộ. Không phải tất cả các sĩ quan của Quận Đội Miền Nam lúc trước, ai cũng có của cải vật chất và công danh, địa vị như cán bộ tưởng. Chúng tôi chiến đấu vì lý tưởng Tự Do, vì Hạnh Phúc của nhân dân Miền Nam.

– Thế sao chúng tôi thắng? Tôi có được đọc báo chí của Miền Nam trước đây. Các anh cho rằng chúng tôi trước khi ra trận, được chích thuốc tăng kích để không sợ chết "núc" xung phong!... "Nầm", các anh đã "nầm". "Núc" này, tôi cần nói thẳng cho các anh biết "ný" do nào đã khiến chúng tôi can đảm và thắng các anh. Nó cũng đơn giản thôi, chúng tôi đa số thuộc "nứa" tuổi nghĩa vụ. Sống mãi trong rừng, khổ quá! Phần thiếu thốn về vật chất, phần "no" sợ B52, chưa biết phút nào nó trải thảm trên đầu mình. Chúng tôi sống như đàn chuột chui rúc dưới hầm hố, trong rừng già u thẳm, chẳng có thú vui nào ngoài điếu thuốc, mà thuốc cũng thiếu. Mỗi tháng được cấp 5đ. Với

số tiền đó, chúng tôi phải mua đủ thứ, nào kem đánh răng, bàn chải, xà–phòng, thuốc hút, hỏi sao đủ. Vì đời sống quá khổ cực như vậy, chúng tôi chỉ mong được tham dự trận đánh. Mỗi "nần" ra trận, mỗi "nần" chúng tôi quyết tâm: nếu chết, sẽ thoát khỏi đời sống quá gian khổ, khỏi phải ngửa tay cầm 5đ mỗi tháng, khỏi "no" sợ, hồi hộp, khỏi phải kiểm thảo mỗi đêm để xây dựng ý chí, đề phòng sự "chao đảo tư tưởng", nản "nòng" của những người kém chịu đựng. Nếu thắng, chúng tôi sẽ được hết!

Tên y tá ngưng lại nhìn, như dò xét thái độ của tôi đối với quan niệm của hắn vừa phát biểu. Tôi cho rằng, hắn hơi chủ quan! Lúc này hắn đang ở cái thế thượng phong của người thắng trận, muốn nói sao cũng được. Tôi nói cho qua chuyện:

– Cán bộ thuộc ngành Quân Y đâu phải ra trận!

– Ai nói với anh như vậy? Ra quá đi chứ, vừa cứu thương vừa chiến đấu.

Toán lao động đã về. Những bước chân nặng nề, mệt mỏi kéo lê trên mặt đất. Tên y tá đứng dậy, xách túi thuốc đi, không nói thêm lời nào.

Lâm đến bên tôi hỏi:

– Cán bộ có đưa thuốc lại không?

– Hình như có, ông vào hỏi Giác xem?

Lâm đi vô nhà. Tôi lui cui tìm đồ đựng cơm vì bữa nay đến phiên trực. Từ trong nhà, tiếng Lâm vọng ra:

– Đắt quá, đắt quá! Chúng ta bị bóc lột rồi. Một vỉ Bévétine giá tới 50đ, trước đây chỉ 20đ là nhiều, lại còn cái này nữa, ối cha!

– Nè, ông Lâm, vách có tai đó. Ông nói vừa vừa chứ, chê đắt, khen rẻ, lần sau có ai ốm đau, nó bỏ chết đấy ông ạ!

Đúng là tiếng Mậu, có lẽ anh ta nói cạnh B. Trưởng, vì mọi sinh hoạt, tên cán bộ quản giáo đều biết, anh em nghi B. Trưởng đã báo cáo! Nhưng chẳng phải vì câu nói của Mậu mà Lâm bớt càu nhàu.

Bữa cơm trong Trại Cải Tạo lúc nào cũng vậy, nếu thỉnh thoảng có thay đổi cũng chỉ thêm tí thịt, tí cá! Trong những ngày tháng đầu, vấn đề ăn uống còn đỡ. Hơn nữa, họ còn tổ chức "căng tin" bán mì ăn liền, tương chao, thuốc lá, thuốc lào, xà–bông giặt v.v... Nếu ai có tiền, vẫn có thể sống ung dung, thoải mái! Nhưng số người mang theo nhiều tiền không bao nhiêu, vì phần đông tin vào chính sách 1 tháng theo Thông Cáo!

Hôm nay, Tổ tôi có nhiệm vụ đi lãnh thực phẩm cho C. Nơi lãnh thực phẩm, ngoài cổng chính, cách xa chỗ ở chừng trên 1 cây số. Chúng tôi kẻ mang quang gánh, kẻ đeo bị, lếch thếch kéo nhau đi. Trên đường, tôi gặp một người mang túi xách, ăn mặc sạch sẽ, bảnh bao, có vài người đi kế bên lăng xăng. Có quen một người trong số đó, tôi hỏi, chuyện gì vậy? Anh ta cho biết, bác sĩ Hoàng, con rể Luật sư Trịnh Đình Thảo được tha về. Đây, người cải tạo thứ nhất được tha, sau 2 tháng tập trung, chưa phải học tập chính trị ngày nào! Qua sự kiện ấy, có người lạc quan, có người bi quan. Những người lạc quan cho rằng, chẳng cần học tập, miễn mình có lý lịch tốt, ít nợ

máu với nhân dân là về. Những người bi quan, nghĩ khác. Họ nói Bác sĩ Hoàng có gốc lớn, bố vợ là Trịnh Đình Thảo, sống ở Pháp nhiều năm, có ảnh hưởng nhiều đến chính giới Pháp, đã hoạt động tích cực để yểm trợ cho đường lối, chính sách của Cộng sản nên mới được "chiếu cố" như vậy, chứ tụi mình, còn lâu!... ·.

Cuộc tranh luận kéo dài, chúng tôi đến địa điểm lúc nào không hay. Khi đến nơi, khu đất đã đông nghẹt người. Tôi gặp lại nhiều anh em quen, tù các khu khác. Chúng tôi quấn quít nói chuyện, hỏi thăm tin tức nhau. Tôi được biết Hà Thượng Nhân, Phan Lạc Phúc, Thanh Tâm Tuyền và Phan Nhật Nam đang ở khu B. Anh em còn cho biết cách đây mấy hôm, có một Đại úy chết vì bịnh cấp tính. Tụi Việt Cộng đem chôn người xấu số ở bãi cỏ, sát mé rào! Vì tình chiến hữu, anh em góp tiền nhờ một tên bộ đội đi công tác Saigon, đến báo tin cho vợ con anh Đại Úy biết. Hôm nay, người vợ mang 2 đứa con lên thăm mộ chồng, nhưng tụi nó không cho vô. Câu chuyện vừa đến đây, có tiếng nạt nộ:

– Mấy anh kia, vào đây!

Tên bộ đội lăm lăm cầm súng tiến về phía chúng tôi. Tôi nhanh chân đứng khuất sau chiếc xe tải chở đầy rau. Tên bộ đội lùa mấy bạn tôi vô căn nhà nhỏ gần đấy, dùng lời lẽ nặng nề xỉ vả.

– Mấy anh đáng tội chết, Đảng và Nhà Nước đã khoan hồng cho sống, còn được học tập cải tạo "nại" ngoan cố, không nghe "nời". Bảo đừng "niên" hệ vẫn "niên" hệ. Mấy anh bố "nếu" bố "náo", bầy nhầy, giết không được, nuôi khó chịu! Mấy anh "nà" đồ "thiếu văn hóa"!

A, tôi chẳng hiểu, tên bộ đội quan niệm thế nào là văn hóa? Hạng người như chúng có văn hóa sao? Bỗng có tiếng gọi tên tôi lãnh rau. Tôi đi ra phía cổng.

Huy giúp tôi xếp đầy 2 thúng rau muống. Tôi xỏ đòn gánh vào, thử cho cân. Từ thuở nhỏ, đây là thứ nhất, tôi gánh nên không biết vai mình có chịu nổi sức nặng gánh rau chừng 40 ký?

Trong khi chờ đợi về, tôi nhìn ra ngoài. Chiếc cổng mở rộng, tên gác đeo súng trên vai đi

đi, lại lại. đó, độ mười thước, một người đàn bà vận bộ đồ trắng, đầu quấn khắn tang, tay cầm bó cúc Vạn Thọ và bao nhang, tay dắt đứa con nhỏ chừng 5 tuổi, bên cạnh đứa lớn hơn, cả 2 đứa trẻ đều buộc khắn trắng ngang đầu. Tôi thấy cặp mắt người đàn bà đỏ hoe, sưng húp tương phản với sắc da xanh mét của khuôn mặt. Người đàn bà dắt con tiến đến gần tên lính gác. Hắn dừng chân, bỏ súng trên vai xuống, cầm ngang như đe dọa.

– Thưa anh, cho phép mẹ con tôi vô thăm mộ một chút.

– Không được, Trên không cho! Tôi đã nói nhiều "nần" rồi, chị về đi, để tôi "nàm" việc.

– Xin anh thông cảm với hoàn cảnh của mẹ con tôi.

– Không thông với cảm gì hết, chị về đi!

Giữa lúc đó, Mậu đến bên, nắm tay tôi.

– Ông ơi! Muộn rồi!

Tôi đặt gánh rau lên vai, bước đi. Hình ảnh người đàn bà và 2 đứa trẻ thơ ẩn hiện trong đầu, gây cho tôi nỗi buồn man mác. Chúng tôi về đến nhà lúc gần trưa. Tôi cởi áo nhìn, hai vai đỏ au như thoa phẩm.

Bữa cơm trưa, chỉ có một tô canh lỏng le. Đi lãnh thực phẩm mệt gần chết, về nhà lại gặp bữa cơm như vậy, hết muốn ăn. Tôi hỏi Huy.

– Canh gì như nước muối vậy ông?

Huy nói giọng buồn rầu:

– Có một con gà chết nấu cho 180 người ăn. Tụi làm bếp chả biết sao hơn, cho vào chảo ninh nhừ rồi chà tan. Có thánh cũng không chia nổi một con gà chừng 1,5 ký thành 180 miếng! Thế hồi hôm lúc ngồi chơi ở sân, ông không trông thấy tên "cối", đeo một xâu gà trên ghi–đông sao?

– Tôi đâu để ý!

– Chắc đi xa quá, gà chịu không nổi, chết cha nó mấy con. Chúng nó thẩy cho tụi mình, mỗi C

một con gà chết, lấy đồ tươi của tụi mình thế vào. Chơi cha không?

– Ai bảo buông súng? – Tôi nói mỉa mai!

Buổi trưa không ai ngủ được vì tiếng cãi nhau om sòm về chia chác thực phẩm. Vấn đề cân, đo, đong, đếm chưa bao giờ được anh em chú ý như vậy. Người chê non, kẻ chê già, người bảo ngon, người bảo không. Tiếng ồn ào như cái chợ nhỏ. Nhưng việc gì rồi cũng xong, dù xong bằng vui vẻ hay ấm ức!

Cơn mưa buổi chiều báo hiệu bằng một đám mây đen đang lởn vởn trên vòm trời. Hơi gió thổi dìu dịu đột nhiên cất mạnh làm rùng mình, thế là cơn mưa bắt đầu. Những hạt nước rơi xuống thưa thớt, dần dà dày đặc đổ xiên theo chiều gió. Tiếng sấm nổ âm vang sau mỗi lằn chớp sáng ngời. Từ trong nhà, tôi chạy nhanh ra sân đứng dưới giọt gianh. Nước mưa thấm vào da thịt làm tỉnh táo. Cơn mệt mỏi tan đi nhanh chóng. Dòng nước chảy xối xả, tôi mở nắp các thùng đạn hứng nước. Giặt giũ quần áo, bộ đồ thấm ướt mồ hôi khi sáng, xong tôi chà xà–bông khắp người, kỳ

cọ cho trôi hết bụi đất đỏ. Tiếng nói cười thoải mái. Nhiều người tắm truồng, chắc họ nghĩ, đây thuộc thế giới đàn ông! Từ ngoài rào, có tiếng la qua mưa:

– Ai cho các anh tắm truồng? Mặc quần vào ngay!

Tên lính gác trùm kín áo mưa, nhòm vào, sắc mặt cau có. Mấy người chạy nhanh vô nhà như ánh chớp!

Thường thường mỗi tối có sinh hoạt sau khi B. Trưởng đi hội về. Các tin tức được phổ biến, không ngoài công tác lao động ngày mai. Nhưng chẳng hiểu sao, không khí buổi sinh hoạt tối nay có cái gì khang khác. Như thông lệ trước khi chấm dứt, B. Trưởng hỏi:

– Sau đây, anh em, ai có ý kiến gì không?

Một phút trôi qua, căn nhà im phăng phắc. Tôi thấy đôi môi B. Trưởng mấp máy, như định nói câu "buổi sinh hoạt chấm dứt", bỗng có cánh tay giơ cao:

– Tôi, tôi có ý kiến!

Anh em quay về phía cánh tay xem ai? A, Chính thuộc Tổ 3. Anh vốn tính lầm lì, ít nói. Da ngăm đen, thân hình gân guốc. Anh thuộc binh chủng Biệt Động Quân.

– Xin mời! – B. Trưởng nghiêng mình về phía Chính.

– Tôi có vài điều thắc mắc, để mãi trong bụng không đành, nên phải nói ra. Thưa B. Trưởng, anh hãy trả lời trước anh em những câu hỏi sau:

1/ Vì sao tất cả những câu chuyện anh em nói chơi với nhau tại căn nhà này, cán bộ lại biết?

2/ Tại sao anh không đi lao động với anh em?

3/ Tại sao anh lợi dụng lúc anh em đi lao động, ở nhà anh lấy trứng, mỡ, bột ngọt thuộc khẩu phần chung để dùng riêng?

Tiếng nói gãy gọn khúc chiết, như được nghiền ngẫm từ lâu. Mỗi lời nói như một nhát búa chắc nịch. Dưới ánh đèn dù không đủ sáng, tôi

cũng nhìn thấy da mặt B. Trưởng tái ngắt. Tuy nhiên, anh cố lấy giọng bình tĩnh:

– Tôi xin trả lời từng điểm một:

1/ Vấn đề cán bộ biết mọi sinh hoạt của anh em là do tôi. Nhiệm vụ của B. Trưởng, phải báo cáo mọi sự việc xảy ra trong nhà cho cán bộ quản giáo.

2/ Tôi không đi lao động vì chức vụ của tôi được miễn.

3/Anh có bằng cớ gì, cho rằng tôi lấy khẩu phần của anh em để dùng riêng? Xin nêu ra!

Đột nhiên, Chính đứng dậy. Hai tay nắm chặt như có ý tấn công B. Trưởng. Anh dằn giọng:

– Đồ khốn nạn! Tất cả những gì tao nói đều có chứng cớ. Tao đánh vỡ mặt mày bây giờ!

B. Trưởng ngồi im nhếch mép cười:

– Anh có muốn về sống với vợ con không? Nếu anh tình nguyện bỏ xác ở đây, cứ việc đánh!

Không hiểu câu nói có mãnh lực gì mà trước đây một phút, Chính hung hăng là thế, tự nhiên xìu đi, tiu nghỉu ngồi xuống, chẳng nói thêm câu nào! Tôi thầm phục B. Trưởng đã cao tay, đánh ngọn đòn gió mà hạ đối phương ngã gục! Buổi sinh hoạt tan với những lời thì thào to nhỏ. Mọi người cảm thấy còn có cái gì vướng vất trong tâm tư, như chiếc nhọt mưng mủ, chưa vỡ!

Tối nay, tôi muốn được ngồi một mình, nhìn về vùng ánh sáng phía xa để suy tưởng. Đã hơn 2 tháng trôi qua, hơn 60 ngày sống mất tự do, sống trong lo âu, hồi hộp mỗi đêm nằm xuống. Tất cả những tính toán đã sai lầm. Tôi như con thú mắc bẫy, cứ quanh quẩn giữa những mắt lưới dày đặc. Cuộc thua trận bất ngờ, vô tư nhận xét, mỗi người dân Miền Nam, ít nhiều gì cũng có phần trách nhiệm. Chúng ta đã xử dụng tụ do như xử dụng trò chơi đu bay. Cuộc nhào lộn tuy đẹp mắt thật đấy, nhưng nào ai có thể biết trước được bất ngờ! Chỉ một cái nháy mắt, chỉ một ly sai lầm, dự ước có thể gây nên đổ vỡ, tang tóc! Nhưng trách nhiệm chính vẫn thuộc về lãnh đạo. Lời phát biểu của tên y tá Việt Cộng bỗng nhiên

vang dội trong đầu. Sự nhận xét đơn giản của hắn không phải hoàn toàn vô căn cứ. Nó cũng có cơ sở của nó! Trên một trận tuyến dài cả ngàn cây số, mỗi giờ, mỗi phút đều có chiến sĩ hy sinh, hay mang thương tích, trong khi đó, tại thủ đô cũng như các đô thị lớn, ngày đêm vẫn quay theo nhịp sống riêng rẽ, coi như cuộc chiến không thuộc về mình. Lúc này, tôi ngồi đây, giữa không khí oán thù, không phải để trách cứ, đổ lỗi, mà chính để tự mình nói lên lời sám hối!

Đã nhiều lần, tôi tiễn đưa các chiến hữu đến nơi ở cuối cùng, tại Nghĩa Trang Quân Đội. Những nấm mồ, chạy dài, thẳng tắp, ngang dọc, giữa một khu đất rộng rinh bao quanh bởi những ngọn đồi cao thấp, nhấp nhô như sóng biển.

Tôi đã được thấy những xác chết hôi thối, không còn ra hình thù con người, bầy nhầy bọc trong túi nylon. Tôi cũng đã nhỏ lệ và chứng kiến bao nhiêu cảnh khóc than, vật vã trước những chiếc quan tai phủ lá Quốc Kỳ với vòng hoa cườm có ghi hàng chữ: Tổ Quốc Ghi Ơn! Ôi, Tổ Quốc, một danh từ vừa thiêng liêng vừa trừu tượng, nó

được biểu hiện ở trong mỗi con người tuy theo mức độ và trình độ hiểu biết về danh từ đó.

Tôi ngồi đây, trong vùng tăm tối này, hoàn toàn cách biệt với đời sống bên ngoài, cách biệt như hai thế giới, để suy nghĩ, dù biết rằng mọi suy nghĩ đều vô ích trước thực tế.

Có tiếng huýt gió từ đâu vẳng lại. Tiếng huýt gió run rẩy, lãng đãng trôi vào không gian thăm thẳm. Tai tôi đã được nghe nhiều âm thanh, nhưng chưa một lần tôi nghe tiếng huýt gió não nề như vậy. Tôi đoán, người đang rót vào tai tôi những âm thanh quyến rủ đó, chắc cũng có một tâm sự bi đát. Âm điệu lê thê, nghẹn ngào, có lúc nức nở như tiếng khóc không thành tiếng. Nó ray rứt, tiếc nuối một cái gì quá đẹp đã vuột khỏi tầm tay!

Tôi đứng dậy, lần tìm đến nơi phát ra thanh âm.

Trên gộc củi, một bóng người, hai tay khoanh gối, đang ngước mắt nhìn trời, vòm trời đầy sao. Tiếng huýt gió ngân dài rồi lịm dần vào tăm

tối.

– Ông đi đâu, chưa ngủ sao?

– Ai đó?

– Minh đây!

– À, Minh, ông huýt gió hay quá vậy? Sao tối nay tôi mới được nghe!

– Buồn ghê ông ơi! Chưa buồn ngủ, ngồi nhớ nhà nên huýt gió tầm bậy cho vui.

– Ô, vui! Ông nói lạ vậy? Tôi nghe buồn đứt ruột!

Qua bóng tối, tôi nhìn thấy hàm răng Minh trắng ởn. Anh cười không ra tiếng. Minh vốn ốm yếu, bị đau phổi. Anh người miền Trung, cùng ngành với tôi, tuy không cùng Quân Khu. Tôi kiếm khúc củi ngồi xuống cạnh Minh. Chúng tôi ôn lại vài ba kỷ niệm lúc trước, nhưng sau cùng, vẫn trở về hiện tại, với những thắc mắc, lo âu có đấy.

– Ai ngồi đây?

Chúng tôi giật mình quay lại. Tên bộ đội vũ trang đã đứng sau lưng từ lúc nào. Hắn đi dép lốp nên không gây tiếng động. Tôi nhanh nhẹn trả lời:

– Dạ, chúng tôi ở B–30, nóng quá, chưa ngủ được!

– Đi vào ngay! – Tên bộ đội ra lệnh gay gắt.

Tôi vội kéo Minh đứng đậy đi vô. Căn nhà đã tắt đèn, tối như vực thẳm.

o O o

Đi lao động về, tôi cởi quần áo nằm nghỉ mệt, bỗng Trần Mộng Chu và Đổ Trọng Huề ghé thăm. Chu, nhà luật pháp kiêm nhà giáo, nhà thơ. Huề, nhà biên khảo, cả 2 đều "Bò Lục" [Bò Lục = Đại Tá. Danh từ này, anh em dùng để hiểu riêng với nhau, vì Việt Cộng không cho gọi qua cấp bậc cũ].

Chu nói:

– Ông này, tôi mới làm được mấy bài thơ, lúc nào rảnh, đọc ông nghe.

– Sống trong hoàn cảnh này, ông còn làm thơ được sao?

–Việc đời kệ nó chứ? Thơ của ta mà!

– Sao, ông Huề, có tin tức gì mới không? – Tôi quay về phía Huề hỏi.

Cặp mắt Huề long lanh:

– Tên cán bộ quản giáo khu tôi cho biết sắp học tập chính trị đó!

– Thật sao? Tôi đã nghe tin đó cả chục lần rồi! Khó tin quá!

Huề chưa kịp trả lời, Chu đã kéo tay Huề đứng dậy đi ra, vì tiếng kẻng khua vang, báo giờ cơm!

Tin sắp có học tập chính trị được loan ra nhanh chóng như dòng điện. Moi người đều phấn khởi. Không khí trong nhà thay đổi hẳn.

– Này B. Trưởng, anh dò hỏi cán bộ quản giáo xem sao?

Nhân dịp này, B Trưởng làm le với anh em, sắc mặt lanh lùng, ra điều quan trọng.

Vừa lúc ấy, tên quản giáo đi vô. Mọi người đều im. Ai cũng hy vọng hắn sẽ nói về vấn đề học tập chính trị! Nhưng không, hắn bảo B. Trưởng:

– Tối nay, Trại lại tổ chức chiếu phim. Đúng 6 giờ chiều, cho mọi người tập họp đi xem.

Khác với mọi lần, hắn ngồi xuống mép ván. Một vài người sán lại gần, gợi chuyện, men lần đến việc học tập.

– Các anh cứ an tâm. Chính sách của Đảng và Nhà Nước "trước sau như một". Sớm muộn gì cũng học thôi!

Nghe câu trả lời, thấy nản qua, anh em lãng dần.

Tên quản giáo nói nhỏ chuyện gì đó với B. Trưởng, rồi đi ra.

– Cho xem phim thì được, chứ bắt làm "thu hoạch", ngán bỏ mẹ! Chán ghê, chán ghê!

Mậu vừa nói vừa ngáp.

Quanh quẩn đã đến giờ lao động chiều. Dưới ánh nắng đổ lửa, từ trong bóng mát nhìn ra thấy chán nản. Nhưng dù muốn, dù không, mọi người vẫn phải đi, tuy lao động nơi đây chỉ là công việc tạp dịch, linh tinh.

Dưới sức nóng, mồ hồi tôi vã ra như tắm, dù chưa lao động. Chiếc mũ vải như bị hơ trên lò lửa, ôm chặt lấy khuôn đầu, làm tôi cảm thấy nhức nhối! Chiều nay, Tổ tôi được phân công phụ trách làm cỏ hai bên lộ đá, ngay trước căn nhà quản giáo. Tổ di chuyển ra phía cổng. Mọi người dừng lại, để Tổ Trưởng báo cáo số người cho tên lính gác. Nó gật đầu cho đi. Chúng tôi đi từng bước uể oải đến nơi làm việc. Từng nhát cuốc nặng nề bổ xuống tung bụi đất mà cỏ không đứt rễ. Loại cỏ củ ấu mọc chắc lắm, rễ ăn rất sâu, cuốc lơ mơ không sao bứng lên được. Mười người làm suốt buổi chiều, không cuốc xong đoạn đường dài khoảng 20 thước. Những tên bộ đội qua lại,

thấy chúng tôi làm việc lơ mơ cũng chẳng nói gì. Cuốc vài nhát, lại chống cuốc nhìn trời, tán láo.

Nhưng rồi việc gì cũng qua đi, tiếng kẻng tan tầm, làm ai nấy vui mừng, tập họp đi về. Cũng như lúc đi, khi về chúng tôi cũng phải dừng lại nơi trạm gác để Tổ Trưởng báo cáo.

Vừa về đến nhà, mọi người đổ xô đi tắm. Mỗi người, tay xách một thùng đạn dội ào ào. Tắm xong, mặc quần áo khác, bộ đồ lao động để vào một nơi, chờ mai dùng lại.

Cơm nước xong, anh em ngồi tụ tập mỗi nhóm dăm ba người chờ giờ đi coi phim. Tôi sực nhớ bữa nay, thứ Bẩy. Những tháng trước, vào ngày giờ này, Saigon vui lắm. Các đại lộ tràn ngập xe cộ, mầu sắc. Biết bao nhiêu dung nhan kiều diễm diễn hành trên các vỉa hè Lê Lợi, Tự Do? Có bao nhiêu hò hẹn vào mỗi dịp cuối tuần? Thành phố như đẹp hẳn lên trước sức sống tràn trề quá dư thừa vật chất. Nay cũng chiều thứ Bẩy, chúng tôi ngồi đây, áo quần nhầu nát, chờ xem phim bố thí.

Anh em tập họp. Tiếng B. Trưởng từ trong nhà vọng ra. Chúng tôi đứng hàng ba. Lần này không có tên cán bộ quản giáo dẫn đi, B. Trưởng thay thế. Chúng tôi đến địa điểm cũ. Tên quản giáo chờ sẵn đó, chỉ cho chỗ ngồi. Vẫn ngần ấy phong cảnh. Anh em có vẻ nản, nhưng bắt buộc phải tham dự. Nếu có thể nại cớ ở nhà được, tôi chắc sẽ ở lại phân nửa. Nhưng có điều anh em yên tâm, vì không nghe nói tới vấn đề "thu hoạch". Trời vừa đổ tối, tiếng nói từ loa phóng thanh oang oang:

– Ban Chỉ Huy Trại, tối nay hân hạnh chiếu hai cuốn phim. Một cuốn thời sự nội dung hướng về "ngày lễ Đại Thắng của Quân Đội Cách Mạng". Cuốn thứ hai, phim thần thoại của Liên Xô mang tựa đề *"Trẻ Mãi Không Già"*, nhằm mục đích để giải trí cho các cấp cán bộ và để cho các anh cải tạo có dịp học tập!

Màn ảnh sáng rực. Hình ảnh cuốn phim thời sự hiện lên cùng những lời giải thích. Hàng đoàn T54 tiến vào thành phố Saigon với lớp lớp bộ đội cầm AK, B40 chạy lúp xúp theo sau ở hai bên lề

phố. Cổng Dinh Độc Lập bị chiếc T54 ủi đổ nghiêng. Lá cờ giải phóng bay cao trên nóc Dinh. Cảnh dân chúng Saigon nô nức xem "quân Giải Phóng". Cảnh Tôn Đức Thắng, Chủ Tịch nhà nước và Bộ Chính Trị Đảng đứng trên lễ đài, tràn ngập cờ sao. Không muốn nhìn mãi cảnh đau lòng, tôi nhắm mắt lại, nhưng tiếng nói dẫn giải vẫn vang vang trong đầu. Mỗi hình ảnh, mỗi tiếng nói, như một mũi nhọn cắm sâu vào tự ái, dù hôm nay, tôi đã thuộc thành phần thua trận và đang bị giam cầm dưới hình thức học tập cải tạo.

Từ lúc ấy, tôi không xem phim nữa, quay mặt nhìn nơi khác, hoặc gục đầu xuống gối. Trong tôi, dâng lên sự uất ức khó tả. Hai dòng lệ trào ra tự lúc nào. Vì quá đông, nên không ai để ý. Cứ thế tôi suy nghĩ một mình, dù xung quanh có đông đảo anh em cùng chung cảnh ngộ.

Tiếng vỗ tay rào rào. Mọi người đứng dậy, tôi làm theo. Có tiếng nói thì thào bên tai:

– Phim dở ẹc, thua đế quốc xa. Có mỗi đoạn hay và đúng, đó là cảnh "Vương Quốc Nói Dối"!

Tôi đoán, chắc anh em nói về cuốn phim "Trẻ Mãi Không Già!". Vì không xem, nên tôi chẳng có ý kiến.

Con đường trở về cũng y như đêm trước. Chúng tôi đến nhà khoảng 9 g 30 tối.

– Đúng, "Vương Quốc Nói Dối"! Hay, hay thật!

Mậu vừa nói vừa cười, hỏi:

– Ông có đồng ý với tôi không?

Tôi trả lời rằng vì nhức đầu quá nên không coi.

– Uổng, uổng quá ông ơi! Như vậy, ông không được nhìn thấy "Vương Quốc Nói Dối" rồi! Nhưng nó cũng xêm xêm như đây vậy.

Tôi biết tính Mậu vốn thẳng thắn, muốn gì cứ nói, mặc kệ hậu quả.

– Sao, B. Trưởng, có phải làm thu hoạch không?

– Không.

Tiếng vỗ tay đôm đốp tỏ vẻ khoái chí.

– Đù mẹ, nếu phải làm, đếch biết viết ra sao?

Lần thứ nhất tôi nghe thấy tiếng Hoài (Phi Đoàn Trưởng, Phi Đoàn F5, đã từng làm mưa, làm gió trên vùng trời vĩ tuyến Gio Linh – Bến Hải). Anh cao lớn, nhưng tính nết lại hiền hoà như con gái. Hôm trước, trong lúc nói chuyện vui, tôi hỏi, sao không vọt? Anh cho biết, vì không có tàu, vả lại, cũng chẳng thích Mỹ, vì Mỹ đã đâm sau lưng Đồng Minh.

– Thôi, thà nhục với kẻ thù, còn hơn phải đối diện với người bạn phản bội!...

Những chiếc mùng đã buông kín. Vài người không quen ngủ sớm, ngồi hút thuốc lào vặt, nhỏ to tâm sự.

Tôi nằm, mắt vẫn mở chong chong. Tuy không muốn nghĩ, nhưng sao tâm trí tôi vẫn quẩn quanh, chập chờn từng hình ảnh của cuốn phim thời sự. Tôi nghĩ đến bao nhiêu cố gắng,

bao nhiêu hy sinh trong mấy chục năm, chỉ có 58 ngày đêm đã tan vào ảo ảnh! Sự tan rã bất ngờ của một Quân Đội với cả guồng máy tổ chức khoa học và hiện đại nhất trong vùng Đông Nam Á. Quân Đội Miền Nam không thiếu những đơn vị cũng như cá nhân dũng cảm. Chỉ vì một quyết định lỡ lầm của vài người, làm cả Miền Nam sụp đổ. Sự thật, không phải Miền Nam có tiềm năng dồi dào, có tinh thần cao, có ý chí chiến đấu để khuất phục đối phương một khi người Mỹ đã bỏ Miền Nam, nhưng muốn đánh ngã nó, Việt Cộng, cũng không dễ dàng chiến thắng như vậy! Sự chiến thắng của Việt Cộng hoàn toàn do ngẩu nhiên vì Quân Đội Miền Nam không chấp nhận giao tranh, ngoài mấy trận như Phan Rang, Xuân Lộc. Riêng mặt trận Xuân Lộc, Việt Cộng đã dùng 3 Sư Đoàn thiện chiến nhất định đè bẹp quân Dù và Sư Đoàn 18 cùng các đơn vị phụ thuộc có trách nhiệm cản đường tiến quân của Cộng sản vô thẳng Saigon. Nhưng chúng đã thất bại, thiệt hại rất nhiều quân số sau mấy ngày đêm giao tranh. Cuối cùng, chúng phải đi vòng, băng qua Đồng Nai để tiến chiếm sân bay Biên Hòa và thọc

sâu nữa!... Hình ảnh những chiến sĩ Dù đứng oai nghiêm, theo lệnh của vị sĩ quan chỉ huy, từ từ bỏ mũ, hạ súng, cởi quân phục đầu hàng, đến bây giờ còn làm tôi xúc động! Có người ôm mặt khóc. Có người mắt quắc lên, nghiến răng như uất hận. Một tiếng súng nổ dòn, ngắn. Một thân hình đổ xuống. Bộ đồ hoa ôm gọn xác người sĩ quan chỉ huy trẻ tuổi.

Ôi! các Thiên Thần Mũ Đỏ, trong mấy chục năm chinh chiến, các anh đã tung hoành, đã giáng cho địch những đòn chí tử, trên khắp các mặt trận quê hương. Các anh đã đem xương máu của tuổi thanh niên để gìn giữ từng thước đất Tổ Quốc. Binh chủng Nhẩy Dù, binh chủng thiện chiến nhất, dũng cảm nhất của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Nhưng hôm nay, không hiểu vì lý do nào, khi tác chiến, giữa những giờ phút cam go nhất của lịch sử, các anh lại mang quần áo dân sự bên trong bộ đồ hoa tác chiến? Như vậy, cái lý do vì sao Miền Nam thua trận đã rõ!.

Tôi không được chứng kiến sự tan rã của binh chủng Thủy Quân Lục Chiến trong trận

chiến cuối cùng, một binh chủng cũng mang nhiều thành tích oai hùng, tuy tuổi chinh chiến chưa được bao nhiêu, nhưng tôi chắc nó cũng thê thảm không kém! Và còn nhiều đơn vị khác, mỗi đơn vị đều có thành tích riêng, bỗng nhiên sống lại trong tôi như bức bích họa vĩ đại, hoen ố đầy máu và nước mắt!....

Xung quanh đã có tiếng ngáy đều đều, xen kẽ tiếng thở dài nhè nhẹ. Tôi biết có người chưa ngủ được. Một đốm lửa loé lên. Tiếng rít thuốc lào trong đêm khuya như lời rên ngắn ngủi!

Thời gian trôi rất chậm. Tôi cố nhắm mắt đi vào giấc ngủ nặng nề, mệt mỏi!...

Khi thức giấc, ánh nắng đã lên cao. Hôm nay chủ nhật, không lao động. Những người dậy sớm đã ăn sáng xong xuôi, đang ngồi uống nước, hút thuốc.

Từ ngoài đi vào, Phát nhìn tôi cười:

– Ông ngủ say ghê! Tối qua chắc mệt, ông lại mơ, hét vang nhà. Tôi lay, ông cũng không tỉnh. Cẩn thận, đau ốm ở đây khổ lắm đó!

– Ừ, đêm qua nhức đầu quá, từ lúc xem Ciné cơ mà!

Tôi đứng dậy cuốn mùng mền rồi kéo điếu thuốc lào. Điếu thuốc sáng nay, mới rít được nửa hơi, đã ho sặc sụa. Tôi biết, đêm qua mất ngủ, trong người mệt, phản ứng có thể làm cho ho. Điếu thuốc buổi sáng nay không có chút hiệu năng nào để gây cơn say thường lệ. Các khớp xương đau nhừ. Cũng như mọi chủ nhật, anh em ở các khu đi thăm nhau, vì không ở chung chỗ. Trên con lộ đất nhiều người qua lại, căn nhà tôi ở vui nhộn tiếng nói cười. Tôi nhìn, người nào cũng tươm tất, mày râu nhẵn nhụi. Tất cả những khuôn mặt hiện diện trong vòng đai doanh trại nay, đều đã nắm những chức vụ khá quan trọng trong guồng máy chiến tranh trước đây. Họ tuy không có quyền quyết định tuyệt đối, nhưng sự thắng bại phần lớn đều do họ. Họ là Trung Đoàn Trưởng, Thiết Đoàn Trưởng, Phi Đoàn Trưởng, Hạm Trưởng, các Trưởng khối, Trưởng phòng, Giám đốc, Phó Giám đốc, Phụ Tá v.v... Nhưng hôm nay, đều hiền lành và có vẻ nhẫn nhục, cam

chịu những gì định mệnh đã đành cho họ trong hiện tại cũng như tương lai. Nói vậy, không có nghĩa tôi đã nhìn thấu suốt tâm can họ, nhưng qua câu chuyện và thái độ, đã cho tôi nhận định một cách rõ ràng, mọi người đều cố gắng tỏ ra mình vô tội, không có nợ máu với nhân dân, để có thể sớm được tha về như trường hợp Bác sĩ Hoàng, con rể Trịnh Đình Thảo. Hình như họ không mong muốn gì hơn,! Tất cả những vinh quang của chiến trường khi trước, họ muốn nhận chìm xuống, càng sâu càng tốt để che giấu thực chất của quá trình bản thân.

Sự bốc đồng, ăn to nói lớn của Mậu hay của ai nữa, cũng chỉ để che giấu sự lo sợ thầm kín của mình trước viễn ảnh không mấy rực rỡ. Sự thực này cũng đơn giản thôi, vì bây giờ họ chẳng còn gì ở phía trước, cũng như phía sau, thực tế làm họ mất tin tưởng. Do đó, họ chỉ còn trông mong vào sự khôn ngoan của chính mình để vượt thoát được những khó khăn do hoàn cảnh đẩy tới.

Sau bữa cơm trưa ăn vội vã, tôi lăn ra ngủ, giấc ngủ bù đêm qua.

– Này, đậy đi chứ! Ngủ kiểu này, tối ông lại thức, hút thuốc sòng sọc, ai ngủ được?

Phát đánh thức tôi. Tôi vặn người qua lại mấy lần, trước khi ngồi lên. Nhìn ra ngoài, bóng mát đã ngả dài gần tới luống khoai. Hàng chục người đứng lố nhố, kẻ cầm xẻng, người cầm cuốc. B. Trưởng đứng gần đấy, đang giơ tay chỉ chỏ vào các luống khoai. Những nhát cuốc vung lên, lấp lánh dưới ánh nắng. A, luống khoai được dỡ. Tôi thầm nghĩ, khoai hãy con non quá, mới trên 2 tháng làm sao thu hoạch? Tôi đứng lên, đi ra ngoài, đến bên luống khoai. Sở dĩ, tôi chú ý đến nó, vì tôi có đóng góp công sức lao động trong ngày đầu. Những củ khoai nhờn nhợt bé bằng ngón tay được moi lên dần dần, có vài củ to bằng cườm tay đứa trẻ. Tôi chẳng hiểu vì lý do nào và ai đề xuất việc dỡ luống khoai, thực tế không phải vì đói. Sau chừng hơn 1 tiếng đồng hồ đào bới, số lượng khoai thu được chừng một rổ nhỏ, nếu chia đều cho 30 người chưa chắc đã đủ. B. Trưởng đang nhìn đống khoai, bỗng sửng sốt khi chợt thấy một tên Việt Cộng to lớn, người chắc nịch, sắc mặt hầm hầm, đứng bên cạnh từ lúc nào.

– Ai cho các anh dỡ khoai? Các anh xin phép chưa?

B. Trưởng mặt nghệt ra như đứa bé con bị bắt quả tang ăn vụng.

– Dạ, thưa cán bộ, chúng tôi dỡ đi, trồng mì!

– A, anh nói dễ nghe nhỉ? Tôi nói cho các anh biết, tất cả những gì ở Trại này đều thuộc nhà nước Cách Mạng quản "ný", từ ngọn rau "ná" cỏ, các anh biết chưa? Nếu các anh có "nao" động "nàm nuống" khoai, bãi sắn thì cũng thuộc về tài sản của Trại! Ai nuôi các anh ở đây? Các anh sống nhờ cơm gạo của ai?

Mọi người đều đứng ngay như khúc gỗ. Nói một hơi, chắc hả cơn giận, tên Việt Cộng xuống giọng:

– "Nần" này tôi tha,"nần" sau muốn gì phải xin phép, hiểu chưa? Hãy "nàm nại" các "nuống" khoai như trước.

Nói xong, nó bỏ đi. Những nhát cuốc lại vung

lên. Các luống khoai lại thành hình. Dây khoai được vùi xuống vội vàng.

– Đù mẹ, có mấy củ khoai như cu trẻ con thế nay mà bị nhục, chả bõ!

– Ông rắc rối lắm! Khi chưa dỡ, ông là người hăng hái nhất, sao lúc này xìu vậy?

Tôi chán không muốn nhìn và nghe ai cãi với ai, quay nhanh vào, kiếm nước tắm. Tôi cầm thùng nào lên cũng nhẹ hẫng. Tôi biết, trong lúc ngủ, ai đó đã đỡ nhẹ để tắm trước. Câu chuyện lấy nước lén của nhau trở thành vấn đề thời sự! Ngày nào cũng có cãi lộn và chửi bới tục tằn về chuyện nước. Đứng trước việc đã rồi, tôi tự nhủ, mai tắm cũng chưa chết.

Ánh nắng đã tắt. Toàn thể cảnh vật xung quanh Trại đượm sắc thái thanh bình. Ngọn đồi trước mặt vì hàng cây thưa, chiều nay có đám khói trắng bốc cao. Làn khói bay xiên xiên theo hướng gió. Tôi nhìn, nhìn đăm đăm, để tưởng nhớ đến nhiều buổi chiều dĩ vãng, tôi cũng đã nhìn, trên

đường đi công tác tại những vùng núi rừng Dalat hoặc Pleiku cùng nhiều nơi khác, khắp giải quê nhà. Buổi chiều miệt Long Giao, xung quanh, rừng cao su xanh ngắt. Một đàn vạc ăn đêm, xoải cánh phía xa nhịp nhàng. Vài ngôi sao lấp lánh trên vòm trời thăm thẳm màu nhung. Cảnh vật có đó, vẫn cảnh vật quen thuộc từ xưa, sao lòng người không hòa chung một nhịp? Cảnh vật và con người đôi khi cũng trở thành xa lạ, chẳng có chút liên hệ nào trong thực tại. Buổi chiều nay, tôi ngồi đây, nhìn cảnh vật này, tôi nhận biết có nó và tôi, nhưng không có sự liên hệ nào ngoài hình thể cũng như màu sắc. Cũng chỉ ít phút nữa thôi, bóng tối sẽ xóa nhòa tất cả. Tới lúc đó, giữa nó và tôi hoàn toàn cách biệt. Nếu có nghĩ tới, cũng chỉ là nghĩ tới sự bủa vây, cầm giữ, giữa một chu vi hạn hẹp, kìm chế Tự do!

Có tiếng gọi, tôi quay nhìn, thấy Phạm Văn Sơn.

Tôi hỏi:

– Sao, nhà viết sử, có gì lạ không?

– Tụi Cộng sản phi nhân thực ông ạ! Ông Đại Tá Cẩm bị bệnh trĩ mãn tính, nằm đâu ỉa đái đấy, khổ quá!

– Ai dọn?

– Còn ai nữa. Tôi phải rửa ráy, giặt giũ hết. Chiều nay, tôi vừa chửi tụi Cộng sản một mách. Tôi nói thẳng cho tên cán bộ biết, Hà Nội ăn cắp tài liệu của tôi để viết sử. Nếu không ăn cắp, sao không ghi chú, trích dẫn ở đâu? Tên cán bộ cãi lại, cho rằng tôi vu khống, không bao giờ Hà Nội chịu làm công việc đó. Giận quá, tôi nói: "Anh không phải thành phần nói chuyện với tôi. Người có thể nói chuyện với tôi là cấp lãnh đạo của anh như Trường Chinh, Xuân Thủy chẳng hạn!". Tên cán bộ nghe vậy, dằn giọng: "Nếu ngược lại, người nói câu vừa rồi là tôi, chắc anh đã cho cái tát rồi. Nhưng anh đã già, tôi không nỡ!" Nói xong, hắn đi cái một.

Sơn, con người tương đối dám nói thẳng. Anh đi học tập cải tạo cùng 3 con trai và 1 con dâu. Một gia đình có tới 5 người đi cải tạo, quả

hy hữu. Chúng tôi ngồi ngoài sân tâm sự tới giờ ngủ. Sơn, vị "Bò Lục" duy nhất đã khẳng định, chúng ta bị đánh lừa, việc học tập cải tạo này chỉ là hình thức giam cầm vô hạn định!.

Hôm nay chúng tôi được lệnh nghỉ lao động. Mọi người thắc mắc không hiểu có chuyện gì. Vào khoảng 9 giờ sáng, tên cán bộ quản giáo lê đôi dép lốp đi vô cùng một tên nữa trông lạ hoắc. Tên mới đến trông thật quê mùa, nhưng loại quê mùa có chức sắc. Mặt hắn xương xương. Cặp mắt thao láo như soi mói mỗi khi nhìn. Cặp môi vểu ra như 2 miếng thịt trâu. Hàng răng hô, màu xỉn xỉn. Chân tay thô kệch, nghêu ngao. Chiếc nón cối đã cũ mèm, bạc phếch. Áo quần xô lệch như mọi tên bộ đội khác.

Chúng tôi đứng ngay ngắn, chờ đợi. Tên quản giáo, đi đến giữa nhà dừng lại nói:

– Xin giới thiệu với các anh, đây "nà" cán bộ giáo dục, do Trên "điều" xuống để giúp đỡ các anh trong vấn đề học tập nay mai.

Tiếng vỗ tay rào rào. Trên nét mặt mọi người đều lộ vẻ hoan hỉ vì những gì anh em thắc mắc, chờ đợi nay đã đến. Tên cán bộ giáo dục, lấy vẻ nghiêm trang:

– Trên "điều" tôi xuống để sinh hoạt, giúp đỡ các anh trong vấn đề học tập sắp được tổ chức. Các anh "nà" những người có tội với Cách Mạng, với nhân dân. Các anh cần được giáo dục để nhận định đúng tội "nỗi" của mình trong quá trình hoạt động, từ đó chấp hành đứng đắn những gì Cách Mạng đòi hỏi. Tôi mong, với sự giúp đỡ của tôi, các anh sẽ dễ dàng đạt được mục đích yêu cầu của Trên.

Giọng nói nghe nằng nặng, có lẽ hắn thuộc gốc gác miệt Thái Bình. Sau khi nghe câu đó, nét mặt mọi người không còn hoan hỉ nữa, chảy dài, nặng chĩu lo âu!

Nói xong, hai tên cùng đi ra. B. Trưởng tiễn họ tới sân. Tên cán bộ giáo dục nói với B. Trưởng những gì anh em không ai nghe rõ. Lúc trở vào, B. Trưởng nói:

– 2 giờ chiều nay, tôi sẽ đi hội trên Tiểu Đoàn, chưa biết chuyện gì!

A, từ trước đến nay, nào ai có nghe nói tới việc hội trên Tiểu Đoàn. Nay vấn đề lên hội trên Tiểu Đoàn chắc phải quan trọng. Không còn ai nghi ngờ, vấn đề học tập chính trị đã tới, như vậy, ngày được trả tự do cũng không xa gì! Nếu có chậm trễ, chẳng qua do Cách Mạng nhiều việc quá, trong những ngày đầu thành công. Chính sách của Đảng và Cách Mạng trước sau như một mà!

Mậu lại gần tôi nói nhỏ:

– Ông ạ, mình nghĩ bậy cho Cách Mạng, mình nghi ngờ cho Cách Mạng là "Vương Quốc Nói Dối", quả thực tụi mình nông nổi quá, đánh giá Cách Mạng không đúng mức. Thua là phải. Học tập đến nơi rồi, về đến nơi rồi, nghe rõ chưa ông?

Tôi thấy Mậu quả là con người bộp chộp. Lúc chống, chống mãnh liệt, lúc hòa lại hòa quá lố. Tôi không trả lời vì chưa đúng lúc. Qua câu nói

của tên cán bộ giáo dục, tôi có nhận định công việc học tập còn gặp nhiều khó khăn, ngày về còn xa chứ không như Mậu tưởng.

Anh em lại tụ tập bàn tán, ước đoán như mọi lần mỗi khi có tin gì mới nhưng chưa tìm ra lời giải đáp hợp lý. Tuy không nói ra nhưng chắc ai cũng mong cho chóng tới 2 giờ để B. Trưởng đi hội, xem chuyện gì sẽ đến.

Trưa nay không ai ngủ, kể cả những người dễ ngủ nhất. Chưa tới 2 giờ, B. Trưởng đã ăn mặc tề chỉnh, đầu chải láng, đi đi lại lại trước cửa. Tôi ra ngoài nhìn. Mọi B. Trưởng đều như vậy. Khi kẻng vừa gõ, các C Trưởng và B. Trưởng lũ lượt đi ra phía cổng, xếp hàng hai. Một C Trưởng báo cáo số người với tên gác. Cả mấy chục B. Trưởng đi dài dưới ánh nắng hừng hực, nét mặt đều phấn khởi. Chỉ một thoáng, họ đã đi lấp vào khúc quanh phía sau căn nhà quản giáo.

Tiếng rít thuốc lào lại đua nhau kêu ren réc đó đây. Khói tỏa mù mịt. Tôi đang kéo thuốc, Tuấn Phát tới. Anh là Bác sĩ kiêm nhà văn. Cuốn *"Cảm Nghĩ Của Người Thầy Thuốc"* đã được anh em

làm văn học yêu chuộng. Anh nghệ sĩ hơn thầy thuốc. Tôi biết anh từ hồi Kháng Chiến chống Pháp, giữa một khu rừng miệt Hòa Bình. Anh vốn giòng dõi quan liêu. Nhưng không phải vì giòng dõi đó, anh cách biệt với giới bình dân. Bản chất anh rất tốt, thường chữa bịnh miễn phí cho những ai quá nghèo. Anh đã giải ngũ từ lâu nhưng vẫn đi học tập cải tạo. Với cái nhìn thân ái như thuở nào ngoài đời, anh đưa tay sửa lại gọng kính, rồi nói:

– Này ông, đã rõ ràng chưa? Vấn đề học tập coi như xong rồi, thế mà mỗi lần nói, ông cứ cho tôi là ngây thơ. Họ không đối xử với mình tệ lắm đâu!

Tôi thở khói, làn khói trắng đục xóa nhòa hai khuôn mặt.

– Ông ơi, người Anh có câu nói hay lắm: Wait and see! – Tôi nói lửng lơ!

Tuấn Phát cau mày:

– Ông hay tự làm khổ vì những ý nghĩ vớ vẩn.

Khi nói câu này, anh đâu có ngờ, gần 6 năm sau, Cộng sản tha anh về với bộ da bọc xương và chỉ 1 tiếng đồng hồ sau, anh trút hơi thở cuối cùng trước dòng nước mắt tủi hờn của mẹ già, vợ trẻ, con thơ và dăm ba người bạn cũ còn lại!...

Có tiếng reo bên ngoài, các B. Trưởng đã trở về.

Mọi người ào ra cửa, Tuấn Phát cũng ra theo. Tới cửa, anh nắm chặt tay tôi:

– Cố gắng giữ gìn sức khỏe, nghe ông! Lúc trước, ông muốn gì cũng được. Nay khác, ông nhớ cho! Chúng ta cần phải sống.

Đoàn người đi hội về, lần lượt qua cổng rồi tỏa ra nhiều hướng. B. Trưởng của chúng tôi, tay cầm cuốn tập đủng đỉnh bước vô. Mấy giọt mồ hôi lấm tấm trên trán, chiếc trán thấp.

– Mời anh em vô!

Mọi người vô nhà như cơn lốc. B. Trưởng ngồi xuống, mở tập vở:

– Yêu cầu anh em lấy giấy bút ghi.

Căn nhà nhốn nháo một lát rồi hoàn toàn yên lặng. Tất cả đã sẵn sàng. B. Trưởng đằng hắng, lấy giọng, trước khi đọc:

– Thứ nhất: Mục đích yêu cầu!

Số 1 La Mã: Thành khẩn nói rõ về quá trình hoạt động của bản thân. Vào Ngụy Quân từ năm nào? ở đơn vị nào? Hành quân đánh phá Cách Mạng bao nhiêu lần? Ở những vùng nào? Có bao nhiêu huy chương?

Số 2 La Mã: Cách Mạng không bắt phải cường điệu, nhưng yêu cầu nói sự thực, không được giấu diếm!

– Thứ nhì: Thảo luận từng Tổ. Thời gian 1 tuần.

Mọi người cắm cúi ghi chép. Sau đó, tiếng bàn tán lại ồn ào như vỡ chợ, nhưng không ai thắc mắc điều gì, vì đây chỉ là cuộc thảo luận giữa anh em, không có thu hoạch. Sự thực, trong số những người đi học tập cải tạo nơi đây, cũng

chẳng mấy ai biết rõ nhau bao nhiêu, thì dù có nói gì chăng nữa, cũng chỉ là câu chuyện tầm phào, nói với nhau lúc trà dư tửu hậu, không có gì đáng quan ngại. Hầu hết đều có ý nghĩ như vậy! Nếu việc học tập chính trị chỉ có thế, thật quá nhẹ nhàng, quá lý tưởng, ai cũng có thể làm được. Hình ảnh căn cứ Sóng Thần và buổi lễ mãn khóa được tưởng tượng qua các đầu óc phong phú. Ai sẽ được đề cử, đại diện anh em đọc diễn văn, cám ơn sự khoan hồng của Đảng và nhà nước Cách Mạng. Bài diễn văn do ai viết? Chủ tọa buổi lễ phóng thích, chắc Tướng Trần văn Trà quá, vì ông ta hiện là đương kim Chủ Tịch Ủy Ban Quân Quản Thành Phố Hồ Chí Minh tức Saigon, kiêm Tư Lệnh Quân khu 7. Chính ông ta đã ký lệnh cho "Ngụy Quân, Ngụy Quyền" đi học tập cải tạo. Mai đây, chính ông ta lại ký giấy trao trả tự do và quyền công dân cho mình. Vui quá ta!

Không khí hồ hởi khỏa lấp nỗi ưu tư thường trực trên những khuôn mặt ít nhiều gì cũng đã lo âu chán nản!

Buổi tối B. Trưởng ấn định chỗ ngồi cho mỗi

Tổ. Ba Tổ sẽ ngồi theo ba hình tròn. Giờ thảo luận được quy định: Buổi sáng từ 8 giờ đến 12g00, buổi chiều từ 14g00 đến 17g30, không ai được vắng mặt.

Buổi tối nay, mảnh trăng thượng tuần lên sớm. Đây là tuần trăng thứ ba, chúng tôi có mặt tại địa điểm này. Hình như không ai muốn ngủ sớm. Anh em túa ra sân. Chiếc ghế tôi thường ngồi đã đầy nghẹt. Tôi kiếm khúc củi, tìm một chỗ khuất ngồi ngắm trăng. Những đêm có trăng, vùng ánh sáng phía xa không nhìn rõ, nhưng đêm nào cũng vậy tôi thường quay mặt về hướng đó để tưởng nhớ gia đình. Gia đình đây, không phải chỉ có vợ con mà còn những thứ liên hệ với đời sống tinh thần của mình khi trước, như cuốn sách nào tôi thích đọc, bản nhạc nào tôi ưa nghe và bức tranh nào tôi thường nhìn ngắm! Trong giờ phút này, tất cả đều sống lại trong tôi. Nó linh động, ẩn hiện trong mỗi ô vuông suy nghĩ. Có hai bóng người đi lại phía tôi, trong tay mỗi người có cầm theo khúc củi. Tôi biết, Lâm và Huy. Họ là hai người bạn thân từ ngoài đời. Tôi, người bạn mới cùng Tổ.

– Ông suy nghĩ gì, cô đơn vậy? – Tiếng Lâm hỏi.

– Tôi vẫn thích cô đơn, ông không biết sao? Trong những đêm trăng sáng như thế này, ngồi một mình dưới làn ánh sáng dịu dàng để mơ mộng, thích thú biết bao! Tôi không ưa ồn ào, chắc các ông đã biết.

– Bố ơi! mơ mộng cái con mẹ gì. Ngày mai lên "bàn mổ" rồi đây! Tổ mình sinh hoạt ra sao, cần phải "đả thông" trước, chứ mai mỗi người nói một cách sao được? – Huy nói nhỏ và nhanh.

– Kệ cha nó, muốn gì thây kệ. Mình cứ thảo luận theo đúng mục đích yêu cầu là được. Họ có bắt mình cường điệu đâu mà giấu diếm. Cũng chẳng có gì cần giấu diếm. Đã ở cái thế này, dù muốn dù không cũng chẳng làm khác được! Các ông nghĩ có đúng chăng? – Tôi hỏi sẳng giọng.

– Cái nguy của tụi mình là hồ sơ quân bạ của sĩ quan còn nằm nguyên ở Phòng Tổng Quản Trị Bộ Tổng Tham Mưu. Họ nhận nút IBM tìm ra ngay, có nói láo cũng vô ích.

Lâm có vẻ thắc mắc. Tôi thấy câu chuyện cứ kéo dài theo điệu này chán chết, nên ngáp dài tỏ ý buồn ngủ.

– Thôi đi "ngáo" mấy cha, mai lấy sức ngồi chứ!

Tôi đứng lên, Lâm và Huy đứng theo. Chúng tôi đi vô nhà, trong khi đó, dưới ánh trăng, vô số anh em tụm năm, tụm ba, vẫn thì thào to nhỏ.

o O o

Có nhiều tiếng kéo thuốc lào trước giờ kẻng thức. Những hơi thở dồn dập không đều, chứng tỏ có người say thuốc. Tôi cuộn mùng mền, nhìn ra bên ngoài. Trời còn tối. Cảnh vật vắng tanh. Một con chó chạy loăng quăng, thỉnh thoảng dừng lại ghếch chân lên đái.

– Sao dậy sớm thế mấy ông. Đã kẻng đâu?

Một giọng nói ngái ngủ thốt ra. Tôi lấy chân khều khều vào người Mậu.

– Nè ông, dậy! sáng bóc rồi còn gì, nằm đó chờ kẻng sao?

Tiếng ván cọ vào nhau ken két. Tiếng động như một mạch điện, lần lượt mọi người đều thức giấc. Không khí căn nhà sáng nay thật khác biệt. Mọi người hình như đều sẵn sàng tha thứ cho nhau mọi lỗi lầm nếu có, không như những sáng trước, động chút, có thể cãi lộn nhiều khi đưa đến sự chửi rủa tục tằn, thô bạo!

Khói thuốc phủ mù mịt. Tiếng điếu rít không lúc nào ngưng, chẳng ai nói to, mọi người như cố giữ cho mình sự biết điều trước mắt anh em.

Trời vừa sáng, hồi kẻng gõ vang. Tiếng kẻng rền rĩ, lảng đảng trôi vào không gian hiu quạnh. Lời nói, tiếng cười to dần vì lúc này mọi người đều có quyền làm những gì mình muốn. Ở phía bếp, ánh lửa đã loé lên. Người đun nước pha trà hoặc cà–phê, kẻ ăn mì gói.

Sau bữa điểm tâm, người nào người nấy lấy bút giấy để sẵn. Đầu tóc chải gọn gàng, áo quần tươm tất.

– Mấy giờ ông?

Phát giơ tay lên coi:

– Thiếu 15!

– Thôi anh em, các Tổ đi vô, người nào chỗ đó. Đúng 8g00, bắt đầu thảo luận. – B. Trưởng nói dõng dạc.

Mấy phút sau, ba Tổ đã ngồi vào chỗ chỉ định tối qua. Ba khoanh người, ngồi như ba chiếc vòng lớn, trẻ nhỏ thường chơi đùa mỗi lần họp mặt. Lối ngồi sinh hoạt này quả thực, không thích hợp với các sĩ quan của Quân Lực Cộng Hòa. Họ quen ngồi ghế có tựa lưng, trong phòng lạnh, hoặc ít ra cũng có quạt máy. Bộ quân phục họ mang trên người lúc nào cũng cứng đơ, thẳng nếp. Cái lối ngồi xếp chân bằng, dễ mỏi, nếu không quen, chân sẽ bị tê, mỗi lần đứng dậy rất khó khăn.

Tên cán bộ giáo dục nhẹ nhàng đi vô. B. Trưởng hô lớn:

– Anh em chú ý!

Cả ba khoanh tròn im phăng phắc. Tên cán bộ đứng vào chỗ thuận lợi nhất, rồi cất tiếng:

– Hôm qua, tôi đã nói sơ cho các anh biết "mục đích, yêu cầu" của Trên đối với vấn đề học tập. Bữa nay, tôi muốn nói rõ hơn, để các anh có thể nắm vững được vấn đề, không còn "nấn" cấn khi cần phải nói ra những điều cần nói, về quá trình hoạt động của bản thân. Tôi nghĩ, các anh còn nhiều điều ấm ức trong "nòng". Vì biết rõ như vậy, nên Trên mới tạo điều kiện để các anh có dịp nói cho hết, nói cho hả, kẻo để mãi trong "nòng", nó "nàm" sao ấy! Các anh có nhất chí không?

– Nhất chí!

– Vậy những sự gì các anh sắp nói ra với nhau đây "nà" điều cần thiết. Trong các anh đây, có anh "nà" Không quân, có anh "nà" Hải quân, có anh "nà" Tình Báo Tâm "Ný" chiến. Tôi tin rằng, các anh tuy bề ngoài quen nhau, nhưng sự thực, chưa biết nhau cặn kẽ đâu! Nhân dịp này, nói cho nhau nghe về quá trình hoạt động của mình cho dứt khoát. Nói xong "nà" quên, "nà" bỏ đi. Nhất chí chứ, mấy anh?

– Nhất chí!

Tôi nhìn tên cán bộ. Hắn nói ráo hoảnh. Tụi nó đang giăng chiếc bẫy thứ hai, chiếc này nguy hiểm hơn chiếc trước.

Tiếng B. Trưởng:

– Đã đến giờ, yêu cầu anh em ngồi vào chỗ, bắt đầu thảo luận.

Một hai người đi uống nước vội quay vào. Tên cán bộ bảo B. Trưởng ra ngoài lấy chiếc ghế gỗ mang vô cho hắn ngồi. Hắn không ngồi sát chỗ chúng tôi mà ngồi xa xa, nơi mé cửa.

Anh em ai cũng né, không ai muốn nói lên lời nói thứ nhất. Người này đưa mắt nhìn người khác, trong khi hai Tổ kia đã bắt đầu cuộc thảo luận. Thấy tình thế này kéo dài mãi không tiện, Lâm cất tiếng:

– Thưa anh em, chúng ta là những người được hưởng sự khoan hồng của Cách Mạng cho đi Học Tập Cải Tạo. Như cán bộ giáo dục vừa nói cho biết, chúng ta tuy cùng chung một Quân Đội,

nhưng mỗi người ở một đơn vị, do đó, chúng ta chưa biết rõ quá trình hoạt động của nhau. Nay Cách Mang tạo điều kiện cho chúng ta cùng thảo luận để hiểu rõ nhau hơn. Riêng tôi, cảm thấy đó là điều hợp lý, do vậy tôi xin phép được nói về mình. Tôi, Trung Tá Quân Y. Sở dĩ, tôi theo học ngành Quân Y, thay vì Dân Y vì nhà nghèo, lại đông con. Tôi thường nghĩ, dù phục vụ trong Quân Y hay Dân Y, mục đích vẫn là nhân đạo. Suốt 15 năm phục vụ trong "Ngụy Quân", tôi đã đi khắp các mặt trận thuộc 4 vùng chiến thuật vì binh chủng tôi phục vụ là Biệt Động Quân. Ở ngoài mặt trận, chẳng những tôi cứu "Ngụy Quân", còn cứu luôn cả những chiến sĩ Cách Mạng bị thương. Lúc đó, tôi hành động hoàn toàn do lương tâm của ngườị thày thuốc, không phân biệt bạn, thù! Tuy mới 40 tuổi, 15 năm quân ngũ, đã mang cấp bậc Trung Tá và được nhiều huy chương trong đó có 3 Anh Dũng Bội Tinh, với ngôi sao bạc vì tôi đã tích cực thi hành nhiệm vụ ở bất cứ đâu, bất cứ điều kiện chiến trường nào cần đến khả năng chuyên môn của tôi!...

Lâm nói rất lưu loát, lôi cuốn người nghe.

Tên cán bộ giáo dục lắng tai. Cả ba Tổ đều hăng say thảo luận. Bỗng tên cán bộ đứng dậy, đến bên Tổ tôi, hỏi Lâm:

– Anh tên gì?

– Thưa cán bộ, Nguyễn Lâm, Trung Tá Quân Y!

– Anh vừa phát biểu như vậy "nà" chưa đạt yêu cầu. Anh nói anh phục vụ trong Ngụy Quân 15 năm, đi khắp 4 vùng chiến thuật. Anh đã cứu Ngụy Quân và cứu cả những chiến sĩ Cách Mạng. Vậy, yêu cầu anh cho tôi biết, tên tuổi các chiến sĩ Cách Mạng anh đã cứu và cứu ở mặt trận nào?

Mặt Lâm tự nhiên đỏ ửng. Lâm đưa mắt nhìn anh em tỏ ý cầu cứu, tiếp tay, nhưng mọi người vẫn ngồi im lặng như phỗng đá.

–Dạ, thưa cán bộ, làm sao tôi biết được tên tuổi các chiến sĩ Cách Mạng đã được cứu sống ngoài măt trận! Vấn đề này thuộc Phòng Nhì, tôi chỉ biết làm nhiệm vụ của người thầy thuốc khi có mặt ở trận tuyến!

Tên cán bộ nhìn chằm chặp vào Lâm:

– Nói như anh, ai nói cũng được. Việc gì cũng có cơ sở của nó chứ! Các chiến sĩ của chúng tôi đâu có cần các anh cứu. Nếu các anh có cứu, cũng chỉ nhằm mục đích khai thác sau này, chứ đâu vì nhân đạo! Còn anh cứu Ngụy Quân cũng nhằm bồi dưỡng cho họ khỏe, lại đi đánh phá Cách Mạng! Anh phải nhận mình có tội đối với Cách Mạng, như vậy mới thành khẩn!

Tên cán bộ nhếch cặp môi dầy, cười mỉa mai!

Mới ra quân, đã bất lợi! Tổ Trưởng Lộc nhanh trí:

– Thưa anh em, sau phần phát biểu của anh Lâm, nay tôi xin đề nghị anh Mậu lên tiếng. Thông qua sự giúp đỡ của cán bộ giáo dục, anh vui lòng cho anh em biết về quá trình hoạt động của anh!

Có lẽ, bị khớp, thường ngày Mậu ăn nói ngổ ngáo như thế, bây giờ lại nhỏ nhẹ, ấp úng:

– Thưa anh em, tôi, Huỳnh Mậu, Trung Tá

Thiết Đoàn Trưởng Thiết Đoàn X. Tôi tốt nghiệp trường Võ Bị Dalat. Hồi nhỏ, tôi đi xem diễn binh, thấy thích võ nghiệp. Khi lớn lên, thi Tú Tài hoài không đậu, tôi nộp đơn xin thi vào trường Võ Bị. Ai ngờ đâu! Sau khi ra trường với cấp bậc Thiếu Úy, tôi giữ chức vụ Chi Đội Trưởng Thiết vận xa!...

Mậu nói, vòng vo Tam Quốc, kể lể cuộc đời binh nghiệp của hắn cho tới ngày rã đám. Hắn tự "tố khổ" và tự nhận có tội nặng với Cách Mạng và nhân dân. Hắn đã giết nhiều chiến sĩ Cách Mạng. Đã bắn phá và đoàn thiết vận xa đã nhiều lần quần nát mật khu Bời Lời, Hố Bò và U Minh!...

Tên cán bộ chú ý nghe, nhưng không nói gì, vừa lúc ấy, B. Trưởng tuyên bố, nghỉ 15 phút giải lao.

Mọi người đứng dậy khoan khoái. Tiếng điếu cầy lại kêu ren réc, khói tỏa mù mịt. Tất cả như vừa trút xong được một phần gánh nặng. Tên cán bộ đi ra ngoài. 15 phút qua đi rất nhanh. Mọi người lai phải đeo gánh nặng trong tâm trí và đeo mãi tới khi nào đạt được yêu cầu của Cộng

sản mới thôi!

Lợi dụng lúc tên cán bộ giáo dục chưa có mặt, anh em tuy ngồi nghiêm chỉnh, nhưng không thảo luận mà tán dóc! Ai đã nói, coi như là xong nhiệm vụ, ai chưa, chắc mong được nói ngay lúc này vì sự không có mặt của tên cán bộ giáo dục, muốn nói sao cũng được! Nhưng tên cán bộ từ ngoài đi nhanh vào:

– Sao, các anh không "nàm" việc à?

– Dạ, có, cán bộ! – B. Trưởng lanh lẹ trả lời.

Tiếng thảo luận, lại cất lên, nói cho đúng đó là tiếng tự kể tội! Có lẽ, tên cán bộ nhận thấy nội dung thảo luận chưa hướng đúng mục đích yêu cầu, nên hắn nói:

– Tôi chắc các anh chưa quen với hình thức sinh hoạt này. Đối với chúng tôi, nó thường "nắm". Đã gọi "nà" sinh hoạt, thảo "nuận", phải có đối thoại để tìm hiểu. Các anh "nại" thụ động như vậy khó đạt yêu cầu. Các anh cần xây dựng cho nhau, bằng cách nhắc nhở những gì mình biết. Các anh bầu ngay một thư ký để ghi chép

"nại" ý của mỗi người. Sau đó, nêu "nên" thắc mắc để "nàm" sáng tỏ vấn đề. Như vậy, cuộc sinh hoạt mới có ích. Trên sẽ đánh giá [nhận xét] các anh qua những giờ sinh hoạt này đó!

Giọng nói của tên quản giáo vừa có ý khuyên bảo, vừa nhằm đe dọa!

Tổ tôi bầu Lâm làm thư ký. Cuộc thảo luận lại nối tiếp. Chúng tôi cứ lần lượt nói. Lâm cứ ghi. Hoài (Phi Đoàn Trưởng Phi Đoàn F 5), lấy nét mặt buồn rầu nói về đời phi công của mình. Anh rất đau lòng khi hồi tưởng lại, sau mỗi trái "rốc kết", sau mỗi quả bom, những đám cháy bốc Iên, khói bay mù mịt. Anh tin, có nhiều quân Cách Mạng và nhân dân có thể chết, có thể bị thương vì sự độc ác của mình, dù sự độc ác này không do anh mà do Đế Quốc, Ngụy Quyền, Ngụy Quân buộc anh phải thi hành. Thật đáng xấu hổ cho những chuyến bay, khi mình làm chủ một vùng trời mà Cách Mạng cũng như nhân dân không có phương tiện chống trả!...

– Anh Hoài, xin phép cho hỏi. Thế quân Cách Mạng không có cao xạ? Nếu đúng như anh nói,

tại sao số phi cơ của ta tổn thất mỗi ngày một lớn!

– Tôi nói là nói về phi cơ, chứ không nói về cao xạ và hỏa tiễn loại nhỏ SA7 chống trực thăng. Nói về phòng không, Cách Mạng quá mạnh rồi!

Cuộc sinh hoạt cứ như vậy tiếp diễn từ sáng đến chiều. Tên cán bộ giáo dục ngồi thường trực, ai không chịu nói, hắn nhắc nhở, lưu ý buộc phải nói. Ai nói không hăng say, nhiệt tình hắn cho là không thành khẩn, cố tình giấu diếm sự thực! Một ngày qua thật nặng nề. Đi lao động tuy vậy sướng hơn nhiều. Đứng dưới nắng, cuốc dăm bẩy nhát, chống cuốc ngó trời, nói chuyện ào ào, đủ mọi loại chuyện, từ câu chuyện đứng đắn đến chuyện tiếu lâm, chứ ngồi sinh hoạt kiểu này chịu không nổi. Nhưng mọi người vẫn phải thi hành đúng những gì Cộng sản muốn!

Qua chiều hôm sau, đến phiên tôi phát biểu. Tôi tránh né, nói loanh quanh, cho rằng mình chỉ là một chuyên viên. Công tác tôi thi hành, hoàn toàn thuộc lãnh vực bàn giấy, không có nợ máu với nhân dân. Là họa sĩ, tôi lo về trang trí

mỹ thuật cho báo chí Quân Đội và các phòng Triễn Lãm trưng bầy các thành tích có tính cách quảng cáo như sách vở, sơ đồ, hình ảnh v.v... Tôi nói kéo dài, đi vòng ngoài chứ không đề cập đến trọng tâm công tác, dù suốt trên 20 năm, tôi đã giữ nhiều chức vụ, ngoài chuyên môn.

Tên cán bộ nghiêng mặt, lắng nghe. Đột nhiên, Lâm hỏi:

– Tôi chắc khi vẽ hoặc làm các công tác mỹ thuật cho Ngụy Quân, anh cũng phải say mê và tận tình phục vụ lắm, nên mới tạo ra vẻ đẹp, làm mọi người ưa thích, đưa anh đến chổ nổi tiếng!

Câu hỏi của Lâm vô tình đưa tôi vào thế kẹt, trước mặt tên cán bộ. Tôi trả lời khơi khơi:

– Tôi làm việc cũng như người chiến sĩ có nhiệm vụ bóp cò thôi! Trong Quân Đội, như anh em đều biết, việc gì cũng làm theo lệnh cả. Một khi đã làm theo lệnh, còn gì hứng thú?

Tôi cố bào chữa dù biết sự bào chữa cũng chẳng đưa tới kết quả nào, nhưng chủ ý của tôi, quyết không vạch áo cho kẻ thù xem lưng!

Tên cán bộ tiến nhanh đến, chỉ ngón tay vào tôi:

– Này, chúng tôi biết rõ anh quá mà! Mỗi bức tranh của anh mạnh bằng một sư đoàn chiến đấu đó! Anh đừng có "noanh" quanh! Tội của anh nặng hơn những người chiến đấu nhiều. Những người lính Ngụy có bắn giết Cách Mạng và đồng bào, "nà" cũng do tác động chiến tranh tâm "ný" của các anh đấy!

Nói xong, hắn chống tay vào cạnh sườn, đăm đăm nhìn tôi, như dò tìm phản ứng!

Anh em đều ngơ ngác, khi nghe tên cán bộ giáo dục dùng lời lẽ gay gắt với tôi như vậy! Tôi toan cất tiếng, Huy ngồi đối diện, đưa mắt ngầm ý bảo thôi.

Cuộc sinh hoạt học tập cứ như vậy tiến hành ngày này qua ngày khác. Mọi người đều tự thú tội lỗi của mình trong thời gian phục vụ Ngụy Quân, dù đây chỉ là nhiệm vụ cao cả của người chiến sĩ trong thời chiến, giữa hai miền Quốc, Cộng!

Phát (Hạm Trưởng), bị giải ngũ vì lý do kỷ luật đã khôn khéo cho việc giải ngũ của mình thuộc phạm vị chính trị. Trong thời gian tại ngũ, anh đã dám chống đối với kỷ luật Quân Đội. Tuy vậy, anh cũng thành thực tự thú tất cả những hoạt động của mình trong quá trình. Anh đã cho tàu bắn giết dân lành và Cách Mạng, dọn "bãi" cho bộ binh đổ bộ, tiến đánh vào những vùng sình lầy do Cách Mạng chiếm giữ lâu ngày. Bây giờ hồi tưởng, anh thấy đau lòng, coi đó như một tội lỗi nặng nề trước Cách Mạng, trước nhân dân!... Những tấm huy chương được trao tặng khi trước, bây giờ như những vết tích ô nhục, anh muốn vứt bỏ như vứt bỏ những mảnh vải vụn!...

Định (Trung Đoàn Trưởng) cũng tự thú, đã nhiều lần hành quân trên vùng rừng núi miền Trung. Cũng đốt nhà, bắn giết trâu, bò, lợn, gà, làm thiệt hại nhiều sinh mạng, gây nên bao nhiêu cảnh điêu tàn! Định nói cả nửa tiếng. Giọng nói trầm trầm như cố đè nén cảm xúc đang trào dâng! Nghe Định tự kể tội xong, tên cán bộ giáo dục có ý kiến:

– Tôi "nấy nàm nạ", đã mấy hôm nay, các anh nói đủ thứ, đủ mọi chuyện, nhưng tôi chưa hề nghe anh nào nói tới vấn đề hảm hiếp, moi gan, mổ bụng các chiến sĩ Cách Mạng cả? "Nàm" sao vậy? Các anh phải thành khẩn chứ? Có như vậy vấn đề học tập cải tạo mới thu hoạch được kết quả. Nếu cứ "nấn" cấn, cố tình giấu diếm tội "nỗi" của mình, các anh sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Cách Mạng. Chúng tôi để các anh nói, thử xem các anh thành khẩn đến mức độ nào, chứ Cách Mạng đã biết hết "nịch" sử của mỗi người rồi! Có giấu cũng vô ích! Sự được trả tự do sớm hay muộn, tùy thuộc vào mỗi người đấy!

Giọng nói của hắn, vẫn cái giọng nhà quê vừa dỗ dành vừa hăm dọa, nghe khó chịu lạ lùng. Nhưng không phải hắn chỉ để ý đến Tổ tôi, mà Tổ nào hắn cũng xía vô, cũng lưu ý, và cho ý kiến khi thấy có điều gì cần phải dằn mặt cải tạo viên.

Sự thực, phần đông chẳng ai lo ngại gì cả vì cuộc sinh hoạt học tập này không có thu hoạch, nghĩa là không phải viết ra giấy trắng mực đen,

nên anh em mạnh miệng lắm! Gió bay lên trời mà! Nhưng cũng có người như Huy, khi tự tố cáo, rất dè dặt, thận trọng. Huy có một thời gian làm Quận Trưởng, dưới trào ông Diệm. Huy trình bày hoàn cảnh nào đã đưa anh đến chức vụ đó. Trong thời gian giữ chức ông Quận, anh nói, chỉ làm những công việc có tính cách hành chánh, còn vấn đề tảo thanh trong Quận do Chi Khu Phó đảm trách!

Tên cán bộ giáo dục hỏi ai có ý kiến gì về lời phát biểu của Huy. Lạc (Trung Tá Cảnh Sát), giơ tay:

– Xin anh Huy cho anh em biết, dưới trào Ngô Đình Diệm, giữ chức vụ Quận Trưởng khó lắm. Phải người miền Trung, theo đạo Ki Tô Giáo, hoặc đảng viên Cần Lao. Anh không phải người miền Trung, không có đạo, vậy anh phải là đảng viên Đảng Cần Lao, có đúng không ạ?

Tôi nhìn sắc mặt Huy tái đi, không biết vì giận hay sợ? Huy trả lời ấp úng:

– Vừa rồi, tôi đã thành thực nói với anh em, việc tôi được chỉ định làm Quận Trưởng, từ trên trời rớt xuống, chứ tôi đâu muốn. Được cấp chỉ huy thương, đề bạt hồi nào không hay, tôi đâu có biết ất giáp gì?

Cũng may Huy vừa nói tới đây, tiếng kẻng tan tầm vừa đổ. Mọi người đứng lên vươn vai, vặn mình. Các khớp xương kêu răng rắc. Tên cán bộ giáo dục chụp chiếc nón cối lên đầu đi ra.

Trong lúc ăn cơm trưa ở ngoài sân, Huy cứ nhìn Lạc chằm chặp. Cặp mắt Huy như tóe lửa. Lạc cúi đầu để tránh sự đụng chạm. Huy nuốt từng miếng cơm nặng nhọc. Chiếc yết hầu lên xuống kéo theo những đường gân nổi to như chiếc đũa. Lạc cố ăn vội, định vô nhà. Nhung Huy đã bỏ chén cơm xuống mặt bàn, bước vội, đứng chặn ngang lối cửa. Lạc toan lùi lại, không kịp. Huy cho tay nắm ngực áo Lạc, giật mạnh:

– Lạc, tao sẽ giết mày, nếu vì câu hỏi ác ý đó, tao phải ở lại đây! Mày biết không? biết không?

Sắc mặt Lạc tái ngắt, cắt không còn hạt máu, hai môi run rẩy:

– Tôi đâu có ác ý! Tôi hỏi chỉ để cho qua thôi.

– Đù mẹ mày, dốt như thế cũng mang cấp bậc Trung Tá! Quân Đội có những sĩ quan như mày thua là phải! Nhục là phải!

Huy buông Lạc ra, trong lúc mọi người bu quanh, sẵn sàng can gián nếu Huy quá giận để xẩy ra đánh lộn. Từ buổi đó, giữa Huy và Lạc như có chiếc hố sâu thù hận! Họ không nhìn nhau dù cùng chung Tổ. Chính nhờ câu chuyện đó xảy ra, từ đấy về sau, mỗi lần đặt câu hỏi trước mặt tên cán bộ, anh em cũng biết cân nhắc, dè dặt, sao cho câu hỏi không gây đụng chạm.

Tất cả việc gì rồi cũng qua đi. Cuộc sinh hoạt học tập đã chấm dứt. Tất cả giấy tờ do thư ký ghi được, đều nộp cho tên cán bộ giáo dục. Anh em thở phào nhẹ nhõm.

Cơn mưa buổi chiều đã phủ kín cảnh vật. Từ lâu mới có cơn mưa lớn vầy. Mưa như trút nước. Từng khối nước khổng lồ từ trời cao đổ ào ạt cùng với tiếng sấm sét vang dội. Qua màn mưa dày đặc, tôi không nhìn thấy gì ngoài mấy cây khoai mì đang vật vã trước măt, cách xa không quá 10 thước. Những tấm nylon được căng kín để che mưa hắt, nhưng cũng không ngăn được luồng gió tạt làm ướt nửa căn nhà.

Cơn mưa kéo dài đến đêm vẫn chưa dứt. Gió thổi quá to làm hư giây điện. Căn phòng tối om thỉnh thoảng sáng bừng do ánh chớp hoặc do ánh lửa hút thuốc. Mọi người không ai ngủ được. Tiếng nói chuyện rì rầm. Họ khoái đi lao động hơn ở nhà học tập.

Sống trong Trại Tập Trung Cải Tạo, không sao đoán biết được ngày mai chuyện gì sẻ xảy tối. Người ta chỉ được biết, ngày mai sẽ làm gì, sau 7g00 tối.

Cơn mưa dịu dần, gió cũng ngớt thổi. Có lẽ, đây là cái đuôi của trận bão nhỏ. Nơi nào bị ướt, anh em dùng khăn lau tạm, buông mùng, nằm

ngủ, vì căn nhà không có đèn nên mọi người chẳng biết làm gì hơn.

Cơn mưa lai rai, tới sáng chưa dứt. Những giọt mưa tuy không lớn nhưng rơi đều đều. Trên con lộ đá, thỉnh thoảng có tên bộ đội trùm áo mưa kín mít đi rảo bước. Đôi dép lốp lội bì bõm qua những vũng nước. Cơn mưa đã hạn chế sinh hoạt của mọi người. Chái bếp nhỏ bị mưa tạt ướt hết. Không thanh củi nào còn khô, do đó, chuyện ăn mì và uống nước sáng không có. Tất cả chỉ còn chờ bữa cơm trưa. Mưa gió thế này, cơm nước chắc cũng chẳng ngon lành gì. Gần trưa, cơn mưa ngớt, rồi tạnh. Trời đã để lộ vài khoảng xanh, tuy xung quanh mây xám vẫn nặng chĩu nước. Không ai dám ra sân vì mỗi bước chân sẽ kéo theo tảng đất. Tôi ngồi hút thuốc lào vặt với Mậu.

– Ông nghĩ mình học tập như vậy, xong chưa? – Mậu hỏi.

– Xong thế nào được, theo tôi, đây mới chỉ là món ăn chơi. Nếu học tập đứng đắn phải có thu hoạch chứ? đâu có khơi khơi như vậy được!

– Gay quá nhỉ? Chán ghê, chán ghê!

... Ánh nắng đã lên. Mặt đất se dần. Những bóng người qua lại trước sân, mỗi lúc mỗi đông. Có lẽ, sau nhiều giờ giậm chân một chỗ, ai nấy đều cuống cẳng cần ra ngoài cho thoải mái.

Ánh nắng vừa lóe lên một lúc, rồi tắt ngấm. Cảnh vật lại chìm đắm vào mầu bàng bạc thiếu chiều sâu. Ngọn đồi trước mắt với hàng cây thưa đong đưa theo chiều gió. Sau một tuần "động não", tôi nhìn sắc diện mọi người, hình như ai cũng thấm mệt. Sự tự tố cáo tội lỗi của mình trước mặt mọi người, dù là chiến hữu, bạn bè, sự thực trong đáy lòng vẫn có chút gì ngượng ngùng, tuy chưa ai nói hết những uẩn khúc của đời mình một trăm phần trăm. Nếu giấu diếm, cũng chẳng có gì khó hiểu. Bản tính con người thường thường dành cho mình phần lợi và ít nguy hiểm nhất trong những trường hợp có thể bất lợi cho riêng mình.

Thời gian cứ qua đi trong niềm bâng khuâng xen lẫn lo ngại.

Một ngày lại qua đi, khi ánh đèn bật sáng, B. Trưởng lại cắp vở đi hội.

Tối nay, không ai muốn nói đến chuyện học tập nữa. Câu chuyện được chuyển hướng vào vấn đề tình cảm. Có anh 2, 3 vợ lúc này chả biết giải quyết ra sao vấn đề kinh tế. Có anh nhớ người yêu, mang ảnh ra nhìn, nhìn chán, đưa lên môi hôn, xong ép hình vào ngực, cứ làm như mình còn trẻ và ngây thơ lắm! Những chuỗi cười rúc rích đó đây làm không khí bớt "căng".

B. Trưởng đi hội hơi lâu, khi về, có vẻ mệt mỏi. Các Tổ Trưởng đi theo anh vô nhà. B. Trưởng mời tất cả đều vô.

Sau khi mọi người yên chỗ, B. Trưởng nói:

– Thưa các anh em, qua buổi hội tối nay, cán bộ giáo dục có những nhận xét sau:

Các anh em sinh hoạt chưa thành khẩn, còn nhiều điều "lấn cấn", giấu diếm! Chưa đặt nhiều câu hỏi xây dựng. Hình như anh em cốt làm cho xong chuyện, như vậy không đảm bảo được chất lượng, không nắm vững được mục đích yêu cầu

của Trên. Qua nhận xét đó, anh em mình nên rút ưu khuyết điểm, để lần sau làm tốt hơn. Mai, B ta đi lao động. Tổ 1 phá cầu tiêu, vì hố phân đã đầy, dòi bọ quá nhiều, hơn nữa, mùi hôi theo gió lan đến tận căn nhà quản giáo. Cán bộ cho lệnh phá ngay, lấp gấp trong buổi sáng phải xong. Tổ 2 và 3 đào hố cầu mới, ở cuối hàng rào, phía bên kia, sát bụi chuối. Mai, sẽ có cán bộ vệ sinh chỉ cách đào hố xí 2 ngăn, kiểu "hiện đại", miền Bắc đang xử dụng.

Công tác đào hố phân 2 ngăn, được một tên bộ đội vẽ trên tấm giấy học trò, với kích thước rõ ràng. Mục đích để có thể dùng được phân để bón vườn rau. Đi đầy hố này lấp lại và đi hố kia. Nước tiểu có đường thoát riêng, không lẫn vào phân. Hố phân đã lấp đi, chờ một thời gian, phân ải, mới moi lên, làm phân bón rất tốt.

Chúng tôi hì hục, đào, bới, theo đúng kiểu vẽ.

Tên cán bộ đứng bên, luôn luôn hò hét.

– Các anh "nao" động kiểu này, cả năm chả

xong. Ai đời từ sáng đến giờ, cả chục người, đào chưa được 5 tấc đất!

Nhưng hắn muốn nói gì cứ nói, nhịp độ lao động tụt dần chứ không nâng lên vì gần trưa, ánh nắng càng gay gắt, người nào cũng mệt, mồ hôi nhễ nhại. Tuy không nói ra, ai cũng chờ tiếng kẻng, vác cuốc xẻng đi về. Để tránh nắng, tôi núp sau bụi chuối, rút thuốc ra hút. Chỗ này, tương đối khuất ít ai để ý. Tôi đang say sưa thả làn khói qua kẽm gai, bỗng nghe sau lưng có tiếng động. Giật mình quay lại, thấy Mậu. Tôi nói khẽ:

– Ông ơi, ra đi, chuồn vào đây nhiều quá, nó tóm được thì bỏ mẹ!

– Kệ cha nó. Tôi vừa nghe tin, khu B có mấy "Bò Tam" [Bò Tam= Đại úy] bị trúng mìn, 1 chết, 2 bị thương, hôm qua.

– Vì sao?

– Tụi nó đi tìm các lon thịt không do tụi bộ đội ăn xong ném vô rào kẽm gai, để đựng nước và đồ ăn, ai ngờ vướng mìn. Chán ghê, chán ghê!

Tiếng kẻng tan tầm nổi lên. Tôi đưa Mậu mẩu thuốc đang hút dở, đi vòng qua bụi chuối, đến nơi tập họp..

Mới sáng sớm, tên bộ đội giao liên qua chỗ chúng tôi ở, kêu Kiên thuộc đơn vị 101 đi "nàm" việc với cán bộ Tiểu Đoàn. Khi được gọi tên bất ngờ, mặt anh hơi tái đi, nhưng chỉ phút sau, anh đã lấy lại sự bình tĩnh cần thiết của một sĩ quan làm nhiệm vụ tình báo chiến lược quân sự. Sau một tuần làm việc liên tục, Kiên gầy hẳn đi. Chúng tôi chắc, anh bị tụi Việt Cộng khai thác, tìm hiểu tổ chức và các đường dây của 101. Đúng như tên cán bộ giáo dục đã nhận định, chúng tôi ở đây chưa ai biết nhau nhiều. Quân Lực Cộng Hòa có trên l triệu người, có cả chục ngàn sĩ quan các cấp, làm sao biết nhau hết. Trừ một số bạn thân cùng đơn vị, ngoài ra chỉ biết nhau qua bề ngoài, nếu gặp trong công tác. Chính nhờ vào các buổi sinh hoạt "tự tố khổ", nên anh em đã "thấy" nhau. Từ buổi ấy, mọi người nhìn nhau như nhìn qua tấm kính trong suốt, dù đôi chỗ có bị cố ý che mờ, hoặc ẩn khuất do ngụy trang, nhưng đại thể

vẫn hiện nguyên hình đầy đủ chứng tích của quá trình hoạt động!

Vấn đề "làm việc với trên", tôi cũng được biết, có nhiều vị sĩ quan giữ những chức vụ quan trọng được mời, trong đó có Đại Tá Phan Trọng Thiện (Cục Phó Cục Tâm Lý Chiến) và Đại Tá Nguyễn Quốc Quỳnh (Chỉ Huy Trưởng Trường Đại Học Chiến Tranh Chính Trị). Chắc Việt Cộng muốn biết về cơ cấu tổ chức ngành Chiến Tranh Chính Trị trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa mà chúng thường "đánh giá rất cao "!

Căn nhà cầu mới, chúng tôi đã làm xong, sau bốn ngày lao động! Tuy nó chẳng tốt đẹp gì hơn căn nhà cầu cũ bao nhiêu, nhưng ít ra, nó cũng đỡ phần hôi thối, ruồi muỗi, dòi bọ, một thời gian. Sau công tác đó, những ngày kế tiếp, chúng tôi chuyển làm vệ sinh quét dọn xung quanh chỗ ở của tụi quản giáo, sửa chữa những chỗ hư nơi cổng ra vào.

Mấy bữa nay, C Trưởng chạy đi chạy lại các B để đôn đốc làm tờ Bích Báo mừng ngày lễ Độc Lập 2–9 của cộng sản và huy động các anh khéo

tay, kẻ một khẩu hiệu chạy suốt bên vách nhà, dài khoảng 20 thước, với câu: "Bác Hồ vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!" Buổi chiều ngày 1–9, có một toán cán bộ đi kiểm tra doanh trại, khi nhìn thấy, hỏi ai thực hiện khẩu hiệu này? C Trưởng đang có mặt tại đây, hoan hỉ trả lời:

– Dạ, chúng tôi!

Nói xong, anh yên tâm chờ đợi lời khen, nhưng một tên, trong số đó, có lẽ cấp cao, cau mày:

– Xóa ngay!

Thế là C Trưởng, và mấy cải tạo viên có mặt vừa hí hửng, tưởng làm đẹp lòng cách mạng, ai ngờ bị "cái tát" nẩy lửa, lủi thủi đi múc nước cọ rửa đến chiều tối mới xong. Xét cho cùng, họ nói đúng vì "già Hồ" và sự nghiệp là của họ, của những người chiến thắng, chứ đâu phải của phe thua trận!

Hôm sau 2-9, từ sớm, chúng tôi đã nghe tiếng lợn kêu vì bị thọc huyết. Chúng tôi được

nghỉ lao động. Từ xa, lá cờ đỏ sao vàng đang phất phới theo chiều gió. Không ai nhìn thấy lá cờ giải phóng nửa xanh, nửa đỏ, có ngôi sao vàng ở giữa cắm nơi nào? Sự thực, lúc này miền Bắc đã nắm quyền điều hành và kiểm soát tất cả Việt Nam từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mâu. Mặt trận Giải Phóng chỉ là tấm bình phong để Cộng sản núp sau đó, dễ bề điều hành cuộc chiến chống Mỹ và Miền Nam, đi đến thắng lợi cuối cùng! Mặt Trận Giải Phóng chỉ là sự lừa bịp, dư luận thế giới đã thiên vị! Cuộc Hội Nghị 4 phe, được tổ chức tại Paris để quyết định chỗ đứng của Mặt Trận Giải Phóng tại Miền Nam, quả thực đã làm tình hình chính trị Miền Nam bị lép vế, đã sắp "thua" từ lúc đó. Người Mỹ biết, nhưng vì muốn rút chân ra khỏi vũng lầy nên giả đò, làm như không biết, cứ để mặc cho Miền Nam đi từ thất bại này đến thất bại khác, về chính trị cũng như quân sự!

Kể từ sau ngày Tổng Thống Nixon đi cùng với Ngoại trưởng Kissinger đến Bắc Kinh bắt tay Chu Ân Lai và Mao Trạch Đông, cái thế yếu của Miền Nam không thể chối cãi. Nhưng dù sao trách nhiệm vẫn thuộc về người Miền Nam,

thuộc về giai cấp lãnh đạo, không nên đổ thừa hoàn toàn cho người Mỹ, dù người Mỹ cũng có phần gánh chịu.

Buổi chiều ngày 2–9, chúng tôi được lệnh ở trong nhà, đóng kín cửa, không một ai được ra ngoài dù có việc cần kíp. Tôi nhìn qua vách lưới. Toàn trại vắng hoe, không một bóng người. Có tiếng động cơ nặng nề từ phía xa vọng lại. Tôi lắng tai. Mậu đến gần, thì thào:

– Đù mẹ, T 54! Tụi nó làm gì dữ vậy. Chán ghê, chán ghê!

Từ vách lưới, tôi thấy một đám bụi đỏ rất cao, kéo dài.

Đoàn xe tăng đang di chuyển. Chỉ lát sau, hàng chục chiếc T 54 ầm ầm chạy qua nơi chúng tôi ở. Những chiếc nắp pháo tháp được mở ra. Tên Việt Cộng ngồi trên mép tháp lia lia khẩu đại liên với băng đạn vàng chóe, như sẵn sàng ấn cò. Vài tên khác, từ trong lòng xe nhô đầu lên, tay cầm AK cười toe toét. Trên mỗi chiếc T 54 đều có cắm lá cờ đỏ sao vàng to bằng chiếc chiếu, bay

cuồn cuộn! Tiếng động cơ xa dần, rồi mất hút. Một hồi còi rúc vang, đó là hiệu lệnh cho phép chúng tôi mở cửa ra ngoài. Đứng sát bờ rào, tôi nhìn thấy từng vòng xích xe tăng nghiến vào mặt lộ, rõ mồn một.

Mậu nói hằn học.

– Vâng, chúng tôi biết các ông mạnh rồi, không phải khoe! Đù mẹ, tăng của Trung Cộng chi viện, cứ làm như mình đúc ra. Tiên sư tụi Quân Báo, ăn hại đái nát, để cộng sản đưa tăng vào Miền Nam, đếch biết. Lúc nó bắn, vãi cứt ra quần vẫn còn cho là tăng giả, làm bằng giấy. Mẹ kiếp, chán ghê, chán ghê!

Buổi tối, chúng tôi lại nói chuyện về cuộc chiến với những nỗi nhục nhằn phải chịu đựng từ sau ngày 30-4.

Trong lúc đó, Lâm ghé vào tai, nói nhỏ:

– Ông ạ, có lẽ sắp "lên lớp" [Lên lớp=Học tập]. Bên khu "Bò Lục" cho biết như vậy!

– "Lên lớp" như tuần trước chứ gì?

– Không đâu, nghe nói lần này học 8 bài.

– Học 80 bài cũng chẳng sợ. Nhưng đói bụng quá, ông còn mì ăn liền không?

– Làm gì còn. Tiền cũng hết! Còn hơn 100đ, bữa nọ đổi tiền, họ thu rồi.

– Sao ông có ít vậy? Tôi nghe nói, có người đổi cả 100 ngàn. Có người dấu vợ tiền, phải gửi thư gấp về nhà chỉ chỗ cho vợ lấy đổi, kẻo mất toi! Tụi cộng sản khốn nạn ghê, 1đ của nó ăn 500đ của mình. Như vậy, ông chỉ còn mấy cắc bạc!

Lâm cười hì hì...

– Cả cơ nghiệp còn mất nữa là!...

Tin đồn "lên lớp" có thật. Sáng nay, cả trại mang không khí mới. Thay vì vác cuốc xẻng, các vị Đại Tá cắp vở như học sinh đi học. Mặt mũi người nào cũng sáng sủa, quần áo tươm tất. Họ đi qua chỗ tôi ở, hàng ngũ rất nghiêm chỉnh, không thấy ai cười nói như khi đi lao động. Vì số cải tạo viên lên quá đông, nên phải chia lớp học thành

nhiều đợt. Tên quản giáo từ ngoài đi vô, tìm B. Trưởng.

– 2g00 chiều nay, các anh "nên nớp"! Sáng nay khỏi "nao" động. Các anh chuẩn bị "nát" nữa cán bộ giáo dục sẽ đến hướng dẫn các anh về buổi "nên nớp" chiều nay.

Nói xong, hắn đi nhanh ra. Vô tư nhận xét, tên cán bộ quản giáo không đến nổi khắc nghiệt. Hắn chỉ làm đúng nhiệm vụ Trên đã giao phó. Trong vài trường hợp, hắn cũng giúp đỡ anh em như mua dùm thuốc lào cùng vai thứ cần dùng khác. Nhưng hắn rất kín đáo triệt để bảo mật, không nói cho ai biết chút gì về ý định của Trên. Trong B tôi, có anh mắc bệnh nghễnh ngãng phải đeo máy nghe bằng pin. Anh ta muốn dò xem chừng bao lâu nữa được tha về, nên ngỏ ý với tên quản giáo.

– Thưa cán bộ, chắc vấn đề học tập cải tạo còn lâu, cục pin nghe của tôi gần hết, xin cán bộ mua dùm cục khác.

Tên quản giáo cười:

– "No" gi, đủ mà! Không "nâu" đâu!

Anh ta mang chuyện đó nói với anh em. Mọi người đều phấn khởi.

Vào khoảng 9g00, tên cán bộ giáo dục đến. Hắn cho lệnh người nào ngồi vào chỗ nấy, xong bắt đầu!

– Theo đúng chính sách của Đảng và Nhà Nước, chiều nay các anh chính thức "nên nớp" học tập chính trị. Tôi cần nhắc nhở các anh mấy điểm sau:

Phải tuyệt đối im "nặng" trong "núc" giảng viên giảng dạy.

Không được đặt câu hỏi trước hay sau khi giảng dạy.

Không hút thuốc trong giờ học.

Phải giữ kỷ "nuật" trong "núc" di chuyển đi và về.

Đây, cơ hội để các anh tỏ bầy trước Cách Mạng "nòng" thảnh khẩn và quyết tâm học tập

cải tạo. Đánh kẻ chạy đi, không ai đánh người chạy "nại". Xét cho cùng, các anh cũng chỉ "nà" tay sai của đế quốc. Cách mạng có nhiệm vụ phải giáo dục các anh để trở thành những con người tốt, có ích cho gia đình, xã hội mai sau. Trong các anh, ai có điều gì cần hỏi?

Tất cả đều nói:

– Không!

Tên cán bộ đưa mắt nhìn khắp lượt, rồi thủng thẳng đi ra. Mọi người thở phào. Ai cũng mong chóng tới 2g00 chiều để được lên lớp.

Khoảng 11g30, toán "Bò Lục", lên lớp buổi sáng trở về. Anh em xổ lại hỏi:

– Học gì đó ông

– Đế quốc Mỹ kẻ thù số 1 của nhân dân ta!

Hầu hết, nét mặt các học viên, người nào cũng lộ vẻ hài hòa, không mấy lo âu.

Buổi trưa nay, sau khi ăn xong, tôi nằm kềnh ra ván, ngửa mặt nhìn mạng nhện giăng đầy trần

nhà. Bên cạnh, Mậu đã nhắm mắt, thở đều đều. Tên này hay thiệt, dễ ăn, dễ ngủ. Tôi nằm chờ tiếng kẻng.

Khi tiếng kẻng thứ nhất vừa vang lên, tất cả đều chồm dậy. Người chải đầu, người lau mặt vội vàng, bước nhanh ra cửa tập họp. B. Trưởng điểm số, xong cho lệnh đi. Đến cổng, anh em phải chờ báo cáo, trước khi đi vào lộ đá.

Từ nhà đến nơi học cũng khá xa, khoảng 1 cây số. Lớp học, xưa kia chắc là phòng hội của binh sĩ nên rất rộng, có thể chứa 3, 4 trăm người. Mỗi B ngồi vào ô đã được ấn định.

Ở cuối phòng, kê chiếc bàn gỗ mộc, không có ghế. Trên bàn đặt chiếc micro và ly nước. Mấy tên bộ đội lo về âm thanh chạy lăng xăng, sờ mó các dây điện, thỉnh thoảng lại ghé mồm thổi vào micro phù phù. Hai bên vách có treo 2 tấm biểu ngữ, nội dung đề cao vai trò của Xã Hội Chủ Nghĩa và khuyến khích học tập.

Có tiếng hô lớn: Chú ý! Mọi người im lặng tưởng như con ruồi bay qua cũng nghe rõ tiếng vỗ cánh.

Một tên Việt Cộng cao lớn, đỉnh đạc từ cửa hông bước vô. Sắc mặt lạnh lùng. Mái tóc hớt cao. Bộ quân phục khá tươm tất. Trông hắn có vẻ trí thức!

Có lẽ, tụi Cộng sản phải chọn mẫu người này, tương đối "sạch sẽ" để phụ trách công tác giảng huấn, vì đa số sĩ quan của Quân Lực Cộng Hòa, đi học tập cải tạo đều có văn bằng, thấp nhất là Tú Tài phần I, cao nhất: Cử nhân, có một số nhỏ đã qua Cao Học! Các sĩ quan không bằng cấp, đi từ hàng binh sĩ lên, rất ít. Qua bản Sơ Yếu Lý Lịch, Cộng sản đã nắm vững được tầm mức học thức của đối tượng.

Mở đầu bài học, tên Việt Cộng khẳng định, không có vấn đề "tẩy não" vì không ai có khả năng và quyền hành để tẩy não ai cả. Bộ óc con người gồm mấy chục ngàn sợi dây thần kinh, không dễ dàng xóa bỏ những gì đã ghi nhận từ lâu, để thu vào những cái mới không thích hợp. "Tẩy não hay không, do các anh". Nếu các anh nhận thấy Cách Mạng đúng, chính các anh sẽ loại bỏ cái cũ do Mỹ, Ngụy đã nhồi nhét vào trí não các anh, mấy chục năm dài!

Phải nhận, hắn nói rất lưu loát, có tài hùng biện. Hắn áp dụng biện chứng pháp để xoay trở các lý lẽ trở thành "lô gích".

Bài học đầu tiên: ĐẾ QUỐC MỸ, KẺ THÙ Số 1 CỦA NHÂN DÂN TA, TÊN SEN ĐẦM QUỐC TẾ! Bài học khá dài, học 2 buổi mới hết. Sau mỗi giờ, được nghỉ xả hơi 15 phút. Trong suốt 2 buổi học, tôi không thấy hắn nhìn vào mảnh giấy nào, hắn nói phăng phăng, rất khúc chiết, mạch lạc, chứng tỏ hắn nắm rất vững vấn đề. Giọng nói của hắn có uy lực và hấp dẫn. Chúng tôi cắm đầu, cắm cổ chép mấy chục trang. Vì viết quá nhanh nên năm đầu ngón tay nhiều lúc cứng đơ, viết không thành chữ.

Nội dung bài học, Đế quốc Mỹ, Tên "Thục Dân Mới" vô cùng tàn nhẫn, đã bóc lột nhân dân ta đến tận xương tủy. Nó là con đỉa 2 vòi, nó bóc lột nhân dân Thế Giới cũng như nhân dân trong nước. Nó xấu xa, đểu cáng, tàn bạo! Nó gây ra chiến tranh để thủ lợi. Số lượng bom đạn ném xuống cả hai miền Nam, Bắc trong hơn 20 năm chinh chiến vừa qua, bằng tất cả số lượng bom

đạn của Đệ II Thế Chiến cọng lại! Ấy là chưa kể hóa chất khai quang tiêu diệt 70% hoa mầu của nhân dân hai miền.

Nhờ vào Đệ II Thế chiến, Đế Quốc Mỹ đã thu lợi hang trăm tỷ Mỹ kim. Nói tóm lại, Đế Quốc Mỹ, tên Thục Dân mới vô cùng nguy hiểm. Nó, kẻ hiếu chiến, chuyên gây chiên tranh để thủ lợi! Nó, tên sen đầm Quốc Tế!

Đại ý bài học về Đế Quốc Mỹ gồm các điều chính như trên nhưng qua lời dẫn giải, nó trở thành căm thù, phẫn nộ, không thể dung thứ!

Buổi tối, tôi dò hỏi, mới được biết, giảng viên tên Bình, Đại Tá Quân Ủy, thuộc Cục Chính Trị Hà Nội được điều vào Nam phụ trách phần giảng huấn.

Sau hai buổi học, B Trưởng và Lâm, bây giờ trở thành thư ký chung của B, đi hội tại căn nhà quản giáo để lấy "Mục đích yêu cầu" về thảo luận. Theo chương trình, chúng tôi sẽ phải thảo luận đề tài này trong một tuần, mỗi ngày 2 buổi, y như lần trước. Chỉ có khác, sau khi thảo luận, mỗi cá

nhân phải viết "bản thu hoạch" theo những câu hỏi do "yêu cầu" đề ra.

Cuộc học tập thảo luận này nghiêm túc hơn buổi học tập trước nhiều. Tên cán bộ giáo dục bám sát và theo dõi kỹ hơn. B vẫn được phân chia làm 3 Tổ riêng rẽ. Vì biết vấn đề học tập này có tầm mức quan trọng nên anh em có vẻ hăng say thảo luận và mạnh bạo nói. Một phần, nhờ vào đề tài chỉ nói riêng về Đế Quốc Mỹ, nên anh em phát biểu thoải mái, nó không dính dáng gì đến mình! Ai cũng nghĩ vậy! Ngày qua ngày, mỗi người lần lượt kể tội Đế Quốc Mỹ, nào đem bom đạn vào Việt Nam để giết chóc dân lành, nào thuốc khai quang, nào cố tình chia cắt đất nước lâu dài. Nhưng đến khi câu hỏi được đặt ra: Đế quốc Mỹ đã bóc lột nhân dân ta như thế nào?, mọi người đều ngẩn mặt, cố suy nghĩ, tìm hiểu xem Đế Quốc Mỹ đã bóc lột nhân dân Miền Nam những thứ gì, bằng cách nào? Nó phá đồi và rừng cao su để làm xa lộ chăng? Nó cưa cây, mở rộng đường phố cho xe chạy, đã làm mất vẻ thẩm mỹ của Saigon chăng? Đúng rồi, nó mua đồ cổ từ Huế chở về Mỹ, tức là nó làm hại nền văn hóa

cổ truyền của Dân Tộc ta! Nhưng khi mua nó có trả tiền, trả đắt là khác, đâu phải bóc lột? Còn sự mang các di vật đó ra khỏi Việt Nam, chắc được sự đồng ý của chính quyền lúc ấy, cũng phải đóng thuế, vậy nó bóc lột cách nào mà hay vậy?

Tên cán bộ giáo dục, có mặt liên tục, khi đứng khi ngồi, luôn luôn dòm ngó, làm tinh thần anh em căng thẳng, có người bấn qua, tố tùm lum, không có cơ sở gì ráo trọi! Người nào cũng phải nói. Mỗi khi nhận thấy có ai ít tham gia thảo luận, hắn nhắc nhở, đôi khi gay gắt:

– Các anh phải đi thẳng vào vấn đề và khẳng định. Đế quốc Mỹ "nà" kẻ thù số 1 của nhân dân ta. Nó "nà" tên sen đầm quốc tế. Nó "nà" tên hiếu chiến. Nó "nà" tên đầu xỏ Thực Dân Mới! Nó chủ trương chia cắt đất nước ta vĩnh viễn, biến 2 miền Nam, Bắc thành 2 vùng thù địch. Các anh phải "nên" án, phải nắm vững quy "nuật" tiến hóa của nhân loại đang tiến theo 3 dòng thác cách mạng.

– Cách Mạng giải phóng Dân Tộc!

– Cách Mạng giải phóng Vô Sản Thế Giới

– và Cách Mạng đấu tranh của giai cấp công, nông trong "nòng" các Đế quốc!

Hắn nói như con vẹt. Tất cả chỉ là giáo điều. Nhưng sự hiện diện của hắn trong các buổi học tập làm chúng tôi cảm thấy vướng mắc, nhiều lúc bí quá phải nói bậy bạ cho xong chuyện, kết tội vô lý vẫn phải cố gắng tạo ra những bằng cớ, nếu không sẽ bị nó ghi tên vào cuốn sổ tay nhỏ, lúc nào cũng mang theo.

Sau một tuần lễ nói chán chê, bây giờ mới là lúc đi vào yêu cầu chính: viết thu hoạch. Bản viết phải trả lời tất cả những câu hỏi do yêu cầu đặt ra, do đó, dù muốn dù không, vô lý hay có lý, mọi người đều phải kết tội Đế Quốc Mỹ theo đúng dự tính của Cộng sản!

Bài thứ hai về Ngụy Quyền cũng vẫn do tên Đại Tá Bình diễn giảng. Nội dung kết tội chính quyền Miền Nam trước đây đã cấu kết với Đế quốc Mỹ để phản lại Cách Mạng! Ngụy Quyền đã giam dân trong Ấp chiến lược để kìm kẹp, bóc lột! Đạo luật10/59 của Ngô Đình Diệm đã loại

Cộng sản ra khỏi vòng pháp luật, tức "lê chiếc máy chém đi khắp Miền Nam để sát hại cách mạng!" Đã tạo ra bao nhiêu hình phạt, thuế khóa nặng nề để bóc lột hà hiếp nhân dân! Nói tóm lại, Ngụy Quyền là tay sai của Đế Quốc, do Đế Quốc tạo ra và sai khiến theo đúng đường lối của Chủ Nghĩa Thực Dân mới. Ngụy Quyền là một giai cấp ăn trên ngồi trốc, Việt gian bán nước!

Vấn đề sinh hoạt, thảo luận vẫn như trước. Anh em vẫn sinh hoạt nghiêm túc vì cho rằng cả hai bài đều không dính dáng tới mình. Nếu mình có chửi chính quyền Miền Nam cũ cũng chẳng có gì quá đáng, vì họ, một bè lũ tham nhũng, mua quan bán tước, vô tài bất tướng, chỉ ăn chơi phè phỡn, vợ lẻ con thêm, họ tích lũy tiền bạc đi ngoại quốc, xe hơi nhà lầu hưởng thụ sướng thân, ai chết mặc ai! Một lũ, chỉ biết nói phét khi có quyền, tung oai tác quái, khi hữu sự lại bỏ chạy như đàn chuột. Một lũ hèn nhát không xứng đáng lãnh đạo Quốc Gia!...

Tôi suy nghĩ một mình, nếu Miền Nam đừng có những vụ lộn xộn về chính trị, nếu ông Diệm không bị giết lãng xẹt, nếu công trình Ấp Chiến Lược thành công, tách cá ra khỏi nước, tách cộng sản ra khỏi dân thì đâu đến nổi nào!

Tên cán bộ giáo dục thỉnh thoảng đứng lên đi đi, lại lại, hai tay khoanh sau lưng như nghiền ngẫm điều gì. Khi gần hết giờ sinh hoạt, hắn mới có ý kiến:

– Trong mấy ngày, tôi "nắng" nghe các anh học tập, thảo "nuận" về Ngụy Quyền. Tôi nhận thấy, đại bộ phận các anh đã tiến bộ, đã có những tư tưởng dứt khoát với chế độ cũ, nhưng cũng còn một số anh "nấn cấn", việc phát biểu chưa rõ ràng, quyết "niệt"! Qua bài học, các anh nhận biết, Ngụy Quyền đã bắt các thanh niên hy sinh xương máu cho bọn chúng thụ hưởng, đã dâng Miền Nam cho Đế quốc Mỹ, đã cấu kết với Thực Dân Mới nhằm chia cắt vĩnh viễn Tổ Quốc ta. Tội ấy, vô cùng to "nớn", "nịch" sử sẽ ghi nhận, nhân dân sẽ không quên! Các anh phải nắm vững mục đích yêu cầu để "nàm" cơ sở thảo "nuận", học tập,

có ích ngay cho bản thân. Các anh phải biết rõ điều đó chứ? Các anh phải triển khai nội dung vấn đề, với "ný nuận" sâu sắc, các anh quật ngã Ngụy Quyền ngay trên cơ sở của nó. Các anh phải căm thù "nên" án đạo "nuật" 10/59 đã sát hại bao nhiêu chiến sĩ Cách Mạng? Các anh phải...

Nói đến đây, tự nhiên hắn khựng lại như không nghĩ ra việc gì sẽ nói tiếp. Dòng tư tưởng của hắn bị cắt đứt. Mọi người ngồi im chờ đợi. Bỗng hắn nói:

– Các anh phải tiếp tục thảo "nuận" đi chứ!

Vừa lúc ấy, tiếng kẻng rền vang. Mọi người đứng nhanh dậy. Căn nhà tự nhiên ồn ào hẳn. Tiếng muỗng, gà–mên khua rổn rảng. Bữa cơm trưa, ai nấy ăn vội để ngả lưng vì mỏi mệt, dù cho sau mỗi giờ có nghỉ ít phút. Đôi lúc quá mệt, anh em muốn kéo dài thời gian nghỉ, nhưng tên cán bộ đã lưu ý ngay. Mọi người đều có cảm tưởng mình bị kiềm chế và bắt buộc phải làm theo những gì cộng sản muốn.

Bản thu hoạch kỳ này, sau khi làm xong phải thông qua Tổ trước khi nộp cho tên cán bộ giáo dục. Lần lượt mỗi người phải đọc bản thu hoạch do mình viết cho cả Tổ nghe để phê bình xây dựng nếu có sơ sót. Một chiếc bẫy nữa lại mở ra, để nhốt kỹ con mồi. Nhưng cũng ít ai nhậy cảm để đoán biết ý đồ của Cộng sản! Anh em chỉ nhận thức rõ ràng sau bài học thứ ba: Ngụy Quân.

Bài Ngụy Quân, vẫn do tên Đai Tá Bình lên lớp. Có lẽ đây là một giảng viên ưu tú của cộng sản, họ cần mang ra để áp đảo tinh thần đối tượng, cho đối tượng nhận thấy, không phải cộng sản chỉ gồm toàn hạng "răng đen, mã tấu!"

Với giọng nói đanh thép, tên Đại Tá Bình gắt gao lên án Ngụy Quân suốt buổi học. Tuy không ai nói ra, nhưng tôi tin, trong lòng tất cả mọi người, ít nhiều gì cũng thấy sượng sùng, nhột nhạt.

– Tất cả tội lỗi do các anh chịu trách nhiệm. Ngụy Quyền có mặt do Đế Quốc, nhưng Ngụy Quyền tồn tại được do Ngụy Quân! Nếu không

có các anh, Ngụy Quyền không sống được một ngày. Các anh đã tạo nên nhiều tội ác, tàn sát các chiến sĩ cách mạng, giết hại dân lành, đốt phá nhà cửa, cướp bóc, hảm hiếp, tất cả đều do bàn tay đẫm máu của các anh gây nên! Binh sĩ, họ có bắn giết cũng do lệnh các anh! Họ không có tội gì cả! Tội của các anh trời không dung, đất không tha, tre trúc không ghi hết, nước biển Đông không rửa sạch! Các anh đã ý thức được chua?... Các anh thuộc giai cấp ăn bám, được hưởng nhiều đặc quyền, đặc lợi, nắng không ưa, mưa không chịu, mát trời đi chơi! Giai cấp các anh là giai cấp đồi trụy, thoái hóa!...

Tất cả lớp học im như tờ. Hai mắt tên Đại Tá Bình sáng quắc chiếu rọi vào các học viên, như quất vào mặt mỗi con người hiện diện một ngọn roi vô hình, tuy không nhìn thấy nhưng vô cùng đau đớn!...

Buổi học tan trong không khí buồn thảm. Mặc cảm tội lỗi đã làm mọi người mất đi phần tự tin. Chúng tôi nhìn nhau như nhìn thấy niềm tủi hổ của chính mình. Tất cả chỉ vì thua trận! Ngược

lại nếu do cơ trời xếp đặt, Miền Nam thắng thì vấn đề tù, hàng binh cộng sản cũng sẽ bị giáo dục như họ đã giáo dục chúng tôi hôm nay, nếu có khác, Miền Nam sẽ chỉ kết tội đảng cộng sản chứ không kết tội cá nhân! Trong các buổi sinh hoạt học tập bài Ngụy Quân, được tên cán bộ giáo dục đặc biệt chú ý. Vì đây, mục đích chính, cộng sản muốn khai thác, nên vấn đề "mục đích yêu cầu" có phần kỹ hơn hai bài trước.

Từ phút đầu thảo luận, anh em ai nấy đều lộ về mặt nghiêm túc xen lẫn lo âu, vì đây bài học tự tố cáo tội lỗi mình. Mọi người chợt nhớ lại, buổi sinh hoạt thảo luận đầu tiên, tha hồ nói, tha hồ tự kết tội vì ai cũng coi như một trò chơi không nguy hiểm, dù có nói gì chăng nữa, gió cũng bay lên trời! Những lúc này chắc ai nấy đều giật mình vì những gì trót nói đã được ghi nhận, dù vắn tắt do thư ký Tổ đã trao cho tên cán bộ giáo dục cầm giữ trong tay. Do đó, trong buổi thảo luận hôm nay cũng như những ngày kế tiếp, nếu ai cố tình nói trái với những điều hôm trước, sẽ được anh em và tên cán bộ "xây dựng" ngay! Khi biết dại đã muộn!...

Trời mấy bữa nay không mưa, nên không khí có phần oi bức. Ngồi trong nhà, vài người luôn tay gạt mồ hôi trán. Mới sáng sớm, nắng đã gay gắt. Không một ngọn gió.

Tên cán bộ giáo dục, tay cầm tập giấy cuộn tròn, để ghi nhận những lời phát biểu của anh em trước và cuốn sổ tay như thường lệ. Mọi người đã ngồi thành vòng tròn, nhưng chưa đi vào thảo luận.

– Các anh "động não" đi chứ? Tên cán bộ nói lạnh lùng.

Lâm với tư cách thư ký, đọc to bản mục đích yêu cầu, rồi mời anh em thảo luận câu hỏi thứ nhất!

Cuộc sinh hoạt, nói cho đúng cũng tương tự như buổi tự kết tội hôm trước, chỉ khác nó tỉ mỉ, chi tiết hơn về số lượng huy chương cũng như các cuộc hành quân. Tôi nhận thấy, hình như mọi người cố moi ra những sự kiện càng nhiều càng tốt, để chứng minh cho lời nói của mình đúng sự thực. Lâm ghi chép tóm lược các điểm

chính rồi đọc lại cho đương sự cũng như toàn Tổ nghe. Dĩ nhiên, tên cán bộ giáo dục càng nghe kỹ hơn. Đôi lúc hắn giở cuộn giấy cắm cúi nhìn.

– Này anh Định, sao bữa trước anh nói, đã đốt 25 căn nhà, giết 25 con trâu, 7 con bò, hôm nay anh lại nói, đốt 20 nhà, giết 10 trâu và 5 bò, thế "nà" nghĩa "nàm" sao?

Sắc mặt Định tự nhiên đỏ gay:

– Dạ, bữa trước tôi lầm, nay suy nghĩ lại, nói cho đúng!

– Còn huy chương, anh nói, có 7 Anh Dũng Bội Tinh, gồm 3 ngôi sao bạc, 4 ngôi sao đồng, nay anh nói chỉ có 2 sao bạc và 2 sao đồng, sao thế nhỉ?

Giọng nói của hắn có vẻ mỉa mai, diễu cợt vì nghi Định cố tình nói rút đi để nhẹ tội!

– Dạ, tôi nghĩ, anh thư ký đã ghi không đúng lắm. Tôi có nói thế bao giờ? Tôi đâu dám giấu diếm điều gì vì cách mạng đã biết hết, biết rõ hơn chúng tôi nữa. Các bản Tướng Mạo Quân Vụ hãy

còn y nguyên tại Bộ Tổng Tham Mưu làm sao nói khác được?

Tên cán bộ lừ mắt nhìn Định, không nói gì. Anh em lại tiếp tục tự kể tội theo yêu cầu. Có vài người khi nhắc lại "quá trình tội lỗi" đã rơm rớm nước mắt! Giọng nói nghẹn ngào! Tôi chẳng biết họ cảm động thật hay đóng kịch?

Hôm nay, buổi sinh hoạt chót. Mọi người đều uể oải, thấm mệt. Tất cả những gì chứa chấp trong lòng đã vơi đi, tưởng như vậy con người sẽ nhờ đó nguôi ngoai cơn sầu muộn! Ai ngờ, sau khi đã nói hết tội lỗi, tự nhiên trong lòng lại buồn phiền, tủi nhục hơn khi chưa nói. Tất cả những vinh quang ngày trước, mọi người đều hãnh diện khi mang cấp bậc trên cổ áo, khi đeo những hàng huy chương rực rỡ trên ngực, hôm nay, mỗi thứ, trở nên một sỉ nhục, một hối hận không sao chối bỏ!

Tên cán bộ giáo dục đứng lên, nhìn khắp lượt:

– Sau những buổi sinh hoạt học tập, tôi có nhận xét chung như thế này. Có những anh thành thực tự nói ra "nỗi nầm" quá trình của mình, không giấu diếm, không cường điệu. Nhưng cũng còn một số anh học tập, trước sau không như một! Các anh sợ gì chứ? Nếu cách mạng không khoan hồng, muốn giết các anh, đã giết rồi, chẳng phải chờ đến hôm nay, qua "nời" thú tội dù đúng, dù sai! Các anh "nà" những người có tội đối với nhân dân và Tổ Quốc. Nhờ vào các anh, Ngụy Quyền mới tồn tại. Chiếc máy chém của Ngô Đình Diệm, nếu có "nề" đi khắp Miền Nam để sát hại những chiến sĩ yêu nước, cũng do các anh bảo vệ và thi hành. Mối thù này, cách mạng và nhân dân không bao giờ quên! Các anh không thể tránh tội bằng ngụy biện, bằng dối trá. Bàn tay các anh đã đẫm máu! Chỉ còn một cách để các anh có thể trở về với nhân dân, với Tổ Quốc, "nà" các anh hãy thành thực nói cho hết, chẳng những tội "nỗi" của mình, còn của bạn mình nữa! Các anh xây dựng "nẫn" nhau, để cùng tiến bộ!

Tên cán bộ nói, hai bên mép sùi bọt trắng. Mắt hắn trợn trừng để tăng thêm vẻ quyết liệt cho gương mặt quê mùa. Anh em không ai nói câu nào. Một không khí nặng nề bao phủ căn nhà. Tôi nhìn đồng hồ tay, chỉ còn 5 phút phù du nữa, hết giờ sinh hoạt. Nhưng 5 phút "thời gian tâm lý" dài ghê! Tên cán bộ không nói. Chúng tôi cũng ngưng tự kể tội. Cả hai, đều sống trong trạng thái chờ kẻng tan tầm!...

Tên cán bộ quay lưng bước ra khi tiếng kẻng vừa gõ. Chúng tôi vội vàng đứng dậy, vươn vai, ngáp dài!

Tôi nhìn ra ngoài, ánh nắng làm chói mắt. Có người không chịu nổi cơn nóng, tụt nhanh áo quần chạy ra ngoài xối nước. Đến giờ cơm, mọi người ăn uể oải. Bài học Ngụy Quân đã làm ai nấy thấm đòn và biết rằng, với tội lỗi ấy không dễ gì xóa bỏ! Cái hố cách biệt giữa những con người không cùng chung ý thức hệ thật rộng, thật sâu, cơ hồ chẳng cách gì lấp bằng được. Nhưng không phải bất cứ ai cũng có được nhận thức như vậy. Còn rất nhiều người vẫn tuyệt đối tin tưởng vào

lời hứa hẹn của cộng sản: Nay mai, sau khi học xong 8 bài, họ sẽ được làm lễ mãn khóa tại căn cứ Sóng Thần, được trả tự do và "phục hồi quyền công dân"! Họ sẽ trở thành người dân lương thiện, sống hiền hòa bên cạnh vợ con, nuôi sống gia đình bằng sức lao động của chính mình. Họ tự hứa, sẽ quên hết quá khứ, chỉ có hiện tại và tương lai là đáng kể!...

Trong 8 bài học tập, chỉ có 4 bài do tên Đại Tá Bình phụ trách, thực sự quan trọng. Đó là các bài: Đế Quốc, Ngụy Quyền, Ngụy Quân và Lịch Sử Đấu Tranh của Nhân Dân Việt Nam. Bài học lịch sử, lẽ dĩ nhiên, được nhìn và phân tách với nhãn quan Mác–Xít. Họ đề cao ý thức đấu tranh của Đảng Cộng sản Đông Dương, còn các nhân vật lịch sử vĩ đại khác, chỉ được nhắc sơ qua như Hai Bà Trưng, Lê Lợi, Nguyễn Huệ, người Anh Hùng Áo Vải. Một bài khác, tương đối, cần cho sự hiểu biết, đó là bài Lao Động. Bài nay do tên cán bộ, người miền Trung dẫn giảng. Nhưng dù bài nào, với nội dung ra sao, chúng tôi cũng vẫn bị nghe những lời xỉ vả và dọa nạt như nhau:

– Các anh, hạng người ăn bám trên sức lao động của người khác. Các anh không lao động, tức không tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội. Các anh là hạng người vô dụng! Hạng người chuyên dùng bạo lực để hà hiếp kẻ khác, sống để thụ hưởng, tạo ra bao nhiêu tệ đoan cho xã hội! Miền Nam trước đây, chỉ sống nhờ vào sự phồn vinh giả tạo do Đế Quốc cung cấp!

Tất cả 3 giảng viên, may thay, không ai nói ngọng. Sau bài học cuối cùng: "Trách nhiệm và bổn phận của các Cải Tạo Viên Trong Đời Sống Mới!" mọi người đều hí hửng tin mình sắp được tha, cũng như trường hợp Bác Sĩ Hoàng và Đại Tá Cẩm, sau hơn 1 tháng đái ỉa trên giường, được cộng sản cho về, vì đã "học tập tốt, lao động tốt!". Nghe đâu Đại Tá Cẩm còn được mời lên Tivi để ngỏ lời tri ân Đảng và Nhà Nước cũng như nhân dân đã tha tội chết!

Sau hơn 2 tháng học tập liên tục, theo lệnh trên, khu Đại Tá cũng như khu Trung Tá, phải đề cử người lên đọc cảm tưởng trước Ban Giảng Huấn và các cấp cán bộ, những gì đã tiếp thu sau 8 bài.

Buổi đọc cảm tưởng được tổ chức trọng thể. Đại diện các khu đều có mặt. Vị Đại Tá được đề cử thay mặt anh em cung cấp đã đọc một bài cảm tưởng "hèn hạ nhất Thế Giới". Anh tự kết tội mình đã đành, còn kết tội chế độ, kết tội anh em:

– Thưa quý cán bộ, tên Đại Tá Bối đã chết rồi, chết một cách ô nhục! Bây giờ, người đang đứng trước mặt quý vị đây, chỉ là một cải tạo viên, một con người đã ý thức được quá trình tội lỗi của mình và đồng bọn! Nó rất xấu hổ và nhục nhã, mỗi lần nhìn thấy mặt mũi mình trong gương!

Nói đến đây, hắn ôm mặt khóc nức nở...

Vị Đại Tá nói xong, đến một Trung Tá, tương đối anh này ít hèn hơn, tuy bài đọc cũng không đi ra ngoài mục đích do cộng sản yêu cầu.

Nói cho đúng, mọi bài đọc đều thông qua anh em, nhưng anh em vốn không tốt gì, chỉ nghĩ đến mình, làm mọi cách để mong sớm được tha, nên ai muốn viết sao, muốn đọc gì tùy ý, miễn không phải mình trực tiếp đảm nhiệm.

Vào những ngày tháng sau này, không hiểu Đại Tá Bối nghĩ sao về sự bốc đồng của mình lúc đó, cho đến hôm nay, không hiểu đã được cộng sản thả chưa? Nhưng tôi tin, thời gian và những nhục nhằn do cộng sản áp dụng trong các Trại Tập Trung Cải Tạo tại miền Bắc, chắc đã làm sáng mắt những ai còn mơ hồ, tin tưởng vào chính sách: "Trước sau như một!"

Đầu tuần, anh em lại tiếp tục lao động. Lần này thực hiện công tác làm con đường lót đá. Con đường chạy dài từ cổng chính cuối Trại, dài khoảng 2 cây số. Mỗi B phụ trách chừng 20 thước. Vừa làm, anh em vừa bàn tán:

– Con đường này để đón quan khách thăm viếng!

– Đếch phải, nó được sử dụng cho đoàn Molotova đón tụi mình ra căn cứ Sóng Thần làm lễ mãn khóa!

– Cũng đéo đúng! Nó dùng cho tụi "cối" đi, đỡ bẩn chân lúc trời mưa!

Tiếng nói cười hô hố, vui vẻ, hình như mọi người đã quên đi những ngày tháng gò bó vừa qua. Thế mới hay, lao động tay chân, thoải mái hơn lao động đầu óc nhiều!

Những tảng đá to, nhặt quanh quẩn xung quanh Trại, mang về trải trên mặt đường. Cục nào quá to, dùng cuốc chim bổ vỡ. Trong vòng mấy ngày, con đường mới đã làm xong. Chiếc Molotova đầu tiên lăn bánh thoải mái. Tiếng đá kêu lạo xao dưới từng vòng bánh xe. Tên lái xe, đạp ga lướt nhanh trên mặt lộ. Tiếp theo, một chiếc Toyota mầu trắng cũng vụt qua, trên có vài tên "cối xanh", ngồi chễm chệ. Chắc cấp lớn! Trong những ngày trước, thỉnh thoảng cũng có vài chiếc ra vô, nơi khu "Bò Lục". Hỏi ra, họ đến thăm vài người trước đây đã làm việc tại Camp–David, hòa hội 4 phe!

Trưa nay, sau khi vừa ăn xong, chúng tôi được lệnh sửa soạn sẵn giấy bút, chờ B. Trưởng hội ở Tiểu Đoàn sẽ về thông báo! Dưới ánh nắng, B. Trưởng có vẻ mệt mỏi vì đến giờ này chưa được ăn, lừ lừ đi vô nhà.

Mọi người bu quanh. B. Trưởng nói vội vã:

– Anh em ghi nhanh!

Ai nấy giấy bút sẵn trong tay. Tiếng đọc chậm rãi:

BẢN TỰ KHAI.

I: Sơ yếu lý lịch: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh, trú quán, ngày vào lính, sắc lính, nơi đào tạo, số quân, cấp bậc, chức vụ, đơn vị cuối cùng.

II: Bản thân: quá trình hoạt động từ năm lên 6 tuổi tới ngày 30–4–75. Học trường Tiểu học, Trung học, Đại học nào? Giáo viên tên gì? Bạn với những ai? Nói rõ chi tiết: ngày vào lính, nơi đào tạo, các đơn vị đã qua, các chức vụ đã giữ. Ngày, tháng thăng cấp. Các cuộc hành quân? Các loại huy chương? Ai chỉ huy? Cố vấn tên gì, cấp bậc? Tài sản tích lũy?

III: Liên hệ gia đình: Tên tuổi vợ con, ông bà nội ngoại, bố mẹ, anh em, vợ con họ làm nghề gì, hiện ở đâu?

IV: Bản thân có giúp gì cho Cách Mạng? hoặc trong gia đình có những ai tham gia Cách Mạng?

V: Phải thành thật khai báo, nếu khai man, đương sự sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm. Hết!

Sau khi đọc xong, B. Trưởng nằm sóng soài ra ván. Anh em người nào mặt cũng ngẩn ra.

– Bao giờ nộp, B. Trưởng?

– Trong 3 ngày. Bắt đầu từ mai. Lát nữa phát giấy, mỗi người 8 tờ!

Lâm đến bên tôi:

– Chết cha rồi ông ơi? Khai 4, 5 đời thế này thì bỏ cha! Khai rồi, mấy ông chưa tin, bắt khai lại, cái đó mới chết!

– Ai bảo buông súng? Tôi đã giải ngũ từ năm 74, nên đếch có trách nhiệm gì về vấn đề này, bây giờ cũng gánh chịu hậu quả như nhau!

Ngay buổi chiều hôm đó, tên cán bộ giáo dục đi cùng tên quản giáo đến, lưu ý chúng tôi phải làm bản Tự Khai theo đúng thời gian ấn định.

– Tôi nhắc "nại", Cách Mạng không bắt các anh phải cường điệu, nhưng nghiêm trị những ai gian dối, cố tình giấu diếm tội "nỗi", các anh rõ chứ?

– Dạ, rõ!

Hai tên đi ra. Anh em, ai ngồi chỗ nấy, bắt đầu suy nghĩ, hồi tưởng ghi vào giấy nháp những gì do ký ức cung cấp.

Mậu hỏi tôi:

– Chết cha! Làm sao biết tên ông bà nội, ngoại, và còn làm nghề gì nữa? Mình xa nhà từ thuở nhỏ, có bao giờ nghe nói đến! Còn họ hàng, anh em, sao đây ông?

– Biết đâu khai đó! Tôi cũng như ông, chẳng biết tên ông bà nội, ngoại, họ hàng cũng không! Có mấy đứa cháu cũng không biết tên nữa là!... Mình còn nhớ được tên bố mẹ, vợ con đã may lắm rồi! Biết sao viết vậy!

Buổi tối nay, ít người ra sân. Trăng hạ tuần lên muộn. Những vì sao lấp lánh trên cao đẹp

như những hạt kim cương. Vũ trụ bao la, sao cuộc sống của con người lại hạn định trong một chu vi quá nhỏ hẹp? Chính trị đã chia rẽ và làm khổ con người trong mọi hoàn cảnh. Ai cũng biết kiếp người hữu hạn, cõi đời khổ ải, nhưng mỗi khi nhân danh nó để đấu tranh, con người lại đưa nó vào khổ não khác có phần khe khắt hơn lúc trước!

Tôi ngồi một mình suy nghĩ vẩn vơ, quay mặt nhìn vùng ánh sáng cuối chân trời. Tất cả những người thân yêu đều có đấy, nhưng chắc chắn không ai đoán được những gì tôi đang gánh chịu. Giấc ngủ đêm nay không yên. Nó chập chờn, khắc khoải vì trong đầu vương vấn những câu hỏi của bản Tự Khai, rất khó giải đáp ổn thỏa!

Sau buổi ăn sáng vội vàng, mọi người cắm cúi viết. Bản Tự Khai này, không ai có thể giúp đỡ nhau vì mỗi người có hoàn cảnh riêng. Tôi viết từ sáng tới chiều thì xong, vì trường hợp của tôi rất giản dị: Bố mẹ chết hết, ông bà nội ngoại không nhớ. Họ hàng thân thiết không có, chỉ có vài anh em và vợ con. Vợ tôi, con một, nên đỡ

hẳn gánh nặng phải khai. Đơn vị tôi phục vụ từ Phòng 5 Tổng Tham Mưu tới Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị, nên không có gì rắc rối. Còn huy chương toàn loại ăn giỗ như: quân phong, quân kỷ, Tham Mưu, Kỹ Thuật, Lục Quân Huân Chương. Chỉ có chiếc Bảo Quốc Huân Chương hạng 5, còn có đôi chút giá trị! Nhưng tất cả các huy chương nói trên, đều được cấp theo thâm niên công vụ, không có cái nào được trả bằng xương máu. Khi còn tại ngũ, tôi ít dám mang, dù ngày Đại Lễ, vì sợ anh em cười, "lính văn phòng làm le". Nay tôi thấy có người khai, riêng huy chương đã đầy 2 trang, vì mỗi chiếc Anh Dũng Bội Tinh, phải khai rõ vì sao được trao, tại mặt trận nào? Có người nói:

– Mỗi Anh Dũng Bội Tinh, 1 năm cải tạo đó, anh em!

Tuy câu nói đùa, nhưng nhiều người nghe cũng hơi chột da! Những ai trong binh nghiệp, bị thuyên chuyển nhiều nơi, việc khai báo rất vất vả. Đông con, nhiều anh em, họ hàng cũng vậy! Nhiều người phải xin thêm giấy, khai tới 3, 4 chục trang chưa hết!

Sau 3 ngày, mọi người phải đọc bản Tự Khai trước Tổ, dĩ nhiên, có sự hiện diện của tên cán bộ giáo dục, để bổ khuyết những gì thiếu sót hoặc không đúng với lời tự thú trong lúc học tập hôm trước. Giữa lúc anh em đang sinh hoạt, tên cán bộ bỗng nói:

– Tôi "nưu" ý các anh, bên khu Đại Tá có những anh khai man, giấu diếm như anh Z, có mấy ngôi nhà cho Mỹ thuê, không khai. Chúng tôi đã nhanh chóng tìm ra và cảnh cáo anh Đại Tá Z. Anh đã thú nhận tội "nỗi" và đã khai "nại" Vậy, rút kinh nghiệm, các anh chớ nên "nấn cấn" để khỏi phải khai đi, khai "nại", mất công các anh, mất thì giờ của chúng tôi, vô ích!

Các bản Tự Khai sau khi thông qua Tổ, gom lại, trao cho tên cán bộ giáo dục. Mọi người thở phào nhẹ nhõm dù sao cũng đã xong chuyện. Vấn đề hiện nay chỉ còn chờ lễ phóng thích. Nhưng họ có biết đâu, chính họ đã tự kết tội, đã tự ký tên vào bản án tử hình, cho phép cộng sản muốn thi hành bản án đó lúc nào họ muốn! Chiếc bẫy cuối cùng, cộng sản đã khóa chặt, giam kín những con mồi ở trong không cách nào vuột khỏi!

Chúng tôi lao động cầm chừng vài bữa. Vào một trưa chúng tôi được lệnh, đúng 2g00 chiều mang hết tư trang ra con lộ đá mới hoàn thành để điểm nghiệm.

Những tấm nylon đủ mầu được trải ra bầy quần áo, xà bông, kem đánh răng, khăn mặt, lon, ca, muỗng, những hũ chao, những gói mì, thuốc lào, điếu cầy, giày dép và giấy bút v.v... trông như ngôi chợ trời.

Một lũ Việt Cộng đi khám xét, chúng giở tung áo quần, nắn vuốt từng thứ rất kỹ lưỡng để xem có ai giấu diếm giấy tờ hoặc vàng bạc. Mỗi người phải làm 2 tờ khai tư trang, vật dụng, mình giữ một, Việt Cộng giữ một. Cuộc điểm nghiệm mất chừng 2 tiếng. Chúng tôi quấn đồ, thu dọn, sắp xếp lại cũng mất chừng nửa tiếng. Làm vừa xong trời đổ mưa. Anh em ào ra sân vừa tắm vừa hứng nước giặt giũ.

Buổi tối, sau cơn mưa, trời mát, chúng tôi ngồi nói chuyện. Tất cả đều dự đoán, sắp có chuyện gì xẩy đến và căn cứ Sóng Thần với lễ mãn khóa được số đông tin tưởng.

Xế trưa hôm sau, B. Trưởng báo cho anh em, chuẩn bị hành trang để tối nay chuyển trại. Mọi người đều vội vã thu vén vật dụng. Nước đựng trong các thùng đạn được đổ hết để mang theo dùng. Tên Việt Cộng đeo quân hàm Thượng Sĩ, có mặt ở đó, nói:

– Các anh không cần mang theo gì cả. Nơi sắp đến, có đầy đủ tiện nghi chứ không như đây đâu. Các anh để "nại" những thứ đó cho người tới sau dùng.

Tất cả đều nghe lời, chỉ mang theo túi áo quần như khi mới đến.

Chúng tôi được lệnh ăn cơm sớm hơn thường lệ.

Khoảng 6g chiều, đoàn Molotova tiến đến. Đoàn xe này dài bằng đoàn xe đưa chúng tôi tới đây mấy tháng trước. Lệnh tập họp được phổ biến. Chúng tôi xếp hàng hai theo tên quản giáo dẫn ra chiếc xe đã dành sẵn cho từng B. Chưa được lệnh lên xe, chúng tôi đặt hành trang trên mặt đá lổn nhổn dọc theo bên hông xe, chờ đợi!

Những đốm thuốc lập lòe đó đây, xen kẽ tiếng nói thì thầm đứt, nối!

(1) Viết cảm tưởng và ý nghĩ của mình sau khi xem. Cộng sản dùng từ "thu hoạch" với nghĩa rộng, sau mỗi bài học tập, kết quả của công tác trồng trọt, làm ruộng cũng thu hoạch v. v…

Chương II
SUỐI MÁU

Bây giờ cuối mùa mưa. Vòm trời vẫn cao dù đã chạng vạng tối. Từng cơn gió thổi nhè nhẹ, mơn man. Cảnh vật xung quanh vẫn vậy. Những mầu sắc chìm dần vào vắng lặng. Tôi quay mặt nhìn về căn nhà, nơi đã sống hơn 5 tháng, đã chịu đựng bao nhiêu vui buồn trong suốt thời gian trú ngụ. Sự thực, trong đời, không bao giờ tôi có thể ước tính được, vùng đất đỏ này có một thời gian tôi phải góp mặt, dù cho sự góp mặt này không mấy thích thú. Tôi đã sống, đã ăn, đã ở, đã trằn trọc từng đêm, đã hối hả từng ngày trong kích thước hạn định, để trải dài quá khứ trên những mũi nhọn do kẻ thù giăng mắc! Những giọt nước mắt và những giọt máu tuy

không nhìn thấy, tuy không thấm qua da thịt, nhưng đích thực nó âm ỉ, chảy len lén rỉ ngầm dưới mọi hình thức, có thể trong đêm khuya, có thể ở nơi nào không có bóng người, chỉ riêng mình với hổ thẹn!

Hàng chục ngàn con người hiện diện nơi đây, hàng chục ngàn trái tim và khối óc đã suy nghĩ gì, cảm nhận gì, trong suốt khoảng thời gian vừa qua, tuy không dài và bao quát, nhưng sao nó chứa chất muôn vạn ưu phiền? Con người, một khi mất đi chí hướng, không còn ham muốn, ganh đua, tức con người đã hoàn toàn thất bại! Cái vùng trời vinh quang nào đó, bây giờ trở thành một khối âm u, nhức nhối trong mỗi suy nghĩ về nó. Nhưng muốn phủ nhận nó, không phải chuyện đơn giản. Nó là chứng tích, là ung nhọt, nó quấn quít đeo đuổi, ám ảnh mình còn lâu, có lẽ, đến giây phút nào vắng mặt!

Căn nhà tôi ở, phía xa kia, mầu xám của mái tôn ẩn hiện lờ mờ. Nó bé bỏng, nhỏ nhoi, lạc lõng giữa khu vực rộng rinh đang chìm dần vào bóng tối. Những ngọn đèn đã bật sáng. Ánh lửa

đỏ lòm thấp thoáng đó đây, sao giờ này nó trở thành buồn thảm? Vài bóng người qua lại, không làm cảnh vật thêm sinh động. Tôi nhìn xoáy vào nó, ghi lại lần cuối, hình ảnh đó để mong giữ lại trong tôi chút gì để nhớ, để quên! Rồi mai đây, nếu vì may mắn nào đó, tôi được sống trong môi trường khác, tôi có bổn phận phải nhớ và nhớ thật kỹ tất cả những gì đã xẩy ra, đã khắc sâu vào tâm cảm tôi những chứng tích khổ đau, hờn hận! Cũng như mai đây, tôi sẽ phải quên đi từng nỗi nhục nhằn đã gánh chịu trong suốt hơn 100 ngày mưa nắng giữa vùng đất đỏ, rừng cao su vây lút bốn bề!...

Chúng tôi, những kẻ bại trận, lẽ dĩ nhiên phải hứng chịu hậu quả tất nhiên. Nhưng sức chịu đựng của con người có hạn, chắc gì tất cả mọi người có mặt nơi đây, hay ở một nơi nào khác, đều có thể kinh qua được mọi khó khăn, trở ngại mà kẻ thù đã cố tình buộc mỗi cá nhân phải cúi đầu chấp nhận, như đã chấp nhận tội lỗi quá khứ của mình!

Những chiếc Molotova, lát nữa sẽ đưa chúng tôi đến nơi nào chưa đoán biết. Có thể, căn cứ Sóng Thần, có thể địa điểm khac ngoài dự tưởng!

Hơn 100 ngày qua, chúng tôi đã ước đoán nhiều, nhưng tất cả đều sai! Chúng tôi quá ngây thơ trước một kẻ thù quá xảo quyệt. Chúng tôi như đàn cừu trước lũ sói. Họ muốn đưa chúng tôi đi ngả nào tùy họ, kể cả vấn đề sống, chết. Theo Thông Cáo, giấy trắng mực đen, một tháng học tập cải tạo, đã bị cộng sản bội tín. Cũng nhờ vào sự bội tín đó, nên một số trong chúng tôi đã nhìn rõ thực tế. Sự tin tưởng vào đường lối, chính sách cũng bớt đi phần nào, nhưng không phải vì thế, tất cả đều suy nghĩ và hành động như nhau để tạo thành lực lượng, có sức mạnh đoàn kết đấu tranh với kẻ thù trong mọi trường hợp bất lợi cho tập thể!.

Trong thời gian tại ngũ, tôi có dịp đi công tác tại Phú Quốc! Những ngày sống ở đảo, tôi đã được nhìn, được nghe về mọi sinh hoạt của các tù binh cộng sản. Sĩ quan có khu riêng, Hạ sĩ quan và Binh sĩ có khu riêng, nhưng khu nào

cũng có sập gỗ và chiếu, mền tử tế, nơi nằm rộng rãi, khoảng khoát chứ không như cộng sản nhốt chúng tôi, bắt nằm đất, không cho manh chiếu. Sự sinh hoạt của cộng sản trong trại giam, tương đối thoải mái. Ngoài giờ lao động bắt buộc, họ có thể làm mọi công việc riêng tư theo ý thích. Mỗi tối, họ lén lút sinh hoạt chính trị để xây dựng lẫn nhau. Những "phần tử trung kiên của Đảng" vận dụng mọi hình thức để tuyên truyền, lôi kéo phần tử nào xét thấy tinh thần đấu tranh đã chao đảo! Mọi hình thức nghiêm khắc được áp dụng triệt để, nhiều khi đến đổ máu! Tôi cũng biết, trong giai đoạn ấy, họ dám đấu tranh tích cực vì đang thời chiến, sau lưng họ còn có lực lượng vũ trang cũng như chính trị yểm trợ. Ngày nào đó, cuộc chiến chấm dứt, họ còn hy vọng quay về hàng ngũ qua hình thức trao đổi tù binh.

Còn chúng tôi hiện nay, phía trước cũng như phía sau trống trơn, không có, không còn gì cả. Chúng tôi, một lũ người mất đất đứng! Người nào cũng lo "thủ" làm sao có thể tạo thành lực lượng đấu tranh hữu hiệu?

Bóng tối đã hoàn toàn xóa mờ cảnh vật. Vì sự chờ đợi quá lâu, mọi người đều phải ngồi trên túi hành trang của mình cho đỡ mỏi. Việt cộng luôn luôn dùng đêm tối để thi hành mọi thủ đoạn, từ chính trị đến quân sự. Ai nghĩ gì cứ nghĩ, riêng tôi, không bao giờ tin việc di chuyển này có lợi cho chúng tôi.

Mấy tên bộ đội vác súng đi kiểm tra từng chiếc xe. Cũng như lần đưa chúng tôi từ Don Bosco tới đây, đoàn xe che bạt kín mít. Trong bóng tối, không nhận rõ mặt nhau, nhưng tôi chắc mọi người đều cảm thấy lo âu hơn vui mừng, ngay cả những ai lạc quan nhất. Trong trường hợp, nếu họ định thả chúng tôi sau hơn 5 tháng laọ động, học tập, khai báo tại Long Giao, họ phải đối xử cách khác. Xe họ không cần che bạt, vấn đề áp tải đâu cần đến nhiều súng ống như vậy? Vẫn cái không khí ngột ngạt, tức thở. Vẫn những khuôn mặt lầm lì đầy bí mật. Tất cả như biểu lộ sự đe dọa và sẵn sàng dùng bạo lực nếu cần.

Mậu ghé tai tôi, nói nhỏ:

– Ông ơi, có chắc sẽ Sóng Thần không?

– Bố ai biết được. Tôi nghĩ, không dễ dàng đâu!

– Thế họ đưa tụi mình đi đâu?

– Ông hỏi thẳng họ, tôi biết gì!...

– Đù mẹ, chán ghê, chán ghê!

Thấy tôi và Mậu thì thầm, Lâm tưởng có tin gì quan trọng tiến đến:

– Có gì vui không?

– Còn lâu mới vui! – Tôi gằn tiếng.

– Ông là chúa bi quan! Học tập như vậy, quá đủ rồi, ông nghĩ coi, còn gì để học, để khai báo. Về lao động, tụi mình đã lao động, nào làm cỏ, nào chữa nhà, nào làm đường, chả nhẽ họ còn bắt đạp xích–lô nữa chắc?

Không muốn câu chuyện biến thành cuộc tranh luận tại nơi đây, sợ tụi bộ đội chú ý, tôi lảng qua chuyện khác.

– Nè, bạn Lâm, khi được tha về, ông còn mở phòng mạch nữa không?

– Ô, cái đó, tùy hoàn cảnh. Nhưng nghe nói, ngoài Bắc, mọi Bác sĩ đều phải làm việc cho nhà nước, không có quyền mở phòng mạch tư. Thôi đổi đời rồi, ai sao mình vậy!

– Ông lo gì, sau mấy chục năm làm ăn, vốn liếng cũng khá rồi, chẳng làm cũng sống, phải không ông?

Lâm không trả lời vào câu hỏi, lái câu chuyện sang ý khác.

– Làm với nhà nước, nghe nói, có cái lợi được ăn gạo hộ khẩu, thực phẩm được phân phối đồng đều, các nhu yếu phẩm cũng vậy. Như thế, đâu có cần lương nhiều.

Tự nhiên, Mậu nói đâm ngang:

– Cái cứt khô! chờ đấy mà phân phối đều. Khi mới giải phóng cái ông người Bắc ở sát nhà tôi, có tên cán bộ họ hàng vào công tác ghé thăm

nói, lương thực và thực phẩm được phân phối theo từng cấp Đảng viên. Lớn hưởng nhiều, nhỏ hưởng ít, còn nhân dân thì ngáp dài! Chán ghê, chán ghê! Ông bác sĩ này ngây thơ bỏ mẹ!

Lâm không trả lời, lôi trong túi ra bao thuốc, mời hút. Ánh lửa loé lên một giây rồi tắt ngấm. Những làn khói toả ra, tan nhanh theo chiều gió.

Chúng tôi vừa rít mỗi người được vài hơi thuốc, bỗng hồi còi rúc từ xa vọng lại.

– Cho tất cả đồ "nên" xe, người "nên" sau. – Tên cán bộ quản giáo cho lệnh.

Những túi hành trang được quăng đại vào lòng xe, nhưng chẳng ai chịu lên, vì rút kinh nghiệm lần trước, càng vào sâu càng nghẹt thở.

– Anh này, chờ gì, chưa chịu "neo nên"? còn anh kia nữa, sao đứng ì ra vậy? mau "nên" xe chạy tới nơi rồi.

Tên quản giáo la hét lần cuối, trước khi trao quyền cho người khác.

Biết rằng, có chùng chình cũng vô ích, anh em bắt đầu leo lên. Tôi bị đẩy sát vào thành xe.

Một tiếng nói cất lên giữa bóng tối.

– Thưa cán bộ cho đi tiểu!

– Ngồi chán chê không đi, lúc xe gần chạy "nại nôi" thôi. "Neo nên!"

Tên quản giáo gắt. Một bóng người bíu vào thành xe leo vội vã.

Lòng xe chật cứng. Tên bộ đội vũ trang áp tải đeo A.K. trên vai, môi ngậm điếu thuốc phì phèo còn đứng dưới.

– Ê, mấy anh xích vào trong, "nấy" chỗ tôi ngồi.

Tấm sắt hậu được nâng lên, khóa chặt. Tên bộ đội cho tay lay lay, tiếng sắt chạm nhau ken két.

Mồm vẫn ngậm cứng mẩu thuốc, tên bộ đội

bám vào tấm sắt hậu, đu người lên. Sau khi ngồi yên chỗ, hắn tháo dây súng từ vai xuống, kẹp chặt khẩu A.K. giữa hai bắp đùi. Tiếng máy xe bắt đầu nổ. Khi xe vừa lăn bánh, hắn cho tay kéo tấm bạt xuống. Cũng may, tấm bạt này bị rách một mảng khá lớn, nên dù bỏ xuống, chúng tôi vẫn có thể nhìn thấy bên ngoài. Vài ánh đèn pin quét nhanh vào bóng tối. Tôi cố gắng thu nhỏ mình lại, nhưng vẫn chật, có phần chật hơn chuyến di chuyển trước. Không ai có thể nhúc nhích, dù xoay trở cho đỡ tức tay chân.

Chiếc xe giật mạnh, chồm tới phía trước. Bánh xe nghiến trên con lộ đá xào xạo. Chính con lộ này, các cải tạo viên đã đổ nhiều công sức lao động mới tạo thành. Con lộ, anh em ước mơ dành cho quan khách thăm viếng trước ngày lễ mãn khóa, giờ này thực tế đã chứng minh.

Đoàn xe lần lượt qua cổng. Một khối bụi đỏ khổng lồ bốc lên qua ánh đèn pha trông dễ sợ. Mọi người cho tay bịt miệng, nhưng cơn lốc bụi đỏ kéo dài làm khó thở. Tôi nhắm nghiền mắt. Con lộ quá xấu, chiếc xe nghiêng ngã, chồm lên,

tụt xuống. Bị nhồi quá mạnh, gan ruột tôi cồn cào khó chịu. Nhưng khoảng mười phút sau, xe ra tới đường nhựa. Chiếc xe trôi êm với tốc độ trung bình. Tôi mở mắt nhìn. Từ phía sau, khối bụi đỏ kéo dài cả mấy cây số đang cuồn cuộn tung lên cao, đám bụi máu.

– Ai ngồi ngoài, nhìn xem xe chạy hướng nào. Quẹo trái hay phải?

– Quẹo trái đó ông.

– Nếu vậy, hướng Sàigòn rồi. Có thể đến căn cứ Sóng Thần đấy.

Tôi không nói gì, nhìn ánh đèn xe mờ mờ trải dài mút tầm mắt. Tên bộ đội vũ trang quay mặt ra phía ngoài tấm bạt, không để ý đến chúng tôi. Trong đêm tối, tôi cũng chẳng nhận diện được hắn ra sao. Đoàn xe chạy miết, thỉnh thoảng lướt qua một dẫy phố buồn hiu dọc theo lộ chính, những ánh đèn mờ nhạt chiếu ra từ các quán hàng. Tôi nhìn, trong lòng thấy vướng mắc. Tuy không định rõ được địa điểm mình đã đi qua là

đâu, vì đêm qua tối, xe lại chạy nhanh và khoảng rộng cần thiết cho tầm mắt không có, nhưng tôi cũng cảm thấy cảnh tượng đó như gần gũi với mình trong quá khứ.

Cách đây mấy tháng, tất cả những gì Việt cộng có trong tay hôm nay là của chúng tôi, của người dân Miền Nam, chỉ vì một tính toán sai lầm, làm mất tất cả!

Đoàn xe lăn đều bánh giữa đêm tối mù mịt. Bên ngoài tối om nên không phân định được, cây cối hay xóm làng?

Vì nhờ có miếng rách của chiếc bạt nên trong xe có nhiều không khí. Tôi thấy thèm thuốc quá. Giá lúc này có được thuốc lào để kéo, chắc khoái lặm. Tuy đã cố gắng chịu đựng cơn thèm, nhưng ý nghĩ về cái khoái cảm của khói thuốc làm tôi thấy khó chịu. Sau không dằn được, tôi hỏi:

– Ông Lâm ơi! còn thuốc cho xin một điếu. Thèm quá trời, không chịu nổi.

– Điếu của ông đâu?

– Điếu đã đổ hết nước từ chiều, cất kỹ rồi!

– Ráng chịu! Ngồi kẹt cứng sao lấy được?

Tôi cố nài nỉ:

– Ông ơi, thương nhau chút mà!

Một vài tiếng càu nhàu nổi lên, phản đối Lâm.

– Thuốc đây, vì ông, anh em la dữ quá!

Tôi cầm chặt điếu thuốc đã bẹp rúm, quăn queo trong tay, đưa lên môi. Ánh lửa bùng lên. Tôi rít một hơi dài, thật dài. Khói thuốc vô đầy lồng ngực. Vì không còn hoàn cảnh hút thuốc lào, nên phải hút đỡ thuốc lá, tuy nhiên, giữa lúc này bất cứ thứ khói nào đối với tôi cũng có giá trị. Tôi thầm cám ơn Lâm. Vừa kéo được vài hơi, có bàn tay đạp nhẹ vào vai:

– Cho xin một hơi, ông! Chán ghê, chán ghê!

Tôi đưa thuốc cho Mậu. Trong bóng tối, tôi nhìn đầu điếu thuốc đỏ liên tục. Khi Mậu đưa trả lại tôi, điếu thuốc chỉ còn mẩu cuối!

– Ông hút hết đi, trả lại làm gì? Vừa xin được điếu thuốc, mới kéo được một, hai hơi, ông đã làm hết. Như vậy chơi với ai?

Mậu cười khục khục:

– Tôi thèm, cũng như ông thèm. Khi nào xuống xe, tha hồ hút, tôi mời ông cả bao!

Không trả lời, tôi rít hơi thuốc cuối, rồi quăng nhanh ra ngoài vì hơi nóng đã bén vào ngón tay. Tôi ngậm chặt miệng không cho sợi khói nào thoát ra.

Có tiếng nói, cất lên:

– Gần tới Biên Hòa rồi đó, mấy ông!

– Sao biết?

– Quê tôi mà! Căn cứ Sóng Thần là cái chắc!

Không ai nói thêm câu nào. Mọi người hình như đang sống với suy nghĩ của riêng mình. Có thể, trong số anh em có mặt giữa lòng xe chật chội này, nhiều người vẫn hy vọng dù cho hy vọng chen lẫn lo âu! Vì không ước đoán được dự tính của Cộng sản, nên luôn luôn chúng tôi sống trong trạng thái chập chờn, không dám khẳng định gì, trước khi sự thực đã phơi bày trước mắt. Chúng tôi đã sống như vậy hơn 5 tháng trời, nên nếu có ai nêu lên những hình ảnh dù lạc quan, dù bi quan, thái độ của hầu hết vẫn là chờ xem! Nếu quả thực, đoàn xe đi về căn cứ Sóng Thần, đó là điều may mắn. Tôi không hoàn toàn phủ nhận niềm tin đó, nhưng sao trong lòng vẫn dâng lên nỗi hoài nghi, giống như cây nến nhỏ đặt trước cơn bão!

Đoàn xe đang chạy ngon trớn, bỗng đổi tốc độ, chạy chậm lại, quẹo vô con lộ đất, tương đối hẹp.

– Chết cha rồi! – Một tiếng kêu nhỏ thốt lên.

Tôi choài người, thò hẳn đầu ra ngoài, qua

khoảng bạt rách. Đoàn xe dừng lại. Tên bộ đội áp tải lao mình khỏi lòng xe. Tôi nhìn thấy những mái tôn thấp thoáng sau dẫy đèn đục ngầu hiu hắt. Từng chiếc một, từ từ lăn bánh qua chiếc cổng sắt mở rộng. Những khẩu A.K. cầm ngang ở tư thế tác chiến. Ngay đầu cổng, một bên có vọng gác, một bên đặt ổ đại liên, chĩa nòng về phía đoàn xe.

– Ông nào quê Biên Hòa đâu? Đây là nơi nào?

Không có tiếng trả lời. Trong lòng xe như chứa toàn xác chết! Mậu cũng nhoài người, vén cao chiếc bạt, đưa mắt nhìn quanh quất.

– Chết cha rồi, mấy ông ơi! Nhiều kẽm gai lắm!

Tôi bám chặt vào thành xe, ngoái đầu ngó về phía trước. Chiếc xe trên, đang bò từ từ vô cổng. Trước mắt tôi, một khoảng trống khá rộng. Quá nhiều kẽm gai thực. Từng lớp, từng lớp, trải dài dầy đặc. Vùng ánh sáng mờ nhạt phía sau cổng,

cho tôi nhìn thấy đám người tay ôm đồ vội vã nhảy xuống. Có người không hiểu sao, từ trên ngã chúi, chiếc ba lô to kềnh đè lên người, khiến anh không dậy được. Một người bạn cúi xuống, nâng lên. Mấy tên lính Việt Cộng đứng gần đấy cười nham nhở. Qua cảnh tượng đó, tôi đoán biết, những gì đang chờ đón chúng tôi phía sau chiếc cổng kia. Chiếc xe chở chúng tôi rồ máy, lăn bánh. Tên bộ đội áp tải lúp xúp chạy theo sau.

Sau khi qua cổng, chiếc xe ngừng lại, không tắt máy. Tiếng kéo chốt nghe kèn kẹt, tấm sát chắn hậu được hạ xuống. Tên bộ đội áp tải cho lệnh: *Xuống!* Chúng tôi lần lượt nhảy ra khỏi lòng xe. Một người chuyển đồ từ trên cho người đứng dưới đó. Vài gói đồ được quăng đại trên nền đất, khi chưa ai nhận. Một tên Việt Cộng đeo súng ngắn đứng giữa sân ra lệnh:

– Các anh tập họp hàng hai!

Chúng tôi lếch thếch ôm đồ trong tay, vì quá vội chưa kịp đeo lên vai. Chiếc xe chạy vòng phía trước mặt, biến nhanh vào bóng tối nơi cuối sân.

Sau khi điểm số xong, tên Việt Cộng, nhìn vào miếng giấy do tên vũ trang áp tải trao, hắn gục gặc đầu, quay người ngoắc tên đứng phía sau:

– Đồng chí đưa toán này vào khu 4.

Tên bộ đội nghe lệnh, tiến đến bên chúng tôi, cầm khẩu A.K. bằng một tay, sợi dây súng xả xuống gần chấm đất.

– Đi thẳng phía trước!

Chúng tôi bước đi, tên Việt Cộng chờ mọi người qua hết, mới theo sau. Từng bước nặng nề, chúng tôi lết theo hàng rào kẽm gai tiến tới chiếc cổng gỗ. Tên bộ đội gác cổng sửng mắt nhìn, như nhìn lũ quái vật. Sự thực, lúc này tôi cũng không có thì giờ để quan sát kỹ cảnh vật xung quanh. Túi hành trang nặng chĩu trong tay, tôi phải nghiêng người để giữ thăng bằng mỗi bước chân.

Đêm đã quá khuya, nhìn đồng hồ tay, gần 1 giờ sáng.

Tôi thấm mệt, mọi người chắc cũng vậy, nên

bước chân người nào cũng lảo đảo. Từ cổng đi vào nơi ở mới cũng khá xa. Chỗ tối, chỗ sáng, đôi khi phải nhảy qua những rảnh nước, nên càng mất sức.

Chiếc cổng thứ ba còn đóng. Nơi đây, không có người gác. Tên áp tải tiến lên ẩy mạnh.

– Đi vào! – Tiếng ra lệnh khô khan.

Lần lượt, mọi người qua cổng, rồi men theo con đường nhỏ, dọc bên hông dẫy nhà sâu hun hút. Trong những căn đầu, đã có người ở. Tôi liếc nhìn, dưới làn ánh sáng đục ngầu, những thân người cởi trần, mặc quần xà–lỏn, kẻ nằm, người ngồi ngổn ngang trên nền đất. Một vài chiếc đầu bù xù ngó ra vì tò mò.

– Nhanh "nên"!

Tên áp tải giục. Chúng tôi rảo bước. Bỗng có vật gì gieo mạnh phía sau. Tôi quay lại: Huy hụt cẳng, té xuống đường mương. Tôi cúi xuống kéo Huy. Hai ống quần Huy lấm be bét toàn bùn!

Chúng tôi đi qua chừng mười mấy căn nhà đầy người. Căn nào, có người mới đến còn lộn xộn, đồ đạc để ngổn ngang. Tiếng nói chuyện ồn ào như vỡ chợ.

Tên bộ đội cho lệnh dừng lại nơi căn nhà trống. Chúng tôi bước vô. Nó nhíu mày nhìn chúng tôi quăng vật dụng lung tung xuống nền đất.

– Ê, kể từ giờ phút này, các anh 'nà" tù! Các anh phải tuyệt đối phục tùng "nệnh" của chúng tôi, nếu không sẽ bắn bỏ!

Ngón tay nó để vào cò súng, như có ý bắn thật, nếu có ai phản đối câu nói đó.

Chúng tôi, ai nấy sững người, khi nghe tiếng "tù"!

Đây, lần thứ nhất, người đại diện cho Cách Mạng gọi chúng tôi bằng danh từ "tù". Tên Đại Tá Bình, khi thuyết giảng đã khẳng định: các anh, những cải tạo viên, chứ không phải tù. Nếu là tù,

các anh phải được đưa ra Tòa Án xét xử! Đảng và nhà nước khoan hồng, muốn cải tạo các anh từ xấu trở nên tốt, để mai sau thành những người "lương thiện", có ích cho gia đình, xã hội!

Chúng tôi ngó nhau với ánh mắt buồn rầu! Từ một góc nhà, tiếng Mậu rên khe khẽ: chán ghê, chán ghê! Tên bộ đội đi đi, lại lại giữa căn nhà, liếc nhìn sang hai bên soi mói. Đôi mắt hắn, toát ra thù hận. Có lẽ gia đình hoặc bà con nó đã bị chết về B.52 hay các loại phi cơ "cánh cụp, cánh xòe" những năm trước!

– Mấy anh nằm xích lại, còn để chỗ cho toán khác. Căn nhà này không phải dành riêng cho các anh!

Chúng tôi vội vã thu dọn, gom vào một góc. Căn nhà khá rộng, nó thuộc loại nhà gỗ, vách và mái lợp tôn. Dưới cái nóng buổi trưa miền Nam, phải sống trong kích thước này, làm sao chịu nổi?

Một toán khác bước vô. Cửa hẹp, người nào cũng muốn vô trước để chọn chỗ tốt, nên dòng

người ứ đọng. Họ đang tranh nhau vô tù mà không biết.

– Ê, các anh kia, "nàm" gì, xô nhau như đi ăn cướp vậy? Từng người một, đi vào!

Tên bộ đội, hai tay nắm chặt khẩu A.K., chiếc lưỡi lê sáng chói, chĩa thẳng ra phía cửa. Lạ thay, dòng người đang chen lấn như vậy, vì câu nói đó bỗng ngưng hẳn. Từng người lần lượt đi vô dưới cái nhìn khinh mạn của tên bộ đội. Tôi cảm thấy vô cùng hổ thẹn!

Những người mới đến cùng cấp bậc với chúng tôi. Anh em nào quen biết từ trước, khe khẽ chào hỏi, sắp xếp chỗ ngủ gần nhau. Dưới làn ánh sáng quá yếu, tôi không nhận diện rõ ai với ai. Vài người thấy tôi, đưa tay chào, tôi đáp lại nhưng không nhớ tên.

Độ nửa tiếng đồng hồ sau, căn nhà đã chật cứng người. Những tấm nylon đủ màu, đủ kích thước trải kín khuôn đất. Trên 100 con người chen chúc trong một chu vi đáng lẽ chỉ chứa được

chừng 80 người là tối đa. Đã trên 2 giờ sáng, chỗ ngủ vẫn chưa thu xếp xong. Có tiếng cãi cọ về chỗ rộng, hẹp. Mệt quá, tôi gieo người xuống tâm nylon cũ, do một người bạn cho, trước khi rời Long Giao.

Hơi đất mát lạnh làm tôi thấy dễ chịu. Chắc mọi người đều nghĩ đã gần sáng nên chẳng ai buông mùng. Vài người dễ ngủ đã thở đều, có cả tiếng ngáy. Tôi cũng nhắm mắt, nhưng không tài nào ngủ được. Đàn muỗi bay vo ve bên tai như sáo thổi. Tôi quạt luôn tay bằng tấm bìa. Mậu và Phát không còn nằm kế bên, vì chỗ tôi nằm sát cửa ra vào để thoáng hơi. Người nằm cạnh tôi là Liêm, (Phi Đoàn Trưởng, Phi Đoàn Trực Thăng), cùng B nhưng khác Tổ. Liêm hãy còn trẻ đã mang cấp Trung Tá, vì nhu cầu quân sự. Quân chủng Không Quân, mỗi ngày mỗi bành trướng, lớn mạnh theo đòi hỏi chiến trường. Trong thời gian chinh chiến, đã bao lần tôi dõi mắt lên vòm trời, nhìn những cánh chim thép bay lượn chập chùng giữa không gian bát ngát. Nhờ có Không Quân, các chiến sĩ Bộ Binh yên lòng chiến

đấu. Đã nhiều lần, những cánh chim thép đã cứu nguy trên chiến trường, đổi bại thành thắng. Các chiến sĩ phi công đều trẻ. Họ sống phóng túng, vì mỗi chuyến bay, mỗi chuyến có ước hẹn với Tử thần! Một viên đạn phòng không, một trái hỏa tiễn SA7, hay một bất ngờ nào đó, có thể biến thành chuyến bay vĩnh biệt! Trong đầu tôi, hình ảnh chiếc L119, bốc cháy giữa lưng chừng trời, trưa ngày 30–4–75, chợt sống động. Chiếc máy bay như ngọn đuốc khổng lồ, cháy rừng rực trên cao, từ miệt Phú Lâm lao thẳng về hướng Sàigòn, hạ dần cao độ nghiêng cánh chúi mũi xuống, xuống mãi!... Một tiếng nổ chát chúa vọng đến tai tôi. Thế là hết! Chiếc phi cơ và phi hành đoàn đã tan vào tro bụi!... Nó như điềm báo trước của một thảm họa vô cùng to lớn. Xế trưa ngày 30-4, bộ binh Việt Cộng đã tràn ngập Sàigòn. Các đơn vị Quân Lực Cộng Hòa, có nhiệm vụ bảo vệ Thủ Đô hoàn toàn tan rã. Các chiến sĩ Dù đã cởi bỏ những bộ đồ hoa oai hùng để trở thành người dân bình thường, đi chân đất. Súng ống, quần áo trận, bốt–đờ–sô vứt từng đống trên các ngả đường. Những sợi dây chiến thắng được lũ trẻ

con buộc ngang bụng giả làm dây lưng. Những chiếc xanh–tuya–rông, quăng bừa bãi còn ghim đầy lựu đạn tấn công. Những tên cộng sản nằm vùng thứ thiệt cũng như giả, tay mang brassard đỏ, cây súng M16, ngồi trên xe jeep có cắm cờ Giải Phóng đi tuần hành trên các ngã phố. Mặt mũi đứa nào cũng vênh váo, đáng ghét! Những tràng đạn liên thanh được bắn lên trời như để chào mừng chiến thắng. Đoàn T54 chạy ầm ầm giữa đường phố Sàigòn. Vài chiếc xe đạp buộc lủng lẳng bên pháo tháp. Mấy tên Việt Cộng giơ cao khẩu A.K. reo hò điên loạn.

Tất cả, sao đêm nay bỗng sống lại trong tôi, giữa lúc Liêm đã ngủ vùi, tấm mền che kín anh, như chiếc poncho bọc thấy chiến sĩ! Tên bộ đội đã rời căn nhà từ lâu. Nhưng bên ngoài, các tên khác vẫn qua lại rầm rập. Bước chân người đi không ngớt cho tới gần sáng mới êm. Tôi thiếp đi một lúc, khi tỉnh giác, trời hãy còn mờ mờ.

Tôi rít một hơi thuốc, nhưng không dám kéo mạnh sợ tiếng động làm phiền giấc ngủ của anh em. Tuy vậy, khói thuốc ngấm, làm choáng váng.

Cố giữ cơn say trong tư thế ngồi, tôi cảm thấy ngây ngất hơn.

Trời sáng dần. Xung quanh vắng lặng. Tôi nhẹ nhàng đứng lên, ra ngoài, không một bóng người. Trước mắt tôi từng từng, lớp lớp kẽm gai. Lớp cao, lớp thấp, những vòng concertina nối nhau thành một vòng xoắn bất tận. Tôi nhìn qua từng lớp kẽm gai, từng dẫy nhà lợp tôn đứng ngang dọc. Vài bóng người qua lại, trông lạc loài buồn bã! Một hồi kẻng vang lên dồn dập. Sau tiếng kẻng, tôi nghe phía trong nhà, đã có tiếng rít thuốc lào cùng tiếng ho sặc sụa. Tôi quay vô. Liêm còn ngủ, cũng như nhiều anh em khác. Những khuôn mặt mệt mỏi, bơ phờ, ngáp thật dài vì giấc ngủ chưa đẫy. Tôi cố tìm trên những nét mặt hiện diện sự tinh anh khi trước, nhưng không thấy. Không hiểu sao, mới có vài tháng chịu đựng chưa mấy gian khổ, trước sự đối xử chưa có gì quá đáng của Việt Cộng, sao tinh thần anh em đã quá sa sút? Những chiếc Anh Dũng Bội Tinh với ngôi sao đồng, sao bạc được trao tặng trong thời chiến, đâu phải những miếng

vải màu vô giá trị? Đã đành, tổ chức Quân Đội Cộng Hoà có nhiều sơ hở do cảm tình chi phối, nên vấn đề trao tặng loại huy chương cao quý đó, có bị lợi dụng để tranh thăng cấp hàng năm, nhưng không phải tất cả. Có nhiều chiến sĩ rất can đảm, anh dũng, xứng đáng được trao tặng những chiếc huy chương cao qúy đó. Vậy tại sao buổi sáng nay, tôi không nhìn thấy một nét kiêu hùng nào trên những vóc dáng đã từng làm mưa gió trên chiến trường Đồng Xoài, Bình Giả, Plei–me, Quảng Trị, Kontum, An Lộc v.v... Các Công Trường và Sư Đoàn Cộng sản lẩn lút ở Miền Nam khi trước, đã bị các lực lượng ta giáng cho những đòn chí tử chạy trối chết. Có lẽ, vì mặc cảm thua trận, thất thế, nên tinh thần dễ sa sút! Mỗi ngày mòn mỏi một chút, lâu dần trở thành một khối ù lì... Thật đau đớn cho những ai còn có chút "máu nóng" trong người, còn biết thế nào là uất hận, nhục nhã!

Tên bộ đội đứng ngoài cửa hỏi vọng vào:

– Anh nào "nà" K.Trưởng?

– Dạ, chưa có ai. Anh em mới tới đêm qua, chưa kịp bầu.

– Thế ai "nà" B.Trưởng cũ?

– Thưa, tôi! – Một người đứng lên.

– Tạm thời, tôi chỉ định anh "nàm" K. Trưởng K15. Anh tên gì?

– Dạ, tên Lương!

Tên bộ đội ghi vào cuốn vở.

– Anh "Nương" sáng nay, K anh phụ trách việc nấu cơm cho 5 K khác ăn. 6 K nấu chung một bếp. Cứ "nuân" phiên, mỗi ngày một K. 6 K gồm có: 15, 14, 13, 12, 11 và 10. "Nát" nữa, anh gặp tôi để nhận "nệnh".

Anh Lương (Trung Đoàn Trưởng Bộ Binh ở miền Cao Nguyên) người to lớn dềnh dàng. Tôi có biết anh trong chuyến công tác những năm trước.

Mọi người lục tục ngồi dậy. Có nhiều người tôi chưa quen biết tuy cùng cấp. Đó đây tiếng điếu cày rít rèn rẹc. Hầu như tất cả, lúc này đều biết hút thuốc lào. Thuốc lá đắt và cũng bắt đầu hiếm thấy những gói Bastos Luxe và Capstan. Những tên bộ đội từ miền Bắc vô, gọi bao thuốc Bastos Luxe là "Bát–tô luy–xe", cũng như gọi bao gạo Mỹ là gạo "Ri–xe" vì không đọc được chữ "Rice"! Anh em vì chế nhạo, nên quen miệng cũng gọi thuốc luy–xe và gạo Ri–xe!

Những khớp xương kêu lục cục vì cái vặn mình.

– Đù mẹ, mệt quá ta! Mỗi lần di chuyển, lại một đêm mất ngủ. Cái quân Việt Cộng này sống như ma, chỉ hoạt động ban đêm. Lúc trước, đánh du kích ban đêm, công đồn đả viện cũng ban đêm, hội hè, sinh hoạt, liên hoan cũng ban đêm, cái đéo gì cũng ban đêm, bây giờ chiến thắng rồi, cũng vẫn ban đêm, đếch hiểu nó là cái giống gì?

Tiếng nói lè nhè kéo dài như chế riễu. Tôi nhìn xem ai? Một thân hình mảnh mai, mặc bộ

bà ba nâu, gương mặt khắc khổ, bộ râu mép dầy đen nhánh, trông có vẻ đã lăn lộn nhiều với cuộc đời!

Nhiều tiếng cười cất lên.

– Thôi, cha nội, tuy từng lúc nói nhé!

– Sợ cái đéo gì. Trận XX tại vùng 3, tăng của nó tiến đến cửa hầm, tớ còn chả sợ nữa là! Còn một viên M72 cuối cùng, cũng thẩy luôn, ai ngờ nó kềnh!

– Xưa khác, nay khác!

Giữa lúc ấy, Mậu sà đến cầm điếu, nhồi thuốc, bật lửa ngữa mặt rít sòng sọc. Vừa buông điếu xuống, Mậu nằm quay lơ ngay giữa lối đi, thở hồng hộc. Nhìn thấy cảnh tượng đó, cả buồng cười hô hố. Mấy phút sau, Mậu hả cơn say, lồm cồm ngồi dậy:

– Say quá! Sao thuốc của ông sáng nay say dữ vậy? Chán ghê, chán ghê!

– Ai bảo nuốt khói? Nghèo mà ham, còn kêu ca nổi gì?

Chờ Mậu tỉnh hẳn, tôi đưa tay chỉ người mặc bộ bà ba nâu hỏi xem ai?

– Cái ông nội đó hả? Tiểu Đoàn Trưởng đó! Tiểu Đoàn của hắn được thẩy vào XX trước nhất. Lúc ra khỏi mặt trận, quân số chỉ còn 1/3. Hắn bị thương nát người vẫn không chịu rời bỏ chiến trường. Một cây gan lì. Anh Dũng Bội Tinh xếp đầy một rổ!

– Tên gì?

– H. râu! Ngang tàng đếch chịu được!

Tôi nhìn đăm đăm về phía H., trong lòng thầm cảm phục. Nhưng chỉ một thời gian sau, thực tế đã mặc khải cho tôi những gì. Chỉ có sự đụng chạm với quyền lợi mới biết được chân giá trị! Con người khi có quyền lực trong tay, khác xa với con người bị tước đoạt hết, kể cả nhân phẩm trước miếng cơm, khoanh cá! Hoàn cảnh đã tạo

cho con người trở thành anh hùng, nhưng hoàn cảnh cũng dìm con người xuống đáy sâu ô nhục tùy theo ý chí của mỗi cá nhân cứng hay mềm!

Lương đi họp từ lúc nào đã về. Anh phổ biến các tin tức mới. Lương ăn nói không lưu loát lắm. Anh nguyên gốc người Nùng thuộc miền Đồng Mỏ – Lạng Sơn. Theo anh em nói lại, anh đi từ Binh nhì lên cấp Trung Tá qua khóa sĩ quan đặc biệt. Anh nói chậm rãi, như cố tìm chữ:

– Theo lệnh của cán bộ, Buồng ta có 4 B: B20, B30, B40 và B50. Các B. Trưởng cũ, nay là Tổ Trưởng. Riêng B20, tôi vừa làm K. Trưởng, kiêm Tổ Trưởng, còn các B khác cứ y lệnh. Nay B20 là Tổ 1, B30 là Tổ 2, B40 là Tổ 3, B50 là Tổ 4. Hôm nay, Tổ 1 phụ trách nấu cơm cho 6 K ăn, Tổ 2 phụ trách lấy củi, kéo nước. Hai Tổ kia lần tới phụ trách. Nhân tiện đây, tôi cũng xin đề nghị, anh Tổ Trưởng Tổ 4, kiêm K. Phó Hậu cần. Anh em ai có ý kiến gì không?

Một phút yên lặng trôi qua, bỗng phía sau có tiếng nói:

– Xin có ý kiến!

Tôi quay nhìn, hóa ra là Định.

– Mời!

– Theo anh K. Trưởng vừa cho biết, Tổ 1 phụ trách nấu cơm, có nghĩa là lo cả vấn đề lấy gạo, làm rau v.v... Bữa đó có món gì phải làm hết, đúng không ạ?

– Đúng!

– Còn Tổ 2 chỉ lo lấy củi, kéo nước, nhưng còn vấn đề chẻ củi ai lo?

– Lẽ dĩ nhiên, Tổ 2.

Có tiếng xì xầm quanh quất đâu đây:

– Ấm ớ bỏ cha. Dẹp! Mất thì giờ!

Buổi hội thứ nhất tan trong một không khí tẻ nhạt. Tiếng điếu cày lại rít ròn rã. Nhiều người túa ra ngoài. Vài người cẩn thận loay hoay tổ

chức lại chỗ ngủ, nơi máng đồ sao cho gọn gàng, dễ coi!

Tôi cũng ra ngoài. Ở đây, mỗi gian nhà cách nhau khoảng 8 thước. Không có đường sá gì hết. Chỉ có hai lối đi hẹp ở hai bên nách nhà, chỗ rộng chỗ hẹp, rất khó khăn khi cần phải chuyển vận đồ vật nào cồng kềnh. Đến bên lối đi hẹp, tôi vô cùng ngạc nhiên, không hiểu sao, đêm qua mình có thể đi một cách an toàn qua bao nhiêu chỗ lồi lõm khúc khuỷu? Nếu Huy có té mương, cũng không có gì lạ! Chiếc mương đầy bùn đen, đặc sệt trông dễ sợ! Tôi cũng chẳng hiểu, đêm qua Huy có ngủ được với đôi chân hôi mùi bùn? Tôi tìm chỗ lấy nước rửa mặt, đánh răng, nhưng xung quanh chỉ toàn kẽm gai. Câu nói của tên Việt Cộng đeo quân hàm Thượng Sĩ chiều qua hoàn toàn láo khoét. Ở đây không có chút tiện nghi nào hết, ngay cả cái coóng đựng nước! Xã Hội Cộng sản, một xã hội chuyên nói dối, chuyên đánh lừa, càng lừa được nhiều càng tốt, ngay cả chuyện Miền Nam thua trận, cũng một phần do sự đánh lừa xảo quyệt mà thành! Tay cầm khăn

mặt, tay cầm bàn chải, tôi cứ đi ngược lên, men theo vách nhà, bỗng nhìn thấy Cung, từ ngoài đi vô, mặt mày sáng sủa.

– Ê, cậu. Rửa mặt chỗ nào?

– Ông đi thẳng hết dẫy nhà, quẹo trái có giếng nước, tha hồ rửa!

Tôi hấp tấp đi theo hướng chỉ. Qua hết dẫy nhà, đến chiếc sân nhỏ. Tôi thấy dòng người đang như kiểu trẻ con chơi rồng rắn, trước một cánh cổng chưa mở. Tôi nhớ, hồi đêm tôi đã vào bằng chiếc cổng này. Tôi chẳng hiểu họ chờ đợi gì, đông dữvậy. Từ trên vọng gác cao, tên cảnh vệ ôm súng A.K. gườm gườm nhìn xuống. Vì cần rửa mặt, đánh răng, tôi đi vội ra phía giếng. Hàng trăm con người đang bu tròn chen lấn, tiếng sắt chạm nhau cùng tiếng cãi lộn, chửi thề văng tục tùm lum. Vài người đang súc miệng đánh răng bằng chiếc bình nhựa 2 lít, đựng nước mắm. Người nào cũng cởi trần trùng trục. Mỗi phút số người đến giếng mỗi đông. Tay người nào cũng cầm bình nước mắm và sợi dây dài. Tôi thầm phục,

họ đã nhanh chóng thích ứng với hoàn cảnh và có dự phòng bất trắc. Tôi không có vật gì trong tay nên đành đứng ngó. Giữa lúc ấy, bỗng thấy Huy từ trong đám đông lách ra, tay xách bình nước. Tôi chạy lại:

– Ông ơi, cho xin chút nước đánh răng, rửa mặt. Cái thằng bộ đội già hồi hôm nó bắt tụi mình để lại các thùng đạn vì chỗ sắp đến có đầy đủ tiện nghi. Tiên sư cha nó, lại nói dối!

Huy cười khục khục:

– Nghe cộng sản có mà bỏ mẹ. Tôi thủ bình nước cho chắc ăn. Nếu dư vứt đi, khi cần, có ngay.

– Tối qua, sao ông ngủ được với đôi chân bê bết bùn?

– Quá mệt, lăn kềnh ra, ngủ ngay. Sáng nay mới rửa được đấy. Chen vô lấy được thùng nước, cả một kỳ công. Giếng bé bằng lỗ mũi, cả trăm người bu vô. Ai cũng thả gầu xuống. Lúc kéo lên vướng dây, gỡ ra, cũng mất cả mươi phút.

Vất vả lắm ông ơi! Gần 2,000 con người chỉ có chiếc giếng nhỏ này. Còn chiếc nữa, ở phía sau, chỉ dùng cho việc nấu cơm! Giếng này tuy nhỏ, nhưng cũng khá sâu đó ông!

Vì lòng tốt, Huy để tôi sử dụng bình nước. Chiếc khăn mặt ướt sũng đưa lên. Hơi nước mát lạnh làm tôi thấy khoan khoái. Tôi cứ muốn áp nó luôn trên mặt, nếu bình nước này thuộc về riêng tôi. Nhưng Huy đứng chờ đó, tôi phải làm vội vàng và không dám sử dụng hết chỗ nước. Có lẽ, thấu rõ tâm trạng tôi, Huy nói:

– Ông cứ dùng hết nước đi, tôi lấy bình khác!

Tôi ngỏ lời cảm ơn Huy, rồi cho tay vén quần, cầm bình nước xối từ đùi xuống. Đôi chân đầy bụi đất được rửa sạch, sự sung sướng tăng lên. A, thế ra ở đời, nhiều khi một bình nước cũng làm nên hạnh phúc! Tôi đưa tay chỏ ra phía cổng, hỏi Huy:

– Họ đứng chờ gì, đông thế ông?

– Chờ đi ỉa. Từ 5 giờ sáng đã có người chờ rồi! Sáng nay, tôi mót gần chết, cố nhịn vì thấy dòng người đông quá, chả biết đến bao giờ tới lượt mình?

– Thế nhỡ chột bụng, Tào Tháo đuổi thì sao?

– Ai biết, mình sẽ tìm hiểu sau. Bây giờ hãy biết đến đó thôi!

Tôi quay về lối cũ. Dòng người chờ lúc nãy đã ngắn bớt. Dưới ánh nắng gay gắt của buổi sáng, mặt mũi người nào cũng nhăn nhó như khỉ ăn ớt. Trước khi trở về, tôi ném cái nhìn trải rộng qua những lớp kẽm gai. Phía xa kia, ruộng đồng bát ngát. Mấy con bò màu vàng ung dung gặm cỏ. Sắc lông của chúng trở nên rực rỡ dưới ánh mặt trời. Tự nhiên tôi muốn được chạy nhảy trên cánh đồng phía trước, tôi muốn được nhìn ngắm tất cả những gì mình ưa thích, nhưng chiếc tháp canh cao ngất và những vòng kẽm gai đã bắt tôi phải chấp nhận thực tế, tức là tôi đang bị giam cầm! Tôi cúi mặt đi từng bước hờ hững.

Về đến nơi ở, Liêm đã dậy. Hai mắt hắn sưng húp vì ngủ nhiều. Lúc này đã gần 9 giờ sáng, những bao gạo "Ri–xe" được vác lên vai chạy ào ào xuống nhà bếp. Những gánh củi cao su mới bổ, màu vàng tươi, được khiêng bằng chiếc đòn to, tới tấp đi ngang qua trước mặt tôi. Những bước chân dồn dập như không bao giờ ngưng làm không khí nơi đây sinh động chứ không trầm trầm như ở Long Giao.

– Đánh răng, rửa mặt ở đâu ông? – Liêm hỏi.

– Xa lắm, tận ngoài giếng, nhưng ông có gầu không?

– Không!

– Vậy ông cứ nằm ngủ đi!

Nghe tôi nói vậy, Liêm nhổm dậy, tay cầm khăn đi ra cửa. Từ lúc nào, Mậu đã đứng bên tôi, mặt mày tươi tắn, đầu tóc chải tử tế. Tôi hỏi Mậu, lấy đâu ra nước?

– Có khó gì, tôi xuống giếng sau, kéo hộ nhà bếp mấy thùng, xong mình có quyền xin một thùng riêng. Hồi nãy, tìm khôngg ra ông, nên đi một mình, chán ghê, chán ghê!

– Ông đi thăm Trại cho biết sự tình chưa?

– Tôi định rủ ông cùng đi cho vui đây. Kéo một "bi"‘ rồi đi!

Mậu nhồi thuốc vào điếu, mồi lửa, kéo một hơi dài. Làn khói đùng đục tỏa mùi ngát đậm. Trả điếu vào chỗ cũ, Mậu đứng lên. Chúng tôi cùng đi ra.

– Đù mẹ, nhiều kẽm gai quá ta! Chỗ này, ông biết trước kia là Trại gì không? – Mậu hỏi.

– Không.

– Chỗ này, lúc trước, mình giam tụi nó, nay nó giam lại!

Tôi cãi:

– Ai bảo ông vậy? Mình giam tụi nó ở đảo Phú Quốc cơ mà. Tôi đã đi công tác cả tháng ở đấy!

– Ông không biết, đừng có làm tàng. Sớm nay ở giếng, tôi gặp tên Chung, Trung Tá Công Binh. Hắn nói, chính đơn vị của hắn xây cất Trại này để tạm giam tù binh cộng sản trước khi trao đổi theo Hiệp Định Paris! Hắn, cho biết, khi xây cất, tất cả mọi nhà đều có sập gỗ để nằm, nay tụi Cộng sản đã gỡ hết, bắt mình nằm đất có đau không? Đây là Suối Máu, thuộc Tân Hiệp, Biên Hòa.

– Sao nhiều kẽm gai vậy?

– Mình lúc trước, thiếu chó gì kẽm gai. Đối với tụi cộng sản, quây kỹ chừng nào tốt chừng nấy. Nếu sơ suất, nó đào hầm trốn thoát, mình tù thay nó. Bên ngoài còn chôn mìn đó ông!

– Cộng sản đểu ghê! Nó trả thù kiểu này đau hơn đánh. Thế là hết mơ ước Sóng Thần và lễ mãn khóa. Những đứa ngây thơ không biết giờ này đã mở mắt ra chưa?

– Ông thông cảm, lúc khổ và thất vọng quá, ông cũng cho phép anh em có chút hy vọng chứ? Nếu không thế, làm sao sống? Có phải ai cũng có can đảm tự tử đâu. Tôi phục mấy ông Tướng đã dám bắn Colt vào đầu để khỏi bị ô nhục như Tướng Hai, Tướng Hưng, Tướng Vỹ Sư Đoàn 5, Tướng Nam, Tướng Phú dù ông Tướng này quả thực bất tài!...

Chúng tôi tới khu nhà bếp. Mọi người làm việc nhộn nhịp. Các miệng lò đều đỏ rực! Người phụ trách nấu cơm đang đứng dạng chân trên mặt bếp, dùng chiếc xẻng to đảo cơm. Mùi cơm thơm phức tỏa ra làm tôi thấy đói. Xung quanh giếng nước cũng bu đầy người. Chiếc guồng quay liên tục. Nước quay lên được đổ vào những chiếc chảo to, dùng cho việc nấu nướng.

– Cho xin một thùng anh!

– Đi chỗ khác chơi. Cơm nước nấu chưa xong, trễ cha nó giờ rồi!

Người xin bẽn lẽn lảng xa, tay cầm chiếc xô sét rỉ, trong đựng mấy chiếc áo quần.

Chúng tôi đi vòng qua giếng, xuống mấy căn nhà phía cuối.

– Ông ơi, vô chơi!

Tôi nhìn về phía tiếng gọi. A, Hưng, người bạn cùng ngành. Trong thời gian trước đây, vì hăng say trong công tác, Hưng bị anh em cùng ngành ngộ nhận, xuyên tạc: Tên Cộng sản Nằm Vùng! Ông Tướng, Tổng Cục Trưởng, tuy quý mến khả năng và đạo đức của Hưng, nhưng vì dè dặt, không dám trao cho những chức vụ xứng đáng. Có một thời gian, tôi làm việc dưới quyền chỉ huy trực tiếp của Hưng. Trong những ngày đầu, tôi cũng rất khó chịu về lề lối làm việc hùng hục và sự kiểm soát quá nghiêm khắc, nhưng lâu dần, thông cảm nhau qua công việc, tôi và Hưng trở nên đôi bạn chí thiết. Hưng thường quan niệm: muốn chiến thắng cộng sản phải làm việc bằng 2 cộng sản, mà sĩ quan chúng ta lại lè phè quá! Cấp dưới họ có làm việc hay không do cấp trên. Nghệ thuật chỉ huy đã thay đổi, thay vì: En avant, nay là Suivez–moi! Tất cả ngộ nhận, nay đã được chứng minh, Hưng cũng đi tù như mọi người, trong khi đang bị bệnh phổi nặng.

Tôi nói:

– Hồi ở Long Giao, nghe tin ông ở Khu B, không có dịp qua thăm nhau được!

Hưng cười, nụ cười buồn nở trên khuôn mặt gầy guộc!

– Mình còn gặp nhau phút này, quý rồi! Sao, gia đình bình an không?

Chúng tôi nói chuyện chưa đâu vào đâu, Mậu đã kéo đi:

– Lẹ lên ông, trưa đến nơi rồi.

Tôi nắm chặt tay Hưng, hẹn sẽ lại thăm sau. Ở đây, ngày rộng tháng dài mà!

Cuộc đi vòng quanh Trại, chúng tôi gặp rất nhiều bạn, mỗi người chào hỏi một câu, cũng mất khá nhiều thời giờ. Tuy cùng sống trong một chu vi hạn hẹp, nhưng thực tế, do sự phân phối bất ngờ, nên khó chiều theo ý muốn. Không ai có quyền lựa chọn cả tốt lẫn xấu. Tất cả đều buông trôi theo định mệnh.

Khu chúng tôi đang ở là khu 4. Toàn Trại có nhiều khu, để giam giữ theo từng cấp. Mỗi khu cách biệt nhau ít nhất 6 lớp kẽm gai. Sự liên hệ giữa khu này, khu khác bị tuyệt đối ngăn cấm. Nơi đây, đúng trại tù, không thể nói khác. Toàn Trại rất ít cây, nếu có, chỉ loại cây thấp vì là vùng đất cát.

Chúng tôi đi loanh quanh đã đến giờ lãnh cơm. Cũng như ở Long Giao, Tổ cắt người trực cơm luân phiên. Cơm nước đại khái cũng như vậy, nhưng ngoài cơm, canh bí đỏ nấu muối, cứ 4 người được chia 1 hộp thịt băm Trung Quốc.

Buổi trưa, nằm trong nhà, nóng không chịu nổi. Nhiều người tìm bóng rợp do dãy nhà tạo nên, để tránh nắng. Tay người nào cũng cầm chiếc quạt hoặc miếng bìa cứng. Không một ngọn gió thổi qua. Tôi liếc nhìn những khuôn mặt và thân hình ngồi xếp hàng dưới bóng mát. Trên mỗi sắc diện đều lộ vẻ lo âu, mệt mỏi! Thân hình đen đúa do nắng gió tạo nên. Nhiều thân xác mang những vết sẹo nhăn nhúm, có cái sâu hoắm nhăn nheo!

Chiến tranh đã để lại những dấu tích trên da thịt và đeo đuổi tới lúc lìa đời.

Đôi nạng gỗ lướt qua chỗ tôi ngồi. Tôi nhìn chằm chặp vào người chống nạng. Anh gầy dộc hẳn, nếu không vì đôi nạng, khó nhận ra. Bộ râu mép đè nặng trên cặp môi mỏng, bám chặt như không muốn hé ra. Tôi chắc anh đã hối hận nhiều, vì đã cố tình xin đi cải tạo, trong khi có cơ hội vượt thoát! Một bài học quá đắt giá. Khi tất cả các con cá đã vào lưới, ai có thì giờ lựa chọn từng con xấu tốt, hơn nữa, Bản Tự Khai đã biến thành bản án, không cách nào hủy bỏ. Nhưng tôi tin, trong thâm tâm anh vẫn ước mơ, Cách Mạng sẽ cứu xét về trường hợp đặc biệt này, sớm cho về! Nhưng anh có biết đâu, con đường cải tạo là con đường không có trạm dừng chân, cũng như không có ga xép! Vì thế, anh vẫn phải lê đôi nạng với chiếc chân què đi qua nhiều Trại Tập Trung từ Nam ra Bắc.

Những tên bộ đội vũ trang vác A.K. đi tuần, dù ban ngày, có lẽ đây là ngày đầu, họ sợ chúng tôi có phản ứng. Ngay sát khu, bên ngoài 3 lớp kẽm

gai, có con lộ đất. Con lộ này chạy vòng quanh trại, khá lớn, đủ chỗ cho 2 xe tránh nhau. Phía bên kia, rừng kẽm gai. Nếu trong chúng tôi, có ai đủ can đảm và mưu trí trốn trại, vượt qua được 3 lóp kẽm gai này, rồi bằng cách nào có thể băng qua được rừng kẽm gai kia với bãi mìn chống cá nhân ghim đầy mặt đất? Ngay góc lộ, có vọng gác cao, Cách 500 thước, lại vọng gác, cứ như vậy chạy dài suốt con lộ, khó thoát khỏi tầm quan sát của những tên cảnh vệ gác thường trực suốt ngày đêm.

Trong những ngày đầu, chúng tôi chưa phải làm gì, chỉ ăn và nằm nếu không muốn đi rong. Ánh nắng chiều dịu dần. Tôi nhìn qua rào kẽm gai, mặt trời đã khuất sau đám mây dầy, những tia sáng còn tỏa ra, tạo nên một vùng trời rực rỡ. Cảnh vật im lìm như bức tranh tĩnh vật. Sau khi ăn cơm chiều xong, tôi đứng nhìn hoàng hôn chết dần sau rặng cây phía xa. Có bàn tay đặt nhẹ lên vai, tôi ngoảnh nhìn:

– A, người Hà Thượng, ông ở K mấy?

– K21. Sao, có mạnh không?

– Cũng vậy thôi!

Tôi nhìn Hà Thượng Nhân, anh vẫn vậy, không thay đổi bao nhiêu, sau những tháng đầu gian khổ. Thấy tôi mặc chiếc áo rách, anh hỏi:

– Không còn áo sao?

– Làm gì còn, mình đâu có chuẩn bị đi tù dài hạn!

– Mai, tôi biếu ông chiếc áo 4 túi, kiểu phóng viên, chịu không?

– Chịu quá! A, khi ở Long Giao, tôi nghe nói, ông có bài "Mưa Long Giao", anh em thích lắm. Đọc cho nghe đi!

Nhân nhìn tôi cười, nụ cười nhếch môi quen thuộc.

– Bài này, Vũ Đức Nghiêm đã phổ nhạc. Để tôi bảo Nghiêm hát cho ông nghe thử.

– Tìm Nghiêm bây giờ được không?

– Có gì khó đâu.

Nói xong, Nhân kéo tôi đến tìm Nghiêm. Trước đây, Nghiêm cũng đã sáng tác nhiều ca khúc, nhưng không mấy nổi tiếng. Người ta biết anh nhiều, qua việc giảng dạy sinh ngữ tại Hội Việt Mỹ. Chúng tôi đến, Nghiêm vừa rửa xong chén, muỗng.

Nhân hỏi Nghiêm:

– Rảnh chưa?

– Dạ, rảnh.

– Ông cho ông này nghe bài Mưa Long Giao!

Nghiêm cười, nụ cười rất hồn nhiên.

– Nếu các ông anh muốn.

Nghiêm vào nhà cầm đàn. Chúng tôi kéo nhau tìm một chỗ tương đối vắng người, ngồi xuống.

Tiếng đàn dạo, âm thanh réo rắt làm ấm buổi chiều trong trại tù. Giọng hát nương theo tiếng đàn cất lên:

Trời có điều chi buồn

Mà trời mưa mãi thế

Cây cỏ có chi buồn

Mà cỏ cây đẫm lệ

Mà cỏ cây lệ tuôn!...

Anh nhớ em từng phút

Anh thương con từng giây

Chim nào không có cánh

Cánh nào không thèm bay

Người nào không có lòng

Lòng nào không ngất ngây?...

Gửi làm sao nỗi nhớ

Trao làm sao niềm thương

Nhớ thương như trời đất

Trời đất cũng vô thường

Xưa cánh chim hồng hộc

Vượt chín tầng mây cao

Xưa đi khắp năm châu

Bước chân coi nhỏ hẹp

Bây giờ giữa Long Giao

Ngồi nghe mưa sùi sụt!...

Cuộc đời như chiêm bao

Có hay không nẻo cụt?

Anh châm điếu thuốc lào

Mình say, mình say sao?

Tiếng hát của Nghiêm quấn vào cung bậc nấc nở, nghẹn ngào. Bài thơ đã hay, nhạc của Nghiêm cũng không kém phần súc tích. Sau này, Nghiêm có phổ thêm mấy bài thơ nữa của Hà Thượng Nhân và vài bạn khác. Mỗi bài, được

Nghiêm dùng âm thanh đưa vào không khí uất nghẹn, giận hờn, tha thiết tùy theo nội dung mỗi bài thơ. Nhưng nói chung, bài nào cũng hay, âm điệu không giống một ca khúc nào lúc trước, chỉ ở môi trường này, mới có Vũ Đức Nghiêm và những ca khúc bên trong vòng đai kẽm gai tù ngục!

Xung quanh, đã đầy cứng người yêu ca nhạc từ lúc nào. Chúng tôi đứng lên, chia tay ai về nhà nấy.

Ánh sáng đỏ lòm từ ngọn đèn tỏa xuống làm nóng thêm. Liêm, đang ngồi đánh cờ với người bạn. Tôi cầm điếu, kéo một hơi. Khói thuốc làm toàn thân tôi đê mê. Cả đêm qua mất ngủ, tôi thấy muốn nằm. Ngả lưng trên tấm nylon, hơi đất thấm lên lành lạnh. Ở Long Giao, chúng tôi còn có thể tìm được vài mảnh ván để lót lưng, chứ ở đây, chịu chết, không sao kiếm được, dù một mảnh.

Tôi vơ vẩn nghĩ đến ngày mai, một ngày mai mù mịt. Chúng tôi đang di hành trong một

đường hầm sâu hoắm, không ánh sáng. Nếu cuộc sống này kéo dài, mỗi đêm hơi đất hút mất nhiều ca–lo, ăn uống thiếu dinh dưỡng, vệ sinh không có, làm sao kéo dài hơi thở? Đã đành, thể lực mỗi con người, cũng như sức chịu đựng có khác nhau, nhưng không phải vô biên! Nằm nghĩ miên man, tôi đi vào giấc ngủ lúc nào không hay.

Tiếng kẻng báo thức gõ dồn dập, nghe chát chúạ hơn tiếng kẻng Long Giao. Tôi nhổm dậy chưa kịp rửa mặt, đánh răng, chạy nhanh ra ngoài cổng, xếp hàng đi cầu. Khi tới nơi, đoàn người đã dài lắm, nhưng chiếc cổng chưa mở. Tên cảnh vệ từ vọng gác trên cao, quay mặt nhìn chỗ khác, hình như không để ý đến lũ người đang chờ phía dưới, bụng dạ bồn chồn, mặt mày nhăn nhó!

Những con én chao qua, chao lại như những mũi tên trong không gian vắng lặng. Mặt trời chưa lên. Cảnh vật chìm đắm dưới lớp sương mù. Một tiếng nói cất lên.

– Cán bộ, cho đi cầu!

Tên bộ đội nhòm xuống, gật đầu. Người đứng trước đẩy cánh cổng. Khoảng 20 người đi nhanh ra, băng qua con lộ sang phía bên kia, được quây kỹ bằng những tấm tôn cũ, sét rỉ, nhăn nhúm. Những người còn lại đứng chờ, khi nào có người về, mới qua được.

Chờ độ nửa tiếng, đến lượt, tôi băng nhanh qua lộ. Những con chim én bay lượn tới tấp, đôi lúc tưởng như đụng vào mình, nhưng không, với tốc độ lao nhanh như vậy, chúng tránh né rất tài tình, chẳng những tránh người, chúng còn phải tránh nhiều tấm tôn, ngăn cách các hố cầu nữa. Mùi hôi thối xông lên nồng nặc. Hàng triệu con ruồi nhặng bay loạn xa. Tiếng vỗ cánh vo vo. Những con én lao xuống để bắt, nhưng không xuể vì nhặng quá nhiều! Tôi bước vô chiếc nhà cầu phía trong. Một bãi phân to ở ngay lối đi. Tôi chửi lầu bầu trong miệng, tên khốn kiếp nào đó sợ bẩn không dám vô trong, đã đi bậy bên ngoài! Tụt quần ngồi nhanh xuống, nhưng chẳng may, vì ăn uống thất thường mấy bữa trước nên bị bón. Tay bịt mũi, tay đuổi nhặng tôi mong

chóng thoát. Những con dòi bò lổn nhổn trên miệng hố. Quá khiếp đảm, tôi không dám ngồi lâu hơn nữa, xốc quần đi nhanh vô. Đàn nhặng bay rào rào. Những con én lượn không biết mỏi, sà xuống, vút lên làm tôi hoa mắt.

Nhìn thấy có người vô, một anh chắc chờ lâu, mừng quá, tay ôm quần chạy nhanh ra. Từ trên cao tiếng hét vọng xuống:

– Anh kia, đi vào!

Vừa chạy tới giữa lộ, anh ngẩng mặt nhìn lên:

– Dạ, thưa cán bộ, tôi đi cầu!

– Ai cho ra, khi anh kia chưa qua cổng?

– Dạ xin lỗi, tôi... mót quá!

– Đi vào! – Tiếng lên đạn lách cách.

Anh bẽn lẻn, cùng tôi đi vào với nét mặt thê thảm. Khi vừa đến cổng, anh toan quay lại, nhưng tên cảnh vệ phạt, không cho đi. Nó cho

người kế tiếp ra trước. Anh lại ôm quần chờ, mắt nhìn xuống đất.

Về tới nhà, tôi mang chuyện nói với Mậu, Huy và Lâm. Mậu cười khùng khục.

– Đù mẹ, bữa qua tôi cũng bị y như vậy. Gần chết. Chán ghê, chán ghê!

– Đêm trước, chột bụng quá, tôi lấy chiếc que đào lỗ, làm bậy một bãi ngay sát rào kẽm gai, thế mà êm.

Lâm nói chậm rãi:

– Các ông "đi bậy" chỉ khổ anh em. Bình thường không sao, nhưng khi có mầm bệnh, chết đấy các ông ạ.

– Mấy ông "tu bíp" [Bác sĩ] nguyên tắc lắm. Đời tù còn sợ chó gì, ngay cái chết. – Tôi nói dằn giọng.

Tiếng K. Trưởng cất lên ở đầu nhà:

– Thưa các anh em, hôm nay chúng ta học Nội Quy. Yêu cầu anh em lấy giấy bút ghi theo lời tôi đọc.

Mọi người cắm cúi chép, chừng 30 phút thì xong. Bản Nội Quy gồm 10 điều, toàn những điều bó buộc, bắt các người tù phải cúi đầu chấp nhận. K. Trưởng còn cho biết theo lệnh, mọi người phải học thuộc lòng, mỗi khi cán bộ hỏi, trả lời ngay, nếu không thuộc sẽ bị nghiêm phạt. Vừa ghi xong Nội Quy, anh em lại phải khai báo lý lịch. Sống trong Trại Cải Tạo hay nhà tù cộng sản nào cũng vậy, vấn đề khai báo là chuyện thường. Nhưng xin đừng ai coi nhẹ vấn đề này, vì chỉ một sơ xuất nhỏ, trước sau không như một, sẽ bị cộng sản truy ngay để từ đó phanh ra nhưng sơ hở khác, nếu có.

Bữa cơm trưa, vẫn như hôm qua, ngoài cơm canh, 4 người lại chia nhau 1 hộp thịt. Nhưng chỉ 1 tuần sau, 8 người một hộp, tuần sau nữa 12 người 1 hộp, cho đến cuối tháng, hết thịt, chỉ còn cơm và canh bí, canh su su, đu đủ xanh nấu muối trường kỳ. Mỗi lần nhìn thấy muốn ói!

Thời gian trôi qua thật buồn nản, nặng nề. Ở đây không phải lao động. Ăn rồi nằm, chán nản lại đi vòng vòng quanh Trại. Những ngày sống ở Long Giao tuy vậy còn vui, có phong cảnh để nhìn ngắm, có nhiều nơi khoảng khoát để rong chơi. Cuộc sống nơi này khô khan quá, chen chúc, bực bội. Trước mắt chỉ có tôn và kẽm gai. Tên Trung uý Hải, phụ trách Trại, mặt mũi cau có, lầm lũi luôn luôn rình rập, đe dọa, làm không khí càng nặng nề.

Sáng nay, Tổ tôi phụ trách vác củi từ cổng ngoài vô Trại. Những khúc củi cao su được đổ từng đống cao, mọi người chia nhau vác dần về. Trước khi đi qua chiếc cổng, ngăn cách giữa khu tôi và toàn Trại, mọi người phải ngả nón, chờ trưởng Toán báo cáo số người và lý do đi ra ngoài cho tên cảnh vệ. Khi nào nó cho phép, mới được qua. Nón cầm tay, kiếng cận, kiếng mát đều phải bỏ ra, khi nào người cuối cùng qua khỏi vọng gác mới được đội nón, mang kiếng. Không hiểu sao tụi Cộng sản rất ghét đeo kiếng, bất cứ loại kiếng nào. Tôi nghe nói, hôm trước, có một anh mang

kiếng cận, khi qua vọng gác ỷ y không bỏ ra, tên gác bắt cả đoàn đứng lại, cho lệnh anh mang kiếng lại gần, đột nhiên nó cho tay giật mạnh, quăng xuống đất, rồi sừng sộ dọa nạt. Anh mất kiếng đứng ngay đơ như khúc cây. Cũng may, lúc ấy có tên chỉ huy đi ngang qua, hỏi chuyện gì? Sau khi biết nguyên do, tên chỉ huy cho phép nhặt cặp kiếng lên, nhưng hởi ôi, một bên mắt đã bể nát!

Tôi vác hai khúc củi cao su lên vai. Sự thực, không nặng bao nhiêu nhưng nó ngoằn ngoèo khó mang. Chúng tôi làm việc độ hai tiếng là xong. Công việc chẻ củi, thuộc toán khác. Có lẽ, vì thấy tù nhàn quá, ăn tốn cơm gạo, chả lao động sản xuất gì, nên tụi Cộng sản bắt mọi người mỗi sáng phải tập hát những bài ca Cách Mạng. Mỗi K đề cử người biết qua về nhạc lý và có giọng, đến học tại K1, do Vũ Đức Nghiêm và vài bạn nữa dạy. Những bản hát do Cộng sản cung cấp. Sau khi học xong bài nào về dạy lại anh em bài đó. Mọi người chỉ chép lời, còn hát ra sao, do quản ca huấn luyện. Tên Việt Cộng phụ trách vấn đề

này, một y tá, mang quân hàm Trung Sĩ, thế mà có ông "Tu–bíp" cứ một mực tâng bốc: Bác sĩ!

Trong giờ tập hát, Mậu hay ngồi cạnh tôi để đấu láo. Cũng như tôi, Mậu không có giọng, nên hát lạc "tông" hoài. Mậu luôn miệng kêu: Chán ghê, chán ghê! Mỗi lần gặp chuyện gì không ưng ý! Liêm, tuy nằm kế bên nhưng ít nói chuyện. Tuy nhiên, chẳng vì thế, mà không hiểu nhau. Chúng tôi đã sống chung B tại Long Giao tới hôm nay. Liêm vốn kín đáo, không hay đùa nghịch đúng với lứa tuổi, chỉ thích đánh cờ. Liêm ấp ủ trong lòng niềm ân hận sâu xa, chẳng biết đến bao giờ mới giải tỏa được? Trong những lúc buồn phiền, Liêm thường than thở: Là Phi Đoàn Trưởng, có tàu trong tay, giờ này bị tù, có ức không? Nghĩ ít đau ít, nghĩ nhiều đau nhiều, càng nghĩ càng đau! Chỉ tại mình ghét Mỹ quá, không, muốn nhìn thấy mặt chúng nữa, nên mới quyết định ở lại, mặc dù vợ con đã khóc lóc, năn nỉ khuyên đi! Đù mẹ, lúc ấy mình tưởng là anh hùng, tự ái dân tộc cao, bây giờ biết hối, đã muộn! Liêm thường tự trách như vậy.

Sau nay tôi được biết, trường hợp Liêm, không phải trường hợp duy nhất, còn nhiều phi công ở cùng cảnh ngộ.

Mỗi buổi sáng tới giờ tập hát, anh em chùng chình như không muốn bắt đầu. Còn gì đau khổ hơn, cứ phải dài cổ ra hát những lời ca nó chửi cha mình! Mỗi lần cất giọng, mỗi lần thấy xấu hổ. Tụi cộng sản hát thì không sao vì của nó, còn mình kẻ thua trận, hát lên chỉ chuốc lấy nỗi nhục! Tụi cộng sản thâm độc ở chỗ đó. Kẻ thua trận hát những bài ca thắng trận làm sao chịu nổi? Nhất là lời ca lại phách lối, đao to búa lớn, chỉ dùng để lừa bịp những người thiếu suy nghĩ. Nào "người người đứng lên phá tan xiềng xích, tiến vào Sàigòn đập tan Mỹ Ngụy, nhân dân đang đói khổ lầm than, bị o ép, kìm kẹp v.v... "Bố ai chịu nổi? Còn bản nhạc "theo lời bác dặn" của nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát: "dù phải 20 năm hay 30 năm bước trên tuyến lửa... ớ! Ta tiến lên! Ta tiến lên..." nghe nó chói tai quá. Từ bản Thằng Bờm đến bản này, quả thực Nguyễn Xuân Khoát đã lột xác 100%.

Tôi và Mậu mồm cứ há ra như hát, nhưng kỳ thực đang nói chuyện đâu đâu, vì cả trăm con người cùng hát nên một, hai người không hát cùng chả sao. Trong số anh em, tôi nhận thấy cũng có nhiều người nhiệt tình lắm, họ hát trong giờ tập và cả ngoài giờ tập!...

Lúc này cuối mùa mưa, thỉnh thoảng mới có một cơn. Mỗi lần mưa, chỉ nhấp nháy là dứt. Nắng suốt ngày. Trời cao xanh thẳm, những phiến mây trắng trôi phiêu phiêu từ phương này qua phương khác. Tôi nhìn, trong lòng nổi lên sự thèm muốn, ao ước, tự hỏi tại sao lại phải mang kiếp người nặng nhọc này, trong một bối cảnh vô cùng khốn khổ?

Tôi đang ngồi suy nghĩ vơ vẩn, Phúc đến. Người ta thường biết anh qua những bài Tạp Ghi. Phúc hỏi:

– Ông đang mơ mộng gì đó?

– Hai thứ tóc rồi, còn mơ mộng gì ông? Tôi đang suy nghĩ về thân phận con người thua trận!

– A, thua trận! chắc ông đã xem phim "Trên cầu Sông Kwai" rồi, và các cuốn khác, diễn tả cái cảnh tượng thê thảm của Paris dưới gót giày quân Đức, rồi đến lượt quân Đức buông súng trước quân đội Đồng Minh, quân Nhật đầu hàng quân Mỹ, qua Thế Chiến II! Kẻ chiến thắng hôm qua, trở thành kẻ chiến bại hôm nay, nó cũng thê thảm như vậy thôi. Chỉ có khác, ở Thế Giới Tự Do, có nền văn minh cao, họ chỉ trừng trị những tội phạm chiến tranh. Còn các cấp thừa hành được trả về đời sống bình thường. Như Đức Quốc Xã sau khi thua trận, vùng nào do Mỹ, Anh, Pháp chiếm đóng, dân chúng Đức tương đối được hưởng đôi chút quyền làm người, dù người thua trận! Còn vùng nào do Nga Sô chiếm đóng, vùng đó coi như Địa Ngục. Quân Nga hảm hiếp, cướp bóc, giết người! Cái cảnh trả thù man rợ đuọc diễn tiến ngoài ánh sáng cũng như trong bóng tối ở vùng Đông Bá Linh, còn ác liệt hơn thời Trung Cổ. Không ai chối cãi, trong khi chiến tranh đang tiếp diễn, mọi thủ đoạn dù độc ác đến đâu cũng có thể được xử dụng để chiến

thắng quân thù, "tous les moyens sont bons" [Tất cả mọi phương tiện đều tốt] mà! Nhưng sau khi thắng bại rõ ràng, người thắng cũng cần có chút tinh thần "mã thuợng" chứ? Nhưng với cộng sản, nhất là cộng sản Việt Nam thì không. Họ quy trách nhiệm đồng đều cho các cấp sĩ quan dù văn phòng hay tác chiến!

– Ông ơi! nói chuyện đó mãi chán chết. Rít một "bi" cho quên đời đi ông. – Tôi đưa điếu cho Phúc.

– Tôi đâu có hút thuốc lào.

– Ờ nhỉ!

– Ông còn nhiều thuốc không?

– Sắp hết rồi, không có tiền mua. Đã viết thư về nhà, chưa nhận được hồi âm!

Phúc móc túi, đưa tôi 2 đồng, tiền Giải Phóng.

– Ông cầm tạm, đăng ký mua thuốc hút.

Tôi cám ơn Phúc. Cầm 2 đồng trong tay, suy nghĩ hoài về giá trị của nó bằng 1.000 đồng tiền Miền Nam khi trước. Tụi cộng sản chơi ức kẻ thua trận!

Tôi tiễn Phúc một quảng, xong vòng trở lại, đi mượn gầu ra giếng tắm. Khi tới chiếc sân nhỏ phía trước Trại, lúc này không còn đông người "làm đuôi" chờ đi cầu nữa. Tôi thấy những thân hình cởi trần, bận xà–lỏn, đứng phơi nắng, hai tay đung đưa như hai chiếc quả lắc đồng hồ. Có những thân hình đầy lông lá, nham nhở. Có những thân hình ngực nở bụng thon, chứng tỏ trước đây cũng có tập tành. Có thân hình khô đét, khẳng khiu. Có cái đầy sẹo, nhăn nhúm. Có cái ghẻ lở trông gớm ghiếc! Từ trên chòi gác, tên cảnh vệ nhìn xuống, chẳng biết nó nghĩ gì về một lũ nửa người, nửa ngợm, giết không được, tha cũng chẳng xong!

Tôi đi thẳng ra giếng. Chiếc giếng lúc nào cũng đông nghẹt. Đường kính miệng giếng khoảng l m, cả mấy chục chiếc gầu đủ loại, cùng buông xuống. Vì đã sống quen, tôi cũng len vô,

chờ chiếc gầu nào vừa kéo qua miệng giếng, tôi thả ngay gầu xuống. Lắc qua, lắc lại một hồi, gầu mình cũng đầy nước, khi nghe nặng tay kéo lên. Có chiếc gầu, kéo lên gần tới miệng, bỗng đứt dây, rơi tòm xuống, chủ nhân chỉ có nước cầm sợi dây lùi ra, chờ mượn gầu người khác.

Vì việc lấy nước quá vất vả, tôi phải dùng chiếc lon nhỏ múc từng lon nước tưới lên người. Dù sao, nước cũng làm cho thân xác mát mẻ dưới cái nắng chói chang từ trên cao tỏa xuống. Mỗi ngày qua đi ở Suối Máu thật nặng nề, buồn bã. Vì Trại giam quá chật hẹp, lại đông người, nên lúc nào cũng huyên náo, ít khi tìm được giây phút yên tịnh. Trên 1,500 khuôn mặt, ngày nào cũng nhìn và nhận ra nhau làm nhàm chán. Câu chuyện gì nói mãi cũng thành nhạt nhẻo, những tin tức đều "lạc quan tếu". Ở trong hoàn cảnh thực tế này, nhiều người vẫn chưa nhận thức được sự thực, còn mơ mộng hão huyền, hy vọng viễn vông! Thật tội nghiệp!

Khi tôi vừa bước chân vô nhà, tiếng K.Trưởng nói:

– Các anh em, ai muốn đăng ký mua thuốc lào, đường thẻ, bột Bích Chi, đậu phọng v.v... xin ghi tên, đóng tiền cho Tổ Trưởng.

Tự nhiên, tiếng ồn ào nổi lên:

–Tôi đăng ký 1đ thuốc lào!

– Nè, ghi đi, tôi 1đ thuốc rê!

– 1 gói Bích Chi đây!

– 2đ đường thẻ này!

Tổ Trưởng lui cui ghi vào tờ giấy đã được chia thành nhiều cột.

– Bao giờ có hàng, K.Trưởng?

– Sau khi thu tiền và nhu cầu, K.Phó sẽ đem nộp cho cán bộ hậu cần. Khi có hàng, K.Phó sẽ lãnh về, trao lại cho anh em.

Vấn đề mua bán này sở dĩ có, do yêu cầu của tù, nhưng đích thực, đó là trách nhiệm của nhà

nước Cộng sản, không áp dụng đúng chính sách nuôi tù đã quy định theo Công Ước Quốc Tế về nhu cầu tối thiểu cho đời sống mọi người tù chính trị, nên mới có tình trạng này. Các K.Trưởng, K.Phó, một số lợi dụng sự mua bán, ăn bớt của anh em. Ví dụ: có 10 người mua đậu phọng, mỗi phần 2đ, cộng chung: 20 đ, nhưng K.Phó ghi: 12 người. Khi mua về, lẽ dĩ nhiên, theo giấy tờ phải chia làm 12 phần. 2 phần dư thuộc về K.Trưởng và K.Phó. Tên cán bộ hậu cần, không ai được gặp bao giờ để có thể hỏi, chỉ có K.Trưởng và K.Phó tiếp xúc với hắn tại Ban Chỉ Huy thôi. Việc ăn chặn, sở dĩ anh em biết, do sự tố cáo lẫn nhau vì chia chác không đều giữa họ.

– Đù mẹ, vào tù còn tham nhũng, thua là đúng! Chán ghê, chán ghê!

Mậu nói oang oang giữa nhà. Tôi đang nằm, nhắm mắt lại vì không muốn nhìn thấy sự bỉ ổi diễn ra giữa anh em cùng cảnh ngộ, bỗng nhổm dậy vì có lệnh điểm số bất ngờ. Thường ra, việc điểm số được thi hành mỗi chiều vào lúc 6 giờ trước khi đóng cửa Trại, không một ai được ra

khỏi cổng, dù đi cầu. Công việc điểm số, do hai tên bộ đội thực hiện. Tất cả, ai đứng vào chỗ ngủ người ấy, trên vách có ghi tên cùng số thứ tự. Tên chỉ huy đi trước, tên cảnh vệ đi sau, đôi khi tên này đứng ngoài cửa. Mọi người phải hô to số thứ tự của mình, do đó, nếu thiếu biết ngay.

Việc điểm số bất ngờ chiều nay do tên Trung úy Hải, đích thân làm. Với nét mặt hầm hầm, hắn đi vô. Mọi người đã nghiêm chỉnh đứng vào chỗ.

Một, hai, ba... từng con số hô to giữa căn buồng. Một anh có lẽ, đang suy nghĩ chuyện gì đó, nên hô nhầm!

– "Nàm nại" từ đầu! – Tên Hải gắt gỏng.

Con số lại được đếm từ 1. Trong khi đó tên Hải đi chầm chậm, nhìn chằm chặp vào mặt từng người như dò xét, soi bói. Con số cuối cùng được hô lên với tiếng: Đủ!

Trước khi ra khỏi, tên Hải còn ném cái nhìn hằn học về phía chúng tôi.

Bên ngoài, trời mưa tự bao giờ. Cơn mưa không to, những hạt mưa nhỏ nhưng đều đan mau ngoài ô cửa. Tiếng giọt gianh nhỏ tí tách. Tôi đoán đây chỉ là cơn mưa bóng mây, không lâu. Tiếng điểm số từ các nhà phía bên vọng đến nghe rất rõ. Toàn Trại điểm số. Anh em ngơ ngác hỏi nhau, không hiểu có chuyện gì?.

Tôi ghé mắt nhòm ra ngoài lối đi. Những tên cảnh vệ cầm A.K. đi lại lăng xăng, không thấy bóng anh em nào, không khí có vẻ căng thẳng. Tôi đoán có chuyện gì gay cấn lắm. Anh em lại có dip bàn tán, thì thầm. Tiếng điếu cày rít đó đây. Những bụm khói bay tản mác, tan nhanh theo hơi gió.

Chừng một tiếng đồng hồ sau, có lệnh giải tỏa. Mọi người túa ra. Mậu đi một lúc, về cho biết:

– Có người trốn Trại, bị bắt lại rồi.

– Ai đó?

– Tuệ, trước ở An Ninh Quân Đội đó!

Tôi có biết Tuệ, hắn rất nhanh nhẹn, tháo vát. Không hiểu sao lúc này, hắn mê Tử Vi, suốt ngày học đoán các vì sao. Một buổi Tuệ nói với tôi:

– Ông ạ, Tử Vi là một khoa học, nó tinh vi và đúng ghê lắm, nếu nhớ rõ ngày, tháng, năm, giờ sinh. Tôi xem số cho mình, trúng phong phóc đó ông. Nếu ông muốn, tôi lấy cho ông một lá và đoán thử, xem có đúng không?

Tôi cảm ơn Tuệ và nói, chẳng tin bao nhiêu!

Lúc này, Tuệ đang bị nhốt ở chiếc Connex gần vọng gác ngoài cổng, không biết trong lá số Tử Vi của hắn có ghi cái hạn này không?

Chuyện Tuệ trốn Trại lan truyền nhanh như cơn gió. Đi đâu, đến đâu, cũng nói chuyện đó. Người bàn ra, kẻ tán vào, thêm thắt cho xôm tụ. Buổi chiều, tôi đứng ngay đầu lối đi, ngó ra chiếc Connex có Tuệ ngồi trong.

Ánh nắng chiều rọi chếch làm màu sơn ánh lên, chói sáng một cách dễ sợ. Chiếc Connex đóng kín. Tên cảnh vệ ngồi trong vọng gác, nói chuyện với tên đứng ngoài, thỉnh thoảng chỉ tay về phía đó.

Những cánh én vẫn chao qua, chao lại để bắt nhặng. Nó là cứu tinh của tù. Nếu không có chúng, làm sao chúng tôi có thể làm công việc vệ sinh với đám nhặng sinh sôi nẩy nở rất nhanh chóng như vậy? Trước khi chúng tôi đến, nơi này đã giam giữ các sĩ quan cấp nhỏ, nên các hố phân mới tràn đầy như vậy.

Buổi sáng nay, tôi đi cầu trễ hơn mọi bữa để tránh sự đợi chờ. Đi trễ cũng có cái bất tiện, phải nhìn thấy tất cả sự dơ dáy phơi bày dưới ánh sáng mặt trời. Dù muốn dù không, mỗi ngày, tôi vẫn phải làm cho xong cái công việc "đóng thuế"! Vừa đứng lên, toan quay vào bỗng có một toán người nai nịt gọn ghẽ đi vô hố phân. Có người mặt che kín, chỉ để hở hai con mắt, tay đeo găng. Có người cởi trần, mặc mỗi chiếc quần xà lỏn. Có người bện quần lên tới háng, miệng đeo miếng

vải giống như miếng vải có tẩm thuốc sát trùng của mấy ông "Tu–bíp". Người cầm cuốc, kẻ vác xẻng, đứng lố nhố trên miệng hố phân. Người nọ đùn người kia, không ai chịu xuống trước:

– Ông xuống đi!

– Thì cậu xuống trước đi, trưởng Toán mà!

– Trưởng Toán để chỉ huy chứ không phải để làm!

– Ai bảo cậu vậy? Ở đây thằng nào cũng tù như nhau, đéo ai hơn ai!

Tự nhiên, cả toán người nhốn nháo. Một anh, có lẽ trông thấy hố phân với đám dòi bọ nhung nhúc, khiếp quá nên ngất xỉu, ngã lăn trên miệng hố. Hai người trong toán, cúi xuống nâng anh ta lên, dìu vào. Tôi nhìn, một khuôn mặt vàng khè, hai mắt nhắm chặt, chân tay xuội lơ, cơ hồ không còn chút thể lực nào trong thân xác.

Rốt cuộc, hố phân cũng được hốt đi. Ở đây, mỗi tuần đều có toán hốt phân luân phiên làm

việc. Đi tù Việt Cộng phải không sợ phân. Ở ngoài Bắc đã có "Anh Hùng Hót Phân", giá trị ngang với anh hùng ngoài mặt trận. Tôi nghe nói, anh sợ phân bỏ cơm cả tuần! Chả biết thời gian sau này, sự gian khổ mỗi ngày mỗi tăng cường độ, không biết anh có chịu đựng nổi, hay đã vĩnh viễn chia tay với cuộc sống, ở nơi nào đó giữa núi rừng miền Bắc?

Bữa sau, Tuệ được thả về chiếc đầu trọc lóc. Tôi hỏi Tuệ vì sao? Tuệ cho biết, hôm đó đi cầu, không vào kịp lúc điểm số. Khi các tên cảnh vệ đi tìm, thấy Tuệ ở ngoài hố cầu lúc trời đang mưa, tưởng có ý đồ trốn Trại, nên họ bắt giam. Sau khi lấy cung, xét thấy ngay tình, nên tha, cảnh cáo bằng hình phạt cạo đầu.

– Thế sao Tử Vi không nói cho ông cái hạn này để tránh?

– Có chứ, nhưng đã gọi là số, tránh cũng chẳng được!

– Ngồi connex có dễ chịu không?

– Ôi cha, con chắc bố không chịu nổi một dêm, đã tịch rồi! Ngày nóng như thiêu. Sắt bị hơ nóng giãn ra, kêu lốp bốp, lắc cắc suốt ngày. Đến đêm, trời lạnh, co vào lại lách cách, lắc cắc từ tối đến sáng, không tài nào ngủ được. Khát nước như điên, gào khan cả tiếng, nó không cho miếng nước. Gặp phiên thằng cảnh vệ nào có chút lương tâm còn khá, gặp thằng nào có họ hàng bị chết vì B52, đừng hòng.

Mới bị giam có 24 giờ, Tuệ gầy hẳn đi. Nét mặt lơ láo như còn sợ sệt cái hình phạt kinh khủng đó.

Nhằm mục đích tuyên truyền, Trại có đặt máy Tivi, mở mỗi tối, nơi căn nhà hội. Anh em tù, chả biết làm gì hơn, đi xem Tivi trước giờ ngủ. Có một tối, chúng tôi được xem nhà nhạc học Trần văn Khê nói về âm nhạc cổ truyền Việt Nam. Vẫn bài ông Khê đã nói ở Trường Quốc Gia Âm Nhạc khi trước, trong chuyến ông về thăm quê nhà. Chúng tôi thầm phục tài hoạt động chính trị của ông Khê nhiều hơn về nhạc học. Ông đi hàng hai, chả mất lòng bên nào.

Chúng tôi còn được nghe nhà luật học Trần Thúc Linh ca tụng đạo luật bầu cử của cộng sản là Dân Chủ, Tự Do, còn luật bầu cử của miền Nam lúc trước là lừa bịp, độc tài! Cái lưỡi Esope ghê gớm thật! Nhưng rồi, sau mấy năm sống chung với cộng sản, ông Linh đã nhìn rõ bản chất của cộng sản, nên vội tìm cách chuồn đi ngoại quốc dưới lý do chữa bệnh! Chẳng biết, có lúc nào, ông tự vấn lương tâm về những gì ông đã nói trên màn ảnh nhỏ, ca tụng chế độ cộng sản là siêu việt, đầy sáng tạo, là trái tim của loài người tiến bộ, để được cộng sản cấp cho một ngôi nhà lớn với những tiện nghi do "đế quốc" để lại! Trong mấy chục năm, ông sống nhờ cơm gạo Quốc Gia, nắm những địa vị cao trong chế độ, đến phút Quốc Gia lâm nguy, ông lại phản bội! "Trí thức không bằng cục phân" – Hồ chí Minh đã nói rất đúng về các trường hợp kể trên.

Cả Trại nhốn nháo về bệnh kiết ly. Hầu như không K nào thoát! Chưa bao giờ buổi sáng lại đông người chờ đi cầu như vậy! Mặt mũi người nào cũng nhăn nhó, mệt mỏi trông thật thảm

hại! Có tiếng chửi bới vì mới tìm thấy những bãi phân đi lúc ban đêm:

– Đù mẹ, nó không ỉa ở K nó, qua K khác ỉa bậy! Ông tóm được, nhừ đòn!

"Tu–bíp" Cường, một Bác sĩ Quân Y, thuộc quân chủng Không Quân, người mập lùn, không được anh em ưa, vì thái độ nịnh bợ tên Y tá Việt Cộng quá đáng. Hắn được Việt Cộng chỉ định phụ trách vấn đề Y tế trong Trại. Bệnh kiết lỵ mỗi ngày một lan rộng. Các loại thuốc trị bệnh kiết lỵ khan hiếm, phải gửi tiền nhờ tên Y tá Việt Cộng mua tại Biên Hòa hoặc Sàigòn. Chẳng biết "Tu–bíp" Cường có được tên Y tá chia cho chút tiền nào không, nhưng anh bị mang tiếng rất nhiều về vấn đề này. Trong Trại cũng có nhiều Bác sĩ đi tù, nhưng vì không ưa Cường, nên chẳng ai chịu hợp tác. Nhưng do áp lực của tên Y tá Việt Cộng, một Ban Vệ sinh được thành lập do Cường làm trưởng Ban, các "Tu–bíp" khác làm "vệ sinh viên" để lo phòng bệnh và chữa bệnh cho anh em. Tôi cũng bị bệnh. Thật đau khổ, lúc nào bụng cũng quặn đau, mỗi lần đi cầu, són ra một chút, phân

ít, mủ máu nhiều. Từ nơi tôi ở ra nhà cầu khá xa, để tiện việc, tôi không về nhà, ngồi ngay ở căn nhà chiếu Tivi, sẵn sàng chạy ra hố cầu khi cần. Không phải mình tôi như vậy, mà hàng chục người, tay cầm lon nước, ngồi bệt xuống mặt cát.

Bệnh của tôi kéo dài cả tuần, sau khi đã uống hết cả lọ Tetracyclin do Lan cho. Lan, người bạn mới quen trong tù, nhưng có tấm lòng đôn hậu. Khi trước anh đã từng giữ nhiều chức vụ quan trọng về quân sự cũng như hành chánh, nên quen nhiều, biết rộng. Trong một buổi chiều, anh đã tâm sự với tôi, anh và gia đình anh đã chờ trực thăng đón đi từ sáng ngày 30–4, chờ đến trưa, khi quân Cộng sản đã vô Sàigòn, mà không xong. Theo ước hẹn của một nhân viên Toà Đại Sứ Mỹ, trực thăng sẽ đáp xuống sân thượng của căn nhà số Z, đường Gia Long, khoảng 9 giờ sáng.

Nhưng cả mấy chục người ngong ngóng từ sớm, đợi hoài đến trưa phá cửa, xông lên sân thượng. Nhà chẳng còn ai, ngoại trừ đồ đạc và giấy tờ quăng bừa bải, chứng tỏ có sự gì vội vàng, gấp rút. Lên tới sân thượng, nhìn khắp bốn

phương trời, không thấy bóng chiếc phi cơ nào. Thất vọng, Lan cùng gia đình quay về. Nhà cửa đã bị phá tan hoang, bao nhiêu đồ quý giá không còn nữa.

– Ông ạ, ở đời có số cả. Số mình đi tù, có tránh cũng không thoát. Nhưng tôi nói thật với ông điều này, nếu tụi nó đối xử vừa phải, thì thôi, còn quá quắt, tôi sẽ tự xử!

– A, ông tự xử bằng cách nào?

– Thiếu gì cách!

– Tôi hỏi thật, ông có thuốc gì, Cyanure, Chloroquine, Optalidon, Valium?

– Trừ Cyanure, thứ gì cũng có!

– Ghê quá hé!

– Chịu mãi đâu được! Nếu cuộc sống nhục nhã cứ kéo dài, năm này qua năm khác, làm sao chịu nổi, chết sướng hơn!

– Thế vợ con, ông để lại cho ai?

– Trước khi đi tù, tôi đã dặn lại vợ con tất cả những gì cần thiết và cho bả biết, sẽ tự hủy nếu bị kẻ thù hạ nhục!

– Chị nói sao?

Tôi nhìn chằm chặp vào mắt Lan. Đôi mắt một mí, hơi nhỏ so với khuôn mặt chữ điền phốp pháp, cố mở to để chứng minh sự quyết tâm của mình.

– Còn nói gì nữa! Bả chỉ biết khóc dài. Tôi đã nói nhiều lần, lấy chồng nhà binh, phải chịu cảnh góa bụa bất cứ lúc nào. Tới hôm nay, tôi chưa chết, may quá trời rồi, còn ước mong gì nữa?

– Này ông, tôi nói thật với ông điều này, mong ông hiểu. Kỳ bệnh vừa qua, tôi khỏi được, nhờ ông cho thuốc!

Tưởng tôi cảm ơn, Lan gạt đi:

– Ồ, anh em cùng cảnh ngộ, có thể giúp được nhau gì, cứ giúp. Rồi đây, hoàn cảnh đẩy đưa, mỗi

người một ngả, có muốn giúp cũng không được. Thôi, quên đi!

– Đó, chính là vấn đề tôi muốn nói hôm nay, mong ông thông cảm. Nếu có thể được, ông chia với tôi phân nửa số độc dược hiện có, để khi cần, tôi cũng phải quyết định như ông. Sợ mai đây, mỗi đứa mỗi ngả, muốn chia cũng không được!

Lan không nói gì, cúi mắt nhìn nền đất xám ngoét, tay cầm cục sỏi nhỏ vẽ lăng nhăng, như đang suy nghĩ lung lắm về lời yêu cầu của tôi

– Thôi ông ạ! Hoàn cảnh tôi khác. Ông còn phải sống, cố gắng sống, ghi lại bằng bút mực những gì đã xảy ra từ sau ngày 30-4-75 tới hôm nay và ngày mai nữa, để nói lên sự thực, một sự thực ghê tởm, chẳng riêng gì ở phía cộng sản, còn ở phía chúng ta nữa!

– Xin cảm ơn ông, đã quá mến tôi nên nghĩ vậy. Tôi tự xét, không đủ can đảm và kiên nhẫn để chờ đợi đâu. Ông đừng sợ trách nhiệm lương tâm về vấn đề ông đưa độc dược cho tôi. Chúng

ta đâu còn trẻ để có những hành động xốc nổi, nhưng chúng ta cũng chưa quá già để trở thành ù lì, nhu nhược. Ông cứ thỏa mãn lời yêu cầu của tôi đi.

Trước sự nài nỉ khẩn thiết đó, Lan không nở từ chối quyết liệt. Sợ tôi buồn, anh hứa sẽ chia độc dược với tôi, trước khi rời Trại, nếu không cùng di chuyển với nhau một lượt. Thấy không nên ép Lan quá, nhất là mình, kẻ ăn xin, nên tôi đành ưng thuận.

Buổi chiều nay, tôi đang đứng nhìn những đám mây bị gió xé nát, vung vãi trên nền trời như những mảnh vụn, phản chiếu ánh mặt trời đỏ rực trông vui mắt, bỗng Cung đến bên:

– Ông gặp Văn Quang chưa?

– Gặp rồi, hắn ở chung với Thông, Biệt kích Dù mà!

– Còn Thế Hoài và Thục Vũ?

– A, Thế Hoài có đọc cho nghe mấy bài thơ

và Thục Vũ có hát ca khúc mới sáng tác, mở đầu bằng câu: "Anh ở đây, bạn bè anh cũng ở đây. Áo rách ôm thân gầy!..."

– Sao, ông có ý kiến gì không?

– Ở trong hoàn cảnh này, anh em còn sáng tác được, dù vui hay buồn, đều đáng hoan nghênh rồi.

– Nhưng tôi thấy nó thê thiết quá, không có hướng đi lên.

Tôi ngó Cung như đoán hỏi. Cung nói tiếp:

– Dù ở hoàn cảnh nào, những người làm Văn Hoc Nghệ Thuật trong Quân Đội cũ, cũng không nên yếm thế, tự tạo cho mình nỗi thất vọng, trong khi chúng ta cần phải hòa đồng vào cuộc sống mới, nếu không nó nghiền nát!

– Hòa đồng bằng cách nào? Ai chấp nhận mình? Nếu hôm nay chúng ta có làm những câu thơ, hay lời ca buồn bã cũng do hoàn cảnh đẩy tới. Nỗi bi phẫn chứa chấp trong lòng mỗi con

người làm văn nghệ cần được giải tỏa, cần phải nói ra, viết ra, miễn nó phản ảnh đúng tâm tư của mỗi con người suy nghĩ về nó.

Sự thực, từ Long Giao qua Suối Máu, chiều hướng suy tư của Cung về "Cách Mạng" tôi nhận thấy, đã phần nào thay đổi. Có lẽ, thực tế đã mặc khải cho anh thấy cái ý đồ phi nhân của Cộng sản sau gần 200 ngày gánh chịu. Hình ảnh "Cách Mạng" xuyên qua Thanh Nghị, chắc không còn được tôn vinh như những ngày đầu "Giải Phóng"! Nhưng tôi tin, phải thời gian nữa, Cung mới hoàn toàn rủ bỏ được những gì anh đã trót khoác vào tâm hồn vì vội vã, bồng bột.

Chúng tôi cứ đi vòng vòng quanh chiếc sân nhỏ, vừa đi vừa nói chuyện, đến khi mặt trời chìm sau rặng cây phía xa. Cảnh vật trở thành mầu xám rồi khỏa lấp vào bóng tối. Từ trên vọng gác cao, tên cảnh vệ nhìn xuống. Một tên khác tiến đến trèo lên thang. Khẩu A.K. đeo trên vai, sà xuống lủng lẳng. Tôi biết từ phút này, tụi nó gác kép, cho tới sáng. Ngoài ra, còn tụi đi tuần vòng theo con lộ, cũng như bên trong Trại. Chúng dòm vào

từng buồng, chiếu đèn pin rọi tận mặt, làm mất ngủ. Chúng đi dép "râu" nên rất êm, không ai biết chúng có mặt lúc nào.

Tôi và Cung chia tay ai về nhà nấy, trong khi anh em đã tụ tập đầy căn nhà có đặt máy ti–vi. Tối nay trời quá nóng, tuy trong nhà chẳng còn lại bao nhiêu người. Tôi cởi áo, cầm quạt phẩy mạnh để xua đuổi cơn nóng nực. Lúc này còn sớm, chưa ngủ được. Tôi nằm dài duỗi thẳng tay chân cho đỡ mỏi. Phiá bên kia, mấy người đang coi bói bài Tây. Những quân bài sặc sỡ, không thích hợp với toàn thể không khí nơi đây.

– Ông sắp có tin vui vào ngày thứ Năm. Có người đàn bà đang chờ ông. Cẩn thận tránh khẩu thiệt!

– Ông đoán xem, bao giờ ra khỏi đây?

– Việc nay, bố tôi cũng không đoán được!

– Thế thì coi làm chó gì? Mất thì giờ! Dẹp!

Tiếng cười vang lên. Anh em sống trong tù,

cũng cố tạo cho mình những phút vui dù ngắn ngủi. Qua cơn cười, mọi người lại chìm lắng vào sự suy tư riêng biệt!

Chiều nay, trong khi tôi đang ngồi xem Liêm đánh cờ, bỗng Huy gọi:

– Ông ơi, ông có quà đó! Anh em đi khiêng về nói vậy. Tên ông khó nhầm lắm!

Tôi cảm ơn Huy và thầm mừng trong lòng. Sống trong hoàn cảnh giam cầm này, nhận được quà của gia đình là niềm an ủi. Từ phút ấy, trong lòng tôi xốn xang, bồn chồn mong ngóng đến giờ được gọi tên đi lĩnh quà. Việc gì đến sẽ đến, lúc gần tối, tôi được gọi tên cùng nhiều anh em khác lên Ban Chỉ Huy Trại để lãnh quà.

Chúng tôi tập họp, xếp hàng hai, đi ra cổng. Sau khi báo cáo số người với tên lính gác, chúng tôi đi thẳng đến chiếc sân lớn, nơi đó, các gói quà được quăng bừa bải trên mặt đất. K.Phó hậu cần, đang lom khom kiểm lại số qua theo bản danh sách cầm trong tay.

Tên Việt Cộng mang quân hàm Thiếu úy, có bí danh Tư, trông bề ngoài khá cao ráo, đứng trên chiếc ghế cao, nói lớn:

– Tôi gọi đến tên anh nào, anh ấy "nên" nhận gói quà của mình và mở ra để điểm nghiệm trước khi mang về. Các anh nghe rõ cả chứ?

– Nghe rõ!

Từng người tiến lên sau mỗi tiếng gọi, ôm chặt gói quà của mình trong tay như không muốn rời. Tên Tư cho lệnh mở tung gói ra để khám xem có thư từ, tiền bạc gì không? Sau khi khám xong, vì không có thì giờ sắp xếp lại, người nào người nấy, ấn đại vô tờ giấy gói, lếch thếch ôm về. Vì quá đông, tôi phải chờ đến tối mịt mới lãnh được.

Dưới ánh đèn đỏ ngầu, căn nhà vui hẳn lên vì nhiều tiếng nói cười. Những người có quà vui đã đành, những người chưa có, cũng vui lây vì anh em mời kẹo bánh và thuốc lào ngon. Tôi ngồi gói lại từng thứ, xong treo lên cao, đề phòng chuột,

vì chuột ở đây nhiều hơn tù. Đã gần nửa năm nay, tôi mới lại được nhìn thấy và được ăn vài món quen thuộc do chính tay vợ con thực hiện.

Bên ngoài gió thổi. Tôi nghĩ có cơn mưa, thò đầu nhìn ra ngoài, nhưng không, bầu trời vẫn cao, màu mây xam xám đóng cứng như một tấm thép vĩ đại. Không một ngôi sao nào xuất hiện. Gió thổi luồn qua mái tôn rít lên như tiếng sáo. Có lẽ, gần cuối năm, thời tiết thay đổi, nhưng cái lạnh miền Nam không có gì đáng sợ. Đêm đêm, lúc gần sáng tôi vẫn đắp tấm vải mỏng, vừa đủ ấm. Căn buồng không có cửa, nên gió lùa thoải mái. Sao tối nay cơn gió lại mang hơi lạnh về quá sớm? Mới hơn 9 giờ, người nào cũng nằm quấn tròn trong tấm mền dù dầy, dù mỏng!

– Tối nay chắc ngủ ngon ông nhỉ? – Liêm nói.

– Đời sống trong tù, ngủ được là một hạnh phúc, chứ đêm đêm thao thức, suy nghĩ vẩn vơ là mệt trí, chẳng ích lợi gì, còn hại cho sức khỏe. Về vật chất, chúng ta đã chịu thiếu thốn, hàng ngày chỉ có cơm và canh su su nấu muối, lấy đâu chất

bổ dưỡng cho cơ thể? Đêm lại nằm đất, mai đây, lúc về già, có đau lưng, nhức cốt cũng do khoảng thời gian này đó, ông ơi!

Liêm gục gặc đầu ra chiều đồng ý. Tuy chưa nhận được quà, nhưng anh không buồn vì anh đã nói với tôi nhiều lần, nhà nghèo, vợ dại con thơ. Đời phi công, nay sống, mai chết, nên có bao nhiêu, tiêu bấy nhiêu, không cần biết tương lai là gì? Liêm nhìn bóng tối, chửi bâng quơ.

– Đù mẹ, đi được, đâu đến nỗi nào!

Chửi xong, nằm vật xuống giường, nhắm mắt lại.

Tôi cũng thiu thiu đi vào giấc ngủ vì trời mát.

Phía đất bên kia, Phát, từ ngày đến đây, không biết học ở đâu môn ngồi Thiền. Tối nào cũng xếp chân vắt lên đùi, ngồi thẳng như khúc gỗ, hai tay đặt trên đầu gối, mắt nhắm để mơ về cõi xa xôi nào đó. Tối nay Phát cũng ngủ khò chẳng buông mùng, chẳng Thiền!

Tôi tỉnh giấc vào khoảng 4 giờ sáng, vì quá lạnh, tấm vải đắp không đủ ấm. Tôi đứng lên tháo chiếc túi vải treo trên vách, tìm thêm áo mặc. Gió thổi tuy không mạnh như hồi tối, nhưng không khí như có ướp nước đá. Tay chân lạnh ngắt. Nằm co quắp trong tấm vải, tôi xoay qua trở lại, nhưng không tài nào nối lại giấc ngủ. Tôi vùng dậy, kéo hơi thuốc lào cho ấm. Cũng như mọi buổi sáng, điếu thuốc đầu tiên làm tôi ngây ngất. Cơn say thật đậm đà vì có gió lạnh. Do tiếng điếu rít, trong buồng có người thức giấc. Vài tiếng nói thì thầm đây đó.

Tôi ra ngoài đi tiểu. Đêm còn tối lắm. Những ánh đèn xa xa chạy vòng theo rào kẽm gai trông buồn hiu hắt. Tiếng chó tru đêm từ xa vọng lại não nề. Tôi quay mặt về hướng Sàigòn, nhưng mắt bị dãy nhà ngăn lại. Chẳng biết có bao nhiêu thay đổi đã xẩy ra trong thời gian tôi vắng mặt! Trong lòng như có sự gì phân vân, cồn cào nửa đau đớn, nửa ê chề! Dòng nước tức tưởi tuôn ồ ồ xuống đường mương. Lạnh quá, chịu không nổi, tôi quay vào.

Đã sống ở miền Nam trên 20 năm, chưa một lần, tôi thấy cái lạnh như đêm nay. Không khí giá buốt, khó chịu như mùa Đông miền Bắc.

– Lạnh quá hé?

– Ừa, có lẽ cái lạnh theo tụi nó vô đây, chứ miền Nam có bao giờ lạnh như thế này đâu? Chán ghê, chán ghê!

Mậu đã thức vì lạnh, chứ không phải thích dậy sớm! Mọi người đều tỉnh trước tiếng kẻng báo thức. Những tấm mền trùm kín người, ngồi xung quanh ngọn nến hút thuốc lào vặt chờ sáng.

Tiếng kẻng khua vang, âm vọng kéo dài thê thiết giữa một buổi sáng rét buốt. Những chiếc mền tung ra khỏi người. Vài người ngại lạnh, ngồi nán lại, chưa muốn ra ngoài tập thể dục theo nội quy của Trại tù. Chúng tôi khoa tay, múa chân vài cái lấy lệ, hô vài câu rồi tan hàng. Tất cả ồ vào nhà. Những chiếc mền lại trùm lên người như những ụ đất, trong khi đó tiếng hò: một, hai, ba,... bốn, của những tên bộ đội, vọng đến nghe nhức nhối.

Tôi xách gầu ra giếng. Vì trời lạnh, sáng nay giếng vắng hoe, nhưng dòng người đi cầu mỗi sáng vẫn dài ngoẵng. Tuy kẻng đánh từ lâu, mà tên cảnh vệ trên vọng gác chưa cho lệnh mở cổng. Vấn đề mở sớm hay muộn, tùy theo ý muốn mỗi tên cảnh vệ. Bỗng, từ giữa hàng tách ra một người, vừa đi vừa ôm quần, mặt mày nhăn nhó có vẻ đau khổ. Sau mới hay, vì chờ lâu qua, chịu không nổi, anh đã bĩnh ra be bét!...

Cái lạnh kéo dài cả tuần chưa dứt, mỗi ngày hình như mỗi lạnh hơn. Ai mang theo áo len còn đỡ, người nào không có, đành đắp lên người bất cứ thứ gì che gió được.

Một buổi tối cuối tuần, tôi đang ngồi nói chuyện với Vũ Đức Nghiêm về ý định của anh muốn phổ nhạc một bài thơ của tôi làm trong tù, thì Chung (Trung Tá Công Binh) đến tìm.

– Ông ơi, đây dịp may, Ban Chỉ Huy Trại muốn thực hiện bức chân dung "Bác", tôi giới thiệu ông đó!

Tôi sửng mắt ngó Chung:

– Ơ, ai khiến ông giới thiệu? Tôi bỏ vẽ lâu rồi, vẽ chân dung truyền thần đâu phải nghề của tôi?

Trong bóng tối, tuy không nhìn rõ sắc diện của Chung lúc ấy, nhưng tôi chắc hắn ngạc nhiên lắm. Giá ở cương vị tôi, hắn đã vồ ngay lấy cơ hội may mắn này. Tôi biết Chung, vì ngày trước có gặp nhau trong các dịp Đại lễ của Quân Đội. Đơn vị của hắn, chuyên môn làm cổng chào và khán đài. Chung có vẻ bối rối:

– Nhưng tôi đã trót giới thiệu rồi, sao bây giờ?

– Kệ ông chứ, tôi đâu biết!

Nói xong, tôi kéo Nghiêm đi chỗ khác nói chuyện.

Cũng tưởng như vậy là xong, tôi quên ngay chuyện đó. Đâu ngờ, tối hôm sau, Chung lại đến tìm, nói có cán bộ Ba muốn gặp, đang chờ ngoài cổng. Tôi bắt buộc phải đi theo Chung ra trước

Trại. Tới chiếc sân nhỏ, dưới ánh đen chiếu chếch từ mé lộ, một tên bộ đội nhỏ thó, nhưng nét mặt già dặn, đang đứng đó. Chung tiến nhanh, đến gần:

– Thưa cán bộ, đây, người tôi đã giới thiệu, để thực hiện chân dung "Bác"!

Chung nói ngon lành, coi như tôi đã nhận lời. Tên cán bộ nhìn tôi, cười cười, tỏ cảm tình:

– A, chào anh. Nhân Tết sắp đến, Ban Chỉ Huy Trại, muốn thực hiện bức hoành phi có hình Bác, trưng bầy trên bàn thờ Tổ Quốc, anh Chung giới thiệu, anh có khả năng....

Chưa để tên cán bộ nói hết câu, tôi vội trả lời.

– Thưa cán bộ, tôi đâu có khả năng vẽ truyền thần. Hơn nữa, tôi bỏ nghề lâu rồi tay chân lúc này bị bệnh thấp khớp, các đầu xương sưng lên, nhất là xương ngón tay, nên không thể cầm bút được, xin cán bộ tìm người khác.

Tôi quay sang Chung:

– Anh Chung, tối qua, tôi đã nói với anh về vấn đề này. Sao anh không trình cán bộ tìm người khác? Tôi không có khả năng!

Thấy thái độ tôi như vậy, Chung bẽn lẻn nhưng vẫn cố tình lấy lòng tên cán bộ, hắn nói:

– Chẳng mấy khi cách mạng nhờ tới bọn mình, tôi không có tài, nếu có, tôi xin làm ngay!

Hắn vừa nói vừa liếc nhìn tên cán bộ với cặp mắt sợ sệt. Quá giận, không dằn được, tôi nói:

– Tôi cũng bất tài như anh vậy.Nếu có khả năng tôi không để anh nói nhiều.

Qua lời đối thoại của chúng tôi, tên cán bộ nghe rõ hết, nhưng hắn không có ý kiến gì. Tôi chào, quay nhanh người đi sâu vào ngõ. Giữa đường, tôi gặp Hưng và anh em khác, hỏi có chuyện gì? Tôi nói đầu đuôi. Anh em khuyên, mình đang ở thế kẹt, không nên cứng rắn quá, thiệt thân. Nếu họ năn nỉ nữa, nên làm. Ăn thua gì chuyện đó, vẽ chân dung già Hồ cũng coi như

công tác vác củi, nấu cơm, dọn hố cầu có gì quan trọng đâu? Tôi biết anh em thương, nói để yên lòng. Đêm đó, tôi mất ngủ không phải vì lạnh.

Tối hôm sau, tên cán bộ Ba, một mình đến tìm tôi. Hắn năn nỉ và coi như công tác khẩn cấp này không thể thiếu trong dịp Tết, mong tôi cố giúp.

– Tôi đã nói với cán bộ hồi hôm, tôi bỏ vẽ lâu rồi. Vẽ chân dung "Bác", đâu phải chuyện đùa, tôi không dám nhận. Nếu vẽ phong cảnh hay thứ gì khác còn có thể gạch bậy bạ được, chứ chân dung, khó lắm, đòi hỏi kỹ thuật cao, nên tôi không dám nhận.

– Anh cứ nhận giùm đi, bôi ra cũng được, miễn có. Anh cần gì, chúng tôi mua đủ. Tôi đã qua các khu khác tìm người, ai cũng nói đến anh, vậy anh cố giúp chúng tôi, có mẫu mà, anh chỉ vẽ lại chứ đâu phải nghĩ ngợi gì?

Trước tình thế này, tôi nhớ lại lời khuyên của anh em, đành nhận, với câu nói dè chừng, không

bảo đảm về nghệ thuật. Tên cán bộ Ba mừng quá, cười toe toét, hẹn mai sẽ vào gặp tôi để tìm hiểu nhu cầu.

Sáng sớm hôm sau, tên cán bộ Ba vô. Tôi đưa bản kê khai số lượng vật dụng cần thiết để tôi bắt đầu công việc. Nhân tiện, tôi xin thêm một người có khả năng giúp tôi, sơn phết những chỗ không cần thiết.

Đúng 3 ngày sau, tên cán bộ Ba mang vật dụng vô. Hắn nói, những thứ tôi kê khai đều khó mua, vì các cửa tiệm đều giấu hết, phải mua với giá thương lượng, tức giá chợ đen. Chiếc khung căng vải bố, được làm bằng những nan giường tháo ra, tấm bố là tấm vải đắp. Đó, Việt Cộng thực hiện một công trình nghệ thuật bằng các phương tiện đơn giản như vậy, cũng như khi chiến tranh đang tiếp diễn, họ phóng hỏa tiễn vào thành phố để sát hại dân lành bằng dàn phóng bằng tre!

Công việc tiến hành chừng một tuần lễ, bỗng có lệnh "biên chế", tức thay đổi chỗ nằm toàn Trại. Cái lối này Cộng sản dùng để tránh sự cấu kết

đưa đến việc gây xáo trộn, hoặc tổ chức trốn Trại. Tôi được đưa đến K1, do Cúc (cựu Tiểu Đoàn trưởng Pháo Binh) làm K.Trưởng. Tên Thiếu úy Tư cho lệnh ngăn một căn, bằng tấm liếp cho cách biệt. Trong căn nay chứa 5 kẻ:

– Cúc, K.Trưởng,

– Bác sĩ Cường, Phụ Trách Y Tế,

– Khanh (Trung Tá Truyền Tin) làm "mõ", khi có lệnh gì do Ban Chỉ Huy Trại đưa ra, Khanh phải đi khắp các K để báo tin và phụ trách việc mở, tắt tivi.

– Trung Tá Sử (trước ở Tổng Cục Quân Huấn) có khả năng kẽ chữ – và tôi, người đang thực hiện tấm hoành phi có chân dung "Già Hổ".

Ngày lại ngày, qua đi một cách nhục nhằn, tẻ nhạt. Quanh quẩn đã gần đến lễ Giáng Sinh. Ai có đạo đã bắt đầu bàn tán về vấn đề tổ chức, phân công. Những chiếc đèn ngôi sao được thực hiện

bằng giấy lấy từ quyển vở học trò. Chiếc hang đá nhỏ, cũng làm bằng tấm bìa bôi nhọ nồi giả mầu đá. Cây thông được cắt bằng giấy xanh, tuy không đẹp, nhưng cũng có hình thức để trưng bầy cho đêm Giáng Sinh tăng phần trọng thể!

Sự thực tất cả những thứ đó không đáng gì, nó là trò con nít nếu so sánh với các hình thức tổ chức ở ngoài đời. Nhưng trong hoàn cảnh này, tìm và nghĩ ra cách làm những thứ đó, quả một vấn đề. Toán cảnh vệ có nhiệm vụ kiểm soát thường xuyên tuy có nhìn thấy, nhưng không nói gì, do đó, anh em tin có thể tổ chức đêm Giáng Sinh một cách tốt đẹp. Người góp bột, kẻ góp đường làm bánh, nấu chè để ăn đêm Thánh Lễ. Chỗ nào, nơi nào có vài người châu đầu vào nhau thì thầm, y như rằng, họ nói về đêm Giáng Sinh. Có người nhắc đến những mùa Giáng Sinh trước với các tiện nghi tối đa. Những cành thông được mang từ đồi núi Đà Lạt về. Những dây ngân nhũ, dây đèn tắt mở, toàn đồ ngoại quốc, kể cả tượng các vị Thánh, chúa Hài Đồng, máng cỏ v.v.... Người ta chuẩn bị đêm Giáng Sinh từ đầu tháng

12, khi những thiếp chúc mừng mùa Giáng–Sinh và Năm Mới bắt đầu bầy bán tại các tiệm sách và trên vỉa hè Đại lộ Lê Lợi. Cái không khí sinh động đó chẳng thuộc riêng các khu vực Nhà Thờ hoặc trong lòng các con chiên mộ đạo, nó còn tỏa rộng trong ý nghĩ mọi người, bất luận có đạo hay không.

Trời vẫn lạnh, đây, một mùa lạnh hiếm có tại miền Nam nước Việt. Cảnh vật khô cong dưới ánh nắng hanh hanh làm da mặt cũng như tay chân se lại. Các vị Linh Mục Tuyên Úy, tuy không mặc áo chùng đen, nhưng nhìn qua phong cách và lối xưng hô, mọi người đều dễ nhận.

Vào buổi chiều ngày 23–12, trong cuộc hội thường lệ giữa tên Trung úy Hải và các K.Trưởng để phổ biến công tác ngày mai, tại căn nhà nhỏ chỉ có mái không có tường, vách gì hết. Giữa chiếc bàn nhỏ, xung quanh là những chiếc ghế dài làm bằng ván đóng liền vào cột, không xê dịch được. Căn nhà đó, nằm gần căn buồng tôi ở. Tiếng tên Hải nói gắt gỏng:

– Chúng tôi biết, các anh đang chuẩn bị lễ Giáng Sinh. Với tư cách người quản "ný" các anh ở đây, chúng tôi tuyệt đối cấm không ai được tổ chức lễ Giáng Sinh tại Trại. Theo Hiến Pháp, mọi người đều được tự do tín ngưỡng, Đảng và Nhà Nước không ngăn cấm. Nhưng trong thời gian cải tạo các anh đã mất quyền công dân, nên phải tuyệt đối phục tùng "nệnh" của chúng tôi, nếu các anh không muốn có những sự phiền phúc xẩy đến. Muốn cầu nguyện, người nào cầu riêng cho người ấy thôi, không được rủ rê người khác cùng cầu! Tôi cho "nệnh" các K.Trưởng tối nay về sinh hoạt, bắt tất cả những ai đã "nàm" đèn, hang đá phải hủy ngay. Nếu chúng tôi còn nhìn hoặc tìm thấy ở đâu, các K.Trưởng phải chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ Huy. Các anh nghe rõ chưa?

Mọi người đồng thanh nói: Nghe rõ!

Ghé mắt nhìn qua kẽ hở, tôi thấy mặt tên Hải đỏ ké, cặp mắt nó quắc lên, chứa chấp hận thù:

– Chúa, Chúa là cái gì? Chúa có cho các anh

cơm ăn, áo mặc không, nếu các anh không "nao" động? Chúa có cho các anh súng đạn để chiến thắng quân thù không? Nếu không có giai cấp công nhân làm việc ngày đêm trong các cơ xưởng, sản xuất ra các phương tiện để phục vụ đời sống, nếu không có các nông dân làm ra thóc gạo, hoa mầu, các anh lấy gì mà sống? Vậy Chúa là gì, nếu không phải là người thường như mọi người, được bọn phong kiến và các tay sai đế quốc tâng bốc, vẽ vời, tô điểm, để mê hoặc lòng người, để dễ bề cai trị và nô lệ hóa con người qua hình tượng cũ rích từ gần 2000 năm qua!

Nói xong, tên Hải nhìn các K.Trưởng để dò xét phản ứng. Bàn tay nó để vào bao súng bên hông như thách thức. Một người đứng lên, Phú – K.Trưởng K 6.

– Thưa cán bộ, lịnh của cán bộ ban ra, anh em chúng tôi xin thi hành triệt để. Chúng tôi học tập cải tạo, nhằm hối cải những tội lỗi quá khứ của mình, chứ đâu phải để tạo ra những lỗi lầm khác, xin cán bộ yên tâm.

– Này anh Phú, tôi không cần yên tâm, nếu ai không thi hành "nệnh" của tôi, "nà" bắn bỏ! Các anh nghe rõ chứ?

– Dạ, rõ!

Cuộc họp buổi chiều tan trong một không khí như vậy. Buổi sinh hoạt tối được mở đầu bằng sự thuật lại những lời của tên Trung úy Hải. Cúc, K. Trưởng phổ biến xong, cẩn thận nhắc lại.

– Thưa anh em, lệnh cán bộ đã quyết định như vậy, tôi mong anh em ở K ta, có ai đã làm đèn hoặc hang đá nên tự giác hủy đi để tránh hậu quả chung. Tôi, cũng là con chiên của Chúa, nhưng Chúa đâu có buộc chúng ta phải làm những công việc quá khả năng của mình? Thánh Mathieu có nói....

Cúc vừa định trích dẫn câu nói của Thánh Mathieu, bỗng ngoài cửa có tiếng động. Mọi người nhìn ra. Tên Hải đã đứng đó từ bao giờ.

– Anh Cúc, nói gì vậy. Nội quy đã nghiêm

cấm các anh không được dùng tiếng nước ngoài, sao vừa rồi, tôi nghe thấy Ma–tơ, ma tiếc, '"nà" nghĩa "nàm" sao?

Cúc đứng lên, hơi luống cuống:

– Dạ, đó là tên người, chứ tôi đâu có nói tiếng nước ngoài!

Sắc mặt tên Hải lầm lầm, nhìn khắp lượt, rồi bỏ đi.

Cuộc sinh hoạt lại tiếp tục. Những ai không có đạo, nét mặt bình thường, ai có, trông thật buồn bã!

Nhưng dù lệnh cấm nghiêm ngặt như vậy, anh em vẫn cố tìm mọi cách tổ chức đêm Giáng Sinh bằng mọi cách. Những chiếc đèn được giấu đi thay vì phá hủy.

Từ sớm ngày 24, có nhiều tên cảnh vệ vác súng đi tuần. Chúng xông vào từng nhà dòm ngó, để tìm hiểu xem lệnh của chúng có được tù

tôn trọng? Một không khí nặng nề bao phủ toàn Trại, tuy sinh hoạt bề ngoài có vẻ bình thường.

Vị Linh Mục chủ lễ, vẫn bình tĩnh ngồi trước thềm nhà dõi mắt nhìn theo đàn én. Bên cạnh đó, mấy người đang bàn tán, tôi nhìn thấy Tuệ. Lát sau, gặp lại, tôi hỏi tối nay sao?

– Vẫn làm lễ như đã hoạch định.

Tuệ trả lời vội vã xong đi xuôi về hướng nhà bếp.

Cơm chiều xong, mọi người nhởn nhơ đi rong chơi trong các lối hẹp. Tôi bước vòng vòng quanh chiếc sân nhỏ, chợt nghĩ đến Sàigòn, giờ này những năm Giáng Sinh trước. Cả thành phố như điên loạn trong nỗi vui mừng đêm Chúa ra đời. Những bài Thánh ca âm vang dưới mái giáo đường. Các hình thức nghi lễ được chuẩn bị tối đa. Đường phố Sàigòn như dấy lên nhịp sống mới. Có cái gì vừa vui tươi vừa thiêng liêng tràn ngập trong lòng mọi người, dù có đạo hay không.

Buổi chiều nay, trong kích thước nhỏ hẹp, khốn khổ này, tôi và cuộc đời bị ngăn cách bởi 12 lớp kẽm gai với những trái mìn!... Đêm xuống dần, bóng tối xóa nhòa cảnh vật. Trước mắt tôi, không còn hình thể nào rõ rệt, ngoại trừ vọng gác. Hai tên cảnh vệ, dựa lưng vào vách gỗ, đang nói chuyện gì đó. Thỉnh thoảng chúng lại cười sằng sặc.

Chẳng hiểu sao từ chiều, không có tên cảnh vệ nào đi tuần trong Trại. Có lẽ, chúng tin, sau những lời dọa nạt, sau sự tuần phòng liện tục suốt mấy ngày nay, chắc tù không dám tổ chức lễ Giáng Sinh. Tuy tình hình êm như vậy, nhưng những người có trách nhiệm tổ chức Thánh Lễ đêm nay, vẫn đề cao cảnh giác. Họ chia nhau canh gác và có hệ thống "báo động sống", nếu tụi cảnh vệ ruồng xét bất tử. Theo dự định, buổi lễ sẽ được tổ chức sớm tại khu nhà bếp. Đúng 22 giờ, những người có đạo đã tụ họp đông đủ. Vị linh mục chủ lễ, tuy ăn mặc thường, nhung nét mặt trang nghiêm, đôi kính trắng gọng vàng lấp lánh qua ánh nến, do Tuệ cầm soi cao trước

mặt. Tiếng cầu kinh lầm rầm, thoạt đầu nhỏ sau to dần. Xung quanh tối om trừ nơi vị Linh Mục đứng, làm không khí vừa tôn nghiêm vừa quái dị. Đây, đêm Giáng Sinh thứ nhất trong Trại tù Cộng sản. Tuy không có đạo, trong lòng tôi cũng dâng lên sự tôn kính và thầm cảm phục ý chí của các anh em mộ đạo. Cuộc lễ khai diễn chừng 15 phút, bỗng nhốn nháo, ai nấy bỏ chạy toán loạn. Tuệ chúm môi thổi tắt ngọn nến. Toàn thể khu vực tối om. Những vệt đèn pin quét lia lịa cùng tiếng quát tháo của các tên cảnh vệ mặc thường phục trà trộn vào. Nhưng chúng chẳng bắt được ai. Tất cả, như chiếc tổ chim bị phá, các cánh chim đã bay cao và xa!

Quá tức giận vì không thành công trong việc tóm bắt được một người nào, trong số tham dự cuộc lễ, nên hôm sau, tên Hải cho gọi tất cả Linh Mục Tuyên Úy lên thẩm vấn. Tôi không được biết công việc thẩm vấn diễn tiến ra sao, nhưng chỉ biết, nó kéo dài từ ngày này qua ngày khác, cả ngày lẫn đêm. Chắc các vị Linh Mục cũng mệt lắm, nhưng đã là con của Chúa, tất nhiên phải

gánh chịu vinh quang và nhục nhằn, như cách đây gần 2000 năm, Chúa đã chịu đóng đinh trên cây Thập Tự Giá.

Đã hơn 6 tháng, chúng tôi sống một cuộc sống mất tự do với quá nhiều nhục nhằn. Thật buồn nản và thất vọng bao nhiêu khi đoán biết ngày mai chẳng có gì khích lệ. Vấn đề dinh dưỡng mỗi ngày mỗi tồi tệ. Cơm tương đối không thiếu, nhưng người ta không thể chỉ ăn cơm với canh đu đủ xanh nấu muối trường kỳ. Gói quà 3k cũng chẳng kéo dài được bao lâu. Dần dà, mọi người cảm thấy mất sức vì thiếu chất protein. Trong lúc nhàn du, tôi đem sự thắc mắc đó nói với Tư, người bạn cùng đơn vị, nhưng hiện ở khác K. Khi nghe tôi nói xong, Tư cười hềnh hệch:

– Các ông cứ lo nghĩ vẩn vơ, không chịu nhìn thực tế. Mình có sẵn chất prô–tê–in lại chẳng chịu sử dụng!

– Đâu?

– Chuột đó! Thiếu gì. Ông cứ làm lông sạch,

mổ bụng moi hết ruột gan, chặt đầu vứt đi, đem thui vàng tẩm mắm muối hành tỏi, chờ ngấm, cho chút dầu chiên lên, ô là la... vừa nói đã muốn chảy nước miếng đó, ông ơi!

– Tởm bỏ cha! Người ta ăn chuột đồng, chứ bố ai dám ăn chuột cống, nhất là chuột trong Trại tù, chuyên ăn phân.

– Ông tưởng chỉ có chuột ăn phân thôi à? Con chó không ăn sao? Vì đâu nhiều người mê ăn thịt chó? Con lợn, con gà, không ăn sao? nhưng tạo hóa sinh ra chúng, thực phẩm nào ăn được, tiêu hóa được, chúng mới ăn và mọi thứ đều biến chất qua hệ thống tiêu hóa để trở thành chất bổ dưỡng nuôi cơ thể. Còn chuyện sợ hay không, tùy theo cảm nghỉ của mỗi người.

– Ông nói gì cứ nói, tôi đếch ăn thịt chuột.

– Ăn hay không, cái đó tùy, nhưng tôi cần phải nói cho ông biết, chuột ở Suối Máu có giá lắm đấy nhé! Lúc đầu, anh em mời nhau ăn cho vui. Sau thấy ngon, ăn vào khỏe người, nên ai

cũng ham. Có người làm bẫy 6 ngăn, đêm nào cũng bẫy được 3, 4 trự. Một đồng một trự đó. Đôi lúc chuột khan, 1đ50 đó. Ông đã nghe nói chuột 7 món chưa?

– Chưa! Nếu biết, ông kể cho nghe đi!

Tư lấy nét mặt nghiêm trang, như sắp sửa nói câu chuyện gì quan trọng. Sau tiếng đằng hắng, anh nói:

– Chuột luộc nè, chuột nướng chả nè, chuột nấu sả nè, chuột ram nè, chuột cà–ri nè, chuột quay nè và sau cùng chuột nấu cháo, món này mát và bổ!

– Ôi chao, nghe đã buồn mửa!

– Ông khó tính bỏ cha. Chiều nay, tôi mời ông ăn bữa chuột ram. Nếu không nói, đố biết đó là thịt chuột. Tôi sợ ông ăn một lần, rồi mê luôn.

– Dạ, cảm ơn, cảm ơn! không dám!

Tư đứng dậy kéo tôi đi đến bên rào kẽm gai,

đưa tay gỡ chiếc bẫy chuột xuống. Một con chuột cống to bằng bắp tay chạy lồng lộn như muốn tìm cách thoát ra. Mầu lông nó không đen mà nhuôm nhuôm, một đôi chỗ mất lông, lòi mầu da trắng nhợt.

– Trông có mê không? béo lắm đó ông. Dưới lớp da là lớp mỡ, khi ram khỏi cần cho thêm dầu.

Tôi không muốn nghe, cũng chẳng muốn nhìn con chuột, vội tìm cách rút lui. Tôi không ngờ, trước đây, với cương vị của Tư, mỗi tuần anh đều có thể ăn nhà hàng, tiệm nào tùy ý. Nay mới già nửa năm sống mất tự do, bị thiếu thốn chút ít về vật chất mà miếng ăn đã làm thay đổi hẳn tính nết. Chẳng cứ gì Tư, nhiều người như vậy. Khắp Trại tù, chỗ nào cũng ngửi thấy mùi chuột thui khét lẹt.

Vì đời sống trong tù quá rảnh rỗi, người ta tìm mọi cách để tiêu hủy thời gian. Có người đánh bài, có người đánh cờ, có người tập thể dục, có người chơi nhạc, có người tìm cách biến chế món ăn thức uống sao cho thay đổi, đỡ chán

miệng. Cũng là cơm, không có mỡ để chiên, người ta nhồi chặt vào chiếc lon guigoz, cho lên lửa nướng. Nếu nướng khéo, xung quanh lon cơm sẽ có một lớp cháy vàng, ăn rất thơm. Còn cách nữa, nắm cơm rồi xắt ra từng miếng vuông vừa một miếng, đặt lên chiếc vỉ sắt, nướng như nướng bánh. Khi nào miếng cơm vàng óng cả 2 mặt, bỏ ra ăn liền, dòn và thơm. Ăn kiểu này không cần thức ăn, chỉ vài hạt muối là đủ. Vì không lao động và cũng do nhu cầu, nhiều người tháo kẽm gai để làm bẫy chuột hoặc gò tôn làm gầu múc nước, làm đồ đựng cơm canh rất khéo. Tôi không ngờ có nhiều vị Trung Tá khéo tay đến như vậy. Chỉ một thời gian ngắn, những người tù lại tự tạo cho mình những tiện nghi tối thiểu để phục vụ đời sống.

Còn độ mười ngày nữa, đến Tết. Bức hoành phi do tôi thực hiện cũng gần hoàn tất. Đối với nghệ thuật, nó là tấm truyền thần hạng bét theo mẫu, không có chút sáng tạo nào. Tên cán bộ Ba ngày nào cũng đến, có ý thúc dục tôi làm cho chóng xong. Sự thực, nếu là công việc hợp với ý

thích, khoảng thời gian thực hiện chỉ ngắn bằng một nửa. Nhưng đây là công tác "cỏ vẽ", chả có gì hứng thú nên kéo dài, mệt mỏi. Cuối cùng, tấm hoành phi cũng được đem đi, treo giữa nhà của Ban Chỉ Huy, ngay trên bàn thờ Tổ Quốc, ở giữa có chiếc lư hương bằng đồng, một bên lá cờ búa liềm, một bên lá cờ đỏ sao vàng. Phía sau chiếc lư hương là tấm bản đồ Việt Nam cắt bằng gỗ sơn đỏ, có gắn bóng điện nhỏ ở 3 địa điểm: Hànội, Huế, Sàigòn..

Sau khi tấm hoành phi được mang đi, trong tôi như cất được gánh nặng.

Những ngày áp Tết chúng tôi càng nhớ nhà. Nét mặt người nào cũng đăm chiêu, ủ dột như có sự tình khó nói. Những gói quà 3 kí được gửi đến cho con, cho chồng, cho cha ăn Tết càng làm cho mọi người tăng thêm phần tủi hận. Hầu hết mọi người đều nhận được quà trong dịp cuối năm. Đặc biệt gói nào cũng có mứt cùng kẹo bánh.

Tôi đến tìm Mậu. Vừa đến nơi, thấy Mậu đang túi bụi gói gói, xếp xếp từng thứ la liệt.

– Ối cha, ông nhận mấy gói mà nhiều thế!

– 3 gói ông ơi! Đâu tôi có bảo gửi nhiều thế này. Đứa con gái bé nhất của tôi lại gửi 5d mừng tuổi Bố. Đây ông xem thư nó viết.

Mậu đưa cho tôi miếng giấy nhỏ, có mấy dòng nguệch ngoạc:

Bố,

Con nhịn quà sáng, gửi 5đ mừng tuổi bố. Mong bố về với chúng con. Nhớ Bố quá.

Con gái Bố, Thúy.

Tôi đưa trả Mậu tờ giấy, nhìn sang bên cạnh. Một anh đang ngồi gục đầu trước gói quà mở tung. Tôi nhìn Mậu ngầm hỏi. Mậu nói nhỏ:

– Trúc đó! Hắn vừa nhận được gói quà và thư vợ. Trong thư vợ hắn cho biết, gói quà này được thực hiện bằng nước mắt, sau bao nhiêu ngày tằn tiện. Nhà nghèo lại đông con, nên hắn buồn. Tội nghiệp!

Bỗng Trúc ngước mắt nhìn tôi. Cặp mắt đỏ hoe như còn vướng ngấn lệ. Để tránh xúc động, tôi quay mặt đi chỗ khác. Giữa lúc ấy, có tiếng gọi lãnh cơm, tôi đứng dậy đi về.

Buổi sinh hoạt tối, K.Trưởng cho biết, cán bộ hậu cần sẵn lòng giúp, nếu anh nào muốn "đăng ký" mua bánh chưng ăn Tết. Có nhiều người góp tiền, chắc họ nghĩ, nếu thiếu chiếc bánh chưng, không ra Tết chăng?

Sau đó, đến chương trình tổ chức Tết gồm có thi đánh cờ Tướng, và mỗi K phụ trách một tổ Bích Báo mừng Xuân. Ban Chỉ Huy sẽ có giải thưởng cho mỗi môn. Vì "danh dự" của K mình, mong anh em cố gắng đóng góp bài vở cho tờ Bích Báo xuân và ai có tài đánh cờ xin ghi tên.

Cuộc sinh hoạt mỗi tối trở nên quen thuộc. Mọi vấn đề đều công khai thảo luận, nhưng cũng có người quá dè dặt, chỉ ghi nhận ở trong lòng những điều ưng cũng như không, chẳng bao giờ nói, hoặc có ý kiến như Khắc. Anh có vẻ nhẫn

nhục, chịu đựng. Nét mặt lúc nào cũng lầm lì, khó hiểu. Hình như Khắc không có ai là bạn thân. Đôi khi, tôi và Khắc cũng nói chuyện, nhưng chỉ là chuyện tầm phào, xã giao. Không hiểu sao, sau buổi sinh hoạt tối nay, Khắc lại rủ tôi đi vòng quanh chiếc sân nhỏ. Anh mang theo gói kẹo và bao thuốc. Chúng tôi vừa ngậm kẹo vừa hút thuốc, nói chuyện về những mùa Xuân trước, dưới mái gia đình hay trong đơn vị. Những bước chân đi đều, bỗng Khắc dừng lại, nắm tay tôi:

– Này ông, tôi nhớ vợ con quá, chịu không nổi!

– Nhớ, ai không nhớ? Nhưng ở hoàn cảnh này, nhớ cũng vô ích!

– Tôi nghĩ kỹ lắm rồi ông ạ! – Khắc nhìn đăm đăm vào mặt tôi.

– Ông nghĩ gì?

– Phải trốn Trại! Tôi tin ông lắm, mới dám nói điều đó, ông giữ kín cho.

– Ông khỏi lo, nhưng ông trốn bằng cách nào, qua 12 lớp kẽm gai, bãi mìn và những vọng gác?

– Tôi đã để ý, một nơi có thể vượt qua được. Chiếc hố xí sát hàng rào, nơi đó có một lỗ hổng do chó chui. Mùa này, buổi sáng mù sương, tôi sẽ đi cầu thật sớm, chờ sẵn ở cổng. Khi nào nó cho ra, tôi sẽ đi thẳng tới đó, quan sát lúc nào tên gác không để ý, sẽ chui qua lỗ hổng đó, rồi tìm cách thoát ra ngoài.

– Ông Khắc ơi, ông nhớ cho, từ trên cao nhìn xuống, rõ lắm. Hơn nữa, chỗ đó, tôi cũng biết, nó trống trải, cây cối không có. Ông nên nghĩ kỹ đi, kẻo hối hận!

Trong bóng tối, tôi cố mở to mắt tìm phản ứng trên nét mặt Khắc, nhưng chỉ thấy hai đốm sáng long lanh.

– Phải liều chứ? Nếu không, sao thoát khỏi chốn này?

– Ai cũng muốn thoát chẳng riêng ông. Tôi cũng muốn trốn Trại lắm, nhưng phải trốn cách nào cho an toàn, nếu bị bắt lại, đời tàn. Nó nhốt Connex, chỉ một tuần, đủ tiêu!

– Nghĩ kỹ như ông, sao dám làm, đã quyết phải liều!

Tiếng nói của Khắc rắn đanh, chứng tỏ hắn đã suy nghĩ nhiều về vấn đề này. Nhưng qua câu chuyện, tôi nhận thấy, Khắc chỉ vì nhớ vợ con nên có ý định trốn Trại. Rất có thể, trong một lúc nào suy tính lại, cũng vì vợ con, hắn bỏ ý định đó.

Tiếng kẻng báo giờ ngủ đã khua vang. Tôi và Khắc ai về chỗ nấy. Trước khi chia tay, Khắc cẩn thận ghé vào tai tôi nói nhỏ:

– Ông giữ kín cho, lộ chết đấy!

Tôi gật đầu. Trong giấc ngủ đêm ấy, hình ảnh Khắc và chiếc hố xí lẩn quẩn hoài trong tâm trí.

Cái Tết thứ nhất trong tù, gây rất nhiều tác động tâm lý. Cho đến hôm nay không mấy ai còn tin ngày được tha sẽ tới. Tôi nhớ lại lời nói của Minh, một sĩ quan thuộc Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III.

– Ít nhất, tụi mình phải bóc xong một cuốn lịch, còn thêm nữa, chưa biết! Tôi không dám nói với nhiều người, sợ anh em chửi!

Càng suy nghĩ, càng thấy đúng. Chúng tôi không thể về trước một cuốn lịch và vấn đề về sớm hay muộn cũng sẽ không đồng đều cho tất cả, vì mỗi cá nhân, phải gánh chịu những hậu quả khác nhau do "quá trình tội lỗi gây ra."

Chiều nay 30 Tết, tôi đi một vòng quanh Trại. Không khí tuy vẫn cùng nhịp độ với những hôm trước, nhưng trên nét mặt mỗi người hình như vướng vất nỗi ưu phiền.

Trời tắt nắng sớm. Những giờ phút cuối của một năm sắp qua nó day dứt, nặng nề. Đàn chim soải cánh phía xa, thẳng tắp như một dòng kẻ.

Hồi còi rúc vang theo hướng gió đưa lại. Tôi đứng nhìn qua rào kẽm gai. Tiếng bánh xe nghiến vào đường sắt rầm rập. Đoàn tầu từ Sàigòn đi về hướng Long Khánh, chở đầy hàng hóa và hành khách. Vì là chuyến tàu chót của một năm sắp tàn nên tầu chật ních người. Hành khách bám đầy nơi bậc lên xuống, cả trên nóc toa. Sự thực mỗi ngày, tôi đều có nghe và thấy những chuyến tầu xuôi ngược, nhưng chuyến tầu cuối năm, không hiểu sao làm tôi xúc động! Tất cả đều trở về sum họp dưới mái gia đình trong dịp Tết, chỉ riêng chúng tôi, những người đang bị Tập Trung Cải Tạo, trong nhiều Trại giam khắp miền Nam, phải gánh chịu một cái Tết khắc khoải, chứa chấp nhiều phiền muộn! Tôi biết, mùa xuân đang đi từng bước nhẹ nhàng, êm ấm, vui tươi trong lòng những ai có đời sống không liên lụy với Cộng sản. Tôi nghĩ đến vợ con, chắc giờ này đang ngồi khóc trước bàn thờ tổ tiên. Các nghi thức trong dịp Tết, chắc không thiếu, nhưng thiếu tôi là thiếu tất cả! Câu thơ của Lamartine, tôi đã đọc qua mấy chục năm trước, lúc này nghĩ lại mới thấy thấm thía: *Un seul être vous manque, tout est*

dépeuplé! (Chỉ riêng vắng bóng em, mọi thứ đều ra hoang vắng.)

Chiều xuống rất mau. Bóng tối ùa lấp tất cả. Trên vọng gác cao, tên cảnh vệ không nhìn vào trai theo đúng nhiệm vụ. Nó quay mặt ra phía ngoài, khẩu A.K. đặt chéo trên thành vọng gác. Gió thổi mạnh làm chiếc áo nó mặc phồng lên như cánh buồm no gió. Không hiểu sao, đến giờ này mà tên cảnh vệ thứ hai chưa có mặt.

Tôi đi từng bước rất chậm, mắt ngước nhìn trời. Không ánh sao, vùng trời như tấm phông tím ngắt phẳng lì. Tôi nhìn về hướng Sàigòn. Một dãi ánh sáng chạy mờ tỏ trước mặt.

Sự thua trận như giấc mơ kinh hoàng. Nhiều lúc nghĩ quẩn, tôi tưởng nó là giấc mơ thực. Nhưng chỉ loáng sau, khi mắt nhìn thấy những rào kẽm gai, những chiếc mái tôn, tôi sực tỉnh, như kẻ mộng du quên hết những gì mình làm vừa qua, lại hành động và suy nghĩ như người bình thường.

Bữa cơm chiều 30 Tết, có thịt heo và canh. Tuy bữa ăn thịnh soạn hơn ngày thường, nhưng tôi ăn không thấy ngon vì lòng không vui. Sau khi rửa chén đũa, tôi tìm chỗ khuất, ngồi suy nghĩ. Chỉ còn mấy tiếng đồng hồ nữa là hết năm. Những giờ phút thiêng liêng của sự giao thoa giữa Đất Trời và những huyền bí từ vạn cổ chưa ai giải đoán nổi, giữa kiếp người hữu hạn và cái cõi xa xăm vô giới hạn, sau khi ta vắng mặt, sẽ ra sao?

Tôi đang ngồi đây, tức là tôi hiện hữu, hay cái tôi không thể định hình, vì mỗi tích tắc đi qua, một phần trong tôi đã hao hụt, đã thuộc về quá khứ! Sự suy nghĩ nhiều khi đưa con người đi xa thực tế, chối bỏ hiện tại, chỉ nhằm vào dự tưởng, mà dự tưởng thường thường đưa con người đến thất vọng!

Tiếng kẻng đổi gác lôi tôi ra khỏi dòng mộng. Những tiếng nói cười, tiếng chân đi vọng đến tai rất rõ. Trời đất tối như mực. Tôi nghĩ đến Khắc và ước mơ của hắn. Giá lúc này tụi Cộng sản mở cổng cho phép đi cầu, thì Khắc có cơ may

trốn thoát, nếu không vướng mìn. Nhưng chiếc cổng đã được đóng chặt, hai tên cảnh vệ từ trên cao nhìn bao quát, chẳng ai dám đứng gần, chứ đứng nói mở. Chợt nghe tiếng gọi tên, tôi quay về hướng đó. A "tu–bíp" Cường.

– Có chuyện gì vậy ông?

– Tôi mới xin được mấy nén nhang, chờ Giao Thừa, đốt lên, cúng vái trời đất và tổ tiên, ông chịu không?

– Chịu quá đi chứ! Ông xin ở đâu, hay vậy?

– Mới đi khám bệnh cho một anh, bỗng nhìn thấy bó nhang để đầu giường, tôi xin mấy nén.

Cường vốn không được lòng anh em, nhưng ở gần mới biết, hắn không có ác ý với ai, còn câu chuyện hắn bợ đỡ tên y tá và buôn bán thuốc tây, chẳng qua vì quyền lợi!

Tôi ngồi hút thuốc lào vặt chờ Giao Thừa. Thời khắc lúc này hình như trôi rất chậm. Căn buồng tôi ở, nhìn thẳng ra vọng gác. Do đó, nhất

cử nhất động của chúng tôi ở phía dưới, mấy tên gác trông rõ mồn một. Tôi đứng dậy, múc chén nước, bẩy kẹo bánh vào chiếc dĩa, đặt trên mặt ghế ngay trước cửa nhà để lễ Giao Thừa. Cường đi đi, lại lại tỏ vẻ nóng ruột. Thân hình hắn lùn mập nên dáng điệu có vẻ chậm chạp. Bỗng hắn dừng lại, nói với tôi:

– Này ông, còn 2 phút nữa thôi, liệu thắp nhang thì vừa.

Tôi cầm mấy nén nhang, bật lửa. Làn khói thơm ngát tỏa ra. Tự nhiên, lòng tôi thấy vơi nhẹ, lâng lâng như trút hết mọi ưu phiền. Cuộc sống hiện hữu hay cõi chết vô thường cũng như nhau. Nó là sự giao thoa mầu nhiệm giữa cái có, cái không, cái còn, cái mất!

Tôi cắm nhang vào chiếc lon đựng đầy cát. Cường và tôi cùng chắp tay, cúi đầu, lâm râm khấn vái. Gió thổi từng cơn lành lạnh. Dòng khói quá mong manh vừa tỏa ra đã bị gió làm tan nhanh, không để lại chút gì. Đầu ngọn nhang cháy đỏ rực trông thật đẹp, như những cánh hoa

lửa giữa đêm khuya. Một tràng pháo nổ vang từ xa vọng lại. Tiếng pháo nổ không làm tôi vui, vì nó thuộc về phía kẻ chiến thắng.

Chúng tôi vừa lễ xong, bỗng từ ngoài kẽm gai có tiếng nói vọng vào:

– Mấy anh kia, "nàm" gì đấy?

Chúng tôi giật mình khi thấy chiếc nón cối và khẩu A.K. đang đứng nhìn chằm chằm.

– Dạ, chúng tôi lễ Giao Thừa!

– Chắc các anh nhớ nhà "nắm" hả?

– Dạ, nhớ!

– Tôi cũng vậy, đi bộ đội đã trên 6 năm nay, chưa một "nần" được về thăm nhà. 6 cái Tết rồi! Tôi còn mẹ già và hai em: 1 trai, 1 gái!

– Tại sao cán bộ không xin phép về thăm, bây giờ hòa bình rồi!

– Có xin đấy, nhưng Trên chưa cho. Các anh tưởng tôi sướng lắm đấy ư? Các anh bị quây 12 lần kẽm gai, tôi cũng 9 vòng, kém gì?

Quả không ngờ, tên cảnh vệ lại nói với chúng tôi những lời như vậy, nhưng vì dè dặt, chả ai dám nói thêm điều gì. Nó lừng lững bỏ đi. Chúng tôi quay vào nhà, ngồi suy luận về thái độ của tên cảnh vệ.

Trời bên ngoài tối đen, không tiếng động nào vọng đến. Những giây phút tinh khôi của một năm mới bắt đầu. Mọi người chúng tôi thêm lên một tuổi. Chẳng biết trong năm mới này, những chuyện gì sẽ xảy đến? Có tiếng gọi từ ngoài rào:

– Có anh nào trong nhà không?

Tôi chạy ra. Tên cảnh vệ đưa qua rào kẽm gai một gói giấy và một chai la-ve:

– Các anh cầm "nấy" mà dùng. Nhanh "nên", kẻo có người trông thấy.

Sau khi đưa xong, hắn đeo súng trên vai đi xuôi theo con lộ. Chỉ một thoáng, vóc dáng hắn đã chìm khuất vào màn đêm âm u. Tôi quay vào lẹ như cơn gió. Cường tưởng có chuyện gì, mở to mắt nhìn tôi.

– Có chuyện gì thế?

Tôi không trả lời, đưa cho Cường gói giấy và chai la-ve. Cường mở gói ra xem, thấy có một gói cơm sấy ngào đường, loại đồ ăn khô của Trung Cộng, còn chai la-ve bốc mùi rượu đế. Chúng tôi vô cùng ngạc nhiên vì không ngờ tên cảnh vệ lại cho những thứ đó, nhất là rượu. Nội quy Trại triệt để cấm uống rượu. Nếu có tiền, mua gì cũng có thể được, trừ rượu! Đêm nay Giao Thừa, tên lính Việt Cộng cho rượu uống, chẳng biết là điềm hên hay xui? Nhưng dù thế nào, có rượu hãy uống đã. Cường đi tìm Cúc, Sử và Khanh về cùng ăn, uống cho vui. La-ve pha đế và đường ngon quá, Khanh cứ uống tì tì hết chén này đến chén khác. Sau khi chai la-ve cạn, Khanh đi ra ngoài. Anh em chờ lâu không thấy vào, bảo Sử đi tìm. Lát sau, Sử dìu Khanh lảo đảo bước vô, người rũ xuống như chiếc dái khoai.

– Nếu tôi không ra, chẳng biết ông ấy nằm ngoài sân đến bao giờ? Chắc đã lâu không uống rượu, nay uống la–ve pha đế, đường, nên dễ say!

Chúng tôi ngồi ăn cơm sấy, nói chuyện đến 3 giờ sáng. Quá mệt, tôi lăn ra ngủ, không buông mùng, quấn tròn thân mình vào tấm vải đắp, như con sâu nằm trong tổ!

Khi mở mắt, ánh nắng đã chói chang. Căn buồng vắng vẻ, mọi người đã đi đâu hết. Hôm nay, mùng một Tết. Tôi cố hồi tưởng đến ngày mùng một Tết nào đó của tuổi thơ, dậy thật sớm, mặc quần áo đẹp chờ tiền mừng tuổi. Ôi, ngày đó xa rồi, xa quá rồi! Những hình ảnh đẹp ấy, nay thuộc về thế hệ các con tôi, với tôi, nó chỉ còn là bổn phận và trách nhiệm!

– Ngủ gì dữ vậy ông? Hồi sáng đến chúc thọ, ông chưa dậy. Chán ghê, chán ghê!

Tôi lè nhè trả lời:

– Hãy còn sớm mà!

– Còn sớm à? Người ta chúc nhau ầm ầm, vui như Tết, còn ông cứ nằm ì ra như con heo.

Tôi cười, xin lỗi Mậu, đi ra ngoài rửa mặt, đánh răng. Mặt trời lên đã quá cao, những tia nắng như bốc lửa trên mặt cát. Hôm nay mùng một Tết, thời tiết cũng chẳng có gì đổi thay. Mặt trời vẫn thiêu đốt, cảnh vật im lìm, chìm đắm dưới sức nóng hừng hực. Tôi quay vào:

– Nào, bây giờ ông muốn chúc gì, tôi sẵn sàng nghe.

Mậu nhìn tôi với cái nhìn nửa thương mến, nửa trách móc:

– Chúc ông năm nay sớm được về đoàn tụ với gia đình. Dồi dào sức khoẻ bằng năm bằng mười năm ngoái.

– Không còn câu nào hay hơn nữa sao? – Tôi hỏi Mậu với ý diễu cợt.

– Thế ông không muốn được tha à?

– Ai không muốn được tha, nhưng con đường cải tạo còn gian nan lắm! Không phải tôi nói gở đâu, nhưng thực tế đã mặc khải cho tôi thấy nhiều khó khăn hơn dự tưởng.

– Thế ông không chúc gì tôi à? – Mậu mở to mắt nhìn tôi.

– Ông muốn chúc gì? Để tiện việc, tôi cũng chúc ông xêm xêm như ông đã chúc tôi! Chịu chưa?

– Giản dị quá nhỉ? Ông là chúa ấm ớ! Mùng một Tết gặp ông, chán ghê, chán ghê! Thôi, tôi với ông đến thăm Lâm và Huy cùng các bạn thuộc B cũ đi.

Rít xong hơi thuốc lào, toàn thân tôi ngây ngất, lâng lâng. Chờ tôi hả cơn say, Mậu kéo tay lôi đi chúc Tết.

Hôm nay, mọi người hình như trẻ, đẹp ra. Trên nét mặt người nào cũng hồng hào như vừa uống xong ly rượu. Đi một quảng, tôi gặp Thượng Tọa Thích Thanh Long (Cựu Giám Đốc

Nha Tuyên Úy Phật Giáo). Vừa thấy tôi, Thượng Tọa đã chắp tay đưa lên ngực:

– A Di Đà Phật. Năm mới, chúc ông ước gì được nấy!

Tôi cúi đầu, cũng chắp tay đưa lên ngực.

– Bạch Thượng Tọa, tôi kính chúc Thượng Tọa, trong năm mới được dồi dào sức khỏe để phụng sự Phật pháp.

– Cảm ơn, cảm ơn nhiều!

Thượng Tọa Thanh Long lại đưa tay lên ngực, cúi đầu chào tôi, trước khi quẹo ngả khác. Trong Trại Suối Máu có hai vị Thượng Tọa. Riêng tôi, rất kính phục Thượng Tọa Thích Thanh Long vì tư cách và đạo đức, xứng đáng vị lãnh đạo tinh thần của một tôn giáo. Thượng Tọa vẫn ăn chay, niệm Phật. Không ai thấy Thượng Tọa có hành động hoặc lời nói nào làm mất uy tín của người tu hành, dù trong Trại tù có rất nhiều hoàn cảnh tạo nên sự chao đảo. Còn vị kia đã ngả mặn, sống như người tù thường, ngoài chiếc đầu không tóc!

Lối đi hẹp nhiều lúc ứ nghẹn vì dòng người quá đông. Tiếng chúc tụng nhau qua lại, nghe mãi hóa nhàm. Câu được dùng nhiều nhất: Chúc bạn sớm được về đoàn tụ với gia đình! Còn các câu khác, loáng thoáng thôi. Những sáo ngữ thường chúc tụng ở ngoài đời trước kia như: thăng quan tiến chức, nhất bản vạn lợi, đầu năm con trai, cuối năm con gái, v.v.., nếu có được dùng, chỉ nhằm diễu cợt.

Tôi gặp lại anh em trong B cũ hồi ở Long Giao, thật vui. Lời chúc, ít thôi, nhưng ăn kẹo bánh nhiều. Ai cũng thủ sẵn gói kẹo bánh trong túi, gặp ai thân rút ra mời. Sau một hồi trò truyện, nhắc nhở dăm ba kỷ niệm, tôi cáo lỗi để có thì giờ đi thăm những bạn khác.

Tôi đến thăm Nhân, Phúc và Hùng. Chúng tôi gặp nhau cũng bình thường như mọi ngày. Đời sống trong tù, lâu dần làm tâm hồn con người trở thành chai đá.

Phúc giết thì giờ bằng mạt chược. Cổ bài mạt chược do anh em làm lấy bằng gỗ, cũng vẽ và

tô mầu khá đẹp. Cái thú phong luu từ ngoài đời được thực hiện ngay trong nhà tù Cộng sản. Tụi quản lý Trại giam, chắc chưa bao giờ được biết cái trò cờ bạc này, nên chúng không ngăn cấm, miễn đừng đặt tiền. Ngoài mạt chược, có người chơi xì–phé, được thua cả trăm tiền mới. Để khỏi bị bắt, họ chơi bằng tiền bìa, 1 loại "jeton", giá trị tùy theo hình thể và mầu sắc.

Đi một hồi, vừa mỏi chân vừa mỏi mồm, tôi quay về buồng nằm nghỉ, chờ cơm. Bữa cơm trưa ngày mồng 1 Tết, cũng khá đầy đủ, có thịt, canh. Đây, bữa ăn ngon cuối cùng để kết thúc ngày Tết, tuy Tết mới xuất hiện có trên 10 tiếng đồng hồ. Từ chiều, đời sống của tù lại kéo dài những ngày buồn nản. Tôi chưa gặp Khắc, nếu gặp, tôi sẽ chúc hắn sớm thực hiện được ý muốn.

Nhưng một ngày qua rất nhanh. Buổi tối, không khí ngày Tết hình như đã tàn phai. Anh em túm năm, tụm ba ngồi nói chuyện tầm phào, ăn mứt kẹo, uống nước. Dưới ánh đèn mờ ảo, những nét mặt lại đăm chiêu, phiền não! Buồn quá, chả biết làm gì, tôi lại đi dạo quanh chiếc

sân nhỏ như mọi tối trước giờ ngủ. Bỗng tôi nghe từ ngoài rào kẽm gai, có tiếng suỵt chó. Một con chó màu vàng từ đâu chạy băng qua mặt. Tôi đứng lại, ngó theo. Nó chạy sục sạo phóng nhanh qua sân, rồi quay trở lại, chui qua rào kẽm gai. Con chó sủa mấy tiếng ngắn. Tôi nhìn ra, một tên cảnh vệ đi dạo trên mặt lộ, đầu trần, khẩu A.K. lủng lẳng trên vai, con chó quanh quẩn dưới chân. Tên cảnh vệ cúi xuống, nhặt cục gạch ném xa, con chó chồm lên phóng theo. Chỉ một thoáng, nó đã ngậm cục gạch trong mồm, đuôi ve vẩy tiến về phía chủ. Tên cảnh vệ khom người lấy cục gạch trong mồm chó, rồi cho tay xoa đầu chó, như khen thưởng. Nó tiến sát rào kẽm gai:

– Sao, anh ăn Tết có vui không?

Tôi nghe đúng tiếng tên cảnh vệ đã cho chúng tôi cơm sấy và rượu đêm qua:

– Dạ, cũng vui! Tết bên ngoài, chắc vui lắm!

– Vừa phải thôi. Chỉ đốt pháo "nà" nhiều. Tiền đâu, họ mua pháo nhiều thế? Tôi gác tối

nay, từ 9 đến 11 giờ, có thư, đưa tôi gửi về nhà cho. Đêm, gác 2 người, khi nào thấy mình tôi, hãy đưa!

– Vâng, khi nào cần, chúng tôi sẽ nhờ cán bộ giúp!

Tên cảnh vệ, không nói gì, đi về phía cái thang, leo lên từng bậc. Con chó đứng dưới, ghếch cổ lên nhìn, sủa vài tiếng rồi biến vào bóng tối. Từ trên vọng gác, một tên khác chăm chú nhìn xuống.

Tôi mang chuyện đó nói với Cường, Khanh và Sử trong lúc Cúc không có mặt. Mọi người đều có ý kiến, nên dè dặt, sợ bị phản phé. Riêng tôi, vì có nhiều việc cần nói với gia đình, nên viết sẵn một lá thư, kèm theo một đồng tiền tem, buộc vô cục gạch nhỏ, chuẩn bị quăng ra ngoài khi có cơ hội. Nhưng phải chờ đến hai, ba hôm sau, khi tên cảnh vệ lên phiên gác ban ngày mới thực hiện được. Đây, lần thứ nhất, tôi được nhìn thấy anh ta tận mặt. Da mặt đen đúa, tay chân thô kệch, giọng nói quê mùa, nhưng quả thật có tấm lòng tốt. Sau này, anh ta đã giúp chúng tôi

rất nhiều trong vấn đề thư từ liên lạc giữa chúng tôi và gia đình. Chúng tôi, không biết tên, nên gọi anh là "ân nhân". Thư từ trong Trại, gửi đi rất hạn chế, mỗi tháng một lần, lại bị kiểm duyệt, nên có những vấn đề cần nói, không dám viết ra, nhờ vào cơ hội này, chúng tôi viết thoải mái. Nhưng anh ta cũng đề cao cảnh giác, luôn luôn nhắc nhở:

– Trước khi ném thư, phải nhìn lên vọng gác, khi nào thấy tôi gật đầu làm hiệu hãy ném. Ban đêm, gác kép, nếu nghe tiếng suỵt chó hãy ra bờ rào kẽm gai. Chớ bao giờ ném thư hoặc đứng sát rào khi chưa có ám hiệu. Chẳng may, tên Hải bắt được, nguy cho mấy anh, còn tôi không cần, bất quá chỉ bị "điều" đi nơi khác thôi, nhớ nhá!

Những ngày Tết trong tù tàn theo cuộc vui đánh cờ tướng và những tờ Bích Báo lòe loẹt treo đầy vách nơi căn nhà đặt máy tivi. Nhiều tờ đã rách tả tơi vì gió. Sự thực cũng rất ít người coi vì nội dung toàn bợ tụi Cộng sản một cách hời hợt giả dối, cho xong chuyện. Cộng sản chắc cũng biết, nên chẳng đứa nào ngó tới. Chúng có trao

một số kẹo bánh và thuốc lá để làm giải thưởng cho người thắng cờ và tờ Bích Báo nào được chấm là khá nhất, do tù tự quyết định với nhau.

Sau Tết, miền Nam nắng gắt. Suối Máu vùng đất cát nên càng nóng. Ai cũng tìm cách làm sao có chiếc mũ đội. Do đó, trên 1,500 người có mặt, có trên 1,500 kiểu mũ. Không ai có thể tưởng tượng được một rừng mũ đủ hình, đủ kiểu, đủ màu đi lượn lờ mỗi sáng, mỗi trưa, mỗi chiều trong vòng đai Suối Máu. Đây, cũng một hiện tượng lạ với óc sáng tạo phong phú của mỗi người tù.

Giếng nước, mỗi ngày mỗi cạn, gầu thả đã đụng đáy. Trời nóng, ai cũng cần nước. Vì vậy, nên sự chen lấn, giành giật không tránh khỏi. Nhiều vụ cãi lộn, chửi thề đáng lẽ không nên có giữa các người đồng cấp và cũng là chiến hữu từ mấy chục năm, nhưng con người vì tranh sống, nên đôi lúc nóng nảy quên cả tình nghĩa, làm kẻ thù đánh giá chung tập thể rất thấp. H.râu người đã sống những giờ phút vô cùng oai hùng giữa mặt trận XX, người đã coi thường cái chết, đã hạ chiếc T54 bằng trái M72 cuối cùng, Anh Dũng

Bội Tinh xếp đầy một rổ... bữa nọ chỉ vì vài con cá nhỏ, chia chác không đều, đã gây lộn suýt thành ẩu đả! Con người càng bị đè nén, phản ứng càng mạnh. Những câu chửi rủa tục tằn sở dĩ có cũng do sự bực bội mà ra. Người ta không dễ tha thứ cho nhau khi cảm thấy không còn ai tốt với mình.

Có lẽ Việt Cộng nghĩ, không nên để tù rổi rãi quá có thể xẩy ra những hậu quả không tốt cho chúng, nên phát động công tác trồng sắn.

Mỗi ngày có vài K đi lao động ở ngoài Trại. Đi ra ngoài, tuy nắng nôi thật đấy nhưng vui vì gặp dân chúng và được hưởng đôi chút tự do! Không hiểu sao, chỉ mấy hôm sau, đã thấy các bà chờ ở hai lề đường, tay cắp, nách mang đồ tiếp tế. Bà nào may gặp chồng, con, quăng được ít đồ, nói vài ba câu, mặc kệ tụi cảnh vệ xua đuổi. Nếu không gặp, mang về, mai lên tiếp. Có nhiều bà, chờ cả tuần không gặp chồng, vì ông không đi lao động do đau ốm hoặc đến phiên nấu cơm, vác củi hay làm công tác khác.

Buổi sáng nay, không khí toàn Trại có vẻ gì

khang khác ngày thường. Không K nào đi lao động. Các K. Trưởng đều ăn mặc gọn gàng tề chỉnh. Anh em thắc mắc không hiểu có chuyện gì xẩy ra. Tôi hỏi Cúc:

– Có việc gì đó ông?

– Ai biết! Sáng sớm, tên "tà–loọc" Trung, xuống cho lệnh các K.Trưởng phải ăn mặc tề chỉnh để dự lễ. Chỉ biết có thế.

– Tên Trung đi phép về, khi nào vậy?

– Không biết! Sáng nay hắn xuống mới hay.

– Tôi nghe nói, hôm nọ hắn lấy cớ đi phép về Băc, bắt mỗi K góp cho hắn một khoản tiền dùng làm lộ phí, được cả mấy trăm! Nhưng hắn đâu có về Bắc, mà ra Biên Hòa chơi bời em út! Hết tiền quay về Trại!

– Thôi đi ông, đến tai nó phiền lắm! Nó là con chó săn đó. Nó ghét ai, người đó khó sống lắm! Không biết lúc nào nó đưa vào chơi Connex!

Tôi nhìn thấy tên Trung từ ngoài đi vào. Các K.Trưởng tự xếp hàng, theo tên Trung đi ra cổng.

Anh em đều ngạc nhiên khi nhìn thấy từ trên vọng gác hai tên cảnh vệ nhìn chăm chăm về phía Trại giam. Khẩu trung liên chĩa thẳng xuống sân Trại như sẵn sàng nhả đạn. Trên con lộ, mấy tên khác vác A.K. đi tuần, nòng súng cũng chĩa vào Trại. Như vậy Cộng sản đã tăng cường an ninh, chắc có chuyện gì quan trọng.

Tiếng thử loa: một, hai, ba, bốn từ xa vọng lại. Anh em người nào cũng lắng tai. Nhìn thấy Khắc, tôi vẫy hắn đến gần, nói nhỏ:

– Nè ông, sao chưa thực hiện ý định?

Khắc nhìn tôi với cái nhìn buồn bã.

– Chưa có cơ hội! Tuy vậy, cũng khó lắm! Cứ giả thử tôi qua lọt 9 lớp kẽm gai và bãi mìn mà không chết, nhưng làm sao có thể băng qua được khoảng trống mông mênh dài cả dăm bẩy cây số? Chờ đến đêm chăng? Cũng không được, vì đêm

nào tôi cũng nghe tiếng suỵt chó. Khó quá, khó quá, nhưng chưa tuyệt vọng!...

Giữa lúc ấy, tiếng loa từ xa vọng đến. Anh em nào có mặt nghe được những lời trong loa đều tái mặt.

...Bản Cáo Trạng của tên Nguyễn văn B cấp bậc Đại Úy sinh ngày... tại... có vợ, 2 con, được đào tạo tại Trường Võ Bị Đà Lạt khóa... năm..., đã phục vụ trong Ngụy Quân với các chức vụ sau đây:

* Cấp bậc Thiếu úy, giữ chức vụ Trung Đội Trưởng.

* Cấp bậc Trung uý, giữ chức vụ Trưởng Ban An Ninh chi khu.

* Cấp bậc Đại Úy, giữ chức vụ Chi Khu Trưởng.

Bị bắt ngày 24-6-75. Can tội: phản Cách Mạng, có nhiều nợ máu với nhân dân, được Đảng và nhà nước khoan hồng cho đi học tập cải tạo, lại tìm cách trốn Trại, không chịu học tập.

Nay:

. Chiếu đạo luật số... về tổ chúc các Trại Tập Trung Cải Tạo,

. Chiếu đề nghị của Ban Chỉ Huy Liên Trại Cải Tạo thuộc quân khu 7,

. Chiếu đề nghị của Ủy Ban Cách Mạng tỉnh Đồng Nai ngày... tháng... năm,

. Chiếu Án lệnh của Tòa Án Nhân Dân tỉnh Đồng Nai ngày... tháng... năm,

Nay tuyên án tử hình tên Nguyễn văn B...

Tiếng vỗ tay rào rào. Sau đợt vỗ tay, lời hỏi cuối cùng:

– Can phạm có điều gì cần nói?

Một giọng rắn rỏi:

– Tôi không có gì để nói!

Tiếng loa im bặt. Anh em có mặt, ngơ ngác ngó nhau. Khắc, mặt tái mét, hai mắt đỏ ngầu như mới khóc. Đôi môi hắn run run như cố chặn cơn xúc động!

Một loạt súng ròn tan từ xa vọng lại! Trời đang nắng chói chang, tự nhiên sầm xuống. Lớp lớp mây đen che kín một vùng rộng lớn. Gió thổi xô từng cụm mây đang cuồn cuộn như sắp nổi cơn giông lớn. Cảnh vật bị chìm ngập trong mầu xám nặng chĩu hơi nước. Phía xa, những tầu dừa ngã nghiêng, vật vã. Tôi ngước mắt nhìn lên vọng gác. Một tên cảnh vệ vẫn chĩa khẩu trung liên về phía chúng tôi, còn tên kia đứng tựa lưng vào thành gỗ hai tay khoanh trước ngực.

Cơn mưa rào bất chợt bủa xuống. Dòng nước đổ như thác làm cảnh vật mờ dần, hư ảo trong cơn mưa. Tôi vô nhà ngồi nhìn ra ngoài. Từng hạt mưa to đều đều trải trước tầm mắt. Chỉ chừng 10 phút, cơn mưa tạnh đột ngột. Mặt trời lại chói chang phả ánh nắng xuống gay gắt. Những bãi cỏ hình như xanh hơn, con lộ đỏ tươi như mầu máu nằm phơi mình dưới sức nóng hừng hực.

Tôi úp mặt vào tay. Trong đầu hiện lên hình ảnh pháp trường: một chiếc cọc, một tội nhân bị bịt mắt, trói ghì vô cọc, một tiếng hô, hai tiếng hô, ba tiếng hô, một loạt súng cùng nổ. Xong, một kiếp người!

Bản án được đọc, trích đúng Bản Tự Khai. Anh em tuy không nói ra, nhưng chắc không ai tránh khỏi niềm lo âu, thắc mắc khi hồi tưởng những gì mình đã viết trong Bản Tự Khai tại Long Giao! Mỗi người, tự kết tội, nhận mình phạm nhiều lỗi lầm, có nhiều nợ máu với nhân dân, dù văn phòng hay tác chiến! Cộng sản lý luận: nếu không có Bộ Tham Mưu với các Phòng Sở chuyên môn yểm trợ cho mặt trận, làm sao người lính có thể chiến đấu được? Ai lo "điều" quân, ai lo "hậu cần", ai lo "hợp đồng tác chiến"? Vì quan niệm như vậy, nên mọi người đều có tội ngang nhau. Văn phòng nhiều khi còn nặng tội hơn như ngành Chiến Tranh Tâm Lý và "tình báo Xê–i–a!"

Tôi nhìn thấy từ xa, các K.Trưởng xếp hàng hai đi vào cổng. Nét mặt người nào cũng đăm

chiêu, hình như nỗi lo sợ chưa tan hết. Cơm đã lãnh chưa ai muốn ăn. Những lon cơm để tơ hơ đó đây, ruồi bu đầy như rắc đổ đen. Chờ cho các K.Trưởng đi khuất sau vách nhà, tránh sự dòm ngó của hai tên cảnh vệ trên vọng gác, với họng súng đen ngòm, anh em mới bu đông, hỏi han tíu tít.

– Sao, ghê không? Ông có được nhìn lúc họ bắn anh em mình không? Còn hay hết?

Những câu hỏi dồn dập làm Cúc không biết đâu trả lời!

– Từ từ chứ mấy cha nội! Họ cốt cho mình chứng kiến để dằn mặt mà! Ai có ý định trốn Trại coi đó làm gương! Chiều nay, còn trự nữa!

Cúc vừa nói vừa cởi nút áo, phanh ngực cho mát.

– Ghê quá, nhưng phải nhận, anh B can đảm lắm. Anh không chịu bịt mắt khi bị dẫn ra pháp trường. Trước phút hành quyết, anh còn hô "Việt Nam Cộng Hòa muôn năm! Đả đảo Cộng sản!"

Buổi trưa hôm ấy, không ai ngủ được. Chỗ nào cũng bàn tán về cuộc xử bắn sáng nay và ước đoán về cuộc hành quyết buổi chiều. Tôi không thấy Khắc suốt từ lúc hắn rời tôi khi sáng, nhưng tôi chắc sự việc vừa diễn tiến sáng nay, còn tiếp tục đến chiều, chắc làm tâm hồn hắn giao động dữ lắm! Khắc vốn ít nói, không ai đoán được hắn nghĩ gì, nhưng sau mấy lần tiếp xúc trực tiếp, tôi biết, trong thâm tâm hắn đã phần nào nao núng và ý nghĩ trốn Trại chắc cũng tàn dần như chiếc đèn lụi bấc!

Vào khoảng 2 giờ chiều tiếng kẻng vừa đổ, các K.Trưởng lại tập họp hàng hai đi ra cổng. Anh em hồi hộp đợi chờ. Tiếng thử loa lại vang vang: một, hai, ba, bốn!... Khẩu trung liên vẫn chĩa mũi xuống Trại, chiếc ổ đạn tròn xoe to bằng chiếc đĩa, nằm im trên nắp cơ bẩm. Chỉ một cái nhấn tay, hàng trăm viên vút ra, lao tới mục tiêu trong nháy mắt. Chúng tôi là quân nhân, sự đụng chạm với súng ống coi chuyện thuòng, cũng như vấn đề chết, sống ở mặt trận cũng coi nhẹ. Nói vậy, không có nghĩa, mọi chiến sĩ đều can đảm,

coi cái chết nhẹ tựa lông hồng và ao ước được cái chết "poncho" bọc thây nơi trận địa, nhưng một khi, tâm lý con người đã vượt quá mức sợ hãi không có và không còn cách nào khác, phải đối diện trực tiếp với tử thần, thì mọi người đều để trở thành anh hùng. Lúc ấy, máu chảy không tạo nên sợ hãi, trái lại, nó tác động mạnh vào cân não, do phản ứng tự nhiên, nên tìm mọi cách, dù tàn bạo, để làm cho kẻ thù đổ máu chứ không phải mình và đồng đội!

Nhưng sao hôm nay, khi nghe tiếng súng, khi nhìn khẩu trung liên lại thấy sợ? Mình hèn chăng? Mình sợ chết chăng? Tại sao mình không dám trốn Trại, chui qua lỗ chó, chui ở hố phân như Khắc có ý định? Nếu bị bắt, bị đem ra xử bắn, viên đạn ô nhục nào đó xuyên qua thân xác tôi, làm những giọt máu quý báu của đời mình thoát ra, chảy tràn trề khắp thân xác rồi chìm vào quên lãng!... như thế còn hơn cứ tiếp tục một đời sống mỏi mòn trong tù ngục!...

Tôi đang suy nghĩ, một tiếng hô lớn từ xa

theo loa vọng lại. Cuộc xử án buổi chiều bắt đầu. Vẫn những lời nói ban sáng, sắc gọn, khô khan và quyết liệt:

...Tên Trần Mạnh C... cấp bậc Trung úy sinh ngày... tại... có vợ, 3 con.

Được đào tạo tại Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức khóa..., năm.... Đã phục vụ trong Ngụy Quân với chức vụ sau đây!....

Tiếng nói trong loa theo gió vọng đến nghe rất rõ. Người bị hành quyết can tội trốn Trại, có nhiều nợ máu với nhân dân, là Tình Báo Xê–I–A của Mỹ Ngụy. Bị bắt ngày 24–6–75 v.v... Nay tuyên án tử hình... Tiếng vỗ tay lại rào rào.

– Can phạm có điều gì cần nói?

– Không!

Trời xế chiều, càng nắng gắt. Tôi nhìn lên, mầu trời xanh ngắt, không làn mây nào vương vất đó đây như thường có mỗi chiều tại miền

Nam nước Việt. Trong đợt gió hiu hiu thổi nhè nhẹ, không xua đuổi được cái nóng hầm hập từ mái tôn dội xuống!

Loạt đạn nổ vang. Tôi biết một kiếp người vừa bước vào cõi hư vô! Lạ thay, từ đâu đó, tôi nghe thấy tiếng rít như có cơn lốc lớn thổi luồn trong hang đá rộng. Tôi ra hẳn bên ngoài ngó nhìn. Mặt trời vẫn chiếu từng dòng nắng rực rỡ xuống cảnh vật. Hàng cây cuối chân trời lắc mạnh như đang chịu một sức đẩy nhanh khủng khiếp. Chỉ loáng sau, cơn gió đã thổi tới với tốc độ kinh hồn. Cát bụi bay mù mịt. Tôi phải nhắm mắt để tránh bụi cát. Gió thổi làm những mái tôn rung rộn ràng. Chưa bao giờ tôi thấy một cơn gió mạnh như vậy, giữa trời nắng chang chang. Cơn gió thổi như muốn cuốn theo tất cả những gì có thể cuốn được. Cát bụi phủ mù mịt trong vòng 15 phút, tự nhiên, gió lặng. Cảnh vật lại im lìm như không hề có chuyện gì xẩy ra! Hiện tượng này làm mọi người suy nghĩ. Buổi sáng trời đang nắng bỗng đổ cơn mưa rào, sau tiếng súng. Buổi chiều trời nổi gió tự nhiên, cũng sau tiếng súng

giết người. Có lẽ, do sự huyền bí nào đó, cảm ứng từ cõi xa xăm không ai đoán biết, nên mới có sự tình như vậy! Hai chiến sĩ bất khuất đã chống lại chế độ bạo tàn phi nhân của cộng sản trong Trại tù, bằng cách trốn Trại, đi tìm tự do và có thể đi tìm môi trường để chiến đấu chống lại kẻ thù vì họ còn trẻ, nhưng chí chưa thành, thân đã bại, nên đất trời cùng nhỏ lệ và uất giận, tạo nên mưa, gió?

Suốt ngày hôm đó cho tới giờ ngủ, tôi chưa tìm thấy ai nở nụ cười, chỉ có tiếng bàn tán thì thầm và những cái nhìn ủ dột.

Dòng người đi cầu mỗi sáng vẫn đông nghẹt. Khẩu trung liên không còn thấy trên vọng gác nữa mà sáng nay nó trở lại trạng thái bình thường. Chiếc cổng chưa mở. Tên cảnh vệ từ trên vọng gác thản nhiên nhìn dòng người đang bấn loạn ruột gan. Khẩu A.K. chĩa mũi thẳng hướng về phía dưới.

– Cán bộ, cho đi cầu!

Không có tiếng trả lời.

Anh em đứng chờ. 15 phút sau, lại có tiếng xin, nhưng tên bộ đội, mặt vẫn lạnh lùng không hé môi cũng chẳng gật đầu. Anh em lại chờ. Bỗng từ trên cao vọng xuống.

– Cho đi!

Một số người ào ra. Mặt trời đã lên cao, những tia nắng dọi xuyên ngang tầm mắt. Trong lúc chờ đợi, tôi nghe anh em bàn tán.

– Uổng quá, một người đã ra tới đường rồi, nhưng chưa kịp chạy đến nơi hẹn, có chiếc Honda nổ máy chờ, đã bị phát giác! Còn một người đang kẹt trong rào kẽm gai!

– Họ được chôn ở đâu?

– Đù mẹ, chôn đâu nữa. Chôn vào 2 chiếc huyệt, tụi K7 của mình đào chiều hôm trước, gần lề đường đi Biên Hòa, đối diện với "Nghĩa Trang Liệt Sĩ" của chúng nó. Tụi K9 phụ trách khiêng đi. Không hiểu sao hai chiếc hòm nặng quá, tám

người khiêng ì ạch. Anh em khấn: "Hai anh sống khôn, thác thiêng, cùng chung lý tưởng khi trước, nay hai anh thác đi, anh em thương tiếc, mang hai anh đến nơi ở cuối cùng. Xin thương nhau, cho nhẹ đi, để anh em khiêng đỡ khổ!" Lạ thay, sau lời khấn đó, hai chiếc hòm nhẹ tênh!

– Có mộ bia gì không?

– Có hai khúc củi!

Tiếng nói chuyện ngưng lại vì kẻ ra người vào liên tục. Dòng người ngắn dần, ngắn dần!

Đời sống trong tù cứ kéo dài một nhịp chán nản, nếu thỉnh thoảng không có những bất ngờ xảy ra.

Mỗi chiều sau khi ăn cơm xong, anh em thường đi đến cuối Trại nơi đó có chiếc sân xi măng nhỏ, xa vọng gác, có thể liên hệ với Trại bên, tương đối dễ dàng. Nhưng sự liên hệ càng vô cùng nguy hiểm nếu sơ ý để tụi cảnh vệ bắt được, nó sẽ nghiêm trị vì vi phạm nội quy. Tuần

trước, không hiểu vì lý do nào, tụi cộng sản điều động một số anh em qua Trại khác. Tuy gần nhà mà xa ngõ. Hai Trại chỉ cách nhau 3 lớp kẽm gai, kẻ đứng bên nầy, người đứng bên kia nói chuyện dễ dàng. Nhưng muốn đi từ Trại này qua Trại kia phải di chuyển theo con lộ đất đỏ chạy vòng theo rào kẽm gai dài khoảng trên 1 cây số. Tôi đã chứng kiến cảnh chuyển Trại đó vào một buổi chiều gần tắt nắng. Những người tù trông lôi thôi lếch thếch, dìu dắt nhau lê từng bước chân nặng nề, trên con lộ đỏ sẫm ánh chiều. Nào túi đeo lưng, nào ca cóong, nồi niêu, nào đồ ăn, thức uống, mỗi thứ một chút. Trông họ như một lũ quái vật, người chăng ra người, ma chẳng ra ma! Mấy tên cảnh vệ cầm A.K. áp tải, miệng luôn luôn hét: Đi mau "nên"! Nhưng vì mang vác quá nặng, mỗi bước chân như cắm chặt xuống mặt lộ, muốn rút lên cũng khó, do đó, sự di chuyển mỗi lúc mỗi chậm thêm.

Người biết gánh còn đỡ, nếu không, chỉ lết ì ạch.

Sau nghĩ lại, tôi thấy cuộc di chuyển này tuy

ngắn, nhưng nếu ai chú ý, có thể rút kinh nghiệm cho những lần chuyển Trại mai sau, dài gấp 5, 7 lần trên những con đường đồi núi vô cùng gian khổ, sẽ đỡ được phần nào cực nhọc.

Sau đó ít lâu, tụi Cộng sản "điều" về một số tù cấp Đại Úy và Thiếu Tá để bổ sung.

Tên Trung, một hung thần chuyên phục kích bắt liên hệ. Anh em biết rõ, nên luôn luôn cảnh giác. Nhưng ngặt nổi, Trại có nhiều lối đi, lại đông người, nếu tên Trung mặc quân phục còn dễ nhận, nếu mặc thường phục rất khó nhận ra. Khi biết, làm ám hiệu cũng không kịp, nó đã ở ngay sau lưng.

Buổi chiều nay, tên Trung bắt được hai người đang liên hệ với Trại bên, có anh em mới chuyển qua.

Bính (Tiểu Đoàn Trưởng Pháo Binh) và Hưng (Sĩ Quan Tiếp Vận). Tên Trung chĩa khẩu súng lục vào Bính vì anh này cao lớn, vạm vỡ, còn Hưng người nhỏ thó. Bính, khá bảnh trai,

nói tiếng Anh rất thạo, có giọng hát hay, tuy chưa bao giờ là ca sĩ.

– Đi! Tên Trung ra lệnh. Bính và Hưng bước đi giữa những cặp mắt thương xót của anh em! Khi tên Trung vừa đi khuất, những tiếng chửi rủa bắt đầu.

– Đù mẹ! Cái thằng khốn nạn, khi xin tiền sao tử tế thế, nay lại trở mặt bắt anh em?

– Cộng sản vậy mà!

Những tiếng chửi vọng, tuy không can đảm chút nào, nhưng cũng nguôi ngoai được bực tức. Tôi nghĩ đến Tuệ với 24 giờ sống trong Connex lại lo sợ cho Bính và Hưng. Tối nay làm sao họ ngủ với tiếng động lách cách liên tục do sự co giãn của sắt dưới áp suất nhiệt độ! Sống trong tù, mỗi đêm mất ngủ là một thảm họa. Những suy nghĩ vẩn vơ làm suy nhược cơ thể. Tôi chắc đêm nay họ sẽ thức suốt sáng. Họ sẽ nói chuyện cho quên đêm dài tủi hận. Chăn chiếu không có, họ sẽ ôm nhau để truyền hơi ấm, còn hơn trường

hợp của Tuệ, chỉ có một mình đương đầu với mọi bất ngờ!

Sự liên hệ mỗi chiều, tuy vậy vẫn tiếp diễn như thường, coi như không có chuyện gì xảy ra. Tên Trung có lẽ tin rằng sau khi tóm được hai tên liên hệ nhốt trong Connex, ít còn ai dám vi phạm, nên hắn ít lục lạo! Anh em cũng cảnh giác, có chuyện gì quan trọng muốn hỏi đều viết vô giấy, bọc viên sỏi nhỏ quăng sang. Nhưng không phải chỉ một bên bắt liên hệ. Phía bên kia, tụi cộng sản cũng bắt liên hệ, nhưng khó hơn, vì căn buồng tù ở, gần sát bờ rào kẽm gai, nên từ trong buồng, họ có thể ném bất cứ vật gì sang bên này. Bên kia, nếu tụi cán bộ hậu cần không cho đăng ký mua thuốc lào, đường, đậu phộng v.v... họ nhờ bên này mua dùm. Khi nào có, sẽ gói vào bao nylon thẩy sang gọn gàng. Bên này cần gì, nếu bên kia có, cũng làm như vậy. Như thế, đời sống của anh em cũng được điều hòa cân bằng dù ở Trại này hay Trại kế bên.

Bính và Hưng được tha, sau 48 tiếng bị nhốt.

Ngay buổi tối hôm đó, Bính đến, tôi nhìn Bính gầy hẳn đi, đôi mắt trũng sâu, bộ râu quai nón mọc lởm chởm sau hai ngày đêm thức liên tục.

– Sao cậu, vất vả lắm không?

– Quá vất vả! Tuệ đã nói với anh rồi về 24 giờ trong Connex. Nay tụi tôi phải chịu đựng gấp đôi số thời gian đó, lẽ dĩ nhiên, sự gian khổ sẽ tăng gấp ba, gấp bốn vì mỗi giờ phút kéo dài, sức chịu đựng sẽ giảm thiểu rất nhiều. Anh nhìn coi, mới có 48 tiếng, thân xác tôi đã như thế này, nếu lâu hơn nữa, chắc thê thảm!

– Tụi nó có cho các cậu ăn uống gì không?

– Cơm, anh em mang ra, nước thiếu. Ban ngày nằm trong Connex nóng quá, mồ hôi ra nhiều, càng uống càng khát, bao nhiêu cũng không đủ! Thỉnh thoảng tên gác mở cửa dòm vô, xem nhỡ có ai chết bất tử. Cứ 2 giờ nó thay phiên gác. Thằng nào tử tế thấy mình kêu la quá, nó mở khóa, hé cửa cho gió lùa vô mát một chút.

Có thằng khốn nạn, kêu la mấy nó cũng mặc kệ, cứ đóng chặt. Buổi sáng, sau một đêm bị giam, chúng tôi buồn quá, hát cho vui, cho quên thời gian, tuy biết hát như vậy tốn sức và càng khát nước. Bỗng có tiếng mở khóa. Trong này chúng tôi mừng thầm, nghĩ có lẽ tên gác nào thấy mình hát hay nên mở cửa nghe cho rõ! Cánh cửa được kéo mạnh. Tên Trung úy Hải đứng lù lù, mặt hầm hầm quát:

– Ai cho chúng mày hát?

– Dạ, chúng tôi hát bài cách mạng!

– Cách mạng không cần đến chúng mày hát. Ra đây!

Hưng ra trước, đang định đứng thẳng người chờ lịnh, một trái đấm lao thẳng vào mặt, Hưng té xuống.

– Còn thằng kia nữa, ra!

Tôi lừ lừ bước ra, ở trong tư thế ăn đòn. Vừa đặt chân xuống đất, tôi lảo đảo vì một cú đá vô

bụng. Tuy không té vì có sức, nhưng bụng đau dội!

– Tao cấm chúng mày hát, nghe chưa? Nhốt "nà" nhốt, "nà" thi hành kỹ "nuật" nhà nước, chứ không phải "nà" cho tụi mày giỡn chơi, nghe không? Đi vào!

Tôi chui vô, hai tay ôm bụng. Hưng một bên má đỏ au, lảo đảo vô sau. Tiếng cánh cửa đóng sầm theo tiếng khóa. Chúng tôi ngồi dựa lưng vào thành Connex, phía bên không có ánh mặt trời. Hưng cứ cho tay xoa má hoài. Tôi vặn người qua lại, cho gân bụng co giãn đỡ đau. Tự nhiên, chúng tôi ôm chặy lấy nhau, và cùng nguyện quyết trả thù này, ngày nào có hoàn cảnh.

Đến chiều lại có tiếng mở khóa. Tên Hải đứng trước cửa:

– Đi ra!

Nghe câu đó, tôi có ý mừng tưởng được tha, nên nhanh nhẹn bước ra, Hưng đi sau vì sợ ăn đòn nữa. Chúng tôi vừa ra khỏi lòng Connex,

tên Hải cho tay ấn cánh cửa Connex lại. Tôi nhìn thấy tay trái nó cầm sợi dây thừng dài. Tên Hải bảo tụi tôi quay mặt, quặt tay về phía sau. Chúng tôi làm theo. Nó trói lại, buộc dằng với nhau, rồi cho lệnh đi về phía trước. Tên cảnh vệ đứng gần đấy, lăm lăm cái cây A.K. như sẵn sàng yểm trợ cho tên Hải, trong trường hợp chúng tôi có phản ứng. Chúng tôi đi theo con lộ dài khoảng 100 thước đến Ban Chỉ Huy. Tên Trung đứng đó. Hải cho lệnh tên Trung mở dây trói. Hắn bước lên bậc thềm đi vào nhà, khoát tay cho lệnh tụi tôi vô theo, rồi chỉ hai chiếc ghế đẩu, bảo ngồi. Hắn rút khẩu súng lục đặt trên mặt bàn, Vì lịch sự, tôi nói:

– Cảm ơn cán bộ!

Tên Hải tự nhiên phẫn nộ, thét lớn:

– Ai cho mày cảm ơn. Tao không cần cảm ơn, biết không? Tao giải tụi mày "nên" đây để "nấy" cung vì sao tụi mày "niên" hệ, "niên" hệ với đứa nào, vì chuyện gì, chúng mày hãy khai thực thà, tao xét tha cho, nghe không?

Tôi và Hưng ngẩn người, sững sờ, không hiểu vì lý do gì mà tên Hải lại giận dữ như vậy? Nhưng chúng tôi cứ ngồi im, không có phản ứng nào, sợ nó đập đủ. Tên Hải nhìn chăm chăm vào tôi, có lẽ vì tôi có vóc dáng dềnh dàng.

– Sao, "niên" hệ với đứa nào bên khu 5, về chuyện gì? Âm mưu trốn Trại hả?

– Dạ, chúng tôi đâu có liên hệ với ai bên khu 5. Sau bữa cơm, tôi và anh bạn đây ra sân hóng gió, không hiểu tại sao lại bị cán bộ Trung bắt giữ!

– Chối hả?

Nói xong, tên Hải đưa tay sờ vào khẩu súng, rồi cầm lấy, đút vào bao ở ngang hông.

– Thưa cán bộ, tôi chỉ nói sự thực!

Tên Hải lại dọa nạt, hò hét. Thấy khai thác tôi không được nó quay sang Hưng, nhưng Hưng cũng chối dài! Sau thấy không thể làm gì hơn, nó gọi tên Trung, bảo nhốt hai tên ngoan cố này vô

Connex. Chúng tôi yên trí lần này nó nhốt lâu, ai ngờ, chiều hôm sau nó tha.

– Mừng hai cậu nhé! Âu đó cũng là cái xui của hai cậu qua loa rồi cũng xong! Lần sau có liên hệ nên cẩn thận.

Bính rít hơi thuốc lào xong đứng dậy. Tôi tiễn Bính một quảng, lúc quay về gặp Lâm mời uống cà–phê. Khi tôi đến đã có Huy và Mậu ngồi sẵn. Chiếc bàn là một thân cây to chờ bửa làm củi, còn ghế là những thân cây nhỏ hơn, bày ngay bên hông lối đi. Tối tối anh em thường ngồi chơi uống nước trà hay cà phê nói chuyện trước khi ngủ. Nhưng trước khi ngồi vào chỗ, phải dặn nhau trước, nếu tên Hải đi tuần có hỏi, nói chuyện gì, mọi người đều phải nói cùng một ý, ví dụ nói chuyện về gia đình, về thời tiết v. v... Tối hôm trước, tên Hải bắt một bàn 3 người, dẫn mỗi người ra một góc, hỏi nói chuyện gì? May quá, 3 người cùng trả lời tương tự nhau, nếu không, nó làm khó, hỏi lên hỏi xuống mất công lắm!

Lúc trước, thời phong lưu, nào phin, nào "tuyớc", nay trong tù, uống cà phê bí tất với đường thẻ cũng vẫn thấy ngon!

Huy hỏi:

– Sao, Bính nói chuyện gì không?

– Dĩ nhiên có!

– Nghe hình như bị trói và bị đánh nữa phải không?

– Đúng, chúng đánh chưa đau bằng nó chửi và xưng mày, tao.

– Đồ vô học, mất dạy! Xưa kia tụi nó không đáng đánh giày cho tụi mình, lúc nay nó có quyền hành và sỉ nhục tụi mình thả ga!

– Biết thế này quyết đánh đến viên đạn cuối cùng. Đéo hàng! chán ghê, chán ghê!

– Câu này, ông Mậu đã nói nhiều lần rồi đấy nhé. Từ nay về sau xin ông thôi, cho anh em nhờ.

Lâm nói xong cười khục khục.

Câu chuyện cứ loanh quanh về cách đối xử của cộng sản với anh em, về chính sách của đảng và nhà nước cứ lập lờ khi thế này, khi thế khác. Họ vừa phổ biến chính sách 3 năm, làm anh em nhiều người thất vọng! Câu dự đoán của mình là 1 năm, nay đã tăng lên gấp 3, chẳng biết sau 3 năm còn tăng lên mấy lần 3 nữa?

Tôi đứng dậy về, khi nghe tiếng kẻng gõ báo giờ ngủ.

Buổi sáng nay, không khi toàn Trại tự nhiên căng thẳng. Những khẩu A.K. tràn ngập các lối đi.

Tiếng còi thổi ren réc, mật hiệu của tụi cán bộ gọi nhau. Tên Thiếu úy Tư và tên Trung úy Hải đeo K54, đội cối, chứ không để đầu trần như mọi khi. Anh em ai nấy đều hồi hộp.

Tên Tư cho lệnh:

– Tất cả ra khỏi nhà! Không ai được mang theo gì.

Mọi người túa ra, nhà nào ngồi theo nhà đó.

Sau khi anh em đã an vị, tên Tư nói:

– Hôm nay, theo "nệnh" trên, chúng tôi điểm nghiệm tư trang và chỗ ở. Các anh đã học tập nội quy, đã biết rõ những gì Trại cho phép, những gì Trại không cho. Nay chúng tôi điểm nghiệm, xem các anh có nghiêm chỉnh chấp hành "nệnh" không? Trong thời gian điểm nghiệm, tuyệt đối cấm mọi người bỏ hàng, hoặc đổi chỗ. Nếu cần, phải xin phép cán bộ cảnh vệ. Được phép, mới thi hành. Các anh nghe rõ chứ?

– Nghe rõ! Hơn trăm cái miệng đều há ra, tạo nên âm thanh rộn ràng, nhung nghe kỹ, nó vẫn có một chút gì sợ sệt xen lẫn trong đó!

Tên Thiếu úy Tư bảo K.Trưởng đi theo hắn cùng với hai tên cảnh vệ! K.Trưởng, đại diện anh em chứng kiến cuộc khám xét.

Trời bên ngoài nắng. Anh em tuy người nào cũng có mũ, nhưng ngồi một chỗ dưới ánh mặt

trời hừng hực, từ giờ này qua giờ khác, sao chịu nổi? Nhiều người gục đầu xuống gối ngủ. Tiếng điếu cầy rít liên tục, người nọ chuyền tay người kia cũng không làm thời gian chờ đợi ngắn lại. Có anh bị ghẻ đầy người, ngồi bóc từng chiếc vẫy, hoặc gãi liên hồi. Da anh sùi lên như da cóc! Ngồi ở ngoài, tuy không nhìn thấy gì, nhưng những tiếng động và lời nói từ trong vọng ra, khiến ai nấy nhột nhạt.

– Cái này của anh nào? À dao, à kéo! Thu! Còn cái này "nà" cái gì? Ai nằm chỗ này?

Cứ thế, những câu hỏi và trả lời vang lên, từ sáng tới trưa, cuộc điểm nghiệm mới chấm dứt. Cơm canh đến giờ phát không ai lãnh, lúc lãnh, nhìn phần canh, hàng chục con ruồi chết đuối trong đó! Anh em ồ vào buồng thu dọn vật dụng của mình. Quần áo bị quăng bừa bải, thư từ tung toé! Người làm nhanh nhất cũng mất nửa tiếng!

Buổi chiều, có phiên gác của "ân nhân". Khi nhìn thấy tôi từ vọng gác, anh đi xuống. Tôi có ý đứng nấp vào bên vách để tránh sự dòm ngó.

Từ ngoài bờ rào, anh cho biết, buổi sáng nay, anh cũng bị xét. May quá, thư từ của chúng tôi gửi, anh đã bỏ vào thùng thư tối qua. Vì nhu cầu, tôi nhờ anh mua hộ mấy thứ cần thiết như thuốc lào, đường thẻ. Tôi vừa quăng tờ giấy 10đ ra ngoài rào, từ trong buồng Cường bước ra. Cường thì thầm nhờ anh liên lạc với gia đình để lấy đồ tiếp tế. Tôi chẳng hiểu sao anh chưa nhặt tờ giấy 10đ lên. Câu chuyện giữa anh và Cường đang trao đổi, bỗng anh nghiêm mặt, nói to:

– Bệnh của tôi, như vậy có sao không? Anh bảo tôi mua thuốc gì?

Tôi vô cùng ngạc nhiên, chắc Cường cũng vậy. Nhưng chưa kịp hiểu vì sao, thì từ sau có tiếng hỏi:

– Các anh "nàm" gì đấy?

Tôi và Cường đều quay lại. Tên Hải sắc mặt lạnh như tiền, mắt quắc nhìn Cường.

– Tôi hỏi, các anh đang nói chuyện gì?

Trong khi Cường trả lời tên Hải, "ân nhân" đã xuôi theo con lộ như đi tuần thường lệ. Tôi choáng người khi nhìn thấy tờ 10đ vẫn nằm chình ình sát khóm cỏ, dưới vòng kẽm gai. Tên Hải đi men theo bờ rào quan sát, nhưng chẳng hiểu sao, nó không thấy tờ 10d... Nó quay lại, truy Cường nữa. Còn tôi nó không hỏi gì tới, có lẽ, nó nhìn thấy Cường đang nói chuyện. Buổi tối, nó lại gọi Cường để thẩm vấn dưới mái nhà nhỏ vẫn dùng làm nơi họp K.Trưởng mỗi chiều. Sau gần tiếng đồng hồ, Cường trở vô, mặt mũi phờ phạc, có vẻ lo, nhưng không chịu nói tên Hải đã hỏi những gì? Vì chuyện đó xảy ra, mấy hôm sau chúng tôi không ai dám bén mảng tới gần rào kẽm gai.

Một đêm, đã khuya đang nằm ngủ, tôi nghe có tiếng gạch chọi vô vách tôn. Tôi nhổm dậy, giả vờ đi tiểu, nhìn ra ngoài rào, trông thấy "ân nhân". Tôi ngạc nhiên, tại sao không có con chó. Thường thường lúc trước, mỗi lần cần thông tin, anh suỵt chó, sao đêm nay thiếu nó? Tôi cẩn thận đi sâu vào lối ngõ cho khuất, rồi luồn qua chiếc ngách nhỏ, ra phía hàng rào! Khi thấy tôi, anh tiến đến, nói nhỏ:

– Con chó vừa chết chiều nay vì trúng mìn trong khi nó sục sạo bắt chuột dưới 9 lớp kẽm gai! Từ nay đêm nào nghe có tiếng chọi gạch, các anh muốn gửi gì cứ đến chỗ này.

Nói xong anh đi ngay, tôi cũng quay vào.

Tôi nằm, không sao ngủ được. Tôi nghĩ đến Khắc và lỗ chó chui nơi hố phân. Nếu Khắc liều trốn Trại, biết đâu, Khắc lại không chịu chung số phận với con chó khôn ngoan kia?

Thấm thoát, chúng tôi đã sống trong Trại Tập Trung Cải Tạo gần một năm rồi. Biết bao nhiêu chuyện vui buồn, bao nhiêu nỗi nhục nhằn, chúng tôi đã gánh chịu. Có nhiều lúc, tưởng sức người khó kéo dài. Từ Long Giao qua Suối Máu, chúng tôi đã kinh qua nhiều khó khăn về tinh thần cũng như vật chất. Quả thực, trong cuộc sống, chưa bao giờ tôi có thể nghĩ đời mình phải trải qua một giai đoạn khắc nghiệt như thế này. Nhiều lúc nản quá, tôi bỏ mặc cho định mệnh muốn dẫn dắt tới đâu cũng được. Nếu ngày nào, không còn súc để mang nổi cuộc sống khốn nạn

này, có gục xuống, tôi cũng chẳng còn gì hối tiếc, chỉ mang theo về cõi chết niềm tủi nhục ngàn kiếp không phai. Nó sẽ theo linh hồn tôi bay lang thang trong cõi vô cùng chờ phút nào đó tan loãng vào Hư Không Vĩnh Cửu.

Vào buổi chiều đầu tháng 6–1976, có lệnh ăn cơm sớm. Từ mấy bữa nay, anh em đã nghe tin đồn sắp chuyển Trại nhưng không biết bao giờ? Có lẽ chiều nay chăng? Nhưng chuyển đến Trại nào, về Sóng Thần hay Trường Thủ Đức? cả hai nơi đó đều có thể dùng để tập trung số lượng người đông đảo nơi đây. Hơn nữa, ai chuyển trước, ai sau, vì không cách gì chúng tôi có thể chuyển cùng một lượt, vì quá trình tội lỗi khác nhau.

Tất cả mọi câu hỏi đều đặt ra. Mỗi người, cố tìm câu giải đáp. Nhưng bàn luận, luôn luôn là một nhu cầu, không thể thiếu được trong đời sống tù nhân. Cái gì cũng bàn, cũng tranh luận tuy chả đem lại kết quả nào! Trong khi hăng say bảo thủ ý kiến, mỗi người cố dẫn chứng bằng tin nọ, tin kia, nào tin nhà, tin người thân quen lớn

với tụi cộng sản, có người còn quả quyết, tên Hải đã nói thế này, thế khác, có lợi cho vấn đề chuyển Trại.

Vào khoảng 4 giờ chiều, tên Hải và Tư cùng một số cảnh vệ vác A.K. vào Trại. Tôi vô tình đứng cạnh tên Tư, thấy tên này cầm trong tay bản danh sách đánh máy có ghi dấu bằng bút xanh, đỏ. Theo lệnh, tất cả đều phải có mặt ở chỗ ngủ của mình như lúc điểm số buổi chiều. Khi mọi người đã ở vị trí, tên Tư bước vô nói:

– Các anh nghe đây, tôi gọi tên anh nào, anh ấy nói "có mặt", rồi đứng riêng ra. Bây giờ, các anh đứng cả về phía cuối nhà.

Mọi người làm theo. Việc gọi tên bắt đầu. Non nửa số anh em có tên, tiến lên đứng ngay giữa nhà.

– Những anh vừa được gọi, ngay lúc này, thu xếp tư trang rồi tập họp tại sân nhà bếp chờ "nệnh". Nghe rõ chua?

– Rõ!

Những người ra đi vội vàng thu xếp.

Ai không có tên, giúp anh em thu dọn, xếp mùng mền chén đũa, ca cóong v.v... Một không khí trầm trầm bao phủ khắp nơi. Tôi tìm Lan, thấy đang sắp xếp vội vàng, tôi biết ngay, anh có tên trong danh sách chuyển Trại. Vừa thấy, Lan cười:

– Chắc ông đến đòi nợ?

Không dám cười theo, vì tôi không thể vui được trong hoàn cảnh này. Biết ý, Lan lục trong túi đồ, lôi ra dúi vào tay tôi một gói nhỏ. Tôi cầm chặt trong tay, nói vài câu cảm ơn, xong chạy nhanh đi thăm Phúc, Hùng, Nhân và vài bạn khác xem sao? Số đông bạn bè của tôi đều di chuyển lần này. Tôi chúc mọi người mấy câu, xong phải về ngay vì có lệnh phong tỏa khu vực tập họp, không ai được qua lại. Các tên cảnh vệ làm nút chặn ngang lối đi xuống sân nhà bếp. Về đến nhà, tôi cất gói thuốc Lan cho, rồi nằm xuống suy nghĩ về

thân phận mình ngày mai sẽ ra sao? Để tránh ám ảnh, tôi vùng dậy tìm cách men dần đến nơi tập họp.

Mặt trời đã xuống hết. Buổi chiều miền Nam đẹp nhất những giờ phút này. Từng cơn gió thổi nhè nhẹ như mơn trớn, vỗ về. Ánh sáng vẫn soi tỏ mọi vật. Tôi lách mình qua lối đi hẹp tiến gần đến căn nhà sát sân bếp.

– Ê, anh kia đi đâu? – Tên cảnh vệ cầm A.K., quay mũi súng!

– Dạ, tôi về nhà.

Vừa nói, tôi vừa chỏ tay vào căn nhà. Thấy nó không nói gì, tôi lướt nhanh vô, căn nhà còn khá đông người. Ngay cửa trông ra sân bếp, có tên cảnh vệ đứng gác, nên không ai dám nhìn thẳng. Tôi thoáng thấy anh em đang mở đồ để tên Hải và tên Tư khám. Cuộc khám xét chắc mất nhiều thời giờ. Các vật dụng như ca, cóong được ném ra ngoài cả đống. Tiếng kẽm chạm nhau kêu loảng xoảng. Trời đã nhá nhem tranh tối tranh sáng,

tôi không nhìn thấy Hùng, thấy Lan và các bạn thân của mình đâu, tất cả trở thành một khối đen đông đặc dính cứng vào màn đêm từ từ buông xuống.

Tôi tìm cách trở về. Ánh đèn đã thắp sáng, trải dài từng khoảng trong lối đi hẹp.

Đoàn xe vận tải, phủ bạt kín mít, ầm ầm chạy theo con lộ lướt ngang Trại. Bụi cát bay mù! Tôi biết, đoàn xe này, lát nữa sẽ cho bạn bè tôi đi về phương nào chẳng biết?

Bên ngoài, trời tối như mực. Những người chuyển Trại tiến dần ra phía sân trước, theo từng đội. Mỗi người đeo trên lưng chiếc ba–lô to kềnh, tay còn xách thêm vai thứ. Có người gánh trông khá gọn gàng. Từ xa, tiếng động cơ nổ ầm ầm. Những ánh đèn pha chiếu sáng. Một chiếc lao đến, đứng ngay nơi cổng Trại. Tiếng thắng xe ken két. Bụi tung mù. Một đội đi ra theo sự hướng dẫn của tên cảnh vệ áp tải. Cảnh cũ tái diễn. Đồ đạc quăng lên trước, người lên sau. Tôi cố mở to mắt tìm Hùng, Lan, Nhân và Phúc ở đội nào nhưng

trời tối và quá đông nên đành chịu thua. Tôi tiễn các bạn tôi bằng nỗi nhớ âm thầm nhưng sâu xa vì biết, mai đây sẽ gặp lại nhau trong Trại tù nào đó, dù xa hay gần!

Lần lượt từng đội lên xe, chiếc sân vắng dần rồi trống trải! Tôi đếm hơn 20 chiếc xe chở khoảng 600 anh em tôi trong đợt đầu, không biết tốt hay xấu? Chờ chiếc xe chót ra khỏi Trại, tôi mới quay vô, lấy chiếc gói nhỏ Lan đưa tôi hồi chiều ra xem. Dưới ánh đèn mờ nhạt, tôi đếm được 18 viên Chloroquine, 10 viên Nivaquine. Tôi nghĩ, những viên thuốc này, cộng với 20 viên Valium có sẵn, sẽ đưa tôi ra khỏi cuộc sống khốn khổ này bất cứ lúc nào tôi muốn.

"Tu–bíp" Cường từ phía bên kia nhìn thấy.

– A, ai cho ông nhiều thuốc vậy?

– Anh em cho trước khi đi, để nhỡ đau ốm dùng!

– Ông có biết không, chỉ 5 viên Chloroquine đó của Quân đội Mỹ, đủ hạ con heo 100 kí. Ông có mấy chục viên, hạ voi cũng được!

Tôi cười bải lải để đánh lừa sự nhận biết của Cường.

– Bác sĩ các ông, cái đếch gì cũng coi là nguy hiểm. Tôi hỏi ông, nếu mai mốt mình bị đưa đến nơi nước độc, tìm đâu ra Chloroquine để mua? Kinh nghiệm dịch kiết ly vừa qua đó! Ông quên sao?

Cường không nói gì, nằm yên, mắt nhắm lại. Buổi tối nay không mở Tivi, nên phía trước Trại vắng người. Hơn nữa, tâm lý anh em đang bị giao động nên cũng ít ai đi lại như mọi tối.

Không ngủ được dù kẻng đã gõ! Từ trong bóng tối nhìn ra ngoài, tôi thấy ngọn đèn đỏ quạch chiếu một khoảng ánh sáng mờ nhạt trên mặt con lộ buồn hiu. Trên vọng gác, một tên cảnh vệ, đứng ngó xuống Trại, còn tên kia đang ôm

súng ngồi duỗi chân thẳng, ngữa cổ đưa bi–đông nước lên uống, xong đổ ra tay vã vào mặt, có lẽ, để đánh tan cơn buồn ngủ!

Chương III

TRÊN ĐƯỜNG RA BẮC

Tôi di chuyển khỏi Trại Suối Máu trong đợt 2, đã thực hiện cách đây khoảng nửa tháng. Lần này, thay vì gọi tên những người chuyển trại, tụi cộng sản cho gọi tên người ở lại, gồm một số Bác sĩ, Dược sĩ và người già có bịnh. Chúng tôi đã quá quen với hình thức chuyển tù của cộng sản nên không hoang mang trước những biến chuyển bất ngờ do cộng sản cố ý tạo ra để đánh lừa nhận thức của kẻ thù! Vì biết trước, sớm muộn gì cũng phải rời khỏi nơi đây, chưa rõ thời gian, nên chúng tôi đã chuẩn bị để lúc nào có lệnh, cũng không mất thời giờ thu xếp. Thứ gì ít dùng, được cho vô túi trước, chỉ để

ngoài, những vật thực sự cần thiết cho đời sống hàng ngày. Cách đây mấy bữa, "ân nhân" đã báo cho biết, sắp có đợt chuyển trại, nhưng không biết ngày và số người phải chuyển.

– Tôi sắp đi nghỉ phép. Nếu các anh chuyển trại trong thời gian đó, tôi chúc các anh được mạnh khỏe. Nếu cần, tôi sẽ báo cho gia đình các anh biết!

Nói xong, anh đứng tần ngần ngoài bờ rào kẽm gai nhìn vào. Bóng tối xóa mờ vóc dáng anh, nhưng vóc dáng ấy sẽ sống mãi trong tôi tới lúc vĩnh biệt cuộc đời!

– Hai đợt trước, chuyển đi đâu, cán bộ?

– Ra Bắc!

– Thật không?

– Nói dối anh "nàm" gì. Mấy thằng bạn tôi, theo ra ngoài ấy, vừa trở về cho biết: khổ "nắm"!

Nghe nói, tự nhiên lòng tôi ngao ngán! Miền

Bắc, quê hương tôi đó, nơi tôi đã cất tiếng khóc chào đời, đã lớn lên, đã học hành, đã kháng chiến chống thực dân Pháp, đã trưởng thành trong một cuộc sống vô cùng chao động, vô cùng thắm thiết! Nhưng đã hơn 20 năm, tôi xa miền Bắc, tôi đã có mặt ở bên này vĩ tuyến cầm súng để bảo vệ miền Nam, để bảo vệ Tự Do, Dân Chủ chống lại chế độ Cộng sản độc tài! Sự thực, vấn đề chống Cộng, đối với tôi, trước ngày 30–4–75, một phần do bổn phận, nhiệm vụ của một quân nhân, một phần do ý thức hệ. Nhưng vì điều kiện xã hội miền Nam xô bồ quá, làm chao đảo tư tưởng nên vấn đề chống Cộng chỉ ảnh hưởng đến đời sống tinh thần của tôi một cách hời hợt, không sâu xa tích cực, như những năm đầu chia đôi đất nước. Đôi lúc, vì ngu xuẩn, tôi lại thầm cảm phục Cộng sản, đã chiến thắng Quân Đội Pháp trong trận Điện Biên Phủ, một cường quốc Âu Châu, một trong năm nước đứng đầu Thế Giới, sau Đệ II Thế Chiến. Các danh tướng của Pháp đều thân bại danh liệt tại Việt Nam. Tướng De Lattre de Tassigny đã ôm mối hận ngàn đời vì đứa con trai duy nhất, Trung Úy Bernard de Lattre, đã trút

hơi thở cuối cùng tại dãy núi đá vôi thuộc tỉnh Ninh Bình trong khi cuộc chiến tranh Việt Pháp đang đi dần vào giai đoạn kết thúc.

Tất cả thế giới biết đến Việt Nam qua những thành tích chiến đấu oai hùng đều do cộng sản thu đạt được trong cuộc chiến chống Pháp, tuy sự chiến thắng này, do công lao xương máu của toàn dân đóng góp. Cộng sản đã lợi dung và vơ vào phần mình tất cả! Nhưng tôi lại vô cùng phẫn nộ và cương quyết chống cộng, khi cộng sản tàn sát đồng bào tôi tại Khe Đá Mài ở Huế, Tết Mậu Thân năm 1968 và các cuộc tấn công bằng bạo lực, do Rocket và các loại vũ khí khác gây nên trong những năm kế tiếp. Tất cả những cái đó, tuy nhiên cũng chưa đủ để tạo cho tôi căm thù, quyết tâm, không thể cùng cộng sản sống chung dưới một vòm trời, nếu tôi chưa trải qua những đụng chạm thực tế, giữa tôi và cộng sản trực tiếp đối diện trong Trại Tập Trung Cải Tạo. Nay, nghe thấy mình sắp bị đưa ra Bắc, làm sao tôi có thể tránh được giao động?

Tuy nghe vậy, tôi cũng chưa tin, vì ở miền

Nam, thiếu gì chỗ giam? Nếu họ dùng Suối Máu để giam giữ chúng tôi, họ cũng có thể đưa chúng tôi ra đảo Phú Quốc, nơi trước kia, chúng tôi đã giam giữ họ, để cải tạo nốt khoảng thời gian hai năm còn lại, theo chính sách 3 năm, vừa phổ biến trên báo Nhân Dân.

Tôi đem tin đó nói lại với anh em. Có người tin, người không!

– Ồ, hơi đâu nghe mồm cộng sản!

– Đã đến nước này, đưa đi đâu cũng vậy thôi!

Những ngày chờ đợi "biến cố" xảy ra, nhưng chưa biết lúc nào, quả thực nặng nề. Trại vắng hoe vì chỉ còn mấy trăm người. Huy, Phát, Mậu, Liêm cũng đã chuyển trại đợt vừa rồi. Khắc còn đó, đã lâu, không nghe hắn nói gì về chuyện trốn trại.

Một tuần lễ trước ngày chúng tôi di chuyển, không khí trong trại vô cùng ngột ngạt. Các nhà dồn người lại, nên có nhiều nhà trống. Lúc này

không còn ai nghĩ đến chuyện liên hệ, vì chẳng con gì để liên hệ. Trại 5 cũng đã chuyển đi một phần. Cảnh tấp nập khi trước, nay không còn.

Trời bắt đầu mùa mưa. Cơn mưa mỗi ngày tuy không đều, nhưng mỗi lần mưa, mỗi lần giông gió. Đây, mùa mưa thứ hai, trong đời tù. Tiếng mưa đập vào mái tôn nghe rào rào, dòng nước chảy xối xả từ trên cao đổ xuống như không muốn ngưng. Tôi ngồi nhìn mưa, chưa bao giờ thấy buồn như vậy! Những hạt mưa dây dây theo gió, tạt vô buồng làm ướt khoảng đất. Tôi mở túi vải lấy thêm áo mặc, để tránh lạnh. Hút thuốc mãi cũng chán. Ngoài hơi thuốc buổi sáng sớm làm đê mê, những điếu tiếp theo không còn nhiều thú vị. Người ta hút vì thói quen nhiều hơn thèm muốn. Ngày tháng sống trong tù lâu dần làm tâm hồn trở thành ù lì! Con người không còn nhạy cảm nữa, mà trơ trơ, hờ hững trước mọi sự việc mà trước kia vừa chạm tới đã rung động. Tôi tự cảm thấy những sợi dây thần kinh hình như tê liệt, ít xúc cảm.

Những hạt mưa nhẹ dần, thưa thớt. Gió cũng

ngưng thổi. Cảnh vật sáng dần trước tầm nhìn. Trên chiếc sân nhỏ, mặt cát bóng lên, im sững như chiếc gương lớn. Mấy con chim nhỏ đang nhảy nhót trên những vòng kẽm gai. Chúng chuyền từ nơi này qua nơi khác rất nhẹ nhàng. Chúng bay lượn giữa những mũi nhọn, như bay giữa vùng trời rộng lớn. Chúng nhởn nhơ như chẳng bao giờ biết buồn! Đôi cánh kia, ôi, tạo hóa đã cho chúng đôi cánh nhiệm mầu để có thể tụ do thực hiện ý muốn. Chúng đâu có biết, tôi ngồi đây, đang nhìn chúng như nhìn thấy hiện tượng của Tự Do tuyệt đối. Chúng đâu có biết, con người với bao nhiêu ràng buộc, đã tự trói đời mình vào những ước lệ, đã tiêu hủy, đàn áp nhau, đưa nhau đến hố thẳm của chia rẽ, hận thù!

Hởi, những con chim nhỏ! ta đương ao ước đôi cánh để vượt thoát cái không gian khốn khổ này, để tự ta có thể tìm thấy đời sống của riêng mình, dù chẳng may, viên đạn nào đó, rủi ro nào đó, bất ngờ kết thúc đời ta trên một tuyến bay không ước hẹn!

Tôi đang suy nghĩ vẩn vơ, Lâm tới:

– Trời mưa buồn quá, ông hé! Tôi với ông đi dạo cho vui!

– Thôi, mệt quá! Có gì đâu mà coi!

–Anh em đi hết rồi, chẳng biết bao giờ đến lượt mình. Trước khi di chuyển, ông Huy còn gửi lại chiếc đồng hồ, nhờ tôi nếu được tha trước, mang hộ về, trao trả cho vợ con ông ấy. Cứ làm như tụi Cộng sản nó ưu đãi "Tu–bíp" lắm!

– Các ông dù sao, đối với chế độ mới cũng là những chuyên viên. Ở chế độ nào, chẳng cần đến chuyên viên?

– Ông cứ nghĩ thế chứ! Ông quên, lúc học tập ở Long Giao nó lên án tụi "tu–bíp" quá chừng sao?

– Sá kể gì ấy tên cán bộ tép riu đó! Tụi nó chỉ học thuộc bài, chỗ nào và lúc nào cũng có chừng ấy câu, ngoài ra, nó chẳng biết gì ráo trọi!

– Đồng ý, nhưng tụi nó nói theo chính sách của Đảng và Nhà Nước! Cái đó mới nguy hiểm, nó tạo nên sự cuồng tín, cố chấp, một chiều!

Lâm đưa thuốc mời tôi, điếu thuốc cuối trong bao.

– Thôi còn một điếu, ông hút đi! tôi rít thuốc lào được rồi!

Lâm đưa thuốc lên môi, vò bao ném ra cửa.

Mặt trời lại chiếu từng làn ánh sáng rực rỡ. Những cánh chim én chao chát, đảo lên, lộn xuống nhịp nhàng vẽ lên nền trời những đường cong tuyệt mỹ. Mầu mây xanh biếc, trong suốt như tấm thủy tinh vĩ đại. Những tiếng kêu chin chít của đàn én vọng đến đều đều. Tôi và Lâm cùng nhìn về phía đàn chim. Tôi hỏi:

– Tôi không hiểu sao, lại có người bẫy chim én để ăn, trong khi nó giúp mình diệt trừ đàn nhặng ngoài hố xí nhỉ?

Giọng Lâm, trầm trầm:

– Thôi, nói làm gì đến các ông nội đó. Thèm thịt quá, con gì có tí thịt mà chẳng ăn? Khi dục vọng đã lấn áp lương tri, còn nói gì phải, trái?

– Một hôm, tôi đến thăm Khoa, ông biết chứ? Khoa "tu xuất" đó, ở K12 trước đây. Ông ta làm chiếc bẫy bằng hai que tre có buộc sợi dây thung. Ông gài con nhặng làm mồi. Con chim nào ham mồi nhào xuống đớp, bị sợi thung siết chặt lấy cổ, ông ta chỉ việc ra tóm vào, bóp chết. Chờ được năm, bảy con, ông ta vặt lông, mổ bụng, nướng trên lò lửa, nhậu ngon lành!

– Thịt chim én tanh ngòm, xương rắn như đá!

Tôi trừng mắt hỏi Lâm:

– Sao ông biết?

– Bữa trước, tôi đến thăm, ông ấy mời tôi nếm thử. Vừa đút vào miệng nhai, vội nhổ ra ngay. Súc miệng gần chết!

– Như vậy, ông cũng phạm tội rồi đó! Nếu thịt chim én ngon như thịt chim bồ câu, chắc ông cũng làm bẫy rồi!

Lâm cười khục khục, không chối, cũng chẳng nhận.

Tôi đứng lên vươn vai cho đỡ mỏi. Lâm đứng dậy theo, rủ đi một vòng trước giờ cơm. Tôi chụp chiếc mũ vải lên đầu. Chiếc mũ vải của quân đội Úc Đại Lợi, khi còn tham chiến tại Việt Nam. Chếc mũ kỷ niệm trong chuyến công tác tại Bà Rịa, được một sĩ quan Úc tặng. Tôi mang đi theo vì nó gấp lại được, bỏ trong túi vải gọn gàng.

Chúng tôi đi ngang qua chiếc sân nhỏ. Vài vũng nước còn đọng chưa kịp rút hết, phản chiếu ánh mặt trời làm chói mắt. Chiếc giếng lúc này, thưa người tắm giặt, một phần anh em đi nhiều, một phần trời mưa! Việc gầu nước không còn vất vả, thả gầu xuống độ 2 thước đã có nước. Chúng tôi đến gần rào kẽm gai nhìn sang khu giam Đại Tá. Chiếc sân rộng vắng hoe. Dưới ánh nắng, tôi chỉ thấy thấp thoáng một, hai bóng người lạc lõng, bơ vơ giữa vùng đất rộng lớn.

Cấp Đại Tá đã di chuyển cách đây dăm bữa. Những luống rau muống bắt đầu vàng úa vì khô-

ng có người chăm sóc. Do nhu cầu đời sống, ở đâu và bất cứ chỗ nào có thể trồng trọt được, anh em đều trồng rau dền hoặc rau muống để cải tiến bữa ăn! Phân ở đây không thiếu, nên luống rau nào cũng tươi tốt. Chúng tôi men theo lối đi hẹp. Trên miếng đất nhỏ, giữa hai lớp kẽm gai, một dây mướp bò theo rào kẽm, bắt đầu nở hoa vàng choé. Nhưng không phải vì thế, cảnh vật nơi đây tươi đẹp. Nó vẫn hoang vắng, và bên trong cái hoang vắng đó, còn có cái gì rờn rợn, thiếu sinh khí. Chúng tôi bước vào một căn nhà trống. Cảnh tượng nơi đây còn thê thảm hơn, tuy đã được quét dọn khá sạch sẽ. Chiếc nền đất chỗ đậm chỗ nhạt, nơi cao nơi thấp, tất cả những người tù đã phải nằm mỗi đêm, từ sáu, bảy tháng nay để cải tạo theo chính sách "nhân đạo" của đảng và nhà nước cộng sản. Hơi người tỏa ra mỗi đêm đã sấy khô mặt đất ẩm ướt, có nhiều chỗ nứt nẻ. Bản nội quy viết bằng loại chữ in, treo ngay nơi cửa ra vào. Tôi nhìn nó, như nhìn thấy sự sỉ nhục. Mỗi điều trong bản nội quy đều mang tính cách dọa nạt, ức hiếp của kẻ mạnh đối với kẻ yếu. Đã đành, nó là luật thắng bại, nó đánh giá khả năng

và tinh thần chiến đấu của một quân đội, nhưng không phải vì thế, kẻ chiến thắng coi đó như một vinh dự tuyệt đối!

Lâm bỗng nắm tay tôi:

– Ông có thấy gì không?

– Không!

Lâm cười, chỉ tay lên sà nhà. Một con chuột to bằng bắp chân đang thu hình ngó xuống chúng tôi như khiêu khích. Tôi cúi xuống nhặt cục đất toan ném, nó đã phóng nhanh rồi chui vào hốc kẹt, sát mái tôn. Lâm lẩm bẩm:

– Vào giờ này tháng trước, chắc nó không chạy thoát!

Chúng tôi đi qua khu nhà bếp. Những cảnh tấp nập, chửi thề, cãi lộn không còn! Một vài người ngồi chắt nước vo gạo để uống chống bệnh phù thũng. Rất nhiều người bị bệnh này vì thiếu B1. Người có thuốc, uống thuốc, người không có, uống nước vo gạo! Chúng tôi đã đi đến cuối trại,

sát vòng rào kẽm gai, trông sang khu 5. Cảnh vật vắng tanh. Tôi nhìn qua rào kẽm, con lộ đỏ ửng nằm chơ vơ không có tên bộ đội nào qua lại. Các bạn thân đã đi hết, nên ít khi phải đứng lại nói chuyện hay chào hỏi.

Lâm nói bâng quơ:

– Ông thấy câu thơ của cụ Nguyễn Du: "Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ?" vào lúc này hay tuyệt không?

– Thơ Nguyễn Du, câu nào chả hay, cứ gì câu đó!.

– Đồng ý, nhưng lúc này mình buồn, cảnh cũng buồn chứ đâu phải có mưa gió hay buổi chiều tà! Trời đang nắng gay gắt sao lòng buồn, cảnh buồn cái đó mới lạ! Ông có thấy vậy không?

– Tôi thấy từ lâu rồi, từ ngày thứ nhất bước chân vô Long Giao cơ! Chứ đâu như ông, cho đến hơn năm sau mới biết!

Về đến nơi Lâm ở, vừa giờ cơm. Nói cho

đúng, vấn đề cơm ở đây, ăn để sống hơn ngon miệng. Từng miếng cơm nhai trong mồm như nhai rơm. Người nào trông cũng đen thui, gầy guộc, tuy chưa phải sự suy sụp toàn diện, nhưng nó cũng báo trước một tương lai không mấy tốt đẹp, nếu điều kiện dinh dưỡng như thế này kéo dài vô hạn định!

Hơi nóng từ mái tôn dội xuống hầm hập. Tôi cởi trần cố gắng tạo điều kiện cho giấc ngủ trưa. Những con ruồi đậu trên mắt, trên người, buồn buồn khó chịu. Cầm miếng bìa trong tay, tôi khua mạnh. Đàn ruồi tản đi, nhưng chúng quay trở lại ngay khi tay ngưng đập. Cứ như thế, giấc ngủ không bao giờ đến, nhưng vì mệt, tôi không muốn dậy.

Buổi chiều nay, đợt chuyển trại cuối được thực hiện. Vì đoán biết thế nào nó cũng xẩy đến, nên chúng tôi không còn hoang mang. Danh sách mỗi đội đã được phổ biến. Đội Trưởng là ai, chúng tôi biết rồi, không ai thắc mắc gì. Được lãnh cơm sớm, tôi không ăn, cho vào chiếc lon ghi–gô để phòng đói trong đêm. Đã quen với

hình thức chuyển trại, chúng tôi, mỗi người cố thu xếp sao cho gọn, nhẹ. Nhưng không hiểu sao, túi hành trang đã đầy ứ, vẫn còn một số vật dụng cần thiết nằm tênh hênh trên mặt đất. Bỏ cái nọ, giữ cái kia, cái nào cũng có ích cho đời tù, tính sao bây giờ? Lâm được ở lại, nên có mặt bên cạnh giúp đỡ tôi thu xếp.

– Vứt cái này đi ông!

– Cái gì?

– Cái lon sữa. Đến chỗ mới tìm cái khác.

– Nhỡ không có thì sao? Nó hữu dụng lắm đó. Không có để đựng đậu phộng, chuột nó xơi hết rồi!

– Thế bỏ cái này vậy!

– Cái gì?

– Tập thư và mấy quyển vở chép bài học ở Long Giao.

– Ấy chết, cần thiết lắm. Trong đó có Bản Tự Khai. Mai mốt, khi cần khai báo, điều gì quên, có nó để tham khảo!

Lâm tần ngần nhìn cái túi vải của tôi căng phồng như nửa tạ gao, có ý lo:

– Sức ông vác sao nổi, nếu phải đi bộ xa. Ông quên rồi ư? Từ ngoài cổng trại vào đến đây, mới có trên cây số, ông đã lặc lè, mang muốn hết nổi. Chưa kể lúc trước, làm gì có ca, coóng đựng cơm và những thứ lẩm cẩm khác?

Tôi hoàn toàn đồng ý với Lâm, nhưng không sao có thể tự mình vứt bỏ những gì đang cần. Hình ảnh cuộc chuyển trại của anh em mấy tháng trước, từ khu này qua khu khác, tôi đã thấy, lại cố tình quên đi, để yên tâm trong vấn đề mang kỳ hết những thứ gì có trong tay.

– Ông không thấy sao? Vì biết trước, tôi đã cẩn thận khâu hai quai đeo bằng vải dù rất chắc. Kỳ trước, không có quai nên mới lê lết, chứ lần này, cam đoan là "phom phom".

Nói xong, tôi cầm chiếc túi vải khoác lên vai. Tôi nhờ Lâm nâng lên, để xỏ tay vô quai. Khi chiếc túi vải dính cứng sau lưng, tôi nhún nhảy mấy cái, điều chỉnh cho chiếc túi ăn khớp vào thân hình, xong nhìn Lâm:

– Ông xem, vừa đấy chứ? Có nặng gì đâu?

– Rồi ông biết, nếu di chuyển đường dài. Nhưng thôi, nếu ông đã muốn, ráng chịu.

Nói xong, Lâm cho tay vỗ vào chiếc túi vải mấy cái, như anh nài vỗ về con ngựa trước khi ra vòng đua.

Tôi nghiêng người thả chiếc túi vải xuống, cầm điếu, nhồi thuốc, rít một hơi. Làn khói tỏa mờ ngăn cách tôi và Lâm trong một dây.

Tuy có ít người, nhưng vấn đề chuyển Trại cũng gây nên nhộn nhip. Những ai không phải di chuyển mặt mũi hân hoan, sốt sắng phụ giúp anh em chuẩn bị hành trang lên đường. Vào khoảng 5 giờ chiều, hàng chục tên cảnh vệ đeo A.K. làm nút chặn các lối đi như thường lệ.

– Ai không chuyển Trại, tập trung trong một căn nhà, không được di chuyển lộn xộn.

Tên Thiếu úy Tư cho lệnh, mọi người riu ríu nghe theo.

– Những anh nào chuyển Trại, mang tư trang ra phòng Hội lớn, tức phòng đặt máy "màn ảnh nhỏ".

Nó là hai căn nhà ghép liền nên khá rộng. Những chiếc túi vải, xắc–ma–ranh căng phồng, lần lượt khuân vào. Chỉ một lúc, căn phòng rộng như vậy đã chật ních người và hành trang. Tiếng nói chuyện ồn ao như vỡ chợ.

Tên Tư đứng trên chiếc ghế cao hô lớn:

– Yêu cầu các anh im lặng, nghe tôi nói.

Tiếng ồn ào tắt ngấm.

– Tôi gọi đến tên anh nào, anh ấy nói "có mặt" và phải đứng đúng vào Đội của mình. Mỗi đội sẽ do anh Đội Trưởng chịu trách nhiệm khi "nên"

và xuống xe, cũng như "núc" đi đường. Các anh nghe rõ chứ?

– Rõ!

– Bây giờ tôi đọc tên, sau đó, điểm nghiệm, mỗi người không được mang quá 20 kilô.

Tiếng gọi tên và tiếng hô âm vang căn nhà, tạo nên không khí đặc biệt. Gọi tên và chia Đội xong, cuộc điểm nghiệm bắt đầu. Mọi người mở túi hành trang, bầy các thứ trước mặt. Tuy không ai nói ra, nhưng chắc người nào trong lòng cũng buồn phiền vì vật dụng đã được sắp xếp gọn gàng, nay lại mở tung, thì giờ đâu xếp lại cho ngăn nắp? Tôi cũng ở trong tâm trạng đó! Nhưng dù không muốn, vẫn phải thi hành lệnh. Tôi cúi xuống, mở sợi dây thừng dằng bên ngoài chiếc túi vải, lôi dần từng thứ ra, nào mùng mền, quần áo, ca coóng, lon gô bầy la liệt trên nền đất. Tên Tư và mấy tên cảnh vệ chia nhau khám xét

– Sao mang lắm thứ thế này? Vứt đi, vất!

Vừa nói, tụi cảnh vệ vừa quăng vào góc nhà những gì tụi nó cho rằng không cần thiết, hoặc quá nhiều. Vấn đề khám xét, ai cũng biết qua hai chuyến chuyển Trại trước nhưng vẫn là vì hy vọng vào sự may rủi, như khám sót hoặc giấu được vì quá đông, còn được cái nào hay cái nấy! Anh em không còn tin vào lời lừa gạt của những tên Cộng sản lưu manh nữa!

Cuộc điểm nghiệm đến tối mịt chưa xong. Trại lại hư điện, nên phải đốt nến và đèn dầu để khám nốt những người còn lại. Được khám xong, trong bóng tối, tôi ấn đại vô bất kể trời đất. Tuy đã bị vứt đi khá nhiều, mà sao cũng chiếc túi vải này, mới chưa được 2/3 vật dụng, đã chật cứng. Không còn nhiều thời gian để suy tính, tôi trải tấm đắp ra, cho tất cả những thứ còn lại vô, buộc túm lại thành gói thứ hai. Bây giờ hành trang của tôi hóa cồng kềnh: một đeo lưng, một xách tay. Xốc túi đeo lên lưng, quả thực nhẹ hơn nhiều, nhưng không gọn bằng trước.

Chúng tôi được lệnh chuyển ra chiếc sân nhỏ, theo từng Đội. Tôi vừa quay người, bỗng có tiếng nói bên tai:

– Ông đưa tôi xách dùm!

– À Lâm.

– Tôi nói từ chiều, ông không chịu, nếu nghe tôi có phải lúc này nhàn không?

Tôi không trả lời, lầm lũi bước ra ngoài. Lâm nói tiếp:

– Lúc nào có hoàn cảnh, ông nhớ thu xếp lại, tay xách nách mang, rầy rà lắm!

Lời nói của Lâm, lời nói tiên nghiệm, không cần phải chờ đợi lâu, chỉ mấy tiếng đồng hồ sau, thực tế đã bắt tôi trả giá bằng bao nhiêu khổ nhọc, có lúc tưởng tiêu luôn sinh mạng!

Khoảng hơn 8 giờ tối, đoàn xe vận tải tiến vô Trại. Chúng tôi không còn bỡ ngỡ. Sau khi đếm người xong, tên cảnh vệ áp tải ký nhận, rồi cho lệnh lên xe. Cũng như mọi lần, vật dụng trước, người sau. Chiếc bạt lại buông kín mít. Tên cảnh vệ trèo lên ngồi vào chỗ đã dành cho y. Nó cho tay vén chiếc bạt, thò đầu ra nói chuyện với mấy

tên đứng dưới, trước khi xe chạy. Lòng xe chật cứng. Mỗi lần di chuyển hình như đồ đạc lại nhiều hơn, thu hẹp diện tích chỗ ngồi. Lần di chuyển này, anh em tuy cùng Trại, nhưng ít ai quen thân, nên ai nấy ngồi im không trò chuyện.

Chiếc xe chuyển bánh, chạy theo con lộ vòng quanh khu vực. Đám bụi bay mù che khuất một góc Trại. Thôi, dù sao, cũng giã từ kẽm gai, giã từ những ngày buồn nản, giã từ khoảnh đất đã nằm, giã từ kỷ niệm dù vui, dù buồn, giã từ đàn én, giá từ lũ nhặng, giã từ hố phân, giã từ "ân nhân", giã từ, giã từ hết...!

Đoàn xe ra khỏi con lộ đất, tiến vào xa lộ, tăng dần tốc độ.

– Ai ngồi ngoài, nhìn xem quẹo hướng nào?

– Hướng Saigon!

Trong lòng xe có tiếng cười nhẹ nhỏm.

– Hướng này, có hy vọng đó anh em!

– Chờ xem!

Lời qua tiếng lại cất lên khe khẽ.

Tên cảnh vệ ngồi như pho tượng. Lần di chuyển này tôi bị ấn vào giữa lòng xe nên chẳng nhìn thấy gì. Tất cả những điều tôi biết đều do anh em nói.

Xe đang chạy ngon trớn bông có tiếng khục khục. Chiếc xe giật giật mấy cái rồi ngưng lại. Máy hết nổ. Tiếng gió vun vút tạo nên do các xe chạy phía sau qua mặt. Từ ca–bin, tên lái xe mở cửa, nhảy xuống. Chiếc nắp ca–pô khua lách cách. Tôi quay mặt cố tìm cách nhìn qua khe bạt. Ánh đèn pin chiếu lập lòe nơi đầu máy. Trong xe có người hút thuốc. Khói thuốc đưa vào mũi bắt thèm, nhưng ở hoàn cảnh này làm sao có thể rít hơi thuốc lào cho đỡ nhớ?

– Yêu cầu anh nào hút thuốc vứt đi nhé! Bí hơi thế này, thở khói mù mịt, chỉ có chết.

– Thèm quá, thông cảm chút.

– Thông cảm cái đếch gì? Mình ông khoái, mấy chục người khổ.

Anh hút thuốc cố rít thêm mấy hơi nữa, mới chịu vứt. Tôi gục đầu xuống gối, mắt nhắm lại, cố gắng không suy nghĩ, nhưng chẳng hiểu sao biết bao nhiêu hình ảnh bỗng nhiên xô lại làm xáo trộn hệ thống thần kinh. Mở choàng mắt, tôi nhìn chòng chọc vào bóng tối. Những khuôn mặt lấp ló thoáng còn, thoáng mất, ẩn ẩn, hiện hiện mơ hồ như trong một giấc mơ nào đó. Để tránh ám ảnh, tôi trườn mình, cho tay kéo chiếc bạt để khe hở mở to một chút. Một chiếc Jeep M2 của Quân Đội Cộng Hòa thắng sát chiếc xe hư. Tên bộ đội có tuổi đeo K54 không mang quân hàm, nhảy xuống. Chúng thì thầm với nhau phía đầu mũi xe, không ai nghe rõ. Tên bộ đội lại vội vàng leo lên chiếc Jeep. Tiếng rú ga rầm rầm vang dội giữa bóng tối mênh mông!

Thấy chiếc xe của Quân Đội mình khi trước, nay tụi nó xử dụng trong lòng tôi tự nhiên nhức nhối, khó chịu, tuy thực tế, chẳng những chiếc Jeep, còn rất nhiều thứ quý giá hơn, thiêng liêng

hơn, nhưng vì cuộc thua trận bất ngờ làm mất hết, tiêu tan hết!

Chúng tôi đang ngồi trong lòng chiếc xe chế tạo tại Trung Cộng. Sở dĩ tôi phân biệt được, do chiếc mui xe và màu sơn. Nó đã vượt Trường Sơn trong cuộc chiến vừa qua để vào miền Nam, rồi ở lại đây.

Khoảng 1 tiếng đồng hồ sau, chiếc Dodge 44 xịch tới! Một tốp người nhảy xuống. Họ xúm lại sửa chữa, chừng nửa tiếng, xe nổ máy. Tiếng rồ "ga" nghe khó chịu. Tên lái xe nhảy lên ca–bin, sang số lách cách. Chiếc xe lăn bánh, tăng tốc độ. Tôi nghe tiếng máy nổ đều, chạy thẳng hướng Saigon. Quá mệt, tôi ngã người vào đống túi hành trang thiêm thiếp.

– Thủ Đức rồi, anh em ơi! Ồ, đèn ở khu nhà máy biến điện sáng quá!

Tuy không ai ước đoán được, chiếc xe sẽ đưa mình tới đâu, nhưng đi về hướng này, có cơ may hơn các hướng khác. Mọi người tuy không ai nói,

nhưng tôi tin tất cả đều mong mình được đưa về Trường Thủ Đức, chưa chắc được tha, nhưng gần nhà hơn!

Chiếc xe qua ngã tư, vẫn chạy thẳng, tuy nhiên, anh em chưa hết hy vọng…

– Có lẽ tụi mình được đưa về Hạnh Thông Tây, kho Quân Nhu cũ. Nơi đó cũng rộng lắm!

Tiếng nói thì thầm cất lên giữa tiếng máy nổ đều đều. Qua khỏi ngã tư Thủ Đức chừng hơn nửa tiếng, chiếc xe hạ dần tốc độ rồi lạng qua phía trái. Tiếng thắng kêu ken két. Anh em đổ dồn người về phía trước. Xe dừng lại. Tên cảnh vệ vén bạt nhảy xuống, hạ tấm chặn hậu, cho lệnh rời khỏi xe.

Người trước, kẻ sau lần lượt lao ra.

– Chết cha, New Port!

– Tân Cảng à?

Không ai nói điều gì. Những túi hành trang được thẩy xuống. Tôi xách hai tay hai gói của mình, ra đứng một chỗ. Phía trước mặt, chiếc tầu thủy loại chở khách và hàng hóa, khá to đậu lừng lững như dãy phố! Những ngọn đèn sáng rực trong các ca–bin trông vui mắt. Người đi lại rộn rịp trên boong.

– Mấy anh tập họp đi! Đội mấy?

Đội Trưởng nhanh nhẹn trả lời: Đội 15!

– Theo tôi.

Tên này, có lẽ lo về hành chánh, tay nó cầm một tập giấy, dẫn chúng tôi đến một chỗ, nơi đó đã có nhiều Đội khác tập họp. Sau khi chỉ chỗ xong, nó quay ra đón các chuyến khác. Tôi đứng cạnh một Đội trẻ măng không thuộc lớp tuổi chúng tôi. Không hiểu, các Đội thuộc Trại tôi, họ được chuyển đi đâu? Tôi nhìn xa xa, từng loạt nhà kho giống nhau trải dài trước mắt, sau lớp rào kẽm mắt cáo khá cao. Những ngọn đèn pha chiếu sáng rực, để phòng trộm cắp! Bỗng một

tên bộ đội từ đâu tiến đến, dẫn một đội ra bến tầu. Tôi dõi mắt nhìn xung quanh. Có mấy cô gái mặc quân phục, đội cối, chân đi dép râu, đi đi lại lại trước vọng gác gần đó. Chiếc đuôi tóc, bím theo kiểu Trung Hoa, đung đưa theo nhịp bước. Họ đều mập, lùn. Tôi không hiểu sự có mặt của họ ở nơi đây có nhiệm vụ gì, có lẽ để khám xét phái nữ, khi cần.

Tôi nhìn chiếc tầu với những sợi dây thừng to quăng bừa bải trên lan can dài. Phiá gần mũi, có chữ Sông Hương kẻ mầu đen nổi bật trên nền trắng của vỏ tầu. Một chiếc thang dây thả từ mép tầu xuống thềm xi măng. Tôi thấy những người đeo ba–lô, vác xắc–ma–ranh đang leo lên. Chiếc thang đung đưa như chiếc võng. Họ leo chậm chậm, rất khó khăn. Mỗi bước, hình như phải lấy hết gân sức để giữ thăng bằng cho khỏi té. Chiếc thang một bên có sợi dây thừng làm tay vịn, người leo phải giữ chặt sợi dây này nếu không muốn rớt xuống sông. Tên bộ đội đứng dưới, chỉ tay quát:

– Các anh kia, "neo" nhanh "nên", để người khác còn "neo". Anh "neo" chậm vậy, bao giờ tới "nượt" người khác?

Tôi nhìn về phía tay hắn chỉ, thấy một người đeo quá nặng, chiếc túi đeo lưng to đụng phải sợi dây vịn, làm nó càng lắc lư nhiều hơn. Một tay nắm dây, tay kia xách thêm vài thứ cồng kềnh, từ xa tôi không nhìn rõ vật gì? Bề ngang chiếc thang quá hẹp rất khó di chuyển. Người leo sau, mặt áp sát vào gót chân người leo trước. Chiếc thang dây đeo kín người, đung đưa, run rẫy do sức nặng không đồng đều tạo nên. Từng bước, rồi từng bước, người leo đầu cố gắng. Từ dưới nhìn lên, tôi nhận thấy tất cả sự mệt mỏi trong mỗi bước chân. Bỗng chiếc thang chao mạnh. Có tiếng kêu thất thanh. Một thân người với chiếc túi đeo lưng từ trên cao rớt xuống!... Giữa đám người nhốn nháo, có tiếng quát: "neo nên" chờ gì nữa? Tên cảnh vệ, cầm ngang cây A.K., có nhiệm vụ canh giữ đoàn tù leo thang, hình như không để ý đến người vừa rơi xuống nước. Vài tên khác, từ phía xa, chạy đến chỗ vừa xẩy ra tai nạn, chỉ

chỏ một lát xong cũng bỏ đi. Tôi không biết anh vừa té xuống thuộc Đội nào, cấp bậc gì, nhưng chắc chắn đã chết đuối. Chiếc túi đeo lưng đã giết anh.

Vì có người vừa rớt thang dây, những người đi sau leo từng bước dè dặt, mặc kệ sự giục giã của tên cảnh vệ đứng dưới. Vứt bớt đồ, không ai muốn. Mang nặng, leo thang dây, vô cùng nguy hiểm. Tôi rùng mình lo sợ cho từng bước chân của mình. Khi leo đến nấc thang cuối, tôi quay đầu ngó xuống. Một vũng sâu hoắm, đen ngòm mở ra trước mắt, chỉ một sơ hở nhỏ cũng đủ mất mạng. Nhưng may thay, mọi người đều thoát, trừ kẻ xấu số duy nhất. Tôi thở phào nhẹ nhỏm, đi men theo chiếc hành lang hẹp tiến đến miệng hầm. Hai tên nữ bộ đội, đứng hai bên. Người đưa tôi hai gói mì ăn liền, người đưa bốn cục lương khô. A, nhiệm vụ của họ đây. Lúc nãy ở dưới "ke", tôi đã hiểu lầm, nhưng chưa chắc, vì lính Cộng sản đa năng, họ có thể làm nhiều việc, nhiều nghề!...

Vì bất ngờ được phát mì và lương khô, không có chỗ chứa, tôi ấn đại vô túi quần, túi áo cho rảnh tay. Từng bước, tôi men dần theo dòng người đến cửa hầm. Chiếc cầu thang sắt nhỏ móc dựng đứng từ miệng hầm tới sàn tầu. Nghiêng đầu ngó xuống, căn hầm chật ních người. Nếu thêm nữa, chẳng biết len chân vào đâu? Nhưng mặc kệ, mọi người đều phải lần lượt xuống. Tôi xoay người, úp mắt vào thang, thả dần từng bước. Xuống đến nửa thang, tôi tuột tay, đánh rớt tấm đắp, trong có đựng một số vật dụng! Những tiếng la, kèm theo tiếng chửi tục tằn ào ào quất vào mặt. Trong đời, chưa một lần, tôi phải chịu đựng cơn mưa chửi dữ dội như vậy. Biết mình có lỗi, tôi chỉ im lặng. Khi đến bực thang cuối, đang tìm chỗ đặt chân, tôi nghe có tiếng gọi.

– Lại đây ông, lại đây!

Tuy chưa nhận ra ai, tôi cũng quay mắt về hướng đó, gục gặc đầu ra chiều đồng ý. Gói đồ rớt, đã được ném trả lại. Tôi sực nhớ đến Lâm và lời nói trước của hắn, nhưng đã muộn! Rồi đây,

trên bước đường cải tạo, tôi còn phải gánh chịu nhiều nỗi ê chề, chỉ vì quá lo xa.

Tuy muốn, nhưng không cách nào tôi đến được nơi phát ra tiếng gọi vì người ngồi xít nhau và những túi đồ đã choán hết chỗ. Ngước mắt nhìn ra xa, nơi tấm vách sắt ngăn đôi hầm tầu, còn một chỗ trống, tôi cố gắng ôm đồ len đến. Khi bàn chân tôi vừa chạm tới "khoảng trống đáng yêu" bỗng có tiếng nói ầm ừ cất lên: – Có người rồi đó ông! Chiếc mũ lưỡi trai úp trên mặt được hé mở. Một khuôn mặt khắc khổ, đôi lông mày rậm cùng bộ râu quai nón mọc che kín gần hết khuôn mặt. Chiếc áo Treillis mở tung khuy, để lộ khoảng ngực nở tròn với mảng lông đen. Phía trên mảng lông đó, có xâm hình trái tim với mũi tên xuyên qua, bên dưới có hàng chữ nhỏ. Tôi vội rụt chân lại, đứng trơ trơ như Từ Hải giữa trận tiền. Đang quanh quẩn tìm chỗ, từ sau có bàn tay kéo tôi ngã nghiêng trên đống đồ.

– Còn muốn đi đâu nữa! Cứ ngồi đại đây, tính sau!

Tôi quay lại.

– A, Trúc, ông cựu Quận Trưởng.

Trúc nhếch mếp cười, nụ cười buồn bã! Từ cửa hầm, người vẫn tuôn xuống. Tiếng chửi thề luôn luôn cất lên khi có người đi tìm chỗ, bắt buộc phải bước qua mặt một số người đã xuống trước. Nhưng may mắn, chiếc thang đã được rút lên khỏi miệng hầm. Từ dưới, ngước mắt nhìn lên, tôi thấy một khoảng trời mờ mờ trên cao báo hiệu trời sắp sáng. Mấy gói mì và các cục lương khô đã nát ngướu. Bữa cơm chiều qua chưa ăn, vẫn chưa thấy đói. Cổ họng khô ran, tôi tìm chiếc bi–đông nước, nhưng không nhớ đã để nó vào túi đeo lưng hay bọc trong tấm đắp. Tôi nhìn về phía Trúc.

– Có nước, cho xin một ngụm, ông!

Trúc quăng về phía tôi chiếc bi–đông nhẹ xìu. Tôi lắc lắc, tiếng nước khua vang bên trong chứng tỏ không còn nhiều. Tôi mở nắp, dốc ngược vô miệng, vừa một ngụm!

Nhờ ngụm nước, trong người thấy tỉnh táo, tôi dựa lưng vào đống đồ, nhắm mắt lại cho đỡ mỏi vì cả đêm vừa qua, không chợp mắt. Với tình cảnh này, tôi coi như số mệnh đã an bài. Con tầu này sẽ đưa chúng tôi ra Côn Sơn hoặc Phú Quốc để từ đó, sống đời tù nhân đích danh, chứ không còn mập mờ qua từ "học tập, cải tạo"...!

Tuy mệt, nhưng không sao ngủ được. Tiếng nói chuyện, cười đùa, văng tục làm không khí căn hầm náo động. Vài chiếc võng đã tìm cách móc lên, chủ nhân nằm thoải mái. Tôi chắc đây là những sĩ quan đã lăn lộn ở đơn vị tác chiến, nên có nhiều kinh nghiệm trong vấn đề ăn ở. Chiếc võng là một tấm vải nylon mỏng, nhưng rất chắc, được treo bằng dây dù tòn ten ngay trên đầu những người nằm dưới. Chẳng thấy ai phàn nàn gì, chắc họ cùng "băng". Trên tấm vách sắt ngang tầm mắt, có dòng chữ No Smoking kẻ bằng sơn đỏ, nhưng chẳng ngăn cấm được sự không hút thuốc. Tiếng điếu cày ren réc đó đây. Tôi cố tìm cách moi chiếc điếu trong túi đeo lưng ra. Chiếc điếu đã đổ hết nước. Chẳng còn cách nào khác,

tôi phải tìm cho bằng được chiếc bi–đông. Sau một hồi mò mẫm, tôi đã thấy nó nằm dưới đáy túi vải. Tôi phải hết sức khéo léo mới lôi được nó lên, khỏi bỏ ra những vật để trên. Mở nắp, tôi cẩn thận rót nước vô điếu, đưa lên môi kéo thử. Tiếng điếu rít lên. Tôi vê thuốc, châm lửa, kéo một hơi dài. Suốt từ chiều qua, tới sáng nay, lá phổi của tôi mới được che phủ bởi màn khói quen thuộc. Hồn tôi lâng lâng, ngây ngất, ngã lưng vào đống đồ chật cứng phía sau, thở dồn dập!

– Cho mượn cái điếu ông!

Tuy nghe tiếng, nhưng chân tay tôi bủn rủn, không cách nào đưa nổi chiếc điếu đến phía gọi. Lát sau, cơn say hả, mở mắt nhìn, trời mờ sáng.

Những vệt mây chuyển động từ từ, trong lúc trời không gió. Có lẽ, con tầu đã khởi hành. Mầu sắc bàng bạc vắng lặng. Từ phút ấy, trước mặt tôi lúc nào cũng chỉ có ngần ấy khoảng trời.

– Khói thuốc của bố ngửi ngon quá hé? Bố hút đã lâu chưa, hay vào tù mới biết. Bố cho mượn rít một hơi!

Tôi đưa điếu cho người bạn trẻ ngồi xế, xa đúng một tầm tay.

– Bố cho con xin một "bi" luôn, thuốc của con "cù lần" quá, hút phào phào như rơm.

Tôi mở bao, vê vê bi thuốc to bằng hạt ngô, đưa cho người bạn trẻ. Anh nhồi vào nõ, bật lửa. Tiếng điếu kêu ròn rã, nhịp nhàng. Hút xong, anh ngữa mặt thở khói. Nhưng đột nhiên, anh nằm vật xuống, bọt mép sùi ra, buông chiếc điếu đổ nghiêng, nước chảy tung tóe!

– Đù mẹ, nước điếu đổ tùm lum, hôi rình, ai chịu nổi? Hút cái kiểu đếch gì, khốn khổ vậy?

Người ngồi kế bên càu nhàu. Người say không còn sức trả lời. Tôi vội nhoài người cầm chiếc điếu, sợ nhỡ có ai bực mình đập vỡ. Người bạn trẻ đã tỉnh, ngồi ngay ngắn.

– Ôi cha, thuốc của Bố mua ở đâu, trứ danh vậy? Kể từ ngày biết hút thuốc lào, chưa lần nào con được hút bi thuốc ngon như vậy!

– Này cậu, lau nước điếu đi, hôi rình à!

– Thông cảm, khăn đâu? Chờ chút, khô ngay í mà! Thuốc ngon quá, cậu nên xin Bố một bi, kéo thử xem!

Người ngồi gần nghe nói, chắc cũng muốn hút cho biết, anh ta cứ nhấp nhổm, nửa muốn xin, nửa ngượng. Tôi đưa bịch thuốc về phía anh ta.

– Này, làm một "bi"!

Anh ta cầm bịch thuốc, thò hai ngón tay vê vê một điếu, nhồi nhanh vào nõ. Anh này kéo coi bộ không ngon bằng anh trước. Điếu thuốc chưa cháy hết, anh đã ngã người, há miệng thở dốc, hai mắt nhắm nghiền như không muốn nhìn, muốn thấy gì nữa trên cõi đời này.

– Cho mượn chiếc điếu và gói thuốc bố!

Thế là từ lúc đó, bịch thuốc và chiếc điếu lưu lạc đi vòng vòng khắp lượt, đến lúc trở về, bịch thuốc cũng vừa sạch trơn! Chính nhờ bịch thuốc

và chiếc điếu, nên tôi được nhiều thiện cảm. Mỗi người xích một chút, tôi đã có chỗ ngồi thoải mái! Xung quanh, toàn chiến hữu trẻ, trên dưới 30 tuổi, cấp bậc từ Thiếu úy tới Đại úy.

Một khoảng nắng chiếu xuống hầm. Những khuôn mặt bơ phờ, mệt mỏi, đầu tóc rối bời, ngó nhìn ngơ ngác. Nhiều người giờ này vẫn còn ngủ, đầu nghẹo về một bên, ánh nắng chiếu lệch làm nổi bật nét lồi lõm của khuôn mặt như gỗ đẽo. Những sợi râu đâm tua tủa trên mép, trên cằm như hai chiếc bàn chải đã hư. Người ngồi sát tôi, có gương mặt khắc khổ, trầm lặng. Anh lấy gói mì ra ăn. Những sợi mì được hai hàm răng nghiến mạnh, nghe dòn tan. Không hiểu sao, tới giờ này, tôi vẫn chưa thấy đói. Phần cơm đựng trong lon ghi–gô từ chiều qua, chắc đã thiu. Tuy biết vậy, nhưng không cách nào vứt đi. Bụng cồn cào, có thể do đói, tôi bắt chước anh ngồi bên, bóc gói mì cho vào mồm. Mì đã nát sẵn, nên hàm răng đỡ phải làm việc. Tuy nhai, nhưng tôi chẳng cảm thấy mùi vị gì! Nó nhạt nhẽo, không tạo nên sự thích thú nào để trở thành ham muốn! Dù sao,

tôi cũng cố nuốt vì nếu không, sẽ mất sức, khó lòng giữ được phong độ khi cần đến sức mạnh và sự dẻo dai.

Có lẽ, chiếc tầu đã đổi hướng nên khoảng nắng đổi chỗ. Tàu chạy rất êm, ngồi dưới hầm, tôi không cảm thấy gì, không nghe tiếng máy cũng chẳng bị sóng nhồi. Tôi chỉ cảm biết nó đang đi vì nhìn lên vòm cao thấy mây trôi.

– Đéo biết tụi nó cho mình đi đâu?

– Phú Quốc là cái chắc!

– Tại sao không Côn Sơn? Chuồng cọp thiếu gì?

– Cái thân tù, đi nơi nào cũng vậy thôi. Đến đâu, cách mạng cũng phải cho ăn, cho chỗ ngủ, mình chẳng phải lo chó gì cả. Đời tù thế mà sướng đó, cụ ạ!

Tiếng cười hô hố nổi lên.

– Cậu tưởng tụi nó cho cậu ăn không đấy

chắc? Nó bắt lao động hộc máu mồm ra, nuốt cũng không vô cho mà xem. Nếu đời tù sướng, tại sao mọi người đều sợ? Ở cái thế này, đéo làm hơn được, nên nói liều!

Từ sát mé tường, có người đứng dậy, ngó chăm chăm về phía trước mặt, như tìm vật gì.

– Này anh em, cho đi nhờ chút, mót đái quá!

Nói xong, anh ta bước đại vào một khe hở vừa đủ đặt bàn chân. Khi anh đã đặt được bàn chân xuống, anh co chân kia lên để tìm một khe hở khác. Trong lúc đó, anh đứng có một chân, mắt vẫn ngó xuống sàn.

– Cho nhờ tý anh em!

– Nhờ cái con c... Đi đâu, đi lắm thế?

Tôi nghe đúng tiếng gã úp mũ lên mặt, trên ngực có chòm lông và xâm hình trái tim cùng mũi tên.

– Mót đái quá, nhờ chút!

– Sao không đái cha nó ra quần. Nằm cũng không yên. Cả đêm không chợp mắt phút nào!

Tuy nói vậy, nhưng anh cũng co gối, để người mót đái đặt đủ bàn chân vô, khi bàn chân đã đặt xuống, do kinh nghiệm, anh không dám rút chân kia, trong khi chưa tìm ra chỗ. Anh lại năn nỉ, cứ thế, đi lần đến chân chiếc cầu thang sắt ở cuối hầm. Tôi nhìn theo anh với mục đích để quan sát trước. Rồi đây, vì nhu cầu sinh lý, mình phải đi và cũng phải gánh chịu những gì anh đã trải qua. Đoạn đường tuy ngắn ngủi nhưng cam go không thua gì "đoạn đường chiến binh" tại các Quân Trường. Khi tới chân cầu thang, anh xếp hàng đứng chờ. Hàng người đợi cũng khá đông. Ngay sát đấy, kẻ nằm, người ngồi ngổn ngang. Chờ hồi lâu, cũng đến lượt. Anh leo cầu thang vội vã. Lượt đi đã xong, lượt về không hơn gì. Cùng ngần ấy khổ ải, ngần ấy câu chửi rủa, có khi còn ăn đòn nữa, nếu sơ ý dẫm lên đồ vật hoặc đụng phải người. Sau bãi đái, anh trở về chỗ, mặt mày lơ láo!

Tôi rùng mình lo sợ, không dám uống nước nhiều.

Từ trên miệng hầm, tên bộ đội đeo A.K. cúi đầu nhòm xuống:

– Ê, anh nào đứng kia?

Một anh, chắc cũng mót đái hay ỉa, đang đứng tìm chỗ đặt chân, nghe tiếng gọi, ngẩng đầu lên.

– Phát nước! Tôi thòng sợi dây nhựa xuống, anh giữ "nấy", chia nước cho mọi người, nghe rõ không?

– Nghe rõ!

Anh trả lời, nét mặt nhăn nhúm vì bỗng dưng vớ phải cái vạ vịt.

– Mót ỉa thấy mồ, anh nào chia nước dùm đi.

Anh vừa nói xong, sợi dây nhựa, đường kính chừng 2 phân, thả ngay trên đầu, do đó, buộc lòng anh phải cầm. Thấy có nước, mọi người

nhốn nháo tìm đồ để đựng. Nào bi–đông, nào lon gô, cà–men, nón nhựa, ca coóng đều được đưa lên cao. Dòng nước chảy ào ạt qua vòi nhựa, vì không hứng kịp, nước chảy tung tóe làm uót một khoảng khá rộng.

– Cho xin một lon đi!

– Ướt cha nó hết rồi, từ từ chứ!

– Đù mẹ, chen gì khỏe thế, muốn lấy nhiều, vô trong!

– Ối cha, anh nào cầm dùm tý. Mót ỉa quá. Nếu không ai cầm tôi buông tay nè!

Vừa nói xong, anh buông ra thật. Dòng nước chảy xối xả. Tên bộ đội từ trên cao nhìn thấy, nó tụt đầu xuống. Chỉ tích tắc sau, dòng nước hết chảy. Nhiều người chưa kịp lấy, ngơ ngác nhìn sợi dây nhựa từ từ rút lên cao rồi mất hút.

– Có dư cho một miếng! ·

– Lúc bảo cầm ống, đéo ai chịu cầm, nay lại xin với xỏ!

– Tôi ở xa qua, sao cầm?

– Không cầm, ráng chịu!

Nhìn cảnh đó, tôi hồi tưởng, hình như đã thấy ở đâu rồi. Có lẽ, trong cuốn phim trình bày về cảnh buôn nô lệ ở cuối thế kỷ thứ 18, đầu thế kỷ 19. Những người da đen cũng bị nhốt dưới hầm tầu, bị đánh đập tàn nhẫn, thiếu nước, thiếu ăn. Họ bị đối xử như lũ thú vật. Trong đầu tôi, nổi hằn lên nỗi tủi nhục. Tôi muốn gào lên để tỏ lòng căm phẫn, vì không ngờ ở những năm cuối của thế kỷ 20 con phải nhìn cảnh người đầy đọa người như vậy? Cộng sản, từ ngày thắng trận vẫn rêu rao: "Việt Nam, trái tim của nhân loại!", "Việt Nam, chiếc nôi của loài người tiến bộ", nhưng trên thực tế, họ lại hành động như một lũ mọi rợ!

Cảnh phát nước vừa xong, đến cảnh quăng lương khô. Từng thùng lương khô do Trung

Cộng chi viện, được buộc vào sợi dây thừng thả xuống.

Tên bộ đội từ miệng hầm nói xuống:

– Ê, mỗi anh 4 cục. Chúng tôi tính đã đủ số. Các Đội Trưởng chịu trách nhiệm.

Các Đội Trưởng lúc này mới nhúc nhích, điểm số anh em, tính toán số lượng.

– Mời anh em lại nhận phần ăn.

– Xin nới rộng một chút, lấy chỗ chia.

– Chỗ đâu mà nới? Muốn rộng đi chỗ khác!

Vì quá chật chội, nên con người dễ sinh bực tức. Sự việc không đáng gì, ở đây, trở thành nặng nề, khó giải quyết. Mới đây, họ là những chiến hữu, chào hỏi nhau qua cấp bậc, nếu không quen biết cũng chẳng bao giờ có ý nghĩ gây gỗ. Nhưng ở hoàn cảnh này, tình chiến hữu hình như phai nhạt, nhường chỗ cho ích kỷ, nhỏ nhen. Nói vậy không có nghĩa mọi người có mặt đều hành xử

như nhau, nhưng "đa số trầm lặng" không giúp ích gì trong việc giải quyết mâu thuẩn cấp thời.

Nhưng mọi việc rồi cùng trôi qua bằng hình thức này hay hình thức khác. Ngoài phần lương khô, mỗi người còn được cấp chiếc bát nhựa và đôi đũa. Chiếc bát, sau nay trở thành đơn vị đo lường dùng cho việc chia chác, hay mua bán. Người ta gọi nó là "bát tầu thủy"!

Vẫn chưa đoán biết, con tầu này sẽ đưa chúng tôi đến đâu. Có mấy ông Hải Quân hiện diện dưới hầm, nhưng chẳng ông nào nói gì. Ánh nắng, lúc bên này, lúc bên kia, khi dài, khi ngắn rất khó định hướng. Hơn nữa, nóc hầm lại được kéo nắp che một nửa khoang nên khoảng trống bị thu hẹp. Người nào cũng muốn ngồi yên chỗ, chẳng ai muốn di chuyển vì mỗi bước đều gặp khó khăn.

– Này ông Khánh hải quân, ông có định hướng xem tầu chạy ngả nào?

Một gã trung niên, có bộ râu mép đẹp, người dong dỏng cao, đang đứng chống tay vào cạnh sườn, quay đầu nhìn lại:

– Tôi đang định hướng đây! Nếu tụi nó đưa mình ra Phú Quốc thì mặt trời phải chiếu thẳng phía mũi tầu hoặc hơi chênh chếch từ trái qua phải. Đằng này, tôi để ý, từ hơn tiếng đồng hồ, mặt trời chiếu ngang thân tầu và bóng nắng cứ thu ngắn dần, tôi nghĩ tầu đang tiến về hướng Bắc quá!

– Chả nhẽ tụi nó đưa mình ra Bắc?

– Có thể lắm! nhưng phải chờ đến sáng mai mới định hướng được.

– Tối nay, ông nhìn sao, rõ không?

– Nhìn thế quái nào được. Có một lỗ hổng, to bằng lòng bàn tay, cách nào thấy sao mà định, lên boong tầu, họa may!

Buổi trưa dưới tầu quá nóng. Anh em đều cởi trần, mồ hôi vẫn chảy dầm dề. Chỗ bị ánh nắng

rọi vào, tất cả đều đội mũ, ngồi chịu trận. May quá, từ đêm qua, tôi không thấy mót đái cũng như iả. Tôi mừng thầm, vì nếu bị thôi thúc phải đi, không biết làm cách nào tôi có thể vượt qua được "biển người" đang nằm, ngồi la liệt mà không bị xỉ vả? Xế chiều, có lần phát nước nữa. Chiếc dây nhựa lại được thòng xuống. Sự hỗn loạn có phần tồi tệ hơn lúc sáng vì nóng nực quá, mọi người đã dùng hết phần dự trữ. Chiếc bi–đông đã vơi quá nửa, tôi đứng lên cố men ra chỗ phát nước. Đưa chiếc bi– đông lên cao gần vòi nước, nhưng không cách nào tôi có thể lấy được một giọt. Mọi người đều giành giật, ai có thân hình cao lúc này rất lợi. Nhìn thấy Khánh hải quân đứng đó, tuy chưa quen biết gì nhau, nhưng tôi cũng làm như thân tình.

– Ông Khánh ơi! Lấy dùm tôi chút nước!

Khánh đưa tay cầm chiếc bi–đông ấn ngay vào vòi, trong nhấp nháy nước trào ra. Khánh nhích vòi nước, đưa trả. Tôi cảm ơn, nhưng anh đã quay lưng vì cũng có người nhờ lấy nước!

Cầm chiếc bi–đông trong tay, tự nhiên thấy khát, tôi mở nắp đưa lên miệng. Dòng nước mát lạnh trôi đến đâu biết đến đây, nhưng mồ hôi lại vã ra nhiều hơn lúc chưa uống. Không hiểu sao, tôi chẳng thấy đói. Từ chiều hôm trước đến giờ này, gần 24 tiếng đồng hồ, chỉ ăn gói mì khô. Nếu cuộc di chuyển này kéo dài, làm sao chịu đựng? Tôi mang cục lương khô, ăn thử xem sao.

Bóc tờ giấy bao ngoài từ từ vì nó đã bị bể nát, tôi đưa từng miếng nhỏ vô miệng. Nó là thứ bột nhờn nhờn, ăn rất bứ, nếu không có nước chiêu. Mỗi miếng bột đưa vô miệng, phải chiêu theo ngụm nước. Cố gắng nuốt hết nhưng chẳng tìm thấy chút hứng thú nào!

Người bạn trẻ bên cạnh, đang nghẹo đầu ngủ ngon lành. Xung quanh, tiếng nói cười oang oang như giữa chợ. Chiếc điếu cày được chuyền tay liên tục, mỗi lần muốn hút, tôi phải chờ hơi lâu mới được trả về.

– Bố ơi, trước ở đơn vị nào?

– Chiến tranh chính trị!

– Ối cha! Tụi Cộng sản nó ghét chiến tranh chính trị lắm đó Bố! Chúng con khi bị giam ở Sóc Băm Bô thuộc Phước Long, tụi nó hỏi, ai ở ngành Chiến tranh Tâm "ný", "nà" nó thù dữ lắm!

Anh ta cố bắt chước giọng nói ngọng của các tên bộ đội, nói xong cười ngặt nghẹo:

– Bố ơi, bố là người miền Bắc, sao không nói ngọng, tụi cộng sản lại nói ngọng?

– Vì tôi, người miền Bắc Quốc Gia, còn miền Bắc Cộng sản, đều nói ngọng! khác nhau chỗ đó!

– Chúng con còn trẻ, chịu đựng vài năm không sao, chứ Bố e khó lòng quá!

– Cảm ơn bạn, ai sao tôi vậy mà! Đã trót thua trận phải gánh chiu hậu quả chứ? Các bạn trẻ còn phải sống nhiều, cái khó ở chỗ đó. Rồi mai đây, làm cách nào có thể thích ứng với hoàn cảnh mới, chế độ mới mà mình không ưa, nhưng bắt buộc phải góp mặt?

– A, chúng con đếch cần. Ngày mai còn xa lắm. Đến đâu lo đến đấy. Khi trước đi trận, có nghĩ gì đâu, lệnh trên bảo đâu làm đấy, bây giờ thua trận, cũng vậy thôi!

– Trước bạn ở đơn vị nào?

– Biệt Động Quân! Tụi con ngồi đây, đứa Sư Đoàn 18, đứa Sư Đoàn 21, đứa Truyền Tin, đứa Pháo Binh, đứa Tình Báo, đứa Biệt Kích, tùm lum cả!

– Tuổi lính các bạn hãy còn trẻ, tuổi đời cũng vậy! Nhưng tôi tin, sau những năm dài học tập cải tạo, các bạn sẽ tìm thấy đúng con đường mình phải đi!

Tôi nói với ngụ ý xa xôi. Tôi nhìn đám người bao quanh, nắng gió và khổ cực đã làm họ mất đi phần nào nét sắc sảo của những sĩ quan trẻ trong Quân Đội Cộng Hòa. Qua hơn một năm học tập cải tạo, tôi chưa hề được thấy tên sĩ quan cộng sản nào có khuôn mặt khả ái!

Chiều đã xuống. Tôi ngước nhìn lên. Một khoảng không gian im lìm gần như bất động đang hiện rõ trước mắt như miếng bìa. Không khí dưới hầm đã bớt nóng nực. Tôi cho tay cài cúc áo. Mùi mồ hôi quen thuộc xông lên mũi. Đã hai chiều nay không tắm rửa, 24 giờ không đái ỉa, trong người thấy ngứa ngáy khó chịu. Người bạn trẻ đã thức giấc. Anh ta vươn vai, ngáp to mấy tiếng, hình như để giải tỏa những gì đang đè nặng trong đầu.

– Ông còn nước, cho xin một ngụm?

Tôi đưa bi–đông nước cho anh ta, anh ngữa mặt, dốc ngược. Dòng nước chảy trào ra khỏi miệng. Uống xong, anh trao lại, đưa tay quệt ngang mép.

– Đã phát nước chưa ông?

– Phát lâu rồi, trong lúc bạn đang ngủ.

– Chết cha, thế là tối nay không có nước uống.

– Đừng lo, tôi còn, cứ uống. Nếu hết xin quanh quẩn cũng đủ!

Anh đưa tay xin tôi bi thuốc. Tiếng điếu kêu như tiếng còi. Anh ngữa mặt thở bụm khói dầy đặc. Tuy là điếu thuốc đầu, nhưng anh vẫn tỉnh táo, khói thuốc hình như không đủ sức tạo cho anh sự khoái cảm như mọi người thường có!

Cái ô vuông trên đầu lúc này đã sẩm tối. Từ một góc, có tiếng la:

–Sao ẩu vậy? Chỗ anh em nằm ngồi, ông đái ra, bố ai chịu được?

– Đái vô lỗ mà! Các ông xem, có giọt nào rớt trên sàn không?

– Nhưng mùi khai xông lên, chứ đâu có phải rớt hay không!

Tôi thầm nghĩ, ông đái ẩu có 1ý. Thà đái liều ở đây, nghe anh em chửi còn hơn phải nghe cả làng chửi!

Trời tối hẳn. Ngọn đèn đỏ quạch từ trên cao toả xuống không xua đuổi hết bóng tối. Từ miệng hầm, vài ba cái đầu ngó xuống như xem lũ thú vật. Tôi chợt nghĩ đến những con gấu trong Sở Thú và đám trẻ con bu quanh bức tường xi–măng cao, nhìn những con gấu đi vòng vòng dưới đáy chiếc hố tròn. Nhưng những con gấu còn được thoải mái hơn chúng tôi nhiều, trong hoàn cảnh này! Vài người khéo thu xếp với nhau, có thể nằm trở đầu đuôi, hoặc có thể duỗi thẳng chân trong thế ngủ ngồi, còn đa số đều bó gối, chịu trận.

Người bạn trẻ kế bên lại mở gói mì ra ăn. Tiếng nhai dòn tan làm tôi có cảm tưởng như anh đang thưởng thức hết cái thú của việc ăn uống. Tuy chưa đói, nhưng thấy người bên cạnh ăn ngon quá, cũng bắt thèm. Tôi lấy cục lương khô, đưa từng miếng nhỏ vô miệng. Chất bột hòa tan vào nước miếng, không muốn trôi qua cuống họng. Tôi dùng nước để chiêu, như uống thuốc. Khi cục lương khô đã nằm yên trong bụng, nước trong bi–đông cũng vơi một nửa.

– Cho xin ngụm nước, ông!

Người bạn trẻ cầm chiếc bi–đông đã mở sẵn, đưa lên, dốc ngược. Tôi nhìn chiếc yết hầu lên xuống theo nhịp uống. Tuy không nói ra, nhưng trong lòng tôi cảm thấy bất mãn với thái độ không mấy lịch sự của anh ta. Nếu uống cái kiểu này, làm sao tôi có đủ nước để cầm cự tới giờ phát nước sáng mai? Lúc nẫy vì chủ quan, tôi nói xin quanh quẩn, nhưng xét lại, thấy khó, vì ai cũng có một phần nước, dễ gì hào hiệp trong lúc cần phải lo cho mình trước đã! Nhưng đả trót, đành chịu! Khi chiếc bi–đông được trao lại, nó nhẹ tênh, có lẽ chỉ còn lại độ 1/4 hay 1/5 là cùng!

Thời gian cứ đi từng nhịp đều đặn. Nền trời sau ô vuông đã mờ mịt. Tuy vậy, nhưng còn sớm, chưa ai ngủ, dù mỏi mệt. Khi ở Suối Máu, dù phải nằm đất, nhưng còn đủ chỗ để xoay trở, chứ ở đây, như bị ép trong chiếc hộp sắt, bốn bề chèn ép, bực bội, dễ sinh ra cáu kỉnh.

– Mệt qua ông hé! – Người bạn trẻ nhìn tôi, nhếch mép cười.

– Cứ như thế này kéo dài vài hôm, voi cũng chết huống chi người!

– Nghĩ chán đời ghê. Tôi đề nghị, mình chồng mấy cái bị này lên nhau, lấy chỗ duỗi chân, ông nghĩ sao?

– Cái đó, nhất rồi, nhưng sợ anh em kêu!

– Kêu cái quái gì. Đời sống con người quý hơn đồ vật. Ai kêu đã có tôi, ông khỏi lo!

Nói xong, anh đứng dậy, xắn tay áo. Tôi nhìn hay cánh tay anh cũng xâm trổ, bắp thịt nổi lên cuồn cuộn. Tôi không ngờ, lúc ngồi trông anh cũng bình thường như mọi người, nhưng khi làm việc con người anh thay đổi hẳn. Đôi mắt sắc sảo đưa đẩy, có vẻ sẵn sàng đối phó với mọi trở ngại. Cũng may không ai nói gì. Chỗ ngồi rộng đôi chút. Tôi duỗi thẳng chân ra phía trước thênh thang. Tối nay, may ra ngủ được, nếu vì lý do nào đó, khó ngủ, tôi sẽ dùng Valium.

Tôi nhớ đến Lan và gói thuốc. Không biết giờ

này Lan ở đâu? Chúng tôi còn có hy vọng gặp lại nhau trong một trại tù nào không? Còn Hùng, Phúc, Nhân, Mậu, Huy giờ này ra sao? Con tầu đưa tôi về hướng nào trong mười mấy tiếng đồng hồ vừa qua? Nói đến Cộng sản là nói đến bí mật và xảo quyệt! Chúng luôn luôn tìm mọi cách để làm sai lạc dự đoán của đối phương. Chính vì vậy, nên lúc nào chúng tôi vẫn chỉ là những "kẻ mù sờ voi" trước ý đồ của họ. Để tránh ám ảnh không đâu, tôi hỏi:

– Này, người bạn trẻ, tên gì nhỉ?

– Tên Hạnh, Bố!

– Trước bạn ở đơn vị nào?

– Lực lượng đặc biệt!

– A, trước đây, tôi cũng có quen vài người thuộc đơn vị đó như ông Tiêu, Đình, Viên và Lưu. Chẳng biết bây giờ họ ở đâu?

Hạnh ngó tôi chằm chằm, vì không ngờ tôi quen nhiều chức sắc của Binh chủng đặc biệt này.

– Ông Đình và Viên, nhảy xuống giữa núi rừng Lào – Việt, trước ngày 30–4–75, nhưng tôi tin, họ đã vượt sông Cửu Long qua Thái Lan rồi. Còn ông Lưu vì hoạt động tại Vạn Tượng nên đã dọt ngay được. Ông Tiêu cấp lớn quá, chắc còn kẹt, không biết bị học tập cải tạo nơi nào?

– Trước ngày 30–4–75, bạn ở đâu?

– Mới từ biên giới Lào Việt trở về, gặp ngay ngày 30–4, cái đó mới đau chứ! Nếu tôi còn hoạt động ở miền biên giới, sức nào cộng sản tóm được?

– Sao không chuồn cha nó đi cho rồi! Lực lượng đặc biệt thiếu gì phương tiện. Cuộc sống trong rừng rậm đối với các bạn quá quen thuộc, còn sợ cái nổi gì!

– Cũng khó lắm! Lúc trước, mỗi lần "nhảy", đều có các phần vụ chuyên môn lo lắng, từ sợi dây đến khẩu súng, chiếc dao găm. Nói tóm lại chúng tôi khỏi lo gì hết, chỉ lo chu toàn nhiệm vụ, đến ngày giờ đã ấn định trước, ra điểm hẹn chờ "câu" về!

– Bạn đã được huấn luyện tại đâu?

– Thái Lan! "Học khổ thấy mẹ"! Trong suốt thời gian huấn luyện không được ra ngoài chơi bời gì ráo trọi. Học xong là về, cũng mang tiếng đi học tại ngoại quốc! Chán bỏ cha!

– Trong Bản Tự Khai, bạn có viết ra không?

– Sợ gì không viết! Tôi viết hết ông ạ! Tôi nhảy ra Bắc mấy lần, ở bao lâu, liên lạc với ai, địa điểm nào, giết bao nhiêu cách mạng v.v... nói tóm lại, khai tuốt luốt! Đằng nào cũng chết, vì tin như vậy, nên chẳng cần giấu diếm!

Tôi nhìn Hạnh, một khuôn mặt rắn đanh như tạc bằng đá, tưởng như không còn cảm xúc. Tôi nói thì thầm:

– Đời sống của mấy bạn coi như đã được quyết định từ ngày đặt bút ký vào bản hợp đồng giao phó mình cho chiến trường. Sự sống chết đối với các bạn nào có nghĩa gì? Nhưng tại sao ở hoàn cảnh này bạn lại không tìm con đường nào

khác để tự giải quyết, như trốn trại chẳng hạn!

– Trước sau gì cũng phải trốn trại thôi! Chịu gì nổi?

– Trốn trước vẫn hơn, "nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại" mà!

– Lo gì chuyện đó ông? Khi mình đã "hạ quyết tâm", việc khó đến đâu cũng xong!

– Tuổi trẻ, mấy bạn hay chủ quan lắm! Chớ có khinh địch! Chúng ta đã thua trận và gánh chịu những nhục nhằn trong hơn năm nay và còn bao lâu nữa, một phần cũng do khinh địch đấy bạn ạ – Tôi nhếch mép cười.

– Này, xin ông bỏ dùm cái nụ cười đó đi. Nhìn nó tôi không chịu nổi! Ông có thể chửi tôi, nếu cần, có thể đánh tôi, nhưng đừng có cái cười khinh mạn đó!

– Xin lỗi, nếu nụ cười của tôi có làm bạn phật ý. Tôi đâu có ý chê bai gì tuổi trẻ. Sự thua trận này, đâu phải do một tình cờ gây ra, mà do nhiều

dữ kiện tích lũy sâu xa từ bao năm trước. Nó như căn nhà, bề ngoài sơn phết đẹp đẽ, nhưng bên trong, kèo cột đã bị mối đục hư, chờ cơn lốc bất ngờ nào đó, sẽ sụp đổ. cộng sản là cơn lốc đó!

– Đã nhiều lần, tôi nghe cái ví dụ đó rồi, khổ lắm, Bố già! Tuổi trẻ chúng tôi, lúc trước chưa được hưởng thụ gì những ân huệ của cuộc đời, đã bị quăng vào lò lửa. Chẳng biết lớp tuổi trẻ của Bố già chiến đấu ra sao? Có lý tưởng gì không? chứ lớp tuổi chúng tôi nếu có hăng say chiến đấu chăng nữa, hoàn toàn do ý thức cá nhân. Tôi có mặt trong Lực Lượng Đặc Biệt, cũng chỉ vì thích mạo hiểm, thích có nhiều tiền, để mỗi lần về thăm Saigon, có thể đưa em đi ăn đi chơi từ vũ trường này qua vũ trường khác thoải mái, để khỏi sợ cao bồi, du đảng ăn hiếp vì luôn luôn trong mình có vũ khí!

– Này, bạn Hạnh, ở Lực Lượng Đặc Biệt làm gì có nhiều tiền, bất quá cũng chỉ được phụ cấp đặc biệt, cộng vào số lương hàng tháng, vì hành quân trong rừng không tiêu đến, cộng chung cũng chả đáng bao nhiêu, tại sao bạn nói, có thể

ăn chơi từ vũ trường này qua vũ trường khác mỗi đêm?

– Ông già đời trong quân đội mà chẳng hiểu gì ráo trọi! Có chuyến chúng tôi được thả xuống giữa khu rừng thuốc phiện của Lào, hỏi có ngu lắm mới không dắt trong người vài ký? Bố hiểu chưa?

Tôi không nói gì, nhưng chợt nghĩ lại những điều tên y tá Việt Cộng đã nói với tôi ở Long Giao. Đây, thêm yếu tố nữa, cộng vào những yếu tố đã có sẵn, nó như giọt cuối làm tràn nước ra khỏi miệng ly. Tôi vẫn tin, mọi kết quả đều có nguyên nhân, mà nguyên nhân chính đưa miền Nam đến thua trận, do thiếu người lãnh đạo! Miền Nam trước đây 5 bè, 7 mối, ai cũng vỗ ngực tự tôn vinh mình là yêu nước, đảng phái nào cũng tưởng chỉ có chủ thuyết của mình là tuyệt đối sáng suốt, có thể đưa dân tộc lên đài vinh quang! Nhưng khi thời thế đã đưa đến tay họ quyền lực, họ lại lo củng cố địa vị, quyền hành cá nhân và gia đình, bè phái, do đó, vì tranh dành đố kỵ, các làn sóng chống đối dù âm thầm, dù công khai

nổi lên, gây chia rẽ! Mỗi lần đảo chính, mỗi lần chỉnh lý, tiềm lực quốc gia lại suy yếu, tiến dần đến bờ vực thẳm của đổ vỡ!...

– Ông đã ngủ chưa? – Hạnh hỏi

– Chưa!

– Sao ông nhắm mắt, nói lảm nhảm vậy?

– Có lẽ, mấy bữa nay mệt quá, tâm trí bị xáo trộn!

– Cho xin ngụm nước, ông!

Tôi đưa chiếc bi–đông cho Hạnh. Cũng như lần trước hắn ngữa cổ tu ừng ực. Khi chiếc bi–đông được trao lại, không còn một giọt!

– Bố già thông cảm! Khát quá! Khi nào cần, tôi đi xin.

– Thế nhỡ đêm tôi khát, bạn đang ngủ, chả lẽ tôi đánh thức bạn dậy để xin nước cho tôi uống sao?

Hạnh không nói gì, cầm chiếc bi–đông, đứng dậy lần từng bước tới chỗ anh xâm trái tim và mũi tên trên ngực. Anh này, vẫn chụp chiếc mũ trên mặt, đương ngáy đều, mồm há hốc! Hạnh cúi xuống, cho tay ấn vào thân hình, lay lay:

– Ê, ngủ gì, ngủ lắm thế, chưa tối "xưởng cưa" đã hoạt động. Còn nước không?

– Đù mẹ, đứa nào phá giấc ngủ, tao đập chết cha bây giờ?

– Dữ vậy, mày? Tao đây! còn nước không?

Anh kia mở mắt nhìn, bỗng nhổm dậy:

– A, tưởng ai, nước đây anh!

Hắn đưa bi–đông cho Hạnh. Hạnh trút nước sang chiếc bi–đông của tôi.

– Cảm ơn nghe, ngủ đi!

Hạnh lại lần từng bước về chỗ. Vài tiếng lầu nhầu cất lên khe khẽ. Tôi nhìn Hạnh, mỉm cười:

– Bạn hay thiệt, nếu tôi, ăn đòn là cái chắc!

– Em út mà! Hắn là vệ sĩ của một ông Tướng đó! Ông Tướng vọt rồi, nó đi tù. Tụi vệ sĩ phần đông hung hản. Các ông Tướng dùng họ, như dùng loại "berger siêu đẳng" mà!

– Bạn nói chứ không phải tôi đâu nghe!

– Có gì mạt sát đâu mà Bố già phải dè chừng, cũng như Tổng Thống Mỹ dùng gorille vậy thôi!

Tôi cảm thấy quá mệt, không muốn khơi chuyện để Hạnh nói thêm. Hồi chiều hắn ngủ đã chán mắt, tối nay muốn thức bao lâu chẳng được. Còn tôi, nếu đêm nay mất ngủ nữa, mai chắc gì không đau?

Nhắm mắt, kéo chiếc áo mưa lên ngực, tôi mong chợp mắt được ít tiếng để lấy sức cầm cự với cuộc hành trình vô phương huóng kéo dài đến bao lâu chẳng biết?

Sáng hôm sau, tôi tỉnh giấc khi ánh nắng đã

chiếu sáng một bên khoang hầm. Qua đêm ngủ đầy giấc, trong người thấy bớt mệt mỏi. Tôi đưa hai tay lên cao, duỗi chận cho đỡ mỏi. Những khớp xương kêu lục cục sau mỗi cái vặn mình. Nằm kế bên, Hạnh mở hé mắt.

– Đêm qua Bố già ngủ ngon quá hé?

– Mất ngủ sao? Chắc ban ngày bạn làm một giấc quá xá, chứ gì?

– Có lẽ vậy! Cả đêm chập chờn. Thức lâu mới biết đêm dài thật, nhất là đêm dưới căn hầm này! Bố già cho xin bi thuốc.

Cũng như hôm qua, Hạnh kéo một hơi dài, hắn không say, hai con mắt chỉ lờ đờ chút ít.

– Bạn hút thuốc lào đã lâu chưa?

– Cũng mới biết hút, từ ngày đi tù, hết tiền mua thuốc lá. Có thể tôi lạ lắm, rượu uống không say, thuốc gì hút cũng không say kể cả á phiện. Âu đó, cũng là một thiệt thòi, vì không say là mất

đi cái hứng thú. Cũng do đó, tôi ít uống rượu, ít hút thuốc, mỗi ngày chỉ hút một hai lần, có cũng được, không chẳng sao?

– Thế bạn nghiện cái gì?

– Lúc trước, nghiện đàn bà, nhưng từ ngày vào tù, vấn đề đó coi như cai hẳn. Không nhắc, chẳng nghĩ tới!

Tôi rất đồng ý với Hạnh về vấn đề này. Trong hơn một năm đi học tập cải tạo, tôi chưa hề nghe thấy ai nói tới đàn bà, dù người trẻ nhất. Vấn đề sinh lý có lẽ, bị quên lảng vì mọi người như bị cuốn hút vào môi trường đặc biệt. Ở đấy lo âu, buồn phiền làm tê liệt những sợi dây thần kinh sinh lý! Hạnh phanh áo. Lồng ngực nở nang, trông như pho tượng. Với sức mạnh và tuổi trẻ như vậy, phải cúi mình tuân theo kỷ luật của những tên lính cộng sản nhà quê, quả thực một nhục nhằn!

– Bố già còn gì ăn không? Đêm không ngủ, đói quá!

Tôi đưa Hạnh cục lương khô còn lại. Hắn bóc giấy ăn ngon lành, không cần chiêu nước!

– Này, Bố già có đồng ý với tôi, hơn năm nay tụi mình được nghỉ xả hơi không?

– Thôi bạn a, tôi không thích cái kiểu nghỉ này chút nào!

– Dù thích hay không, Bố già cũng phải thừa nhận rằng, lúc trước mình làm việc bỏ cha. Lúc nào cũng công tác, cũng nhận lệnh này, lệnh nọ. Về Saigon chưa nghỉ được mấy bữa, lại cầm sự vụ lệnh hành quân! Lại chuẩn bị lên đường, sống cả tháng trong rừng già biên giới, đụng chạm với sống chết mỗi ngày. Tiên sư tụi cộng sản, khi nó "lên lớp", nó bảo mình là "giai cấp ăn bám" được hưởng đặc quyền, đặc lợi, giai cấp "nắng không ưa, mưa không chịu, mát trời đi chơi!", Bố già nghĩ có tức không?

– Nó nói tuy không đúng 100%, nhưng cũng chẳng sai, nếu áp dụng cho một số người ở miền Nam trước đây. Trong lúc các chiến sĩ đang chiến

đấu gian khổ ở khắp chiến trường thì Thủ Đô vẫn sống phây phây, ai có tiền cứ ăn chơi phè phỡn. Những chiếc xe hơi mới nhất, chạy bon bon đầy phố, trên chở những khuôn mặt phì nộn ngập bơ sữa. Những căn phòng gắn máy điều hòa không khí vừa dùng làm việc, vừa để du hí. Các ngân hàng thi nhau mọc với lãi xuất cao! Các câu lạc bộ tại các Bộ Tư Lệnh hằng đêm vẫn tổ chúc dạ vũ cho Tướng, Tá ăn chơi. Những màn vũ sexy hay Strip–Tease khiêu dâm! Những hộp đêm, những sòng bài mạt chược, xì–phé thâu đêm, suốt sáng, từ ngày này qua ngày khác. Làm việc sáng tạo thì không, chạy áp phe nước bọt lúc nào cũng tấp nập, hỏi làm sao quân đội có tinh thần chiến đấu, xã hội thăng tiến?

– Ờ nhỉ!

Hạnh nhìn tôi, như chợt phát giác ra điều gì mới lạ, rồi tiếp:

– Vì cái đó, mình thua sao, Bố già?

– Không hẳn vậy, nhưng nói để chứng minh sự đánh giá của kẻ thù không có gì quá đáng đâu!

Tôi cầm điếu, nhồi thuốc đưa lên môi. Theo sau tiếng điếu rít, một bụm khói trắng đục tỏa dầy. Vì không có gió nên khói vương vất đó đây trước khi tan hẳn vào không khí.

Sau gần 40 tiếng đồng hồ, không đái ỉa, trong người thấy nôn nao. Tôi đứng dậy, nhìn về phía cầu thang. Đám người đứng lổn nhổn. Thấy ngại, nhưng dù sao cũng phải cố gắng "một lần cho xong". Tôi tìm chỗ, đặt từng bước chân dè đặt. Mỗi bước chân, nếu sơ ý, có thể gây nên hậu quả không hay. Đoạn đường từ chỗ tôi đến cầu thang, nếu đường thẳng, không quá 30 bước, nhưng lúc này sao nó xa thăm thẳm, quá gian nan?

– Không có mắt à? Đi dẫm cả lên đồ của người ta vậy?

– Xin lỗi, xin lỗi!

– Xin lỗi, cái đéo gì! Đi phải nhìn chứ?

Tôi thấy không nên trả lời trong hoàn cảnh này, im lặng là vàng, nên mặc ai muốn chửi cứ

chửi, tôi vẫn cứ len lỏi từng bước. Sau cùng cũng đến được chân thang.

Lần thứ nhất, tôi đến đây làm "công tác vệ sinh". Khi ở Suối Máu, sự chờ đợi đi cầu mỗi sáng đã làm con người khốn khổ, nhưng chỉ khốn khổ trong sự đợi chờ do tên cảnh vệ làm khó. Đằng nay chính anh em làm khó, trong lúc cùng chung cảnh ngộ!

– Đù mẹ, ỉa gì lâu quá vậy? Còn ăn nữa sao?

Sự chờ đợi làm con người dễ bực tức. Đi đái lâu cũng bị chửi, đi iả lâu cũng bị chửi. Anh nào đi đái, còn có hy vọng lên sớm một chút, anh nào đi cầu chỉ chờ mà chết! Riêng tôi, biết rằng chết, vẫn cố chờ. Chừng nửa giờ sau, tôi đã nắm được cái gióng sắt thứ nhất của chiếc cầu thang. Chỉ còn một người nữa đến lượt mình. Phía sau tôi, đã đứng đông nghẹt, mặt mũi người nào cũng nhăn nhó, khổ sở. Không hiểu sao, mãi chưa có người xuống. Một tiếng hét:

– Mau lên, chờ vãi ra quần rồi!

Không tiếng trả lời. Một lát, có người đi xuống, mặt mũi cũng không vui vẻ gì, chẳng biết anh ta đã trút xong gánh nợ đời chưa? Người đứng trước tôi leo nhanh hai bậc một. Anh này lên rồi, cũng chẳng xuống nhanh hơn. Tôi chờ muốn hụt hơi. Nhưng rồi anh cũng xuống. Mặt mũi anh này khá hơn chút đỉnh. Vì không đến nổi gấp gáp, tôi leo từng bước một, vả lại, chiếc cầu thang hơi dốc, sợ trượt chân. Tiếng nói theo sau.

– Lẹ lẹ, nghe ông!

– Yên chí!

Tuy nói vậy, nhưng không tin mình có thể xuống mau hơn mọi người.

Khi leo hết cầu thang, tôi quẹo mấy bước về phía trái. Một chiếc thùng "phuy" đặt sát vách, bên dưới có chiếc thùng gỗ dùng làm bậc bước. Tôi leo lên. Tự nhiên người chao nghiêng, tôi phải chống tay vào vách cho khỏi té. Mùi hôi thối bốc lên nồng nặc. Nước tiểu làm ướt từng vũng.

Chờ cho cơn sóng qua đi, tôi lại leo. Khi đã ngồi yên trên miệng "phuy", người cứ chao qua, chao lại liên hồi, làm tắc nghẽn cả đường tiêu lẫn tiểu. Hai bàn chân bắt đầu đau vì bị mép thùng nghiến, nếu sơ ý có thể bị lọt xuống! Trường hợp này không biết sao nói! Thấy khó quá, ngồi lâu cũng vô ích, tôi đứng dậy bước xuống. Một cơn sóng lại làm tôi khựng lại.

Tôi vịn tay vào vách, bước liều xuống. Khi hai chân đã đặt vững trên sàn sắt, tôi mới yên tâm! Sự vất vả trong cuộc "hành trình gian khổ" coi như vô ích! Tôi chưa thực hiện được phần nào ý muốn.

Nhìn thấy tôi, nhiều tiếng nói:

– Đó, cứ như ông này, anh em đâu có khổ vì chờ! Nên theo gương tốt, nghe chưa các ông? Thôi, ông này, leo lẹ lên!

Tôi chẳng biết nên cười hay nên khóc vì chỉ riêng tôi mới rõ được lòng mình! Tôi lê đôi dép đầy nước tiểu trở về. Con đường trở về, gian nan

không thua gì lúc đi. Cũng tiếng cằn nhằn xen lẫn câu chửi thề, kèm theo những cái nhìn tóe lửa. Tôi vẫn giữ im lặng, chẳng xin lỗi, cũng chẳng trả lời. Tôi hoàn toàn thông cảm họ. Mỗi ngày họ phải chịu bao nhiêu bước chân nước tiểu dơ dáy, qua lại chỗ nằm, ngồi, hỏi làm sao không tức giận? Còn ban đêm tránh sao khỏi có người đi tiêu, tiểu bất tử làm mất giấc ngủ?

Nhưng tuy chửi bới hung hăng như vậy, chưa có vụ ẩu đả nào! Đó là điều may.

Về đến chỗ, tôi thở phào, tự hứa, cố nhịn cho tới khi nào không nhịn được hãy hay!

– Nay ông Khánh, ông quan sát xem nó chạy hướng nào?

– Có lẽ, hướng Bắc quá! Từ sáng tôi để ý ánh nắng thấy chiếu từ hướng Đông. Để lát nữa, tôi xung phong lên đổ thùng phân, lúc ấy sẽ biết rõ!

– Bao giờ đổ?

– Lúc nãy nó kêu, chưa ai nhận!

Một chiếc đầu từ miệng hầm ngó xuống:

– Ê, anh nào lên đổ thùng phân. Sóng đánh tràn ra ngoài rồi!

Tôi nhìn thấy Khánh giơ cao tay:

– Có tôi! Cần anh nữa, theo tôi!

Không tiếng trả lời. Hạnh đột nhiên đứng lên:

– Tôi!

Nói xong, Hạnh cởi áo, xắn quần, bước ra khỏi chỗ.

– Bố già cho qua chút!

Tôi né người để Hạnh len qua mặt và đống đồ chật cứng.

Hai người bước những bước rộng, tiến đến phía cầu thang. Chẳng ai nói điều gì! Đám người chờ ở chân cầu thang nhớn nhác.

– Xin anh em đừng ai đi cầu nữa, để chúng tôi thi hành nhiệm vụ. Làm xong, sạch sẽ, anh em đi thả giàn.

Khánh vừa nói vừa trèo lên thang. Từ trên, một người vừa đi xuống vừa túm quần. Tôi ngóng chờ Khánh chóng làm xong công việc để biết kết quả!

Tôi kéo hơi thuốc lào. Vì trong người không được khỏe nên thuốc kém ngon!

– Bố cho mượn chút!

Thế là chiếc điếu của tôi lại đi chu du, chả biết bao giờ mới hoàn khổ chủ?

Tôi nhìn quanh. Những khuôn mặt đã phần nào quen thuộc. Tuổi trẻ lúc nào cũng đùa nghịch được. Họ nô giỡn, cười nói, hình như không quan tâm đến hoàn cảnh, dù lợi hay bất lợi cho họ. Con tầu đưa họ ra Côn Sơn hay Phú Quốc hoặc tới miền Bắc, họ cũng chẳng cần. Cuộc chiến đã tàn rồi. Cái chết không nằm kề bên nữa, nay chỉ

còn sự sống, dù cho sự sống mất tự do, mất quyền làm người! Tuy không nói ra, nhưng ít nhiều gì họ cũng hy vọng, hết hạn 3 năm theo đúng chính sách đã in trên giấy trắng mực đen, họ sẽ được thả về, để từ đó, họ làm lại cuộc đời!

Tôi hỏi một người ngồi gần nhất:

– Này anh bạn trẻ, tên gì nhỉ?

– Tên Quân, Bố!

– Có gia đình chưa?

– Dạ, có vợ, 3 con.

– Sao, lấy vợ sớm thế? Hãy còn trẻ mà! Đến 30 chưa?

– Đúng 30, sao Bố đoán hay thế?

– Cũng đoán mò thôi, Đại úy chưa?

– Mới Trung thôi, khóa 7/72 Thủ Đức mà! Ban 2 Tiểu Đoàn lên gì nổi?

– Cấp nhỏ, sao cũng đi đây?

– Đù mẹ, nó đưa đâu biết vậy. Từ Long Khánh đến Kà Tum, qua Hóc Môn, rồi lên tầu. Chán quá, muốn ra sao thì ra. Đéo cần, Bố há?

– Đến nước này, cần hay không cũng vậy thôi!

Giữa lúc đó, tôi nghe tiếng "ồ" từ cầu thang vọng lại. Tôi nhìn thấy Hạnh và Khánh, người ướt đẫm như vừa vớt dưới nước lên. Khánh cười toe toét.

– Đúng quá, đúng quá các ông ạ!

– Đúng sao? – Có tiếng hỏi.

– Ra Bắc chứ sao nữa. Tôi nhìn thấy dãy núi phía Đà Nẵng, nơi xưa kia tôi thường lái tầu qua lại, lầm sao được?

Thôi, thế là dứt khoát!

Hạnh trở về chỗ, mở túi đồ lấy chiếc quần

mới. Anh mượn tôi chiếc áo mưa thay khăn tắm. Sau khi thay quần xong, Hạnh ngồi xuống, xin tôi bi thuốc.

– Ê, anh nào mượn điếu, làm ơn cho lại nghe!

Chờ chừng 5 phút sau, chiếc điếu mới đến tay Hạnh. Anh nhồi thuốc kéo một hơi, vừa nhả khói vừa nói:

– Chao ôi, khiếp quá! Ngày mai xin chào thua, có hai đứa mà phải khiêng một phuy đầy cứt. Khiêng đếch nổi, phải vần dần. Xin thêm người, nó không cho. Khi đẩy được phuy cứt xuống biển, người mình cũng là thùng phân rồi! Đổ xong, lại rửa thùng, rửa phòng. Các bố đái ẩu, không chịu đái vô lỗ, đái mẹ nó ngay dưới sàn, như cái hồ nước tiểu.

Hạnh dựng chiếc điếu ngay bên cạnh chỗ ngồi.

– Cái điếu này dính cứt rồi nhé, từ nay đừng ai mượn!

Tôi nhìn hai cánh tay Hạnh để trần, mỗi bên có xâm một con rồng. Mỗi lần cử động, thân con rồng nhúc nhích theo bắp thịt, trông thật linh động.

Giờ phát nước đã đến. Chiếc vòi nhựa lại được thả xuống. Hai tay cầm hai chiếc bi–đông, Hạnh đứng lên, tiến lại phía vòi nước. Chỉ một loáng, hai bi–đông đã đầy tràn. Hạnh quay nhanh người, nhìn tôi cười:

– Đó, Bố già xem, hôm qua lỡ một buổi. Từ nay cho tới lúc lên bờ, xin phục vụ Bố già hết mức! Bố chịu chưa?

Kể từ phút Khánh cho biết, con tầu đang di chuyển về hướng Bắc, tôi chợt nghĩ đến "ân nhân" đã báo cho biết trước, nhưng tôi không tin. Tôi suy nghĩ hoài về vấn đề này. Tại sao họ đưa chúng tôi đi xa vậy? Ở ngoài đó có những nhà tù rộng và kiên cố lắm sao? Thế còn các trại tù Côn Sơn, Phú Quốc họ để làm gì? Những câu hỏi đó được đặt ra, tôi cố tìm cách trả lời sao cho hợp lý! Tôi đã xa miền Bắc hơn 20 năm. Với khoảng thời

gian ấy, sau bức màn tre Cộng sản đã làm những gì, nào tôi có biết? Cái guồng máy Công An của chế độ Cộng sản chắc chắn đã nghiền nát những gì chống lại, hoặc có thể chống lại họ. Nếu họ có đưa chúng tôi ra Bắc cũng là để "cách ly" chúng tôi ra khỏi môi trường quen thuộc, không còn khả năng hoạt động, như cái cây bị bứng khỏi vùng đất màu, nếu không chết, cũng ngất ngư, chẳng hy vọng gì đơm hoa kết trái! Cộng sản vốn thâm độc, không từ chối hành động tàn ác nào, nếu hành động đó có lợi cho họ!

Thời gian qua tuy chậm nhưng cũng hết một ngày nữa dưới hầm. Hai bữa nay trời không mưa. Suốt ngày, một mảnh trời xanh ngắt hiện trên miệng hầm cho tới khi ánh chiều vụt tắt, ngọn đèn đỏ lòm bật sáng làm căn hầm càng nóng nực. Sau hai ngày một đêm sống chen chúc, người nào cũng biểu lộ sự chán mỏi qua dáng điệu. Họ ít nói, ít cười hơn hôm qua, ngay cả sự văng tục và chửi bới cũng đỡ gay gắt. Tôi nhìn sang bên, Hạnh đã ngả đầu vào bao đồ mắt nhắm lại. Không biết Hạnh ngủ hay thức, hoặc đang suy tính chuyện

gì, tôi thấy không nên lên tiếng, có thể cắt đứt dòng suy nghĩ của hắn. Có thể Hạnh đang nghĩ tới kỷ niệm, có thể đang mưu tính việc trốn trại! Đôi lông mày cau lại như có điều gì bực tức!

Đêm nay, tôi cũng muốn đi vào giấc ngủ càng sớm càng tốt vì suy nghĩ nhiều, nhức đầu, chẳng đem lại kết quả nào vì trong hoàn cảnh này mình không có quyền quyết định! Tất cả đều do kẻ thù chi phối từ miếng ăn thức uống, giờ giấc và địa điểm đến, đi! Rồi mai đây, khi tỉnh giấc, có thể sẽ được lên bờ, một bến bờ xa lạ nào đó! Có thể vẫn ngồi đây trong căn hầm chật hẹp này, để chờ đợi bất cứ cái gì xảy đến!

Tiếng thở của Hạnh đều đều, tôi biết hắn đã ngủ. Tôi cũng nhắm mắt. Trong đầu tôi, tự nhiên quay cuồng từng chuỗi hình ảnh từ buổi ấu thơ tới hôm nay. Tội thảng thốt bao nhiêu, khi gặp lại những kỷ niệm tưởng đã quên đi, ai ngờ bây giờ lại hiện lên rõ ràng như mới xẩy ra hồi hôm. Tôi nghe nói, trước khi lìa khỏi cuộc đời, mỗi con người đều có sự hồi tưởng như vậy. Nó là cuộn phim trung thực nhất, chỉ chiếu riêng cho mình

xem, cả tốt lẫn xấu đều được phô bầy, nhưng đã quá muộn để hối hận hay tiếc nuối!.. Tôi đi vào giấc ngủ và ước mong nó là giấc ngủ cuối cùng!...

Tôi thức giấc từ sớm. Bầu trời trên miệng hầm còn tối đen. Thỉnh thoảng có một ngôi sao xa lắc thoáng hiện rồi mất hút... Tầu vẫn đang chạy. Chiếc tầu Sông Hương khá lớn nên không bị ảnh hưởng nhiều của sóng gió đại dương. Tôi quơ tay tìm điếu, nhồi thuốc. Điếu thuốc đầu tiên trong ngày bao giờ cũng vậy, gây sự đê mê, thích thú. Bên cạnh, Hạnh vẫn ngủ say như các anh em xung quanh. Từ cuối hầm, phía gần cầu thang, cũng có vài đốm lửa vụt sáng, vụt tối. Tiếng ngáp kéo dài như muốn trút hết mệt mỏi sau một đêm ngủ không thoải mái.

Mầu trời đã lờ mờ sau miệng hầm. Tên bộ đội, đeo A.K., thò đầu nhòm xuống. Hắn không đội mũ, mái tóc bị gió thổi rối bù. Từ dưới nhìn lên, không rõ mặt, nhưng tôi biết các tên lính Cộng sản đều trẻ, trong hạn tuổi nghĩa vụ! Sự căm thù giữa những tên lính Cộng sản và chúng tôi nếu có, chẳng qua do tuyên truyền khích động

của Đảng và nhà nước, chứ riêng con người, dù Nam, dù Bắc, chưa gặp nhau lần nào, làm sao có thể nhìn nhau bằng con mắt thù hận? Chỉ trừ những ai đã đụng chạm chiến trận hoặc có bà con, anh em bị chiến tranh làm thiệt hại về sinh mạng hay vật chất, lúc ấy, lòng căm thù mới có lý do phát động!

– Bố già thức sớm thế? – Hạnh vươn vai, những khớp xương kêu răng rắc!

– Tối qua ngủ sớm, đẫy giấc là dậy! Không biết bữa nay cặp bến chưa?

– Cái đó, phải hỏi ông Khánh Hải Quân!

Tôi quay đầu nhìn về phía Khánh. Hắn còn ngồi nguyên chỗ, mắt vẫn nhắm.

Đã hai đêm, hai ngày, "công tác vệ sinh" cá nhân, tôi vẫn chưa thực hiện được. Tôi cảm thấy trong người bồn chồn, bực bội, nhưng nghĩ đến "đoạn đường gian khổ" cần phải vượt, lại thấy ngại ngần. Thôi, cố nhịn, sớm muộn gì bữa nay

cũng tới bờ, lúc đó giải quyết, chưa muộn! Cố quên đi, nghĩ sang chuyện khác, vừa lúc đó tôi nghe tiếng Khánh kêu mệt vì đêm qua khó ngủ.

– Bạn Khánh ơi! Sao, bữa nay có thể cặp bến được không?

– Cái đó hơi khó đoán đấy các cụ ạ! Vì chiếc tầu này có thể ghé hai bến, một Vinh, hai Hải Phòng. Chẳng hiểu họ ghé bến nào? Nếu Vinh có hy vọng đến sớm.

– Hôm qua lên boong, ông có đoán được tốc lực của nó không?

– Khoảng 25 hải lý một giờ tối đa. Cũng may, mấy bữa nay biển êm.

Khối người dồn nén dưới căn hầm lại tìm cách nhúc nhích cho đỡ mỏi. Tiếng nói cười tuy không còn ròn rã như hôm trước, nhưng cũng đủ làm căn hầm nhộn nhịp. Tôi muốn xếp lại túi hành trang, sao cho gọn để dễ dàng trong việc di chuyển, nên ngỏ ý nhờ Hạnh giúp một tay.

Hạnh sẵn lòng, cố thu hẹp nơi ngồi để đủ chỗ cho tôi đặt chiếc túi vải đeo lưng. Tôi bỏ ra từng thứ trước mặt.

– Sao mang lắm thế này? Bố già không té xuống sông lúc leo thang là may lắm đó!

– Ấy, đã vứt nhiều trước khi đi rồi đấy!

– Phải vứt nữa, nếu Bố già không muốn gục xuống giữa đường!

Tôi ngửng nhìn Hạnh:

– Vứt hết, lấy gì dùng?

– Bố không thấy chúng tôi hành quân sao? Sống cả tháng trong rừng già, mang nặng cả quần áo, thuốc men, dụng cụ, vũ khí và lương thực không quá 20k. Nhiều lúc còn quăng bớt cho đỡ nặng, đỡ vướng gai góc. Di chuyển đến đâu, phải xóa dấu tích đến đấy, nên chậm lắm. Mang nặng, lúc cần vứt hết, cũng vậy thôi!

Tôi không nói gì cứ lẳng lặng thu xếp từng thứ một. Gói thuốc Lan đưa, tôi để riêng một nơi, để khi cần tìm cho dễ. Thấy tôi như vậy, Hạnh không nói thêm. Tất cả đã được dồn vào một túi, như trước khi rời Suối Máu, chưa bị khám xét. Tôi nhờ Hạnh nâng lên khoác thử vào vai. Kể cũng hơi nặng, nhưng không sao vì tôi tin, đi đâu rồi cũng có tầu, xe. Lo gì! Có xa lắm cũng chỉ đeo từ vài trăm thước đến 1 cây số là cùng! Tôi đặt chiếc túi đeo lưng xuống, ngồi dựa lưng vào. Chiếc túi cao đụng đến vai.

Đây, ngày thứ ba, chúng tôi sống trong hầm tầu.

Nhìn ánh nắng xê dịch dần trên vách sắt, chúng tôi không còn nghi ngờ gì, con tầu đang tiến dần về phía Bắc. Bây giờ mọi người chỉ còn mong giờ tầu cặp bến để thoát khỏi cảnh chật chội. Chúng tôi sống như nhưng con vật trước giờ đưa đến lò sát sinh. Mỗi lần chuyển trại, hình như Cộng sản lại cố tình "leo thang", đẩy chúng tôi vào môi trường khốn khổ hơn, bắt buộc chúng tôi phải chấp nhận. Tôi nghĩ, đó cũng là

nghệ thuật đầy ải con người, làm nó quen dần. từng bước một, từ thấp đến cao, từ dễ tới khó! Ở Long Giao, nếu cộng sản bắt mọi người phải làm Bản Tự Khai ngay sau khi nhập trại, chắc chắn họ sẽ nhận được một số lượng đông đảo Bản Tự Khai bố láo, bố lếu không thành khẩn! Nhưng họ đã khôn ngoan, cho chúng tôi thảo luận, nói cho sướng miệng, rồi từ đó, siết dần lại qua kỹ thuật khai thác, làm mọi ngườii về sau, có muốn khai man cũng e dè vì đã trót công khai nói ra hết rồi! Cái kỹ thuật khai thác này, cộng sản Việt Nam học được của Liên Xô và Trung Cộng, thêm vào cái xảo trá, quỷ quyệt của riêng mình làm nó càng hiệu quả!

Từ Long Giao chúng tôi chuyển về Suối Máu, nay lên tầu ra Bắc, từng bước một, cộng sản đã dẫn dắt chúng tôi đi lần xuống đáy Địa Ngục.

Vào khoảng xế chiều, con tầu bỗng đứng lại, đổi hướng. Tiếng Khánh nói to:

– Cặp bến đó, anh em!

– Sao ông biết?

– Nghề của tụi tôi mà!

Chừng hai tiếng sau, chiếc tầu dừng lại thật. Anh em ở dưới hầm nhốn nháo, đứng cả dậy, trong tư thế sẵn sàng. Từ trên miệng hầm, một tên sĩ quan Cộng sản, mang quân hàm Trung tá thò đầu xuống nói:

– Xin giới thiệu, các anh sắp đặt chân lên thước đất đầu tiên của miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa!

Nói xong, hắn biến mất. Cũng kể từ đó, không một lần, tôi gặp lại tên trung tá có nét mặt xương xương, trông có vẻ trí thức ấy nữa, dù tôi đã đi qua nhiều trại Cải Tạo trong 5 mùa mưa nắng, rét mướt của miền Bắc nghèo nàn, khắc khổ.

Mọi người ai nấy đều đứng trước túi hành trang của mình. Nhưng chiếc thang chưa hạ xuống, anh em ngữa mặt ngó lên chờ đợi. Các anh Đội Trưởng kêu gọi những người thuộc đội mình sẵn sàng rời khỏi hầm tầu khi có lệnh.

Thấy chờ đợi lâu quá, có người lại ngồi xuống lôi điếu ra kéo. Khói thuốc có sức quyến rũ, chỉ loáng sau, tiếng điếu rít liên tục khói tỏa mờ mịt. Trời lúc này đã chạng vạng. Mẩu mây tim tím như miếng nhung vuông vắn đóng khung trên miệng hầm. Miền Bắc đây rồi, nhưng chúng tôi chưa ai đoán được mình lên bến Vinh hay Hải Phòng, phải chờ lúc nữa mới nhận biết. Chiếc thang sắt được thả xuống. Mọi người xô đến, ai cũng muốn lên trước. Chiếc thang quá hẹp, một đám người dính cứng vào chân thang như khối bê tông.

Tên bộ đội từ cao nói xuống:

– Từng người một "neo nên"!

Lạ thay, tiếng nói như có uy lực thần bí, đám đông giãn ra. Từng người thứ tự leo lên. Những chiếc túi đeo lưng to kềnh, che lấp cả thân hình người mang nó, lúc lắc theo nhịp bước chân chậm, nặng nề! Hạnh đã rời khỏi chỗ từ lúc nào. Cũng từ lúc đó, tôi và Hạnh không còn gặp lại nhau, dù chúng tôi cũng cải tạo chung một không gian, nhưng khác trại.

Tôi leo lên thang khi căn hầm đã trống trải, chỉ còn vài người đứng đợi tới phiên mình. Trước khi leo, tôi ném cái nhìn cuối cùng xung quanh căn hầm ngập ngụa rác rưởi, giấy dơ, bao mì ăn liền. Đúng là cái thùng rác to chưa đổ. Từng bước một, tôi nắm tay thang leo dần. Chiếc túi vải đeo lưng siết chặt hai bên vai như muốn kéo tôi ngã về phía sau. Khi leo qua miệng hầm, tôi men theo chiếc hành lang nhỏ, chui qua căn phòng hẹp để xuống chiếc cầu thang khác đưa tới boong tầu. Từ căn phòng hẹp này, có thể nhìn thông sang một căn phòng lớn chưa đầy xe Honda, Suzuki, tủ lạnh, bàn ghế, tủ sắt, quạt máy, quạt trần, máy giặt v.v... của Mỹ, chở về Hà Nội. A, người ghét, của yêu là vậy!

Trên boong lúc này chật ních người cải tạo. Bây giờ tôi mới biết, không phải con tầu chỉ chở số anh em chúng tôi, mà nó có tới 3, 4 chiếc hầm như vậy. Số người xuống bến chưa kịp, số dồn lên mỗi lúc mỗi nhiều, nên sự ứ đọng không thể tránh. Tôi bị dòng người chen lấn xô đẩy ra tới cầu thang bên hông tầu. Chiếc thang này tương

đối rộng, chạy nghiêng nghiêng theo thân tầu, dễ đi. Xuống đến "ke", tôi, người cuối cùng trong đội. Anh em nhìn tôi như trách móc về sự chậm trễ. Bến tầu khá lớn, chắc mới được xây dựng trong những năm gần đây vì mầu xi–măng còn mới dưới ánh đèn pha sáng rực. Rất nhiều bộ đội, ôm A.K. gác kín vòng ngoài. Tôi nhìn con tầu lần cuối. Ngay trên chiếc lan can chạy vòng quanh boong tầu, cũng có rất nhiều vũ khí đủ loại, hướng nòng về phía chúng tôi.

Một tên mang quân hàm Thiếu úy hỏi:

– Đội mấy đây?

– Dạ, Đội 15!

– Hai đồng chí đưa đội này đi!

Tên Thiếu úy cho lệnh hai tên bộ đội cầm A.K. đứng gần đó. Một tên tiến lên, ra lệnh cho chúng tôi đi theo hắn, còn tên kia theo sau.

Chúng tôi đi sau ánh đèn pin, xuôi xuống mé sông. Chiếc tầu đổ bộ đã há mồm sẵn, chờ! Tên

bộ đội bảo chúng tôi đi xuống, đưng nép mình vào một bên, dành chỗ cho các đội khác. Chiếc tầu này chắc mới được chi viện, mầu sơn bóng loáng sạch sẽ. Lát sau, 3 đội nữa xuống chật cứng khoang tầu. Chiếc nắp hậu tự động kéo lên. Tiếng máy chạy rè rè. Một hồi còi ré lên, chiếc tầu từ từ tách bến. Chúng tôi đứng bên trong không nhìn thấy gì vì bị đóng cứng trong chiếc hộp thép. Chiếc tầu lừ lừ trôi trong đêm tối, chừng 15 phút sau dừng lại. Tấm chắn hậu tự động thả xuống. Tôi nhìn thấy chiếc tầu đậu cách bờ một khoảng khá xa, có lẽ vì nước ròng nên không ghé sát được.

Từ trong lòng tầu nhìn lên bờ, dưới ánh đèn điện sáng trưng, tôi thấy đứng chật ních một hàng công an áo vàng, dài cả mấy chục thước, mỗi tên dắt theo con chó berger cao gần tới hông. Con nào, con nấy thè lưỡi, đỏ lòm! Đó, chúng tôi được đón tiếp trên thước đất thứ nhất của miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa! Chó và công an làm hàng rào danh dự! Chúng tôi lội bì bõm, nước ngập tới đầu gối, từ chiếc tầu đổ bộ vô bờ. Vì đeo quá nặng, có người ngã nghiêng xuống nước! Ánh

điện chói chang sáng rực khoảng trời. Sự mắc điện ở nơi này chắc mới thực hiện, do sự có mặt của chúng tôi, vì khi đến bờ, nhìn chung quanh chỉ có vài căn nhà lá mới dựng, còn toàn là đồng ruộng.

Lên đến bờ, chúng tôi được hướng dẫn đến chiếc bàn, ở đây có những người đội mũ không vành trắng, mặc blouse, dài gần tới mắt cá chân. Người nào cũng cầm sẵn trong tay ống chích. Chúng tôi lần lượt đi qua, mỗi người nhận một mũi chích và 4 viên thuốc. Quá đấy mươi bước, có chiếc bàn khác, mỗi người lại nhận thêm 2 trái chuối, xong được dẫn đến bãi đất trống, ngồi nghỉ. Đã mấy ngày đêm, không tiêu tiểu, nhân dịp này, tôi xin phép đi. Tên bộ đội, chỉ chỗ ở phía mé sông. Bỏ túi đeo lưng xuống, nhờ anh em coi hộ, tôi đi ngay ra phia chỉ định. Thật sung sướng như chưa bao giờ sung sướng như vậy. Từ ngày đi học tập cải tạo, tôi mới được làm công việc tiêu hóa một cách thoải mái, mát mẻ như thế này. Không thối tha, ruồi muỗi, gió thổi hây hây!

Khi quay về, vừa kịp lúc anh em được chuyển đi nơi khác. Tôi xốc vội túi đeo lên vai, lúp xúp đi theo anh em. Chúng tôi di chuyển chừng 500 thước đến một căn nhà lớn, như nhà kho. Đi vào bên trong, tôi chẳng thấy gì, ngoài đống lửa đã tàn, than còn đỏ hồng, thỉnh thoảng lại bùng lên khi có gió. Tên bộ đội chiếu đèn pin soi khắp chỗ. Dõi theo ánh đèn pin, chỗ nào cũng tro than ngập ngụa, tôi rùng mình khi nghĩ mình phải ngủ qua đêm tại chỗ này.

– Tối nay các anh nghỉ ở đây! Mọi người không được ra khỏi cửa. Khi cần, phải xin phép cán bộ cảnh vệ trước. Nếu được phép, mới di chuyển, không tuân theo, các anh phải chịu hoàn toàn trách nhiệm. Nghe rõ chứ?

– Nghe rõ.

Tên bộ đội đi ra. Ánh đèn pin thoáng còn, thoáng mất chìm sâu vào bóng tối.

Cứ như vậy, chỉ mấy tiếng đồng hồ sau, căn nhà rộng rinh, đã đầy người. Tôi "tranh thủ"

buông mùng, trải tấm nylon xuống, ngả lưng cho đỡ mỏi sau mấy đêm ngủ ngồi. Cũng may, tối nay vừa đặt người xuống nằm lơ mơ, tôi ngủ lúc nào không hay!

Hôm sau, khi thức giấc, đống lửa đêm qua đã vạc, tuy nhiên vẫn còn hơi nóng. Chung quanh vắng lặng như tờ. Đi ra phía cửa, tôi cho tay đẩy nhẹ. Cánh cửa nặng mở hé! Tôi thò đầu nhìn ra ngoài, những đống than đá cao như núi rải rác đó đây. Một tên bộ đội đeo A.K. đứng cách căn nhà chừng 20 thước, đang cho chân đá những cục than vương vải, coi đó như trò giải trí! Xa hơn chút nữa, một dòng sông khá rộng, mặt nước phẳng lì, không bóng con thuyền xuôi ngược. Chiếc xà–lúp cũ kỹ đậu ở mé bờ chở đầy than đá. Phía bên kia, hàng cây xanh rì, vài mái nhà ẩn hiện. Ôi, quê hương tôi, sau mấy chục năm xa cách, buổi sáng nay được nhìn lại, tự dưng lòng thấy bồi hồi. Tôi chưa xác định được đây là đâu, thuộc tỉnh nào? Từ khe cửa, khó có thể quan sát cho đúng vị trí nơi mình có mặt, nhất là phong cảnh không gợi cho mình địa điểm. Tôi quay vào

kéo hơi thuốc lào. Sau cơn ngây ngất, tôi cuốn mùng, gấp tấm nylon cho vào túi đeo lưng, gọn gàng. Nếu có lệnh di chuyển, đã sẵn sàng.

Trời sáng rõ, anh em thức giấc hết. Nhìn quang cảnh căn nhà phát sợ. Không hiểu sao tối qua tôi đã ngủ, giấc ngủ ngon lành? Ngoài tro than, còn biết bao nhiêu giấy vụn, lá bánh, vỏ chuối, phân người lâu ngày đã khô, phân trâu bò v.v... Chắc căn nhà này đã có anh em chúng tôi ngủ qua đêm trong những đợt chuyển trại trước. Cánh cửa được mở rộng. Một tên bộ đội đi vào hỏi:

– Mấy anh Đội Trưởng đâu?

Các Đội Trưởng ra trình diện.

– Sáng nay, mấy anh được tư do nghỉ ngơi. Anh nào muốn tắm rửa có thể ra hố bom phía bên. Nếu giặt giũ phải phơi phóng có trật tự. Đi tiêu, tiểu phải qua khu đất trống, phía bên kia bờ cây thấp. Nghe rõ chưa?

– Nghe rõ!

Thấy được tắm rửa, giặt giũ, ai nấy mừng quá vội vàng mở túi lấy đồ. Tôi cũng làm như anh em, mang quần áo ra hố bom tắm giặt. Đường kính vũng nước khoảng 15 thước, nước khá trong, nếu nhìn từ xa. Chắc đây, hố bom do không quân Mỹ ném vào cuối năm 71. Khi đến gần, tôi thấy xung quanh đầy phân trâu bò. Nơi này thường ngày là chỗ trâu bò đầm mình. Những vết chân thú ăn sâu xuống đất bùn, còn in rõ. Nhưng, lấy nước làm sạch, chúng tôi cũng lội xuống giặt giũ, tăm rửa, có anh bơi vòng vòng, lăn ngụp như trong hồ bơi nhà "xéc"! Nước tù, lâu ngày bị khuấy, nên mùi nước thum thủm đưa lên mũi làm buồn mửa. Tôi kỳ cọ qua loa, giặt nhanh chiếc áo và quần lót xong đi lên. Khổ nỗi, chỗ lên lại ngập bùn, nên khi tắm xong, chân ngươi nào cũng như đi giày ống phải phơi nắng cho khô, bóc lớp bùn đi, chứ không tìm đâu ra nước rửa!

Buổi trưa chiếc jeep kiểu Liên Xô chở đầy thùng lương khô, đậu ngay trước cửa. Các Đội Trưởng theo số người đến lĩnh. Sau đó, phát

nước uống. Anh em người nào cũng chứa đầy bi–đông để dành, khi khát, cứ múc nước trong thùng. Cũng may trời nắng, quần áo chóng khô, tôi gấp lại cất đi. Bữa trưa, tôi không ăn lương khô mà bóc nốt gói mì được phát trên tầu ra ăn, chẳng cần ngâm nước. Lương khô khó nuốt lại hay khát nước! Gói mì đẩ nát ngươu, tôi đổ ra tay, đưa dần vào miệng. Bữa nay, ăn đã thấy ngon, có lẽ có thể bắt đầu làm quen với thời khắc và món ăn mới. Ăn xong, tôi uống ly nước đầy, làm một khói thuốc lào, rồi trải tấm nylon năm khèo. Quả thực tôi không quen thân với ai thuộc Đội 15 dù cho anh em đã cũng sống chung 7, 8 tháng trời tại Suối Máu. Do đó, nếu có chuyện trò cũng chỉ để nói chơi cho khuây khoả chứ không hề tâm sự. Trong hoàn cảnh này, thiếu người bạn thân, quả là thiệt thòi lớn! Có tiếng giải thích về địa điểm, ngay gần chỗ tôi ngồi.

– Đây, bến Sáu Kho, bên kia, Hải Phòng!

– Sao ông biết?

– Tôi nhìn thấy dãy núi đổ đãi ra cửa biển Đồ

Sơn. Khi trước, nơi đây là bến đò, bây giờ, căn cứ của Hải quân.

Tôi lắng nghe, để tìm hiểu đích xác nơi mình có mặt.

– Đéo biết rồi tụi nó đưa mình đi đâu. Các toán di chuyển trước đều phải qua đây cả, nên mới iả đái tùm lum, bẩn thỉu thế này. Anh em mình đi đâu, bê bối đấy!

– Đâu phải lỗi do mình, đêm nó không cho ra ngoài, làm sao đái iả? Túng phải tính chứ?

Tiếng nói chìm dần.

Buổi trưa không khí oi ả, chẳng ai ngủ được. Anh em lại quây quần nói chuyện, hút thuốc lào vặt. Vì mới xa miền Nam có mấy ngày nên số lượng thuốc lào chưa hao hụt bao nhiêu, anh em còn có thể mời nhau hút qua hút lại thoải mái. Nhưng dần dà về sau, thuốc lào "3 số 8" trở nên một món hàng đắt giá, vì thuốc lào miền Bắc, nơi thổ sản nổi tiếng như Vĩnh Bảo, Tiên Lãng nay

là Thống Nhất, An Thái đều nhạt phèo hút như rơm vì đã thuộc Quốc Doanh.

Khoảng 5 giờ chiều, chúng tôi được lệnh chuẩn bị. Quang cảnh căn nhà kho rộng như vậy tự nhiên thấy chật đi vì người qua, kẻ lại tấp nập.Tiếng giũ mền, giũ nylon phành phạch, bụi bay mù! Nhưng chỉ nửa giờ sau, căn nhà lại rộng rinh vì mọi người đã thu gọn hành trang, người nào đứng trước đồ vật của người đó. Lịnh tập họp được truyền đi. Anh em đeo hoặc gánh đã sẵn sàng. Tên bộ đội gọi từng Đội. Đội tôi ra gần chót.

Buổi chiều mùa hạ miền Bắc trong bối cảnh hòa bình, trông hiền hòa như bức tranh. Dòng sông chảy êm đềm phía trước mắt, mầu nước sáng hơn mầu trời, long lanh như tấm gương vĩ đại. Đằng xa hàng cây xanh mướt chạy dài tạo nên đường viền đăng–ten ở cuối chân trời. Đàn chim nhỏ bay lượn lờ như những cánh lá rơi theo chiều gió cuốn chưa chịu rớt, trông vui mắt. Chiếc thuyền nhỏ đang lướt trôi giữa dòng nước, gió thổi căng cánh buồm to bằng mảnh chiếu trông

thật dễ thương! Tôi đi từng bước trên con lộ đen đúa đầy tro than. Khẩu A.K. luôn luôn chĩa về phía chúng tôi sẵn sàng khai hoả, nếu chúng tôi có hành động chống đối, cũng như hồi tối qua, bên bờ sông, nếu có ai chạy trốn sẽ bị công an suỵt đàn chó berger xé xác!...

Nhìn qua cung cách đối xử của nhà nước cộng sản với chúng tôi, họa có ngu lắm mới không thấy rõ sự căm thù. Họ đã nói ra miệng: "Tội các anh, trời không dung, đất không tha, tre trúc không ghi hết, nước biển Đông không rửa sạch, cách mạng không bao giờ quên mối thù này đâu!"

Đang di chuyển, bỗng nhiên tôi nghe tiếng chỉ đứt. Một bên vai nhẹ hẫng.

– Chết cha! Tôi kêu lên, nhưng đã muộn! Một bên quai đeo đã rời khỏi túi vải. Chiếc túi sà xuống, làm người tôi bị lệch, rất khó đi. Trong lòng vô cùng bối rối, không biết phải giải quyết ra sao trong tình huống này? Anh em vẫn di chuyển đều một nhịp. Tôi chậm bước tụt lại phía sau. Tên bộ đội giục:

– Anh kia, đi mau "nên" chứ?

Tôi cố gắng đi nhanh, nhưng không cách nào đều bước được. Chỉ một quãng đường là đuối sức. Tôi bỏ nốt chiếc quai còn lại ra khỏi vai, dùng hai tay đưa nó lên vai, như vác bao gạo. Thấy dễ chịu hơn lúc trước, tôi chạy lúp xúp mong đuổi kịp anh em đã bỏ xa cả mấy chục thước. Tên bộ đội bám sát luôn luôn giục giã. Khi bắt kịp anh em, tôi cảm thấy những bước chân đã lảo đảo không còn chính xác nữa. Tôi muốn quăng đại chiếc túi đeo lưng ở giữa đường, đi tay không cho nhẹ nhàng. Tuy nghĩ vậy, nhưng thực tế, lại không dám, vì vứt dễ, nhưng sau khi vứt rồi, lấy gì dùng? Tôi mong chóng đến điểm dừng, để có thời giờ buộc lại chiếc túi, nhưng sao đi hoài chẳng tới! Tôi thở dốc từng cơn, tiếng thở mệt nhọc như kẻ sắp trút hơi thở cuối cùng, vĩnh biệt cuộc đời! Bỗng nhiên, chân tôi khuỵu xuống, chiếc túi đeo lưng lăn ra xa. Anh em cứ mải miết đi, không ai ngó lại Tên bộ đội cứ luôn miệng "mau nên". Tôi buồn và tức quá thốt ra tiếng nói khẽ, bực bội: "mau cái con c...!" Tôi lồm cồm đứng dậy, chạy ra phía chiếc

túi cúi xuống vác lên. Lần này tôi ôm nó ngang bụng, như ôm đứa bé con 6, 7 tuổi. Cũng chỉ vài chục bước, hai cánh tay rã rời, buông nó xuống. Cũng may vừa lúc đó tôi nhìn thấy anh em đã dừng lại, kẻ đứng người ngồi cách tôi khoảng 50 thước. Trời bắt đầu tối. Bóng đêm nuốt dần cảnh trí như con quái vật khổng lồ nuốt con mồi. Có bóng người chạy lại phía tôi, khi đến gần, nhận ra Quân, người bạn trẻ ngồi gần tôi trên tầu Sông Hưng. Không hiểu sao Quân lại nhập vào Đội tôi, và từ lúc nào?

– Bố già, để con vác dùm. Bố cứ đi tay không đến chỗ anh em tập họp.

Quân vác chiếc túi của tôi lên vai nhẹ nhàng như vác chiếc bao giấy. Nhìn Quân, tôi biết mình đã già!... Quân đặt chiếc túi đeo lưng xuống, rồi nhìn tôi cười. Ngồi thụp xuống, tôi cầm sợi dây quai tìm hiểu vì sao nó đứt? Khi ở Suối Máu, tôi đã chiu khó tháo từng sợi chỉ trong chiếc dây đeo băng đen của quân đội Mỹ. Những sợi chỉ tháo từ sợi dây này rất chắc, thế mà cũng không chịu nổi sức nặng, đã đứt bung. Tôi cố tìm cách buộc

lại để đeo đỡ, chờ lúc nào có hoàn cảnh sẽ khâu lại. Mệt quá, tôi nằm lăn ra bãi cỏ đầy tro than. Trên chiếc "cầu cao" có mấy người, cả đàn ông lẫn đàn bà, đang xúc than đổ vào chiếc xà–lan phía dưới. Tiếng nói cười của họ làm không khí nơi đây đỡ phần u uất. Chắc họ biết rõ chúng tôi, những người khách lạ, nên họ vừa làm vừa nhìn xuống, nói với nhau những gì, không nghe rõ! Tên bộ đội đứng lởn vởn phía xa, có lẽ, đây là phần đất an toàn, nên họ không cần canh phòng cẩn mật như ở trong Nam.

– Đi xe lửa đó anh em!

Một tiếng nói cất lên, không đoán được do ai? Tiếng điếu cầy lại rít ren réc đó đây. Mỗi lần nghỉ, anh em chẳng biết làm gì để khuây khỏa ngoài điếu thuốc. Chúng tôi kẻ nằm, người ngồi lổn nhổn. Tiếng nói chuyện thì thào, to nhỏ. Tôi nhìn lên trời. Mầu mây đen kịt như tảng hắc ín vĩ đại, không một ánh sao. Từ phía xa, thỉnh thoảng có lằn chớp lóe lên như ảo ảnh. Tôi nhìn đồng hồ, đã gần 9 giờ tối. Những toa tầu chở súc vật khi trước nay dùng chở than nhem nhuốc, nằm

im lìm trên đường rầy trông như một dãy hang nhỏ. Tôi nghĩ, lát nữa đây, chúng tôi sẽ lên các toa tầu, có ghế ngồi thoải mái. Con tầu, hồi còn trẻ, tôi đã đi từ Hà Nội xuống Hải Phòng. Nó không hiện đại như những con tầu của các quốc gia tiên tiến mà tôi đã có dịp được biết, nhưng còn hơn ngồi bó gối mấy ngày đêm trong căn hầm chiếc Sông Hương, trông bề ngoài rất đẹp đẽ, hiền hoà, mà trong lòng nó là hỏa ngục!

Có tiếng còi tầu rúc từ xa. Tôi nghe tiếng máy chạy xình xịch đều đều rõ dần. Hình như họ đang dồn toa. Ánh đèn đỏ báo hiệu lúc lắc, chao qua chao lại như mời gọi! Tiếng động rầm rầm, do sự nối toa tạo nên. Những chiếc toa đen sát chỗ chúng tôi bỗng lùi lại chạy tuốt về phía sau, móc vào chiếc toa khác, có đèn sáng trưng. Tôi chú ý nhìn về phía đó. Trong chiếc toa sáng đèn có nhiều tên bộ đội trang bị vũ khí đứng lổn nhổn, có đứa thò đầu ra ngó lên vòm trời.

Một toán bộ đội đi lần theo đường sắt, chiếu đèn pin nhìn vào mỗi toa để kiểm soát. Chúng để lại ở mỗi toa một tên vũ trang, đứng ngay lối

lên. Chừng 15 phút sau, hồi còi rúc vang. Sau hồi còi, tên bộ đội vũ trang cho lệnh chúng tôi lên tầu. Những chiếc toa đen dơ dáy ít phút trước đây, tôi trông giống như chiếc hang, nay chúng tôi được lệnh leo lên, mỗi bên 25 người, hành trang để ở ngăn giữa. Tên bộ đội có sắc mặt lạnh lùng. Từng người lần lượt leo lên. Đội Trưởng đếm số người chia đều cho mỗi bên. Trong mỗi ngăn chỉ có chiếc cửa sổ nhỏ khá cao, phải đứng kiểng chân mới nhìn ra ngoài được. Nếu người nào cao không quá 1 thước 60, khỏi nhìn. Vừa leo lên, đã biết ngay tối nay lại phải sống trong địa ngục! Một đêm trắng sẽ trôi qua với muôn vạn nhục nhằn! 25 người chen chúc trong một ô vuông quá chật, do đó mọi người lại ngồi sát nhau, bó gối. Trong toa không một ngọn đèn, tối và nóng nực vô cùng. Có người mới lên đã không chịu nổi không khí ngột ngạt, cứ nghểnh cổ ghé mặt sát chiếc cửa sổ nhỏ trên cao giăng mắt cáo để thở. Cánh cửa được kéo lại, chỉ còn để hở khe, chừng 10 phân. Một sợi dây xích luồn qua và chiếc ổ khóa lồng vô bóp lại. Tiếng "cách" báo cho biết chúng tôi đã hoàn toàn bị cô lập. Tên bộ đội từ ngoài nói vào:

– Các anh sẽ đái qua cái khe cửa này, còn iả vào túi nhựa, xong quăng ra ngoài, nghe rõ chứ?

Sau khi nghe tiếng "rõ", những bước chân dẫm xào xạo trên sỏi đá nhỏ dần rồi mất hút! Chắc nó đã trở về chiếc toa sáng đèn với các phương tiện tối thiểu đã dành cho chúng.

Ngồi trong một góc, tôi úp mặt xuống đầu gối, suy nghĩ hoài về cách xử sự qua tàn tệ của cộng sản đối với những người thua trận! Chúng tôi không chủ quan để đến lúc này còn cho rằng, mình tài giỏi và Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa mạnh, có ý chí cao. Nhưng chỉ biết, nếu chúng tôi, từ người binh nhì tới các ông Tướng đừng mất tinh thần chiến đấu trong những ngày đầu của trận đánh Buôn Mê Thuột, cứ kiên trì chống trả với quân thù trên từng thước đất quê hương thì dù người Mỹ có bỏ Việt Nam, còn lâu cộng sản mới chiến thắng? Thảng hoặc, nếu có chiến thắng đi nữa, lực lượng quân sự của chúng cũng bị tiêu diệt phần lớn, chứ không còn nguyên vẹn như hôm nay. Nhưng lúc này ván bài đã lật, có

hối tiếc cũng vô ích, chỉ làm chán nản, buồn bực, đi đến phẫn chí!

Con tầu lắc mạnh trước khi chuyển bánh. Tiếng bánh nghiến vào đường sắt từng nhịp đều đều, từ chậm đến nhanh. Giữa một kích thước chật hẹp, anh em không ai nói với ai điều gì. Người nào cũng ngồi dựa lưng vào vách ngủ gà ngủ gật. Chỗ để hành trang tuy còn rộng, nhưng Đội Trưởng đã nằm dài choán chỗ.

Ngồi mãi quá mỏi, tôi đứng lên ghé mắt vào chiếc cửa lưới. Hơi gió thổi làm mát mặt, tôi hơi thấy dễ chịu, nhưng toàn thân, mồ hôi dâm dấp. Mùi quần áo quện mồ hôi xông lên khó chịu. Đứng mãi mỏi chân, lại ngồi tụt xuống. Tôi cố gây giấc ngủ, không tài nào được. Chắc chắn, điệu này, dù không muốn, tôi cũng phải gánh chịu những giờ phút cực kỳ thê thảm! Nhưng thời gian vẫn luân hành theo nhịp độ của nó.

Con tầu nghiến đường sắt nuốt đoạn đường dài. Máy tầu đang ngon trớn, bỗng hạ dần tốc độ. Tiếng bánh sắt nặng nề nghiến xuống đường

rầy nhức nhối, rồi nó ngừng lại. Tôi kiểng chân nhòm ra ngoài. Đúng là ga Hà Nội. Sở dĩ tôi nhận ra ngay vì miền Bắc không còn có nhà ga nào lớn hơn nó. Tôi đinh ninh mình sẽ bị nhốt tại Hỏa Lò. Sân ga lúc này vắng hoe vì đã quá nửa đêm. Những tên bộ đội chạy lăng xăng với những bộ quân phục nhàu nát. Vài tên công an áo vàng đứng nhìn đoàn tầu. Tất cả mọi người đều thức và chờ đợi việc gì sẽ xảy ra. Nhưng chờ mãi, cánh cửa vẫn khóa. Một vệt sáng yếu ớt len qua khe hở không soi tỏ được vật gì bên trong. Vài tiếng ngáp to chán nản âm vang trong bóng tối. Tiếng đầu máy chuyển ầm ầm bên ngoài với từng hồi còi khàn khàn, rền rĩ càng làm cho không khí nặng nề. Bỗng thân tầu rung mạnh, từng chặp, từng chặp, rồi từ từ trôi đi, nhưng không, có lẽ nó dồn toa. Con tầu đậu khá lâu, chẳng biết để làm gì, nhưng rồi nó cũng chuyển mình chầm chậm khi trời bắt đầu mờ sáng.

Tiếng bánh sắt lại đều đều nghiến đường rầy. Tôi ngồi thụp xuống, nhưng chỗ ngồi quá chật và bí hơi, đành phải đứng lên cho dễ thở. Tất cả

Hà–nội đều đang ngủ say qua làn sương mù buổi sớm. Tầu chạy khoảng 15 phút, bắt đầu bò vào cầu Long Biên. Vì cầu bị hư hại nhiều sau những đợt ném bom, nên nó bò rất chậm. Tôi kiểng chân ngó ra ngoài.

Ôi, Hà Nội! Tôi cố mở to mắt nhìn cái thành phố thân yêu nơi tôi cất tiếng khóc chào đời, đã sống và lớn khôn với bao kỷ niệm vui, buồn! Hà Nội đó, trước mắt tôi đang mất dần hình ảnh. Tại sao con tầu không dừng lại ít phút để tôi có thể chiêm ngưỡng và nhớ lại những gì lâu ngày bỏ quên trong trí nhớ.

Con đường bờ sông với chiếc cột đồng hồ cũ kỹ vẫn còn đó, qua bao nhiêu phế hưng thời đại.

Xuôi xuống nữa là viện Bảo Tàng, cái kiến trúc đặc biệt như chiếc phi cơ đậu ở phi trường nếu từ cao nhìn xuống vì kiến trúc sư họa kiểu là cựu phi công người Pháp.

Những dãy phố cổ, cao thấp không đều mang sắc thái của Hà–nội. Nào phố Mới, phố hàng

Mắm, phố hàng Thiếc, hàng Bạc, hàng Mành, nào ngõ Phất Lộc v.v... Tất cả những con phố đó thuộc về Hà Nội cổ xưa. Trước kia, ở miền Nam, có ai là người miền Bắc, nhớ Hà Nội, muốn tìm lại chút ít kỷ niệm qua hình ảnh phố phường, chỉ có thể tìm lại một phần nào tại Hội An, Đà Nẵng. Nay, giữa tôi và phố phường quen thuộc kia chỉ gang tấc, mà sao xa cách ngàn trùng?

Cả con đê kia nữa, thuở nhỏ tôi đã qua lại nhiều lần, đã từng chạy nhảy trên bãi cát vàng óng nổi lên thành vồng giữa mùa nước cạn, cũng như đã bao lần trong mùa nước lớn, tôi nhìn những lượn sóng đỏ ngầu phù sa vỗ vào chân đê như muốn phá vỡ, để tràn vào thành phố!

Và cây cầu Long Biên này nữa, mỗi nhịp đều nhắc nhở kỷ niệm. Từng thanh gỗ âm vang dưới từng bước chân. Mỗi lần xe chạy, mỗi lần các thanh gỗ lát cầu rung rung từng điệp khúc vội vã, rên siết mang nhiều hình ảnh của tàn phai!

Còn đây, bãi giữa, một mảnh phù sa bồi đắp qua mỗi mùa nước, những vườn dâu xanh biếc

trải dài mút mắt. Dăm ba con đò qua lại, tiếng mái chèo nhịp nhàng khua động phá tan nỗi u tịch của không gian quạnh vắng.

Mỗi phút, con tầu đưa tôi ra xa Hà Nội! Con tầu chạy rầm rập qua những nhịp cầu. Vì không thò đầu ra ngoài được nên tôi không đoán biết đoàn tầu dài hay ngắn? Chỉ biết, tiếng "cành cạch" khua vang âm điệu lê thê. Nhà ga Gia Lâm đã hiện ra trước mắt. Con đê chạy vòng theo khúc uốn của sông Hồng tạo nên đường cong tuyệt mỹ. Con dốc đổ xuôi vào phố Gia Lâm, con phố duy nhất với những căn nhà cũ kỹ dẫn tới con đường vào phi trường dân sự. Gia Lâm đối với Hà Nội cũng như Thủ Thiêm đối với Sài Gòn. Một bên, ánh sáng tượng trưng cho tiến bộ. Một bên, nếp sống mộc mạc hòa hợp với thiên nhiên.

Sau hơn 20 năm cách biệt, buổi sớm nay tôi gặp lại Hà Nội, Gia Lâm và cây câu Long Biên qua chiếc cửa sổ nhỏ giăng mắt cáo. Trong lòng dâng lên nỗi nghẹn ngào vì không bao giờ có thể ngờ, mình còn có hoàn cảnh gặp lại Hà Nội trong một tư thế khốn khổ như thế này! Hơi thở của tôi vẫn

là hơi thở của Hà Nội, một Hà Nội sau hai mươi mấy năm chinh chiến vẫn giữ nguyên phong thái của một thành phố cổ kính. Chẳng biết bên trong Hà Nội ra sao, chứ bên ngoài tôi chưa thấy chút gì thay đổi, dù nhỏ nhặt qua mắt nhìn thực tế. Từ trong chiếc toa chở trâu bò, tôi được quân thù đánh giá ngang hàng với súc vật, nhưng trên bình diện đời sống, tôi vẫn là con người có đầy đủ trí năng và thẩm quyền để nhận xét về giá trị của Hà Nội, của thành phố đã sinh ra và nuôi dưỡng tôi từ ngày đầu có mặt. Tôi gặp Hà Nội buổi sáng nay không phải để tiếc nuối hay hối hận mà chính để qua sự hiểu biết và trưởng thành, nhận định đúng mức cái còn và cái mất của mình đối với thành phố yêu dấu này. Tôi đã mất Hà Nội hôm nay, nhưng tôi còn Hà Nội trong kỷ niệm mãi mãi!

Vệt mây hồng chạy dài phía cuối trời hướng đông, báo hiệu một ngày khởi đầu, khi con tầu vừa ra khỏi ga Gia Lâm. Người trưởng Ga tay cầm lá cờ đỏ phất qua phất lại. Chỉ vài phút, hình ảnh đó đã chìm khuất. Tôi chỉ ghi nhận được nét

mặt răn rúm, bộ râu mép lưa thưa, chiếc mũ kết bạc mầu!

– Ông ơi, có nhìn thấy gì lạ không?

– Nản bỏ cha, chẳng có gì lạ, ai muốn đọc khẩu hiệu, tôi nhường chỗ cho coi!

– Thành phố Hà Nội có to bằng Sàigòn không ông?

– Hà Nội làm sao to bằng Sài Gòn được!

Khi tầu qua Hà Nội, trời mới mờ sáng! Cả Hà Nội đang ngủ say trong chiến thắng! Tầu chạy ven thành phố mà, vì tôi sinh ra ở đây nên biết rõ đó thôi.

– Thế ông chưa coi phim "Một ngày của Hà Nội" sao?

– Coi rồi, nhưng tôi người miền Nam, chưa ra Bắc lần nào, làm sao có ý niệm chính xác về Hà Nội? Do đó, tôi muốn được nhìn một lần cho biết!

– Thôi, chịu khó chờ, khi nào được tha, thế nào cũng phải qua Hà Nội, lúc ấy có tự do mặc sức ngắm. Nào cảnh Hồ Tây, Hồ Trúc Bạch, Hồ Hoàn Kiếm. Nào Ba Đình, "Lăng Bác". Nào công viên Thống Nhất! Thiếu gì cảnh đẹp!

Anh bạn miền Nam ngước mắt nhìn.

– Ngày nào được tha, nếu cùng về, ông dẫn tôi đi thăm cảnh Hà Nội và nói cho nghe về lịch sử mỗi cảnh đẹp nhé!

Không trả lời, tôi ngó anh bạn miền Nam với niềm cảm ơn sâu xa, vì anh đã mến quê hương tôi qua Hà Nội trong tưởng tượng. Tôi ao ước, anh sẽ giữ mãi cảm tình đó trong lòng, đừng bao giờ bắt tôi phải nói về Hà Nội xưa và nay. Cùng là người Việt Nam, nhưng sống ở hai đầu Nam – Bắc, chưa một lần, anh được thấy Hà Nội; còn tôi vì hoàn cảnh đẩy đưa, đã được sống, được biết cả 3 miền Trung, Nam, Bắc.

Trong thời gian chia đôi đất nước theo hiệp định Genève, một phần miền Trung với kinh

đô Huế thuộc về miền Nam. Địa đầu giới tuyến, dòng sông Bến Hải thuộc Quảng Trị, ngàn vạn năm sau vẫn còn đó và lịch sử không bao giờ xóa mờ được ranh giới Quốc, Cộng trong thời gian chinh chiến tàn bạo, gây nên bao nhiêu đổ vỡ điêu tàn, máu đổ thành sông, xương cao bằng núi, để giữ vững mầu cờ tượng trưng cho lý tưởng!

Ngày hôm nay, Việt Nam đã thống nhất trên phương diện địa lý, nhưng trong lòng mọi người dân miền Nam chắc gì đã thừa nhận sự cai trị bạo tàn của chế độ cộng sản?

Tiếng đường sắt kêu đều đều dưới sức nặng của những toa tầu chuyển động trên nó. Tiếng động rất đặc biệt, không làm khó chịu lỗ tai lại có tác động ru ngủ.

Lúc này mọi người đã tỉnh táo, tuy vừa trải qua một đêm cực kỳ nóng bức và chật chội. Khói thuốc lào, thuốc lá bay mù mịt cùng với tiếng nói thì thào.

Mặt trời chiếu từng làn ánh sáng rực rỡ

xuống cảnh vật. Tôi cứ nghểnh cổ nhìn ra ngoài. Những cánh đồng sau vụ gặt mùa chiêm tháng 5, gốc rạ chưa cắt đâm tua tủa trên một chiều rộng xa thẳm, xen kẽ có những chỗ ngập nước trắng xóa. Cảnh vật này, tôi đã thấy nhiều lần từ lúc tuổi thơ, nhưng có đôi chút khác biệt. Bây giờ đôi chỗ, có hàng cây dương cao ngòng mọc ngang dọc, chia cắt cánh đồng thành nhiều mảng. Một con đường đỏ như son, rộng rãi bằng phẳng, có thể di chuyển xe hơi dễ dàng, nhưng tôi chỉ nhìn thấy những chiếc xe đạp xuôi ngược, qua lại!

Con tầu bớt dần tốc lực rồi ngưng tại một địa điểm giữa khoảng không có nhà ga. Tôi nhìn qua bên kia đường. Một dãy nhà lá cũ kỹ, chạy dài theo mép đường, mái che bằng những miếng giấy dầy sơn hắc ín để tránh mưa nắng. Hàng cột xiêu vẹo. Nhiều tấm liếp chắn cửa rách nát, tố cáo sự nghèo nàn. Từ một trong những căn nhà đó, các tên bộ đội khiêng ra từng thúng bánh mì, đưa đến mỗi toa tầu. Chiếc khóa được mở. Hai tên bộ đội leo lên, đưa cho mỗi người 2 ổ bánh mì, một gói đường và gói ruốc cá nhỏ. Sau khi

phân phối xong, hai tên đó nhảy xuống, tên khác leo lên với khẩu A.K. và chiếc ghế đẩu. Hắn đặt chiếc ghế ngay lối đi, rồi cho tay kéo cánh cửa vào sát chỗ hắn ngồi. Một hồi còi rúc, con tầu lại chuyển bánh. Có anh háu đói, cho ổ bánh mì vào miệng cắn. Tôi thấy anh ta cầm chặt ổ bánh trong tay lay lay, rồi giật mạnh.

– Đù mẹ, bánh gì mà dai như giẻ rách! Dứt muốn gẫy răng!

Tuy nói vậy, nhưng ổ bánh cũng biến vào bụng anh trong nháy mắt!

Tôi ngồi xuống, lúc này trong toa đã có chút gió vì cửa đã hé mở một khoảng. Tôi nghĩ, nếu cửa toa cứ đóng kín như hôm qua, thế nào cũng có người ngất xỉu!

Con tầu nuốt ậm ạch từng cây số đường sắt. Nó bò càng chậm khi băng qua chiếc cầu sắt bắc ngang sông Lô trước khi vào ga Việt Trì. Nó lừ lừ chạy thẳng. Tôi nhìn vào chiếc sân ga bé nhỏ, thấy những người dân quê gồng gánh, tay xách,

nách mang như hệt cảnh tôi đã nhìn, cách đây mấy chục năm. Cái chính sách "Trước sau như một" của Cộng sản, hình như áp dụng bao trùm tất cả đời sống của người dân miền Bắc, từ tinh thần đến vật chất. Do đó, cái gì mình đã thấy, còn phải tiếp tục thấy và biết mãi mãi!.. Cái nếp sống văn minh, tiến hóa, con người luôn luôn đòi hỏi, hầu như không được chấp nhận dưới vòm trời Cộng sản!

Con tầu vận chuyển đếu nhịp. Từng dãy đồi núi phía xa chập chùng dưới ánh nắng chan hòa. Trời cao và trong, không một gợn mây. Cảnh trí đã thay đổi chứ không buồn nản như đồng bằng. Tỉnh lỵ Phú Thọ kia rồi, một thành phố được dựng lên bên bờ sông Hồng.

Tỉnh lỵ Phú Thọ, thuộc miền Trung Du, với những ngọn đồi trà bát ngát cùng những dãy đồi trồng cây sơn, nổi tiếng tốt nhất vùng Đông Nam Á. Nơi đây, rất nhiều phong cảnh đẹp, đã cung cấp cho các họa sĩ nhiều chất liệu để tạo nên những tác phẩm mỹ thuật. Trong thời gian kháng chiến chống Pháp, tôi đã gặp lại Phạm Duy và nhiều

bạn khác tại nơi đây. Bỗng nhiên, tôi hồi tưởng đến khoảng thời gian xa xôi, khi tôi còn là một thanh niên mang trong người nhiều hoài vọng. Cái tỉnh lỵ đang ẩn hiện dưới mắt tôi kia, cách đây 30 năm, nó và tôi đã quen biết. Những dãy phố bị phá hủy do lệnh "tiêu thổ kháng chiến", ngổn ngang gạch đá, những quán cà–phê ca nhạc, kẻ ra, người vào tấp nập. Những chiếc "xà–cột"‘ đeo lủng lẳng bên vai, những khẩu súng cả dài lẫn ngắn hiện diện ở khắp nơi, nói lên không khí hào hùng của một dân tộc bất khuất, quyết đấu tranh để dành lại Tự Do, Độc Lập sau 80 năm nô lệ! Ôi, ngày đó xa rồi, xa thật rồi! Hôm nay tôi đứng trong chiếc toa chở súc vật, nghểnh cổ nhìn qua ô cửa nhỏ để nhớ lại "cái tôi" ngày trước, mới ngoài 20 tuổi, tràn đầy sức sống, và bây giờ, tôi tên tù chính trị đang bị dẫn giải đến nhà lao mới, chưa biết ở địa điểm nào, giữa vùng núi đồi miền Bắc?

Nơi nào tôi nhìn, cũng in đầy kỷ niệm thời kháng chiến. Cũng trên con đường tầu này, cách đây 30 năm, tôi đã bước trên nó. Từng bước

chân, tôi dẫm lên đá, tạo nên âm thanh rào rạo. Có những đoạn đường sắt bị bóc đi, trông giống như con lộ nhỏ đang sửa sang. Tầu chạy qua Phú Thọ chừng hơn chục cây số bỗng dừng lại đột ngột. Mọi người nhốn nháo tưởng đã đến nơi. Tên bộ đội thò đầu nhìn ra, rồi ôm cây A.K nhảy xuống. Lợi dụng dịp này mấy người đứng ngoài len lén nhìn qua khoang cửa.

– Đến nơi rồi sao? – Một người ngồi trong, hỏi vọng ra.

– Không biết, nhung chắc chưa đâu, chỗ này đồng trống, chung quanh chẳng có nhà cửa gì cả.

– Đây là đâu? Ông nào người Bắc, làm ơn ra coi dùm!

– Tầu mới qua ga Phú Thọ mà! Chắc hư cha nó rồi!

Vì tên bộ đội áp tải không có đó, anh em xô ra cửa, mọi người đều cố thò mặt ra ngoài để lấy chút gió và nhìn phong cảnh miền Bắc. Những

tên bộ đội áp tải đứng tụ tập nói chuyện. Thỉnh thoảng lại cất tiếng cười hô hố. Chúng văng tục tùm lum. Lính tráng ở đâu cũng vậy! Nửa giờ, rồi một giờ qua đi, tầu vẫn chưa chạy. Vì không hiểu chuyện gì xảy ra, chúng tôi cứ thản nhiên hút thuốc, uống nước. Lũ trẻ con đi học về, nhìn thấy đoàn tầu đỗ, chúng tò mò ngó vào mỗi toa. Bỗng một đứa trong bọn, kêu to:

– A, Việt gian, chúng mày ơi!

Sau câu dó, cả bọn hò reo rầm trời. Chúng lui ra xa, cúi xuống nhặt đá. Một trận mưa đá bay đến. Tiếng đá chọi vào vách toa kêu chan chát. Nếu chẳng may trúng ai, chắc cũng đau lắm, có thể gây chảy máu. Tụi trẻ con vừa ném đá vừa chửi rủa chúng tôi bằng những câu tục tỉu. Lũ bộ đội đứng ngay đấy, chỉ "suỵt, suỵt" lấy lệ, xong chúng lại quay đầu nói chuyện. Có lẽ đây là chính sách của nhà nước! Qua chuyện này, tôi thầm phục tụi cộng sản đã có công giáo dục trẻ con biết căm thù cả những gì mà chính chúng cũng không hiểu vì sao phải căm thù? Sự dừng

tầu lại quãng đường này chắc cũng nằm trong ý đồ của cộng sản muốn làm nhục chúng tôi!

Một hồi còi rúc vang, con tầu lại bắt đầu chuyển bánh. Không hiểu sao, trưa nay tôi lại có thể ngủ được giấc dài, trong toa tầu bẩn thỉu và chật chội như thế này? Khi tỉnh dậy, ánh nắng đã tràn vào quá nửa toa. Tôi biết đã muộn. Nhìn đồng hồ, gần 4 giờ chiều. Con tầu bớt dần tốc lực, chạy chầm chậm. Tên bộ đội áp tải đứng dậy, thò đầu ra ngoài. Hắn cho chân đẩy chiếc ghế vô trong, xốc lại áo quần. Qua cử chỉ ấy, tôi đoán biết sắp đến nơi. Quả nhiên, con tầu dừng lại hẳn.

– Mấy anh chuẩn bị xuống!

Tất cả đã chuẩn bị sẵn, nên lúc này có vẻ thảnh thơi. Những chiếc túi đeo lưng được cầm sẵn trong tay, chờ đúng lúc để đưa lên vai. Tôi xem lại chiếc quai bị đứt. Tuy đã buộc lại, nhưng tôi nhận thấy không bảo đảm chút nào. Muốn chắc, phải có nhiều thì giờ khâu lại bằng sợi ny-lon. Không biết sao hơn, tôi đành phải vác nó trên vai. Tôi nhảy ra khỏi toa, quay nhìn vào nhà

ga, chữ Yên Bái sơn đỏ chói nổi bật dưới nắng chiều. A, Yên Bái, cái tỉnh lỵ này đối với tôi cũng không xa lạ gì trong thời gian kháng chiến. Ở nơi này, tôi và Văn Cao đã sống với nhau một thời gian, đã uống nhiều bữa rượu giữa đống gạch ngói ngổn ngang. Chúng tôi đã đứng trên cây cầu nhìn dòng nước chảy mải miết sau mỗi cơn lũ. Ôi, thời gian, với đôi cánh lạnh lùng nó cứ bay hoài hoài không kể chi đến bao nỗi tàn phai của kiếp sống phù du! Cái tỉnh ly nhỏ bé nằm sau hàng cây thưa kia, tuy không xa tôi bao nhiêu, nhưng không cách nào tôi nhìn lại nó được. Những người dân ngó chúng tôi bằng con mắt thờ ơ, coi như không dính dáng gì. Cộng sản thường rêu rao, Cách Mạng cần phải giữ chúng tôi để bảo vệ an ninh và cũng do lời yêu cầu của vợ con chúng tôi nữa. Nếu để chúng tôi tự do, nhân dân có thể nổi giận giết chết! A, Cộng sản nhân đạo ghê! Vì mạng sống của kẻ thù không đội trời chung mà phải lo giữ gìn, nuôi ăn, kiếm chỗ cho ở, còn giáo dục để trở thành "những con người tốt cho Xã Hội Chủ Nghĩa"! Mỉa mai thay, qua kinh nghiệm sống hơn một năm dưới chế độ nhà tù cộng sản,

chúng tôi đã quá ê chề tủi nhục! Cho tới hôm nay, đứng trên mảnh đất của Xã Hội Chủ Nghĩa, chúng tôi vẫn luôn luôn là đối tượng chính trị của cộng sản, không dễ gì họ buông tha một cách dễ dàng! Mỗi giai đoạn chúng tôi trải qua, đều có ý nghĩa nhất định, nằm trong ý đồ của cộng sản. Từ Long Giao qua Suối Máu, từ Suối Máu ra Bắc, không phải là những cuộc du lịch, mà đích thực, nó là những mắt xích, những cửa ải đưa dần xuống đáy Đia Ngục bắt buộc phải kinh qua, ít ai được miễn trừ!

Đoàn người đã ra hết ngoài lộ đá. Tôi vác chiếc túi đeo lên vai, băng qua đường tầu lổn nhổn đá, rác rến quăng bừa bãi. Sự bẩn thỉu này làm tôi nhớ lại quang cảnh những sân ga, thuở nhỏ tôi đã thấy mỗi lần theo mẹ về quê. Âu đó là nét sống độc đáo của người dân miền Bắc, chỉ có khác, bây giờ không còn ai mặc váy, tất cả đàn bà đều mặc quần, dù già hay trẻ! Khi tôi ra tới đường, mọi người đã di chuyển được một quãng khá xa.

Sợ bị bỏ lại sau, tôi cố gắng chạy theo cho kịp, nhưng chiếc túi trên vai cứ lúc lắc tăng thêm sức nặng và làm đôi chân chậm bước. Tôi đành đi từ từ, muốn ra sao cũng được. Tên bộ đội áp tải như không cần để ý đến tôi. Tay nó cầm khẩu A.K. đã cũ đi theo sát đám đông. Trong đầu tôi thoáng nẩy ra ý nghĩ: trốn! Tôi nhìn quanh quất, không nơi nào có thể ẩn núp, không khuôn mặt nào có thiện cảm, để giúp đỡ tôi trong mưu toan. Tôi vội xóa bỏ ngay ý nghĩ đó, lại lầm lủi vác chiếc túi đi từng bước mệt mỏi trên con lộ buồn tênh!

Con lộ quá dài, tôi cảm thấy khó chiu đựng hơn nữa. Tôi muốn vứt ngay chiếc túi đó đi, vì mỗi bước chân là hao mòn, thiếu hụt. Quẳng mạnh chiếc túi xuống mặt đường, chiếc túi lăn ra xa. Một ý kiến nẩy ra trong đầu. Tôi đến gần nhặt lên, rồi dùng hết sức quăng thêm lần nữa. Chiếc túi lần này không lăn mà nằm chình ình ngay giữa lộ. Thấy làm cách này không được, tôi xốc lên, đeo vào vai. Tôi cho tay đỡ bên quai bị đứt với chủ ý làm nhẹ bớt, như vậy có lẽ được!

Mồ hôi vẫn đầm đìa! Đưa tay gạt ngang mặt, tôi thấy mắt cay xè! Nhìn phía trước không thấy ai, kể cả tên bộ đội áp tải, tôi rảo bước! Sao con đường dài thế, chẳng biết còn bao lâu nữa mới tới điểm hẹn? Tôi không ngờ phải di chuyển xa như vậy, nhưng đã đến hoàn cảnh này, chẳng còn cách nào hơn là cố gắng. Hai chữ "CỐ GẮNG" binh chủng Dù thường dùng mỗi lần cần khuất phục khó khăn chiến trường. May mắn thay, tôi đã nhìn thấy dòng sông và bến đò. Đó là bến Ô Lâu, mấy chục năm trước, tôi đã từng qua lại. Chiếc phà máy chất đầy người sắp sửa tách bến.

Trông thấy tôi, tên bộ đội áp tải hét lớn:

– Mau "nên", mau "nên"!

Tôi bước vội xuống con dốc. Khi vừa đặt được hai chân vào sàn phà, tôi té xỉu. Cũng nhờ anh em đông nền không ngã, tôi chỉ khuỵu gối xuống, đầu ngã vào túi đồ của ai chẳng biết!

– Ai bảo mang cho lắm, nghèo mà ham!

Nghe thấy tiếng mỉa mai, tôi hé mắt nhìn, nhưng hình như mọi người chẳng ai chú ý đến tôi. Chiếc phà nổ máy, đi ngược lên một quãng khá xa rồi mới băng ngang. Dòng nước cuốn mạnh đưa chiếc phà lạng dần xuống phía bến.

Con sông khá rộng làm tôi nhớ đến việc qua phà trên dòng sông Bassac ở Cần Thơ. Nhưng chiếc phà ở đây đơn giản, chứa được ít người, ít xe. Còn chiếc phà ở Cần Thơ quá đồ sộ, chứa cả chục chiếc xe đò và hành khách cùng những người qua lại bất ngờ!

Chiếc phà từ từ cập bến. Tia nắng cuối của một ngày chiếu trên những ngọn cây rừng phía xa trông vừa đẹp vừa rờn rợn. Chúng tôi lục tục lên bến. Từ bên này nhìn sang, phía bên kia đã đầy người đứng đợi.

Tôi, người cuối ra khỏi lòng phà, lết từng bước leo lên chiếc dốc khá dài trước khi gặp con lộ trải nhựa! Đi độ mấy chục thước, thấy anh em đứng lại uống nước. Mừng quá, tôi cố đi nhanh tới, đặt túi đeo xuống, lấy chiếc bi–đông ra, mở

nắp xin nước. Tên bộ đội đã lớn tuổi, đeo quân hàm Thượng sĩ nói:

– Báo cáo mấy anh biết, nước đây "nà" của nhân dân địa phương nấu để mấy anh giải khát! Mấy anh đáng tội chết, nhưng nhân dân tuân theo "nời" dạy của đảng và nhà nước không trừng trị, "nại" còn cho nước uống đấy! Mấy anh phải học tập cải tạo cho tốt để đền ơn đảng và nhà nước cũng như nhân dân đã tha tội cho mấy anh!

Nói xong, hắn nghiêm mặt nhìn khắp lượt. Khát quá, tôi định đưa bi–đông nước lên miệng, nghe hắn nói vậy, không còn đủ can đảm để uống, dù mồ hôi ra nhiều, cơn khát làm cháy cổ.

– Uống mau "nên" rồi đi!

Tên bộ đội bỏ cây súng từ trên vai xuống, cầm trong tay. Anh em dù chưa uống hết vì nước quá nóng, cũng vội vã bỏ ly, bỏ bát xuống, mang đồ lên vai, hoặc gánh gồng lếch thếch. Tôi vẫn là kẻ cuối cùng luôn luôn cầm đèn đỏ. Khi vừa quẹo về phía mặt, tôi bỗng nhìn thấy đoàn xe vận

tải dân sự đậu dài theo mép lộ. Tôi biết, đoàn xe này sẽ đưa chúng tôi đến trại mới. Mấy tên bộ đội đeo băng tay đỏ, có in hàng chữ "Kiểm soát quân sự" mầu vàng. Đó, những tên quân cảnh Việt Cộng. Theo lệnh, mọi người dừng lại, cách đoàn xe khoảng 20 thước. Lúc ấy, chúng tôi đứng nhốn nháo, không còn phân chia thành đội rõ ràng. Chiếc jeep kiểu Liên xô phóng tới, cuốn theo đám bụi mù. Tiếng thắng kêu ren réc. Tôi bỏ chiếc mũ vải đang đội, úp vào mặt che bụi. Cơn bụi tan, tôi thấy tên bộ đội có khuôn mặt khắc khổ, đôi mắt sắc như dao, đảo qua đảo lại. Gã Thượng sĩ lúc nãy xỉ vả chúng tôi, đứng kế bên nói nhỏ điều gì. Tên kia gục gặc đầu ra chiều đồng ý, xong hắn lại leo lên xe jeep phóng thẳng ra bến phà.

Chúng tôi được lệnh, 30 người một xe, cứ tuần tự từ xe đầu đến xe chót. Đoàn người tự nhiên nhộn nhịp, ai cũng muốn lên trước, cứ là như nếu không lên kịp, Việt Cộng sẽ bỏ lại dọc đường! Những người khỏe mạnh đi phăng phăng. Từng toán, rồi từng toán lần lượt lên. Tôi

lên chiếc xe gần cuối. Lòng xe khá rộng, đồ đạc để giữa, hai bên có ghế ngồi. Lần thứ nhất, chúng tôi được di chuyển bằng xe hơi có ghế ngồi, dù bằng gỗ. Tên quân cảnh ngồi sát ca–bin. Tấm bạt được cuốn lên như bức sáo.

Chúng tôi di chuyển công khai trước mặt mọi người, thay vì đi ban đêm như hồi còn ở trong Nam. Có lẽ, cộng sản nghĩ, đây một thành tích vĩ đại, họ đã đạt được sau hơn 20 năm đấu tranh gian khổ, cần phải phổ biến rộng rãi trước nhân dân miền Bắc để gây ảnh hưởng chính trị.

Trời đã nhá nhem. Đoàn xe vẫn đứng im chưa nhúc nhích. Tôi quay nhìn phía sau lưng. Rừng núi đã sẫm mầu không còn phân biệt được rõ ràng chiều sâu của cảnh vật. Cơn mệt đã tan, tôi đưa chiếc bi–đông lên miệng. Mùi lá vối nồng nồng làm nhớ lại tuổi ấu thơ, mẹ tôi thường nấu cho uống vì nó mát và lạnh. Sau này lớn lên, đi phiêu bạt nhiều nơi, miệng lưỡi làm quen dần với trà núi Vũ Di, cà–phê Moka, cacao, Oval-tine, và những loại rượu mạnh có tính cách kích thích hơn chất nước hiền hòa, thơm mát của quê

hương đất Bắc! Tôi không ngờ trong chuyến đi tù nay lại có dịp được trở về quá khứ. Nhưng quá khứ, sự thực, đối với tôi, chỉ còn là kỷ niệm, thứ kỷ niệm thô sơ, thanh thoát không bị chi phối vì lý do chính trị!

Đoàn xe đã đầy người.

Khi xe chuyển bánh, trời ập tối. Ánh đèn pha rọi thành từng vệt dài, xe nọ chiếu sang xe kia, tạo nên dòng ánh sáng thẳng tắp. Hai bên đường hoang vắng, không một ánh đèn chứng tỏ nơi đây, miền đất hoang vu. Bụi tung mù mịt che khuất tầm nhìn. Nhưng chỉ lát sau, khoảng cách giữa hai chiếc xe đã khá xa. Nhờ đó, anh em đỡ phải hít bụi. Khi đoàn xe chạy vòng khúc quanh, tôi nhìn những vệt sáng thoáng còn, thoáng mất do sự chớp đèn làm hiệu khi qua khúc đường vòng nguy hiểm. Đoàn xe càng chạy càng lên cao. Những dãy núi như gần lại, đôi lúc lù lù chắn ngang mặt, tưởng như chiếc xe sẽ đâm sầm vào. Nhưng không, từ khúc quanh nọ đến khúc quanh kia, mỗi khúc quanh, chiếc xe lại lạng nghiêng như muốn lật sấp. Nhưng người lái xe

khá giỏi, có lẽ đã chạy quen trên con đường này hằng đêm, nên biết trước quãng nào có thể chạy nhanh, hoặc chậm!

Chiếc xe có tôi ngồi, cứ chồm lên, chúi xuống, lạng qua lạng lại làm nôn nao. Hai ổ bánh mì phát hồi sớm, tôi mới ăn hết một. Tôi nghĩ có lẽ do đói nên trong người bồn chồn. Cho tay vào túi đeo lưng mò tìm ổ bánh và gói đường. Ổ bánh mềm xèo, èo uột trong tay với gói đường ướt nhẹp thấm qua giấy gói. Tôi đưa ổ bánh lên miệng, nghiến chặt hai hàm răng cắn vào ổ bánh như cắn vào miếng cao su. Gói đường cầm trong tay đã bể. Tôi đưa cả bàn tay lên miệng thè lưỡi liếm. Mùi bánh chua chua trộn vào đường tạo thành hương vị đặc biệt, khó nuốt, nhưng tôi cố nhai cho ra nhiều nước miếng để dễ trôi qua cuống họng. Cứ thế, từng miếng một, tôi ngoạm hết ổ bánh và gói đường. Sau cùng, chiêu ngụm nước. Thế là xong bữa ăn cực nhọc. Thuở niên thiếu, đã nhiều lần, tôi phải ăn bánh mì, uống nước phông–tên trừ cơm, nhưng chưa có lần nào tôi cảm thấy ớn bánh mì như tối nay, trên quãng đường núi rừng

trùng điệp, giữa đêm tối trong lòng chiếc xe đưa mình đến nhà tù mới, chưa biết nơi nào?

Quả nhiên, sau khi ăn xong, trong người thấy dễ chịu, không cồn cào như trước. Chiếc xe vẫn chạy lảo đảo như lên đồng. Xe vừa leo khỏi con dốc cao, bỗng tôi nhìn thấy vầng trăng tròn xoe treo lơ lửng trên đầu núi. Làn ánh sáng dịu dàng tỏa xuống núi rừng thâm u càng làm cảnh vật thêm phần bí mật. Đây không phải lần thứ nhất, tôi gặp núi rừng trong đêm trăng sáng. Trong đời tôi đã được sống nhiều đêm trăng giữa núi rừng. Nhưng, những lần đó, hoàn cảnh và cương vị của tôi không cùng chung ước lệ với cuộc sống đêm nay. Cũng trên quãng đường này, khi trước, tôi đã sống bằng tất cả niềm kiêu hãnh của tuổi trẻ trong nhiệm vụ thiêng liêng, đóng góp công sức mình vào cuộc kháng chiến chống Pháp vĩ đại của dân tộc! Nay, cũng trên quãng đường này, tôi, một tù nhân của cộng sản! Ngày trước, tôi bỏ hàng ngũ về "Thành" không phải vì miếng cơm, manh áo, mà đích thực đã thấy ý đồ của cộng sản, lợi dụng sức mạnh của toàn dân làm sức mạnh

của đảng để đấu tranh cho quyền lợi riêng của giai cấp vô sản. Tôi có mặt trong hàng ngũ miền Nam cũng không ngoài mục đích chiến đấu cho Tự Do.

Đau thay, trong thời gian phục vụ Quân Đội Cộng Hòa, tôi đã bị cục An Ninh Quân Đội điều tra vì lý do thân cộng! Không, một triệu lần không! Nếu trong đời làm văn học của tôi, có đôi bài mang tính chất xã hội, cũng chỉ vì tôi không muốn nhìn thấy những bất công tồn tại trong một xã hội tiến bộ, dư thừa vật chất!

Tôi chợt nghĩ đến nhân vật của Georghiu trong "Giờ thứ 25"! Trăng càng lên cao càng sáng. Làn ánh sáng dịu dàng tỏa nhẹ trên cảnh vật núi rừng đẹp như giấc mơ. Đoàn xe vẫn tiếp tục leo đèo xuống dốc, nhưng leo nhiều hơn xuống. Núi rừng âm u bao quanh chúng tôi như những bức trường thành bất tận. Đoàn xe di chuyển trong đêm trông giống lũ quái vật đang tiến vào đấu trường. Ngoài tiếng máy xe, tuyệt nhiên không còn tiếng động nào khác. Con đường, chúng tôi đang di chuyển, khi trước nó hẹp, nhiều ổ gà,

nhưng nay đã nới rộng, sửa sang lại trong chiến dịch Điện Biên để chuyển quân và pháo!

Chúng tôi ngồi ê cả hai bên mông, vẫn chưa đến nơi. Bên ngoài sương mù đã buông bức mành mỏng. Vầng trăng tròn xoe như chiếc đĩa thủy ngân treo lơ lửng giữa vòm trời thếp bạc. Chiếc xe tự nhiên chạy chậm lại. Tiếng máy rú lên có vẻ mệt mỏi, nó đang leo con dốc quá cao. Từ trên, tôi dòm xuống, chiếc đi sau ở xa, mãi dưới thấp. Khi xe vừa vượt qua con dốc, vẫn chạy từ từ thay vì sang số để chạy nhanh. Tôi nghiêng đầu nhìn qua bên, thấy có dãy nhà lá nằm ngay ven lộ. Một đám đông, cả trẻ con lẫn người lớn đứng trải dài theo mép lộ. Khi chiếc xe vừa lăn chậm chậm trước đám đông, những viên đá tới tấp ném vào xe với lời chửi rủa.

– Đồ Việt gian, tiên sư cha quân bán nước! Ề! Ề!

Vì bất ngờ, nên anh em có người bị ném trúng vào mặt kêu oai oái, có người bị trúng ngực, trúng tay! Bị trúng hai cục vào lưng, tôi vội cong người

xuống, úp mặt vào đống đồ. Những viên đá vẫn ném ào ào vào thùng xe kêu dòn như tiếng pháo. Khi không còn nghe thấy tiếng chửi và tiếng đá, tôi ngửng lên. Phía tên quân cảnh ngồi, mảnh bạt đã buông xuống từ lúc nào, che kín. Tôi biết ngay, việc ném đá và chửi rủa này nằm trong kế hoạch của nhà nước. Giữa đêm khuya ở miền rừng núi giá lạnh, ai điên gì thức chờ đoàn xe chở chúng tôi qua để ném đá? Oán thù chi dữ vậy?

Trong suốt quãng đường từ bến đò Ô Lâu lên tới Sơn La chúng tôi bị ném đá và chửi rủa hai lần nên rút kinh nghiệm, mỗi khi nhìn thấy nơi nào có nhà, chúng tôi đều cúi rạp mình xuống. Do đó, lần thứ nhì không ai hề hấn gì!

Đoàn xe cứ mải miết di chuyển, trăng lên tới đỉnh trời vẫn chưa đến trại. Đã 6 giờ trôi qua! Gió thổi lạnh buốt. Tôi lấy chiếc áo mưa choàng vào người để chắn gió Anh bạn ngồi bên ngả đầu vào vai tôi ngủ gật. Trong lòng xe, vài người có lẽ quá mệt, tựa đầu vào thành xe, mắt nhắm lại, thỉnh thoảng lại bò nhoài về phía trước mỗi khi xe lắc lư. Như thế, vào khoảng 1 giờ sáng, chiếc

xe dừng lại trước một bờ rào tre nhọn hoắt, người lái xe mở cửa nhảy xuống. Từ trong rào, tên bộ đội xách súng chạy ra. Họ nói nhỏ gì với nhau, nghe không rõ. Nhìn về phía sau, chỉ thấy còn một chiếc đậu cách xe tôi khoảng mươi thước. Tôi vô cùng ngạc nhiên, không hiểu đoàn xe mấy chục chiếc kia di về phía nào, nay chỉ còn lại hai chiếc?

Người lái xe leo lên, đóng cửa cái rầm! Máy lại nổ, chiếc xe tiến lên, quẹo qua, lùi lại để quay đầu. Chiếc sau cũng làm chung động tác. Chiếc xe chở tôi lại dẫn đầu. Tiếng máy đều đều phá tan sự yên lặng của núi rừng. Thời gian trôi chầm chậm. Vầng trăng đã lệch đi một chút. Tôi khép chặt áo mưa để tránh lạnh. Tên quân cảnh vẫn ôm chặt khẩu A–K ngồi nghiêm chỉnh. Suốt quãng đường dài như vậy, tôi để ý không thấy hắn tỏ vẻ mỏi mệt, hay uống một ngụm nước. Binh chủng Quân cảnh, dù ở quân đội nào cũng vậy, là binh chủng chịu nhiều kỷ luật khắt khe, do đó, sự nghiêm túc của tên Quân cảnh Việt Cộng hiện diện trong chiếc xe này không làm tôi ngạc

nhiên. Chiếc xe lại lên xuống theo cơn dốc. Đến một ngã ba, nó quẹo trái. Chiếc sau vẫn bám sát. Giữa khu rừng núi mênh mông trong đêm khuya, hai chiếc xe xả ga chạy vun vút như cuộc chạy đua với tử thần. Có lẽ, thời gian làm họ vội vàng. Sự đi nhầm đường, nhầm trại đã buộc họ phải thu ngắn thời gian di chuyển. Ánh sáng đèn pha chiếu vào vách núi trông rõ từng lùm cây, khóm cỏ. Xe chạy men theo sườn núi. Bên dưới, một vùng tối tăm thăm thẳm. Tôi rùng mình khi nghĩ chỉ sơ sẩy nào đó, tính mạng chúng tôi sẽ chìm sâu dưới hốc đá vô tri!

Vài ánh đèn thấp thoáng phía xa. Tôi nghĩ nơi ánh đèn kia, có thể một khóm làng, có thể Trại Cải Tạo, điểm hẹn của chúng tôi. Chiếc xe hạ dần tốc độ rồi dừng lại ngay đầu trạm gác.

Lần này thay vì người lái xe nhảy xuống, tên bộ đội ngồi trên ca–bin mở cửa. Hắn cầm một tập giấy trong tay và chiếc đèn pin. Hắn rọi đèn vào trạm gác. Tên gác hỏi:

– Ai?

Tên kia không đáp, cứ tiến đến, nói nhỏ với tên gác, rồi đi thẳng vô. Lát sau, hắn và một tên khác cùng ra. Tên quân cảnh trèo qua thành xe, cho lệnh:

– Mấy anh, xuống!

Mọi người lần lượt nhảy khỏi lòng xe. Từng gói đồ được chuyển theo. Chúng tôi tập họp hàng một. Sau khi điểm số, tên bộ đội mới từ trong ra, cho lệnh chúng tôi đi vô, theo ánh đàn pin soi đường. Từ chỗ xe đậu, chúng tôi phải đi sâu vào, qua một chiếc cầu gỗ, đi leo qua con dốc nhỏ đến một khu nhà đang làm dở dang. Tiếng nước chảy róc rách qua các đường máng làm bằng những ống bương to sát mé nhà.

– Đêm nay, các anh nghỉ tạm đây, mai tính!

Tên bộ đội nói xong, chiếu đèn pin quanh gian nhà. Thoáng nhìn, dưới mặt đất tràn đầy tre nứa tươi, bốc mùi chua chua. Căn nhà không rộng bao nhiêu, chứa 60 người, quá chật! Tôi đặt chiếc túi đeo lưng xuống, tay quơ đều đống tre

nứa vụn trên mặt đất ngay chỗ đứng, thành nơi ngủ. Trong hơn một năm sống qua hai trại Cải Tạo miền Nam, tôi phần nào đã làm quen với bất ngờ, nhất là chỗ ngủ. Đã đi tù Cộng sản phải biết chấp nhận tất cả những áp bức, đầy ải, phải biết quên đi những gì gọi là nhân phẩm, tự ái! Phải quan niệm rõ ràng, đây là cuộc trả thù không đổ máu, nhưng kẻ bị trả thù sẽ chết dần mòn qua những năm dài gian khổ, đói khát, qua những uất ức, qua những hối hận, qua những nhớ thương, chờ ngày giờ nào không còn chịu dựng được nữa, sẽ trả lại cuộc đời hơi thở quý báu mà bố mẹ đã nâng niu, chăm sóc từ thuở lọt lòng!

Trải tấm nylon trên đống tre nứa, tôi nằm lăn ra như một xác chết!

Sáng hôm sau, khi tỉnh giấc, màn sương mù dầy đặc phủ kín cảnh vật. Tôi không nhìn thấy gì ngoài 5 thước, trước mắt. Anh em, số đông còn ngủ. Có lẽ, sau đêm di chuyển dài, không ai còn đủ sức để làm việc gì sáng nay, dù việc nhẹ! Có nhiều người co quắp không đắp mền. Những khuôn mặt đen đúa vì nắng gió. Phần lớn họ đều

trẻ, tôi không quen ai. Sự xáo trộn lúc lên xe đã làm Đội tan rã. Có lẽ, đây cũng nằm trong kế hoạch giữ tù của Cộng sản, họ không muốn mọi người quá quen nhau để có thể dễ dàng tuyên truyền, cấu kết chống lại họ!

Hồi kẻng khua vang. Tiếng động dội vào vách đá vọng lại rền rĩ! Kẻng! Trại tù nào cũng phải nghe tiếng kẻng, riết rồi, trở nên quen thuộc. Nhưng sao tiếng kẻng sớm nay lại làm lòng tôi bồi hồi xúc động? Tôi nhớ đến tiếng cồng của đồng bào Thượng trong các buổi đại lễ tại các Buôn, Sóc thuộc vùng Gia Rai, Kontum, Buôn Mê Thuột. Địa danh Buôn Mê Thuột hiện ra làm đầu tôi choáng váng, như có ai cầm chiếc búa chim bổ xuống. Buôn Mê Thuột nơi diễn ra trận đánh mở đầu, cũng là trận đánh cuối, để xóa nền Đệ Nhị Cộng Hòa, sau hơn 20 năm, đổ bao nhiêu xương máu để tồn tại. Nghĩa Trang Quân Đội, một chứng tích vừa oai hùng vừa bi thương và cuộc chiến đã kết thúc dưới hình thứ "đầu hàng vô điều kiện" là sự phản bội đê hèn nhất trước vong linh các chiến sĩ đã hy sinh để bảo vệ miền Nam.

Sương mù tan dần. Tôi nhìn thấy nhiều bóng người qua lại ở căn nhà kế cận. Một người đi lại phía tôi.

– A, ông! Lên đây đêm qua hé!

– Ừ, ông ở lâu chưa? – Tôi hỏi Tính, người bạn mang cấp Thiếu Tá.

– Hơn một tháng rồi, tôi đi đợt đầu. Căn nhà các ông ở, làm chưa xong. Các anh em bên Trại B sang làm giúp đấy, trong đó có Phúc và Văn Quang!

– Trại B, gần đây không?

– Khoảng 3 cây.

– Họ có sang làm tiếp không?

– Chắc không! Tôi nghĩ, các ông sẽ tiếp tục! Có ai đi lấy bắp ăn sáng chưa?

– Chưa!

– Ai làm Đội Trưởng?

– Chưa có ai!

– Phải bầu tạm, lo cho sáng nay đã. Lát nữa cán bộ đến, sẽ trình lại!

Tính nói xong, bỏ đi.

Lúc này đã có nhiều người dậy. Tôi mang ý kiến của Tính ra nói. Một anh, người dỏng cao, giơ tay nhận làm Đội Trưởng.

– Anh em mình mới tới, tất cả bao nhiêu người?

Sau một hồi đếm đi đếm lại, đúng 60. Anh Đội Trưởng "hờ" nhờ tôi hỏi Tính xem thủ tục lãnh phần ăn sáng ra sao? Đựng bằng gì, cho 60 phần ăn?

Tính nói:

– Cứ xuống khai với nhà bếp, có 60 anh em mới đến đêm qua, họ biết mà. Đồ dùng thì nhà bếp cho mượn.

Anh Đội Trưởng "hờ" đi xuống nhà bếp nằm dưới thấp. Sương mù đã tan, dãi mây trắng giăng ngang dẫy núi phía trước, đẹp như bức tranh. Ở dưới chân núi, rất nhiều mái lá nhấp nhô. Màu vàng óng của tre nứa nổi bật giữa mầu xanh thẫm của núi rừng tạo nên hòa sắc tuyệt diệu! Trại tù này khá lớn, được xây dựng giữa khu lòng chảo rộng. Xung quanh núi rừng bao che như vòng tay khổng lồ, ôm đàn con nhỏ. Nhiều con đường mòn chạy ngang dọc như vẽ vào khung cảnh nơi đây những nét tài hoa.

Tôi giương đôi mắt nhìn theo đàn chim rừng bay vút như cắt ngang vòm trời, Đội Trưởng "hờ" đã khệ nệ bưng thúng bắp nấu, còn bốc hơi ngùn ngụt.

– Anh nào khéo tay chia đi!

– Một "chén tầu thủy" đủ không?

–Thì coi, nếu thiếu, chia lại!

Thế là 60 cái chén nhựa được xếp quây tròn,

quanh chiếc thúng. Một anh dùng cái chén được phát trên tầu Sông Hương, múc đầy, rồi dùng chiếc đũa gạt ngang miệng. Chia xong, còn dư một chút, anh lại chia đều.

Chén bắp nấu đầu tiên, trong trại tù mới, chúng tôi ăn ngon lành, vì từ hôm xuống tầu, chưa lần nào được ăn một bữa có đun nấu! Lương khô, mì gói, ăn nhiều nóng ruột. Sáng nay, dù món bắp nấu, chưa phải món ăn lý tưởng, nó cứng như đá, nhưng ít ra cũng nóng sốt, lạ miệng, nên ai nấy ăn hăm hở. Chỉ một loáng, mọi người đã tìm chỗ rửa chén.

Kể từ hôm nay, giữa tôi và miền Nam hoàn toàn cách biệt, chẳng biết ngày nào mới gặp lại để được đi dưới ánh nắng chói chang mà không nóng, được hưởng những làn gió mát mỗi chiều. Quanh năm không dùng áo ấm; đêm đêm, tấm đắp mỏng đủ tạo nên giấc mộng yên lành!...

Khi anh em ngôi đông đủ chờ cán bộ đến sinh hoạt, tôi nhìn thấy một anh, gò má sưng to như trái ổi, dòng máu khô chảy dài trên má. Vài

người khác kêu đau ngực, đau tay, vì bị trúng đá đêm qua. Tôi cởi áo nhờ anh kế bên coi hộ xem lưng có sao không? Anh nói: chỉ hơi tím thôi!

– Đù mẹ, mỗi lần di chuyển, mỗi lần bị ném đá thế này thì bỏ cha!

– Họ giết mình còn được nữa là!...

Mọi người nín thinh sau hai câu đó!

Tính lai đến tìm tôi vì anh ở gần. Tôi hỏi:

– Sao, ở đây dễ chịu không? Họ điểm nghiệm có khó không? Ho thu gì?

– Tù ở đâu cũng vậy! Chính sách chung mà! Ông cẩn thận có thuốc men cất kỹ. Nó thu đó!

Nghe thấy thu thuốc, tôi sợ quá, ngỏ ý nhờ Tính giữ dùm vì anh đã ở trước, qua khỏi cuộc điểm nghiệm rồi. Tính nhận lời. Tôi tìm gói thuốc, đưa Tính.

– Thuốc gì đây ông? Có Chloroquine không?

Tôi giật mình, sợ Tính đoán được ý định của mình nên câu trả lời có vẻ như coi thường:

– Có ít viên để phòng sốt rét. Ông cần, có thể lấy ít viên xài!

– Không, hỏi vậy thôi. Ở rừng núi, trước sau gì cũng ngã nước. Ông có nghe thấy câu ngạn ngữ "Nước Sơn La, ma Vạn Bú" rồi chứ?

– Có, nhưng đây là đâu?

– Sơn La! Thế lúc di chuyển ông không nhìn thấy núi non trùng trùng, điệp điệp à? Núi giăng như lưới, vì thế mới gọi: Sơn La! Nước độc ghê gớm! Người miền xuôi lên làm ăn, sớm muộn gì cũng ngã nước, rồi bỏ xác tại đây!

Nghe Tính nói, tôi rùng mình, nhìn thẳng phía trước. Những lớp núi như đan vào nhau, ngọn cao, ngọn thấp, nối tiếp như những lớp trường thành trùng điệp bằng dá, khó qua nổi!

– Thế chúng mình sẽ phải bỏ xác ở đây sao? – Tôi hỏi Tính.

– Cái đó chưa rõ ạ! Ông biết tin về Hùng và Lan không?

Nghe Tính nhắc đến Hùng và Lan, tôi sững mắt nhìn:

– Sao, có chuyện gì thế?

– Tôi đi cùng chuyến tầu với họ. Vì là chuyến đầu, nên tụi cộng sản cẩn thận lắm. Anh em chẳng những bị nhốt vào toa trâu bò, cánh cửa duy nhất lai bị khóa kín, do đó, thiếu không khí. Ông Hùng bị chết ngạt. Có lẽ, sau mấy đêm cực nhọc ở dưới hầm tầu thủy, nay lại bị nhốt kín trong toa trâu bò cả đêm. Nghe đâu, ông ta bị bệnh phổi nặng, không còn sức chịu đựng!

– Chuyến tầu chúng tôi đi, cửa có hé mở!

– Chính vì cái chết của Hùng và nhiều người khác ngất ngư, nên các chuyến sau, họ mới mở hé đó, ông!

– Thế còn trường hợp của Lan?

– Lan khác. Hắn tự tử!

– Sao biết?

– Ông biết "Đức đen" không?

– Có!

– Chính "Đức đen" đã nói với tôi về trường hợp của Lan. Lan đã chết dưới chân hắn. Cộng sản đã bắt hắn phải ký vào tờ khai tử của Lan với tư cách nhân chứng!

– Đức có ở chung trại này không?

– Không, họ phân chia số người ra nhiều trại lắm. Cả mấy chục xe cùng khởi hành, khi đến nơi chỉ còn vài xe.

– Tụi tôi cũng vậy! Đức kể với ông hồi nào?

– Ở bến đò Ô Lâu, trước khi lên xe!

Tin Hùng và Lan mất làm tôi choáng váng. Hùng người cán bộ chiến tranh chính trị nhiệt

tình trong công tác, bị anh em chụp mũ "tên Cộng sản nằm vùng" đã chết một cách khổ nhục trong toa chở trâu bò, bỏ lại mẹ già, vợ và những đứa con yêu quý trong đó có 2 đứa cũng đi học tập cải tạo như bố. Còn Lan, đã giữ đúng lời nguyền "nếu tụi cộng sản đầy ải và làm nhục, tôi sẽ kết thúc đời sống bằng độc dược". Số độc được, Lan đã chia cho tôi một nửa, tôi còn giữ và nhờ Tính giấu dùm để tránh sự tịch thu của Cộng sản qua cuộc điểm nghiệm. Những viên thuốc mầu đo đỏ một ngày nào, sẽ đưa tôi ra khỏi cuộc đời, trong trường hợp tôi không còn khả năng chịu đựng ê chê, nhục nhã!

Chúng tôi bầy hết mọi thứ trên tấm nylon. Hai tên cán bộ xem xét từng thứ một.

– Anh nào có thuốc tây bỏ ra trình. Chúng tôi không tịch thu đâu, chỉ tập trung "nại" để các anh cùng dùng khi đau ốm! Trại mới được tổ chức theo yêu cầu, nên còn thiếu thốn, nhất "nà" vấn đề thuốc men, do đó chúng tôi phải khắc phuc bằng cách "bình quân" số thuốc tây các anh có, để khi anh nào đau yếu chúng tôi sẽ phát "nại".

Cũng "nà no" cho các anh cả thôi! Cách Mạng chúng tôi, không dùng!

Sau câu nói, các vỉ thuốc được đưa ra, từ thuốc cấm đến trụ sinh. Tên cán bộ dồn tất cả vào chiếc túi nylon. Ngoài vấn đề thuốc, dao kéo và những đồ dùng bằng sắt cũng bị tịch thu. Nhờ có Tính, số thuốc của tôi còn nguyên vẹn!

Sau cuộc điểm nghiệm, chúng tôi được đi tắm giặt. Một tên bộ đội vũ trang đưa dẫn. Bây giờ tôi mới nhìn rõ con đường tối qua đã đi. Con đường khá rộng, tương đối bằng phẳng. Cây cầu gỗ bắc qua con suối nhỏ. Tôi ngó xuống, những viên đá đen nhánh, to, nhỏ, chồng chất lên nhau làm dòng nước chẩy len lách thành những chiếc vòi nhỏ róc rách, nhìn vui mắt. Tháng này chưa phải mùa lũ, nên các dòng suối nhỏ đều cạn. Từ chiếc cầu, tôi nhìn ra xa một con đường mòn đỏ quạch chạy ngoằn ngoèo trên triền đồi cao bằng tòa nhà 10 tầng đổ xuống. Có mấy bóng người đang trèo ở lưng chừng. Nhìn dáng điệu và mầu quần áo, tôi biết ngay, anh em đi lao động. Trên

con dốc kia, leo lên, tụt xuống mỗi ngày với tre nứa trên vai, coi bộ khó khá được!

Ra tới lộ đá, tên bộ đội đưa chúng tôi đi xuôi xuống, chừng hơn một cây số tới bên hông quả núi bị vạt một góc để làm đường. Hắn cho lệnh dừng, rồi chỉ tay cho chúng tôi đi theo lối mòn ra suối.

Một dòng suối khá rộng, nước chẩy ào ạt tuy giữa mùa khô! Mọi người cởi nhanh quần áo dầm mình xuống! Tôi nằm dài trên tảng đá lớn chìm sâu, để dòng nước chảy qua người. Từ ngay đi tù, chưa lần nào tôi được tắm thoải mái như vậy. Nghe trong người sảng khoái. Từng lỗ chân lông như nở ra để đón nhận hơi mát. Tắm gội chán chê, tôi giặt giũ rồi lên bãi cỏ ngồi chờ.

– Đi về, mấy anh!

Tên bộ đội từ ngoài đường gọi. Tất cả vội vàng đi lên, tay người nào cũng nặng chĩu đống quần áo ướt. Chúng tôi về đến nhà, đã gần trưa, sắp tới giờ cơm.

Tính chờ tôi ở đầu nhà:

– Ông đi tắm suối hả?

– Tắm khoái thực ông ạ, nhưng vô ích, vì từ suối về nhà, mồ hôi lại ra đầm đìa, tắm cũng như không!

– Thôi, lần sau muốn tắm, chờ buổi tối, tôi đưa ông đi tắm máng nước phía dưới, gần nhà bếp cho khỏe.

– Họ cấm mà!

– Vì thế, mới tắm buổi tối! Ông này ngây thơ bỏ cha!

Tiếng kẻng báo giờ cơm đã đánh. Tính quay về.

Chúng tôi, những người mới nhập trại, nhưng chóng làm quen với hoàn cảnh. Việc phân công nhanh, vì ai cũng biết rõ nhiệm vụ của mình. Đội Trưởng "hờ" buổi sáng nay được anh em bầu chính thức. 6 Tổ được thành hình.

Tổ 1 chịu trách nhiệm lo cơm nước cho anh em hôm nay, mai Tổ 2 rồi cứ thế tuần tự đảm trách.

Bữa cơm trưa chỉ có cơm và canh bí đao nấu muối. Người nào mang được món mặn, bỏ ra ăn. Qua mấy ngay không có cơm, bữa nay được ăn, dù gạo đỏ, cũng quý hóa. Sau khi chia phần, mỗi người được hơn hai "chén tàu thủy"! Ai ăn khoẻ, chắc không đủ!

Buổi chiều chúng tôi dọn dẹp nhà cửa. Bao nhiêu tre nứa được gom lại một chỗ. Chắc chắn, chúng tôi sẻ ngủ đất đêm nay và nhiều đêm nữa. Khí hậu núi rừng Sơn La rất độc, ngủ đất sao chịu nổi? Trong lúc chúng tôi đang dọn dẹp, bên ngoài có tiếng tre nứa quăng ầm ầm. Tôi nhìn ra, mấy anh em, quần ao treillis ướt đẫm mồ hôi và đất đỏ bám đầy, đang đứng thở sau khi quăng được bó dang, nứa xuống đất. Có người cúi xuống cởi những sợi dây rừng cuốn tròn lại, cầm chặt trong tay. Một tên bộ đội lù lù đi đến.

– Sao, bó này của anh nào?

– Dạ, của tôi, cán bộ!

– Còn bó này?

– Dạ, của tôi!

– À, bó này chưa đạt tiêu chuẩn nhá? Các anh "nao" động bầy nhầy "nắm". Mức khoán đề ra "nà" mỗi anh 12 cây dài 4 mét trở "nên", đường kính 7 phân. Anh "nấy" cây này có được 3 mét không?

Người có bó dang, đứng im không nói gì. Tên bộ đội, nhìn anh ta bằng con mắt nghiêm khắc.

– Anh tên gì? Tổ mấy, Đội mấy?

– Dạ, tên Kha.

– Gì Kha mới được chứ? Trai này có mấy Kha đấy!

– Dạ, Trương Đình Kha, Tổ 2, Đội 28.

Tên bộ đội lạnh lùng:

– Ngày mai, anh "nấy" gấp đôi!

Sau khi điểm xong, tên bộ đội đi ngược lên trên đồi, nơi có những đội khác ở.

Buổi chiều núi rừng, trời chóng tối. Ban ngày và ban dêm là hai cảnh khác biệt. Nếu ban ngày núi rừng cho ta cái cảm giác hùng vĩ và khơi động trí mạo hiểm, thì ban đêm núi rừng lại làm ta e ngại. Mỗi bóng tối có thể là một cạm bẫy, một đe dọa! Tôi nhìn những mỏm núi nhọn cắt lên nền trời như chiếc lưỡi cưa khổng lồ bất động. Chỉ trong ít phút nữa thôi, cảnh vật sẽ bị xóa mờ rồi chìm đắm vào một vùng hoang vu đầy bí mật!

Chưa muốn ngủ, tôi ngồi trên tảng đá, chờ trăng lên. Những mái tranh ẩn hiện trước mắt tôi lúc này, không tăng thêm phần sinh động cho khung cảnh.

Hàng ngàn con người đang sống dưới những mái tranh ấy, họ đang suy nghĩ gì về hiện tại và tương lai? Nỗi đau khổ của con người nhiều hay ít cũng còn thuộc vào sự suy nghĩ cửa mỗi

cá nhân về nó. Nếu nhìn bề ngoài, không ai có thể đoán nổi họ đang nghĩ gì, vì tất cả đều cố giấu thực chất của mình trước sự dò xét của mọi người. Cũng như tôi đã giấu Tính về ý đồ tự sát, qua gói thuốc gửi hắn cất dùm trước khi bị điểm nghiệm!

Cảnh vật sáng dần. Tuy chưa nhìn thấy, nhưng tôi biết trăng đã lên. Trời rất trong, càng nhìn càng thăm thẳm. Có vài tiếng kêu buồn bã của đàn chim ăn đêm từ xa vọng lại, xen kẽ tiếng "tắc kè" tặc lưỡi nghe khắc khoải. Cả một vùng rộng lớn quanh tôi như chìm lắng vào giấc ngủ quá sớm. Làn sương mù đã buông nhẹ, tôi cảm thấy lanh, sợ bị đau, đi vào nhà.

Anh em nhiều người còn thức, ngồi quây quần xung quanh ngọn nến, vừa 'kéo pháo" vừa nói chuyện. Danh từ "kéo pháo" mới được sáng tạo để chỉ việc rít điếu cầy. Những câu chuyện thường nhắc lại "quá khứ oanh liệt" để tiếc, để thương.

– Thôi, xin các ông dẹp chuyện cũ lại, nói mãi nhục lắm!

Giọng nói khàn khàn, lè nhè như sắp đi vào giấc ngủ nhưng chắc chưa ngủ được vì tiếng nói chuyện.

– A, ông Khiêm, ông buồn ngủ cứ ngủ, chúng tôi nói chuyện cho vui mà!

– Không ai cấm các ông nói, nhưng nói chuyện khác! Cái thời oanh liệt đó, đã chết rồi! Quên đi!

– Quên thế chó nào được? Mình phải nhắc nhở, để nung nấu ý chí chứ? Ông không thích nghe, kệ ông!

Lời qua lại có vẻ gay go, Đội Trưởng sợ có chuyện không đẹp xẩy ra, vội nói:

–Thôi anh em, chuyện gì mai giải quyết, bây giờ ta đi ngủ, kẻng rồi!

Những điếu thuốc cuối rít lên, trước khi ngọn nến được thổi tắt. Căn nhà tối om như chiếc vực!

Sáng hôm sau thức dậy, sau khi ăn sáng xong, được lệnh đi học tập Nội Quy. Chúng tôi ra phía cổng, băng qua con lộ đến khu nhà có chiếc sân gạch rất rộng. Ở phía cuối sân, một căn nhà gỗ 5 gian khá khang trang. Có lẽ đây, căn nhà xưa kia giàu có, bị tich thâu làm trụ sở Hợp tác xã. Bên trong nhà chứa đầy thóc, bắp và bí đao. Ngay thềm nhà, kê chiếc bàn trên trải tấm vải đỏ. Chúng tôi được lệnh ngồi ngoài sân. Trời nắng chang chang. Mới sáng, ánh nắng đã đổ xuống sân gạch, hơi nắng hắt lên hừng hực. Chừng 15 phút sau, tên bộ đội mang quân hàm Đại úy từ ngoài cổng đi vô, bước lên thềm, môi nở nụ cười gây thiện cảm. Xung quanh lố nhố toàn "cối xanh". Một tên, đặt chiếc cặp da trên mặt bàn, nói:

– Xin giới thiệu với các anh, Đại úy Trại Trưởng sẽ sinh hoạt với các anh trong ít phút về vấn đề Nội Quy.

Nói xong tự hắn vỗ tay. Chúng tôi vỗ tay theo. Những giọt mồ hôi bắt đầu thấm ướt lưng và ngực.

Tên Đại úy mở cặp, kéo ra xấp giấy. Hắn mở nắp túi áo lôi cặp kính trắng đeo lên mắt. Hắn trạc 50 tuổi. Khuôn mặt vuông vức, có vẻ cuồng tín. Hắn đọc từng điều một, trong bản nội quy gồm 12 điều. Hầu hết nội quy trong các Trại Tập Trung Cải Tạo đều giống nhau, nếu có khác, chỉ một, hai chi tiết do mỗi Trại Trưởng đề xuất. Có 3 điều, không bao giờ thay đổi:

– Cấm không được xưng hô bằng cấp bậc cũ, tất cả đều gọi nhau bằng anh, già cũng như trẻ!

– Cấm không được nói tiếng nước ngoài.

– Cấm không được tồn trữ các loại sách báo, tranh ảnh khiêu dâm, đồi trụy!

Mỗi điều, tên Đại Úy nói ra, chúng tôi đều cắm cúi ghi chép, vì phải học thuộc.

Đang nói thao thao, bỗng tên Đại úy ngừng lại chỉ tay ra ngoài.

– Kìa, các anh xem, mấy anh đang đi kia được hưởng "quy chế tự giác" sắp được thả rồi! Mấy anh đó, bị bắt từ 1965 trong chuyến nhảy ra miền Bắc. Các anh ấy "núc" này, đi "nại" tự do như người dân thường. Còn như tên Khang, tên "Nương" mấy thằng "ngụy ác ôn" cách mạng đã tha tội chết cho đi học tập cải tạo mà chúng còn trốn trại. Chỉ nay mai, bị bắt "nại" chúng nó sẽ bị cùm, cùm!

Tên Đại úy quắc mắt, nghiến răng, nếu có tên Khang và Lương ở đấy, chắc hẳn phải ăn thịt!

Chúng tôi quay mặt nhìn ra ngoài, có hai anh đeo túi vải đang đi trên lộ. Tuy ở xa, tôi cũng thấy họ còn trẻ, tuy đã bị giam giữ trên 10 năm, giữa núi rừng Việt Bắc!

Buổi học tập Nội Quy đến gần trưa mới xong.

Chúng tôi ra về, quần áo ướt đẫm mồ hôi. Về đến nhà, ai nấy đều mở nắp bi–đông, hoặc lon gô, uống nước.

Bữa cơm trưa nay, không ai muốn ăn, dù có cơm, canh nóng hổi. Buổi chiều, chúng tôi phải khai báo lý lịch. Sáng hôm sau, lại nhận lệnh đi nghe nói chuyện, tại khu nhà dưới đồi. Một tên đeo quân hàm Trung úy, đứng trước một đám đông ngồi bệt dưới đất. Hắn cười, nói:

– May quá, đáng nhẽ hôm nay, báo tin buồn cho mấy anh về vấn đề hạ mức ăn, nhưng nhờ sự can thiệp tích cực của Trại trình lên Trên, Trên đã chấp thuận giữ nguyên mức ăn cũ 18 kí mỗi tháng, thay vì 15 kí!

Tiếng vỗ tay rào rao, hoan hỉ! Thế là buổi hội tan, ai nấy quay về nhiệm vụ của mình.

Những ngày kế tiếp, chúng tôi phải lao động, chẻ tre, vạt nứa, làm vách nhà và sạp nằm. Sáng,

tổ trục mượn dao ở kho, chiều, hết giờ lao động mang trả. Mỗi tối đều có sinh hoạt để phê bình kiểm thảo công tác ở giữa sân, do tên quản giáo điều khiển. Chúng tôi đều phải nghe một luận điệu đại khái:

– Nói chung, đại bộ phận các anh đã ý thức được nhiệm vụ của mình, nhưng còn một số vẫn dựa dẫm,"nề mề", không thích "nao động"! Ngày mai, Tổ 1 và 2 phải hoàn thành tấm vách trước mặt. Tổ 3, làm chân sạp. Tổ 4, đan phên, Tổ 5 và 6, chẻ tre, nứa, phục vụ cho các Tổ. Các anh nghe rõ chứ?

– Rõ!

Đó, tối nào cũng từng ấy chữ, tên quản giáo nói như con vẹt. Còn chúng tôi, tai nọ bay qua tai kia, không chú ý tới nữa!

Trong vòng hơn 2 tuần lễ, chúng tôi thi hành xong công tác. Căn nhà đã có vách, sạp nằm. Mỗi

tối thay vì nằm đất, chúng tôi nằm trên những tấm phên nứa, cách mặt đất khoảng 6 tấc. Nhưng chúng tôi chỉ được nằm trong vài đêm.

Đúng 16 ngày, kể từ hôm đến, chúng tôi được lệnh chuyển trại.

Chương IV

SUỐI ĐỘC RỪNG THIÊNG

Đoàn xe cứ xuống dốc hoài, thỉnh thoảng mới leo qua một con dốc nhỏ. Tôi biết, chúng tôi đang bỏ miền cao, nhưng đi về đâu, chưa rõ! Từng đoàn người lũ lượt, đeo, vác, gồng, gánh từ 5 giờ sáng đã phải thức giấc, chuẩn bị sẵn sàng để di chuyển. Bữa ăn sáng, lưng chén bắp cứng như đá, không ai nuốt nổi. Hôm mới đến, lạ miệng, còn ăn, nay vừa nhìn thấy đã sợ!

Sáu, bảy trăm con người cùng di chuyển một lượt, tạo nên sự nhộn nhịp khác thường. Những tên cảnh vệ, cầm ngang khẩu AK đứng rải rác ở dọc đường, từ nơi ở đến ngoài lộ, chỗ xe đậu.

Ra tới đất Bắc, chúng tôi không phải chuyển Trại ban đêm nữa. Rừng, núi, vùng đất cấm của Xã Hội Chủ Nghĩa, nên họ chẳng còn kiêng sợ gì, chúng tôi không thể trốn giữa một địa hình không quen thuộc, không có lực lượng võ trang nào hậu thuẫn. Tôi nhận thấy sự đề phòng của họ chỉ nhằm hình thức phô trương, chứ không kềm chế ráo riết như hồi ở trong Nam. Mỗi chiếc xe chở 30 người, không che bạt. Chúng tôi ngồi trong lòng xe tha hồ ngắm phong cảnh bên ngoài. Chiếc túi đeo lưng đã được sửa chữa lại, tuy không tốt lắm, nhưng tôi tin nó không thể đứt chỉ bất ngờ nhu ở bến Sáu Kho Hải Phòng.

Phong, người bạn trẻ mới quen, đề nghị, hành trang của hắn và tôi luồn trong cây đòn tre, mỗi người khiêng một đầu cho nhẹ vì từ chỗ ở ra ngoài lộ cũng khá xa. Hắn muốn giúp tôi cho đỡ vất vả. Tre và dang ở đất này không thiếu. Phong đi một lúc, kiếm được chiếc đòn tre đực, xỏ qua hai túi đồ, bảo tôi khiêng thử. Tôi nâng đặt lên vai, quả nhiên nhẹ thực.

Giờ di chuyển bắt đầu. Chúng tôi khiêng hai túi đồ lủng lẳng bước tung tăng như đi chơi. Nhưng khi vừa qua chiếc cầu gỗ, tên cảnh vệ đứng ngay đầu cầu, kêu lại:

– Các anh "nấy" cây đòn này ở đâu?

– Dạ tôi nhặt được ở khe suối!

Tên bộ đội quắc mắt:

– Anh nói "náo". Cây đòn này của chúng tôi bị mất sáng nay. Bỏ "nại" ngay!

Phong bẽn lẽn đặt hai túi đồ xuống, rút cây đòn ra, đặt ngay dưới chân tên cảnh vệ. Nó không nói gì. Tôi nâng chiếc túi đeo lên vai. Phong làm theo, trước con mắt tò mò của anh em.

Đi một quãng, tôi hỏi Phong:

– Sao cậu lấy của tụi nó?

– Đâu có biết! Sáng nay đi tìm, thấy cây đòn tốt quá, bèn cầm về!

– Cậu nhặt nó ở đâu?

– Ngay trước cửa căn nhà tụi cảnh vệ ở!

– Sao lúc ấy nó không nói?

– Nào ai biết! Lúc con lấy, chắc tụi nó không để ý!

– Chẳng biết nó dùng cây đòn ấy làm gì?

– Để tụi nó chống cửa! Bố không trông thấy, một đầu còn dính đất sao?

Nói xong Phong nhìn tôi cười, nụ cười hồn nhiên của tuổi trẻ.

Ra đến lộ, tôi và Phong mỗi người lên một xe do sự phân chia của tên cảnh vệ áp tải tù. Trước khi leo, Phong ngoái đầu nói với tôi:

– Cái số con không được giúp Bố, chờ dịp khác vậy!

Phong đưa tay vẫy vẫy. Tôi thấy Tính và Cung có mặt trong đám người rời Trại. Có lẽ vì quá

đông, họ không nhìn ra tôi.

Sớm nay không nắng. Mầu trời bàng bạc với những đám mây mang hình thù kỳ dị, dính cứng ở tầng cao như tấm bích họa khổng lồ. Tiếng máy xe nổ đều đều. Dọc đường, tôi nhìn thấy những chiếc cối giã gạo tự động, tạo bằng sức nước. Đó là sáng kiến lâu đời của dân miền núi. Không thấy ai canh gác, chiếc chầy cứ lên xuống đều đặn, nhịp nhàng. Có lẽ, do sự tính toán từ trước, mỗi cối gạo sẽ phải mất khoảng thời gian bao lâu. Sau thời gian đó, chủ nhân cứ việc sai người ra mang gạo về sàng, sảy là xong! Nền văn minh cơ khí còn lâu mới có ảnh hưởng đến vùng đất này.

Phía xa xa, ở chân dãy núi, những mái nhà sàn ẩn núp sau các bụi tre, chuối trông nên thơ. Hàng cau cao vút ngả nghiêng theo chiều gió làm cảnh vật thêm phần sinh động. Đoàn xe chạy qua những khu có nhà ở đông đảo. Chúng tôi sợ ăn đá, nên mọi người đều đề phòng, nhưng khi xe chạy qua, họ chỉ đứng nhìn, không một viên đá, không một câu chửi.

Đoàn xe đang chạy bỗng chia hai. Một quẹo vô con lộ đất. Một đi thẳng. Chiếc xe chở tôi, chiếc cuối cùng quẹo vô. Tôi biết sắp đến Trại mới. Ngay đầu con đường quẹo, tôi nhìn thấy tấm bảng "Không có gì quý hơn Độc Lập, Tự Do", nền đỏ chữ vàng nổi bật giữa mầu xanh của núi rừng. Đoàn xe chạy thêm chừng dăm cây số ngừng lại giữa những đồi trà bát ngát. Chúng tôi được lệnh xuống. Trời bắt đầu nắng. Những tia nắng ác liệt đổ xuống làm mọi người mệt nhoài. Tên cảnh vệ áp tải bảo chúng tôi đi lên ngọn đồi trọc phía trước mặt ngồi chờ. Trời nắng như vậy phải ngồi phơi mình trên ngọn đồi trọc làm sao sống nổi? Nhưng dù không muốn, mọi người vẫn phải lếch thếch mang hành trang lên đồi. Khi lên đến nơi, người nào cũng mở bi–đông dốc nước vô miệng. Từ ngọn đồi, nhìn ra xa, tôi thấy khu nhà ở sâu phía chân núi. Đinh ninh thế nào mình cũng phải tới nơi ấy, tôi rùng mình lo sợ, dưới cái nắng này đeo nặng từ đây tới đó chắc hụt hơi!

Tính và Cung đã nhìn ra tôi. Hai người trèo lên, ngồi nói chuyện. Cung đến Sơn La trong đợt chuyển Trại 2 tại Suối Máu, trước tôi nửa tháng.

Cung hơi gầy. Trong câu chuyện không thấy hắn nói đến Thanh Nghị nữa. Chắc hắn đã nhìn rõ sự thực. Chúng tôi nhắc đến anh em đã gặp hoặc chưa. Còn Tính cứ thắc mắc hoài không hiểu tại sao họ lại đưa mình đến địa điểm này?

Cung nói, có vẻ bất cần:

– Thắc mắc làm chó gì cho mệt xác! Đưa đi đâu cũng vậy thôi! Ra đến đất Bắc là hết rồi!

Những tia nắng quái ác, mỗi phút hình như mỗi nóng thêm. Nhìn mặt mũi người nào cũng đầm đìa mồ hôi. Một anh mang theo chiếc lồng gồm gà mẹ và năm, sáu gà con. Anh ta bỏ chiếc nón lá đang đội xuống che cho gà, còn anh trùm chiếc khăn rửa mặt lên đầu che nắng! Tôi nhìn anh thầm cảm phục, ngoài hành trang nặng, còn mang thêm chiếc lồng gà. Quả phi thường!

Một tên bộ độ tiến lên đồi:

– Anh nào đi trên xe từ số 1 đến số 10, theo tôi!

Tính đứng dậy đi xuôi xuống chân đồi. Một tên khác nói:

– Anh nào đi từ số 11 đến số 20, theo tôi!

Cung đứng dậy hỏi tôi:

– Ông đi xe số mấy?

– Tôi cũng chẳng rõ, chỉ biết xe cuối!

– Số 20 rồi! Tôi số 16. Tôi với ông cùng đi.

Cung xách túi đồ lên vai. Chúng tôi men theo lối mòn đi chênh chếch hướng núi. Còn toán của Tính đi thẳng về phía khu nhà sát chân núi. Những bàn tay đưa lên trời vẫy vẫy chào nhau.

Tên bộ đội dẫn chúng tôi đi vòng qua đồi, rồi qua cây cầu gỗ bắc ngang dòng suối, đi sâu mãi! Đường không có, chúng tôi lần theo lối mòn, băng ngang nhiều vũng nước rộng. Chiếc túi đeo lưng nghiến vào vai mỗi lúc mỗi nặng. Người tôi ướt đẫm mồ hôi như vớt dưới...

(sách in thiếu trang 362)

.....

Có tất cả 10 người xung phong làm bếp. Lán tôi ở có hai anh. Mười anh làm bếp đi theo tên bộ đội. Lát sau họ khiêng một bao tải bột mì xuống nhà bếp ở gần con suối khá lớn, nước chảy ầm ầm.

Cả chiều hôm ấy chúng tôi được nghỉ ngơi, chờ cơm. Ngay sát nhà, có dòng suối chảy uốn éo. Con suối tuy nhỏ nhưng nước rất trong. Tôi cởi quần áo, ngồi trên tảng đá, múc từng lon nước xối vào người. Nước suối mát thật. Khi trước tôi nghe tắm suối rất độc, vì nước suối chảy qua nhiều khoảng có lá mục, nhất là lá lim, nên người yếu dễ ngã bệnh. Bệnh sốt rét không nhất thiết do muỗi gây nên, còn do khí núi, nước uống và tắm rửa nữa! Nhưng, tuy biết vậy, tôi không thể không tắm giặt, vì ngoài nước suối, còn nước đâu dùng?

Chỉ một thoáng, con suối nhỏ đã đầy người tắm. Người nào cũng chọn nước đầu nguồn, vì tắm dưới sợ tắm nước thừa của người trên dòng.

– Ủa, sao ông tắm ở đây. Tôi vừa ra suối lớn tắm giặt, đã ghê vậy đó!

Ngẩng nhìn, thấy Đàm, người bạn đã gặp ở Suối Máu.

– Lỡ rồi, để mai. Mà sao, lúc lên xe tôi không thấy ông?

– Đông quá sao nhìn thấy? Cả Hữu nữa, hắn tắm sắp về.

– Vui hé! Ông đi đợt 2, cứ tưởng không bao giờ gặp lại nhau nữa!

– Anh em mình thiếu gì! Tại ông không để ý đấy. Ông ở Lán nào?

– Lán 2, cùng với Cung!

– Tôi cũng ở Lán đó, phía đầu.

– Mình phía cuối!

Nói xong tôi đứng dậy, mặc quần rồi xách mấy chiếc quần áo ướt tìm chỗ phơi.

Đến tối mịt, chúng tôi mới được phát mỗi người một chiếc bánh mì luộc nóng hổi. Những chiếc bánh, theo nguyên tắc, đều có cân lượng y như nhau, nhưng mỗi cái lại có một hình thể. Có cái tròn vo như trái banh "ten–nít", có cái chè bè như cái dĩa con, có cái hình bầu dục! Do hình thể khác nhau đó, làm người ta có cảm tưởng cái nọ to hơn cái kia. Vì thế nên khi bánh được chia đều cho mỗi Tổ 10 người, các Tổ viên muốn tỏ ra công bằng đều đồng ý, mỗi người mang một con số, rồi bữa nay số 1 lấy trước, muốn lấy cái nào tùy ý, đến số 2 cứ thế nối tiếp. Bữa sau, người số 2 lấy đầu, bữa tiếp nữa là người số 3 v. v... cho hợp lý!

Nhịn cả ngày trời, mới có chiếc bánh luộc, mọi người đều tỏ vẻ chán nản, nhưng chẳng ai dám nói ra. Trong khi ấy dưới nhà bếp, toán nấu nướng tha hồ ăn. Ăn thừa còn mang cho bạn bè

thân thiết. Sở dĩ anh em biết được do một người trong Lán có tới 3 chiếc bánh luộc!

Lẽ dĩ nhiên, anh em có phản ứng. Từ hôm sau nếu dư bánh sẽ chia đều cho các Lán. Những người làm bếp có quyền ăn no, miễn đừng mang cho.

Buổi sáng, mỗi người được 1/4 chiếc bánh đút vừa một miếng.

Vừa ăn bánh sáng xong, chúng tôi được lệnh mang đồ ra điểm nghiệm. Lần điểm nghiệm này làm tại chỗ nằm. Mọi người đều bầy hết cả hành trang của mình ngay trước mặt. Cả Lán biến thành cái chợ bán tả–pí–lù, thứ gì cũng có. Hai tên bộ đội đi khám xét. Một tên cầm tập vở, mỗi khi có món đồ bị tịch thu, hắn biên vào. Thuốc men cũng thu. Một tên cầm chiếc túi vải, đồ nào tịch thu cho vô đó. Tôi sợ quá, chưa kịp giấu gói thuốc Lan cho và 2 vỉ Valium, tôi ấn đại nó qua khe sạp cho rơi xuống đất.

Bên ngoài, một tên bộ đội nhòm qua chiếc cửa sổ con đối diện. Sống lưng tôi lạnh buốt như có cục nước đá vuốt mạnh. Tôi cảm thấy trên trán rịn mồ hôi, sợ tên bộ đội nhìn thấy cử chỉ vừa qua. Nhưng mấy phút trôi đi không thấy nó nói gì, tôi mới yên tâm. Hai tên điểm nghiệm đã tới trước mặt. Chúng giở từng thứ một, tịch thu của tôi con dao ăn. Con dao này, tôi đã giấu thoát từ Long Giao, Suối Máu đến Sơn La. Nhưng ở đây, tôi chủ quan vì thấy có mấy con dao nhỏ của các anh em khác, không bị thu. Có lẽ, con dao này đẹp, nó thuộc lại "i–nốc" của Pháp. Sau cùng, một tên hỏi, có tiền Giải Phóng không? Tôi móc túi đưa 80 đồng. Tên cầm vở, biên tên và số tiền rồi bảo sẽ đổi ra tiền "ngàn", tiền miền Bắc trả lại, vì bây giờ đã thống nhất. Tất cả mọi người có tiền Giải Phóng đều nộp vì nghĩ, ở trong tù bị giam giữ giữa rừng sâu, có gì để mua bán và tiền Giải Phóng đâu có giá trị ở miền Bắc?

Cuộc điểm nghiệm đến gần trưa mới xong. Chờ cho tụi bộ đội đi hết, tôi kiếm một chiếc que dài khều gói thuốc, lòng mừng khấp khởi.

Ăn chiếc bánh luộc buổi trưa xong, nghỉ ngơi một lát lại nghe tiếng kẻng. Buổi chiều, anh em lại phải làm bản kê khai lý lịch. Chán gớm! Trại tù nào cũng vậy, cũng ngần ấy thủ tục phải làm, đến chỗ nào cũng khai báo. Vì luôn luôn phải khai báo, nên chúng tôi đều thuộc lòng: tên, tuổi, số quân, chức vụ, đơn vị, ngày vào lính, sinh quán, trú quán, vợ con, cha mẹ, anh em v.v...

Sau khi làm xong, trao cho Đội trưởng để nộp. Tôi xem đồng hồ tay, mới hơn 5 giờ chiều, nơi đây đã chạng vạng. Tôi ngẩng mặt nhìn vòm trời, mầu mây vẫn xanh biếc, nhưng dẫy núi cao bao vòng xung quanh chiếc thung lũng nhỏ đã ngăn không cho ánh sáng lọt vô.

Từ chân núi, bốc lên làn sương mỏng. Đó là khí núi! Mầu tím ngăn ngắt trông dễ sợ. Ở đây, không có chân trời, vì bốn bề bao quanh bởi núi, đồi. Muốn nhìn trời, phải ngửa mặt. Tụi Cộng sản tìm chỗ giam tù quá lý tưởng, lại luôn luôn di chuyển nên rất khó tìm. Cũng do đó, một đơn vị đặc biệt của Quân Đội Mỹ đã thất bại trong kế

hoạch giải thoát tù binh tại Sơn Tây bằng trực thăng vận năm nào?

Tôi đi vòng quanh để tìm hiểu vị trí Trại. Ngoài ba chiếc Lán và ngôi nhà bếp ở dưới thấp, trên những ngọn đồi rải rác xung quanh, còn có những ngôi nhà lá khang trang dành riêng cho tụi cán bộ. Một chòi canh ngay đầu con lộ nhỏ, con lộ duy nhất dẫn vô Trại. Tên cảnh vệ súng trên vai, đi đi lại lại trước chiếc chòi như người máy. Chúng tôi không được đi ra ngoài khu vực hạn chế, tuy không có hàng rào phân chia giới hạn, nhưng ai cũng biết không được leo lên đồi hoặc băng ngang dòng suối để qua bên kia, dẫn vào chân núi. Cảnh vật nơi đây vô cùng buồn nản. Đời sống tù túng dễ làm con người cuồng trí, nếu suy nghĩ nhiều về nó!

Buổi tối, không có đèn nên anh em ai cũng buông mùng sớm, tuy chưa ngủ. Tiếng "kéo pháo" sòng sọc và tiếng nói chuyện thì thầm làm buổi tối đỡ buồn nản. Chẳng biết công tác nào sẽ đến với chúng tôi ngày mai khi thức dậy, vì đối với Cộng sản, cái gì cũng bất ngờ!

Thức trong bóng tối mãi cũng chán, tôi chui vào mùng, nằm thẳng đơ, mắt nhắm chặt mong đi vào giấc ngủ càng sớm càng tốt. Tôi vừa thiu thiu, bỗng có tiếng gọi tập họp điểm số, người Lán nào đứng trước Lán đó. Một tên cán bộ xách cây đèn bảo đến giữa sân, bên cạnh lố nhố nhiều tên cảnh vệ vũ trang. Từng Lán một hô từ số 1 đến số chót. Sau khi điểm số xong, tên cán bộ cầm đèn, nói dằn từng tiếng:

– Các anh chú ý. Bắt đầu từ mai, các anh sẽ "nao" động. Trại có 3 "Nán". "Nán" 1 gồm đội 1 và 2. "Nán" 2 gồm đội 3 và 4. "Nán" 3 gồm đội 5 và 6.

"Nán" 1 và 2 ngày mai phát quang sườn đồi phía sau. "Nán" 3, Đội 5 đào hố xí, Đội 6 "nàm" vệ sinh quanh Trại. Ban đêm các anh không được đi "nại" ngoài khu vực Trại. Nếu có gì cần kíp phải báo cáo với cán bộ cảnh vệ. Không được tự ý hành động! Các anh nghe rõ chứ?

– Rõ!

Tiếng nói âm vang giữa đêm sâu, trong lòng thung lũng.

– Tan hàng!

Anh em nhộn nhịp quay vào Lán. Vì quá tối, lối đi lại chật, nên có người dẫm chân lên nhau, hoặc va chạm, tạo nên những tiếng chửi thề thô tục!

Đêm nay, giấc ngủ không đến, tôi cứ trằn trọc, xoay qua trở lại bên cạnh tiếng ngáy đều đều của anh bạn nằm kế bên.

Có lẽ tôi cũng chợp mắt được một lúc. Hồi gần sáng bỗng giật mình thức giấc vì tiếng la mất gà.

– Thôi, chết cha, nó ăn mất một con rồi!

– Ai ăn?

– Rắn chứ còn ai vào đây nữa!

– Sao cậu không treo lên cao?

– Đâu biết có rắn!

Tôi nhỏm dậy, bước ra khỏi Lán, ngó về phía anh chủ gà đang nâng chiếc lồng lên ngang tầm mắt, nhòm vô trong:

– Đù mẹ, nó nuốt mất con to nhất đàn!

– Sao gà mẹ không chống cự?

– Gà nhìn thấy rắn, nín khe. Nếu nó dám kêu, mình chạy ra, làm sao rắn nuốt?

– Này, đừng có đùa, đêm cậu ra, rắn nó mổ luôn cậu, chết ngắc!

Vừa lúc đó, tiếng kẻng vang lên. Mọi người đều dậy. Một đám người bu quanh chiếc lồng gà, mỗi người góp một câu về vấn đề bảo vệ gà làm huyên náo góc sân.

Sáng nay, tôi trực, lo phần ăn cho anh em. Tay cầm chiếc rổ đi xuống nhà bếp, lãnh xong đem về chia cho Tổ. Cầm 1/4 miếng bánh mì nhỏ xíu đưa vô miệng, chỉ mấy phút sau, miếng bánh

đã theo nước miếng vô bao tử. Từ hôm đến, chúng tôi chưa được ăn miếng cơm nào. Anh em nhà bếp nói trong kho hậu cần, bột mì đầy nhóc, không thấy gạo đâu! Có lẽ, phải ăn bánh mì luộc dài dài! Ăn gì cũng không bằng ăn cơm. Cơm ăn mát ruột, dù no hay đói, chứ ăn bánh mì luộc mãi chịu sao nổi? Nhưng chịu hay không cũng vậy thôi, tù làm gì có quyền đòi hỏi?

Một hồi kẻng dài báo giờ lao động. Tôi theo Tổ bước lên đồi phát quang. Tổ trực đã đi lãnh dao, cuốc ở kho vật dụng, nơi bên kia dòng suối nhỏ. Trong lúc chờ dụng cụ phát quanh, tôi ngồi dưới tàng cây có những bông hoa vàng nhỏ li ti như hạt kê, chẳng hiểu nó thuộc loại cây gì? Mỗi lần có gió thổi, những hạt kê vàng rơi lả tả như phấn rắc, tỏa mùi hương hăng hắc. Tia nắng đầu tiên chiếu trên ngọn cây cao phía xa. Ánh nắng lấp lánh nhảy múa qua cành lá còn đẫm sương buổi sớm, rung rung như những chiếc bóng đèn nhỏ treo giữa nền nhung xanh thẫm.

Dụng cụ phát quang đã được mang về và phân phối. Dụng cụ ít, anh em nhiều, nên thay

phiên nhau làm. Những nhát dạo chặt đôm đốp vào thân cây, những nhát cuốc bổ ào ào xuống những bụi nhỏ. Khoảng nửa tiếng, xung quanh chỗ tôi ngồi đã quang hẳn. Một vùng ánh nắng đổ xuống chói chang. Mùi lá tươi xông lên ngai ngái. Chúng tôi cứ thay nhau làm đến trưa, một góc đồi đã trơ trụi. Chiếc Lán tôi ở, ngang tầm mắt nhìn và con suối uốn mình vòng theo chân đồi rồi mất hút sau bờ cây thấp. Vài người cởi áo vì trời bắt đầu nóng. Bỗng có tiếng kêu:

– Ong, ong,... anh em coi chừng!

Tôi nhìn ra xa, đám ong vò vẽ đang cất cánh. Tôi vơ vội một cành lá đề phòng. Mọi người đều chạy dạt, vừa chạy vừa mặc áo. Những cành lá khua vung vít để đuổi ong. Một anh nhanh trí bật lửa châm vào đống lá khô gần đấy. Ngọn lửa bén dần, nhờ gió bốc to, tỏa khói mù mịt một khoảng đồi. Đàn ong không dám bén mảng đến nơi có khói, chúng bay cao rồi biến mất. Một anh tiến đến chỗ có tổ ong, leo lên cây giựt xuống, cười hô hố:

– Đù mẹ, không có mật, nhưng nhiều ong sáp quá, nhậu cũng được một bữa!

Nói xong anh cho tay cạy từng con bỏ vào miệng.

Đội trưởng không phải lao động. Nhiệm vụ của Đội trưởng là nhận lệnh của cán bộ rồi xỉa lại cho anh em. Do đó các Đội trưởng đều nhàn rỗi. Tôi nhìn thấy Hà, Đội trưởng đội của tôi đang "cải thiện" gần bờ suối. Chẳng biết anh đun nấu gì, mùi thơm bay lên đến trên đồi!

Tiếng kẻng tan tầm khua vang. Tiếng vọng âm âm luồn qua khe núi một lát mới tắt. Chúng tôi ùa xuống suối, rửa tay chân, chờ lãnh chiếc bánh luộc! Buổi chiều vẫn ngần ấy công việc, nhưng anh em làm có vẻ uể oải vì quá nắng. Một tên bộ đội, cấp sĩ quan, đeo súng ngắn, đi kiểm soát công việc. Hắn dừng lại chỗ chúng tôi làm.

– Mấy anh, phát quang phải chặt sát gốc, nếu chừa gốc nhiều quá, cây có thể sống "nại" được, lúc đó phải đánh rễ "nôi" thôi "nắm"! Các anh rõ chứ?

Chúng tôi dạ cho êm chuyện! Tự nhiên, hắn nói thêm:

– Các anh "nà" may "nắm". Khí hậu ở đây hiền hơn ở nơi các anh vừa rời khỏi. Dù sao cũng gần tỉnh.

Một anh nhanh nhẩu:

– Thưa cán bộ, anh em hết thuốc lào, cán bộ có đi Yên Bái làm ơn mua giùm!

– Được, tôi không đi, nhưng cán bộ hậu cần thường đi, có gì tôi bảo mua giúp!

Nói xong, hắn đi nhanh vòng qua phía bên kia đồi.

– Đây gần Yên Bái, anh em ơi! Tôi hỏi mánh, biết ngay!

Chúng tôi đều phục vì anh nhanh trí, nên biết được địa điểm mình đang có mặt.

Buổi chiều tôi ra suối lớn tắm. Dòng suối khá

rộng, nước chảy cuồn cuộn. Chúng tôi chỉ được tắm ở phía dưới. Phía trên dành cho nhà bếp. Tôi đi men theo dòng nước, nhảy qua từng tảng đá lớn để đến nơi ít người. Tôi nhìn lên vách núi, cây cỏ mọc rậm rì, từng từng lớp lớp. Nơi bên kia bờ có nhiều thân cây đổ ngang, tạo nên một rào chắn tự nhiên. Tôi ngâm mình dưới lòng suối, nước chảy rào rạt bên trên như mơn trớn vỗ về. Do kinh nghiệm, tôi biết, sống trong nhà tù cộng sản có thể làm gì có ích cho bản thân cứ làm, vì không ai lường trước những gì sẽ xẩy ra tới cho mình trong giờ sắp tới.

Tôi trở về vừa kịp giờ lãnh bánh. Đàm cho tôi cục đường thẻ. Bánh mì luộc ăn với đường thẻ ngon tuyệt. Tôi cắn từng miếng nhỏ, tính toán sao cho miếng bánh cuối cùng vẫn còn đường. Ai đã ở tù, mới biết đường là quý! Tôi cảm ơn Đàm nhiều.

Buổi chiều nay, khoảng 6 giờ, chúng tôi phải tập họp để điểm số trước khi vào Lán chứ không muộn như đêm qua. Như tối trước, lần lượt mỗi Đội trưởng báo cáo số người, rồi mỗi người đọc

số thứ tự của mình. Sau khi điểm số xong, tên cán bộ trực sinh hoạt giao công tác ngày mai. Từ đó trở đi, chúng tôi cứ như những chiếc máy: lao động, lãnh bánh, điểm số, thức ngủ theo đúng giờ giấc quy định.

Sau một tuần, công tác phát quang ngọn đồi đã xong, chúng tôi gom cây, cành vào một góc chờ khô, đưa xuống nhà bếp. Công tác làm hố xí do đội 5 phụ trách cũng xong. Anh em mỗi sáng đi cầu phải trèo lên con dốc cao khoảng 6 thước. Hố xí có chừng 20 căn, dành cho 300 người nên vẫn còn có người chờ, nhưng sự chờ đợi này không thê thảm như hồi ở Suối Máu.

Chiều nay, Tổ tôi được phân công đào giếng nước.

Đường kính miệng giếng rộng 4 thước, sâu 10 thước. Đó là chỉ tiêu, phải thực hiện xong trong một tuần.

Sớm hôm sau, chúng tôi khởi đầu công tác. Mười người hì hục làm, thay phiên nhau cuốc và

bốc đất. Khu đào giếng ở gần con suối nhỏ, dưới chân đồi, nơi chúng tôi vừa phát quang, cả đất lẫn đá. Chúng tôi đào hết sức từ sáng đến chiều cũng chưa lấy được một lưỡi mai. Như vậy làm cách nào xong được chỉ tiêu đã ấn định? Thời gian cứ qua đi lạnh lùng. Một tuần lễ đã gần hết, chiếc giếng đào sâu độ 2 thước. Mỗi ngày tên cán bộ trực đi kiểm soát lắc đầu, chê "nao" động kém!

Hôm nay, ngày cuối cùng của công tác, chúng tôi hết sức đào tới giờ chót, đo lại được chừng 2 thước rưỡi. Lòng giếng khô ran, chưa một giọt nước!

Tuần sau, chúng tôi được thay công tác vì bị phê bình là "nề mề", bầy nhầy, không chịu triển khai công tác, "nao" động tiêu cực, không đảm bảo chất lượng v.v... Chúng tôi được giao công tác trồng dứa trên quả đồi vừa phát quang bữa nọ. Tên cán bộ phụ trách trông nom và hướng dẫn cách trồng, luôn luôn có mặt. Hắn cuốc và trồng vài cây làm mẫu, chúng tôi cứ thế thi hành!

– Các anh trồng rồi các anh hưởng, chứ ai ăn vào đấy?

Hắn nói như muốn chúng tôi hiểu, mình làm cho mình, do đó, phải cố gắng thực hiện công tác! Nhưng hắn muốn nói gì thì nói, anh em vẫn "nề mề", "bầy nhầy" vì mỗi bữa có một chiếc bánh mì luộc vô bụng làm sao có đủ sức để tích cực?

Nhưng rồi công tác trồng dứa cũng hoàn tất. Chúng tôi lại thay công tác, đi san nền nhà cho tụi Việt Cộng, ở rải rác trên đồi. Từ trên đỉnh đồi, tôi có thể nhìn bao quát khắp vùng. Tôi nhận ra con đường khi mới đến, cả cái Trại có Tính ở. Từ xa, nó trông giống khu nhà bình thường, không có vẻ nhà tù.

Phong cảnh buổi sáng thật đẹp, những dẫy đồi núi xen kẽ nhau, tạo nên một vòng đai muôn mầu rực rỡ dưới ánh nắng. Những làn mây trắng như bông gòn rải rác trong các khe núi. Tôi làm ít, ngắm cảnh nhiều. Mỗi nhát cuốc bổ xuống chỉ để che mắt chứ không đạt năng xuất. Nhưng công tác này cũng không kéo dài được bao lâu. Ít

bữa sau, Tổ tôi lại thay công việc khổ sai.

Buổi chiều nay, tên cán bộ sinh hoạt cho biết:

– Từ ngày mai, các anh đi lấy dang trên đồi, để làm hàng rào! Ngọn đồi trước mặt các anh đó!

Chúng tôi nhìn lên, ngọn đồi cao ngất, ngay trên đỉnh có hàng cây xanh rì!

– Chỉ tiêu cho mỗi anh, 10 cây một ngày, mỗi cây có đường kính 6 phân, dài 4 thước. Các anh nghe rõ chứ! Vấn đề làm hàng rào không phải để kềm chế các anh đâu! Ở đây nhiều thú dữ, chúng tôi phải bảo vệ các anh, và ít nhất, để giữa chúng tôi với các anh có một chút phân biệt. Chứ cứ như thế này, không tiện! Có đúng không các anh?

– Dạ đúng!

Chẳng hiểu sao, chúng tôi lại đồng thanh cùng thốt ra tiếng nói đó.

Buổi tối, vẫn không có đèn, trong lòng chiếc Lán đen thui. Đó đây, tiếng "kéo pháo" nghe ròn rã. Giọng nói rì rầm trôi dần vào vắng lặng.

Từ sớm, mọi người đã thức, tuy kẻng chưa gõ. Đây, công tác đi xa Trại lần thứ nhất nên anh em có phần nào sốt sắng. Tiếng kẻng vừa gõ, tất cả đã ồ ra sân đi lãnh bánh và nước chứa đầy bi–đông. Miếng bánh luộc nhỏ bằng 2 đầu ngón tay. Nhiều người lo xa chưa ăn, cất trong túi áo, để dành lúc leo đồi vì con dốc khá cao!

Tên cán bộ quản giáo người Hà Tĩnh, đeo súng ngắn, đến dẫn các đội leo đồi. Tôi cùng mấy anh em băng qua con suối lớn, tiến dọc theo triền núi kiếm dang. Tôi leo con dốc thấp, chắc nơi đây đã có nhiều người qua lại nên thành lối mòn. Lên tới đầu dốc, tôi thấy mấy bụi dang. Mừng quá, vung dao chặt lia lịa. Con dao quá cùn, chặt mười mấy nhát chưa đứt một cây. Mồ hôi đã ướt đẫm áo. Nản quá, tôi vứt dao ngồi thở. Vừa lúc đó, có tiếng nói phía sau:

– Thôi, anh nghỉ đi. Tôi đã chặt sẵn mấy cây, lát nữa buộc lại để anh mang về!

Nghe nói, tôi vội nhìn xem ai, nhưng cố nhớ mà không ra.

– Anh không nhớ tôi sao?

Tôi nói ngượng ngùng:

– Xin lỗi, không nhớ!

– Anh không nhớ cũng phải vì tôi mới chỉ gặp anh một lần ở nơi làm việc. Tôi tên Tài!

– A, Tài, bạn ở vùng 4 phải không?

– Đúng!

– Cảm ơn bạn nhiều. Con dao của tôi cùn quá, chặt không nổi.

Tài cười, đi đến nơi đã chặt, rút dang ra khỏi bụi. Vấn đề rút dang cũng khá vất vả vì bị vướng cành, có khi chặt rồi, không tài nào lôi ra được, đành bỏ!

Tài rút ra 6 cây, lấy dao vát hết cành nhỏ, chặt

ngọn dùng dây rừng buộc chặt. Theo tiêu chuẩn, mỗi người phải lấy 10 cây, nhưng vì sức yếu, tôi chỉ vác 6 cây. Mang về nếu tụi nó hỏi, tôi sẽ trả lời theo đúng chính sách: Lao động tùy sức!

Tôi cảm ơn Tài lần nữa, rồi vác bó dang lên vai đi đến đầu con dốc. Tôi hạ bó dang, tìm cách đưa xuống. Sau khi suy nghĩ, không tìm ra cách nào hơn là thả cho bó dang tự do lao xuống, muốn rơi vào đâu cũng được.

Nhưng nghĩ lại, trong lúc bó dang đang lao, nhỡ có người từ dưới leo lên, chắc chắn không tránh được tai nạn! Không biết sao hơn, tôi khum hai bàn tay đưa lên miệng làm loa, hét to: nguy hiểm, tránh xa! Sau khi la mấy tiếng, tôi đẩy bó dang xuống. Bó dang lăn nhanh, va vào đá, sợi dây buộc đứt tung, mỗi cây văng một ngả. Báo hại, tôi bò xuống đi nhặt từng cây rải rác, tìm dây khác bó lại. Công việc tìm dây không dễ dàng vì ở dưới thấp khó có dây rừng. Tìm mãi không ra, tôi đành đi nhặt các sợi dây bị đứt nối liền, buộc tạm.

Tôi vác bó dang lên vai, men theo sườn núi đi về. Đường đi cũng không dễ dàng, vì gập ghềnh, có khi phải lội qua những vũng nước rộng, bên dưới lổn nhổn đá lớn, nhỏ, rêu bám trơn như mỡ. Các cây dang trên vai, vì buộc không chặt nên mỗi cây choãi một ngả, rất khó đi. Cuối cùng, tôi cũng mang về tới nơi. Mồ hôi ướt đẫm áo quần. Tôi cứ để nguyên, nằm lăn ra đất.

Đội trưởng đang ngồi uống nước, thấy tôi về, chạy ra hỏi:

– Sao, có 6 cây, chỉ tiêu 10 cơ mà?

Tuy mệt, nhưng tôi cố nhỏm dậy:

– Lao động tùy sức! Anh khỏe mạnh sao không đi lấy, lại ở nhà?

– Tôi là Đội trưởng, cán bộ cho phép không phải lao động! Tôi chỉ kiểm soát sự lao động của anh em trong Đội thôi!

– Kiểm soát cái con c...! Tù cả mà! Lại còn chức sắc!

Thấy tôi nổi nóng, anh không nói gì, quay vào. Anh em cũng lục tục mang dang về. Người nào quần áo cũng ướt sũng như ngâm nước, mặt mũi bơ phờ như vừa trải qua cuộc chạy đua quá mức.

Tôi đã lấy lại sức, đứng lên định ra suối tắm giặt, chợt nhìn lên trên đồi. Một đoàn người đông đảo kéo dài từ đỉnh đồi xuống đến lưng chừng, trên vai mỗi người đều có bó dang dài thượt dưới ánh nắng chang chang trông giống như con rắn khổng lồ đang trườn mình bắt mồi.

Tôi vắt chiếc khăn mặt lên vai, lững thững đến bờ suối. Tôi tắm ở con suối nhỏ sau nhà. Vừa tắm, vừa nhìn lên ngọn đồi trồng dứa, trông khá vui mắt.

Vào xế trưa, mọi người đều về đến nơi. Đàm vừa quăng bó dang xuống đã chửi thề:

– Đù mẹ, lao động dài dài kiểu này chắc chết quá!

Hữu cùng đi với Đàm, nhưng vốn hiền lành, có tinh thần chịu đựng, tuy trước kia là ông Tòa của Tòa Án Mặt Trận Vùng 8. Còn Cung ở đội khác, nên trong công tác ít gặp nhau, ngoại trừ lúc rảnh rỗi, thường nói chuyện tâm tình. Vốn dòng dõi quan liêu phong kiến, chắc Cung cũng đã nhìn ra cái thế của mình, nên lúc này hắn thường buồn hơn vui. Những tư tưởng trong thơ đã nghiêng về giải bầy nỗi u uất thầm kín!

Những bó dang chất đầy khoảng sân. Cứ như vậy, trong một tuần lễ, dang chất kín mặt sân với bề cao trên 1 thước. Buổi chiều anh em được tự do.

Qua tuần sau, Đội 1 và 3 làm hàng rào. Những cây dang được vạt nhọn một đầu, chặt ngắn còn độ trên 3 thước, đan chéo cánh sẻ kín xung quanh khu vực. Công tác làm hàng rào cũng mất cả một tuần mới xong. Có lẽ, chiếc hàng rào chỉ nhằm phân cách giữa chúng tôi và khu vực của tụi cộng sản ở, nên vẫn còn ba nơi để chừa lại không rào. Nó như ba chiếc cổng. Chiếc thứ nhất thông ra con suối lớn. Chiếc thứ hai qua

con suối nhỏ đến khu nhà bếp của tụi cán bộ và kho dụng cụ. Chiếc thứ ba ngay vọng gác, lối đi ra bên ngoài. Trong khi các đội khác làm hàng rào, Đội tôi làm công tác phát quang những bụi lá dong mọc dầy đặc xung quanh khu nhà bếp của tụi cán bộ. Trong khi chúng tôi ăn bánh mì luộc dài dài, tụi cán bộ Cộng sản ăn cơm. Tôi nhìn thấy cả đống cơm thừa đổ giữa lòng suối, trong khi mình đói thắt họng. Không phải một chỗ, nhiều nơi như vậy, chứng tỏ bữa nào tụi nó ăn cũng dư. Tôi chưa thấy lá dong ở đâu nhiều như ở đây. Nhìn những tầu lá to như lá chuối ngã gục dưới lưỡi dao, tôi chợt nhớ, mỗi dịp Tết vợ tôi thường đi mua lá dong để gói bánh chưng, làm sao tìm được những chiếc lá tốt như thế này.

Mỗi tối, tên cán bộ quản giáo đều sinh hoạt kiểm thảo công tác. Tụi cộng sản hay thiệt, dù ở đâu chúng cũng đều nói chung một luận điệu, không thấy ngượng. Lúc vào đầu, bao giờ cũng khen. Sau câu khen giả dối, mới phê bình xây dựng, đập tan nát. Nào lười biếng, tránh né lao động, không hăng say tích cực!... Nào chỉ tiêu,

nào đánh giá, nào học tập tốt, lao động tốt sẽ sớm được về! Câu này nghe mãi trở thành trò hề. Không ai muốn nghe, nhưng bắt buộc vẫn phải làm ra vẻ chú ý để tiếp thu những lời giáo huấn! Công tác của Trại thay đổi luôn luôn. Nay làm việc này, mai việc khác. Việc nào cũng khổ sai cả.

Đã hơn hai tháng nay, chúng tôi không được ăn miếng thịt nào. Lao động mỗi ngày 8 tiếng, toàn việc nặng. Cơm không có mỗi ngày lãnh hai chiếc bánh mì luộc, mỗi cái khoảng 200 gram và 1/4 chiếc bánh buổi sáng 50 gram. Như vậy chúng tôi chỉ được ăn 450 chất bột với muối, không có chất béo, chất rau, chất đạm nào! Do đó, ai nấy đều gầy dộc hẳn, da khô khốc. Trên nguyên tắc, theo giấy tờ, chúng tôi được ăn 18 kilo chất bột, 300 gram thịt mỗi tháng. Nhưng thực tế chúng tôi chỉ được ăn 13 kí 500 chất bột. Số bột dư và chất đạm, chất béo, chúng tôi hoàn toàn không có quyền được biết.

Buổi sinh hoạt chiều nay sau khi điểm số xong, tên cán bộ quản giáo hỏi:

– Ngày mai Đội nào trực?

Một cánh tay giơ lên:

– Dạ, Đội tôi!

– Sáng mai, anh cắt bốn người đi mua "nợn" cách xa Trại khoảng 15 cây. Những anh này phải mang theo dây, đòn khiêng và lương thực ăn bữa trưa. Nghe rõ chứ?

– Dạ rõ!

Nghe nói mua heo, ai nấy mặt mày tươi rói! Sau khi tan hàng, vào trong Lán, Đội trưởng sinh hoạt chỉ định Tổ trực phải cắt bốn người ngày mai đi khiêng heo. Tổ trưởng của Tổ trực lại sinh hoạt, tính toán số người đã và chưa thi hành công tác "đột xuất" để cử đi. Bốn người tới phiên, mặt mũi buồn xo vì biết đây là loại công tác vất vả.

Sáng sớm, khi anh em còn ngủ vùi, bốn anh đã nai nịt gọn ghẽ. Mỗi anh giắt theo chiếc bánh mì luộc, phần ăn trưa. Tên cán bộ hậu cần, đeo súng ngắn đứng ngoài Lán gọi vào:

– Đâu, những anh nào đi mua "nợn"?

– Chúng tôi đây, cán bộ!

Tiếng đáp từ trong vọng ra. Những tiếng chân đi ra ngoài, theo ánh sáng của chiếc bật lửa.

Anh em vẫn ngủ. Tiếng ngáy đều đều cất lên như thường lệ. Thật vô phúc cho anh nào khó ngủ lại nằm kế bên các ông "vua ngáy". Nằm mãi cũng chán, tôi vùng dậy đi ra sân. Những vì sao chưa lặn hết nhấp nháy trên cao như những ngọn đèn sắp lụn. Cảnh vật vô cùng vắng lặng. Từ xa, tiếng chim "bắt cô trói cột" kêu ra rả như xé ruột. Hồi khuya, lúc thức giấc, tôi có nghe thấy tiếng rú thảm thiết, hình như tiếng rú của đàn vượn đang gặp cơn nguy hiểm. Tiếng rú chạy dài theo triền núi hồi lâu mới dứt. Núi rừng luôn luôn chứa trong nó niềm bí mật của đêm sâu. Khi ánh mặt trời đã tắt, không khí của núi rừng cũng thay đổi. Con người dù can đảm cách mấy cũng không có gan di hành một mình giữa cảnh thâm u của núi rừng ban đêm. Do đó, việc trốn Trại cũng khó thực hiện. Tôi nhớ đến Khắc, chẳng

hiểu lúc này hắn ở Trại nào? Hắn còn nuôi ý định trốn Trại không? Trại ở đây không có kẽm gai và mìn, sự canh gác cũng lơ là chứ không kỹ như ở Long Giao hoặc Suối Máu, mà sao coi bộ khó lòng vượt qua được cái vòng đai thiên nhiên của núi rừng miền Bắc!

Trời sáng dần. Phía nhà bếp, ánh lửa cháy đỏ rực. Có tiếng vỗ cánh của bầy gà con bị nhốt trong chuồng. Cái chuồng gà nhỏ có tre dang, đã được làm lại kín đáo, không còn sợ rắn! Tuy không quen biết anh chủ gà, nhưng tôi vô cùng cảm phục tinh thần chịu khó, biết lo xa. Trong khi anh em ăn bánh mì luộc chấm muối, anh vẫn có trứng gà ăn đều đều.

Sáng nay, chúng tôi đi phát quang một khu vực ngoài Trại. Từ hôm đến, bữa nay, tôi mới được bước ra khỏi chiếc cổng gác. Phong cảnh nhìn theo mặt phẳng không đẹp bằng nhìn từ trên cao. Mặt trời chiếu chói chang trên những ngọn đồi trà phía xa trông tươi mát. Cảnh vật yên tĩnh, không có cả tiếng chim kêu. Chúng tôi, người vác dao, kẻ vác cuốc đi thành hàng dài theo

lối mòn có sẵn, leo qua hai quả đồi trước khi đi vào địa điểm lao động.

Đây, một khu hoang, cây cối chằng chịt. Hơn 200 con người phải làm sạch trong buổi sáng, để lấy chỗ trồng trọt.

Buổi sinh hoạt chiều qua, tên quản giáo nói:

– Hiện nay, Trại thiếu rau cỏ và thực phẩm. Các anh "Cải Tạo" phải giúp Trại tạo ra của cải vật chất để nuôi sống mình và người khác!

Một Đội được phân công phát quang từng mảng. Những tên cảnh vệ làm nút chặn trên các lối rẽ để phòng việc trốn Trại. Có những tên đứng trên bờ đất cao để quan sát cho rõ.

Một hồi còi rúc lên, tất cả ào xuống khu đất đầy cây dại, cỏ gianh cao ngập đầu người. Từng nhát dao lia tới tấp, từng nhát cuốc bổ liên hồi. Khu đất quang dần. Các cây cao từ từ ngã xuống như những tên tử tội sau giờ hành quyết, được cởi dây trói, xác lìa khỏi cọc.

Trong khi mọi người đang làm, bỗng có tiếng hò reo vang dội từ mé trái. Tôi ngừng tay ngó nhìn. Một đám người đông đảo vừa reo hò, vừa khua dao, đập túi bụi từ góc nọ tới góc kia. Chừng 15 phút sau, tiếng reo hò lắng xuống. Một người giơ cao lên khỏi đầu một con vật mầu xám tro, có chiếc đuôi dài xù to như bông lúa. Nhìn thấy Quang, Đội trưởng Đội 5, từ phía đó đi lại, tôi hỏi:

– Cái gì vậy?

– Anh em bắt được một con chồn.

– To không?

– Bằng bắp chân!

Nói xong anh đi thẳng về phía tên quản giáo, hình như để trình bày chuyện vừa qua. Từ xa, tôi thấy tên quản giáo gật đầu. Chờ Quang qua mặt, tôi hỏi nữa:

– Cán bộ nói sao?

– Cho anh em ăn!

Tôi vừa làm vừa ngẫm nghĩ, mấy chục người ăn một con chồn bằng bắp chân, cũng chẳng khác gì 180 người ăn một con gà chết khi còn ở Long Giao năm ngoái! Trong lúc đang chống cuốc đứng nghỉ mệt, bỗng có người từ một bụi rậm bước ra, đến gần tôi, nói:

– Uổng quá, đáng lẽ anh đâu phải có mặt ở nơi này. Sáng ngày 29–4, Đại tá Anderson lái xe tìm anh để đưa đi di tản, rất tiếc, ông ta không biết nhà anh, tôi cũng không biết mà chỉ. Chắc cái số của anh đi tù nên bỏ lỡ dịp may!

Nghe xong, tôi cười. Đại tá Anderson mến tôi qua hội họa. Tên thực tế, tôi và ông ta không liên hệ gì với nhau nhiều trên công tác.

Sau mấy câu chuyện tầm phào, người bạn tù quay trở về Đội mình, còn tôi lại cúi gập người bổ từng nhát cuốc xuống bãi đất như trút tất cả sự giận hờn vào cây cỏ vô tri.

Sau 6 tiếng đồng hồ lao động liên tục, khu đất phát quang đã trống trơn. Cây cối nằm rạp ngổn ngang như bãi chiến trường sau giờ quyết chiến. Trời nắng gắt, nhưng trên đỉnh núi mây phủ mù mịt, một góc trời tối sầm. Có thể, chiều nay sẽ mưa. Từ hôm đến Trại, chưa mưa lần nào. Suối lớn cũng khô cạn, để lộ những tảng đá mầu xám chì mốc thếch.

Chúng tôi đi về, quần áo ướt nhèm, lấm bê bết, thất thểu như đoàn quân bại trận trước họng súng của những tên cảnh vệ áo quần khô ran sạch sẽ!

Vừa về đến Lán, mọi người quẳng nhanh vật dụng vào một góc, chạy ào ra suối. Ai thích nhiều nước ra suối lớn, ai ngại đi, tắm suối nhỏ. Có lẽ chất nước làm con người tỉnh táo, sau những giờ mệt nhọc, nên tiếng nói cười lại cất lên ầm ĩ. Sống trong cảnh lao tù, anh em cũng cố tạo ra niềm vui khi có dịp để khỏa lấp những giây phút buồn tủi! Dãy núi cao bao quanh chúng tôi như bức tường thành không cách nào kinh qua được.

Tôi nghe nói, con chồn bắt được hồi sáng, đưa xuống nhà bếp làm thịt. Vì không có mỡ và gia vị nên sau khi làm lông, cho vào lửa thui vàng, chặt nhỏ kho muối.

– Thịt chồn kho muối, bố ai ăn được?

– Đù mẹ, thèm thịt quá, có cũng tốt!

– Chết thì thôi, nhất định tôi không ăn thịt chồn, tanh ngòm!

Những câu đối thoại trôi đến tai, dù không muốn nghe. Trên con suối nhỏ hàng trăm người tắm, nên tuy vẫn chảy mà dòng nước đục ngầu vì bị khuấy từ phía trên.

Trời bỗng tắt nắng. Mầu sắc chìm xuống, lắng đọng. Tôi nhìn lên. Từng tảng mây đen trôi cuồn cuộn như bị xô đẩy bởi luồng gió cực kỳ mạnh. Trên đỉnh núi hàng cây nghiêng ngã. Một đàn sáo xoải cánh bay vội về hướng núi, chỉ một thoáng chúng đã chìm khuất vào mầu xanh âm u của rừng rậm. Gió bắt đầu thổi dữ dội. Những

quần áo phơi đây đó, bị gió hất tung vương vãi. Một cơn lốc bụi đỏ bay mù trời.

Giờ phát bánh đã tới. Những chiếc bánh nguội ngắt vì nấu từ sáng. Tôi đưa chiếc bánh lên miệng cắn từng miếng lớn. Có lẽ, vì quá đói nên tôi nhai rất nhanh. Chiếc bánh biến hết vào dạ dầy, cứ tưởng như chưa ăn!

Tôi nằm chờ mưa, nhưng gió đã đẩy cơn mưa về phía khác. Mầu trời sáng lại. Những tia nắng lại chiếu xuống cảnh vật là không khí oi bức hơn lúc chưa chuyển mưa.

Chiều nay chúng tôi được nghỉ vì đã đạt mức khoán. Anh em lợi dụng thời gian này để làm công tác riêng như vá quần áo, xếp lại túi hành trang. Toán đi mua heo giờ này vẫn chưa về. Ánh nắng chiều đã trải rợp 1/3 sân. Tôi ngồi trong bóng mát nói chuyện với Hữu và Đàm. Nói cho đúng, những câu câu chuyện nói mãi với nhau cũng chán, còn ước đoán về ý đồ của kẻ thù lại nản hơn, vì không bao giờ đúng. Do đó, nhiều khi chúng tôi ngồi với nhau, chẳng ai nói câu nào!

Bỗng có tiếng reo:

– A, heo đã về!

Tôi nhìn ra cổng, thấy bốn người cởi trần, trông rõ từng chiếc xương sườn, đang ì ạch khiêng con heo khá lớn. Vừa vào qua hàng rào, bốn người đặt mạnh con heo xuống đất, nhưng lạ quá con heo không kêu. Tên cán bộ hậu cần, bước vô đến ngay chỗ con heo, nói:

– Mấy anh không được việc gì hết, có mười mấy cây số mà để heo chết! Không khiêng xuống nhà bếp làm thịt, còn chờ gì nữa?

Bốn người uể oải đứng lên, đưa cây đòn vào vai. Tám bàn chân lảo đảo khiêng con heo chết xuống nhà bếp. Sau khi thi hành xong nhiệm vụ, bốn anh trở về Lán, nằm vật ra thở dốc như sắp chết theo con heo.

Tuy không quen thân, nhưng tôi biết một anh là Đại Úy, hai anh là Thiếu Tá, còn một anh là Chánh sở Quan Thuế Sàigòn. Lát sau, chắc đỡ

mệt, anh Quan Thuế nói với người bạn nằm kế bên:

– Ối cha, từ thuở có mặt trên cõi đời, chưa bao giờ cực như bữa nay. Đi xa quá, nó kêu 15 cây mà đi hoài có lẽ tới 20 cây. Đi và về tổng cộng 40 cây. Đù má, mình đã mệt bỏ cha, con heo cứ quẫy. Mỗi lần nó quẫy chiếc đòn nghiến vào vai, đau chịu không thấu. Tôi bảo nó: "Thôi heo ơi! Một là mày chết, hai là tao chết. Nếu mày cứ quẫy hoài thế này có lẽ tao chết trước mày." Bốn thằng chia phiên khiêng. Mỗi cây số lại nặng thêm. Sau bàn nhau, hai thằng khiêng, còn hai thằng coi chừng tên hậu cần. Nếu nó lơ là, thoi vào bụng heo, thoi liên tục kỳ cho chết, chứ nó quẫy như vầy, sao khiêng nổi. Từ lúc ấy, chúng tôi vừa khiêng, vừa thoi vào mạng mỡ heo. Mỗi lần thoi, con heo lại rống lên như bị thọc huyết. Sau thoi mãi vừa đau tay vừa mỏi, chúng tôi đá. Tên hậu cần đi cách xa chừng 20 bước chân, đến chỗ nào khuất, đá đấm heo thoải mái. Á, heo nó cũng khỏe lắm đa. Đấm đá như vậy, khi về gần đến Trại nó mới tử đấy. Đường xa mệt quá, hai đứa khiêng không nổi, phải dùng chiếc đòn dài, bốn đứa cùng khiêng

con heo khoảng 60 kí. Vái trời đừng bao giờ ăn heo nữa!

Anh ta nói một hồi, xong vùng dậy, ra suối tắm rửa! Mấy anh kia, không ai nói gì. Chắc cuộc đời chiến đấu đã quen chịu đựng gian khổ, hay vì một lý do nào đó, không ai hay biết!

Bữa bánh chiều nay ăn muộn vì còn chờ thịt heo. Đến tối mịt, anh em mới được phát mỗi Tổ một chén thịt cả nạc, mỡ lẫn xương chia ra mỗi người được một miếng to bằng hai ngón tay và chút nước muối!

– Ủa, con heo to thế, sao anh em mỗi người được có miếng nhỏ như vậy?

– Đù má, tụi cán bộ ăn mẹ nó hết bộ lòng và gần nửa con, còn lại bao nhiêu chia cho 300 người lấy đâu cho nhiều?

– Tiên sư cuộc đời, khiêng mấy chục cây số gần chết, cũng chỉ được miếng mỡ mỏng dính thế này, có đau không?

Tiếng chửi bới chìm dần vào bóng tối. Dù chê bai, nhưng miếng thịt và nước muối cũng hết vèo trong nháy mắt.

Vì ăn trễ nên sinh hoạt cũng muộn. Chúng tôi tập họp giữa đêm tối. Ánh đèn bão cầm trong tay tên cán bộ quản giáo chỉ đủ rọi sáng chỗ hắn đứng. Sau khi điểm số xong, đến phê bình kiểm thảo rồi giao công tác mới. Ngày mai, Đội tôi phải đi kiếm củi cho nhà bếp, cứ hai người 1 thước khối. Tôi nghĩ ngay đến những khúc cây rải rác trên triền núi, chỗ lấy dang.

Sáng hôm sau, tôi giắt 1/4 miếng bánh vào túi, vác dao cùng với Kiểm, người bạn nằm kế bên, đi lấy củi. Kiểm, nguyên Trung Tá Trung đoàn Phó, Trung đoàn K. Anh vốn hiền lành, ít nói. Tôi không hiểu với tính tình ấy làm sao anh chỉ huy? Chúng tôi leo theo lối cũ. Khi tới nơi, tôi choáng váng vì đã có cả chục người đang gom các cây củi khi trước đây không ai để ý. Tôi và Kiểm đành đi tìm nơi khác. Chúng tôi leo qua triền núi phía bên kia chặt cây tươi vậy. Chúng tôi chặt hoài, tuy đã mỏi, nhưng vẫn chưa được

bao nhiêu. Trong lúc tôi chặt, Kiểm nhặt gom vào một chỗ, đến gần trưa, chuyển dần xuống con dốc để đưa về Trại. Chúng tôi phải khuân làm mấy chuyến, xếp củi vào chiếc ô vuông quy định có chằng dây. Hai người làm quần quật cả buổi sáng mới được 1/3 ô. Tôi nói với Kiểm:

– Trưa nay tụi mình khỏi ngủ, ăn xong đi kiếm ngay mới đủ.

Kiểm đồng ý. Chiếc bánh mì luộc bữa trưa lọt thỏm vào bụng, biến mất. Tôi dốc bi–đông vô miệng uống ừng ực, lấy nước làm no rồi ngả lưng nghỉ mệt chừng mươi phút. Trời nắng gắt, toàn Trại ngủ im lìm, chỉ có hai chúng tôi vác dao leo núi. Chặt đến chiều vẫn chưa đủ chỉ tiêu, mới chỉ được 3/4 ô, trong khi các ô khác đầy nhóc. Đã đến giờ tên cán bộ hậu cần đi kiểm củi. Khi đến ô của chúng tôi, hắn hỏi:

– Ô này của anh nào?

– Dạ, của chúng tôi!

– Sao có chừng này?

– Dạ, vì sức yếu, lấy không nổi.

Tên hậu cần nhìn chúng tôi bằng con mắt lạnh lùng:

– Các anh ăn thiếu có được không?

Chúng tôi không trả lời.

– "Nần" này thôi, "nần" sau không được đâu nhá!

Chúng tôi thở đánh phào như trút được gánh nặng, rủ nhau đi suối lớn tắm, trước khi về Lán. Tắm giặt xong, tôi mặc chiếc quần ướt đi về.

Buổi tối, chúng tôi sinh hoạt chính trị toàn Trại. Đề tài thảo luận về 3 cuộc Cách Mạng do Nhà Nước Cộng sản đề ra. Đêm nay trời có trăng nên không cần đèn. Mỗi đội chúng tôi ngồi quay tròn để sinh hoạt ngay tại chiếc sân lớn. Tên quản giáo đi đi lại lại từ Đội này qua Đội khác để tham gia ý kiến và đôn đốc cho cuộc thảo luận được sôi động.

– Đảng và Nhà Nước đề ra kế hoạch 5 năm để tiến hành 3 cuộc Cách Mạng. Thứ nhất, Cách mạng về sản xuất; thứ nhì: Cách mạng khoa học, kỹ thuật; thứ ba: Cách mạng văn hoá. Tối nay các anh hãy thảo "nuận" về cuộc Cách Mạng thứ nhất. Còn hai cuộc kia để tối khác. Các anh còn ở "nâu" "no" gì? Đây, nằm trong kế hoạch học tập, các anh nên cố gắng "động não" để có những ý kiến sâu sắc, nhằm đưa buổi học tập tới kết quả! Nghe rõ chưa?

Mấy trăm cái mồm cùng nói:

– Rõ!

Cuộc thảo luận bắt đầu. Anh nào nhanh mồm nhanh miệng đưa ra ý kiến, để tên quản giáo chú ý tới mình. Nào sản xuất để cải tiến nông nghiệp, nào sản xuất để hiện đại hoá nền công nghiệp, nào sản xuất về Quốc Phòng! Lời qua tiếng lại, thấm thoát đã 9 giờ đêm. Tên quản giáo cho lệnh nghỉ, tối mai tiếp tục.

Mọi người ùa ra, tìm chỗ khuất nơi bờ rào đi

tiểu, xong vô Lán. Tối nay trăng sáng quá. Không ngủ được, tôi cứ đi loanh quanh gần nơi cổng, nhìn ra chiếc cầu gỗ bắc ngang dòng suối, do Đội 1 thực hiện. Tôi đứng nhìn chiếc cầu phơi mình dưới ánh trăng, nổi bật như chiếc cầu trong bức tranh Nhật Bản. Tiếng nước suối róc rách nghe rõ mồn một. Tôi nghĩ thầm, giá lúc này không có chiếc rào ngăn cách, tôi có thể ngồi trên chiếc cầu gỗ nhỏ bé kia, vừa ngắm trăng, vừa nhìn cảnh vật, tai nghe tiếng suối chảy, thú vị biết bao! Vừa nghĩ tới đó, bỗng có tiếng quát:

– Anh nào kia, đứng "nàm" gì đấy?

– Dạ, nóng quá, chưa ngủ được!

– Vào ngay!

Sau tiếng ra lệnh khô và sắc, có tiếng kéo cơ bẩm lạch cạch. Tôi vội vàng đi vào! Anh em còn nhiều người thức, hỏi:

– Sao, chuyện gì vậy?

– À, chưa ngủ đứng ngắm trăng bị đuổi vô!

Có tiếng mỉa mai thốt khẽ trong bóng tối:

– Nghệ sĩ cho lắm vào, có ngày ăn đạn!

Những buổi kế tiếp, chúng tôi vẫn lao động đều đều. Có Đội đi lấy tranh lợp nhà. Có Đội cuốc đất trồng sắn. Có Đội làm nền nhà, phát quang v.v... Công tác lấy tranh lợp nhà có vẻ gay go nhất: vừa đi xa, vừa gánh nặng.

Buổi sinh hoạt chiều nay tự nhiên có rất nhiều cảnh vệ tham dự. Không khí buổi điểm số, do đó rất trang nghiêm. Những tiếng hô âm vang giữa buổi chiều rừng núi, có tác động rất đặc biệt. Tên quản giáo, như thường lệ, khen chê xong bắt đầu:

– Ban Chỉ Huy trại biết, các anh đang thiếu thốn thực phẩm, không có thịt cá, rau dưa gì trong mấy tháng nay, nhưng các anh cũng thông cảm với hoàn cảnh khó khăn của trại, cũng 'nà" khó khăn chung của đất nước sau mấy chục năm chinh chiến, mới hòa bình trên một năm nay, "nàm" sao có thể đầy đủ ngay được? Vì vậy, trại mới quyết định khắc phục khó khăn đó bằng kế

hoạch trồng rau và đào ao thả cá. Cái khu bữa nọ các anh phát quang sẽ đào thanh ao thả cá. Cá giống, trại sẽ mua, các anh đào xong thả cá giống, chỉ trong vài tháng "nà" các anh tha hồ có chất đạm! Vậy, ngày mai toàn Trại sẽ "nàm" thông tầm. Nhà bếp sẽ phát bánh sớm để các anh "nãnh" cả phần ăn trưa "nuôn"!

Nói đến đây, hắn đưa mắt nhìn quanh quất:

– Các anh nhà bếp đâu?

– Dạ, chúng tôi đây!

– Sau buổi sinh hoạt này, các anh đến hậu cần "nãnh" "nương" thực. Các anh phải "no" sao, đúng 5 giờ sáng "nà" có bánh để phát. Nghe rõ chứ?

– Rõ!

– Như vậy "nà" xong! Tôi nhắc "nại", mai các anh "nàm" thông tầm, từ 8 giờ sáng đến 4 giờ chiều. Tan hàng!

Anh em ai nấy đều tỏ ra sốt sắng trong công tác ngày mai, vì còn gì vui hơn mấy tháng nữa có cá ăn mỗi bữa, thay vì nước muối triền miên!

Đã có người thức từ 4 giờ sáng. Tiếng điếu cầy kéo sòng sọc. Giá như mọi hôm, chắc thế nào người hút cũng nghe chửi, nhưng sáng nay anh còn được cảm ơn vì nhờ tiếng điếu, anh em mới dậy sớm sửa soạn cho công tác đặc biệt. Tuy nhiên, không phải ai cũng đồng ý như vậy, có người lè nhè:

– Dậy đéo gì sớm thế? Đù mẹ, cứ làm như khi có cá được ăn cả ao! Còn lâu ạ!

Tiếng kẻng sáng nay gõ sớm hơn thường lệ. Anh em ai nấy đều sẵn sàng cầm chiếc túi ny-lon bọc chiếc bánh, để dành đến buổi trưa! Kẻng chưa dứt, đã có người chạy ra sân, lấy nước sôi vì sợ ra chậm sẽ hết! Những anh thuộc Tổ trực, sẵn sàng đi lãnh dụng cụ!

Trời chưa sáng, ai nấy đều đã có chiếc bánh và 1/4 nóng hổi trong tay. Có người cẩn thận chưa

cho vào túi nylon ngay sợ thiu, để ở ngoài cho nguội, mới gói lại. Tôi không chịu nổi cơn đói, đưa 1/4 phần bánh buổi sáng vô miệng. Có chút bột, tự nhiên trong bụng thấy ấm áp. Đúng 7 giờ, từ ngoài cổng rất nhiều cảnh vệ đi vào cùng các tên quản giáo. Mọi người không ai nghi ngờ gì, sẵn sàng đi đào ao thả cá!

Một tên cán bộ, đeo K54, tôi chưa thấy mặt lần nào, dõng dạc nói:

– Các anh mang hết tư trang ra sân điểm nghiệm!

Tất cả đều chưng hững, quay vào Lán thu xếp đồ mang ra sân, cả ca cóong, lon, hộp! Lán 1 ngồi đầu, tiếp Lán 3, Lán 2 ngồi hàng cuối. Tôi đang sửa soạn, bỗng có mấy tên cảnh vệ xông vô Lán:

– Anh kia, còn "nàm" gì đây, sao chưa ra?

Tôi vội vàng ôm đồ, ngồi hàng cuối ngay cửa. Hôm trước, xin được chiếc lọ nhỏ, tôi đã cho tất cả số thuốc vào đó. Tôi để nó ở dưới chân, tìm

chỗ giấu. Xung quanh tụi cảnh vệ vũ trang đứng đầy, khó lòng nhét vào đâu được. Tôi thoáng nảy ra ý kiến, chôn nó xuống đất. Tôi lấy chiếc cán muỗng "i nốc" cầm trong tay, ngoáy xuống đất. Không may, chỗ tôi ngồi đất lẫn đá quá cứng, khó khoét, nhưng trước tình thế này, không còn cách nào khác, phải cố gắng để giữ lọ thuốc. Tôi cứ ngồi xổm, chiếc muỗng trong tay, ngoáy liên tục. Tôi yên tâm phần nào vì chỉ có 4 tên, khám cho 300 người, còn lâu mới đến chỗ tôi. Sau 20 phút tận lực, tôi cũng có một cái lỗ vừa đủ chôn lọ thuốc. Chôn xong, tôi dẫm chân lên, như vậy tạm yên.

Cuộc khám xét lần lần từng hàng một. Mỗi phút qua đi, lòng tôi như lửa đốt. Mãi rồi cũng đến lượt hai tên khám đồ của tôi, không thu gì. Khi khám hết lượt, tên đeo K54 nói gọn:

– Các anh xếp đồ lại, chờ "nệnh"!

Mọi người lại thu vén nhanh nhẹn cho vô túi đeo lưng hoặc bao. Linh tính cho biết, sẽ có chuyện gì xảy ra. Tôi san đồ làm 2 gói, nếu có

phải di chuyển, sẽ gánh cho nhẹ. Tôi đã có sẵn cây đòn trong dịp làm hàng rào.

Sáu tên cảnh vệ tiến ra giữa sân, rồi mỗi tên hô:

– Đội 1 theo tôi! Đội 2 theo tôi.

Cứ như vậy, sáu tên dẫn sáu Đội đi ra cổng. Trong khi chờ đến lượt Đội mình, tôi nhìn vào Lán, thấy tên quản giáo đang lục lọi, tìm từ góc cột đến mái nhà, xem tụi tôi có giấu gì không?

Chúng tôi đi theo tên cảnh vệ vũ trang ra cổng, rồi cứ vậy thẳng đường, tới ngọn đồi mà mấy tháng trước khi đến đã ngồi chờ tại đó. Từ trên đỉnh, tôi nhìn thấy trại của Tính. Nơi đó, cũng có đông người đi về phía chúng tôi. Chừng nửa giờ sau, khu vực tập họp đã đông nghẹt. Tính đã nhận ra tôi, giơ tay vẫy vẫy. Tôi vẫy lại, thay lời chào. Đây là lần cuối cùng, tôi và Tính thấy nhau. Tính có vẻ mập và trắng ra, chắc hẳn là công việc nhẹ tại trại, chứ không đi lao động. Ở trại nào cũng có một số công việc chuyên môn như đan

rá, rổ, làm bếp, trồng rau v. v... thuộc loại công tác nhẹ. Ai không có sức khỏe, có thể xin làm công việc ấy, nhưng muốn xin, cũng không dễ vì số người được ở nhà rất hạn chế!

Sau khi tập họp xong, tên quản giáo cầm xấp giấy vẻ mặt trang nghiêm, nói:

– Theo "nệnh" trên, một số anh sẽ chuyển trại. Sau khi gọi, anh nào có tên, đứng sang phía tay phải của tôi. Nghe rõ chứ?

– Rõ!

Hắn mở xấp giấy, đọc tên và cấp bậc, toàn Trung Tá khoảng trên 100 người.

Sau khi đọc xong, hắn cho lệnh những người không có tên đứng vào ở riêng biệt.

Tôi xỏ 2 gói đồ vào chiếc đòn cho cân. Chúng tôi được lệnh di chuyển theo một tên cán bộ đeo súng ngắn không mang quân hàm, chắc cấp sĩ quan, tác phong có vẻ chững chạc. Hơn 100 con người gồng gánh, đeo, vác đi lần theo con đường

mòn, không phải con đường đã đưa chúng tôi đến. Mọi người đều nghĩ, chỉ đi chừng 1 cây số sẽ có xe đón. Ai ngờ, cứ đi dài dài.

Ánh nắng buổi sớm mai chiếu chếch tạo nên sự tương phản về mầu sắc. Một bên rực rỡ, một bên ảm đạm, mơ hồ! Đường gập ghềnh rất khó đi. Qua khỏi con lộ đất, chúng tôi gặp con lộ đá khá rộng, có xe hơi chạy qua tung bụi mù. Hai túi đồ của tôi, theo nhịp chân, lúc la lúc lắc, làm chiếc đòn nghiến vào vai đau chịu không nổi. Tôi đặt nó xuống ven đường, tháo ra nhét vào túi đeo lưng. Vì không có thì giờ sắp xếp cho gọn, tôi nhét bừa nên nó đẩy ứ công kềnh. Tên cảnh vệ giục:

– Cái anh này, mau "nên", còn ngồi đây đến bao giờ?

Tôi buộc vội rồi đeo lên vai, chạy lật đật để theo kịp dòng người. Vì đeo nặng lại đi gấp nên chóng mất sức. Mồ hôi vã ra đầm đìa! Tôi thấy khát nước, bỏ chiếc túi đeo xuống, lấy chiếc bi–đông ra tu một hơi gần hết 1/3. Theo kinh ng-

hiệm di chuyển, trước khi đi xa, nên nuốt muối cho đỡ ra mồ hôi, lâu mất sức. Biết vậy, nhưng mọi người sáng nay không ai nghĩ sẽ phải làm cuộc "vạn lý trường chinh", nên chẳng ai chuẩn bị. Sau khi đã cơn khát, tôi lại đi những bước chệnh choạng. Hơi nóng bốc từ mặt đường hừng hực. Thỉnh thoảng có dẫy nhà làm sát mé lộ, vài người đứng nói chuyện, thấy chúng tôi đi qua họ nhìn bằng những con mắt thương hại. Qua cái nhìn đó, tôi thấy xấu hổ vì chúng tôi không phải lũ ăn mày tình thương! Chúng tôi, những người thua trận, bị cầm tù gánh chịu nhục nhã do kẻ thắng trận muốn hành hạ để trả thù!

Dòng người rời lộ đá, quẹo vô con lộ đất đỏ au. Vừa quẹo khỏi khúc quanh, chúng tôi gặp một toán người lếch thếch, cũng gánh, gồng đeo vác, di chuyển ngược chiều. Một người hỏi:

– Cấp gì đó mấy anh?

– "Bò ngũ". Còn mấy anh?

– "Bò tứ" và "Bò tam"! Mấy anh từ đâu đến?

– Từ Yên Bái! Còn mấy anh?

– Từ Nghĩa Lộ! Như vậy, chúng tôi đi, nhường chỗ cho mấy anh đó!

Tên cảnh vệ trừng mắt nhìn anh bạn đang trao đổi. Anh kia ngừng bặt.

Dòng người uể oải, lê bước, đi sâu vào con lộ, bắt đầu lên dốc. Một anh ngoái cổ hỏi:

– Còn xa không?

– Khoảng 4 cây!

Nghe câu trả lời, tôi rùng mình. Từ sớm, tôi đi khoảng 3 cây, bây giờ thêm 4 cây nữa!

Đeo nặng, di chuyển dưới nắng bảy, tám cây số, leo đèo xuống dốc, tuy mệt, nhưng chẳng ai khước từ được. Sau khi leo qua hai con dốc, mệt quá, tôi nằm lăn bên vệ cỏ.Tên cán bộ áp tải tù, thấy tôi như vậy, hắn dừng lại chờ. Tên này khá tử tế, tuy trông mặt cũng dữ dằn như mọi tên bộ đội coi tù khác. Hàm răng hô đưa ra khỏi môi

như cười:

– Sao mệt quá hả? Sắp đến nơi rồi, cố lên!

Tôi biết, hắn nói câu đó, cũng như Tào Tháo đánh lừa quân sĩ sắp tới rừng mơ, khi họ quá khát nước. Chiếc bi–đông không còn giọt nào. Cổ họng khô cháy. Tôi nhắm mắt để tránh ánh nắng. Thấy tôi nằm lâu quá, mọi người đã đi xa, tên cán bộ xách chiếc túi của tôi lên, đeo vào vai hắn:

– Tôi mang dùm một quảng. Đứng dậy, đi!

Tôi nhỏm người, cảm thấy nhẹ nhõm. Tên bộ đội đeo dùm qua ba con dốc. Thấy tôi đã lấy lại sức, hắn trao trả. Tôi khoác chiếc túi đeo lên vai, từ từ xuống dốc. Con dốc khá dài. Nếu trại ở cuối con dốc này, hy vọng tôi sẽ tới nơi, yên lành! Nhưng không, sau khi xuống hết con dốc, một con dốc cao khác đã chờ trước mặt. Tôi lại cố gắng từng bước leo dần, leo dần. Khi lên tới đầu đốc, tôi hoàn toàn kiệt sức, ngã lăn trên bãi cỏ may, nằm đè lên chiếc túi đeo lưng. Tên cán

bộ đã đi xa. Tôi nhìn về phía trái, cách xa chừng 100 thước, có nhiều dãy nhà và những chiếc áo xanh qua lại. Tôi biết, nó là doanh trại của bộ đội. Dòng chữ "Không có gì quý hơn Độc Lập Tự Do" đập vào mắt. Tôi biết, sắp đến trại tù. Ở lưng chừng dốc, có hai người đang leo những bước chân lê lết! Lát sau, khi lết tới đầu đốc, họ cũng nằm lăn ra y hệt tôi. Thế là ba cái thân người sống dở, chết dở, nằm giữa vùng đồi núi mênh mông. Hai người lên sau, nằm chừng 15 phút, họ đứng dậy đi. Còn lại tôi, một mình nằm trơ như phiến đá. Chẳng biết nằm như vậy bao lâu, tôi bỗng nghe có tiếng chân đến gần. Mở mắt, thấy Hữu tôi mừng quá, gọi tíu tít. Hữu mỉm cười:

– Biết ông mệt, nên tôi ra đón!

– Trại còn xa không?

– Qua con dốc này là tới!

Vừa nói, Hữu vừa nâng tôi lên, tháo túi đồ treo trên vai tôi ra, đeo vào vai mình.Tôi ngồi dậy, đi từng bước mệt mỏi theo Hữu. Chúng tôi

xuống hết con dốc, lại leo thêm con dốc nhỏ, tôi nhìn thấy vài dẫy nhà ở dưới thấp, và những thửa ruộng ngập nước. Hữu chỉ tay về phía trước:

– Trại đó!

Đi chừng nửa tiếng nữa tới trại. Lúc đó, 3 giờ chiều. Như vậy tôi di chuyển quảng đường dài khoảng 7 cây số, từ 9 giờ sáng đến 3 giờ chiều, mất 6 giờ, trung bình 1 giờ đi được hơn 1 cây số!

Khi đến nơi, anh em đã vào Lán và chuẩn bị xong chỗ nằm. Trại gồm sáu Lán, chia thành hai dẫy, mỗi bên ba chiếc. Tất cả những người mới đến ở hai Lán, những người đã ở từ trước, gom trong bốn Lán. Toàn cấp Trung Tá. Tính trung bình khoảng trên dưới 300. Trại ở trên ngọn đồi thấp. Rất nhiều gốc cây còn sót lại, chứng tỏ trại mới được dựng cùng với thời gian dựng trại Yên Bái, nơi chúng tôi vừa rời bỏ. Những anh em, tôi vừa gặp đi ngược chiều, chắc sẽ chuyển về nơi tôi ở cũ. Có lẽ, đây chỉ là việc hoán chuyển theo kế hoạch tập trung từng cấp cho dễ điều hành.

Tôi xin nước uống dưới nhà bếp. Mùi cơm thơm phức đưa vào mũi làm ứa nước miếng. Đã mấy tháng nay, chưa đuọc ăn hột cơm nào, nạy được ngửi mùi cơm đã thấy nôn nao, tưởng như có thể ăn hết cả thau.

Cơm ở đây được đựng trong những chiếc thau tráng men. Cứ mười người 1 thau cơm và 1 thau canh. Tuy đói, nhưng chưa đến giờ phát cơm, tôi đi xuống suối tắm giặt. Con suối ở đây cũng nhỏ như con suối ở Yên Bái, nhưng nghe anh em ở cũ nó, dưới xa, nơi chân đồi có dòng suối lớn, bề ngang rộng cả mấy chục thước. Tắm giặt xong, tôi nằm nghỉ trên sạp nứa, chỗ gần Hữu và Đàm. Một hồi kẻng gõ vang, giờ lãnh cơm.

Buổi chiều nay tôi được ăn một bữa cơm với canh cải nấu muối, như chưa bao giờ được ăn ngon như vậy. Ăn xong, tôi ngồi trên một gốc cây nhìn lên những ngọn núi nhấp nhô đan kín vùng trời. Trại chưa có hàng rào.

Khu tụi cán bộ ở phía bên kia con suối, trên những ngọn đồi cao hơn. Những mái nhà rải

rác đó đây, trông khang trang sạch sẽ. Ngay dưới chân đồi, có vọng gác. Trên đồi chúng tôi ở, cũng có căn nhà lá dành cho tụi cảnh vệ và vọng gác. Cả hai nơi đều có thể quan sát, kềm chế mọi sinh hoạt của chúng tôi bất kể lúc nào.

Vào khoảng 7 giờ tối, tiếng kẻng vang lên. Từ trong các Lán, mọi người ào ra sân tập họp. Chúng tôi làm theo. Cũng như lần trước, chúng tôi, những người mới đến chưa có Đội trưởng. Một anh lại tình nguyện. Sau khi tập họp xong, đứng chờ. Một lũ bộ đội từ dưới đồi bước lên, mỗi tên cầm trong tay một chiếc lồng đèn. Vào đến giữa sân, chúng tỏa ra hai bên, mỗi tên đến một Lán.

Tên cán bộ hỏi:

– Các anh mới đến, đã có Đội trưởng chưa?

– Dạ, tôi! – Anh tình nguyện giơ cao tay.

– Tốt! Đây, buổi sinh hoạt đầu tiên giữa chúng tôi và các anh. Như các anh đã biết, chính sách

khoan hồng của Đảng và Nhà Nước tha tội chết cho mấy anh, "nại" còn giáo dục để nay mai các anh trở thành những người "nương" thiện. Các anh cố gắng học tập tốt, "nao" động tốt để sớm trở về với gia đình. Trong thời gian ở trại này, các anh cố giữ gìn kỹ "nuật" tuân hành "nệnh" cán bộ, nếu không chúng tôi sẽ nghiêm trị, các anh nghe rõ chứ?

– Rõ!

Vẫn ngần ấy luận điệu, nghe chán quá! Tên cán bộ tiếp:

– Sáng mai, các anh sẽ khai báo lý lịch, học tập nội quy. Tan hàng!

Anh em kẻ vô Lán, người còn đứng ngoài. Những Lán có người cũ, tụi cán bộ nói lải nhải để sinh hoạt mãi chưa xong. Cây đèn dầu đặt dưới đất, ánh lên, không soi tỏ các khuôn mặt. Tôi chỉ thấy những thân hình và những bộ đồ tác chiến hòa trộn vào nhau thành một khối đặc sệt.

Một anh lên tiếng.:

– May quá, không có điểm nghiệm. Đỡ phải giấu đồ.

– Ừa, may thật, ngày mai chỉ khai báo lý lịch, học tập nội quy, cái đó quá quen thuộc! Đù mẹ, nội quy đéo thèm chép nữa, chỉ dò dò, ghi thêm, xóa bỏ những chỗ thừa, vì nó "xêm xêm" cả.

– Đồng ý, đồng ý, bồ nói có lý quá!

Đêm thứ nhất trôi qua trong trại mới bình an vì mọi người đều mệt, qua cuộc di chuyển 7 cây số đường rừng, vác nặng!

Sau khi ăn sáng bằng nửa chén bắp cứng hơn đá, chúng tôi được lệnh mang hành trang ra điểm nghiệm. Tên cán bộ quản giáo đã đứng ngay trước cửa. Không ai kịp giấu thứ gì. Mặt người nào cũng ngẩn ra như bị bắt quả tang ăn vụng. Luôn luôn, chúng tôi mắc lừa cộng sản, từ việc to đến việc nhỏ. Vì không ước đoán được ý đồ của họ, nên luôn luôn chúng tôi như những cô gái ngây thơ trước con điếm quá nhiều kinh nghiệm trong nghề!

Các vật dụng cá nhân được bầy hàng trước mặt mọi người, như mọi cuộc điểm nghiệm khác. Tên cán bộ quản giáo, đầu đội cối, lưng dắt súng ngắn, đứng dạng chân, hai tay chắp phía sau.

– Bữa nay điểm nghiệm, tôi yêu cầu các anh phải thành thực trình bày tất cả tư trang của mình, không được giấu diếm. Mỗi anh phải làm một tờ kê khai, nộp cho tôi, ai có bật lửa phải trình ngay vì trại tuyệt đối cấm các cải tạo viên dùng. Ngoài ra, còn thuốc tây, ai có cũng phải nộp. Các anh nghe rõ chứ?

– Rõ!

Thế là chúng tôi, mỗi người cắm cúi ghi tất cả những thứ mình có vào tờ giấy, nộp cho tên quản giáo. Tôi có chiếc bật lửa Zippo còn mới, loay hoay tìm chỗ giấu cùng với lọ thuốc. Chiếc sân rất trống trải, xung quanh không có chỗ nào kín khả dĩ cất giấu, hơn nữa, tên quản giáo đứng lù lù, nhìn chăm chăm vào chỗ điểm nghiệm, làm sao giấu? Sau, tôi đánh liều, không nộp, chờ dịp. Tôi liếc mắt sang Lán bên, cũng vậy!

Cuộc điểm nghiệm bắt đầu. Tên quản giáo kiểm hàng đầu, từ trái qua phải. Hắn khám cũng không đến nổi khắt khe lắm. Có nhiều người đưa nộp bật lửa, kể cả bật lửa ga Ronson hoặc Dunhill rất đẹp. Tôi nghĩ, họ nộp cũng phải, vì lấy đâu "ga" mà dùng? Lợi dụng lúc tên quản giáo đang khám, tôi cầm chiếc bật lửa thẩy xà mặt đất, như trẻ con chơi ném thia lia, xong đến lọ thuốc. Tôi liếc nhìn theo. Lọ thuốc lăn vô một lùm cỏ, còn chiếc Zippo phơi mình trắng xóa dưới ánh nắng giữa nền đất nâu xám! Tôi hoảng hồn, nhưng chẳng biết sao hơn, nếu tên quản giáo nhìn thấy, đành mất!

Công việc điểm nghiệm cũng mất khá nhiều thì giờ. Sau khi soát xong, tên quản giáo cầm trong tay một nắm bật lửa. Tuy làm ra vẻ không có gì khuất tất, nhưng trong lòng như có lửa đốt vì chỉ cái nhìn tình cờ nào đó, chiếc Zippo của tôi sẽ cùng chung số phận với những chiếc khác. Nhưng may mắn, hắn quay đi sau khi nhắc nhở, chiều nay học nội quy. Thế là thoát!

Chờ cho tên quản giáo đi khuất sau chiếc Lán, tôi đi ra nhặt lọ thuốc và chiếc Zippo, nhưng dù có nó trong tay, từ nay tôi cũng không dám dùng công khai, vì đã có lệnh cấm, chắc họ sợ chúng tôi dùng bật lửa để làm ám hiệu cũng như trốn trại!

Đời sống trong trại tù nào cũng vậy, vẫn ngần ấy công việc phải làm: ăn uống, tập họp và lao động! Sau những công việc thường lệ ấy, anh em lại bàn tán về chính sách, và thời hạn được tha. Cái yếu của chúng tôi là luôn luôn nghĩ thuận cho mình. Không ai nghĩ, hoặc nói đến những gì bất lợi. Thản hoặc, có người dám nhìn thẳng vào sự thực cũng không để lộ vì sẽ bị chỉ trích là bi quan, xuyên tạc chính sách của Nhà Nước!

Những ngày đầu qua đi, buồn nản vì phải thi hành một số thủ tục. Tôi nhìn những anh em cũ đi lao động từ sáng đến chiều, vác về những cây gỗ to để làm nhà, phát ớn! Trông họ thật thê thảm, quần áo tả tơi, lấm như vùi, mặt mày hốc hác! Rồi mai đây, đến lượt chúng tôi, cũng phải lao động như mọi người vì đã ăn chén cơm của

Cộng sản, mà Cộng sản không chấp nhận việc "ăn bám" tuy họ là "vua bóc lột"!

Mỗi buổi tối, đều có sinh hoạt do tên quản giáo phụ trách.

Công tác hôm sau, được quyết định từ tối hôm trước. Ngày mai, Đội tôi phải đi lấy nứa. Chỉ tiêu đề ra mỗi người 12 cây, dài tối thiểu 6 thước, đường kính 5 phân. Đi thông tầm, lãnh phần ăn sáng và trưa mang theo. Chắc chắn phải đi xa, nên mọi người đều lo sửa soạn từ tối hôm trước: nào áo quần lao động, dây nhợ, gô đựng cơm, bi–đông nước! Mọi người đi ngủ sớm để lấy sức. Tôi vốn khó ngủ, nên trằn trọc hoài giữa tiếng ngáy đều đều của Hữu và Đàm.

Tôi thức dậy trước tiếng kẻng, đi xuống nhà bếp xin nước. Những lò lửa đỏ rực, anh em làm bếp cởi trần trùng trục, mồ hôi nhễ nhại. Những chảo cơm bốc hơi nghi ngút. Hàng chậu men xếp ngay ngắn, để việc phân chia có thứ tự. Tuy không phải đi lao động leo đèo, trèo núi nhưng công việc làm bếp cho trên 300 miệng ăn cũng khá vất

vả vì chỉ có 10 người. Như vậy, 1 người phục vụ 30 người. Ở đây, nấu ăn bằng nước giếng, nên anh em đỡ lo phần nào về bệnh sốt rét.

Trời sáng dần sau dãy núi bao quanh Trại. Tiếng hô lãnh cơm từ nhà bếp vọng lên. Không khí sinh động toàn Trại bắt đầu. Vấn đề lãnh cơm và chia cơm do người trực luân phiên phụ trách. Sự chia chác lúc đầu cũng không đến nổi gay go, vì dù sao anh em cũng còn coi nặng tình nghĩa hơn miếng ăn. Mỗi bữa, trung bình được "2 chén tầu thủy", như vậy là thiếu, ngay cả đối với những ai ăn yếu. Do đó, anh em đi lao động trên núi về, đều mang theo túi măng tươi hoặc rau tầu bay để độn thêm cho đỡ đói. Rau tầu bay là loại rau trong thời gian kháng chiến chống Pháp, bộ đội thường ăn trừ cơm trong những ngày chưa nhận được tiếp tế, nhưng ăn nhiều bị mất máu.

Chúng tôi đi theo tên cán bộ quản giáo ra khỏi Trại, quẹo về phía trái, men theo sườn đồi. Đi chừng non cây số, gặp khu dân ở. Những căn nhà lụp sụp, mái lá, vách đất xiêu vẹo như bao cảnh nghèo nàn miền Bắc, tôi đã thấy từ mấy chục

năm trước. Cái "mùi nhà quê" do rơm rạ, phân trâu, bò, lợn, gà tạo nên. Những đứa con nít cởi truồng, bụng ỏng, đít von vì thiếu dinh dưỡng, dòng nước mũi xanh lè chảy dài xuống mồm, mấy con ruồi nhặng bu quanh! Dòng người lội bì bõm qua những vũng nước, bùn đen ngập lưng bụng chân, mùi hôi xông lên nhức nhối. Không hiểu sao, sau mấy chục năm mà trình độ hiểu biết của dân chúng về vấn đề vệ sinh công cộng chưa được cải tiến? Chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa thường huênh hoang là chiếc nôi của loài người tiến bộ, là tiền đồn của Cộng sản Quốc Tế, đã từng đánh gục quân Pháp tại trận Điện Biên Phủ năm 1953, đã làm tan rã 1 triệu mốt quân đội miền Nam với sự tham chiến của hàng trăm ngàn quân Mỹ và 5 Quốc gia Đồng Minh của Mỹ nữa, mà sao con người Việt Nam nói chung tại miền Bắc, vẫn sống trong nghèo khổ, lạc hậu? Ánh sáng văn minh hình như chẳng bao giờ chiếu rọi đến những vùng đất thiếu may mắn này!

Đoàn người bắt đầu leo dốc, con dốc không cao nhưng kéo dài men quanh sườn núi. Đôi

chỗ, gặp con dốc cao, có thể nhìn bao quát quanh vùng. Ánh nắng sớm mai chiếu chênh chếch làm cảnh vật có chiều sâu và rực rỡ. Mầu xanh chỗ đậm chỗ nhạt, tạo nên sinh động không ngừng theo triền núi chạy dài trước tầm nhìn. Đi chừng hơn một tiếng, dòng người ra khỏi dẫy núi, gặp con lộ đá trải nhựa khá rộng. Môt chiếc xe hơi chở khách chạy băng qua để lại đám bụi mù mịt. Tên cán bộ quản giáo cho lệnh đoàn người băng qua lộ, đi thẳng vào dẫy núi trước mặt. Một con suối khá rộng chắn ngang. Tên quản giáo cúi xuống xắn cao quần, lội dọc theo. Con dao rừng, hắn đeo sau lưng đung đưa, lưỡi dao sáng loáng.

Mọi người làm như hắn. Nước suối trong vắt, lạnh buốt. Đoàn người ngược dòng, càng vào sâu càng tối, như đi trong chiếc hang do lá cây rừng từ trên cao rủ xuống, che khuất ánh mặt trời. Nước suối làm hai chân tôi tê dại bước dò dẫm trên những tảng đá ngầm và lá mục trơn trợt. Lội chừng 2 cây số, tên quản giáo tạt lên bờ, rồi dẫn chúng tôi vào một khe núi nhỏ, cho lệnh mọi người leo lên tìm nứa.

Tôi bám vách đá leo, con dao lủng lẳng bên hông, thỉnh thoảng va vào đá kêu leng keng. Khi lên cao, tôi nhìn thấy một vùng ánh sáng rộng lớn chảy tràn trề trên vùng thung lũng. Những gốc nứa đâm tua tủa như nhửng lưỡi dao sắc bén, nếu vô ý, sẽ cưa đứt chân như không. Khu này, chắc những người đến trước đã lấy nứa, nên bây giờ không còn. Muốn lấy, phải vào sâu nữa, qua sườn núi bên kia. Tôi rủ Đàm và Hữu cùng đi. Chúng tôi len lách dưới những lùm cây, chui qua nhiều vòm dây leo đan kết lâu ngày thành những chiếc cổng thiên nhiên. Hữu đi sau tôi, bỗng kêu:

– Vắt nó đeo đầy ống chân ông đó!

Tôi đứng lại, ngoái nhìn hai con vắt bám vào bắp chân như hai chiếc lá tre khô. Tôi nhổ nước miếng vào tay gỡ ra vứt ngay vào bụi.

– Hôm nay, trời nắng đấy, nếu mưa, vắt nó bám đầy mình, khó lòng gỡ!

Qua đến bên kia triền núi, tôi chặt 8 cây nứa thay vì 12 cây theo chỉ tiêu, vì nghĩ sức mình không vác nổi!

Tôi kiếm dây rừng bó chặt. Còn thừa, khoanh tròn buộc ngang hông, phòng hờ lúc dây đứt thì có để thay. Tôi gọi Hữu và Đàm cùng về. Tôi nhìn thấy hai người đang buộc 2 bó to, họ lấy đủ chỉ tiêu! Chúng tôi cùng xuống dốc, men theo lối cũ. Lượt về hơi khó đi vì vướng bó nứa dài thượt. Khi xuống đến chỗ tên cán bộ ngồi đợi, tôi thấy hắn đã chẻ được bó lạt to. Có lẽ, do thói quen, tụi lính cộng sản cố tìm ra việc để làm trong lúc rảnh rỗi. Hắn rút trong túi cây còi thổi ren réc. Tiếng còi "thu quân". Chờ mọi người tập họp đông đủ, hắn cho lệnh đi về. Chúng tôi lội ra. Nước suối vẫn lạnh tê. Tới con lộ đá, tên quản giáo cho lệnh mọi người bỏ nứa xuống để kiểm chỉ tiêu và chất lượng. Tất cả đều đạt chỉ tiêu, trừ tôi. Vẫn như hồi ở Yên Bái, tôi lại nại cớ "lao động tùy sức" Tên quản giáo nghiêm mặt, nói:

– Anh "nà" bầy nhầy "nắm"! Chúng tôi đã nói nhiều "nần", "nao" động cần có kỹ thuật, có kỹ "nuật" và đạt năng xuất! Anh chẳng đạt được yêu cầu nào. Kỹ thuật không có, ai "nại" chặt để cho vỡ nát cả thân nứa thế này, kỹ "nuật" gì mà

không buộc như mọi người, dây nhợ chằng chịt, năng xuất không đạt! "Niệu"đấy. Về sớm hay muộn, tùy anh!

Tôi đứng im chịu trận, rồi cũng qua!

Lúc đó đã quá trưa. Tên quản giáo cho mọi người ngồi nghỉ ngay ở ven lộ để ăn cơm. Tôi cúi xuống toan thả ống quần, bỗng vô cùng kinh ngạc khi thấy hai ống chân không con sợi lông nào. Tôi tưởng mình nhìn nhầm, quay sang chỗ Đàm và Hữu. Họ cũng như tôi, sửng sốt khi thấy chân mình trắng hếu! Đã từ lâu, tôi đã nghe nói ở miền thượng du Bắc Việt, có những dòng suối độc, ai vô ý lội qua, lông chân rụng hết, nay quả như vậy! Tôi chưa tin hẳn, hỏi vài người khác khi vén ống quần lên, y nhau! Ăn trưa xong, mọi người vác nứa lên vai trở về.

Lúc đi bao nhiêu con dốc, lúc về như vậy, chỉ đổi chiều thôi.Vác nặng quá, tôi để bó nứa xuống, dùng sợi dây thừng phòng hờ, một đầu buộc vào bó nứa, một đầu thắt thòng lọng, đeo vào vai như kiểu kéo thuyền, cứ thế bó nứa đi theo tôi hết

đoạn đường núi. Khi gần đến xóm nhà dân, tôi vác lên vai, bó nứa đã dập hết, mềm nhũn, nhún nhẩy theo mỗi bước chân. Về đến trại, quẳng bó nứa từ trên vai xuống như quăng bó lạt lớn!

Công tác lấy nứa được thi hành trong một tuần lễ liền. Nứa đã chất đầy một góc sân. Tuần kế tiếp, ở nhà đập dập chẻ làm tranh lợp nhà. Trại đang xây cất thêm căn nhà Văn Hóa và Hội Trường lớn chứa khoảng ba, bốn trăm người dùng làm nơi học tập. Những ai có nghề mộc đều xung vào Tổ làm nhà. Những ai có nghề đan rổ, rá, thúng mủng, xung vào Tổ đan. Còn lại, leo núi, đốn cây rừng làm kèo, cột!

Một chiều, có lệnh, trại thành lập đội rau xanh, gồm những người già yếu không đủ sức lao động, lên núi vào rừng! Mỗi Đội ghi tên theo tiêu chuẩn ấn định. Tôi được chuyển sang đội rau ngày hôm sau, do Kiếm, trước ở ngành An ninh Quân Đội làm Đội trưởng. Đội Phó là Nhược, cựu sĩ quan Dù đã giải ngũ. Tôi chẳng hiểu Kiếm và Nhược khi trước, trong Quân Lực Cộng Hòa,

họ làm ăn ra sao, nhưng chỉ biết hôm nay, họ phục tùng lệnh của tên quản giáo quá mức. Họ đôn đốc và ép anh em làm như bầy nô lệ. Một buổi, chẳng biết tên Nhược có điều gì không bằng lòng với một bạn tù, hắn nói to cho tên quản giáo đứng gần đấy nghe:

– Anh chống đối lao động, tức là chống đối Cách Mạng, anh hiểu chưa? Đến giờ này, anh còn ngoan cố phản động!

Anh kia trả lời:

– Anh đừng có chụp mũ, vì sức yếu, không làm nổi, nên tôi mới được qua Đội rau!

Tên quản giáo chỉ nhìn, không nói gì. Tên Nhược hầm hầm bắt anh kia đi gánh phân! Đó, trước kia là chiến hữu, nay chỉ vì một bất đồng nhỏ nhặt nào đó, lại có thể chụp mũ, giết nhau bằng lời nói ác độc. Cũng như có lần, tôi nghe thấy anh Trung Tá Truyền Tin xích mích với một anh khác, đã nói với tên bộ đội:

– Thưa cán bộ, anh này là sĩ quan Chiến Tranh Tâm Lý, nên nói hay lắm!

Câu này nói có ác ý, để mách cho tên cộng sản để ý đến công việc của anh kia làm khi trước, vì tụi cộng sản rất ghét ngành Chiến Tranh Tâm Lý. Với tinh thần như thế làm gì kẻ thù không đánh giá thấp Quân đội miền Nam?

Lần thứ nhất, từ khi ra Bắc, chúng tôi được viết thư về gia đình để yêu cầu gửi áo ấm ra, vì Nhà Nước chưa cấp phát. Miền Bắc đã bắt đầu vào mùa lạnh. Chúng tôi đã được Trại cấp một bộ đồ Dù để lao động. Mỗi lần mặc, tôi thấy tủi cho Binh Chủng Dù, một Binh Chủng bách chiến bách thắng. Cũng những bộ đồ hoa đó khi xưa uy dũng chừng nào, nay nó dùng để chứa nào măng rừng, nào rau tầu bay, nào sắn, nào khoai, lấy được từ đâu chẳng biết!

Hàng ngày đi lao động về, phần đông trút ra đủ thứ. Nhưng cũng còn một số người, dù hoàn cảnh nào cũng vẫn giữ được nhân cách.

Mỗi sáng chúng tôi đi lao động dưới vườn rau, sát dòng suối lớn. Sương mù dầy đặc, mặt trời nhô lên đã khá cao trên dẫy núi, sáng loáng như chiếc đĩa ngọc, nhìn rất đẹp giống cảnh trong mơ. Bây giờ đã giữa tháng 11 ta, chỉ còn hơn một tháng nữa đến Tết. Mùa này nước cạn, nhưng con suối khá lớn nên lúc nào nước cũng chảy dào dạt, miên tục. Làm từ sáng đến trưa, nào băm phân, tưới cây, lúc về lại leo con dốc cao bằng tòa nhà 10 tầng, để ăn chén cơm. Chiều lại xuống, lên như vậy. Nhưng được cái thú tắm suối. Chiều nào, trước khi về, anh em đều tắm giặt thoải mái. Nhưng cái thú nay cũng chẳng hưởng được bao lâu vì thời tiết tự nhiên lạnh giá. Ai nấy co ro, có cái gì khoác vào người cái ấy cho ấm. Cơn lạnh kéo dài, mỗi ngày tăng cường độ. Nhưng nhờ nước suối ấm, nên mỗi tuần chúng tôi đều tắm giặt vì sợ ghẻ.

Buổi sớm nay, trời xám nặng, gió thổi rần rật từng cơn như rứt thịt. Chúng tôi khom khom người đi dưới cơn gió. Những giọt mưa nhỏ bắt đầu rơi đến trưa mới ngớt hạt. Vì mưa gió nên được nghỉ lao động. Chúng tôi quây quần ngồi

trong chiếc lều dựng sơ sài bằng những cành khô, mái lợp cỏ gianh. Căn lều này để tránh nắng chứ không phải trú mưa, nên có ngồi dưới lều cũng như không. Chỗ nào cũng ướt nhẹp. Trong khi anh em đang ngồi tán dóc, có tên Trung Úy hậu cần tới. Nam, Tổ trưởng Tổ gieo giống, vốn láu lỉnh, nói chuyện với tên này về chính sách 3 năm của Nhà Nước. Sau một hồi nói vòng ngoài, Nam đi vào câu hỏi:

– Thưa, cán bộ, theo đúng chính sách của Nhà Nước, những ai học tập tốt, lao động tốt được cứu xét cho về sớm phải không cán bộ?

– Ơ, anh này nói lạ nhỉ! Cái đó còn tùy tình hình chính trị nữa chứ! Tha các anh về sớm, để các anh nói xấu chế độ à?

Nói xong, hắn bỏ đi. Chúng tôi nhìn nhau ngán ngẫm. Nhìn thấy Kiếm, Đội trưởng ngồi gần đấy, có người nói bâng quơ:

– Đù mẹ, hăng say cho lắm vào. Nào kỹ thuật, nào kỷ luật, nào năng xuất... Mai về rồi đó!

Kiếm không nói gì, không phải hắn sợ người nói, chỉ vì hắn mới phạm một lỗi lớn đối với anh em. Nguyên do, mỗi sáng thức dậy, mọi người phải ra sân tập thể dục 5 phút, hắn lùa anh em ra hết, mình hắn ở lại Lán, lục đồ của anh em để ăn cắp. Bị mất mấy lần, An, người bị mất, rình bắt quả tang. Trong buổi sinh hoạt tối qua, hắn phải xin lỗi An cùng toàn thể anh em và hứa không bao giờ tái phạm!

Trại mấy bữa nay, hết gạo, phải ăn bánh mì luộc. Không hiểu sao chiếc bánh cứ nhỏ dần lại, đã đói, càng đói! An vì làm bếp, chắc ăn vụng no, nên mới có bánh để đành, chứ ăn không đủ, lấy đâu cất?

Vấn đề thuốc lào, thuốc lá cũng "căng" lắm. Thuốc "3 số 8" coi như tuyệt bóng, anh em bây giờ chỉ hút Thống Nhất hoặc An Thái do Trại phát. Thuốc nhạt phèo không đủ "đô" làm những ai sành thuốc cảm thấy luôn luôn thiếu thốn.

Thuốc lá cũng hiếm. Trời lạnh, có điếu thuốc cũng ấm thêm, nên đã có người nhịn cơm đổi

lấy thuốc như trường hợp Lê Huy Linh Vũ. Mỗi ngày Vũ chỉ ăn một bữa, còn bữa kia do tên trung tá Truyền Tin lấy, mỗi ngày hắn phát cho Vũ hai điếu thuốc Điện Biên hoặc Sa Pa. Vì thiếu cơm nên Vũ phải ăn rau tầu bay trừ bữa. Rau cũng không dễ kiếm, Vũ cú gầy rạc đi trông như xác ma!

Trời mỗi ngày mỗi lạnh hơn, quá lạnh! Đã mấy chục năm xa miền Bắc, nay quay lại gặp ngay vụ rét quá mức. Mạ gieo hai lần, không mọc. Chắc chắn sẽ mất mùa chiêm. Bát nước để ngoài sân, sáng hôm sau, mặt nước đã đóng váng. Nghe nói vùng biên giới, có tuyết!

Cuộc sinh hoạt mỗi tối, theo thường lệ, để phê bình rút ưu khuyết điểm trại tù nào cũng vậy. Ở đây, có đặc điểm thỉnh thoảng đêm khuya, mở mùng rọi đèn pin vào mặt, điểm số. Có khi, bị gọi ra sân giữa cơn mưa phùn gió bấc tập họp, rồi từng ngời hô to con số của mình trước khi vô Lán. Đó là hình thức điểm tù, sợ tù trốn. Mỗi sáng thứ hai, trước giờ lao động, tên đại úy Trại

trưởng đã dọa nạt đủ thứ, nào cùm, nào hầm tối để nản lòng những ai có ý định trốn Trại.

Theo sự phân công tối qua, Đội tôi phải đi Ba Khe lấy bột mì cùng các Đội khác. Ba Khe ở cách Trại khoảng 10 cây số. Mỗi người phải vác 20 kiIô. Đi Ba Khe ai cũng ngán.

Sau khi tan hàng, vô Lán, anh em ai có túi đeo lưng bỏ quần áo ra để ngày mai đựng bột mì; ai không có, lấy chiếc quần xanh có may nẹp trắng dành riêng cho tù, mới được cấp phát, buộc túm 2 ống quần để đựng. Bộ áo quần may kiểu này để phân biệt, khi đi lao động bắt buộc mọi người phải mặc nó, hoặc đồ Dù. Còn các quần áo mang từ nhà đi, phải gởi kỹ, cất một chỗ, không được dùng, do Đội trưởng trách nhiệm. Những quần áo ấm, mặc vào trong. Cho đến giây phút này, tôi chưa thấy hiện tượng nào chứng tỏ có ai muốn trốn Trại. Sự canh gác của tụi "cối xanh" không khe khắt lắm. Mỗi tối tập họp ra công tác, chỉ tiêu, ai muốn đi xa, đi gần tùy ý, miễn sao đạt được chỉ tiêu, sớm nghỉ sớm, muộn nghỉ muộn!

Từ sáng anh em đã lãnh bánh để đi Ba Khe. Vì đi xa, mỗi Đội đều có quản giáo đeo súng ngắn và tên cảnh vệ mang AK đi kèm. Chúng tôi đi lần theo những sườn đồi, qua nhiều chiếc cầu gỗ bắc ngang bằng một thân cây trên dòng suối sâu thẳm. Tuyệt nhiên không có nhà cửa.

Chúng tôi đi qua một khu trồng toàn bắp, rộng mênh mông. Khu này do anh em thuộc Lán 3 và 4 trồng. Theo lời tên quản giáo, "anh em trồng, anh em ăn", nhưng theo kinh nghiệm, trước khi được ăn, đã chuyển Trại! Đi chừng 6 cây số đến con lộ trải nhựa. Đi khoảng trên 2 cây số nữa có nhà và trường Tiểu Học. Khi đoàn người ăn mặc đặc biệt đi qua, những đứa trẻ bỏ lớp ào ra coi. Cô giáo trẻ đứng nơi bậc cửa, hét to:

– Mấy em đi vào ngay! Các em xem họ có ích gì không?

Tuy cô giáo hét như vậy, đám trẻ vẫn không chịu vào, cứ đứng trơ trơ nhìn chúng tôi như nhìn lũ quái vật. Tôi liếc mắt, ngó vào ngôi

trường. Trên bức tường quét vôi vàng, tôi thoáng đọc được nhiều dòng chữ viết bằng than, ngòng ngoèo toàn lời tục tỉu trong đó có câu: "L... cô giáo to quá", kèm theo hình vẽ! Không ngờ, quả thực tôi không ngờ, học sinh dưới chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa lại quá mất dạy như vậy! Tên quản giáo và tên cảnh vệ đi sau nói chuyện to nhỏ:

– Đéo mẹ, mình tới đó uống tí "nước cay" cho vui! Thèm bỏ cha!

À ra, dưới chế độ này nói và viết bậy đều là chuyện thường! Từ trẻ con đến người lớn như nhau.

Chúng tôi cứ đi theo con lộ tráng nhựa, bỗng gặp cây cầu xi măng khá to và kiên cố? Bên dưới, dòng nước chảy cuồn cuộn. Tôi nhìn ra xa, có 3 nhánh nước rẽ ra 3 chiều, có lẽ do đó, địa phương gọi: Ba Khe! Qua chiếc cầu, đi khoảng 500 thước tới ngả ba, có nhà Bưu Điện, có Ngân Hàng Tiết Kiệm để đân chúng gửi tiền. Cơ sở này là căn nhà lá, nằm sát mé lộ. Tôi nghĩ đến những nhà Ngân Hàng to lớn, cao năm, mười tầng của Sài Gòn

với những chiếc tủ sắt, những hầm chứa tiền xây bằng xi măng cốt sắt có năm, bảy lần cửa và luôn luôn có cảnh sát vũ trang đứng gác. Những dẫy xe hơi đủ kiểu bóng lộn đổ dài dài!

Ba Khe là một Huyện, nên sinh hoạt không có vẻ tấp nập. Hai bên lề đường, dưới bóng rợp của tàn soan tây, hàng quà bánh bình dân, bầy bán kẹo lạc, kẹo vừng, kẹo bột, chuối, mía v. v... và nước trà tươi. Nhìn thấy lọ kẹo lạc, tôi thèm ứa nước miếng. Từ bữa Đàm cho cục đường đến nay, tôi chưa có thêm miếng đường nào vô miệng. Có người thèm đường quá, gặp dịp có bệnh được đi nằm Bệnh xá nhất định xin ăn nhạt, để mỗi bữa có nửa chén đường khoảng gần 100 gram. Trong Lán tôi ở, một anh có lọ đường nhỏ bằng ngón tay cái, sau mỗi bữa ăn, anh chấm chiếc tăm vào lọ đường đưa vô miệng, mút chùn chụt, cứ như vậy độ dăm lần, anh đậy nắp cất đi. Anh chấm như vậy cả tháng trời, lọ đường chưa hao hụt bao nhiêu!

Chúng tôi đã tới kho lãnh bột mì. Đây là cơ sở

Hợp Tác Xã. Trên một mảng tường có dán khẩu hiệu: "Ai bán cho Hợp Tác Xã một con lợn, được cấp một phiếu mua xe đạp!" Tôi hỏi mới biết dân chúng nuôi heo cho Nhà Nước được quyền giữ lại một phần để tùy ý bán theo giá thương lượng, tức giá tự do, cao hơn giá chính thức nhiều. Cũng như xe đạp nếu mua theo phiếu rẻ bằng 1/5 giá tự do. Do đó, mới có khẩu hiệu trên. Tuy vậy, nhưng cũng ít có ai bán heo theo giá chính thức cho Hợp Tác Xã vì có phiếu rồi, nhiều khi chờ cả năm chưa mua nổi chiếc xe, nên dân chúng chi tiêu theo lối mua bán tự do cho nhanh chóng! Ai muốn ăn thịt heo, có tiền cứ mua tự do. Xe đạp cũng vậy, khỏi phải chờ đợi mất công!

Cái sân nhà kho rộng mênh mông, đông nghẹt người. Không phải chỉ có Trại tôi đi lãnh, còn nhiều Trại khác thuộc khu vực Ba Khe đều phải lãnh ở đây. Tôi nhìn những người tù trẻ, lòng se lại. Vì cái tuổi của họ, đáng lẽ không phải gánh chịu sự nhục nhã này. Họ phải có quyền được sử dụng tất cả khả năng và tiềm lực tuổi trẻ vào một cái gì có ích và kiêu hãnh hơn là phải cúi đầu

chấp nhận hoàn cảnh khốn khổ, mà giá trị con người được coi ngang hàng với súc vật.

Chờ đến chiều, sau khi lãnh xong, chúng tôi đeo trên vai một khối nặng 20 kilô. Tôi vắt chiếc quần đựng bột mì lên vai, theo đường cũ trở về. Những hàng quà buổi sáng không còn nhìn thấy ở hai bên lộ! Đường phố vắng ngắt. Một tên công an đứng ngay nơi ngả ba để kiểm soát. Chiếc nón cối và bộ đồ vàng tạo cho hắn một hình thức khác hẳn, nổi bật giữa mầu nâu tối và mầu chàm của núi rừng.

Cái lộ trình này, tôi còn phải qua lại hai lần nữa: 1 lần lấy mền đắp và 1 lần lấy gạo, trước khi chuyển Trại. Còn các Đội khác vẫn đi đều hàng tháng!

Chúng tôi về đến Trại, trời vừa tối. Mọi người đi thẳng vào kho hậu cần, nằm ở con đồi chênh chếch với Trại, để nộp bột. Tôi tháo mép quần đổ bột vào bao tải. Tôi nắm hai ống quần, đồng thời nắm chặt chút bột trong đó, nhằm mục đích bớt lại để chống đói. Tôi cầm chiếc quần còn sót

độ 100 gram bột đi về Trại. Vào đến Lán, tôi trải tấm nylon, giũ bột ra, được một "chén tầu thủy". Tôi nghĩ, ngày mai mang xuống vườn rau, nhồi làm bánh, ít ra cũng no được một ngày! Nhưng vì nhiều người lấy, hao hụt số cân quá lớn, nên các chuyến sau, tụi nó kiểm soát rất kỹ, chính tụi quản giáo giũ bao quần và túi đeo lưng.

Hôm nay, chúng tôi được ăn thịt trâu. Nói cho đúng, từ ngày đến Trại, thỉnh thoảng vẫn được ăn thịt heo hoặc trâu. Heo ít thôi nhưng trâu mỗi lần làm thịt, ăn 2 ngày liền. Ngày đầu ăn thịt, hôm sau ăn da. Da trâu ninh kỹ, ăn như "côn phoóc". Bữa nào có trâu, tương đối, anh em được no đôi chút, vì mỗi người cũng được lưng chén thịt.

Trời tháng chạp lạnh buốt. Cả tuần không thấy ánh mặt trời. Vòm mây nặng như khối chì vĩ đại, hình như lúc nào cũng muốn úp chụp xuống trái đất.

Khu trồng rau đã tươi tốt. Những luống cải xanh um sắp thu hoạch được. Những luống su

hào, cải bắp mơn mởn. Hàng ngày tôi ngồi băm phân bên bờ suối. Tiếng nước chảy róc rách như khúc nhạc trầm trầm không thay đổi âm giai. Mầu trời như sơn bằng lớp ngân nhũ. Từng cơn gió thổi gay gắt. Tôi có cảm tưởng đang sống trong hầm nước đá. Tôi choàng thêm chiếc áo mưa để tránh gió. Tiếng hót của con khướu trong vòm cây xa nào đó vọng lại, nghe lảnh lót. Tiếng hót như mời gọi, quyến rủ! Chim rừng không thiếu nhưng chẳng con chim nào hót hay bằng con khướu. Tôi đang ngồi lắng nghe tiếng hót, bỗng có đàn chim rừng cả ngàn con sà xuống, đậu kín trên ngọn cây mọc gần suối. Đàn chim như đám mây đen, trừ một con có bộ lông đỏ như son. Từ trên cao nó lao xuống như mũi tên lửa, khuất vào tàn lá. Lúc sau, đàn chim lại bay vút lên. Tôi nhìn theo, con chim đỏ bay xuyên vào giữa đàn chim rồi mất hút sau triền núi. Quả thực, chưa bao giờ tôi được nhìn một hình ảnh vừa đẹp, vừa lạ như vậy.

Trong những đêm khó ngủ, tôi nghe thấy nhiều tiếng động của núi rừng, con chim "bắt cô

trói cột" kêu hoài từ tối đến sáng. Con Từ Quy cứ từng hồi khắc khoải và tiếng rú thê thảm mơ hồ từ rừng sâu vọng đến, tôi chẳng phân biệt được tiếng của loài thú nào. Tôi đã nhìn thấy con rắn dài hơn 2 thước, to bằng bắp tay, trườn mình bắt mồi. Chiếc cổ cất cao, thân hình uốn lượn nhẹ nhàng, nó vồ hụt con gà rừng đang ngủ trên chạc cây. Con gà vỗ cánh bay loạn xạ, mầu lông sắc hoả hoàng nổi bật giữa mầu lá rừng bát ngát!

Mùa đông lê thê, buồn thảm. Vì không đủ ăn, nên ai cũng gầy. Có nhiều người ốm. Trung Tá Nguyệt khi trước, có thời gian phụ trách xưởng may cắt, đã chết ở đây. Tôi nghe nói, mộ anh ở sau con đồi, phía trước Trại. Chưa có dịp đến thăm vì không lao động bên đó.

Kế hoạch trồng sắn được phát động. Trừ Đội làm rau và Tổ chuyên môn, các Đội khác phải đi lấy hom sắn tại khu nhà dân, cách xa hàng chục cây số!

Tên quản giáo phụ trách kế hoạch này, có nói:

– Trại biết, các anh không đói, nhưng ăn chưa đủ no, bay giờ muốn khắc phục, ta phải lao động để có của cải vật chất. Các anh trồng hôm nay, ngày mai các anh tha hồ ăn, khỏi "no" đói. Nhất Trí không?

– Nhất trí!

Tuy nói vậy, nhưng ai nấy đều nghi ngờ vì cộng sản nói là một chuyện, còn làm lại chuyện khác! Công việc trồng sắn được thực hiện cấp tốc, chỉ trong vòng một tháng đã trồng được mấy chục mẫu. Ở tù, công việc nào cũng vậy. Không làm việc này, làm việc khác, Cộng sản chẳng cho ai ở không, nên trồng sắn hay lên rừng lấy gỗ cũng vậy thôi!

Trại đã hết bột mì phải ăn độn bắp. Chỉ tội cho những người già và những ai thiếu răng không cách nào ăn được vì nó cứng như đá, dù nhà bếp đã ngâm vôi suốt đêm, hôm sau mới nấu. Thời gian nấu bắp lâu gấp đôi thời gian nấu cơm hay bột. Nhưng mọi người cũng được ăn độn 1/3 chén cơm. Tôi thuộc loại thiếu răng, nên

mang đổi 2 chén bắp lấy 1/3 chén cơm, như vậy mỗi bữa, tôi ăn chưa đầy một chén cơm. Cơn đói hành hạ, thân xác teo dần!

Vì quá đói, tôi phải lén lấy su hào, những củ su hào non ăn sống. Mỗi lần ăn, phải chui vào bụi rậm, nuốt vội vàng cho xong vì để quản giáo bắt được khó sống đã đành, mà anh em thấy cũng không yên. Nhưng ăn gì, cũng vẫn không bằng cơm. Thiếu cơm, thiếu tất cả.

Tết đã đến. Thời tiết càng lạnh. Toàn Trại sửa soạn ăn Tết. Đây, cái Tết thứ hai trong tù, cái Tết thứ nhất ở Suối Máu. Trại đã mua hai con heo, lo gạo nếp, đậu và hành để gói bánh chưng. Toán nhà bếp được tăng cường. Thực đơn ngày Tết được cải tiến gồm 7 món: Thịt luộc, thịt ram, thịt kho, thịt xào su hào, dưa hành, canh bún tầu và nước chấm. Anh em lao động đến hết ngày 28. Sáng 30 là vệ sinh doanh trại, chiều nghỉ ăn Tết. Anh em có được phát thuốc lào và thuốc lá Sapa hoặc Điện Biên để hút phì phèo cho vui.

Tết ở đây được ăn 3 bữa chính. Chiều 30, trưa mùng 1 và chiều mùng 2. Sau đó, lại trở về như cũ. Trong 3 ngày Tết được ăn cơm trắng, thay vì bắp.

Những tờ bích báo mừng Xuân mới, do mỗi Đội thực hiện, được treo trong nhà Văn Hóa. Tuy gọi, nhà Văn Hóa nhưng sự thực bên trong chỉ có vài tờ báo Nhân Dân, Quân đội Nhân Dân, Tuần báo khoa học phổ thông và Báo Ảnh Liên xô giống như tờ Thế Giới Tự do của cơ quan Thông Tin Mỹ phát hành, tuy khuôn khổ to hơn, ấn loát công phu hơn. Nó nhằm mục đích tuyên truyền.

Buổi chiều cuối năm, tôi ngồi trên gốc cây nơi cuối Trại để hồi tưởng. Đã hai cái Tết xa nhà, xa tất cả những gì thân mến nhất, một mình ngồi trong một góc nhỏ bé của Trại Cải Tạo, gửi hồn mình về chốn cũ. Không thể đoán biết những chuyện gì đã xảy đến cho gia đình trong thời gian qua, nhưng tôi tin, nó không tốt đẹp! Cái guồng máy cai trị bạo tàn của cộng sản không dễ gì buông tha cho những ai đã chống lại họ trong quá khứ. Nhưng dù cho sự nghi ngờ của tôi có

phong phú đến chừng nào nữa, vấn đề cũng ở ngoài tầm tay!

Sương núi bốc ra phủ mờ cảnh vật. Rặng núi phía trước không còn phô những nét sắc sảo, nó mờ nhạt, ẩn khuất xa vời trước mắt tôi như tấm ảnh "halo"!

Cơm đã được phát. Từng món đã chia xong. Tuy đói, sao tôi chưa muốn ăn! Bữa cơm tất niên, có thịt, có canh ngon lành như thế, tôi có cảm tưởng như có vị chát bên trong. Tôi chợt nghĩ đến anh bạn cùng tù, ở sát lán tôi, tháng trước vì quá thèm mỡ, anh không ngần ngại thè lưỡi ra liếm chiếc đĩa đựng thịt để dưới đất sau khi chia xong, dù anh em cho biết, chiếc đĩa đó chó đã liếm rồi. Anh thản nhiên:

– Chó liếm chưa kỹ, người liếm lại đã sao?

Tôi thấy chua xót trong lòng, thầm phục tụi cộng sản đã dùng kỹ thuật "bóp bao tử" để kềm chế, hạ phẩm giá con người. Cũng do chuyện ấy, tôi thông cảm với mấy anh đi lượm những vỏ

hộp thịt, do tụi cảnh vệ ăn xong, vứt ở lề đường, đem về cho chút cơm trộn vô để lấy hơi thịt. Một bữa, tôi nhìn thấy hai anh đuổi đánh con chó để giành cục xương heo. Con chó cùng đường, phải nhả cục xương nhe răng chống cự, nhưng người không đánh chó, chỉ cần lấy khúc xương. Hai anh dừng lao động đập vỡ nát chia nhau mút tủy! Cái sự thực 100% này đã làm tâm hồn tôi nhức nhối, mỗi lần hồi tưởng!

Số thịt heo và trâu do Trại cấp phát, tuy không đủ, nhưng chẳng phải hoàn toàn không có. Người tù luôn luôn cảm thấy thiếu thốn, thèm muốn, do đó, nếu không có nghị lực để chống đỡ, con người dễ sa ngã và trở thành thú vật trước sự đánh giá của kẻ thù qua miếng ăn, thức uống! Tôi cũng yếu đuối, cũng sa ngã và cái đói đã làm tôi đôi khi trở thành con người khác. Kẻ thù đã đẩy phe thua trận vào lối hẹp. Muốn sinh tồn, không có cách nào hơn phải mưu toan để tồn tại. Tới phút này, những giây phút cuối của một năm, tôi thấy hổ thẹn khi nhớ lại từng sự việc đã qua. Nhưng quả thực tôi cũng không dám đoan quyết còn giữ được sự hổ thẹn này tới bao lâu?

Trong những ngày trước Tết, có nhiều tin đồn sẽ có môt số được tha. Ai cũng hy vọng có tên tuy không nói, nhưng hôm nay đã 30 Tết, chưa có dấu hiệu nào chứng tỏ việc ấy xẩy ra. Tiếng đồn chìm dần vào không khí rộn ràng của ngày Tết, dù Tết trong tù! Chiều nay có vài người cởi quần áo ngồi bắt rận dưới nắng,. Cảnh tượng này trông thật thê thảm. Có người đã tắm gội xong mặc quần áo mới giặt, trông sáng sủa, gọn gàng. Để chuẩn bị cho bữa cơm chiều 30 Tết, nhiều anh em đã sửa soạn chén bát để đựng thức ăn, dù sao nó cũng khá hơn ngày thường nhiều.

Hai con heo làm thịt trong dịp Tết không phải chỉ dành riêng cho tù mà cho tất cả tụi bộ đội từ cán bộ đến cảnh vệ đều hưởng. Do đó, những miếng nào ngon lành cùng hai bộ lòng tụi nó chia nhau, tù chẳng được miếng nào. Ngoài phần thịt anh em còn được phát chiếc bánh chưng to bằng bàn tay. Tuy thèm, chưa ai dám ăn, phải để dành cho bữa sáng mùng 1.

Bữa cơm tất niên, mọi người đều vui, ít nhất cũng bề ngoài. Phần nhiều nhắc đến kỷ niệm

những mùa xuân tự do đã qua và của ngon vật lạ đã ăn trong dịp Tết. Trời lất phất mưa, những hạt mưa như rây bụi trắng xóa không gian làm nhớ nhà vô cùng. Gió thổi giật từng cơn lạnh buốt. Từ ngọn đồi của Ban Chỉ Huy, tiếng pháo nổ vọng lại. A, tụi nó đốt pháo, vui ghê! Từ phía xa, nơi khu nhà dân, tiếng pháo cũng nổ lẻ tẻ. Giờ này, giờ sum họp gia đình, những kẻ vì mưu sinh đi làm ăn xa, mỗi dịp Tết, cũng cố trở về để hưởng từng giây phút thiêng liêng, ấm cúng dưới mái nhà thân yêu, ngoại trừ trường hợp bất khả kháng. Tất cả hình ảnh đó nhảy múa trong đầu tôi như những con múa rối, làm choáng váng như vừa uống xong ly rượu mạnh.

Trời bắt đầu tối hẳn. Những giọt gianh tí tách nhỏ ngoài thềm. Hai ngọn đèn dầu cháy le lói giữa bóng tối mênh mông buồn vô hạn! Tiếng điếu cầy rít ren réc. Chiếc điếu chuyền tay nhau, làm không gian nơi đây đỡ cô quạnh trong đêm 30 Tết.

Những cái gì qua, sẽ qua. Một vài anh em thức khuya để đón giao thừa, vừa uống nước, hút

thuốc, vừa kể lể tâm sự đủ cho nhau nghe. Họ là những anh em cùng đơn vị hoặc cùng khóa quân trường khi trước.

Tôi cuộn mình trong chiếc mền cũ, tuy mắt nhắm nhưng tai vẫn nghe rõ từng tiếng động xung quanh!

Sáng mùng 1 Tết, mọi người đều ngủ trưa. Bên ngoài trời rét khan. Nằm trong chăn ấm ai cũng ngại dậy. Tôi phải cố gắng, lấy hết can đảm tung mền ngồi lên, cuộn mùng. Sau khi thu dọn chỗ nằm gọn ghẽ theo đúng quy định, tôi bước chân ra cửa. Sắc mây bàng bạc trải dài rộng khắp vùng trời.

Mầu núi xanh biếc. Mầu xanh đẹp như nhung, phơi phới tưởng bay lên được. Cũng như Trại Cải Tạo ở Yên Bái, Trại này cũng được rào kín bằng tre vạt nhọn đầu. Chiếc rào mới được thực hiện hồi trong Tết, chỉ để chừa một chiếc cửa có cánh đóng mở. Cũng vì chiếc hàng rào này, một anh suýt chết đuối, vì khi mang tre qua suối, buộc không kỹ, ra đến giữa dòng, nước chảy siết, đập

vào đá, bó tre tung ra, trôi mỗi nơi một cây, quần áo anh để trên bó tre cũng trôi đi tuốt luốt. Dòng nước đã cuốn anh đi khá xa, cũng may biết bơi, nên lựa chiều bơi vào khe đá hẹp nước cạn, mới lên được bờ. Lúc về Trại, anh chỉ còn độc chiếc xi–líp. Tên cảnh vệ gác cổng không cho vô, anh phải năn nỉ mãi mới xong. Về đến Lán, anh thay vội quần áo, lại ra đi nữa, vì không muốn chịu kỹ luật. Đến chiều tối, sau khi anh em đã ăn xong, anh mới ôm được bó tre về.

Tôi nhìn chiếc hàng rào với con mắt thù hận. Sự thực muốn qua rào không phải chuyện khó, chỉ cần con dao nhỏ cắt vài đoạn lạt, gạt mấy cây tre qua một bên, tạo thành khe hở, dễ dàng chui qua, nhưng chui ra rồi, đi đâu? Cái đó mới quan trọng! Nếu chỉ cần chui qua để nhìn chơi thì không nên, vì nhỡ tụi cảnh vệ bắt được, bị ghép ngay vào tội trốn Trại chắc chắn sẽ bị giam vào hầm đá và cùm chân.

Chiếc hầm và chiếc cùm tôi đã nhìn thấy. Hầm giam là một lõm sâu, đục ngầm dưới chân núi, đào kiểu hàm ếch như hầm trú ẩn tránh

bom. Ba bề là vách đá, còn mặt chính, cắm cây rừng đường kính khoảng 15 phân, ken sát bên nhau. Một chiếc cửa cũng bằng cây rừng, thân nhỏ hơn, có buộc sợi dây xích vào ống khóa to. Bên trong có chiếc giường tre, kê cao hơn mặt đất chừng một tấc. Những giọt nước từ trên núi thấm suốt, nhỏ tí tách suốt ngày đêm. Bên cạnh chiếc giường có đặt chiếc cùm làm bằng những cây gỗ thật chắc. Người bị phạt, ngồi vào lòng chiếc cùm, hai chân duỗi ra phía trước, có đục sẵn hai lỗ. Khúc trên nhắc lên, hạ xuống được do hai con chốt bằng sắt kềm hai đầu. Người bị phạt, tự mình nhắc khúc gỗ lên, cho chân vào đúng lỗ, xong hạ xuống rồi tự mình khóa lại. Chiếc khóa và sợi dây xích gắn sẵn ở đó. Phía sau chiếc cùm, có lưng tựa nghiêng nghiêng. Do đó, người bị cùm không nằm được chỉ ngồi dựa lưng vào những đống gỗ gồ ghề, khó lòng chịu nổi lâu. Tôi trông nó giống chiếc cùm thời Trung Cổ.

Tên quản giáo cho biết, chỉ tội nào nặng lắm mới thi hành kỹ luật cùm loại này. Còn thường ra, chỉ cùm một chân và được nằm trên sạp nứa.

Từ khi làm xong hầm giam và cùm, chưa thấy ai phạm trọng tội! Không biết chuồng cọp ở Côn Sơn và hầm giam loại này, cái nào tàn bạo hơn?

Cả ngày mồng 1 Tết, trời rất đẹp. Như thường lệ, anh em sau khi ăn sáng xong, chúc Tết nhau:

– Chúc bạn, năm nay được sớm sum họp với gia đình.

– Tôi cũng chúc bạn như vậy!

Ai ai cũng nói câu đó, nghe mãi thành mỉa mai!

Nếu nhà nước cộng sản giữ đúng lời hứa 3 năm, chúng tôi đã đi được nửa đường gian khổ. Nhưng ngày này qua ngay khác vẫn không có điều gì khích lệ! Mấy ngày Tết qua đi rất nhanh sau những bữa cơm có thịt, tương đối no nên anh em ai cũng phởn phơ, sẵn sàng tích cực lao động. Vườn rau của Đội tôi, trước ngày Tết, thu hoạch được một số lượng lớn, dùng không hết, phải

bán đi cả ngàn kilô. Tiền bán ra, chúng tôi không được hưởng, chẳng biết nó biến vào đâu, không ai dám hỏi. Ngay cả số lượng rau khi chưa làm, tên quản giáo nói, nếu trồng được rau, các anh ăn tha hồ. Nhưng thực tế, khi thu hoạch xong, mang lên nộp kho hậu cần, chúng tôi cũng chỉ được ăn theo đúng tiêu chuẩn nhà nước ấn định. Qua thực tế đó, rồi đây mấy chục mẫu sắn và bắp, làm sao chúng tôi có thể ăn thoải mái được?

Luôn luôn chúng tôi bị mắc lừa, tụi cộng sản vờn chúng tôi như mèo vờn chuột.

Căn nhà hội rộng lớn làm chưa xong, anh em vẫn phải đi lên rừng đẵn cây làm tiếp và hạ cả những cây thật lớn để đóng bàn ghế, giường nằm cho tụi cán bộ và cả cảnh vệ nữa. Đội cưa xẻ được thành hình gồm những người trẻ có sức khỏe. Tổ "xẻ" được ăn bồi dưỡng trên tiêu chuẩn, trong đó có một Đại Úy, sĩ quan tùy viên của một ông Tướng đã di tản, hắn kẹt lại. Xưởng xẻ được thiết lập ở nhiều địa điểm, nơi tiện đặt cây to! Gần vườn rau, sát bên suối, cũng có một xưởng. Trong lúc rảnh rỗi, tôi nhìn họ kéo cây cưa to tổ

bố đưa lên hạ xuống suốt giờ lao động. Tuy mưa lạnh, áo họ cũng ướt đẫm mồ hôi! Họ được giao khoán công việc, không bị kiểm soát gắt gao như các Đội khác.

Qua Giêng, Trại thu hoạch số rau còn lại để cung cấp cho tù. Số lượng rau chẳng kéo dài được bao lâu cũng hết. Bây giờ đến mùa trồng rau dền và rau muống. Nhưng cả hai thứ rau đó, muốn ăn được cũng phải chờ từ 1 tháng rưỡi đến 2 tháng. Tên quản giáo phụ trách Đội rau tỏ ra nóng nảy trong thời gian chờ đợi này. Hắn luôn luôn cau có, vì Trại thiếu rau trầm trọng. Cơm lúc nay phải độn thêm bột mì, tù ăn quá thiếu chỉ trông vào ít rau để đỡ đói. Nay rau không có, cơm không đủ, chắc chắn tù sẽ đuối sức và đau ốm nhiều, trách nhiệm đó Ban Chỉ huy Trại phải chịu. Cộng sản chủ trương hành hạ, chứ không giết. Ăn đói cũng nằm trong chính sách. Tất cả chúng tôi, ăn không đủ no, đói không đủ chết, cứ sống lây lất, vật vờ như lũ ma đói, luôn luôn bị ám ảnh bởi miếng cơm, củ sắn! Số lượng cơm cứ sụt mức dần vì tên cán bộ hậu cần cân thiếu.

Mức ăn tù 18 kí sụt xuống 15, lại bị ăn cắp nữa thì còn gì?

Một hôm, tên Trại trưởng xuống bếp tham quan việc ăn uống của tù. Sau khi xem xét những chậu cơm quá ít chia cho 10 người, hắn bảo Bếp trưởng có quyền được xem cân lượng có đúng theo tiêu chuẩn không?

Hôm sau, Bếp trưởng tuân lời, trèo lên bục để xem cân. Tên cán bộ hậu cần, quắc mắt hét: Xuống! Thế là anh nhảy tót xuống cái một, mặt mũi tiu nghỉu. Trong thời gian này, tôi phục vụ trong nhà bếp với nhiệm vụ chuyên đun 6 chảo nước uống cho anh em, mỗi ngày phát 3 lần và phụ gánh thực phẩm, chia cơm, canh mỗi buổi.

Làm nhà bếp cũng không sung sướng gì. Phải thức dậy từ 4 giờ sáng. Trời mùa lạnh, mưa phùn gió bấc ra giếng kéo nước, trong lúc bụng đói cật rét, nhiều lúc tôi muốn xỉu. Làm bếp tuy không phải lên rừng xuống núi, tuy không phải gánh phân, băm phân mỗi ngày, tuy không phải mỗi ngày lên xuống 4 lần trên con dốc cao bằng

căn nhà 10 từng lầu, lởm chởm đá vô ý là chảy máu, tuy không phải mỗi ngày xách hàng trăm "ô zoa" (arrosoir: Việt Cộng gọi là ô–zoa) nước tưới rau nhưng nó cũng có những nỗi khổ khác. Nào củi ướt, nhóm cả giờ chưa lên lửa, khói hun làm nước mắt chảy ràn rụa và còn nghe anh em chửi lên, chửi xuống vì nước chưa sôi hoặc phát thiếu! Còn lúc phụ chia cơm, phải rửa chậu, xếp chậu, khiêng các chậu đã chia để vào từng ô dành cho mỗi Đội, để khi anh em đi lao động về, vấn đề phân phối được thứ tự. Nhưng có điều an ủi, làm bếp được ăn vụng, ăn cơm cháy, nên phần nào đỡ đói. Một buổi, Trại cho ăn thịt heo, tôi được chỉ định chia. Trong lúc chia, tôi nhìn những miếng thịt nóng hổi ngon lành quá, không kềm chế được sự thèm khát, tôi ăn vụng, nhưng khi vừa cho miếng thịt vô miệng, một tên cán bộ xộc vô kiểm soát. Hoảng quá, không kịp nhai, tôi nuốt vội. Miếng thịt nóng không chịu trôi xuống dạ dầy lại nằm ngay cuống họng. Tôi phải đứng dậy, giả vờ đi ra ngoài như định tìm kiếm cái gì đó, nhằm mục đích nuốt miếng thịt cho xong. Cuối cùng, nó cũng trôi xuống, nhưng không ngon. Có thể

nói, tất cả toán làm bếp đều ăn vụng, nếu ai nói không, tức nói dối, không thành thực. Cũng như những ai đi cải tạo từ Thủ Tướng trở xuống, nếu nói, chưa "bốc cứt" tức nói láo! Nói đến cộng sản là nói đến phân, vì phân là yếu tố căn bản để nuôi sống con người. Tất cả mùa màng hoa mầu tươi tốt, thu hoạch vượt chỉ tiêu, vượt mức kế hoạch là do phân cả. Vì mùa lạnh vừa qua quá khắc nghiệt nên công việc canh tác xúc tiến chậm.

Tôi được gọi lên để phục vụ Liên Trại một thời gian vì có chuyên môn. Ngày nào tôi cũng phải đi hai lần sáng và chiều. Liên Trại ở cách xa Trại khoảng 3 cây số thuộc khu vực Nông Trường Trần Phú chuyên sản xuất trà. Nơi đây, cơ sở chỉ huy tối cao toàn khu, gồm 6 Trại Cải Tạo. Mỗi ngày tôi đi như vậy khoảng 12 cây số, dù nắng hay mưa. Tôi đã nhìn thấy những người đàn bà kéo bừa thay trâu. Mùa rét vừa qua, trâu bò chết nhiều, vả lại, cũng tùy vùng, tùy nơi có nhiều, có ít! Đã mấy chục năm, mắt tôi mới lại nhìn thấy cảnh này. Dưới lớp mưa phùn dầy đặc, hai người đàn bà đội nón lá, mình khoác tấm ny

lon mầu, cúi gập người xuống, trên vai đeo sợi dây buộc vào chiếc bừa, cố kéo, phía sau cách 5 thước, người đàn bà khác cầm bừa. Họ làm từ lúc sáng tôi đi, đến trưa về còn thấy. Trông thật tội nghiệp! Có khi tôi thấy cả tụi sĩ quan đeo quân hàm, cũng bừa như vậy vì nghe nói, theo chính sách của Đảng và Nhà Nước, mỗi năm họ phải tự túc lương thực 3 tháng. Sự tự túc này, không phải thi hành trong một thời gian liên tục, nhưng rải rác mỗi tháng vài ngày, hoặc hình thức này, hình thức nọ. Nói cho đúng, tụi bộ đội coi tù không bao giờ chịu đói, họ lao động hình thức, để làm gương cho thuộc hạ vì chắc chắn họ là đảng viên trung kiên của đảng.

Trong thời gian này, tôi phụ trách kẽ những sơ đồ thành tích của Liên Trại. Nội dung sơ đồ, chắc chắn có sự khuếch đại về công tác huấn luyện, công tác sản xuất cũng như văn nghệ v.v.....

Vì tình cờ, tôi gặp Hùng, Trung úy Dù và rất nhiều anh em ở các Trại khác đến đây làm công tác xây dựng một hội trường lớn cho Liên Trại. Tuy chưa biết nhau trước, nhưng bạn tù dễ quen:

– Bố ơi! Con tự tử hai lần, không chết đó! Lần thứ nhất cắt mạch máu cổ tay, khi máu chảy nhiều, con ngất đi, không hiểu sao chúng nó cứu được. Lần thứ nhì, cách đó ít lâu, con dùng lưỡi dao cạo mổ bụng, tụi nó lại cứu sống. Đây bố xem.

Hùng chìa cổ tay, một vết sẹo ngay "ven" chính, rồi vạch áo cho tôi thấy đường khâu ngay trên rốn, dài khoảng 2 tấc! Đã hai lần tự tử không chết, sau gần 2 năm cải tạo, Hùng vẫn to lớn, vạm vỡ.

– Chán quá, bố ơi! Thế nào con cũng trốn Trại, sống không nổi, nhục quá! Sự thua trận này lỗi không phải ở chúng con mà do cấp lãnh đạo từ chính trị đến quân sự, bết quá, hèn quá, chưa chi đã chạy!

Nói xong Hùng mở trừng mắt nhìn đăm đăm về phía núi. Đôi chân mày rậm xếch ngược như chứng tỏ sự uất ức trong lòng! Qua hình ảnh của Hùng, tôi thấy xấu hổ, chẳng phải riêng mình, còn cho biết bao cấp chỉ huy lớn nhỏ khi lâm

vòng tù tội, không giữ nổi nhân cách để kẻ thù khinh khi, đánh giá rất thấp.

Trong thời gian làm việc ở Liên Trại, tôi đói lắm, vì đi mỗi ngày 12 cây số, mỗi bữa chưa được hai chén cơm nhỏ độn bột mì và sắn, anh em gọi là cơm 3 tầng. Vì công việc khá nhiều nên có thêm hai người nữa cùng làm: Sử đã cùng với tôi ở Suối Máu và Phương, có khả năng viết chữ.

Xung quanh Liên Trại, các khu trồng sắn đã xanh um, cao ngất. Chúng tôi cùng đói như nhau nên bàn tính mưu kế lấy trộm sắn. Vì sắn do tù trồng chứ đâu phải do công lao động của tụi cộng sản? Sau vài ngày suy tính, chúng tôi quyết định sẽ lấy sắn ngay tại khu vực chỉ huy, vì chúng không ngờ tù dám đến đó. Vì lần đầu, chưa có kinh nghiệm nhổ sắn, chúng tôi cứ nhổ nguyên cây. Khu trồng sắn lá dầy san sát, nhổ một cây, tự nhiên đám lá xung quanh lay động, trong lúc toàn khu đứng im. Sử hoảng quá khi nhìn thấy hiện tượng đó. Tuy nhiên chúng tôi cũng nhổ được một gốc, có chừng dăm củ bằng cổ tay, bỏ

vào chiếc túi vải, mang xuống suối rửa sạch, đốt lửa nướng ăn. Bữa đó, tương đối đỡ đói.

Nơi làm việc của chúng tôi xa cơ sở Liên Trại. Nó là căn nhà chứa xác chết cùa tù. Bất cứ ai chết ở Trại nào đều mang quàn tại đấy, trước khi chôn. Nghe nói, ít nhất 10 anh em Cải Tạo còn trẻ, đã nằm xuống. Có người chết vì đói quá ăn trái cây rừng, trúng độc, bị cấm khẩu và chết sau 24 giờ quằn quại. Có người chết vì bệnh sốt rét cấp tính, và thương hàn! Căn nhà xác ở xa đường, sát dòng suối lớn, nên ít ai qua lại.

Tuy đói đứt ruột, nhưng chúng tôi không dám lấy sắn luôn vì sợ lộ. Qua kinh nghiệm lần trước, các lần sau trước khi nhổ gốc, chúng tôi bẻ ngang thân cây. Thân sắn vốn dòn, dễ gẫy. Từ đó việc lấy sắn an toàn, có sự canh gác và hiệu lệnh báo nguy, nếu có gì bất thường xảy tới! Nhưng một hôm, khi chúng tôi đang luộc sắn trong lon ghi–gô, bỗng thấy toán cảnh vệ từ trên lộ đi xuống. Sử cầm vội chiếc lon lao thẳng vào bụi cây rậm gần đấy, còn tôi đổ nước vào đống lửa. Sau tiếng xèo xèo, lửa tắt ngấm. Làn khói mỏng vươn lên tản nhanh vào không khí.

Chúng tôi giả vờ cặm cụi làm việc. Toán cảnh vệ xộc vô, tên chỉ huy hỏi:

– Mấy anh "nàm" gì ở đây?

Tôi trả lời, làm công tác của Liên Trại.

– Sao "nại" có đống củi, dùng "nàm" gì?

– Dạ chúng tôi đun nước uống, vì làm thông tầm.

Tên chỉ huy không hỏi thêm, cho lệnh khám chung quanh.

Cả 3 chúng tôi đều hồi hộp, tim muốn ngưng đập.

Sau một hồi lục lọi các lùm cây, chúng tiến thẳng ra phía suối.

Về sau, tôi mới biết, toán này thuộc bộ phận an ninh đặc biệt, có nhiệm vụ canh phòng tù trốn Trại.

Sử đi nhặt lại chiếc gô cùng những mẩu sắn đem rửa rồi luộc lại. Từ hôm đó, chúng tôi hết dám lấy sắn. Cơn đói lại dài dài.

Một buổi chiều trên đường về, chúng tôi gặp một nông dân đã có tuổi vừa đi vừa chửi:

– Đéo mẹ cả "nàng" chúng mày. Ông sợ "nà" sợ chính sách của đảng, của nhà nước, chứ ông đâu sợ chúng mày! Ông nghèo quá, có căn nhà muốn bán đi để ăn, chúng mày không chịu đóng dấu chứng nhận. Tiên sư cha cả họ chúng mày, ông đây từng "nà" chiến sĩ Điện Biên, đã chiến đấu chống Pháp khi tụi mày chưa sạch máu đầu, mà nay ông chỉ xin một con dấu, tụi mày không cho. Cha tiên sư bố, tổ tiên sư cha chúng mày nhé!

Tôi nhìn ông ta, những nếp nhăn chạy phủ kín hết khuôn mặt hồng hồng như vừa uống rượu.

Bộ râu thưa mọc lởm chởm trên mép và cằm, nhiều sợi đã bạc, ông ta quay mặt nói với chúng tôi:

– Này các chú, chớ có theo tôi chửi tụi nó nhá! Tôi chửi được, vì tôi ở miền Bắc, còn các chú đi cải tạo, nếu chửi, nó cùm đó!

Chúng tôi không dám bắt chuyện sợ nhỡ vạ lây. Ông ta chửi mỏi mồm, nghỉ một lát, chửi tiếp, cứ như vậy suốt 3 cây số. Khi ông ta đi qua khu nhà tụi quản giáo ở, một tên đứng đó thấy vậy, kéo ông vô nhà mời hút thuốc, ông vẫn chửi! Chúng tôi cắm cúi đi, coi như không biết chuyện gì xẩy ra!

Mỗi tối, chúng tôi bắt buộc phải sinh hoạt bằng cách đọc báo 30 phút. Ai tốt giọng đọc cho anh em nghe. Nói đúng, tuy ngồi nghiêm chỉnh nhưng ít ai nghe, vì nghe làm gì những tin tức Phái đoàn các nước Cộng sản anh em viếng thăm Việt Nam; chỗ này vượt chỉ tiêu, chỗ kia vượt kế hoạch, trong khi chúng tôi vẫn đói như điên. Sau 1/2 giờ đọc báo, anh em lại quây quần tán dóc, có lẽ do sự thiếu thốn quá lâu, nên mặc cảm làm cho thèm khát hơn mức mình tưởng. Có nhiều người chịu khó chép cả cuốn sách dầy dạy về cách làm các món ăn, các loại bánh. Mỗi tối, lại đem ra đọc

từ vật liệu đến cách làm, coi như món đó đã làm xong, mời anh em nếm thử. Cứ kể ra cái kiểu "ăn hàm thụ" như thế cũng vui vui. Nào món nộm sứa, nào xôi chiên phồng, nào bánh khoai môn, nào chả giò, nào ốc xào, ốc nấu ba ba, món nào cũng hấp dẫn. Có người ước, được làm chồng bà Quốc Việt! Nếu có bà làm vợ lúc này đỡ khổ. Bà sẽ thăm nuôi gửi quà bánh cho ăn thoải mái. Tôi chỉ ngồi nghe và cười, vì có được hân hạnh biết bà từ trước!

Ngoài ra, mỗi tuần lại còn có một buổi tối bình bầu chọn lao động xuất sắc. Đây, một trò hề. Trước anh em còn tin tưởng nên hăng say lao động, để có tên trong danh sách, mong sớm được tha về. Sau biết, chẳng ăn thua gì, có làm lắm chỉ khổ vào thân, nên bảo nhau không để cộng sản đánh lừa mãi. Từ đó về sau, mỗi tuần, tuy cũng bình bầu, nhưng mọi người đồng ý luân phiên, mỗi tuần hai người. Tên quản giáo biết, nhưng cũng chẳng có ý kiến, vì trong thâm tâm hắn thừa biết, xuất sắc hay không cũng vậy thôi!

Mùa lạnh đã phai dần. Ánh nắng bắt đầu chiếu rọi mỗi ngày làm cảnh rừng núi bớt phần âm u. Một sáng vừa thức dậy, nghe tin có người trốn Trại đêm qua đã bị bắt lại. Người trốn Trại, sĩ quan thuộc binh chủng Biệt Động Quân. Cả ngày hôm ấy, anh em không ngớt bàn tán về chuyện này và thầm tiếc cho người vượt ngục không gặp may mắn! Nhưng đến chiều, đi lao động về được tin anh đã được tha, vì tội đói quá, phá rào hồi 8 giờ sáng, qua bên kia đồi sắn, để ăn cắp, chẳng may bị cảnh vệ bắt!

Buổi tối sinh hoạt, tên tuổi anh được phổ biến để làm gương cho những ai có ý định đó. Tên quản giáo Đội tôi lên giọng:

– Đó, các anh xem, Đảng và Nhà Nước đâu để các anh đói, mà các anh phải ăn cắp của công. Sắn do công "nao" của các anh trồng, đúng! Nhưng ai nuôi và cho các anh hom sắn? nếu không phải nhân dân và Cách Mạng? "Nuôn nuôn" các anh kêu đói, thế chúng tôi không đói sao? Mức ăn của chúng tôi chỉ hơn các anh có 2 "kí nô" mỗi tháng, như vậy có đáng "nà" bao? Tôi đảm bảo,

các anh không đói, chỉ ăn thiếu thôi! Mà thiếu thì cả nước đều thiếu, chứ riêng gì các anh? Đế quốc Mỹ và chính các anh đã gây ra thảm họa ngày hôm nay. Mỗi thước đất ăn một trái bom hay một viên đạn đại pháo "nàm" sao mà trồng trọt hoa mầu? Ấy "nà" chưa nói đến thuốc khai quang phá hoại bao nhiêu triệu mẫu rừng!...

Hắn nói, như quất vào mặt chúng tôi những ngọn roi thật mạnh, nhưng hắn quên không nói đến quân đội giải phóng từ miền Bắc vô Nam đã giết bao nhiêu dân lành, đã phá bao nhiêu cầu cống, đã ăn bao nhiêu cân rau, cân gạo của tù, ăn bao nhiều bột, sắn của tù, ăn bao nhiêu thịt heo, thịt trâu của tù, hỏi làm sao tụi quản giáo cũng như cảnh vệ đói được?

Buổi sáng, chúng tôi thương và cảm phục anh phá rào bao nhiêu, tối nay chúng tôi oán trách anh bấy nhiêu!

Câu chuyện đó rồi cũng qua đi, không ai nhắc nữa, vì nghe đồn anh phải nhận tội ăn cắp để tránh tội trốn Trại, mong anh em thông cảm.

Vào một buổi chiều, tên cán bộ hậu cần mua về con trâu mang bầu, định làm thịt, nhưng có lẽ vì kiêng cữ hay lý do nào đấy, chưa làm. Anh em nhìn thấy trâu chắc mẩm được ăn, nhưng chờ mãi chưa có lệnh giết, cũng buồn. Mấy hôm sau, tên hậu cần lại mang về con nữa, cũng không làm thịt. Tổ mộc được lệnh làm chuồng trâu. Có tin đồn, cải tạo viên phải làm ruộng để tự túc, vì nhà nước không còn đủ khả năng nuôi tù. Nói đến chữ "tù" tôi nhớ tới viên đại úy Trưởng Trại. Mỗi sáng thứ hai, có sinh hoạt nửa giờ, trước khi anh em đi lao động. Hắn là người Nùng, nói tiếng Việt chưa sõi. Hắn được điều đến thay viên Đại Úy Trại trưởng cũ "hiền" quá, "thương tù", mỗi lần trời sắp đổ mưa, cho lệnh toàn Trại nghỉ lao động. Hắn khẳng định, các anh "nà" Cải tạo viên, không phải "nà" tù, tôi cấm không ai được nói chữ "tù", nếu tôi nghe được, sẽ thi hành kỷ "nuật"! Nghe, có vẻ ngon nhưng thực tế, chúng tôi đúng là những người tù đang thi hành bản án khổ sai, không hơn, không kém!

Hôm nay, cũng sáng thứ hai. Không khí buổi sinh hoạt có vẻ gì khang khác. Ở giữa khe hở

cách hai Lán, đều có cảnh vệ võ trang đứng gác. Tên Trại trưởng sắc mặt nghiêm túc, lù lù nhìn các Đội đứng xếp hàng ngay ngắn trước mặt. Sau khi nói vài câu thông thường, hắn sửa giọng gay gắt:

– Với tư cách Trại trưởng hôm nay, tôi báo cáo cho mấy anh rõ, nhân dân ta vừa bắt được ba tên trốn Trại! Những tên khốn kiếp đó đã được giải về đây giam giữ và họ sẽ chịu thi hành kỷ "nuật" nghiêm ngặt! Trốn không nổi đâu, vì nhân dân "nà" tai mắt của Đảng và Nhà Nước mà! Còn chính sách thì rất rõ ràng, minh bạch. Ai chịu cải tạo sẽ được cứu xét cho về, ai không chịu, nghiêm trị. Cái đó đúng qúá, phải không?

Nghe đến đây, tôi chợt hình dung đến căn hầm giam và chiếc cùm thời Trung Cổ. Từ lúc đó, tai tôi ù, không còn nghe rõ tên Trại trưởng nói gì?

Sau khi tan hàng để chuẩn bị lao động, tôi như người mộng du, đi những bước chơi vơi theo sau anh em như chiếc bóng.

Buổi chiều, Bếp trưởng cho biết, anh em toàn Trại phải bớt phần ăn, để nuôi ba người "tù đặc biệt" này. 300 người bớt phần ăn, nuôi ba người, quả thực chẳng ảnh hưởng gì cả, nhưng chứng tỏ cộng sản đã bất nhân, cắt khẩu phần của ba người trốn Trại, bắt tù phải nuôi tù!

Tôi còn được biết, họ không phải nhốt ở căn hầm đặc biệt, mà được giam tại một căn nhà hẻo lánh trên đồi, xung quanh rào kín, ngoài có cảnh vệ gác, mỗi bữa nhà bếp đưa cơm tới.

Công việc Liên Trại đã xong. Tôi trở về với công việc băm phân, gánh phân và tưới rau.

Một buổi, tôi phải gánh rau từ đưới suối lên kho hậu cần, vô tình tôi nhìn thấy ba người "tù đặc biệt" đang bị thẩm vấn trong căn nhà nhỏ giống như chiếc chuồng chim. Trại có tất cả 4 chiếc "chuồng" như vậy. Tôi cũng đã được gọi lên "làm việc" ở đây một lần, để hỏi về lý lịch. Tên cán bộ an ninh hạch tôi mãi về việc có gia nhập đảng Cần Lao của ông Diệm – Nhu hoặc đảng Dân Chủ của Nguyễn Văn Thiệu không? Nếu

không, sao tôi lại được mang cấp Trung Tá và nắm guồng máy tuyên truyền của "Ngụy quân"? Tôi không nhận đã ở trong đảng phái nào cả. Hỏi mãi cũng vậy, hắn quay sang vấn đề khác! Tại sao các anh lại vẽ Cộng sản có đuôi? Tại sao các anh lại xuyên tạc chữ Việt Cộng là cộng vợ, cộng chồng, cộng tài sản? Tôi chối dài, hắn chán quá cho về lao động! Nay cũng trong cái chuồng đó, ba người "tù đặc biệt" đang ngồi để "làm việc" cùng tên cán bộ an ninh. Tôi chắc họ bị "quay" dữ lắm. Ở xa, tôi không nhìn rõ nhưng chắc họ còn trẻ, vì cái dáng điệu bề ngoài cho tôi đoán thấy. Trong lòng tôi dâng lên mối xót thương vô hạn!

Một đêm đang ngủ, có tiếng trâu kêu inh ỏi. Tên cán bộ quản giáo xách đèn lồng đi vô Lán kêu Đội trưởng và người giữ trâu. Hắn cho biết trâu sắp đẻ. Đội trưởng và anh giữ trâu tên Phúc cũng dậy, theo tên quản giáo đi xuống chuồng trâu đỡ đẻ, đến gần sáng mới về. Phúc được giữ trâu vì anh có bệnh đau dạ dầy, quá ốm yếu. Mỗi ngày, anh dắt trâu đi ăn cỏ, khi no cho về, thế là xong công tác! Bây giờ trâu đẻ, không dắt đi ăn

được, anh phải cắt cỏ nuôi trâu, công việc khá khó nhọc đối với sức anh. Nhưng khi sướng cũng có lúc cực, anh vẫn chăn con trâu đực và cắt cỏ nuôi con trâu đẻ. Nhưng sự vất vả cũng không lâu. Chừng nửa tháng sau, anh dắt cả mẹ lẫn con đi ăn ở những bãi gần. Đã non 3 tháng, toàn Trại chưa ăn thịt, tên hậu cần quyết định cho làm thịt con trâu mẹ, khi thấy con nghé đã khá lớn. Việc hạ thịt, do Nhược, Đội phó đội rau xanh phụ trách. Nhược tuy già nhưng có sức khỏe hơn người, nên được tên quản giáo giao trách nhiệm. Hắn cầm cây búa tạ theo trâu. Phúc dẫn trâu đi theo lối cũ, men xuống chân đồi, chỗ bờ suối gần vườn rau. Lạ thay, giống vật cũng có linh tính hay sao, sáng nay nó nhất định không chịu xuống đồi. Phúc phải kéo mạnh dây, gần đứt mũi, phía sau có người cầm roi quật liên tục. Nó lừ lừ bước xuống, mắt tuôn hai dòng lệ đầm đìa!... Con nghé vô tư chạy lon ton bên cạnh mẹ. Khi đến nơi, Phúc buộc trâu vào cây cột tre đã được đóng sẵn từ chiều hôm trước. Giờ hành quyết đã tới. Nhược cởi áo, cầm chặt cây búa trong tay lấy thế. Bắp thịt nổi lên cuồn cuộn. Nhanh như chớp, hắn phang vào đầu một búa, nhưng nhát búa chưa đúng chỗ

phạm, trâu chưa quỵ! Đau quá, nó lồng lên đứt dây mũi, quần nát cả mấy luống rau. Mọi người có mặt chạy tán loạn. Vô phúc, ai đón đầu, chắc chắn ăn sừng. Tên quản giáo đứng gần đó, rút khẩu súng lục, nhắm con trâu nổ mấy phát liền. Con trâu lảo đảo quỵ xuống. Con nghé không hiểu gì cứ chạy theo, lúc mẹ nó nằm xuống, máu chảy đầm đìa, nó cứ rúc đầu vào bụng để bú! Tự nhiên mắt tôi cay xè! Mọi người chạy ùa đến nơi trâu ngã, dùng dây trói chân cho chắc ăn, sợ nhỡ nó còn sức vùng dậy. Không ăn được thịt trâu, nhưng cũng vì nhìn thấy cảnh đó, tôi đâm ghét cả những ai ăn thịt con trâu đó! Con nghé từ ngày mất mẹ, nó bỏ ăn, cho cỏ non cũng chê, cứ đứng kêu gào suốt ba ngày mới thôi! Tôi nghĩ súc vật còn có tình nghĩa hơn nhiều con người tự nhận có lương tri, học vấn...

Từ buổi mất mẹ, nó mến Phúc, mỗi khi có tiếng kẻng báo giờ lao động, Phúc chưa kịp ra, nó đi thẳng vào chỗ Phúc ngủ, kêu nghè nghẹ như tiếng gọi!

Hôm nay tôi được gọi lên Ban chỉ Huy để lãnh gói quà đầu tiên của gia đình, cùng với nhiều anh em khác. Tôi vô cùng xúc động khi đứng chờ đến lượt mình được gọi. Tên cán bộ phụ trách việc phân phối nét mặt lầm lầm như chó ăn vụng bột. Tôi thầm mong gia đình gửi cho ít đường thẻ, bột Bích Chi, lọ mắm ruốc, thật quý hóa!.. Thư viết về nhà để xin quần áo lạnh, nhưng mùa lạnh qua rồi, vả lại, tôi cũng đã được cấp phát thêm tấm mền Trung Cộng đỏ chói và chiếc áo trấn thủ loại phế thải, cũ mèm, chắc còn lại từ trận đánh Điện Biên Phủ! Chúng tôi còn sợ đó là những chiếc áo được lột từ các xác chết ngoài mặt trận!

Đến lượt tôi được gọi tên. Bước lên thềm cao, nhìn thấy gói quà khá to. Tôi khấp khởi mừng thầm. Tên cán bộ tay cầm con dao nhỏ cắt từng dây buộc để khám. Gói quà được mở. Tôi vô cùng thất vọng khi thấy đống quần áo lạnh cùng gói nhỏ mứt bí đã chảy nước, lên men mốc xanh, và một bịch trà. Chắc vợ tôi nghĩ, mặc quần áo ấm ngồi uống trà, ăn mứt bí trong Trại Cải Tạo, giữa ngày Tết miền Bắc là nhất rồi. Sau khi khám

xong, tôi ôm gói quần áo lê từng bước chân nặng nề xuống dốc. Tôi thấy nhiều gói quà không có mảnh vải nào, chỉ toàn đường thẻ và đồ mặn! Tôi thầm trách vợ con đã quá thật thà, không linh động trong vấn đề này, thư viết sao làm vậy!... Vợ tôi có biết đâu, nếu viết thẳng xin đồ ăn, khi tụi quản giáo kiểm duyệt, chắc chắn thư sẽ không được gửi đi, còn bị làm kiểm điểm nữa! Thôi, vợ dại đành chịu, biết trách ai?

Vứt mạnh gói mứt bí xuống dòng suối, tôi nhìn dòng nước cuốn nó đi một đoạn rồi mắc kẹt trong hốc đá. Khi về đến Lán, anh em hỏi nhận được gì? Tôi quăng gói đồ xuống chỗ nằm, nói:

– Ai thiếu áo lạnh, tôi biếu!

Anh em cười ồ:

– Ngày nào chuyển Trại, ông tha hồ vác nhé!

Tuy nhiên, tôi vẫn phải gói cẩn thận, cất vào nơi chứa đồ, vì quần áo gửi, không thuộc loại quần áo lao động!

Sáng hôm sau, đi lao động tôi mang theo bịch trà. Tôi múc nước suối vào chiếc lon sữa, đun sôi, pha trà. Tôi ngồi bên dòng suối, nước chảy dạt dào, thưởng thức từng ngụm trà. Cơn giận hôm qua tan biến theo chất nước thơm ngát, cổ họng ngon ngọt hưởng vị đặc biệt của loại trà ngon.

Tôi vừa uống xong, có tiếng ồn ào phía ngoài vườn rau. Tôi ngước nhìn. Nam, Tổ trưởng tay cầm con rắn dài khoảng 6 tấc, to bằng ngón tay cái, khoang trắng khoang đen. Anh tìm sợi dây, buộc đầu con rắn cạp nong treo lên cành cây, rồi dùng lưỡi dao nhỏ cứa xung quanh cổ rắn. Con rắn lắc lư, lắc lư như chiếc que. Tôi không hiểu bằng cách nào, Nam lột da con rắn nhanh như vậy? Da rắn vứt xuống suối, dòng nước cuốn đi trong nháy mắt. Nam hạ con rắn xuống mổ ruột, rửa nước suối rồi xắt ra từng khúc, bỏ vào lon ghi–gô, cho chút bột cà–ri mà lúc nào anh cũng mang theo, đổ chút nước, thêm ít muối rồi cho lên bếp lửa. Lát sau, hạ xuống, anh trịnh trọng ngồi trên tảng đá sát dòng suối, ăn hết con rắn một cách ngon lành. Sự đun nấu dưới vườn rau,

bị cấm triệt để, nhưng chúng tôi vẫn đun lén được vì lấy cớ cần lửa hút thuốc, bật lửa đã bị thu.

Sống trong Trại Cải Tạo, không phải lúc nào cũng bình thản và để mặc dòng thời gian đẩy đưa, mọi người có thể "nín thở qua sông một cách bình yên!" Câu "nín thở qua sông" này như in sâu vào trí nhớ, khi tên cán bộ giáo dục Liên Trại đã lên lớp chúng tôi hai ngày học tập về chính sách 3 năm Cải Tạo của Đảng và Nhà Nước.

– Các anh, những người có tội. Chính sách 3 năm Cải Tạo đề ra, nhưng nó không phải là cái mốc nhất định cho tất cả mọi người! Các anh đừng có giả vờ "nín thở qua sông" để cho hết 3 năm thì về! Tôi nói thẳng cho các anh biết, có thể 3 năm cũng có thể 15 hay 20 năm đó!

Giọng nói trọ trẹ miệt Hà Tĩnh của tên cán bộ giáo dục nghe rất khó chịu, nhưng may mắn tên này không nói ngọng. Sự thực, muốn "nín thở qua sông" cũng không phải chuyện dễ, như trường hợp mấy anh nuôi heo và hồ cá!

Không hiểu vì đâu, đàn heo đang ăn uống ầm ầm, trong đó có mấy con heo nái sắp đẻ, tự dưng bỏ ăn một, hai ngày lăn đùng ra chết. Trong vòng mấy hôm, heo chết cả bầy chỉ còn lại ít con ngất ngư! Bỗng dưng chúng tôi được ăn heo. Vì ăn theo đúng tiêu chuẩn đã ấn định, nên dù heo chết, tụi hậu cần đem ướp muối, phát dần, chứ không cho tù ăn thả dàn. Những người phụ trách như Mậu, Tổ trưởng Tổ nuôi heo và bốn anh khác bị gọi lên, gọi xuống thẩm vấn trong chiếc "chuồng chim"! Tên cán bộ an ninh và tên quản giáo thay phiên nhau cật vấn:

– Các anh cứ khai thực đi, vì thèm ăn thịt, nên thuốc cho heo chết. Vậy các anh cho chúng tôi biết, đã dùng thuốc gì trộn vào thức ăn của heo?

Cứ như vậy, ngày nào cũng trả lời câu hỏi đó và lý lịch ba đời. Mọi người đều phủ nhận tội thuốc heo, đổ lỗi cho thời tiết, nhưng tụi cộng sản nhất định không nghe. Công việc thẩm vấn kéo dài cả tháng làm các "anh nuôi" heo gầy rạc hẳn đi, mặt mũi người nào cũng bơ phờ như qua

cơn đau nặng. Tất cả Tổ heo được lệnh nghỉ việc. Còn Tổ nuôi cá cũng vậy. Tuy cá không chết cả bầy nhưng tụi cảnh vệ bắt được một anh trong Tổ nuôi cá, vớt cá nướng ăn. Tội này nhẹ nên chỉ bị xỉ vả và đe đọa nghiêm trị nếu tái phạm!

Tổ nuôi heo được thay thế bằng số người lấy trong Tổ rau xanh. Tôi có mặt trong đó. Chúng tôi ai nấy đều sợ, vì còn lại mấy con heo bệnh, nhỡ nó lăn đùng ra bất tử thì chết cha! Tôi được phân công cắt rau khoai và bẹ chuối mang về băm nhỏ, nấu với khoai lang và cơm cháy do nhà bếp cung cấp. Việc nấu nướng, đích thân Tổ trưởng phụ trách. Tên quản giáo ra vô chuồng heo sùng sục. May mắn sao, công việc chúng tôi làm, một tuần lễ trôi qua, không con nào chết. Chẳng những thế con heo nái còn "động đực" nữa.

Cơn nguy hiểm đã qua, nhưng chúng tôi vẫn đói dài dài. Tôi nhìn những củ khoai lang ngon lành trong chảo đồ ăn nấu cho heo thèm rỏ dãi. Cuối cùng không chịu nổi cơn đói, tôi và Ngữ bàn nhau, vớt khoai ra ăn, vì sự sống của con người cần hơn. Heo dù có gầy đi chút ít, nhưng

không chết là được! Chúng tôi ăn khoai ngon lành ngay trong chuồng, vứt vỏ cho heo. Tiếng ủn ỉn của đàn heo ngửi thấy đồ ăn nghe sốt ruột. Mùi phân heo xông lên hôi nồng nặc, nhưng cơn đói làm chúng tôi quên hết. Sau một tuần, hết khoai, chúng tôi ăn bớt cơm cháy, tuy không ngon bằng khoai.

Tôi chỉ làm công tác này chừng ba tuần rồi lại trở về vườn rau. Sau hai tuần ăn bớt cơm heo tương đối no, nay lại bắt đầu những ngày vất vả!

Mùa hạ miền Bắc vô cùng nóng bức, vùng rừng núi càng nóng. Vì làm gần suối, mỗi ngày tắm vài ba lần vẫn chưa đủ mát. Những cơn mưa lớn cũng bắt đầu. Mỗi lần mưa, rừng núi như chìm đắm trong thác nước khổng lồ. Tiếng mưa gió luồn qua vách núi, kéo dài một điệp khúc bất tận! Dòng suối đang trong vắt nhìn thấu đáy, chỉ tiếng đồng hồ sau đã đỏ ngầu, nước cuốn cuồng nộ, như trận lụt hồng thủy. Dòng suối vốn hiền hòa sao lúc này hung hản như bầy thú dữ, lôi cuốn tất cả những gì cản đường trôi của nó. Căn lều nhỏ bé, run rẩy trước gió mưa! Mực nước dâng

lên mỗi lúc mỗi cao. Chẳng mấy chốc, đã liếm đến chân lều. Những ngọn sóng đục ngầu chảy băng băng. Chúng tôi phải chạy trú trên đồi cao, ai nấy ướt như chuột. Những luống rau bị cơn mưa tàn phá nằm rạp xuống đất. Chúng tôi nhìn với con mắt lo sợ, rồi sau cơn mưa này, phải mất bao lâu mới gầy dựng lại được? Những luống rau muống ngập đầy nước. Theo tên quản giáo đánh giá, cứ "3 kí–lô rau muống bằng 1 kí–lô thịt bò!" Bây giờ cảnh vật trước mắt là những đổ vỡ, phá hoại! Ỏ triền núi, một cây cao mấy chục thước đổ xuống kéo theo đá lở ầm ầm. Căn lều nhỏ tự nhiên rã rời, trong nháy mắt, dòng nước đã cuốn nó đi mất hút. Cơn mưa cứ trút xối xả, sấm chớp liên hồi làm náo động khu rừng. Không ai nhìn thấy gì ngoài màn mưa đậm đặc. Cứ như vậy kéo dài. Tôi không biết mấy giờ, vì đồng hồ tay đã bị tịch thu. Trời tối sầm. Chúng tôi rủ nhau đội mưa đi về. Dốc núi trơn trợt, tôi té xuống. Đá như dao cứa rách áo quần. Tôi chắc máu chảy, nhưng không có thì giờ dừng lại để nhìn. Cố gượng dậy, tôi leo lên, leo dần từng bước. Những giọt mưa quất vào mặt ran rát. Khi leo tới đỉnh đồi, tiếng kẻng tan giờ lao động cũng vừa gõ.

Về đến Lán, thay quần áo xong tôi nhìn hai đầu gối có những vết xẻ dài như dao cứa, máu chảy dâm dấp, cánh tay cũng vậy. Tôi lau khô lấy thuốc đỏ bôi vô nhìn phát sợ! Ngủ qua đêm, sáng dậy, tôi lên cơn sốt, phải xin khám bệnh, được nghỉ lao động một ngày.

Sau cơn giông gió chiều qua, trời hôm nay rất cao và trong. Anh em đi lao động hết, ở nhà cũng buồn, chỉ ngồi hút thuốc lào vặt và nói chuyện với những người bệnh khác. Đến gần trưa, đã có nhiều người vác gỗ về. Trông họ lam lũ, bộ quần áo treillis bạc mầu, bết bê bùn đất. Mỗi người đều buộc con dao ngang hông. Nhìn họ, không ai có thể ngờ là những cấp chỉ huy đã tham dự nhiều trận đánh vang danh lịch sử: nào PIeime, Đồng Xoài, Cổ Thành Quảng Trị, Kontum và Bình Long, An Lộc! Trong số đó, tôi thấy một người nhỏ nhắn hảy còn trẻ, vác một cây gỗ to, dài khoảng 3 thước. Anh quẳng cây gỗ xuống cái "ầm", xong cho tay phủi áo quần. Thấy khuôn mặt là lạ, tôi hỏi anh bạn ngồi gần:

– Ai đó?

– Một trong 3 người "tù đặc biệt" đấy! Hắn được lao động bình thường, chắc đã thành thực khai báo, còn hai người kia, hình như đưa về Hà Nội! Hôm nọ gặp, hỏi ra mới biết, các cậu trốn Trại ở Yên Bái, đi được 8 hôm. Đêm đi, ngày nghỉ, mãi chưa tới biên giới. Hết lương thực đói quá, mò đến khu dân ăn căp bắp, bị dân miệt núi bắt. Họ cho ăn uống tử tế. Sáng hôm sau giao cho bộ đội. Bộ đội giải đi, đến chỗ nào có dân dừng lại. Thế là ăn đòn hội chợ. Mỗi cú đấm, cú đá, lại kèm theo câu:

"Con ông chết ở Quảng Trị này!"

"Con bà què chân ở Kontum này!"

"Con tao bị gẫy tay ở Bình Long này!"

"Cả họ nhà tao chết vì B52 này!"

Cứ thế chịu trận, có người còn vác gậy đập nữa. Tên cảnh vệ áp tải chờ cho dân đánh chán tay, mới giả vờ nói: Thôi xin đồng bào đừng đánh đập họ, việc gì đã có Đảng và Nhà Nước "no"!

Cứ như vậy, đi ba ngày mới đến Trại. Vì còn trẻ mới chịu đựng được, chứ như tụi mình, ngoẻo rồi

Tôi nhìn người tù đặc biệt với cảm tình nồng hậu ở trong lòng, lại sực nhớ tới Khắc. Không hiểu sao mỗi lần nghe có người trốn Trại, hình ảnh hắn lại sống động trong trí nhớ!

Từ trên cao nhìn xuống thấp, nơi có vọng gác, tôi thấy anh em lao động về, đứng dài để báo cáo và chịu sự khám xét của tên cảnh vệ trước khi vô Trại. Đội rau xanh đang mở túi, vén áo để khám. Vì quá đói, nên mọi người đều tìm cách giấu củ sắn hoặc ít lá rau, lén mang về để "cải thiện". Nếu thoát, bữa ấy no, nếu vướng, coi như thua, bị làm kiểm điểm. Nói vậy, chứ không phải ai cũng làm được việc ấy, vì rau, sắn khó kiếm, hơn nữa, cần phải có "'máu lạnh" bất chấp hậu quả!

Tù được nghỉ một tuần lễ để học tập chính trị. Ai cũng mừng khi thấy khẩu hiệu được viết trên băng vải: "Vì sao chúng ta phải đấu tranh giai cấp?"

Nhưng sau khi "lên lớp" anh em mới té ngửa vì bài học toàn chửi Đế quốc và giai cấp bóc lột trong đó có mình!... Theo Cộng sản:

"Đế Quốc Mỹ, tên sen đầm Quốc Tế, nhất định sẽ bị tiêu diệt, vì toàn thế giới hiện nay đang tiến hành 3 dòng thác Cách Mạng:

– Cách Mạng giải phóng dân tộc,

– Cách Mạng giải phóng thế giới,

– và Cách Mạng ngay trong lòng Đế quốc do công nhân phát động!

Lại một lần nữa, chúng tôi chửi Đế quốc và tự chửi! Hơn nữa, có người sinh đẻ ở miền Nam, hăng say thảo luận đã kết án bố mẹ là địa chủ bóc lột nông dân đến xương tủy! Tôi chán ngấy, và không còn chút hy vọng ngày trở về, dù sau 3 năm!

Tôi nhận được thư nhà trước ngay chuyển Trại gần hai tuần lễ. Trong thư vợ tôi "nói mánh" để hiểu, có gửi cho ít tiền giấu trong chiếc áo lạnh.

Sáng chủ nhật, có thì giờ rảnh, tôi mở gói đồ, tìm tiền. Theo lời dặn, tôi moi ra được 50 đồng, tiền ngân. Số tiền này sự thực cũng không ích lợi gì vì ở giữa rừng không có chi để mua bán, hơn nữa, nội quy Trại cấm tù không được giữ tiền. Tuy có tiền, không được tiêu lại phải giữ kỹ như mèo giấu cứt!

Tin đồn, có một số sắp chuyển Trại được mọi người nhắc nhở mấy bữa nay, nhưng không biết những ai phải đi. Anh em vẫn lao động như thường lệ. Vì sức khỏe quá kém, tôi không còn lao động tại vườn rau mà được chỉ định phụ trách "nhà văn hóa" nơi có mấy tờ báo loe ngoe và chiếc radio cũ! Trong giờ anh em đi lao động, tôi nghỉ; giờ anh em nghỉ, tôi làm. "Nhà văn hóa" mở cửa buổi trưa, buổi tối đến 10 giờ đêm và những ngày nghỉ. Radio chỉ được mở nghe đài Hà Nội. Vì ở trên độ cao vướng nhiều núi, nên khó bắt đài, pin lại yếu, nên ít khi nghe được tốt.

Một buổi chiều, tên trung úy Phó Trại, gọi tôi lên Ban Chỉ Huy hỏi:

– Tại sao anh nghe đài nước ngoài?

– Tôi đâu có nghe, cán bộ!

– Có người báo cáo cho tôi biết, anh "nén" nghe đài BBC?

– Chiếc đài đó làm sao nghe được? Nghe đài Hà Nội cán bộ thấy đó, nhiều khi bắt không nổi, nói gì BBC?

Tên Trại phó trước khi cho lệnh tôi về còn dọa:

– Anh "niệu" đó, chúng tôi bắt được anh nghe đài ngoại "nà" cùm!

Từ lúc đó tôi chán không muốn làm, có ý xin đi lao động lại. Buổi tối, nghĩ chuyện đó, tôi nằm hoài không ngủ được. Đêm đã khuya, bên ngoài trăng sáng lắm. Tôi muốn vùng dậy ra sân ngồi ngắm trăng giữa núi rừng, bỗng có tiếng nói:

– Cán bộ đi đái!

Giọng nói khác vọng lại:

– Anh kia, vừa nói gì đấy?

– Dạ, cán bộ đi đái, nội quy Trại đã ghi, trong đêm ai muốn ra ngoài đi tiêu hoặc tiểu phải báo cáo cán bộ cảnh vệ, tôi thi hành đúng, cán bộ!

Tiếng nói bên ngoài, có vẻ gắt gỏng:

– Anh đái hay tôi đái? Anh tưởng tôi không biết sao? Anh "nà" con người thiếu văn hóa!

Đây, lần thứ hai, tôi nghe thấy câu đó. Lần thứ nhất ở Long Giao. Anh kia không trả lời. Tên cảnh vệ tiếp:

– "Nần" này tôi tha, "nần" sau, cùm đó!

Rồi tất cả lại chìm vào vắng lặng!

Buổi chiều hôm sau, tên cán bộ hậu cần đi tất cả 6 Lán, hỏi một số người có gửi tiền Giải Phóng ở Yên Bái, để xác nhận xem có đúng không? Tôi có tên trong số được hỏi. Buổi tối, Đội trưởng

Lán 5 cho biết những ai có tên là "đi đó". Cán bộ quản giáo Đội cho biết vậy! Dù bán tín bán nghi, tôi cũng dùng số tiền sẵn có, đi mua hai bánh thuốc lào "3 số 8" của một anh vừa nhận được quà. Sở dĩ anh bán, chẳng phải cần tiền nhưng sợ hút không kịp, để lâu thuốc mốc. Mỗi bánh 20 đồng, bằng 10.000$ tiền cũ. Tôi ôm chặt hai bánh thuốc lào cho chắc ăn, dù chuyển hay không, cũng vẫn cần nó!

Một tuần lễ trôi qua như thường lệ. Chiều nay, cơn mưa đổ xuống dữ dội, anh em đi lao động về ướt hết. Cơn mưa đến tối còn lai rai. Tin chuyển Trại đến dồn dập từ hồi sáng. Tôi chuẩn bị thu xếp hành trang, nếu có lệnh, đã sẵn sàng. Còn không, cũng chẳng mất gì! Tên quản giáo đi kiểm soát Lán, thấy tôi thu xếp, không nói gì, tôi càng tin mình có tên trong danh sách.

Buổi tối, sau khi cơm nước xong, anh em đang ngồi tán láo, bỗng có lệnh tập họp.

Một lũ cán bộ và cảnh vệ xách đèn đi vô cổng Trại.

Sau khi tập họp xong, tên Trại phó bảo tên cảnh vệ soi đèn lên cao. Trước khi đọc, hắn nói:

– Theo "nệnh" trên, hôm nay có một số anh sẽ được chuyển Trại, theo nhu cầu điều hành quân số. Các anh có tên trong danh sách sắp được đọc sau đây, nên phấn khởi, hồ hởi, vì các anh sắp được đưa đến một nơi "chính quy" hơn, có đầy đủ tiện nghi và phương tiện để các anh sinh hoạt học tập. Nhưng 'người đi yên trí, người ở "nại" yên tâm', ở đâu cũng vậy, chính sách của Đảng và Nhà Nước trước sau như một! Sau 3 năm "nà" về thôi!

Cái giọng sậm sựt rất khó nghe, dù xung quanh im lặng như tờ! Mưa vẫn rơi lắc rắc đủ ướt áo.

– Bây giờ, tôi đọc danh sách chuyển Trại. Anh nào có tên, đi vào thu xếp tư trang trong vòng 16 phút.

Tên tôi được gọi vào hàng thứ 5, trong số 18 người, có cả Kiếm – Lán trưởng – và vài anh em

khác cùng Lán! Tôi lặng lẽ đi vào. Vì đã chuẩn bị trước, nên chỉ còn mấy thứ lặt vặt chưa cho vô túi. Quần áo dư, đem gửi Hữu, nếu được về trước, mang giùm về trao lại cho gia đình tôi. Đi chuyến này, tôi không hy vọng được tha sớm.

Mấy phút sau, anh em đều trở về Lán. Mỗi người giúp tôi một chút để tỏ tình cảm lúc chia tay. Dưới ánh đèn mờ nhạt, tôi nhìn thấy sự hoan hỉ trên nét mặt mỗi người ở lại. Nhưng họ có biết đâu, kể từ ngày "18 vị anh hùng Lương Sơn Bạc" ra đi, trong vòng một tháng sau, họ cũng lần lượt rời Trại như những cánh chim lìa tổ. Mấy năm sau, tôi gặp lại vài anh chuyển về Trại Ba Sao, trong vùng núi Chinê nói cho biết lúc ấy, anh em đều nghĩ, 18 người chúng tôi có tội nặng với Cách Mạng nên được đưa đến một Trại đặc biệt để cải tạo!

Mấy phút sau, tên quản giáo vào giục tôi lên đường. Trời tối và mưa, dốc đá trơn trợt. Hữu gánh dùm tôi qua đồi đến địa điểm tập họp. Khi sang đến đồi, chúng tôi được ăn cơm trắng với thịt heo kho muối, và còn được phát thêm nắm

cơm vắt có nhân thịt, phần ăn ngày mai. Làm sao ăn trong hoàn cảnh này? Nhưng sợ di chuyển đêm sẽ đói, nên tôi cố nuốt. Sau bữa ăn, chúng tôi được lệnh mở đồ ra điểm nghiệm. Tên trung úy, quản giáo coi Lán 5, phụ trách khám xét. Hắn lục lọi từng thứ, thu hết ca coóng, muỗng, đũa, chén ăn cơm, dao kéo, bi–đông đựng nước, và thu lại một trong hai chiếc mền được cấp phát. Chúng tôi vô cùng ngạc nhiên khi thấy sự tịch thu như vậy! Rồi mai đây, chúng tôi sẽ ăn và uống bằng cái gì? Nhưng mất gì cũng được trừ lọ thuốc. Tôi nhanh tay giấu nó vào góc tối. Sau khi tịch thu và khám người, lần lưng móc túi xong, tên quản giáo nói:

– Nơi các anh sắp đến, có đầy đủ tiện nghi, không thiếu thứ gì. Ở đấy "chính quy" hơn đây nhiều. Họ "no" cho các anh từ đôi đũa, cái bát, chứ đâu để các anh thiếu thốn! 4 giờ sáng sẽ khởi hành! Các anh có thể ngủ một "nát"!

– Thưa cán bộ, cho anh em xin lại chiếc bi–đông để đựng nước uống.

– Các anh có 18 người, đây tôi trả cho các anh 9 cái gô, hai người dùng chung nhau một cái.

Nhưng hắn tìm mãi chỉ có 8 cái, những người nhanh tay giữ trước. Còn tôi và một người nữa chưa có. Suy nghĩ 1 phút, hắn đưa cho tôi chiếc bi–đông nhựa của quân đội. Chậm hóa may. Tôi nghe nói, tên trung úy này đã hoạt động ở Hậu Giang lâu, nên nó biết rõ sinh hoạt của miền Nam trước đây. Nó thường nói về các trận đánh giữa tụi nó và Quân đội ở vùng IV.

Tôi trải tấm nylon xuống nền đất nằm nghỉ. Đàn muỗi vo ve bên tai, tôi dùng chiếc khăn mặt đập loạn xạ. Biết có nằm cũng không ngủ được, tôi ngồi dậy suy nghĩ về những gì sắp xẩy tới cho riêng mình. Đến Trại mới, sẽ lại điểm nghiệm, khai báo, sẽ phải gánh chịu thêm bao nhiêu nhục nhằn, rồi cuối cùng sẽ đưa đến chỗ chết. Đằng nào trước sau cũng một lần. Tôi cầm chặt lọ thuốc trong tay, Trong đầu tôi, nổi hằn từng mũi nhọn. Nào gia đình vợ con, nào kẻ thân người thuộc, nào sách, nào tranh, nào kỷ niệm! Tất cả như a vào để cản trở ý định điên rồ của tôi lúc ấy.

Nhưng sau cùng, tôi quyết định không thể chịu đựng lâu hơn nữa. Tôi dự định, khi chiếc xe tiến vào thước rừng núi đầu tiên, tôi sẽ uống độc dược. Lúc ấy trời còn tối, tên quản giáo và tên cảnh vệ giải tù không ngờ! Khi chúng biết, đã muộn! 18 viên Chloroquine, 10 viên Nivaquine đủ để tiêu cuộc đời, nhưng sợ thuốc hành làm đau đớn tôi nuốt luôn 20 viên Valium để ngủ trước khi thuốc ngấm! Tôi đã quyết định như vậy không còn gì để suy nghĩ!

Đêm nay sao quá dài, chờ mãi không thấy tiếng động cơ nào vọng đến. Vài người dễ ngủ đã đánh một giấc ngon lành. Tôi kiểm điểm thành phần đi gồm các sĩ quan thuộc ngành Chiến Tranh Chính trị như Tâm Lý Chiến, An ninh Quân Đội, phòng 7, Phòng nhì, Tình Báo. Toàn ác ôn! Vì không có đồng hồ nên tôi không ước đoán chính xác được thời gian. Gà đã gáy dồn dập mấy lần, xe vẫn chưa đến. Nếu nó đến muộn, trời sáng, dự định của tôi chắc phải hủy bỏ!

Tên quản giáo ngủ ở đâu không biết, đã đến chỗ tôi, đánh thức:

– Các anh dậy, chuẩn bị đi, 3 giờ rồi!

Mọi người choàng tỉnh, đi lấy nước đổ đầy lon gô, sắp xếp lại hành trang.

Mỗi phút chờ đợi, sao lâu vậy? Khi tuổi nhỏ, mỗi lần chờ đợi người yêu, tôi đã cảm thấy lâu. Nhưng nay đang chờ đợi giây phút tự kết thúc đời mình còn lâu hơn nhiều. Có vài người đã mở cơm vắt ra ăn. Tôi thầm phục, vì họ dễ chấp nhận hoàn cảnh, do đó thời gian và không gian tù đầy chắc không làm họ e ngại!

Có tiếng máy xe dội lại từ xa. Mọi người đem đồ ra lề đường. Tên quản giáo mang quân hàm Trung Úy đỏ chói, đeo súng ngắn, tên cảnh vệ cầm AK chờ sẵn. Hai ngọn đèn pha, rọi thành một vệt ánh sáng dài xuyên qua bóng tối làm nổi bật từng viên đá, từng gốc cây. Tên quản giáo bật đèn pin ra hiệu! Chiếc xe hãm tốc lực, quẹo vào khu đất trống, quay đầu, rồi de lại đậu ngay trước mặt chúng tôi.

– Cho đồ "nên" trước, người sau.

Tên quản giáo ra lệnh. Chúng tôi làm theo. Lần di chuyển này, có ít người nên lòng xe rộng rãi, anh em ngồi thoải mái trên hai băng gỗ. Riêng tôi, ngồi xệp xuống sàn xe vì có ý riêng. Tên quản giáo ngồi một bên, tên cảnh vệ ngồi đối diện kẹp cây AK giữa bắp đùi.

Các Trại Cải Tạo đều nằm sâu trong những khu khuất nẻo, độc đạo, không ngờ! Con lộ chính như một thân cây, lối mòn là cành, tỏa sang hai bên. Thường thường Trại được thiết lập ở đầu các cành đó. Đi ngoài lộ không thấy gì, nhưng nếu tinh ý, nơi nào có hàng chữ "Không có gì quý hơn Độc Lập, Tự Do" thì cách đấy không xa, thế nào cũng có nhà tù.

Chiếc xe chuyển bánh, bắt đầu nuốt những cây số thứ nhất. Trời hãy còn tối. Sương mù buổi sớm giăng trắng xóa như sữa. Tôi nắm chặt lọ thuốc trong tay, chiếc bi–đông để bên cạnh, đăm đăm nhìn ra ngoài. Gió thổi vun vút, tôi kéo cổ áo đi mưa lên cao. Trong túi áo, tôi để tấm hình

của vợ con ngay phía trái tim. Tôi muốn khi trút hơi thở cuối cùng, giã từ cuộc sống tù đầy khốn nạn này có vợ con bên cạnh, dù thực tế, ngàn trùng xa cách!

Chiếc xe chạy vòng vèo, tiếng máy rú nặng nhọc. Vách núi lù lù chắn ngang tầm mắt. Tôi biết đã đến giờ quyết định, nếu trù trừ, trời sáng, thuốc chưa ngấm, tụi nó có thể cứu được, nếu biết! Tôi không muốn được cứu vì khi được cứu sống, tội của tôi sẽ nặng thêm. Hôm nay, ngày 28–10–1977, trên đường di chuyển không biết đến nơi nào, tôi nhất định giã từ cuộc sống! Ai bảo tự tử là hèn? Không, không! tự tử rất khó! Phải can đảm lắm, quyết tâm lắm, thanh thoát lắm mới có gan nuốt độc dược để tự giải quyết đời mình! Con sâu, cái kiến con ham sống nữa huống gì con người! Không dám tự nhận mình can đảm, nhưng quả thực, tôi chẳng muốn kéo dài thêm những ngày tù tội chỉ chuốc lấy nhục nhã, đớn đau, và rồi đây đời tù với đói khổ, với rừng thiêng suối độc, sớm muộn gì cũng chết, một cái chết ô nhục nơi ven rừng, khe suối nào đó, chưa đoán biết!

Tôi bỏ từng vốc thuốc vô miệng, chiêu nước. Số thuốc bỏ chung trong một chiếc lọ, nên lúc này tôi cứ dốc ra tay chẳng biết mỗi lần nuốt bao nhiêu, nhưng sau 5 lần chiêu nước, chiếc lọ chẳng còn viên nào. Sớm nay, nhịn ăn, cho thuốc chóng ngấm, nên lúc này bụng thấy cồn cào, muốn nôn hết số thuốc vừa uống vào. Tôi cố giữ... Chiếc xe chạy vòng vèo theo đường núi càng làm ruột gan bồn chồn khó chịu. Hình ảnh bố mẹ, anh em, vợ con, bè bạn, thoáng hiện trong đầu lần cuối. Tôi lầm rầm xin lỗi và sám hối tất cả những gì đã gây ra từ lúc trẻ đến hôm nay đối với bố mẹ, vợ con, bè bạn! Khi tuổi niên thiếu, tôi không giúp ích cho bố mẹ, chỉ làm phiền chứ chưa đền ơn dưỡng dục! Còn vợ con, tôi đã không giữ tròn bổn phận làm chồng, làm cha! Bè bạn, kẻ ghét, người yêu! Sự nghiệp dang dở! Tôi ngất đi lúc nào không hay!...

Sức dội của thắng xe quá gấp làm tôi tỉnh dậy. Tai mơ hồ nghe tiếng nói:

– Ngủ gì, như chết! Xe chạy suốt mấy trăm cây số, không tỉnh!

Một tiếng nói khác:

– Chắc ông ấy mệt! Sức yếu quá!

Có bàn tay lay mạnh vào người:

– Ê, dậy đi ông, đến nơi rồi!

Tôi mở mắt, nhìn đờ đẫn như trong giấc mơ.

Những hình bóng xung quanh như khỏa lấp bởi một màn sương mờ ảo! Tôi cố mở to mắt rồi nhoài người về phía cuối xe! Cổ họng ngứa ngáy, tôi cúi xuống nôn thốc tháo, không sao kềm hãm nổi. Toàn thân rủ liệt, mệt không thể tả. Tôi nôn cả mật xanh, mật vàng cùng rãi rớt. Anh em đã xuống hết. Thấy tôi như vậy, một anh đỡ xuống, một anh kéo túi đồ ra khỏi lòng xe. Tôi nghe tiếng tên quản giáo:

– Ơ, anh kia con ngồi "nàm" gì đấy? Mang đồ vào Trại! Mau "nên"!

Tôi vẫn ngồi im không nhúc nhích. Túi đồ

của tôi nằm lăn dưới gầm xe. Chiếc xe nổ máy, vụt đi!

Tôi cố gắng đứng dậy. Đôi chân lảo đảo, mắt hoa lên. Nhưng tôi vận dụng tất cả khả năng còn lại để đến bên túi đồ, cầm chiếc quai định đeo lên vai, nhung không có cách nào làm nổi! Anh em đã đi xa, không ai nhìn lại, cả tên quản giáo lẫn cảnh vệ.

Chiếc Trại mới với hàng rào tre cao ngất, quét vôi trắng tinh, cách xa khoảng 100 thước, sao lúc này đối với tôi nó xa lắc!... Những chiếc áo vàng qua lại nhộn nhịp. Tuy mệt, tôi cũng còn chút ý thức để phân biệt, cơ sở này thuộc công an. Dùng tàn lực, tôi kéo túi đồ lê xềnh xệch dưới đất, từng bước một để thu ngắn đoạn đường. Sau cùng, tôi cũng lết tới cổng Trại. Vừa đi, vừa nghĩ tại sao mình không chết với 48 viên độc dược? Một con heo 100kí, chỉ 5 viên Chloroquine cũng đủ giết nó dễ dàng! Sao tôi, sau hơn 2 năm cải tạo, qua 5 nhà tù, từ 62 kí–lô, nay chỉ còn khoảng trên dưới 40 mà số lượng độc dược nhiều gấp 9 lần vì đâu không chết! Đây là định mệnh chăng,

hay một phép lạ, hoặc tôi đã chết mà cảnh tượng hiện thấy thuộc thế giới bên kia?

Nhưng thực tế là thực tế. Tôi vẫn còn sống, đang cùng các người khác đứng nghiêm chỉnh nghe tên quản giáo đọc tên và hô "có mặt", để giao tù cho tên công an đứng ngay đó! Sau khi bàn giao xong, tên quản giáo cười, nụ cười đểu giả. Chính nó đã tịch thu tất cả những gì cần thiết cho đời sống của một người tù, chúng tôi không còn gì kể cả chiếc muỗng nhỏ để dùng!

Những người tù cũ đứng xa xa nhìn. Lát sau chúng tôi được cho ăn bát chè nóng. Đây coi như "bát chè tiếp tân" gây thiện cảm! Nhờ ăn bát chè đậu xanh, trong người thấy tỉnh táo. Chúng tôi được tên công an hướng dẫn vô buồng. Căn buồng tuy bằng lá nhưng khá sạch sẽ. Mỗi người nằm một chiếu, bề ngang khoảng 80 phân. Trên đầu giường có để sẵn một chiếc mền, một bánh xà–bông, một ống kem và chiếc bàn chải đánh răng. Tuy mệt, nhưng hồi tưởng, thấy lời tên quản giáo nói có phần đúng.

Sau khi nhận chỗ nằm xong, chúng tôi ra sân tìm nước rửa mặt, tay chân. Chiếc bể lớn chứa đầy nước tha hồ dùng. Sau khi rửa ráy, mặt mũi người nào trông cũng tươi lên. Một anh bạn cùng chuyến, tên Trai, nói nhỏ:

– Lúc xe di chuyển từ Nghĩa Lộ lên đây, chắc Bác mệt lắm, tôi nhìn thấy chiếc đầu cứ lắc la lắc lư, tưởng gẫy cổ rồi chứ? Bác yếu quá, sao chịu nổi?

Tôi nhìn Trai, ông ta lớn hơn tôi một tuổi, người gầy ốm, hàng râu mép lưa thưa, nhưng lúc này còn mạnh, vì ông đâu có dùng 48 viên độc dược như tôi?

– Tôi bệnh lâu rồi, Bác ơi! Đây là đâu?

– Lào Cai! Trại này do công an quản lý. Tôi nghe nói, tối họ khóa cửa.

– Thế đêm hôm đái iả ra sao?

– Có cầu tiêu trong buồng!

– Chết cha, hôi thối sao chịu nổi!

Chúng tôi đang nói chuyện, bỗng có tiếng còi thổi vang. Đằng, trung tá Dù được chỉ định làm trưởng Toán, kêu anh em tập họp. Tên Công An, tay cầm xâu chìa khóa, đứng trên thềm cao nói:

– Các anh ngồi xuống!

Tất cả ngồi chồm hỗm trên nền đất. Tên công an tiếp:

– Trước hết, tôi xin giới thiệu với mấy anh, đây là "nhà tù của Xã Hội Chủ Nghĩa"

Ai nấy đều sửng sốt qua nét mặt, nhưng không ai thốt ra lời nào. Riêng tôi, lần thứ hai, chính tai nghe. Lần thứ nhất, trong đêm đầu ở Suối Máu! Vì tự nhận diện mình nên trong cuốn sách, tôi hay dừng chữ "tù" thay cho chữ "cải tạo". Nhưng tụi Cộng sản cấp cao, thường cấm mọi người nói đến chữ "tù", chỉ được dùng chữ Cải tạo viên hay Trại viên, mỗi lần cần xưng hô! Đồ giả đối!

Nói xong câu đó, tên công an dừng lại một phút, rồi nói thêm về cách ăn, ở trong buồng:

– Ban đêm, cửa sẽ khóa từ 6 giờ rưỡi chiều đến 6 giờ rưỡi sáng hôm sau. Kẻng báo ra, sau kẻng báo thức! Các anh phải cắt phiên trực để làm vệ sinh, đổ thùng phân, quét dọn cầu tiêu, buồng ngủ cho sạch sẽ, mền chiếu xếp gọn gàng đúng chỗ quy định. Các anh nghe rõ chứ?

– Rõ!

Chúng tôi xếp hàng hai đi vô buồng. Tên công an đếm số người. Sau khi vô hết, cửa đóng tiếp theo tiếng dập khóa khô khan. Từ phút này, chúng tôi hoàn toàn cách biệt với sinh hoạt bên ngoài.

Vì quá mệt, tôi nằm lăn ra chỗ ngủ. Mùi chiếu ẩm mốc bốc lên. Tôi trải chiếc mền cho đỡ phải ngửi cái mùi khó thương đó. Tôi ngửa mặt, cố nhớ lại những gì mình đã làm, đã trải qua trong mười mấy tiếng đồng hồ vừa qua. Lúc tôi uống thuốc vào khoảng 5 giờ sáng. Sau 10 phút, ngất đi.

Suốt từ đó tới khi đến Lào Cai, vào lúc xế chiều, như vậy, tôi hôn mê khoảng 12 tiếng đồng hồ liên tiếp. Từ phút này, tôi bắt đầu sợ định mệnh! Khi còn ở Suối Máu, tôi nhờ Vọng, một bạn tù giỏi Tử Vi lấy hộ lá số. Vọng cho biết tôi sống đến ngoài 80 tuổi và sẽ mất tại nước ngoài! Tôi cười nói:

– Ông ơi, cuộc đời tàn rồi, sống thêm ngày nào nhục ngày đó. Ham gì đâu mà sống? Còn chết ở nước ngoài, ai cho đi, làm sao đi được để chết?

– Lá số ông sao, tôi nói vậy, còn tin hay không, tùy!

Nay hồi tưởng, chuyện chết ở nước ngoài chưa biết, nhung sau lần tự tử hụt này, tôi biết mình khó chết.

Từ đó, tôi phó mặc đời sống cho định mệnh, chấp nhận mọi việc dù tốt, dù xấu!

Tôi đau ốm liên miên, người gầy rạc hẳn đi,

chỉ còn da bọc xương. Lúc đi khám bệnh cân lại, đúng 35 kí–lô. Từ 62 còn 35, mất đi 27 kí–lô! Vì quá yếu, tôi không phải đi lao động, mỗi ngày được chích và uống thuốc! Tôi giấu kín việc tự tử. Cơm nước ở đây tương đối khá hơn ở Trại "cối xanh" quản lý, nhưng vẫn không đủ no. Chúng tôi thỉnh thoảng được ăn thịt trâu hoặc ngựa. Một buổi gần tới giờ cơm, xuống nhà bếp xin nước uống thuốc, tôi bất chợt nhìn thấy một anh trong Tổ làm bếp đang ngồi gặm đầu ngựa, đặt trong lòng chiếc chậu sắt. Chiếc đầu ngựa trắng hếu với hàm răng nhe ra như cười, anh ta ghé miệng vào chiếc sọ cạp từng miếng thịt còn dính lại, gỡ chưa hết! Trông ghê quá!

Cái cảnh khám xét của công an kỹ hơn bộ đội nhiều. Họ tịch thu lần nữa. Tôi lại mất luôn một số đồ. Khám xong tên công an cho lệnh Đội trưởng khám người. Cũng lần lưng, bóp túi, nắn gấu áo, cạp quần đủ thứ, nhưng dù sao anh em khám cũng đỡ hơn công an. Những đồ tịch thu như dây dù, dây nịt, thuốc men, quẹt máy đều được chuyển ra ngoài Trại ngay lập tức. Thuốc, tôi

không còn nhưng tôi mất sợi dây dù dài khoảng 20 thước để căng võng và sợi dây lưng quân đội, nhưng vẫn giữ được chiếc Zippo. Vì có chiếc bật lửa này, mỗi sáng khi tôi vừa thức dậy hút thuốc, đã có một anh ngồi chờ xin lửa! Lửa ở đây quá hiếm!

Sau đó một hôm, chúng tôi học tập nội quy ở Hội Trường. Buổi học tập nội quy rất nghiêm chỉnh, mọi vấn đề đều được trình bày đầy đủ trên lý thuyết. Hậu cần nói về ăn uống. Mỗi tháng tù được ăn bao nhiều cân gạo, bao nhiêu lạng thịt cá, bao nhiêu lạng rau v. v... Hàng tháng, còn được Nhà Nước cho thêm 3 đồng tiêu vặt, nhưng số tiền này sẽ được Trại thực hiện bằng thuốc lá, thuốc lào, kem đánh răng, xà–bông v.v... Cuối cùng, tên cán bộ giáo dục nói về hoàn cảnh đích thực của chúng tôi.

– Các anh như những con người sắp ra khỏi bóng tối. Lúc này đã 3 giờ sáng, chỉ còn mấy tiếng nữa, các anh sẽ nhìn thấy mặt trời. Cố lên, chớ làm điều gì để ân hận về sau!

Lời nói vừa tử tế vừa hàm ý đe dọa. Bản nội quy gồm nhiều điều ngăn cấm hơn bên bộ đội. Sau đó, chúng tôi mỗi người lại phải tự khai lý lịch và làm một bản liệt kê đã học tập những gì, ở đâu, nội dung ra sao?

Hôm sau nữa, chúng tôi phải đóng đấu chữ CẢI TẠO vô áo quần mặc, từ xà–lỏn tới áo thung. Những đồ nào không đóng dấu, không được dùng, phải gói lại cất vào kho riêng do công an giữ chìa khóa. Có người không muốn gửi, đóng dấu tùm lum.

Căn buồng tôi ở sát ngay chiếc loa phóng thanh. Mỗi tối đài Hà Nội léo nhéo từ 6 giờ chiều đến 11 giờ đêm. Một tối,nghe thấy từ loa phóng ra câu: "Nói đến vô sản chuyên chính là nói cuộc đấu tranh sắt máu, không nhân nhượng, một sống, một chết với quân thù"! Qua câu đó, tôi biết ngay, Dương Văn Minh là ông tướng không hiểu chính trị, nhất là không hiểu cộng sản, nên ngày 30–4–75, ông mới yêu cầu "người anh em bên kia" hãy ngừng bắn để điều đình với mục đích hòa hợp, hòa giải Dân tộc! Tôi biết cộng sản

đã tha cho hai ông: Dương Văn Minh và Vũ Văn Mẫu không phải đi cải tạo để hứng chịu nhục nhằn, đói khổ. Có lẽ đó, một hình thức trả ơn!...

Nhưng tôi không ở Trại này lâu. Sau trên một tháng, chúng tôi và 32 người khác, tổng số 50, có tên chuyển Trại. Trong thời gian ở đây, tôi có gặp vài anh em cấp nhỏ cùng ngành, tuy không cùng buồng, nhưng thỉnh thoảng có dịp nói chuyện. Tôi có mang ơn một người bạn trẻ, Trung Úy ngành Quân Cụ, đã có sửa dùm tôi chiếc gọng kính bị gẫy. Không có kính, tôi như mù. Chiếc kính đó, tôi mang theo đến ngày vượt biên, bị cướp Thái Lan lấy mất. Nếu những dòng chữ này may mắn anh được đọc, xin nhận ở đây lời cảm ơn của người viết sách!

Cuộc chuyển Trại, được chuẩn bị từ sáng sớm, nhưng mãi đến 9 giờ mới khởi hành. Chúng tôi di chuyển theo đường bộ. Con lộ gập ghềnh lên xuống theo triền núi. Một dòng suối, nước chảy đen ngòm ngay dưới chân. Tôi đeo túi lên vai, lê những bước nặng nhọc vì sức khỏe mỗi ngày một suy yếu. Chúng tôi có gặp một toán di hành

ngược chiều. Đây là việc hoán chuyển tù. Chúng tôi đi khoảng 3 cây số, mất tới 4 giờ. Một chiếc cổng lớn, cánh cửa sắt đóng im ỉm. Bức tường gạch cao ngất, nhẵn thín quay xung quanh, rất kiên cố. Trên nóc cổng có hàng chữ: Trại Cải Tạo Trung Ương số 1, tô mầu đen trên nền vôi trắng, trông gớm ghiếc.

Mấy tên công an vũ trang đeo AK trên vai, đi lại trên mô đất cao, đầu đội mũ biên phòng, một loại mũ ấm, bắt chước kiểu mũ của lính Nga, vì lúc này đã bắt đầu mùa lạnh. Tôi nghe nói, nơi đây xưa kia là nhà tù của Thực Dân Pháp giam giữ những nhà Cách Mạng Việt Nam.

Tên công an giải tù cho lệnh, tất cả đứng chờ.

Hắn đẩy cửa sắt đi vô một lúc rồi trở ra. Cánh cửa được mở rộng. Một toán công an từ trong ùa ra. Một tên cho lệnh chúng tôi ngồi xuống, xếp hàng hai! Đếm xong, hắn cho lệnh đi vào Trại, rồi quay người nói với tên công an đứng bên:

– Tôi giao cho đồng chí Đội này!

Tên công an được giao, cười gượng, ngụ ý như miễn cưỡng phải nhận.

Tên công an quản lý dẫn chúng tôi trèo lên những bậc gạch cao chừng 2 thước đi sâu vào chiếc hành lang, hai bên có tường cao, mỗi bên có hai chiếc cửa ra vào, đối điện. Tất cả cánh cửa đều có then và chốt sắt bên ngoài. Tôi liếc nhìn vào một chiếc cổng mở, thấy có vườn hoa tươi tốt, những đóa hồng nở tung xen lẫn cúc vàng. Phia cuối, căn nhà gạch dài khoảng 20 thước.

Chúng tôi được dẫn tới chiếc cổng cuối. Cánh cửa mở rộng. Có hai người chờ sẵn ở đó: Tướng Văn Thành Cao, Tổng Cục phó Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị và Trung Tá Kính khi trước ở Cục Tiếp Vận 3. Cả hai người khúm núm chào tên công an. Chúng tôi, 50 người được lệnh bỏ đồ xuống, nghe tên công an nói vài câu lấy lệ, rồi giao cho Tướng Cao, nói cho anh em biết về cách ăn ở, sinh hoạt của buồng. Tên công an đi ra. Chúng tôi ào vào giành chỗ nằm. buồng có sạp gỗ hai bên, mỗi bên đều có gác, như vậy tương đối rộng.

Buổi trưa, nhà bếp mang cơm lên tận cổng. Tướng Cao và anh Kính khiêng vô. Cánh cửa được đóng chặt, cài chốt bên ngoài. Tôi hỏi, mới biết, ở đây nhà bếp có nhiệm vụ khiêng cáng cơm đến mỗi buồng. Ăn xong, rửa nồi, chậu xếp vào cáng, xế trưa, nhà bếp lại lên lấy về. Mỗi ngày hai buổi như vậy. Nhà bếp có trách nhiệm đóng và mở cổng, mỗi lần đưa cơm. Nước cũng được phát hai thùng men, chứa khoảng 30 lít, sáng và trưa, trước giờ lao động.

Buổi chiều, hai tên công an vô, cho lịnh điểm nghiệm. Một lần nữa, chúng tôi lại phải bầy đồ ra, đầy ứ chiếc sân toàn cát bụi đen ngòm. Tôi lại phải giấu bật lửa. Cuộc khám xét cũng mất vừa một buổi chiều, do hai tên công an cùng khám.

Ăn cơm xong, chúng tôi nghe kẻng, ngồi xếp hàng tư giữa sân, chờ lệnh vô "chuồng". Danh từ "chuồng" bắt đầu được sử dụng từ đây!

Tên công an trực đi vô, tay cầm chùm chìa khóa lúc la, lúc lắc! Đội trưởng đứng báo cáo số tù. Tên công an giọng lạnh lùng:

– Cho vào! Hàng trái vô trước, xong đến hàng phải, cứ 2 người một.

Sau khi vô hết, tên công an dập cửa, kéo chốt sắt khóa lại. Thế là xong! Hai ngọn đèn điện đỏ quạch tuy không đủ sáng nhưng còn hơn Trại B, nơi chúng tôi vừa rời khỏi. Nhịp chân đi ra phía cổng, có tiếng cài chốt phía ngoài. Chúng tôi bị khóa tới hai lần.

Vì một may mắn nào đó, tôi đang cần chiếc lon gô để đựng cơm, tôi nhìn ngay trên chiếc đà, chỗ nằm, có một chiếc. Tôi lấy xuống, thấy có khắc tên Thanh. Tôi chắc của anh nào đó, mới đi sáng nay, bỏ quên. Thôi, tôi cảm ơn chủ nhân chiếc gô, tuy không quen biết, nhưng cũng là cái duyên. Tôi không dùng nó, người khác cũng dùng. Tôi tự nói với mình như vậy để khi dùng được yên ổn trong lòng. Vì cùng cảnh ngộ, cái gô này rất cần cho người tù. Tôi mang theo nó suốt từ ngày ấy cho đến khi được tha về.

Hôm sau lại khai báo lý lich và học tập nội quy do tên đại úy Phó Trại "lên lớp". Nhà tù nào

cũng ngần ấy thủ tục trong những ngày đầu! Chúng tôi được thong thả trong hai ngày xong bắt đầu lao động.

Buổi lao động đầu tiên chúng tôi ngồi thu lu bên cạnh các đội khác. Đội tôi, mang danh hiệu Đội 8. Tôi ngồi đây, nhưng chưa hiểu phải làm gì, lao động ở đâu? Từ trong hàng, tôi liếc nhìn qua chiếc bàn, nơi tên công an đứng gọi từng Đội đi lao động, thấy trên mô đất cao phía ngoài cổng, lố nhố đầy công an vác AK trên vai.

Từng Đội được gọi đứng lên, đi ra khỏi cổng. Tên công an quản giáo đi theo, ra khỏi cổng, tên công an vũ trang, từ mô đất nhẩy xuống đi kèm. Đội đi thẳng, Đội quẹo trái, Đội quẹo phải lung tung. Sự gọi Đội, hình như theo công tác lao động chứ không theo thứ tự. Chúng tôi chờ lâu lắm, khi các Đội đi gần hết, chiếc sân rộng mênh mông vắng hoe, Đội tôi mới được gọi.

Chúng tôi đứng lên đi ra, tên quản giáo theo sau. Khỏi cổng, một tên công an vũ trang từ mô đất cao nhẩy xuống, cầm AK bám sát. Chúng tôi

được dẫn đi xa khoảng 1 cây số rồi dừng lại trước lò gạch. Đã có nhiều người đang lao động ở dưới thấp, cũng như trên cao. Con trâu to mập đang đi vòng quanh bãi đất lổn nhổn, do một người cầm dây dắt. Rải rác đó đây, có những ụ đất cao. Chiếc lò gạch đang nung, làn khói vươn cao. Mầu trời ảm đạm. Mùa lạnh bắt đầu. Tôi nhớ đến mùa lạnh năm ngoái, phát rùng mình. Ở đây còn cao hơn, chắc sẽ lạnh nhiều. Chúng tôi đang ở địa điểm cách Phố Lu 9 cây số, thuộc tỉnh lỵ Lào Cai.

Đội chúng tôi được phân tán thành nhiều toán, để học việc làm gạch ngói, do Đội 9 đã ở lâu, phụ trách chỉ dẫn.

Tên công an quản lý luôn luôn có mặt chỗ này, chỗ kia, xem chúng tôi "học tập lao động" ra sao?

Tôi được điều vào toán đạp đất. Tôi đi vòng quanh quả đất đường kính khoảng 3 thước, cao chừng 1 thước. Năm, sáu người cứ đi vòng vòng, một người cầm chiếc kéo cắt đất, xén lần cho rơi xuống. Chiếc kéo cắt đất làm bằng một cây sắt

uốn vòng cung, có sợi dây thắng xe đạp buộc vô hai đầu thật căng. Người cắt ấn xuống, sợi dây cắt đất phăng phăng, mau và gọn! Chúng tôi dẫm lên nhiều lần, đất mịn như tảng bột. Cứ như vậy, hai chân tôi mỏi nhừ. Dẫm chừng 2 giờ được nghỉ 15 phút hút thuốc, uống nước trà tươi, hái từ quả đồi trước mặt. Xung quanh chỗ làm việc, toan đồi trà cằn cỗi, chưa kịp phá đi trồng lại. Nhưng tuy vậy vẫn hái được lá để nấu nước, mỗi ngày 2 thùng. Bụng đói như cào, chân vẫn đạp đều đều trên đất ướt. Tuy mới buổi đầu, tôi đã cảm thấy cam go! Đất được dẫm kỹ, nhuyễn rồi, cho vào khuôn ép thành ngói hay gạch. Chiếc máy ép ngói hoạt động liên tục. Một người cho đất vào khuôn, một người kéo cần giật, một người lấy ra cắt xén, xong đưa vào giàn phơi, chờ khô cho vô lò. Còn gạch hoàn toàn làm bằng tay với chiếc khuôn gỗ, đóng xong có người mang phơi nắng cho ráo chờ nung. Có 2 chiếc lò, một nung ngói, một nung gạch. Vẫn cái kiểu lò cũ kỹ, tôi đã nhìn thấy từ hồi còn niên thiếu.

Từ đó, Đội chúng tôi gắn chặt vào công việc

làm gạch ngói. Sau thời gian học tập, chúng tôi bắt đầu làm riêng.Tên công an quản lý, chia công tác cho mỗi người. Toán làm gạch, toán làm ngói, toán đạp đất, toán giắt trâu dẫm đất và cuốc bãi!

Theo nguyên tắc, muốn có đất làm gạch, phải cuốc đất thành một bãi đất có hình tròn, đường kính khoảng từ 6 đến 8 thước. Sau khi cuốc sơ, đổ nước vô cho trâu dẫm nát. Buổi sáng trâu dẫm xong, buổi chiều người lấy lên đắp thành từng quả đất. Sáng hôm sau, hai người đạp một quả. Vừa đạp vừa cắt, sao cho nhuyễn mịn, không còn cục đất sượng nào mới được. Cắt đạp hai, ba lần mới xong, vừa đúng một buổi sáng. Nếu ai đạp khỏe còn có chút thì giờ dư đi "cải thiện", đun nấu. Nếu không, nhiều lúc đến giờ về, chưa kịp rửa tay chân. Đất đạp xong, đậy bằng tấm liếp che nắng cho khỏi khô và được toán khác đưa đến chỗ đóng gạch. Gạch đóng xong mang phơi.

Các "khâu" ấy, "khâu" nào cũng nặng như nhau, chỉ có Đội trưởng được ngồi chơi, thỉnh thoảng chạy chỗ này một tí, chỗ kia một lát, đôn đốc anh em cho có việc, lại còn được tên công an

thỉnh thoảng cho khoai, sắn, mật, nấu chè riêng. Quyền lợi của Đội trưởng như vậy ai cũng ham, nhưng cũng khó tránh vì một khi đã ngoạm được miếng ngon trong miệng, khó nhả ra. Do đó, anh em làm gì tụi công an đều biết rất mau chóng!

Trời bắt đầu lạnh gắt. Thỉnh thoảng lại mưa phùn làm con đường nhơ nhớp. Khu làm đất lầy lội, mỗi lần bước chân xuống, mỗi lần rùng mình. Vì mưa rét, nên ai cũng ngại lao động, nhất là cơn đói hành hạ liên miên. Suốt ngày chỉ nghĩ đến miếng ăn. Càng "ăn kiểu hàm thụ" càng đói, do đó, bất cứ con gì nhúc nhích từ cóc nhái, thằn lằn, rắn rết, cào cào, châu chấu đều bị tù tìm cách "bắt gọn" cho ngay vào lò lửa. Chỉ trong mấy phút chúng đã hóa kiếp biến vào dạ dầy. Nhưng người đói qua nhiều, các giống côn trùng ăn được lại ít, nên "thực phẩm trời cho" càng ngày càng khan hiếm. Từ các Linh Mục đến các thầy Tuyên Úy đáng kính, trước cái đói, đều giống nhau. Các vị đó còn "hăng say săn đuổi" hơn kẻ trần tục.

Tôi đã chứng kiến một vị Linh Mục trẻ, chiều nào trước khi vô "chuồng" cũng đi bách

bộ vòng quanh sân, hay khoanh tay trước ngực, mắt ngước lên trời, lâm râm đọc kinh, săn đuổi một con rắn nhỏ bằng ngón tay út. Sau khi đập chết con rắn, chẳng cần lột da, cho ngay vào bếp lửa nướng, thân con rắn cong queo như chiếc lò xo đen thui. Vị Linh Mục trẻ đưa vô miệng nhai ngon lành như ăn khúc xúc–xích!...

Cũng như tôi được chứng kiến ông thầy Tuyên Úy đói quá, đã ăn cỏ! Thầy cắt những mảnh cỏ non, mọc ở hai bên lề đường hoặc quanh nơi lao động, rửa sạch thái nhỏ, cho vào gô, đút vô bếp nấu nước, đun thật lâu, như ninh bánh chưng. Ninh xong, thầy ngồi trong tư thế nhập thiền rồi lùa từng muỗng cỏ vô miệng. Vừa ăn, thầy vừa nói liên hồi như tụng kinh: Trâu bò ăn được, người ăn được!

Thật đau đớn! Con người một khi không trấn áp nổi dục vọng dù Linh Mục hay Đại Đức cũng vậy thôi, nhiều khi còn dữ đội hơn người thường. Có thầy thèm ăn quá, suốt ngày lải nhải nói về tương, chao, và những bữa cơm chay trong các ngày đại lễ Phật Đản, Vu Lan! Nhưng vẫn ăn

thịt trâu, thịt heo, thịt ngựa như điên! Có vị còn phạm giới và có hành động mà người thường vì danh dự không làm! Nhưng không phải mọi Linh Mục và Đại Đức đều có hành động như vậy. Có nhiều vị rất thánh thiện, rất thanh thoát! Thà chết chứ không chịu làm mất uy ín của Tôn giáo mình thờ phụng!

Một vài anh em, mang theo hạt giống rau cải, rau diếp, rau dền đã chịu khó cuốc những mảnh đất nhỏ, gieo trồng, nhưng phải chờ một thời gian mới có ăn! Trong thời gian chờ đợi, họ còn phải vất vả vì đói. Ở Trại nay, ăn bánh mì luộc dài dài, bột mì của Gia Nã Đại tặng cho nhân dân Việt Nam. Sao họ tặng nhiều thế, mấy trăm ngàn tù ăn hoài chưa hết, ấy chưa kể Nhà Nước và nhân dân. Ai cũng thèm cơm. Bữa nào được chén cơm, mừng húm, tuy chỉ được chia trên một "chén tầu thủy" mỗi bữa!

Sau hơn một tuần khi đến Trại, chúng tôi được gửi thư về nhà có kèm theo "phiếu quà" do Trại cấp, để ăn Tết sắp đến, nay thấp thoáng quà đã tới. Trong buồng tôi, có mười người nhận

được. Trong những gói quà đó, ngoài đường thẻ, sữa, đồ mặn, bột Bích Chi, mì ăn liền, thế nào cũng có một vài bánh thuốc lào "3 số 8". Anh nào biết hút, không nói làm gì. Có những người không biết hút, gói quà cũng có thuốc lào dùng để đổi chác, vì tiền ở đây không có giá trị. Những ai trót đa mang với "làn khói tương tư" mỗi lần thấy ai hút, hoặc ngửi hương thơm quen thuộc của khói thuốc ngon, trong người tự nhiên rạo rực! Một chén cơm đổi lấy 5 "bi" thuốc lào, mỗi 'bi" to bằng hạt ngô. Tội nghiệp có nhiều anh chưa nhận được quà, thèm thuốc quá đành nhịn đói mang cơm đổi thuốc hút. Trường hợp này làm tôi nhớ đến Lê Huy Linh Vũ ở Nghĩa Lộ! Cơm đã thiếu, còn thiếu hơn ở Trại do Bộ Đội quản lý mà phải hy sinh phần cơm để đổi lấy 5 bi thuốc, sau 5 lần kéo pháo, tiêu tan! Hút có hà tiện lắm, cũng chỉ nửa buổi là hết. Nhưng dù sống hay chết, ai đã ghiền, đều để dành một điếu "3 số 8" cho buổi sáng, khi thức dậy! Điếu thuốc đầu tiên, buổi sáng sớm, có giá trị vô song. Nó làm tâm hồn bay bổng, quên đi được một vài phút đau khổ cuộc đời! Cho đến hôm nay, khi ngồi viết

những dòng chữ này trong Trại Tỵ nạn Sungei Besi, tôi không thể hiểu nổi, tại sao con người lại có thể bóc lột nhau một cách tàn ác đến như vậy, trong khi cùng chung cảnh ngộ? Những kẻ bóc lột đó, đau thay, trước kia đều giữ chức vụ khá quan trọng như Phó Tỉnh Bình Dương, Chánh sự vụ v.v...

Tôi đã hút thuốc lào từ lâu, và hút nặng, mỗi ngày năm, bẩy chục "bi". Nhưng từ ngày vượt biên, bỏ lại chiếc điếu cầy và mấy bịch thuốc "3 số 8" nơi "bãi đáp". Trong những ngày đầu, tôi cảm thấy hơi khổ sở, rồi mãi cũng quen, nhất là xung quanh không ai hút! Nhưng, nếu có một người hút, chắc không sao nhịn được, tôi cũng phải mang tất cả những gì mình có để đổi lấy thuốc lào!

Gần cuối năm, tiết trời càng u ám. Từng cơn gió bấc thổi buốt ruột, như cắt da cắt thịt. Mỗi buổi sáng sương mù giăng đầy trời. Toán dắt trâu đạp đất vô "chuồng" kéo trâu ra. Con trâu to lớn với hai chiếc sừng cong veo nhọn hoắt, lừ lừ đi theo chân người dắt, nhưng khi vừa nhìn thấy

bãi đất mà nó có nhiệm vụ phải quần cho nát như mọi ngày, đột nhiên nó vùng chạy. Anh dắt trâu cố ghì dây, nhưng không còn sức để giữ nó lâu! Một anh khác cầm roi quất vào mông trâu dồn nó xuống bãi. Nhưng nó chồm lên làm anh dắt trâu ngã sấp xuống, con trâu vùng chạy! Tôi vừa đạp đất vừa nhìn con trâu phóng qua dòng suối nhỏ, chạy mất hút vào lùm cây dưới chân đồi trà.

– Đù mẹ, trâu còn sợ lao động, nữa người! Mùa này cỏ ít, ăn không đủ no, lại làm nhiều, giống vật cũng không kham nổi!

Người bạn tù cùng đạp đất với tôi, nói bằng giọng vừa buồn vừa uất hận:

– Trâu trốn được đó, tụi mình trốn, là bỏ cha!

Gió thổi từng cơn vật vã. Từ sớm, tôi chỉ được ăn 2 khúc sắn, mỗi khúc dài 3 phân, khẩu phần ăn lót lòng 50 gram đã tan biến từ lâu. Lúc này cơ thể tôi vì nhu cầu sinh tồn nó tự ăn, nghĩa là nó rút tỉa từng chút, từng chút mỗi ngày làm

cho thân xác mỏi mòn, người cứ gầy rạc đi vì thế! Hơi nóng trong người dồn xuống đôi chân, hơi lạnh của đất hút hết, nó lại dồn xuống. Cứ như thế, ngày nối ngày, giữa mùa lạnh khắc nghiệt! Tên Kỳ, công an quản lý, vô cùng tàn nhẫn, nó xông xáo luôn luôn có mặt để kiểm soát, sỉ nhục, càng làm tinh thần chúng tôi căng thẳng.

Nhưng cảnh tù ở nơi đây cũng không hoàn toàn khô khan. Có Trại nữ tù ở cách Trại Trung Ương khoảng 2 cây số. Mỗi sáng họ đi làm ngược chiều. Vì đường lội mọi người phải xắn cao quần cho khỏi lấm. Tôi nhìn những bắp chân trắng nõn đi thoăn thoắt trên đường cả đàn, cả lũ. Có nhiều nữ tù trông cũng khá xinh. Nhiều cô trông dữ dằn không thua đàn ông du đảng. Chiếc xe bò chở gốc rau muống đi trồng, cao đầy như trái núi. Một cô kéo trước, hai người đẩy sau cố gắng lên dốc. Cô gái tóc ngắn đi bên cạnh, cằn nhằn, lèm bèm chửi cô kéo càng. Cô này đang kéo, buông tay. Chiếc xe mất thăng bằng dốc ngược, gốc rau đổ đầy đường. Thấy vậy, cô tóc ngắn đi bên, chắc Đội Trưởng, chẳng nói gì, tiến đến vươn tay túm

tóc cô kéo càng, đấm đá túi bụi. Lần thứ nhất, tôi nhìn thấy hai người đàn bà uýnh lộn. Họ quần thảo cũng dữ dội lắm. Nào loi, nào đá, nào kêu, nào chửi, nào gào thét tùm lum. Tên nữ Công an từ phía xa đi lại. Người mập lùn, chiếc đuôi sam đong đưa qua lại, chiếc "cối vàng" úp sụp che gần hết khuôn mặt. Khẩu súng đeo bên hông lúc lắc theo nhịp đi. Khi đến gần nơi uýnh lộn, cô ta chống hai tay vào hông nhìn. Cuộc quần thảo giữa hai nữ tù vẫn tiếp diễn, người nào cũng lấm bê bết. Nhiều người đứng xem, không ai dám can. Hai nữ tù, chắc quá mệt cùng lăn xuống mặt bùn. Tên nữ công an lúc ấy mới hét:

– Sâm, buông nó ra! Lát nữa về Trại sẽ xử!

Cô tóc ngắn, tên Sâm, đang nằm đè lên đối thủ, nghe lệnh buông ra, đứng lên, mặt đỏ bừng bừng như vừa uống xong ly rượu. Người nữ tù kia ngồi dậy, dòng tóc đen nhánh dính đầy bùn đất đỏ, vừa cho tay quấn tóc vừa chửi. Chiếc áo tuột khuy để lộ một mảng ngực trắng nõn!

Cô tóc ngắn, chỉ tay vào mặt cô kia:

– Trưa nay, mày biết tay tao!

Anh em tù chính trị, đều ngưng làm, nhìn chăm chú hoạt cảnh vừa qua. Một vài tiếng cười nổi lên đây đó!

Vì sống mãi, quen nhìn, nên thứ gì cũng trở nên nhàm chán. Mỗi sáng dù có đoàn nữ tù đi qua, cũng chỉ là vui mắt chút ít. Có cô vừa đi vừa hát nghêu ngao: "Ngày mai em quyết băng ngàn, vượt suối đi tìm tình yêu!" Tình yêu chắc cô đã tìm thấy nơi một người trong bọn tôi, nên mỗi sáng anh ta vừa làm vừa nhìn ra phía lộ, chờ cô ta đi qua, anh mỉm cười gật đầu. Cô móc cạp quần nhìn nhanh xung quanh rồi ném chiếc bánh mì luộc vào lùm cây! Chờ đoàn nữ tù đi khuất, và ngó tên Công an quản giáo xem nó đứng ở đâu, tìm cơ hội ra nhặt chiếc bánh giấu ngay vào túi. Chả biết mối tình này có đi đến đâu không, nhưng chắc chắn anh bạn tù có bánh ăn mỗi ngày đỡ đói. Còn cô gái đa tình kia, chắc cũng phải có cách nào đó, để khỏi đói.

Buổi nay, tôi thấy Linh Mục Hoạt, tay ôm một

bó dầy rau muống xuống khu đất gần chỗ làm. Vị Linh Mục này rất khéo tay, có nghề sửa đồng hồ, nên không phải lao động, chỉ ngồi sửa đồng hồ cho tụi công an, toàn loại đồng hồ cà tàng từ hồi Pháp thuộc. Tên công an Kỳ, có buổi vui miệng nói với Linh Mục Hoạt:

– Chúng tôi khổ lắm. Lương có mấy chục đồng, trừ tiền ăn còn lại khoảng 20 đồng một tháng. Năm nào, muốn mua chiếc đồng hồ phải hoãn việc nghỉ phép về thăm nhà. Muốn về, khỏi mua đồng hồ. Còn "đài" và xe đạp coi như vấn đề lý tưởng, chỉ mơ ước thôi, suốt đời không hy vọng thực hiện!

– Vào ngành công an, có khó không, cán bộ?

– Phải 3 đời bần cố, lý lịch tốt. Không có liên hệ và họ hàng với địa chủ, phong kiến, với Tây, với Nhật thuở trước. Bây giờ là "Mỹ Ngụy". Vào công an khó hơn đi bộ đội nhiều!

Tôi vừa đạp đất vừa nhìn Linh Mục Hoạt cuốc đất làm luống trồng rau muống. Tôi hỏi:

– Ông lấy giống ở đâu vậy?

– Có một bà Phước bị giam ở đây từ năm 54, bả mới quẳng sáng nay đấy! Trồng ít rau để cải thiện. Châu chấu, cào cào hết nhẵn rồi.

Nói xong ông cười, nụ cười rất hồn nhiên. Cách đây mấy hôm, không hiểu có chuyện gì với Tướng Cao, vị Linh Mục Tuyên Úy này đã có thái độ quyết liệt, nói thẳng:

– Tại sao, ông lại xuyên tạc sự thật? Ông báo cáo với cán bộ những điều tôi không làm, không nói?

Tướng Cao trả lời lạnh lùng:

– Ở đây, ai cũng có quyền báo cáo, chả riêng gì tôi!

– Đúng, báo cáo là quyền của ông, nhưng tôi chỉ mong ông đừng xuyên tạc sự thực là được. Chúng ta ở đây, mọi người đều là tù, không có Tướng Tá gì hết. Cách Mạng đã ghi trong nội quy như vậy. Ông muốn về sớm hơn anh em, ông có

quyền làm tất cả những gì thuộc riêng ông thôi, đừng hại anh em, để được tha trước.

Nói xong, vị Linh Mục trẻ nay quay về phía anh em nói to:

– Phải lôi rắn ra khỏi hang mà đánh!

Câu chuyện đó rồi cũng qua đi, nhưng mọi người vẫn thắc mắc, không hiểu sao, chuyện gì xẩy ra trong buồng, tên công an Kỳ đều biết. Mỗi sáng, khi anh em lao động ở "hiện trường", tên Kỳ vô nói chuyện riêng với Tướng Cao nơi nhà ăn, nằm riêng biệt trên mô đất cao. Tướng Cao và một người nữa được tên Kỳ cho ở nhà, làm vệ sinh: đổ phân, quét dọn nhà tiêu, nhà ở và trông nom vườn hoa, khiêng cáng đồ ăn v v...

Tôi không có ý kiến gì, vì dù sao ông Tướng này cũng là vị chỉ huy cao cấp trong ngành tôi phục vụ. Nhưng tôi nghĩ, giá ở cương vị ông, tôi xung phong xin đi lao động dù có phải vất vả dầm mưa, dãi nắng, còn hơn ở nhà làm việc nhẹ như quét dọn, bốc cứt, tuy có nhàn một chút nhưng mang tiếng.

Một buổi sáng, tôi phải đi sửa đường cùng với anh em. Quảng đường bị nước mưa ứ đọng, xe qua lại quá nhiều nên hư hỏng. Trong giờ nghỉ giải lao, tôi bỗng thấy một nữ tù trông có vẻ "trí thức" đang ngồi hái rau muống gần đó. Những lọn tóc đen lánh rũ xuống đôi vai thuôn thuôn. Chiếc áo nâu non làm tăng thêm sắc da trắng xanh, do thiếu ăn. Đôi mắt to đen nhìn sắc sảo. Mũi ngón tay thon nhỏ, thoăn thoắt bẻ những ngọn rau xếp thành từng bó. Tôi ngỏ ý xin. Cô nhìn tôi, rồi ngó xung quanh, nói khẽ:

– Không được đâu anh, con Đội Trưởng nó đứng kia kìa. Nó ác lắm, cho anh, nhỡ nó thấy, báo cáo với cán bộ, thì em chết. Nó đánh và nhốt vào phòng tối, khổ lắm!

Nghe vậy, tôi bỏ ý định xin rau, hỏi khẽ:

– Vì sao, bị đi cải tạo?

Cô gái cắm cúi vặt rau, nhưng vẫn trả lời:

– Khổ lắm, em được điều vào làm ở Tòa Đại Sứ Ba Lan, nước bạn Xã Hội Chủ Nghiã anh

em, vì biết Ăng Lê. Em trót yêu một sĩ quan tùy viên thuộc cơ sở đó. Em xin phép Đảng và Nhà Nước cho kết hôn. Vị sĩ quan kia cũng xin với thủ trưởng của họ như vậy. Nhưng kết quả, em bị cho nghỉ việc và bị đưa đi cải tạo, còn anh kia bị gọi về nước.

Tôi cuốc từng nhát uể oải, hình ảnh người nữ tù vì yêu bị đưa đi cải tạo, chập chờn trong đầu. Khi tôi ngưng tay cuốc nhìn về phía vườn rau, cô đã ôm bó rau xanh ngắt đầy ngực, đi đến phía cuối vườn. Tôi chợt thấy một bó nhỏ bên lề đường, chỗ tôi vừa ngồi nghỉ. Tôi biết bó rau đó, cô có nhã ý cho tôi. Gần hết giờ lao động, tôi bỏ chiếc mũ xuống, đến nhặt lên nhét vội vào, kẹp nách, làm ra vẻ tự nhiên chờ kẻng đi về!

Vì thiếu ăn và trời rét qua, tôi bị đau, khai bệnh.

Tôi và 5 người khác ôm sổ xuống bệnh xá ở gần nhà bếp. Chúng tôi ngồi chờ ở ngoài sân từ sớm. Gió thổi cắt ruột. Mặt mũi ngươi nào cũng xanh lè. Một tên "tu–bíp" của mình trước 75,

mặt lạnh lùng nhìn chúng tôi. Hắn nhìn sổ bệnh, tưởng gọi vào khám, ai ngờ hắn không nói gì. Lát sau, có một tên béo tốt, chiếc ống nghe đeo lòng thòng trước ngực ra dáng bác sĩ. Tôi nghe anh em nói, nó là y tá, tên Mìn, tù hình sự, đã ăn cắp thuốc của Nhà Nước đem bán nên bị bắt. Nó được tụi công an tín nhiệm giao việc khám bệnh cho tù. Và Hiệp, Bác sĩ quân y ở Cần Thơ phụ tá cho nó. Vừa nhìn thấy chúng tôi, nó trừng mắt:

– Khám bệnh gì mà đông như đi chợ thế này, ông lại cho đi lao động hết bây giờ!

Nói xong nó đi thẳng vô nhà khám bệnh. Chúng tôi uất ức lắm, nhưng không làm gì được, trong khi đó Hiệp lăng xăng, khúm núm "Thưa bác sĩ" ngon ơ! Tên Mìn cho lệnh Hiệp chích cho người này, cho người kia uống thuốc như nó là bác sĩ chính cống và Hiệp là y tá. Trường hợp này tôi nhớ đến "tu–bíp" Tín ở Long Giao trong những ngày đầu cải tạo, nhưng Tín "tư cách" hơn nhiều!

Tôi được nghỉ một ngày và lãnh 4 viên thuốc

cảm. Nhìn anh em khác, có người buổi chiều phải đi lao động! Cái cảnh khám bệnh như vậy nó khốn nạn quá, mất nhân phẩm quá, nên cùng lắm mới khai bệnh.

Sau khi tự tử không chết, thân xác tôi mỏi mòn dần, lại thiếu dinh dưỡng, lao động khổ sai, nên dễ nhuốm bịnh. Tuy không muốn, nhưng tôi vẫn phải đi khám, vì không cách nào khác hơn. Tên công an Kỳ xuống tận phong khám bệnh hỏi về bệnh trạng của tôi. Một hôm Hiệp cho biết:

– Anh khám bệnh, nghỉ nhiều qua, cán bộ buồng đã lưu ý chúng tôi và cả anh nữa, lần sau sẽ khám kỹ và vấn đề cho nghỉ lao động hay không tùy cán bộ buồng!

Tôi cãi lại:

– Ông nói hay nhỉ! Tôi đau mới phải đi khám bệnh chứ? Tôi có bệnh hay không, ông là chuyên môn phải biết, chứ can hệ gì đến cán bộ buồng?

– Tôi chỉ nhận được lệnh như thế, nên cho anh biết để dè chừng.

Hiệp nói lạnh lùng. Tôi ngẫm nghĩ, rồi chửi thề:

– Đù mẹ, tinh thần như vậy làm đéo gì chẳng thua!

... Tết gần đến, nhiều người nhận được quà, riêng tôi và một số ít chưa có. Theo yêu cầu của Trại, mỗi tháng tù phải làm công tác xã hội chủ nghĩa hai buổi sáng chủ nhật. Sáng chủ nhật vừa qua đã lao động, nên tuần này được nghỉ. "Lao động xã hội chủ nghĩa" cũng có cái lợi, được ăn một chén chè nấu mật. Lúc trước, nhiều người chưa có quà, thèm đường nên mong được đi lao động xã hội chủ nghiã!

Sáng nay, anh em có phần hứng khởi hơn các buổi sáng chủ nhật khác, vì sẽ được sử dụng gói quà mình có. Cửa "chuồng" vừa mở, mọi người xếp hàng hai đi ra cho tên công an điểm số. Sau khi tan hàng, một số ùa đến phía bếp, nơi có chiếc chảo lớn. Vì nhà bếp không phát nước ngày chủ nhật nên anh em phải tự thực hiện. Vấn đề đun nước ngày chủ nhật, luân phiên theo Tổ trực. Trại

cấp cho chiếc chảo lớn, củi tự kiếm đem về đun. Trên nguyên tắc, Trại cấm đun nấu riêng, nhưng lợi dụng việc đun nước, anh em có thể đun nấu bằng gô, ghé xung quanh chảo nước. Nào mì ăn liền, nào bột, nào đường được biến chế thành món ăn, mời mọc nhau theo từng "băng". Tôi không ở "băng" nào, nên chờ nước sôi múc uống cho no.

Trong những ngày tháng sống tại Trại Cải Tạo Trung Ương số 1, tôi có mang ơn hai người, đã giúp tôi ít nhiều để qua cơn đói. Cả hai người đó, tôi không quen từ trước: một ông Tòa ở Nha Trang, còn người nữa, công chức. Một buổi, tôi đang đứng lớ ngớ chờ cơm, một người đến bên hỏi, tôi có phải họa sĩ kiêm nhà văn không? Tôi nói đúng. Anh ta nắm chặt tay tôi nói:

– Hân hạnh, nghe tiếng lâu lắm, nay mới được gặp. Nếu không ở tù, chắc gì?

Tôi cười cười như mọi khi, mỗi lần nghe câu đó. Nhưng một buổi, đang ngồi chờ đi lao động, tôi nhìn thấy anh đứng trong lối đi nhỏ, dẫn tới

các buồng tù phía trong. Anh gật gật đầu như gọi. Tôi tìm cách băng qua. Vừa đến nơi, anh dúi cho nửa chiếc bánh mì luộc. Mừng quá, tôi quên cả cám ơn vội giấu vào túi, đi nhanh ra nơi tập họp. Từ hôm ấy, nhìn thấy anh, tôi cố tìm cách đi qua để lấy khi bánh, khi bắp, khi khoai, sắn. Theo lời anh dặn, nếu buổi nào không nhìn thấy, cứ vào buồng anh ở, anh để sẵn, có người sẽ đưa.

Một sáng, không nhìn thấy anh, ngại quá, định không sang, nhưng cơn đói giục giã, bụng dạ cồn cào, nên lại đi vào lối hẹp đến buồng anh ở.

Một anh đang quét sân, nhìn thấy tôi, nở nụ cười:

– À, Đ. có dặn, nếu anh đến, xin lỗi giùm, bữa nay không tiện. Nhưng tôi có đây, anh dùng tạm vậy.

Tôi ngẩn người, nhìn thấy chiếc bánh mì luộc còn nguyên tròn bằng chiếc đĩa, mập ú! Tuy thèm lắm, vì tự ái tôi từ chối, nhưng anh nhất định cứ dúi vào tay, buộc phải cầm và nói, anh Đ.

sẽ đưa trả sau, ngại gì? Tôi đút chiếc bánh vào túi. Túi áo quá bé không vừa, tôi giắt vào cạp quần đi nhanh ra vừa đúng lúc tên công an gọi Đội đi lao động! Sau hỏi, tôi biết, anh tên Danh.

Nhưng từ đó tôi nhất định không gặp Đ. nữa, vì thấy phiền quá. Cái bánh, củ khoai mà Đ. cho tôi cũng là ăn bớt phần của anh em, tuy nó chẳng đáng gì, nhưng trong lòng tôi vẫn áy náy. Thấy lâu tôi không đến, mỗi ngày Đ. gửi nửa chiếc bánh cho anh bạn cùng buồng ở nhà chuyên gánh nước. Anh này chia lại cho tôi một nửa, tức 1/4. Để chấm dứt sự xin ăn lén lút, tôi làm một bài thơ tạ ơn Danh và Đ. Từ đó, tôi lại đói dài dài!

Trong các "băng" ăn uống sáng nay, tôi thấy Linh Mục Cường, vị "Linh Mục bụi đời" đang lùa những sợi mì vàng óng nóng hổi vô miệng. Mỗi khi được ăn một bữa no, vị Linh Mục này thường cười nói:

– Bây giờ ta có thể một tay, nâng bổng trái đất. Linh Mục cũng là người mà.

Đợi lúc rảnh rỗi, tôi và vị Linh Mục trẻ tuổi thường hay bàn luận, tâm sự.

– Tôi không hiểu vì sao, lại trở thành Linh Mục? Có lẽ, theo ý muốn của gia đình. Nhà tôi có đồn điền cà phê hằng năm thu hoạch rất lớn. Tôi được gởi vào tu viện từ hồi nhỏ. Sau những năm dài theo học, còn năm cuối, theo luật công giáo, tôi có một thời gian để suy nghĩ. Sau đó, một là xin xuất để vào đời, hai là học tiếp để được tấn phong Linh Mục. Trong 12 tháng suy nghĩ, tôi cảm thấy cuộc đời vui hơn, có nhiều điều kiện hoạt động, tôi nhất định xin xuất. Nhưng khi vừa có ý định ấy, ông Cha linh hồn đã thuyết phục được, nên tôi lại tình nguyện học tiếp để có ngày hôm nay. Tôi đã là Tuyên Úy Công giáo được 5 năm. Tôi thích uống uýt–ki và nhậu. Những cái đó, luật Công giáo không cấm.

Tôi định hỏi "Còn vấn đề đàn bà thì sao?" Nhưng nghĩ lại, thấy sỗ sàng quá, nên thôi!

Đêm Noël vừa qua, khi cửa "chuồng" đã khóa, tôi thấy 6 vị linh muc trẻ, ngồi tụ tập bàn

luận và cầu kinh lầm rầm đến quá khuya. Sáu vị ngồi như sáu cây cột quây tròn, ở giữa có một chiếc chậu sắt thường dùng đựng cơm của nhà bếp để đầy món ăn, nhưng chắc chắn không có rượu lễ và gà tây!

Để tránh mặc cảm, tôi qua buồng bên thăm Thanh Tâm Tuyền. Chúng tôi mới gặp nhau cách đây ít hôm, tuy ở sát vách. Trước đó, tôi nghe nói có Tuyền ở đây, không tìm ra, tuy Đội tôi và Đội Tuyền ngồi sát bên nhau. Từ ngày đi cải tạo, thân xác mỗi người đều đổi thay và áo quần lao động tơi tả, rách rưới, nhơ nhớp. Người nào cũng chụp mũ xuống gần nửa mặt để không muốn nhìn ai, và cũng chẳng muốn ai nhìn mình. Một buổi chúng tôi nhận ra nhau. Tuyền mở to mắt nhìn hỏi:

– Ông đó hả?

– Còn ông đó ư?

Chúng tôi cùng phá lên cười. Anh em xung quanh không hiểu gì, sững nhìn. Đội tôi bị gọi đi lao động. Tôi đứng lên, nói với Tuyền, mai sẽ ngồi

đúng chỗ này để nói chuyện. Từ đó, chúng tôi mới đỡ cô đơn vì còn có nhau để tâm sự. Tuyền vốn ít nói, nhưng mỗi lời nói rất chắc, cũng như anh viết văn hay làm thơ. Tuyền dặn nhỏ tôi:

– Cậu ạ! Đừng gọi biệt hiệu, sợ tụi nó biết, gọi mình là Tâm nhé!

Tôi cười dí dỏm:

– Cậu đánh giá tụi nó kém quá thế sao?

Tuyền vốn có bệnh trĩ, nên thường được nghỉ ở nhà làm việc nhẹ. Còn tôi, đã chán việc khai bệnh vì quá nhục nhã, nên thà lao động còn hơn, bởi vậy vấn đề gặp nhau cũng thất thường.

Sáng nay, tôi sang thăm Tuyền vì thấy cửa mở.

Vừa sang đến nơi, Tuyền đã cười khà khà:

– Chiều qua, nhớ cậu, làm được mấy câu thơ đây.

– Đâu, đọc lên nghe. Nhưng còn thuốc lào không?

– Để đi xin.

Tuyền định đi thì Trung, Đội Trưởng của Tuyền nhanh nhẹn đứng lên, đi xin thuốc giùm. Trung mang về một dúm thuốc "3 số 8" thơm phức. Tuyền nói với Trung

– Ông xin đâu hay thế?

– Ô thiếu gì, anh em mới nhận được quà mà!

Tôi vê thuốc cho vào nõ, châm lửa rít một hơi dài, thở khói xanh um, cả người bần thần ngây ngất vì đã lâu mới được điếu thuốc ngon. Tôi đưa điếu cho Tuyền. Nhồi thuốc xong, Tuyền cũng kéo hơi dài, thật dài nuốt luôn khói. Đôi mắt Tuyền lờ đờ như đắm chìm vào chuyến viễn mơ! Sau khi hả cơn say, Tuyền đọc:

Chờ cơm ôm bụng lép trên giường

Muốn sang thăm bạn cửa gài then

Chiều đổ cơn mưa, trời sập tối

Buông sách ngồi lên, ngó trống không!

Tôi nói với Tuyền:

– Đời chúng mình lúc này chẳng có gì để nhìn ngắm. Sau hơn hai năm bị đầy ải, miệng lưỡi đã tê mùi tân khổ, còn gì để ngóng đợi? Ba chữ "ngó trống không" nó cho tôi nhìn thấy hư vô, nhìn thấy cái cõi "Bất khả tư nghị" của Chân Như. Nó thâu tóm được biết bao nhiêu hình ảnh của kiếp sống phù du, công danh và sự nghiệp nào đó, mũ mãng cân đai nào đó, cũng chỉ là hư ảnh, có đúng vậy không cậu?

– Vì thế tôi mới tặng riêng cậu 4 câu thơ đó!

Tôi đi về vì sợ cửa bị khóa trái bất ngờ. Tôi cầm mẩu giấy có 4 câu thơ trong tay như giữ một kỷ niệm vô cùng thân mến!

Bị cơn đói hành hạ mỗi ngày một chút, lâu dần thành thiếu hụt to lớn, làm con người muốn làm gì cũng không quên được nó. Hỡi những ai

có may mắn chưa biết đói là gì, xin chớ khinh mạn cái đói của kẻ khác. Miếng ăn, miếng nhục, nhưng không có miếng ăn, còn nhục hơn. Vì miếng ăn, giá trị con người đã hạ thấp hơn hàng súc vật. Người đánh chó tranh xương! Người liếm thừa chó! Người ăn rắn, rết, cóc, nhái, người ăn cỏ luộc! Người làm đủ thứ, ăn đủ mọi loài để làm yên chiếc bao tử bé bằng bàn tay, nhưng lại có sức tiêu thụ vô biên! Trước cơn đói, con người không còn nghĩ gì khác ngoài miếng ăn. Bao nhiêu mưu tính để trốn Trại, vượt qua bao nhiêu nguy hiểm trước họng súng canh giữ của kẻ thù, chỉ vì đói phải tìm ăn, đến nổi bị bắt lại, cái đói quả thực ghê gớm! Cộng sản đã dùng chính sách "nắm bao tử" để cai trị 25 triệu dân miền Bắc mấy chục năm qua. Nay chiến thắng thì chúng lại dùng để cai trị, áp đảo tù, những kẻ thua trận! "Ăn không đủ no, đói không đủ chết"quả là một tính toán vô cùng thâm độc, vô cùng dã man! Nếu người tù dưới chế độ Xô Viết bị đầy đi Tây Bá Lợi Á, phải ăn bánh mì đen, mút xương cá, nghĩ cho cùng, vẫn còn hơn những người tù chính trị là chúng tôi ở giai đoạn khốn khổ này. Chúng tôi không

những mút xương cá mà nhai biến luôn, nuốt vô bụng, như ăn cóc nhái, côn trùng và cỏ vậy!

Về đến buồng, cáng cơm đã khiêng đến. Vẫn những chiếc bánh mì luộc quen thuộc, những hình dạng khác nhau. Do đó, sau khi bánh được chia cho Tổ 6 người, anh em có ý kiến nên quay số hoặc bắt thăm cho công bằng vì mọi người đều đói, ai may được cái to một chút, ai rủi lấy cái nhỏ! Việc bắt thăm được thực hiện bằng 6 chiếc que, có đánh đấu từ 1 đến 6. Mỗi người mang một con số. Một chiếc bánh được đánh dấu bằng cách đặt chiếc muỗng hay vật gì đó lên trên. Nếu thăm được rút ra có số 3, anh mang số 3 lấy trước cái bánh đã đánh dấu, sau đó, anh số 4 và tuần tự theo chiều kim đồng hồ, anh số 2 lấy sau cùng. Còn quay số cũng na ná như vậy, nhưng phải nhờ người ở xa cho một con số từ 1 đến 6. Anh kia hô: số 5, tức người mang số 5 lấy trước rồi tuần tự như rút thăm. Còn rau không đến nổi. Anh em tùy tiện. Phần nhiều là rau cải hay rau muống dai như chão rách, nhưng có nó, cũng đỡ đói phần nào! Qua sự kiện này, tôi hồi

tưởng, xưa kia, những anh em có mặt nơi đây, ít nhiều cũng đã đi ngoại quốc, có tham dự nhiều buổi tiệc tùng thừa mứa thức ăn, nhiều khi đến món sau cùng thường là món mì hấp thập cẩm, mỗi người chỉ gắp vài sợi lấy lệ, đĩa mì ngon như vậy, chả ai thèm ăn vì đã quá no!

Nhiều lúc quẫn trí, nghĩ lẩm cẩm, có lẽ đây là sự phán xét cuối cùng của Thượng đế chăng?

Trời hôm nay nắng hanh, không rét bao nhiêu. Nhiều người ăn xong ngồi phơi nắng bắt rận, có người ngồi bóc vảy ghẻ. Vài người tắm bên chiếc bể lớn dội nước ào ào. Chiếc máy bơm nước bị hư nên nước rất hiếm. Các buồng đều cắt người ở nhà chuyên gánh nước cho anh em đi lao động dùng. Trong ngày nghỉ muốn tắm, tự mình mang nước từ giếng nhà bếp lên. Sự dùng cũng rất hạn chế. Tôi nghe nói, toán tháo ống lớn ra sửa, trong ống chuột chết đầy làm nghẹt. Tôi rùng mình khi nghĩ trước đây, mình vẫn dùng nước chuột chết để đánh răng, rửa mặt và đun nấu khi cần! Quần áo bẩn muốn giặt, phải mang xuống giếng nhà bếp xin nước. Giếng rất sâu, có

"2 lực sĩ tù" thay nhau gầu nước làm cơm, nên có xin được một thùng cũng không dễ dàng!

Ngày áp Tết, Tuyền nhận được gói quà, mang cho tôi mấy chiếc kẹo:

– Các cháu biếu bác đó!

Tới hôm nay tôi vẫn chưa nhận được gì, Tết này đành suông vậy! Cũng may, có một tên công an gả chồng cho em gái, nhờ tôi vẽ tấm bảng Song Hỷ, có đôi chim bồ câu ngậm dải lụa vàng bên dưới có lẵng hoa, trông thật quê mùa, thế mà anh ta thích lắm. Sau khi nhận, tặng tôi một gói thuốc lào An Thái, hai trái su hào to và một hũ mật nhỏ. Nhưng thuốc lào An Thái hút nhạt phèo, tôi không thích, chỉ có hũ mật là đáng giá. Nếu có bột mì, tôi sẽ nấu một gô chè mời Tuyền cùng ăn. Tháng trước đây, tên cán bộ giáo dục có bảo tôi vẽ cho Trại một tấm tranh cổ động, theo mẫu đã in trên tờ báo Nhân Dân. Tấm tranh đó to bằng 2 chiếc mền đắp. Vẽ bằng bột mầu. Tôi xin bột mì để nấu thành hồ pha vẽ. Tên cán bộ ký giấy cho tôi xuống kho hậu cần lấy. Tôi xuống

kho. Tên công an hậu cần bảo đến nhà bếp. Tôi xuống bếp. Bếp Trưởng bảo tôi lấy bao nhiêu tùy ý! Tôi nhồi đầy một túi nylon. Số bột mì thay vì khuấy thành hồ để vẽ, đói quá, tôi nấu ăn luôn, vẽ bằng nước lã. Qua một cơn mưa, bột mầu trôi hết, bức vẽ trở lại mầu mền cũ.

Trong những ngày dài đói khổ tại Lào Cai, tôi lao động gần hai người tù hình sự trẻ. Một anh can tội hiếp dâm bị kết án 20 năm, một anh can tội "buôn chui" bị bắt, án 15 năm. Họ được hưởng quy chế tự giác, có nhiệm vụ coi gác lò gạch. Cả hai đều đã ở quá nửa thời gian bản án. Vì được tự do tương đối, nên họ dễ kiếm thức ăn, nào khoai sắn, nào rau đậu linh tinh. Thấy tôi gầy yếu quá, một trong hai anh, tự nhiên cho tôi chiếc bánh lá. Khi tôi đang ăn, tên công an Kỳ xộc tới. Hắn không nói gì. Lát sau, hắn gọi tên tù hình sự lên chỗ làm việc, ở trên đồi, ra lệnh từ nay không được cho tôi ăn nữa, như thế là "sai chính sách của Đảng và Nhà Nước!". Tuy vậy, thỉnh thoảng họ vẫn lén lút cho tôi vài khúc khoai mì. Tôi lén mang xuống bếp đun nước, nướng nhờ, nhiều

lúc tên Kỳ coi kỹ quá, không lấy ra kịp, khúc sắn cháy thanh than!

Người tù can tội hiếp dâm, có biệt tài chỉ huy trâu. Anh ta nói với trâu, như nói với người:

– Trâu, tao bảo mày quay trái cơ mà! Quay trái!

Lạ thay đàn trâu quay trái thiệt!

– Trâu, ai bảo mày đi lối ấy, đứng lại!

Đàn trâu đứng khựng tại chỗ!

– Vào "chuồng". Tao bảo không nghe, tao đập chết cả lũ bây giờ.

Đàn trâu lặng lẽ vô "chuồng".

Không phải một lần, nhiều lần tôi thấy như vậy!

Bữa nay, chiều 30 Tết. Cây đào trước cổng Trại đã thấp thoáng nở hoa. Mầu hoa phơn phớt

hồng làm tôi nhớ đến những cái Tết tuổi ấu thơ, khi tôi còn sống dưới mái gia đình. Năm nào bố tôi cũng mua một cành đào thật đẹp để mừng Xuân.

Mấy bữa nay, tôi được nghỉ lao động đạp đất để lo trang hoàng buồng trong dịp Tết. Tôi trang trí hai cành đào trên hai chiếc cột ngoài hiên, vẽ chiếc đầu ngựa tượng trưng cho năm Ngọ. Tôi làm một công việc có tính cách trẻ con, nhưng nhờ nó, tôi được ở nhà để thân xác nghỉ ngơi ít hôm. Đôi chân đạp đất mấy tháng nay đã rã rời. Tôi chỉ còn là cái xác mà chưa chôn. Đã thua định mệnh một lần, nay tôi lại muốn thử lần nữa. Tôi nuôi ý định và tìm cơ hội trốn Trại. Không còn sức, kéo dài mãi cũng chẳng ích gì! Tôi không hề nói cho Tuyền biết, tôi đã tự tử một lần không chết, bây giờ lại đang tìm phương tiện giải thoát lần thứ nhì. Có sợi dây dù 20 thước đã bị tịch thu tại Trại B. Bây giờ lấy gì để sử dụng cho mục đích?

Tôi cứ quẩn quanh với ý nghĩ đó! Giữa chiều

cuối năm, không nhận được tin nhà, quà bánh không có, lòng tôi buồn vô hạn! Ngày Tết ở đây cũng tổ chức những cuộc vui như đánh cờ tướng, tung "côn" (một trò chơi Xuân của ngươi dân miền núi) và các trò chơi lặt vặt khác. Bữa ăn có bánh chưng, thịt trâu, thịt heo, canh, dưa hành và cơm trắng. Cũng ăn 3 bữa chính. Ngoài ra, nghe anh em ở lâu cho biết, đúng Giao Thừa, Ban Giám Thị sẽ đến từng buồng chúc Tết tù. Đến sáng mồng 1 Tết, tù chúc lại tại Hội Trường! Có ca hát văn nghệ trong mấy ngày Xuân và múa Lân.

Mấy tối nay, buồng vui hẳn lên vì tập hát (dĩ nhiên, hát bài "Cách Mạng"!) để tham dự đêm văn nghệ được tổ chức tối mồng 3 Tết, gồm các Trại Trung Ương, Trại B và Trại Nữ. Vì không có giọng, nên tôi được miễn tập. Đói bỏ cha, lại còn hát, phải gào lên hàng tiếng đồng hồ ai chịu nổi? Trong lúc anh em tập, tôi trùm kín mền cố gắng đi vào giấc ngủ vì chỉ có giấc ngủ mới làm dịu cơn đói. Nhưng nhiều đêm, đói quá, tự nhiên cũng thức giấc. Tôi sợ những đêm như thế lắm!

Vào gần giờ lãnh cơm, Hoàng, người bạn trẻ mới quen mang cho một chén chè trứng và một hộp quẹt thuốc lào "3 số 8" để hút 3 ngày Tết. Từ mấy năm nay, tôi mới được ăn một chén chè ngon như vậy! Tôi cảm ơn Hoàng nồng nhiệt. Hoàng có biết vẽ chút ít, do đó anh mến tôi.

Buổi chiều 30 Tết trời xám nặng mầu chì, trông u uất, nhưng không mưa. Gió thổi căm căm. Lạnh quá, nên anh em có bao nhiêu áo đều mặc vô, trông người nào cũng béo tốt, trừ khuôn mặt.

Sau khi chia cơm xong, chúng tôi mang vô "chuồng" cất, chờ sau khi khóa cửa, sẽ ăn cho thoải mái, vì đây, bữa cơm tất niên, không thể ăn vội vàng. Mang cơm vô buồng là vi phạm nội quy, nhưng ngày Tết, Công an trực chắc cũng thông cảm. Thường ra, anh em vẫn có người vi phạm, mang cơm vô "chuồng", nhưng ngày thường không có gì ngoài chiếc bánh luộc và chén canh rau, nay có vài ba món, khó giấu, nếu họ cố ý là khó. Lần đầu tiên, chúng tôi đã đoán đúng. Tên

Công an trực chiều nay, không dòm vô "chuồng" như mọi lần. Khi nghe tiếng khóa đã đóng bên ngoài hai lần, anh em yên tâm, muốn làm gì cũng được. Chính vì thế, năm ngoái xẩy ra vụ trốn Trại ly kỳ và tức cười. Trong mấy tháng liên tiếp, hai anh tù đã có công phu khoét thủng một mảng trần nhà cầu mỗi đêm, khi mọi người ngủ hết. Khoét đến đâu, ngụy trang tới đó để tránh sự nhận biết của công an cũng như anh em. Đúng giờ Giao Thừa, hai anh tù, ôm mỗi người chiếc túi nhỏ có đựng những thứ cần thiết cho việc trốn Trại và chiếc bánh chưng được phát hồi chiều, trèo lên lỗ hổng trên nóc cầu tiêu, gỡ ngói chui lên mái nhà. Đêm 30 trời tối như mực. Từ trên nóc nhà, hai anh loay hoay tìm cách leo xuống. Ở bốn góc Trại đều có vọng gác cao, còn thêm vọng gác trên chiếc cổng chính. Xung quanh bốn mặt tường cao ngất, nhẵn thín, đèn chiếu sáng rực. Nhưng hai anh tù cũng xuống được tới đất, tìm cách leo qua bức tường cao 5 thước. Không xong, vì đèn quá sáng, tên cảnh vệ gác trên chòi sẽ phát giác kịp thời. Cứ như vậy loay hoay đến sáng, không sao ra được, hai anh bèn liều ngồi

ngay ở nhà ăn, bóc bánh chưng ra ăn. Đang ăn, tên công an trực rút then cổng đi vô để mở cửa. Hắn bỗng giật mình, khi thấy "hai ông tù" ngồi lù lù ngay nhà ăn, đang đánh chén bánh chưng. Tên công an quát hỏi:

– Hai anh làm gì đây? Vì sao có mặt ở nhà ăn giờ này?

– Dạ, chúng tôi trốn Trại!

Tên công an trừng mắt nhìn hai người tù như nhìn hai quái vật, quên cả việc mở cửa "chuồng", dẫn ngay hai người đi về Ban Giám Thị. Báo hại, anh em nóng ruột muốn ra khỏi "chuồng" ngày mồng 1 Tết, không được! Chờ gần 1 giờ sau cửa mới mở.

Tôi nghe chính một trong hai anh kể lại. Hai anh bị kiên giam mấy tháng trong nhà tối, sau cùng được tha với tờ khai lý lịch và kiểm điểm!

Đêm nay, cũng đêm Giao Thừa, nhưng chắc chẳng ai trốn Trại! Anh em ăn xong, ngồi tán dóc đợi Giao Thừa. Người nào nhận được bánh mứt

trong gói quà, ngồi nhai nhóp nhép. Thiện, Tổ trưởng Tổ tôi, người may mắn nhận được 5 gói quà. Trước anh phục vụ tại Cục An Ninh Quân Đội và Tổng Nha Cảnh Sát. Có lúc anh thèm đường quá, khi được phát 300 gr, phần dồn lại của 3 tháng, anh đã ngồi xúc từng muỗng đường cho vô miệng, một lúc hết veo, vẫn chưa đã thèm! Anh và Kiếm (Đội trưởng cũ của tôi), thường bị gọi lên "làm việc" với "Trên" tức là bị thẩm vấn. Có lần tôi hỏi, bị khai thác những gì? Anh trả lời:

– Họ hỏi, bắt và giết bao nhiêu Cách Mạng, trong thời gian nào? Tôi nói, bắt và giết nhiều lắm, không nhớ hết!

Anh nói tỉnh bơ như nói đùa, làm tôi nghi hoặc! Còn Kiếm phải "làm việc" cả tuần. Sau tuần lễ đó, chắc vì lo nghĩ nhiều, gầy đi và bệnh luôn, phải nằm nhà.

Khi nghe pháo nổ, tôi biết đã Giao Thừa. Tôi chắp tay lên ngực lâm râm khấn vái bố mẹ đã khuất bóng, xong thầm chúc vợ con, anh em, bè bạn ở xa gặp nhiều tốt lành trong năm mới.

Những người còn thức, lại chúc nhau những câu như những năm trước:

– Chúc bác, năm nay sớm được về với bác gái và các cháu.

Có người "ba đá" nói thẳng:

– Thôi dẹp, tôi tự chúc: 15, 20 năm nữa sẽ về, hoặc bỏ xác nơi đây!

Có tiếng mở chốt cổng. Tất cả đều nhỏm đậy, kể cả những người đã ngủ. Tiếng chân dừng lại, rồi tiếng mở khóa lách cách. Hai cánh cửa "chuồng" mở tung. Tôi nhìn ra thấy ba tên Công an đội mũ lưỡi trai vành đỏ, quần áo vàng đại lễ mang quân hàm đỏ chói đứng ngay nơi cửa "chuồng". Một tên nói:

– Năm mới, chúng tôi đại diện Ban Giám Thị đến chúc các anh một năm mới vui vẻ, học tập tốt, lao động tốt, sớm được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà Nước!

Tiếng vỗ tay rào rào. Tôi chửi thầm: "Tiên sư

tụi bay chuyên nói dối, cái nghề công an có tử tế bao giờ?"

Đội trưởng kiêm "Chuồng trưởng" Đằng đứng lên, đại diện anh em đáp lễ. Toàn những lời giả đối! Cho đến giờ phút này, cả hai bên vẫn coi nhau như kẻ thù không đội trời chung, tuy ngoài mặt, một bên cố làm ra vẻ đại lượng; một bên, cố làm ra vẻ ngoan ngoãn, phục tùng và hối hận, ăn năn những "tội lỗi" đã làm trong 25 năm chinh chiến, máu đổ thành sông, xương cao bằng núi!

Chúc xong, một tên công an đưa cho Đội trưởng mấy bao thuốc lá Điện Biên, bảo phân phối cho anh em hút mừng năm mới. Sau khi chia xong, còn thừa mấy điếu, Đội trưởng đút túi. Phần "nghi lễ" đã xong. Cánh cửa lại khóa. Anh em lại hiện nguyên hình những tên tù chính trị với bản án lao động khổ sai vô thời hạn!

Sáng mồng 1, sau khi ra "chuồng", ai nấy đều hăng hái "cải tiến" để mừng Xuân. Mấy chậu cúc nở vàng chóe, những bông hoa đủ mầu xòe cánh rực rỡ theo tiết xuân. Tôi nghĩ, tụi Công An lạ

thực, khu nhà tù nào cũng có vườn hoa. Cảnh tượng gây mỉa mai hơn thưởng thức. Giữa những nỗi đau khổ của con người: nào đói khát, nào đọa đầy thân xác, trong các công tác lao động khổ sai, nào sự tù túng trói buộc làm tiêu hủy nhân phẩm, mà sao, tụi nó còn tổ chức mỗi buồng có một vườn hoa, như vườn hoa của các vị "đại trưởng giả " khi xưa? Nhung dù sao có những bông hoa nơi đây cũng làm cảnh vật đỡ khô khan, u uất!

Trời hôm nay đẹp. Ánh nắng chiếu rọi từng tia ấm áp như để xua đuổi cái không khí ảm đạm của những ngày cuối năm. Mọi người đều cạo râu, chải đầu, ăn mặc lành lặn. Những bộ đồ lao động tạm cất vào một xó. Tôi bóc chiếc bánh chưng ăn sáng, uống nước trà phơi khô để mừng Xuân. Tôi hút thuốc lào của Hoàng cho chiều qua. Khói thuốc thứ nhất tạo cơn say đã qua rồi, nay chỉ còn chút ít khoái cảm. Tôi ngồi một mình trên bệ gạch. Xung quanh kẻ đi, người lại tấp nập, nói nói, cười cười, mời ăn, mời uống. Tôi biến thành một phiến đá vô tri giác! Chiếc loa phóng thanh, treo trên cao phát thông điệp đầu

năm của Thủ tướng Phạm Văn Đồng. Qua thông điệp này, tôi mới được biết, Việt Nam đã chính thức đánh Kampuchia do Pol Pot, Ieng Sary lãnh đạo. Hai đảng Cộng sản anh em uýnh lộn cũng chỉ vì tranh chấp quyền lợi. Hồi trong Tết, tôi có nghe mấy anh tù hình sự nói cuộc chiến tranh biên giới giữa Việt Nam và Trung Cộng cũng đã xẩy ra, nhưng nhà nước ỉm đi chưa cho dân biết, sợ hoang mang! Trung Cộng với dân số gần 1 tỷ người, mỗi đứa đái một bãi, cũng đủ làm cho Việt Nam thành lụt lội!

Trong lúc rảnh rỗi, mạn đàm, ai cũng mong có chiến tranh giữa Việt Nam và Trung Cộng, vì có thế, lực lượng cộng sản mới yếu đi, nếu có cơ hội, chúng tôi sẽ phục hồi quyền năng để giải tỏa hoàn cảnh khốn khó này. Nhưng đó chỉ là mơ ước!...

Tiếng trống múa Lân từ xa nổi lên ròn rã, dồn dập vọng đến, đưa tôi ra vùng ảo mộng! Từ ngoài ngõ Tuyền đi vô, vẫn bộ quần áo lao động, nét mặt gồ ghề, râu không cạo, đầu không chải. Tôi reo lên:

– A, năm mới, chúc cậu...

Tôi vừa nói đến đó, Tuyền đưa tay xua xua như bảo khỏi cần giả dối như vậy!

Ngồi xuống cạnh tôi, Tuyền nhìn những bông cúc đong đưa theo chiều gió, nói:

– Trời sinh ra những bông hoa đẹp cho mình ngắm, cũng như sinh ra mỹ nữ cho mình yêu, nhưng không phải cứ có hoa đẹp là phải ngắm và nơi nào có mỹ nữ là phải yêu. Như ở hoàn cảnh này chẳng hạn, hoa chẳng muốn nhìn, bây giờ ví thử có mỹ nữ đẹp như Tây Thi mời yêu cũng chịu!

Tuyền nhìn tôi như hỏi.

–Tôi cũng nghĩ như vậy đó!

– Ngồi đây buồn bỏ cha, cậu sang tôi. Có anh bạn, mời tụi mình uống cà phê và hút thuốc "3 số 8".

Tôi đứng dậy đi sang khu Tuyền ở. Cả mấy

chục cái bếp nhỏ kê bằng ngói, gạch, rải rác khắp chiếc sân rộng. Hôm nay ngày Tết, tụi Công An không vô, làm ngơ cho tù sinh hoạt thoải mái. Một người chạy ra đón chúng tôi vô nhà ăn. Trên mặt bàn, tôi thấy hộp sữa mới mở, chiếc gô đựng cà phê, chiếc điếu cầy và bịch thuốc mầu nâu sẫm. Nhìn mầu biết ngay thuốc ngon. Vừa ngồi xuống, chưa để mời, tôi đã vê thuốc nhồi vào nõ, châm lửa, đưa lên môi rít. Thuốc ngon thật, khói rất êm, say thấm thía. Biết tôi chưa nhận được quà, nên ai có gì cũng đưa mời, nào kẹo bánh, bột nấu, sau đến cà–phê sữa. Thuốc lào hút thả dàn. Tôi nghĩ, mọi việc đều có số, "nhất ẩm nhất trác, giai do tù định". Không có quà, vẫn được ăn, uống, hút như mình có vậy. Chúng tôi ngồi nói chuyện văn học, nghệ thuật mãi tới trưa và nhắc đến số phận của Đổ Trọng Huề, trốn Trại bị bắt lại và Phạm văn Sỏn bị biệt giam ở Yên Bái cùng hơn 100 anh em làm văn nghệ ở Thủ Đô Sàigòn đã bị Cộng sản bắt hết trong một đêm năm ngoái! Trong số đó có Vũ Hoàng Chương, Nguyễn Mạnh Côn, Doãn Quốc Sĩ, Dương Nghiễm Mậu, Nhã Ca, Nguyễn Thị Thụy Vũ v v... Đối với những ai làm công tác văn học tức công

tác tư tưởng, Cộng sản không sao tha thứ! Cộng sản thường rêu rao, văn hóa Miền Nam là văn hoa đồi trụy, lai căng, cần hủy diệt để xây dựng nền văn hóa vô sản phục vụ cho giai cấp công nông. Những ai bị bắt, đều bị xét nhà, tịch thu hết sách vở, cuốn nào cũng là đồi trụy, kể cả sách nghiên cứu. Trong một thư cửa vợ tôi gửi, có nói xa cho hiểu, trong đợt "kiểm kê văn hóa" tất cả sách vở trong nhà đã đem hiến cho phường, bây giờ chỉ còn có kệ sách thôi!

Tuyền đưa tôi ra về vì cáng cơm đã khiêng tới. Tiếng trống múa Lân vẫn khua rộn rã. Buổi sáng, nó múa "chào mừng Ban Giám Thị" nơi hội trường, trong khi tù chúc mừng theo nghi thức đã ấn định, xong mới lần lượt đi múa các khu. Trại có 7 khu ngăn cách, mỗi khu có 4 buồng riêng biệt. Trong ngày mồng 1 Tết, Lân đi múa cho đủ. buồng nào cũng có "giải" cho Lân, có thể một gói bánh kẹo do anh em đóng góp, có thể một bao thuốc Điện Biện hoặc Sa–pa. Nhưng cuộc múa Lân được tổ chức chỉ nhằm vui chứ không vì giải.

Trước khi về buồng lãnh cơm, tôi ghé nhìn ra sân lớn, thấy một đám đông đứng xem đánh cờ tướng. Đám khác đang tung "côn" một quả cầu bọc vải sặc sỡ tung lên, rớt xuống giữa tiếng reo hò. Và một đám đang chơi trò nhẩy bị. Trò chơi này làm tôi nhớ đến hồi Pháp thuộc, mỗi năm đến ngày "cát–tó duy–dê" (14 Juillet) ngày kết thúc cuộc chiến Pháp Đức 1914–18 và Pháp đã thắng trận! Ngày đó, tụi thực dân Pháp cũng tổ chức nhiều trò vui như leo cột mỡ, nhẩy bị, bịt mắt tìm đồ v.v... Ai leo lên tới ngọn, muốn lấy thứ gì cũng được, nhưng chỉ được lấy một thứ thôi. Có nhiều người, xoa cát vào khắp người bám cột leo lên. Sau một hồi cố gắng, leo gần đến nơi, đuối sức lại từ từ tụt xuống, đành lắc đầu thở dài, chờ lấy lại sức leo nữa. Cứ thế, người này thay phiên người kia leo. Lâu dần cây cột hết mỡ và đồ treo cũng hết luôn. Thường thường việc này do tụi "du côn" bao giàn, ai lớ ngớ sờ vào cột, nó đánh hộc máu!

Bữa cơm sáng mồng 1, ăn vừa đủ no, thua Tết năm ngoái khi còn bị giam tại Nghĩa Lộ, số

lượng và chất lượng đều kém. Sau này, trải qua những cái Tết khác, tôi cho cái Tết tại Nghĩa Lộ là cái Tết "sang" nhất trong những năm bị giam cầm!

Buổi trua không ai nằm nghỉ, căn buồng ít người, rộng hẳn ra. Họ ở hết trên nhà ăn, để nói chuyện, uống nước, hút thuốc. Trời tự nhiên tắt nắng, nhưng không mưa, tuy gió thổi nhiều hơn, làm buốt giá. Mầu trời rất đặc biệt của miền Bắc mỗi độ xuân về, miền Nam tuyệt nhiên không có! Tiếng trống múa Lân, trôi dần vào hành lang hẹp. Tôi nhìn ra, chiếc đầu Lân đã dập dình ngay đầu cổng. Nó gục gặc, tiến vào. Ông Địa cầm chiếc quạt giấy phe phẩy, chiệc bụng to phình vì độn nhiều áo quần, lắc lư như muốn rơi. Đội trưởng Đằng, cầm trong tay cành tre có buộc một gói nhỏ đưa lên cao khỏi mái nhà ăn. Lân đi vào theo nhịp trống. Nó gật gật đầu sát đất chào rồi múa. Ông Địa đeo mặt nạ lúc nào cũng như cười, khuôn mặt no tròn hông hào, che lấp khuôn mặt thực sau nó. Lân múa được một lúc tự nhiên chậm dần, nhưng nhịp trống vẫn dồn dập! Qua

vài điệu lên xuống, tự nhiên Lân nằm lăn quay ra đất. Ông Địa cúi xuống, quạt cho Lân tưởng như nó mệt. Quạt mãi không thấy Lân dậy, ông Địa cúi xuống nghe ngóng, bỗng ông cười sằng sặc:

– Lân đói qua, múa hết nổi rồi!...

Anh em đứng xem cười vang. Ông Địa giắt chiếc quạt vào dây lưng, cúi xuống nhắc đầu Lân lên. Anh múa Lân chắc quá đói mệt, mắt nhắm lại, nằm thở hổn hển. Đội trưởng Đằng trao giải cho ông Địa. Tiếng trống ngưng đánh. Cuộc múa Lân tan. Hai người xốc nách, dìu anh múa Lân đi về.

Thế là hết trò vui ngày mồng 1 Tết.

Bữa chiều, không có gì ngoài cơm, canh cải nấu muối. Theo thông cáo, anh em được ăn cơm trong 3 ngày. Mấy tháng ăn bột mì, nay ăn cơm với muối cũng ngon, chả cần thịt.

Ngày mồng 2 qua đi tẻ nhạt. Trời lất phất mưa phùn. Giá được tự do đi rong chơi dưới trời mưa bụi như hôm nay quả tuyệt vời! Nhưng tụ

do đã mất từ lâu, an phận bị đầy ải qua những tháng năm dài gian khổ, còn gì để mơ ước?

Tối hôm mồng 3, có đêm văn nghệ. Tôi khai bệnh nằm nhà cùng nhiều anh em khác, cũng như đã nhiều lần tôi khai đau để khỏi đi xem ciné do Trại tổ chức. Những phim được chiếu phần đông của Liên Xô và các nước cộng sản anh em. Đôi khi phim do cộng sản Việt Nam sản xuất, với nội dung đề cao họ, mạt sát Quốc Gia, tức mạt sát chúng tôi. Khi mới đi tù, tôi có xem một phim thần thoại do Liên Xô sản xuất. Phim thần thoại gì mà có cả súng trường bắn đoàng đoàng? Còn ở Nghĩa Lộ, tôi cũng bị bắt buộc phải xem phim, trong lúc mình đói gần chết, phim lại chiếu toàn cảnh ăn uống, mâm cao cổ đầy, bánh trái ê hề, càng làm đói thêm. Từ đó, tôi nhất định không xem, nếu có điều kiện để từ chối! Mỗi tối có chiếu phim, ai đi thì ngồi một bên; ai không đi, ngồi một bên. Nhiều tối, số người ở nhà ngang với số người đi. Nhưng ở nhà cũng không được ngủ sớm, phải chờ anh em về. Tên Công An trực vô buồng đếm trước số người ở nhà, sau đó các người đi xem về, mới được vô.

Tối hôm nay, tôi ngủ sớm, dặn Tư, người bạn cùng ngành, khi nào anh em về, đánh thức hộ. Tư, nguyên trưởng Khối Hành Chánh nơi cơ quan tôi phục vụ trước đây. Anh, con chiên ngoan đạo. Vì lo xa, anh thường để đồ ăn "gối đầu", nghĩa là tính toán làm sao để lúc nào cũng dư một phần ăn, thay vì bữa nào xào bữa đó như tôi. Vì có sự để dành đó, nên đồ ăn không còn tốt, nhất là về mùa nóng! Vì không có hoàn cảnh nấu nướng lại ăn lâu ngày, anh bị đau ruột.

Trong buồng tôi, còn có 2 anh khỏe như voi, nhưng cứ nhất định khai đau bao tử, thỉnh thoảng trong giờ lao động lại lăn ra quằn quại, rên rĩ. Đi khám bệnh, tên Mìn và Hiệp xác nhận có đau, nên hai anh được ăn cơm mỗi ngày thay vì bánh luộc, hoặc khoai, sắn. Đôi khi thèm đường quá, có anh đem cơm đổi lấy khoai vì khoai ở Lào Cai thuộc loại khoai mật, rất ngọt. Nhưng bữa nào ăn khoai, anh em đều khóc thét vì quá ít, chưa được một phần bụng! Đã bao lần tôi thầm ước nếu được tha, đi qua Phố Lu, tôi sẽ mua 5 kí khoai, ăn cho đã những khi thèm, nhưng ước mơ đó

chẳng bao giờ thực hiện được! Sau này chuyển về Ba Sao, hai anh ăn "bo bo áo giáp" như điên, vì mỗi Trại, một chế độ ẩm thực, chẳng thấy ai kêu ca đau ốm gì!

Sự thực, ở mỗi Trại tù tôi đã sống, anh em bị bệnh rất nhiều, đủ mọi loại bệnh. Khu bệnh xá tại Nghĩa Lộ gồm một dẫy nhà lá dài, lúc nào cũng đầy nhóc! Khi làm việc ở Liên Trại, ngày nào tôi cũng qua lại bốn lần. Lần nào cũng thấy những thây ma thơ thẩn vào ra! Tôi nghe nói, có anh thủ dâm sau thành bệnh hượt tinh, đủng quần lúc nào cũng ướt nhẹp. Trước kia anh "to con" khoảng 70 kí, nay chỉ còn trơ xương, mặt mày xanh lét! Bệnh tật, sống ở trong tù là đại họa. Thuốc men thiếu thốn, một cây kim chích cho cả chục người không thay, mỗi lần chỉ dùng cồn 90° lau sơ qua, chả bù với Đế quốc, mỗi lần chích xong một mũi, vứt luôn cả kim lẫn ống.

Chỉ còn đêm nay, mai chúng tôi lại phải lao động như thường lệ. Nghĩ đến những quả đất và bãi dắt trâu dầm, tôi lại rùng mình. Con trâu trốn lao động để bị làm thịt, một con trâu "mới vực"

được thay thế. Con trâu này tuy trẻ, nhưng cũng khôn lắm. Khi nào mệt không muốn làm, nó nằm ngay xuống bùn, đánh thế nào, cũng không đứng. Con người cứ mắng nhau: đồ ngu như súc vật, nhưng tôi thấy câu mắng đó không đúng, phải nói lại: đồ ngu như con người! Trong đời, quả có nhiều người ngu lắm, như trường hợp một trong hai anh tù hình sự "tự giác", người đã cho tôi chiếc bánh lá hôm nào. Tối 30 Tết, anh rủ vài "bạn tù" khác bắt trộm heo con của Trại, mang vô rừng đốt lửa quay để nhậu với rượu đế giữa đêm Giao Thừa. Lửa cháy to quá, tụi công an vũ trang đi tuần, sợ tù chính trị trốn, chỉ không ngờ có chuyện trộm heo. Nhìn thấy lửa, tưởng cháy rừng, mò lên, bắt được trọn ổ. Từ đó, anh hết "tự giác" phải quay về Trại tù hình sự. Cũng kể từ đó, tôi không nhìn thấy anh nữa. Cái án hiếp dâm 20 năm, anh mới trả được quá nửa. Hoàng đã nói cho biết, hồi chiều qua, khi tôi sang thăm.

Buồng của Hoàng, đối diện với buồng tôi, cách nhau vài bước chân, những ngày Tết không sao, chứ ngày thường tụi công an bắt được là có

chuyện! Hoàng còn cho biết, căn buồng này đã giam các "giặc lái Mỹ" trong thời gian Mỹ ném bom miền Bắc. Hoàng chỉ cho tôi hàng chữ viết bằng tiếng Mỹ và cả những chữ ký còn hiện lờ mờ trên nắp gỗ, nơi để tư trang của mỗi người. Tôi nhìn một hàng tên: John, Robert, William, Bernard, Henry, Bob, v. v... tuy thời gian có làm mờ phai nét mực! Tôi chẳng biết bây giờ họ ở đâu, họ đã được trao đổi theo Hiệp Đinh Paris năm 1972, ký kết giữa 4 bên chưa? Người nào còn sống đã trở về quê hương bản quán, người nào đã gửi nắm xương tàn tại nơi rừng thiêng, suối độc này?

Trại Cải Tạo Trung Ương số 1, nằm trong khu lòng chảo khá rộng, xung quanh toàn đồi trà và những dẫy đồi hoang vu khác. Xa hơn chút nữa, núi rừng trùng điệp. Khu có 2 Trại tù lớn, một thuộc quận Thanh Phong, một thuộc quận Xuân Phong, cơ sở hành chính là Lào Cai. Nền trời ở đây ít khi trong xanh, vòm cao lúc nào cũng đặc sệt mây. Dưới đất có rất nhiều hầm hố đào từ thời chiến tranh chống Mỹ đến nay chưa lấp.

Chỉ có một con đường duy nhất để di chuyển, do đó đứng về mặt quân sự, nó là nơi hiểm yếu, dễ phòng thủ, khó tấn công. Rất thuận lợi cho việc đánh du kích nếu cần.

Tuy nằm, nhưng trong đầu tôi luôn luôn có những chuyện gì đâu làm nghĩ ngợi. Tư không phải đánh thức, tai tôi đã nghe thấy tiếng mở chốt cổng. Chúng tôi ngồi tại chỗ, chờ đợi.

Tên công an mở khóa cửa, vô buồng đếm số người ở nhà xong hắn quay ra cho lệnh anh em vô. Lại tiếng khóa kêu lách cách quen thuộc. Chờ tên công an cài cổng ngõ xong, anh em mới nói chuyện ào ào về chương trình văn nghệ. Họ khen ngợi một nữ tù hát hay như ca sĩ chính cống. Mấy bữa nữa, họ mời một số tù nam qua Trại nữ, tham dự Văn Nghệ. Trong số được mời có Linh Mục Cao, giỏi về nhạc lý làm quản ca Đội tôi. Vị Linh Mục này cao ráo, đẹp trai, mỗi chiều chắp tay trước ngực cầu Chúa, đi vòng quanh sân tù. Tôi nhìn Linh Mục nói đùa:

– Khoái nhé! Đêm nay tha hồ nằm mơ.

Ông cười:

– Bác này lắm chuyện, ngủ đi!

Hôm sau, cơ nào đội ấy lại lãnh 50gr khoai luộc, phần ăn sáng, lại mặc bộ quần áo lao động cứng như mo vì kết mồ hôi và bụi đất. Sau khi nghỉ mấy ngày, đi lao động ai cũng chán. Chiếc sân chứa gần 1000 người vẫn còn rộng. Số người chỉ ngồi hết nửa sân. Mỗi Đội lại được gọi số, tuần tự đứng lên đi ra cổng đã có tên công an vũ trang chờ sẵn. Tụi công an vũ trang thay đổi Đội luôn, vì tụi nó cũng sợ nếu ở lâu có thể bị tù "móc nối".

Hiện trường đã ở trước mặt. Chiếc lò gạch không hoạt động nằm im lìm trơ vơ giữa khu đất mênh mông.

Những quả đất đã đạp xong, nghỉ Tết chưa dùng tới, che bằng những tấm liếp nứa dùng lâu ngày đen đúa. Những luống rau "cải thiện" đã xanh um. Chủ nhân mừng ra mặt. Mỗi ngày thu hoạch một gô, "cải thiện" đỡ đói lắm!

Vì còn nhiều đất để lại từ trong Tết, nên sáng nay chúng tôi phải chuyển gạch đã khô, vô bãi cát, chờ nung. Công việc khá nặng nhọc, mỏi cả chân lẫn tay.

Ít bữa sau vì sức yếu, tôi được chỉ định nấu nước cho anh em uống. Mỗi ngày, tôi phải xin phép tên công an vũ trang ngồi trên chòi cao, lên đồi hái trà. Hắn cho phép với điều kiện không được đi xa, để lúc nào hắn cũng có thể nhìn thấy. Tôi lội qua dòng suối dơ dáy, chứ không đẹp và sạch như ở Nghĩa Lộ, leo lên đồi trà. Tuy bỏ hoang vì quá già, nhung vẫn hái được búp non và lá xanh vì mùa xuân có mưa phùn, thời tiết thuận lợi cho cây cỏ. Trời vẫn rét như cắt ruột, gió thổi như rứt từng mảnh thịt. Mấy bữa cơm thịt đã tiêu hóa cả rồi, nên lúc này lại đói. Tôi leo lên đồi, tai ù ù, chứng tỏ mỏi mệt. Người ta nói: "mệt bỡ hơi tai" là thế sao? Sau khi hái, được lưng nón lá, tôi quay về, lại phải nghiêm chỉnh báo cáo với tên công an vũ trang: "Thưa cán bộ, tôi đã về!", và lại xin đi gánh nước ở chiếc giếng dành riêng cho tụi công an dùng. Gánh nước, tôi phải chờ một

anh nữa, cùng khiêng. Tự mình phải kiếm củi, tổ chức chỗ đun. Đun xong, chia đều cho mấy chục người, cũng khá vất vả!

Việc này tôi làm chừng một tháng, bỗng một buổi tên công an Kỳ gọi tôi lên chỗ hắn làm việc hỏi:

– Tại sao anh hái trà, lại để dành búp cho riêng anh uống, còn anh em uống lá? Có người báo cáo như vậy!

Thấy đúng quá, tôi không trả lời được, nhưng trong lòng thắc mắc, không hiểu ai đã báo cáo? Khi hái trà, tôi lấy ít búp, phơi khô để dùng, vì trót nghiện trà từ mấy chục năm, quen uống Long Tỉnh và Thiết Quan Âm. Nay đi tù không có, thèm quá, phơi ít búp uống đỡ thôi, có đáng gì đâu mà phải báo cáo? Uống trà cái kiểu đun bằng thùng sắt tây, có trà trời cũng không ngon nữa là vài cái búp? Như vầy tên Kỳ có ăng–ten, nhưng ai? Sau, tôi biết, hiện hắn vẫn còn tù! Tên Kỳ cho lệnh tôi nghỉ, cử tướng Cao thay thế! Ông Tướng này cũng nấu như tôi thôi, đun lá trà

trong thùng sắt 20 lít, thế mà Đội trưởng khen: "có khác"! Tiên sư cái lưỡi!

Nhưng Tướng Cao chỉ nấu có vài ngày, trở về buồng, làm công tác cũ.

Tôi lại đạp đất. Sao trời lạnh mãi thế này? Đói và lạnh làm người khô héo dần. Ngày tháng qua hờ hững giữa cảnh đồi núi âm u vây chặt oán thù!

Lệnh đổi tiền được loan ra. Ai có tiền Ngân cũ, mang đổi tiền mới. Tôi còn 10 đồng, nghĩ không thể đem đổi được vì nội quy đã cấm tù không được giữ tiền Ngân. Tôi xé nát vứt đi. Trong buồng, có anh tiếc của đem đổi, y như rằng, vừa mất tiền lại còn bị làm kiểm điểm nhận tội.

Trong Đội tôi, may mắn, có anh được thăm nuôi. Người mẹ già và cô em gái sau mấy chục năm, khi gặp không nhận ra nhau. Chiều hôm trước, anh đang ngồi nắm than đốt lò gạch bên lề đường, có bà cụ và cô gái gánh một gánh nặng đi ngang, dừng lại, hỏi thăm đường vào Trại.

– Thưa cụ, tìm ai trong đó?

– Tôi đến thăm nuôi đứa con tên Cát đang cải tạo.

Anh mở tròn mắt nhìn bà cụ, cô gái, rồi thét lên:

– Con đây mẹ, và cô Thủy phải không?

Hai mẹ con ôm nhau khóc. Cô gái cũng khóc luôn. Tên Kỳ nhìn thấy, đến hỏi, rồi đưa bà cụ cùng cô gái đi ngược lên, nơi căn nhà dành cho thân nhân những người cải tạo, sau lùm cây soan. Anh là người được thăm nuôi đầu tiên, cũng là người cuối cùng, từ lúc đến đây tới khi rời Trại. Tôi cảm phục bà mẹ và cô gái, vì tình thương con, thương anh đã mất bao nhiêu thì giờ để xin được cái giấy phép và cố lặn lội tìm đến nơi đèo heo hút gió này để thăm nuôi đứa con, người anh đã thuộc thành phần phản động, đối tượng chính trị nguy hiểm của chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa.

Anh Cát, người lùn mập vẫn tự nhận mình là

hề Thanh Việt nhưng anh khôi hài rất vô duyên. Tuy biết trước nhưng sáng hôm sau, anh vẫn ngồi tập họp chờ đi lao động. Tên công an trực gọi tên anh, được thăm nuôi. Gần 1000 cái đầu quay về phía Đội tôi ngồi, vì có người vừa đứng lên ra khỏi hàng. Chừng một giờ sau, khi chúng tôi đang lao động, nhìn ra phía đường, thấy Cát ăn mặc chỉnh tề đi theo tên công an về phía nhà thăm nuôi!

Quanh đi quẩn lại một lúc đã thấy anh về, khệ nệ khiêng một bao tải đầy. Tên công an đi sau, hai tay khoanh sau lưng. Chao ôi! đi bao nhiêu dặm đường, sau mấy chục năm xa cách, mà buổi gặp gỡ thâm tình phút chốc đã phải chia tay! Buồn thật! Tôi nhìn anh lê những bước chậm chậm một phần đồ nặng, một phần chắc trong lòng còn nhiều vương vấn! Một tiếng nói cất lên đâu đó.

– Thế là no rồi!

Buổi trưa lao động về, thấy anh đang soạn quà. Hàng đống bánh chưng cùng nhiều gói khác

bầy đầy chỗ nằm còn lan sang bên cạnh. Bữa trưa, anh biếu phần ăn cho người nằm kế bên. Anh này mừng húm. Thấy anh có quà, vài người tò mò nhòm ngó, thèm thuồng, nhưng trong hoàn cảnh này, ai có nấy hưởng, có nhòm chỉ thêm khổ, chẳng ích lợi gì?

Trong bữa cơm chiều, anh em vô cùng ngạc nhiên khi thấy Cát tặng mỗi Tổ một chiếc bánh chưng. Tất cả đều vui vẻ, khen nức nở. Sau khi cho xong, anh nói:

– Tôi biết, có thể bán, có thể đổi, có thể cho vay, để khi cần đòi lại, nhưng không làm vậy! Tôi muốn, anh em cùng vui với tôi hôm nay!

Tiếng vỗ tay ào ào. Chiếc bánh chưng được bóc ngay chia đều. Miếng bánh tuy nhỏ nhưng ngon vô cùng. Đúng mùi bánh chưng, chứ không như chiếc bánh Trại phát hồi Tết, có chiếc sống nhăn, có chiếc không nhân, không thịt, vì bị anh em "làm góp" đã thuồn thịt và đậu vào những chiếc vớ len dài của quân đội, lén mang về dùng riêng. Khi phát giác được, đã mất một số đậu,

thịt lợn. Chính vì chuyện ăn cắp này xẩy ra nên buổi sáng thứ hai vừa qua, tên công an giáo dục đã gay gắt xỉ vả thậm tệ toàn Trại. Hắn chống tay vào mặt bàn nói:

– Khi chúng tôi nhận được tin các anh sắp đến Trại, chúng tôi đã chuẩn bị chu đáo để đón tiếp xứng đáng với cương vị các anh lúc trước. Nhưng sau một thời gian sống gần để tìm hiểu, chúng tôi nhận thấy, các anh không xứng đáng với cách đối xử của chúng tôi. Các anh làm những điều không tốt đẹp như ăn cắp của nhau, của Trại. Các anh đói ư? Chúng tôi trong mấy chục năm chống Mỹ cứu nước cũng đói lắm, sao chúng tôi không làm vậy? Bây giờ các anh mới chịu thiếu thốn ít năm đã không chịu nổi, làm những chuyện đê hèn, vì thế, hôm nay tôi nói thẳng: Tôi khinh bỉ các anh!

Nói xong hắn lạnh lùng nhìn khắp lượt. Gần 1000 con người không ai có phản ứng. Trong số hiện diện tại đây, có người đến trước, có người đến sau. Nhưng người ở lâu nhất, chưa tới hai năm. Nghị sĩ có, Dân biểu có, cả ông Chủ Tịch Nghiệp Đoàn Ký giả đã mang bị gậy đi ăn mày

chung quanh chợ Sàigòn, làm nhục chính phủ và cũng đóng góp một phần vào sự sụp đổ của miền Nam sau này. Có từ anh Trung sĩ tới ông Đại tá. Đau vô cùng nhưng phải chấp nhận, vì đúng thôi.

Chắc nói đã hả, hắn lui ra, nhường chỗ cho tên công an trực gọi các Đội đi lao động.

Tối hôm đó, anh Cát còn mời mọi người hút thuốc lào Tiên Lãng. Nhưng chỉ hơn một tháng, chính anh Cát lại đi lượm vỏ khoai lang để ăn cho đỡ đói. Qua năm sau, sống ở Trại Nam Hà trong dẫy núi Chiné, anh đau ốm phải đưa ra Trại Mể, thuộc tỉnh Hà Nam để chữa bệnh đau ruột, nhưng anh đã trút hơi thở cuối cùng tại đó. Trường hợp của Cát y hệt trường hợp của Tư, cũng đã mất tại Lào Cai vào khoảng tháng 4 năm 1978, sau hơn một tháng nằm bệnh. Người ta chở xác Tư vào ban đêm, khi các cửa buồng đã khóa, trên chiếc xe bò, đem chôn sau quả đồi, cách xa Trại khoảng 2 cây số! Tôi được nghe nói lại như vậy.

Trong buồng tôi còn có Hy, không hiểu anh có tội gì nặng với Cách Mạng cũng lẻo đẻo đi theo chúng tôi từ Trại này qua Trại khác. Khi ở Nghĩa Lộ, anh khá mạnh, gánh 20 kilô rau từ dưới suối lên đỉnh đồi, qua khu hậu cần coi như không. Nhưng nay anh bị phù, người chương lên, chân đi không vững. Anh được tên Mìn cho nghỉ lao động và ăn lạt. Mỗi bữa anh được nhà bếp cho một chén nhỏ mật mía. Mật ở đây rất nhiều vì gần Trại, có cơ sở nấu đường. Ruộng mía bạt ngàn. Nhưng tuy đường nhiều như vậy, chúng tôi vẫn thiếu đường. Có tháng phát 100gr, tháng không có. Đôi khi, mấy tháng được "ráp pen", mấy trăm gram. Mỗi tháng, chúng tôi được nhà nước cho 3 đồng tiêu vặt, cũng chẳng thấy đâu! Thuốc lào, thuốc lá, kem đánh răng, mọi thứ đều không có, nhưng chẳng ai dám thắc mắc? Khi còn ở Nghĩa Lộ, có người đã nêu lên vấn đề, số tiền hơn 12 ngàn đồng góp tại Don Bosco trong ngày đầu trình diện, mới chỉ được ăn vài bữa, nay xin hoãn lại số dư. Tên Trại trưởng nói:

– A, a, vấn đề này các anh không nên đặt ra. "Trên" sẽ giải quyết.

Chờ mấy năm nay, chả thấy ai giải quyết. Thế mà mỗi khi chửi chúng tôi, tụi cộng sản cho rằng họ trong sạch, không tham nhũng! Qua những trại tù, tôi nhận thấy tụi cộng sản là "vua tham nhũng" chúng ăn chặn lương thực cũng như thực phẩm làm tù đã đói, lại đói thêm.

Anh Hy thèm thịt quá năn nỉ tôi bữa nào có thịt trâu đổi cho anh, tôi lấy chén mật bữa đó. Vì không ăn được thịt trâu, tôi hoan hỉ nhận lời. Có lẽ, một phần vì đó, bệnh của anh không bớt. Trên một năm sau khi chuyển về trại Nam Hà, anh cũng được đưa ra Trại Mể để chữa trị, nhưng định mệnh buộc anh phải giã từ cuộc sống, giã từ vợ con và "người tình" vĩnh viễn.

Tuy đã cuối tháng hai, tiết trời vẫn lạnh. Mưa gió dầm dề. Ban Giám Thị tổ chức học tập chính trị, cán bộ từ Trung Ương gửi lên để hướng dẫn. Số học viên được chọn lựa chừng 200 người. Trong thời gian học tập, các học viên được bồi dưỡng trứng, thịt và đường. Ngày khai giảng, chúng tôi tuy không được "hân hạnh" tham dự khóa học, nhưng mỗi người cũng được một trứng vịt.

Trong giờ lao động, căn nhà ăn của mỗi buồng, được dùng làm lớp học. Mỗi toán, do một tên công an đặc trách trông coi suốt 7 giờ mỗi ngày. Sáng 4, chiều 3. Nội dung bài học cũng là Bản Tự Khai, nhưng tỉ mỉ hơn nhiều, viết lại cả đời người từ năm lên 6 tuổi tới ngày 30–4–1975. Trời rét, tay tê cóng, vẫn phải viết. Mỗi ngày, viết xong bản nháp đưa nộp hết cho tên công an phụ trách. Hắn mang về đọc sáng mai phê bình. Chỗ nào chưa sát, thiếu thành khẩn, viết lại. Viết xong, lại nộp. Khi viết xong, có bản dầy tới 2, 3 trăm trang như một cuốn tiểu thuyết. Các "học viên" phải nộp cả bản nháp lẫn bản chính. Tôi rùng mình, lo sợ ngày nào đến phiên mình phải học tập kiểu này. Khi ở Long Giao, chúng tôi đã làm, nhưng so với bản "Tiểu Sử Lý Lịch" này, nó không thấm vào đâu. Người khai phải viết hết từng ngày, từng tháng, từng năm các công việc đã trải qua. Liên hệ gia đình, ông bà, bố mẹ, nội ngoại, vợ con, anh em, con cháu, họ hàng ngang dọc, làm nghề gì, còn sống hay chết, tham gia đảng phái nào? Thầy học, bạn bè, trưởng lớp. Ai chỉ huy mình, mình chỉ huy ai, cố vấn tên gì? Tham dự bao

nhiêu chiến dịch và trận đánh? Bao nhiêu huy chương, vì sao thăng cấp? Giết bao nhiều quân Cách Mạng, ở đâu? Đi nước ngoài bao nhiêu lần? Học những gì? v. v...

Bản tiểu sử chia làm nhiều đề mục. Mỗi đề mục, một vấn đề nhất định, không thể thiếu sót. Có muốn bỏ bớt cũng không được. Có những vị Đại tá đã về hưu từ lâu, nay đi học tập, phải khai khoảng 60 năm dằng dặc! Chao ôi! 60 năm, một đời người được kể lại chi tiết trong mấy trăm trang giấy! Những người học tập, tuy được ăn bồi dưỡng, không phải lao động dầm nắng dãi mưa, nhưng ai nấy đều bơ phờ, gầy rạc hẳn đi. Mỗi sáng, chiều khi đi lao động tôi đều nhìn thấy họ ôm một xấp giấy đi vô các buồng, có tên công an theo sau. Trong lòng tôi, thấy bồn chồn, tức tối, uất hận! Tôi nghĩ rồi đây, các tập "tiểu sử" đó sẽ được tụi công an chuyên môn tra cứu, tìm hiểu, đánh giá và các con cháu của người khai, nếu chưa "chui" ra ngoại quốc được, sẽ chịu ảnh hưởng ít nhất, cũng ba đời...

Bữa nay, chúng tôi lại làm công tác sửa đường.

Cái cảnh nữ tù diễn hành mỗi sáng vẫn xẩy ra như thường lệ. Nhìn mãi hóa nhàm! Chiếc bánh từ lâu không được vứt vào bụi cây nữa, chắc lúc này khó khăn, cô gái không còn khả năng, tuy họ vẫn cười suông với nhau mỗi buổi. Nhưng anh kia đã có một luống "cải thiện" nên cũng đỡ. Đoạn đường sửa ở phía trên Trại nữ tù. Khi chúng tôi đi ngang qua đó, thấy một cô gái, xỏa tóc ngồi bên gốc chuối, khóc tỉ tê mồm nói lải nhải:

– Tại sao ông đánh tôi. Tôi là con gái mà, tôi có tội mới phải đi cải tạo để ông giáo dục chứ? Nếu tôi có lầm lỗi, ông dạy bảo, chứ sao ông lại đấm đá tôi? Tụi nó cởi truồng tắm không sao? Tôi tắm truồng ông lại bắt lỗi, vì không có quần áo thay, tôi mới tắm truồng chứ?

Cô vừa khóc vừa nói cà kê dê ngỗng! Cách xa độ mười thước, một nữ công an, chống tay vào hông đứng nhìn cô gái. Đôi mắt tên công an quắc lên, nói gằn giọng:

– Chị Cúc, tôi nói đi vào, chị không nghe hả?

Cô gái cứ khóc, nói:

–Tôi vào để ông ấy đánh chết tôi hả? Không, tôi không vào đâu! Muốn giết tôi, ra đây mà giết!

Tên công an thấy chúng tôi đi chậm bước để nhìn cái cảnh đó, quát:

– Đi mau lên!

Tôi nhận thấy, tụi công an ít nói ngọng chữ L thành N hơn bộ đội, tuy cũng thuộc giai cấp nông dân, có lẽ công an được chọn lựa và có huấn luyện về văn hóa!

Chúng tôi rảo bước lên con dốc. Những ruộng mía trải dài trước mặt. Xuống hết con dốc, thấy đoạn đường bị lở do nước mua, tên công an cho lệnh làm việc.

Những nhát cuốc bổ xuống; những tảng đất đỏ quạch được bưng lên đắp vào chỗ đường lộ. Mặt trời ló khỏi đám mây dầy soi những dòng nắng ấm áp, lúc này trời đỡ lạnh. Lao động một hồi thấy nóng, tôi cởi chiếc áo Dù đã bạc thếch

để trên lùm cỏ. Đã mấy tháng, bữa nay tôi mới cảm thấy thân xác nhẹ nhỏm vì không phải mang nhiều áo trên người. Làn gió thổi nhè nhẹ, hây hây. Một đàn chim sẻ sà xuống bãi mía. Tiếng kêu ríu rít vọng đến làm không khí đỡ tẻ nhạt. Đàn chim vụt bay lên. Những chiếc cánh chấp chới dưới ánh nắng đẹp vô cùng, nhưng chỉ một thoáng, chúng đã biến mất ở cuối bãi. Đây là vùng lòng chão rộng, nhiều đồi trọc hơn núi rừng nên ít có chim. Đêm ngủ, ít nghe tiếng thú rừng như ở Yên Bái, Nghĩa Lộ.

Khi làm xong, trở về qua Trại nữ tù, tôi không còn nhìn thấy cô gái nữa. Nhưng tôi biết, ở đằng sau chiếc hàng rào nứa kia, cô đang chịu những hình phạt xứng đáng với lời chửi rủa của cô lúc nãy.

Buổi lao động chiều, chúng tôi lại làm gạch. Mọi người đang đi theo đội hình bỗng có bóng người từ trong hàng chạy vọt ra. Đó là Linh Mục Khuê, ông cúi nhặt chiếc hoa chuối mầu đỏ sẩm nằm ngay đường mương.

– Ê, anh kia bỏ xuống mau!

Vị linh mục vội vứt xuống, mặt mày bẽn lẽn như đứa trẻ bị bắt quả tang nghịch bậy! Chiều nay, Đội được về sớm trước 1 giờ để đi suối tắm rửa. Lúc này Trại không có nước, máy bơm chưa sửa xong, tuy đã trên một tháng. Khi sắp qua Trại, tới con đường ra suối, tên công an Kỳ cho lệnh tôi về buồng, khỏi đi tắm. Nghe lệnh, tôi linh cảm có chuyện gì không tốt cho riêng mình.

Khi vào đến buồng, tên Kỳ cho lệnh Linh Mục Cao, lúc này làm công tác vệ sinh buồng.

– Anh Cao, mang hết đồ của anh này ra đây!

Trong lúc, Linh Mục Cao đang tìm đồ của tôi mang ra, tên Kỳ lừ mắt hỏi:

– Anh có giấu tôi điều gì không?

– Dạ, không!

– A, anh không thành thực, nếu còn cố tình giấu diếm, tôi sẽ khám tư trang. Trước hết, anh hãy cởi quần áo ra.

Tôi nghe lời, cởi quần áo, còn mặc chiếc xà–lỏn. Tên Kỳ nắn hết túi áo, lẫn cạp quần xong, hét:

– Cởi nốt quần đùi ra!

Tôi bẽn lẽn, từ từ kéo xuống. Vừa tụt đến lưng chừng, tên Kỳ nghĩ sao, cho lệnh kéo lên.

– Nếu anh ngoan cố, tôi khám thấy, sẽ thi hành kỷ luật tối đa đối với anh.

Tôi nghĩ ngay đến chiếc Zippo mà tụi công an mê lắm. Mấy hôm trước, một anh thuộc Đội 7 cùng làm chung ở hiện trường, sơ ý dùng chiếc Zippo để hút thuốc lào. Tên Bàng, công an quản lý Đội, nhìn thấy tịch thu, dùng khơi khơi! Vì thèm bật lửa Zippo, tên Kỳ dò hỏi, biết tôi có nên cố ý lấy. Tôi biết có người mách. Thấy giấu không được, đằng nào cũng mất, lại còn mất thêm nhiều thứ nữa như con dao nhỏ, tôi thường dùng cắt bánh, cái kéo để cắt tóc và may vá, mấy hộp quẹt cây dự trữ khi không có xăng và đá lửa v.v... Linh Mục Cao khệ nệ ôm gói đồ của tôi ra ngoài hiên, đặt trước mặt tên Kỳ.

– Tôi có chiếc bật lửa!

Nói xong, tôi cúi xuống moi túi đồ, lấy chiếc Zippo.

Tên Kỳ mắt sáng lên:

– A, có thế chứ. Tại sao anh giấu tôi, bây giờ mới chịu đưa?

Hắn đưa tay cầm chặt chiếc bật lửa. Trong lúc ấy, anh em người nào có ở nhà, lấm lét nhìn.

– Này, anh nhớ không? Vì sức yếu, anh không lao động như anh Khuê, anh Cường, anh Trước. Anh đã xin tôi cho làm việc nhẹ, đúng không?

Tôi trả lời:

– Đúng, vì tôi không còn sức để lao động nặng nên mới phải xin cán bộ!

Tên Kỳ cứ cầm chiếc Zippo trong tay không nói gì. Tôi nhớ, hôm đó, ngồi trước mặt tên Kỳ, tôi cảm thấy uất ức và tự hỏi vì sao chúng tôi thua

trận? Vì sao tôi không có hoàn cảnh để di tản trước ngày 30–4–75? Tại sao Đại Tá Anderson vì mến tài đã cố tìm nơi tôi ở để đưa tôi qua Mỹ trước giờ cộng sản chiếm Sàigòn nhưng không tìm ra nhà, hỏi không ai biết!? Vì thế, giờ này tôi mới phải chịu muôn vạn đắng cay nhục nhã tuy đã giải ngũ từ tháng 9 năm 1974. Tôi không có trách nhiệm gì về cuộc thất trận nay, sao tôi phải gánh chịu và gánh chịu đến bao giờ?

Tên Kỳ cầm chiếc bật lửa, hỏi:

– Bây giờ anh muốn làm biên bản hay không?

– Tùy cán bộ.

Tôi biết, nếu làm biên bản, tôi sẽ phải thi hành một hình thức kỷ luật nào đó, vì vi phạm điều cấm của Trại, chiếc bật lửa sẽ do Trại quản lý. Còn không, tên Kỳ sẽ được hưởng chiếc Zippo, tôi coi như vô tội.

Tên Kỳ cho lệnh tôi mang đồ vô, rồi hắn bước nhanh ra cổng. Nhìn kẻ báo cáo tôi có bật lửa,

ngồi trên sạp, tôi muốn nhổ một bãi nước miếng vô mặt hắn, nhưng cố nén giận, tôi ôm đồ đến chỗ ngủ xếp lại.

Hôm sau, tôi thấy tên Kỳ châm thuốc lá bằng chiếc Zippo, nó còn tung lên, bắt lại, như khiêu khích. Mầu sáng bạc lấp lánh dưới ánh nắng!

Câu chuyện đó cũng qua đi, tôi đành dùng mấy hộp quẹt cây để hút thuốc ban đêm, ngày châm bếp lửa, chứ không như trước, mỗi lần hút, bật Zippo kêu tanh tách.

Tôi nhận được 2 gói quà một lúc, do gia đình gửi từ trong Tết, không hiểu sao giờ này mới đến. Tên Kỳ mở đồ khám quà, tịch thu luôn 2 vỉ đá lửa hiệu Ronson tất cả 18 viên. Tôi nghĩ, cái số nó may, vừa có bật lửa lại có ngay 2 vỉ đá. Tụi Công An thường chó má như nhau, chẳng mấy đứa tử tế. Ngay cả người dân miền Bắc đã sống mấy chục năm dưới chế độ, vẫn chửi công an như điên.

Vì nhu cầu lương thực, chúng tôi phải học tập phương pháp trồng sắn. Khi trước sắn được

coi như thực phẩm không tính vào tiêu chuẩn cơm, nay nó được đánh giá 3 kí–lô sắn bằng 1 kí–lô gạo. Do đó, vấn đề trồng sắn là một nhu cầu cấp thiết. Tên công an lo về sản xuất trình bày phương pháp trồng mới, qua kinh nghiệm địa phương, thu hoạch nhất định vượt múc kế hoạch. Nào cách đào theo hình bình hành, cách bỏ phân, cách đặt hom sắn thế nào! Sau khi học xong, chúng tôi thực hành.

Công việc gạch ngói vẫn tiếp tục bình thường. Nhưng buổi sáng chủ nhật lao động Xã Hội Chủ Nghĩa, tất cả đi đào hố sắn.

Tên công an Kỳ dẫn chúng tôi đi vòng phía sau Trại, qua một con suối nhỏ nước chẩy xiết. Chính chỗ này có đặt chiếc máy bơm đang được tháo tung để sửa. Tên công an vũ trang lầm lì đi sau. Con đường từ Trại đến chỗ lao động khá xa, phải leo qua nhiều quả đồi, đã ươm hom. Đường đi đã hết hơi, còn sức đâu lao động? Nhưng muốn hay không, chúng tôi vẫn phải leo lên lưng chừng quả đồi để cuốc hố. Đội được chia làm 2 toán, mỗi toán phụ trách một quả đồi. "Chén chè Xã

Hội Chủ Nghĩa" đã tiêu mất trong dạ dầy từ hồi nào, nhưng công việc giờ này mới bắt đầu. Tôi cuốc theo đúng kích thước đã học tập. Mỗi hố làm lâu gấp 5 lần thể thức cũ. Khi ở Nghĩa Lộ, chúng tôi chỉ cuốc vài nhát, cắm nghiêng khúc hom, vùi đất là xong. Nay phải làm cẩn thận theo ni tấc. Tên Kỳ lại quan sát kỹ và ra chỉ tiêu, mỗi người 50 hố. Tôi nghĩ thầm, đào kiểu này đến tối chưa xong, nói gì một buổi sáng.

Nhìn sang đồi bên cạnh, anh em cuốc lơ là, cười nói hồn nhiên, coi công tác như sự giải trí buổi sáng chủ nhật. Tên Kỳ đi lại phía ấy, leo lên. Từ xa, tôi không nghe rõ hắn nói gì, nhưng nhìn thấy tất cả vác cuốc đi xuống. Tên Kỳ cho lệnh, họ bỏ cuốc xuống, rồi đứng nghiêm, nhìn lên chỗ chúng tôi lao động. Tôi không hiểu chuyện gì, chắc họ sẽ nghe xỉ vả. Nhưng không, họ chỉ đứng nguyên như vậy, và tên Kỳ trước khi trèo lên chỗ chúng tôi đang cuốc, nói với một câu:

– Các anh không muốn lao động cũng được, tôi cho các anh đứng xem người khác lao động!

Tội nghiệp, mấy chục con người đứng thẳng như những cây gỗ trồng giữa trời, nhìn lên phía chúng tôi làm.

Xung quanh, cảnh núi đồi chập chùng bát ngát, không một mái nhà, không một tàng cây, dưới ánh nắng hanh hanh của một ngày chớm hạ, trông thật thiểu não.

Họ có vẻ mệt mỏi, có lẽ còn mệt mỏi hơn chúng tôi nữa. Có người nhìn ra xa, có người nhắm mắt, như muốn khước từ hiện tại.

Họ cứ đứng ở cái thế nghiêm như vậy, cho tới hết giờ lao động, khoảng 3 tiếng đồng hồ. Những giọt mồ hôi thấm ướt áo. Khuôn mặt người nào cũng rắn đanh lại như tủi hận, căm hờn. Nếu có động cơ nào đó đột nhiên thúc đẩy, tôi chắc họ sẽ băm xác tên Kỳ thành một đống bầy nhầy ngay lập tức. Nhưng không, họ vẫn là những tên tù nhẫn nhục "nín thở qua sông," chờ chính sách 3 năm thực hiện. Cho tới giờ phút này, chúng tôi đang ở vào khoảng 4 giờ 30 sáng. Chỉ còn 1 giờ

30 phút phù du nữa, chúng tôi sẽ có Tự Do, sẽ có tất cả!...

Trước khi đưa Đội về, tên Kỳ còn sỉ nhục toán bị phạt một lần nữa. Tên công an vũ trang điểm số tù trước khi chúng tôi vác cuốc lên vai men theo lối cũ.

Vế đến buồng, câu chuyện bị phat được bàn tán thêm nhưng không ai dám công khai chửi tên Kỳ vì sợ đến tai nó, vạ thêm!

Dạo này, anh em bị mất bánh để dành trong chiếc tủ lưới đặt cạnh nhà ăn. Chiếc tủ như chiếc Gác–măng–giê, theo nội quy dùng để chén đũa, muỗng của mỗi Tổ cho sạch sẽ và thứ tự. Có vài người ăn dè, để lại một chút, phòng lúc lao động về, đói sẽ ăn. Nhưng đau thay, khi về, mẩu bánh không cánh đã bay.

Buồng chỉ có ông Tướng và vài người bệnh nằm nhà nên chẳng biết nghi cho ai? Sự mất này gây rất nhiều khó chịu vì chỉ một người ăn cắp, nhiều người bị nghi ngờ. Cái đói quả ghê gớm

thật, nó làm mờ lương tri, tàn bạo hơn thú vật. Anh em ai cũng có phần bằng nhau. Kẻ để dành vì lo xa chưa chắc là kẻ dư thừa. Thế mà có đứa khốn nạn đến nổi chỉ nghĩ đến mình, quên luôn cái đói của người khác!

Buổi tối sinh hoạt, phê bình kiểm thảo, có anh Trung tá Không Quân phát biểu:

– Thưa quý bác, quý anh, tuy còn trẻ, nhưng tôi thấy có bổn phận phải nói thật, nói thẳng, nói hết những gì, mong quý bác, quý anh thông cảm và bổ khuyết cho, nếu sai lầm. Trong những ngày sống ở đây, tôi nhận thấy, các đàn anh bê bối quá, làm nhiều điều không xứng đáng với cương vị và tuổi tác mà chúng tôi hằng kính trọng. Do đấy, chúng tôi lấy gì làm gương mẫu để noi theo? Chúng tôi còn trẻ, mong được học tập và tiếp thu những cái tốt do quý bác, quý anh chỉ dạy, nhưng chúng tôi vô cùng thất vọng khi nhìn thấy qua thực tế, những gì đã gây cho chúng tôi nỗi đau đớn và tủi nhục ngoài vấn đề cải tạo, lao động...

Anh nói một hơi dài, không ai trả lời. Gian

buồng im phăng phắc. Tôi nghĩ, anh nói đúng quá, cần nói mạnh hơn nữa để cảnh tỉnh những ai có tinh thần hèn hạ, khốn nạn bán xác anh em mưu lợi riêng, ăn cắp của nhau. Nhưng đau thay, trong lớp tuổi và cấp bậc cùng quân chủng với anh, cũng có người ăn cắp như máy, làm những điều đê tiện như quân vô học và anh bạn tù trẻ vừa mạnh dạn phát biểu, ít lâu sau cũng bị hộc máu vì quá hăng say lao động vẫn chưa thấy được về sớm! Sau cùng, tất cả đều buông xuôi theo giấc ngủ!...

Tính ra, tôi đã sống ở Trại Cải Tạo Trung Ương số 1 này được gần 8 tháng rồi đó. Qua mùa lạnh ghê gớm, và đang gánh chịu mùa nắng đổ lửa. Các vườn rau cải thiện đã bị phá bỏ vì tụi Công An cho rằng, tù chỉ lo tưới rau cải thiện, chứ không chịu lao động. Anh em lại đói dài. Trong những ngày gần đây có một số đông "tù tự giác" hình sự cũng lao động nơi hiện trường. Tội của họ, phần đông: ăn cắp, ăn trộm, đâm chém người, hiếp dâm, buôn chui v.v... Thường ra, họ bị xử rất nặng, ít có án nào dưới 10 năm. Có một tên còn trẻ lắm, tôi hỏi:

– Vì sao em bị tù?

– Em chém một thằng trong xóm vì nó chuyên báo cáo công an hại xóm giềng.

– Em chém, nó có bị thương nặng không?

– Em mới chém được 2 dao, nó chạy thoát!

– Em bị xử bao nhiêu năm?

– 15 năm! Khi được ra, em sẽ tìm chém nữa, kỳ bao giờ nó chết mới thôi.

– Em ở mấy năm rồi, năm nay bao nhiêu tuổi?

– Em ở được 5 năm rồi, năm nay vừa đúng 20, khi được tha, mới 30 tuổi, còn đủ sức.

Tôi nhìn nó, vì thiếu ăn, nên thân hình quắt lại trông như mới 15, nhưng nó khiêng gạch rất giỏi.

Bỗng một tên tù khá lớn tuổi, nói:

– Cứ tưởng mấy anh "giải phóng chúng tôi" chứ ai ngờ tụi nó "giải phóng các anh!" Như vậy là thế nào? Phải sống dưới chế độ này suốt đời à?

Tên khác nói ngu ngơ:

– Không suốt đời thì cũng hết án 20 năm!

Chúng cười ồ.

Tôi cũng gặp cả những chiến sĩ Biệt Kích bị bắt cả mười mấy năm nay, đã trở thành công nhân viên của nhà nước cộng sản! Họ đối với chúng tôi rất tốt, đôi khi mua hộ đường, nước mắm nếu ai có tiền. Theo họ nói, nếu không chịu ký làm công nhân viên tình nguyện cho nhà nước, bị tù hoài, không hy vong được tha! Người làm điện, kẻ sửa máy và mọi công tác khác hợp với khả năng. Tất cả đều chưa vợ. Chắc họ muốn, nhà nước cũng không cho.

Ngày tháng qua đi, một chiều, chúng tôi ngồi xổm trước cửa "chuồng" chờ giờ điểm số. Tên công an xách chùm chìa khóa đi vô, hắn cho lệnh

mang tất cả áo quần đang phơi vô nhà, bất luận đã khô hay còn ướt. Anh em đứng dậy, đi gỡ hết quần áo. Chúng tôi đoán biết có sự gì sẽ xẩy tới trong đêm nay hoặc sớm mai.

Sau khi vô "chuồng", cánh cửa đã khóa được một lúc, anh em đang bàn tán về chuyện không cho phơi quần áo ngoài sân ban đêm, bỗng có tiếng mở cổng ngõ. Từ trong "chuồng" anh em nhìn qua chấn song, những chiếc cửa không có cánh, nên mùa rét vừa qua, chúng tôi đã phải che bằng những tấm nylon và áo mưa để cản gió. Nay mùa nóng để trống. Có năm, sáu bóng người đi vô, người nào cũng mang theo tư trang nặng lặc lè. Tên công an đi trước mở khóa. Khi cánh cửa mở, Đội trưởng nằm ngay đó, nhổm dậy. Tên công an nói:

– Đội của anh thêm 5 người.

Nói xong hắn cho lệnh 5 người mang đồ vô.

Tiếng khóa lại lách cách. Chờ tiếng chân đi xa, anh em mới xô đến hỏi chuyện những người

mới đến. Họ cho biết, mới chuyển từ Trại B, tức Trại lúc đầu tôi đến, qua đây từ hồi chiều, đi 3 cây số, mang nặng, nên giờ này mới tới.

– Có nhiều người cùng chuyển không?

– Không, chỉ có tụi tôi!

Như vậy đã quá rõ ràng. Sáng mai, chúng tôi sẽ chuyển Trại cùng mấy "trự" này. Anh em không ai ngủ, đều lục cục xếp đồ vô túi, nhưng còn đồ gửi trong kho làm sao lấy ra? Mọi người nhao nhao hỏi, nhưng không ai trả lời được. Tướng Cao, người giữ chìa khóa nói:

– Các anh cứ yên tâm, khi có lệnh, tôi mở kho ngay, của ai để đâu, tôi biết cả mà!

Có tiếng nói mỉa mai:

– Ông biết, sao để mất chiếc quần "vía" của tôi gửi trong đó mà không hay?

Tướng Cao không trả lời.

Cuộc sửa soạn đến nửa khuya, anh em lăn ra ngủ, vì dù sao, đây cũng chỉ là phỏng đoán thôi.

Tôi vừa chợp mắt một lúc, tiếng mở khóa làm thức giấc. Những vệt đèn pin chiếu vào buồng loang loáng. Ba tên công an vô buồng trong đó có tên Kỳ. Một tên cầm trong tay tờ giấy, chiếu đèn pin rọi chỗ này, chỗ khác. Mọi người đều ngồi dậy, ngơ ngác nhìn.

– Các anh chú ý, tôi gọi tên anh nào, anh ấy nói "có mặt" phải sửa soạn ra khỏi buồng, trong 15 phút.

Tất cả có 5 người được gọi tên, trong đó có tôi, Tướng Cao, Thiện (Tổ trưởng), Hy và Cát đúng với số người vừa được đưa đến buổi tối.

Chúng tôi sửa soạn vội vàng, gấp mùng mền cùng vài ba thứ lặt vặt khác. Có mấy hộp quẹt cây, tôi giấu trong hốc, moi mãi không được, đành để lại.

Mọi người mang đồ ra sân. Tướng Cao mở

khóa kho cho anh em lấy đồ. Tên Kỳ giục giã liên hồi. Trong bóng tối mênh mông, ai nấy ấn bừa vô, bất kể trời đất. Ra đến ngõ, chợt nhớ quên chiếc nón, tôi xin quay vào lấy, tên Kỳ nhất định không cho.

Hôm ấy là 16–7–78. Thời hạn 3 năm theo chính sách đã qua đúng 1 tháng.

Chương IV

Về xuôi

Chúng tôi mang đồ xuống Hội Trường mới được xây cất. Nó khá rộng, có bậc xây bằng gạch như một hí viện. Phía sau, cũng có phông màn tử tế, vừa dùng làm chỗ hội họp, vừa làm nơi hội diễn Văn nghệ.

Khi chúng tôi bước vô, gian phòng đã đông người, những người chuyển trại. Hội trường tối mò, không ai nhìn rõ ai. Dưới ánh đèn pin, tôi nhận thấy có mặt tên đại uý Phó Giám thị. Tên này cho lệnh tập họp để hắn nói chuyện. Chúng tôi đứng lố nhố, nên không thể đoán rõ chừng bao nhiêu người? Tên Phó Giám thị này thích đọc thơ Tố Hữu, coi Tố Hữu như thần thánh! Sau khi tập họp xong, hắn nói:

– Theo lệnh trên, hôm nay các anh được chuyển trại. Sự việc này rất tốt và thuận lợi! Các anh sẽ về miền xuôi. Nhưng ngay lúc này, tôi không thể xác định cho các anh biết, nó thuộc vùng nào. Sớm muộn gì sẽ biết thôi. Bữa nay, chúng ta cũng cần phải nói thật với nhau một điều.

Đến đây, hắn dừng lại như đắn đo, rồi tiếp:

–... Cái điều đó cũng bình thường, vì theo luật lệ của cơ quan chúng tôi, các anh sẽ bị còng tay trong suốt thời gian di chuyển.

Tuy không nhìn rõ nhau, để xem sắc mặt, nhưng suy ta ra người, khi nghe thấy bị còng, tức là xích tay. Vậy nhục quá, trong lòng tôi như bị một sợi gân siết chặt làm đau đớn toàn bộ cảm giác.

Sau vài phút im lặng, bên cạnh tôi, chợt nổi lên tiếng thì thầm. Một giọng tuy nhỏ, nhưng chứa chất đầy uất hận:

– Tiên sư cha tụi công an. Đồ khốn nạn! Khi còng mình thì nó nói thật, còn các chuyện khác đều nói dối cả sao?

Một giọng khác:

– Thôi, cậu chửi làm gì cho tốn sức. Cái nghề của tụi nó như vậy mà! Cậu đừng bao giờ quên, đây là một cuộc trả thù, tuy máu không đổ, nhưng vô cùng dã man, tàn nhẫn!

Tiếng nói trôi đến tai tôi như những mũi kim nhọn xuyên vào da thịt. Tuy không phân biệt hai người đối thoại là ai, nhưng ít nhất, cũng chứng tỏ sự phẫn nộ ngấm ngầm tận đáy lòng mọi người cải tạo nào còn chút lương tri, còn thấy được sự ác độc của cộng sản đối với kẻ thù đã thất thế! Nhưng tôi tin, muốn nói gì, có uất hận ra sao, thì bạo lực bao giờ cũng thắng, nhất là bạo lực được sử dụng trong môi trường này. Cộng sản đã làm chúng tôi sống dở, chết dở, biến chúng tôi thành lũ ma đói, ma khát, thành những xác chết chưa chôn, sau những năm tháng dài gian khổ, dưới uy quyền của chúng! Do vậy, nếu hôm nay, chúng

có sử dụng thêm một hình thức đọa đày nào nữa, cũng vậy thôi! Chúng thường quy tội chúng tôi là phạm nhân chiến tranh, là "phản Cách Mạng" và danh từ Cải Tạo nếu nhìn bề ngoài, có vẻ tốt đẹp hơn hai chữ Nhà Tù. Nhưng một khi đã sống trong nó, thì nó còn khắc nghiệt, tàn bạo hơn bất cứ loại nhà tù nào trên thế giới! Ngày vào thì có, ngày ra chỉ có Trời mới biết! Chúng tôi đã "nín thở" trên 3 năm mà chưa "qua sông" được.

Bóng tối vẫn bao trùm hội trường. Những ánh đèn pin lập loè đây đó. Cái không khí ma quái, nửa thực, nửa hư làm xáo trộn nhận thức. Một tiếng hô to lôi tôi ra khỏi suy nghĩ:

– Yêu cầu các anh mở tư trang để điểm nghiệm!

Cả hội trường nhốn nháo. Màn khám đồ tái diễn. Lại mở ra xếp lại, lần lưng, nắn túi. Xong được cho ăn cơm với canh rau muống. Mỗi người còn được phát một vắt cơm và miếng thịt heo. Lần chuyển trại nào cũng được phát chừng ấy! Sợ di chuyển bị đói, tôi cố nuốt chén cơm chan

canh rau muống nấu muối để dằn bụng. Ai ngờ chén cơm này đã làm khổ tôi suốt mấy trăm cây số đường dài.

Trời mờ sáng. Cảnh vật đã hiện ra trước tầm nhìn. Tất cả những khuôn mặt đều ẩn giấu nỗi lo ngại., nhưng không hoàn toàn thất vọng vì dù sao, không nơi nào có thể khổ hơn ở đây. Đói khát và lao động quá sức làm con người mòn mỏi dần dần, sức chịu đựng lâu ngày trở nên chai đá. Ngay bây giờ có đem ra pháp trường xử bắn, chắc chắn chúng tôi không còn sợ sệt, lại còn cảm ơn, cho đó là sự giải thoát mầu nhiệm.

Nhưng không, nếu muốn, cộng sản đã giết rồi chứ đời nào chúng còn để "cái của nợ" này sống lây lất tới bây giờ và còn nữa! Cái nham hiểm của cộng sản ở chỗ đó. Giết, sợ mang tiếng đối với quốc tế và gây căm phẫn trong lòng dân chúng miền Nam, dù cộng sản cũng chẳng ưa thích gì miền Nam đã từng chống đối họ suốt mấy chục năm.

Tên công An vũ trang giải tù cho lệnh mọi

người mang đồ ra cổng. Tôi nhìn lần cuối toàn thể khu vực Trại Cải tạo Trung Ương số 1. Giờ này, toàn trại chưa mở "chuồng" ngoài toán phụ trách bếp. Chiếc sân rộng vắng hoe, những chiếc lá vàng rơi đầy, tao nên hoang vắng, sự hoang vắng ghê sợ của trại Tập Trung, có lẽ, kiên cố nhất của miền Bắc. Ở hai bên sân, hai khu riêng biệt. Những bức tường cao, nhẵn thín quây chặt từng khu, mầu vôi trắng quét lâu ngày, mưa nắng làm loang lổ. Một khu nằm sát mặt sân, còn khu kia ở trên cao, phải leo dăm bẩy bậc thang xây gạch. Ở bên lề, có những cây cao, tàn lá trải rộng. Hàng cây này có lẽ được trồng từ hồi mới lập trại, nên chúng cao ngất. Tôi nhìn từ chiếc cổng chính tới cuối sân, khu nhà bếp, nơi có vài bóng người qua lại.

Gần đấy, căn nhà khám bệnh, nơi đã cho tôi nhiều ấn tượng căm phẫn, hận thù. Những người bệnh đến khám nơi đây, trừ toán nhà bếp thường đem cho tụi nó bánh mì, khoai sắn nên được đối đối xử tử tế, còn lại đều được đánh giá như những kẻ ăn xin, những kẻ được ban ơn!

Căn nhà Hội Trường to lớn làm bằng cây rừng và tre nứa, có chỗ xây gạch do công lao khó nhọc của mấy trăm tù lao động khổ sai, suốt mấy tháng mới tạo dựng lên. Tôi chợt nghĩ đến những ngày gió mưa rét mướt trong mùa đông vừa qua, từng đoàn người lam lũ đi vào rừng lấy gỗ đường kính 3 tấc, dài 5–7 thước, họ vừa khiêng, vừa té lên té xuống trên những con dốc trơn trượt, tự nhiên lòng tôi dâng lên mối xúc động. Giờ này, chắc anh em toàn trại đã thức hết, nhưng chưa được ra. Chỉ riêng chúng tôi, những kẻ được coi như "nguy hiểm cho chế độ" dù đang bị giam giữ, vì chuyển trại, nên mới được nhìn cái cảnh tượng đặc biệt của nhà tù số 1, trong buổi sớm mai.

Những tên công an quản giáo và vũ trang đi lại rộn ràng như cần giải quyết những vấn đề cấp bách. Thôi, giã từ nhé, những gì trong thời gian qua, đã tạo cho ta bao nhiêu kỷ niệm, dù vui hay buồn. Giã từ những ngày đói rét, xin ăn nhục nhã. Giã từ chỗ ngồi quen thuộc mỗi sáng, mỗi chiều chờ đi lao động. Giã từ căn "chuồng" ta đã

sống, đã ngủ, đã gặp những ác mộng mỗi đêm. Giã từ anh em thân, người sơ!

Tiếng động cơ xe hơi đã nổ ngoài cổng. Tên Kỳ giục chúng tôi mang đồ ra xe. Bây giờ trời đã sáng rõ. Tôi nhìn số anh em đông đảo, khiêng vác khệ nệ giành nhau ra trước. Tôi nghĩ, có lẽ do truyền thống, luôn luôn tranh giành, cái gì cũng muốn được hơn người, ngay cả chuyện còng tay, hình như sợ, nếu chìa tay muộn sẽ hết còng.

Tôi, người sau cùng bước ra khỏi cổng, chiếc cổng được xây cất thật kiên cố, với hai cánh bằng sắt dầy, mỗi lần mở kêu ken két nghe rùng mình. Khi đến nơi, tôi nhìn thấy hai chiếc xe vận tải màu xanh đậu lù lù trước mặt và chiếc xe Jeep kiểu Liên Xô đậu gần đấy. Những tên công an vũ trang đông nghẹt, đứng đầy xung quanh xe và trên mô đất cao. Những khẩu AK cũ rích do bộ đội thải ra, phát lại cho công an dùng. Dưới chế độ cộng sản, công an là lực lượng chuyên về nội trị. Họ được Nhà Nước ban phát rất nhiều quyền hành vì sự ổn định chính trị trong nước có hay không đều do sự hoạt động tích cực hay trì trệ

của guồng máy công an. Bộ đội chỉ chuyên đánh trận. Do đó, nghe nói luôn luôn có sự va chạm quyền lực giữa hai khối vũ trang này.

Tất cả anh em đã lên xe, chỉ còn tôi và Liêm đứng dưới. Liêm, người bạn tù chưa hề quen biết, trông hiền lành nhẫn nhục. Chúng tôi quăng gói đồ lên xe. Lòng xe chật cứng. Anh em đều bị còng tay, hai người một. Mỗi xe chứa 26 người cùng tư trang. Chiếc xe lần này không giống các chuyến xe đã đưa chúng tôi chuyển trại lần trước. Nó có hàng chấn song bằng gỗ vuông 3 phân, ngăn cách giữa chúng tôi và tên công an vũ trang ngồi sát tấm chắn hậu. Một cánh cửa nhỏ có khóa và sợi xích sắt buông lòng thòng. Chiếc ghế đẩu kê ngay lối đi, dành cho công an áp tải.

Chiếc còng số 8, chúng tôi thường gọi đùa là "Seiko ết" được mở ra, úp chụp lấy hai cổ tay. Tên công an ấn còng. Một tiếng "cách" khô khan, làm rùng mình. Chiếc còng quá cũ đã sét rỉ và thô sơ vì là đồ nội hóa. Từ ngày bố mẹ sinh ra tới hôm nay, 16–7–78, tôi mới biết còng tay là cái gì. Nó vướng vất khó chịu vô cùng. Nó xác định, tôi là

người tù chính cống. Tuy không nặng bao nhiêu, nhưng nó lại có sức làm ai đeo nó cảm thấy nhục nhã, hổ thẹn và hình như nó có sức nặng ngàn cân trong mỗi suy nghĩ, mỗi hành động. Nếu Liêm làm một cử động gì bằng cái tay bị còng, bắt buộc tôi phải làm theo như vậy, trái lại Liêm cũng thế. Do đó, từ lúc bị còng, chúng tôi ít khi sử dụng cánh tay bị còng, chỉ dùng "cánh tay tự do" còn lại để giải quyết những gì cần tới!

Sự thực, tụi công an cũng quá nguyên tắc. Làm sao chúng tôi có thể trốn được khi chiếc xe được quây kín như vậy. Mui xe không che bằng chiếc bạt vải như mọi lần, mà được thực hiện bằng loại tre cật đan kín, kẹp lá nón ở giữa nên rất chắc. Hơn nữa, có hai tên công an vũ trang nồi trước và sau, có hàng chấn song gỗ ngăn cách, trốn cách nào? Chúng tôi đang ở giữa mảnh đất Xã Hội Chủ Nghĩa, làm sao lọt qua được màng lưới an ninh của địa phương mà chúng tôi không thuộc địa hình? Họ áp dụng luật lệ này, nhằm mục đích áp đảo tinh thần nhiều hơn.

Từ lòng xe, qua chấn song gỗ ngăn cách, cửa

đã khóa chặt, thấy tên Kỳ đứng dưới, tôi muốn nhổ vào mặt nó bãi nước miếng. Tôi ghét nó không phải vì bị mất chiếc Zippo, nhưng vì nó đối xử tàn ác với anh em tôi trong thời gian vừa qua và còn sau này nữa. Cơn giận qua đi cùng với tiếng xe rồ máy. Hai chiếc nối đuôi nhau chạy. Chiếc xe Jeep theo sau.

Mặt trời đã lên, giữa một vùng đầy mây trôi nổi bềnh bồng. Từng vệt nắng trải dài trên những quả đồi trà làm mầu xanh nổi bật giữa mầu đất đỏ au. Chiếc xe lăn qua "hiện trường" nơi tôi đã đổ bao nhiêu giọt mồ hôi trong mùa nắng, nơi tôi đã gánh chịu bao nhiêu cực nhọc trong mùa đông, mưa phùn gió bấc. Tôi nhìn bãi đất trâu dẫm bây giờ đầy nước như chiếc hồ nhỏ. Nhìn những quả đất cao nghệu được che bằng những tấm liếp cũ nát, tôi vẫn rùng mình! Tôi cố tìm xem "quả đất" mà tôi đã dẫm hôm qua nằm ở đâu. Nó vẫn có đó, nằm im lìm bên cạnh đống gạch vụn ngổn ngang. "Hiện trường" vắng ngắt vì không có lao động. Chiếc lò gạch và ngói đang hoạt động, lửa cháy rực từ miệng lò đỏ hồng, nhìn đẹp mắt!

Thôi, giã từ nhé, dù ngày mai đây, ta ở nơi góc biển chân trời nào, ta không bao giờ quên mi, quên những bước chân rã rời, đã qua lại trên những lối mòn đó, quên những lùm cây, nhánh cỏ, quên những quả đồi trà đã ghi lại trong ta nhiều đắng cay, tủi nhục! Quên làm sao được những ngày dài đói khổ, bụng đói như cào, chân vẫn đạp đất lạnh giá, thèm từng điếu thuốc lào, từng củ khoai, khúc sắn thèm đi! Giã từ, giã từ nhé!....

Chiếc xe tăng dần tốc độ. Trại nữ tù im lìm sau con đường đất nhỏ dần tới cổng. Không bóng người qua lại. Trại này bằng lá, nên trông không dữ dằn như Trại Cải Tạo Trung Ương số 1. Tuy chẳng có chút liên hệ nào, nhưng tiện đây, ta cũng gửi lại lời chào và cầu chúc cho tất cả gặp nhiều may mắn, nhất là cô gái đã vì tình yêu, mỗi ngày mất một chiếc bánh mì luộc và cô gái cũng vì yêu trái với đường lối chính sách của Đảng và Nhà Nước, đang kéo lê những ngày buồn vô thời hạn trong lúc men tình rạo rực trong mỗi tế bào tuổi trẻ...

Chiếc xe đi lọt thỏm trong vùng hẻo lánh, xung quanh toàn núi rừng cao ngất. Ngoài tiếng máy, không còn tiếng động nào khác. Tôi nhìn thấy một dòng suối khá lớn đang chảy song song với con đường. Những cành lá rủ xuống nước với những cụm hoa rừng làm cảnh vật tăng phần quyến rũ. Nhưng tất cả đều thoáng hiện, thoáng mất theo tốc độ. Chiếc xe Jeep cứ lẽo đẽo theo sau, tuy sức nó có thể vượt qua hai chiếc xe lớn dễ dàng! Tên sĩ quan công an, đeo súng ngắn, đầu trần, gió thổi tóc hắn rối tung. Phía sau có ba tên công an ngồi, súng AK dựng đứng. Vì ngồi sát chiếc chấn song gỗ như chiếc cũi nên tôi nhìn rõ hết. Xe chạy vòng vèo khi lên khi xuống, toàn đi quanh sườn núi, không qua một thị trấn nào. Có lẽ đây là con đường chiến lược làm từ thuở kháng chiến chống Pháp, nên nó không chạy song song với quốc lộ. Nhiều chỗ núi cao, mặt trời chưa chiếu xuống được, trông âm u như đang di chuyển trong đường hầm. Phong cảnh thay đổi luôn luôn khi sáng, khi tối, có nơi cây cối xanh um, mầu lá khác biệt, tạo nên cảnh trí vô cùng linh động. Các độ mầu đậm, nhạt xen

kẽ, đan kết với nhau làm cho mầu xanh trở thành một tấm thảm biến ảo khôn lường, có khi sâu, có khi nông, tưởng có thể sờ mó, cầm giữ được. Nhưng cũng có những đoạn đường trơ vơ vách đá sừng sững, nặng nề khô khan, nhìn mãi mỏi mắt. "Thiên nhiên là một ông thầy", câu nói của nhà danh họa Corot quả đúng trong hoàn cảnh này!

Tên công an vũ trang chắc không chịu được sự lên xuống, vòng vèo của đường rừng núi, hơn nữa lại ngồi phía cuối xe nên nôn thốc tháo từng chặp. Mặt mũi nó xanh lè như tầu lá. Con đường từ Nghĩa Lộ lên Lào Cai đẹp ra sao, tôi không được biết, vì độc dược đã làm tôi hôn mê, nhưng tôi chắc cũng không hơn gì con đường này vì đường núi rừng nào cũng vậy cả.

Mấy tiếng sau, đoàn xe rời khỏi vùng rừng núi. Phong cảnh hai bên đã thoáng. Những dẫy đồi thấp nhấp nhô, khô cằn, phơi mình dưới mầu trời bàng bạc sắp đổ mưa. Dẫy Hoàng Liên Sơn đã mờ nhạt sau lớp cây phía xa xa. Đã mấy năm, tôi sống ở dưới chân nó, trong những chỗ

khuất nẻo và gánh chịu nhiều đắng cay, tủi nhục, nhưng nó có biết gì? Và hiện nay, còn biết bao nhiêu anh em của tôi còn đang sống, hàng ngày lê những bước chân đọa đầy ngay trong lòng nó, nhưng chính nó là bức trường thành đã a tòng với cộng sản để giam giữ chúng tôi trong một môi trường quá ư khắc nghiệt!

Hôm nay, mỗi phút, tôi xa rời nó, vì xe càng chạy, trước mặt tôi trải dài một vùng chân trời rộng lớn. Cơn mưa đã bắt đầu rớt xuống. Những hạt mưa không to nhưng rơi đều làm mặt đường nhớt nhát, dễ trơn trượt. Nhưng chẳng vì thế, đoàn xe hạ tốc lực, nó vẫn lao nhanh dưới lớp mưa. Cảnh vật bị xoá mờ, dẫy Hoàng Liên Sơn chìm khuất sau màn nước dầy đặc. Nhưng cơn mưa không kéo dài, chừng nửa tiếng sau trời lại nắng, nhưng cái nắng rất yếu vì bị những tảng mây khổng lồ ngăn chặn.

Đến gần trưa, xe đỗ lại cho làm nhu cầu vệ sinh! Chiếc khóa cửa được mở. Vì ngồi ngoài, tôi và Liêm xuống trước. Tay vướng còng nên rất khó cử động, chúng tôi bảo nhau cùng nhẩy một

lượt, chứ kẻ xuống trước, người sau, còng nó siết vào tay chịu gì nổi? Một, hai, ba chúng tôi cùng nhẩy. Mọi người đều làm vậy. Tôi thấy chột bụng, muốn đi cầu, Liêm phải đi theo. Tuy không muốn, nhưng Liêm cũng ngồi xuống như tôi. Chẳng hiểu sao, hôm nay bụng dạ tôi tự nhiên bê bối quá. Phân đi chẳng bao nhiêu nhưng bụng đau quặn liên hồi, cứ mót mà không sao đi được. Để Liêm chờ lâu quá, không tiện, tôi đứng dậy bước ra khỏi lùm cây. Từng cặp một, anh em người đi tiêu, kẻ đi tiểu, lần lượt ra khỏi bãi đất. Một tên Công An tiến đến phía chúng tôi, bảo:

– Các anh được nghỉ tại đây nửa tiếng để ăn trưa. Ăn xong đi thẳng, không ngừng ở đâu nữa.

Mọi người lục tục lên xe. Lần leo có vẻ khó hơn lần xuống vì chỉ lên được từng người. Nhưng hoàn cảnh nào tù cũng tìm cách cho mình đỡ khổ, nên mọi người vẫn leo lên thoải mái bằng cách người nọ kéo kẻ kia. Anh em lục tục mở cơm vắt ra ăn. Có người đã ăn hết trong lúc xe chưa di chuyển. Tôi thấy mệt và đau bụng không muốn ăn. Biết rằng nếu không ăn kịp, cơm vắt từ

tối qua có nhồi miếng thịt mỡ sẽ hư, nên tôi biếu một anh bạn còn đói. Liêm mở gói cơm, cho tay vấu từng miếng đút vào miệng. Chắc Liêm cố ăn cho dạ dày đầy chứ chẳng ngon lành gì, vì hắn nhai hoài, mãi chưa nuốt. Cuối cùng Liêm cũng chỉ ăn hết nửa vắt cơm, nửa vắt còn lại, anh đem cho!

Vài người dân đi qua, dừng lại nhìn chúng tôi bằng con mắt tò mò.

Đoàn xe lại chuyển bánh. Một tên công an vũ trang khác thay thế, ngồi vào ghế sau khi khoá cửa ngăn cách. Muốn quên cơn đau, tôi hỏi Liêm:

– Vì sao ông đi cải tạo. Trông ông không thuộc diện quân đội.

– Tôi là Hội Đồng tỉnh Quảng Ngãi, bị đưa ra đây từ cuối năm 76.

– Ông qua nhiều trại chưa?

– Không, từ ngày ra, ở luôn tới hôm nay.

– Sao tôi không gặp ông đi lao động bao giờ?

– Tôi ở Đội chẻ tre, làm mành mành xuất khẩu, do đó khỏi đi lao động xa.

– A, tôi biết. Làm công việc đó nhàn nhưng buồn chết.

– Ở tù, mình đâu có quyền chọn lựa?

– Đúng.

Như vậy, tội của Liêm cũng nặng lắm. Tội làm "Ông Hội Đồng" ở nơi sinh quán của thủ tướng Phạm văn Đồng, ít nhiều gì Liêm cũng đóng góp công lao của mình trong vấn đề chống cộng, mà chống tích cực nên mới được bầu vào Hội đồng Tỉnh. Nhưng, bên cạnh tôi, Liêm – một người rất hiền lành, ăn nói nhỏ nhẹ, có tinh thần chịu đựng, chẳng thấy anh phàn nàn gì về chiếc tay bị còng. Không như tôi, lầm rầm chửi rủa cộng sản!

Có tiếng "kéo pháo" ở sau lưng. Khói thuốc tỏa ra hương thơm quyến rũ. Tôi quay lại. A, Phùng, người bạn tù làm chung ở hiện trường

gạch ngói, tuy khác Đội. Tôi ngỏ ý xin bi thuốc. Phùng vui vẻ nhồi thuốc vào nõ, xong đưa tôi. Chiếc điếu cầy xinh xinh bé bằng cổ tay đứa nhỏ, ngắn chừng 2 tấc, chúng tôi thường gọi "điếu lao động" hay "điếu mini". Nó bé gọn, dễ mang, bỏ trong túi áo cũng được. Hút tuy không ngon bằng điếu lớn, nhưng lúc này có nó cũng đỡ. Đưa điếu lên môi, Phùng châm lửa bằng mẩu giấy, dí vô. Tôi kéo một hơi dài. Từ sớm chưa hút điếu nào nên khói thuốc làm tôi ngây ngất, nghiêng ngã trong lòng xe chật chội.

Sau khi hả cơn say, bụng tôi lại đau âm ỉ. Tôi xin tên công an vũ trang cho dừng xe để đi cầu. Nó không trả lời, cứ ngồi trơ như pho tượng. Chiếc xe vẫn chạy bon bon trên con lộ trải nhựa, hai bên đồng ruộng trải dài xa tắp. Sau bí quá, chịu không nổi, tôi lấy chiếc bao nylon, đi vô đó, xong luồn tay qua chấn song, vứt xuống đường. Tên công an nhìn thấy, chẳng nói gì. Vừa đi xong, chừng 15 phút lại mót, bụng đau như có sợi dây cước siết chặt. Tôi lại tìm bao nylon làm y như lần trước. Đi chừng vài bận, bao nylon hết, giấy

chùi cũng không còn. Tôi chẳng biết giải quyết ra sao nếu tình trạng này không sớm chấm dứt. Nhưng cơn đau khi có khi không, khó chịu vô cùng. Tôi lấy tấm nylon, vẫn dùng thay áo mưa, trải ở phía dưới, rồi tụt quần sẵn, để khi cần cứ đi vào đó.

Mùi phân xông lên khó chịu, nhưng Liêm không nói gì, anh còn tỏ vẻ thương xót. Tôi chợt nghĩ đến chén canh rau muống sáng nay, được bón toàn bằng phân người. Có lẽ trong đêm tối, toán nhà bếp rửa dối, cơ thể tôi yếu nên bị nhiễm trùng. Tên công an thỉnh thoảng liếc nhìn. Mắt tôi hoa lên, người mệt rã rời. Phùng mời thuốc, tôi cũng không muốn hút nữa, chỉ mong chóng tới nơi để xin thuốc uống. Có thể anh em có thuốc, nhưng làm sao lấy trong hoàn cảnh này? Vì đau và mệt quá nên tôi không còn muốn nhìn phong cảnh dọc đường. Phía sau, một công–voa của bộ đội bóp còi đòi qua mặt, nhưng đoàn xe chở tù nhất định không nhường. Chờ đến quãng rộng, chiếc xe bộ đội phóng qua thật lẹ. Vài phút sau tự nhiên chiếc xe chở chúng tôi từ từ dừng lại.

Những tiếng kêu oai oái từ đầu xe vọng lại. Tên công an vũ trang nhẩy xuống đất nhìn. Phía sau, những chiếc áo xanh chạy đến, có người cầm cây sắt vung cao, xông tới đập tên công an vũ trang. Tên này trúng một cây, chạy mất. Tôi nhìn khẩu trung liên đặt trên nóc ca–bin chiếc Molotova đậu sát chiếc xe chở chúng tôi. Có một tên đang ghì báng súng quay qua quay lại như sẵn sàng nhả đạn. Bộ đội đánh công an! Có tiếng nói khẽ trong xe. Nhưng rồi, chẳng biết họ giải quyết với nhau ra sao, sau cũng êm. Tên công an vũ trang bị đánh một cây gậy lại leo lên xe, nó đưa tay lên vai xoa xoa, có vẻ đau đớn. Chờ đoàn công–voa đi hết với những tiếng reo hò chế giễu, hai chiếc xe chở chúng tôi lại lăn bánh. Tôi vẫn ở trong tình trạng bê bối, ngồi ngay trên bãi phân của mình.

Đoàn xe qua Việt Trì, rồi Vĩnh Yên. Đến đây, đoàn xe dừng lại. Những tên công an xuống xe đến một quán hàng mua nước ngọt uống. Mỗi đứa cầm một chai ngửa cổ tu cạn, xong lại lên đường. Mặt trời chỉ còn cách chân trời khoảng

ba con sào. Đoàn xe hình như xả hết tốc lực. Tôi nghe tiếng gió thổi vù vù. Cảnh vật hai bên lùi nhanh trước mặt. Tôi thầm nghĩ chắc họ đưa mình về giam ở Hỏa Lò Hà Nội. Nhà giam này tôi biết. Nó nằm gần Tòa Án, rộng cả một khu phố, xung quanh có tường đá bao bọc và những dây điện giăng kín trên cao. Chẳng biết ngày mai sẽ ra sao. Vì lý do nào, 48 viên độc dược không kết thúc đời tôi từ năm ngoái, bây giờ xương thịt đã nát tan dưới lòng đất nơi xó rừng nào đó, đâu còn gánh chịu thêm những cảnh khốn khó này?

Tôi cứ "đi" vào tấm nylon từng chút một, bụng vẫn đau như xé. Liêm ngồi bên chịu đựng. Chiếc tay bị còng mỏi rã rời vì không cử động. Tôi nhắm mắt thiêm thiếp, ngả đầu vào vai Liêm.

Tôi mở choàng mắt khi có tiếng nói: Gia Lâm. Trước mặt một dãy phố cũ kỹ như hồi nhỏ tôi đã nhìn thấy nó. Sau mấy chục năm "Độc Lập – Tự Do" vẫn không có gì thay đổi. Những căn nhà thấp, khấp khểnh chạy dài hai bên lề phố đưa dần lên cao để vào cầu Long Biên. Một vài cô gái cưỡi xe đạp, chiếc nón lá úp chụp che gần kín

khuôn mặt, không nhìn rõ đẹp hay xấu, chỉ nhìn thấy dòng tóc cắt ngắn đen dầy hoặc tết đuôi sam lắc lư theo vòng chân đạp. Vài chiếc xe hơi kiểu mới, bên trong toàn ngoại kiều, chắc thuộc các cơ quan ngoại giao.

Con đường Gia Lâm ngắn nên đoàn xe chạy trong ít phút đã qua. Tôi đinh ninh xe sẽ qua cầu Long Biên để vào Hà Nội. Nhưng không! Khi đến đầu dốc, đoàn xe quẹo trái đi theo con đê sông Hồng, mùa này nước còn cạn, trơ những dải cát vàng chạy dài phía bên kia đê. Mặt đê khá rộng đủ cho hai xe vận tải tránh nhau. Chiếc Jeep lúc này chạy bon bon phía trước. Hai chiếc vận tải chạy sau giữ đúng cự ly, khoảng cách an toàn. Xe chạy qua đền Ghềnh, một ngôi đền cổ. Khi xưa học trường Mỹ Thuật đã nhiều lần tôi vẽ vì ngôi đền có lối kiến trúc khá đẹp và cầu kỳ. Tôi không hiểu vì sao họ lại đưa chúng tôi đi theo con đê xuôi xuống phía dưới. Có lẽ, nơi đây mới thiết lập trại tù mới? Nếu được giam giữ ở vùng này thì quá tốt vì xung quanh toàn đồng ruộng, nước lành, ít sợ ốm đau. Bụng tôi vẫn đau quặn từng

chặp. Tôi vẫn cởi truồng một nửa, để sẵn sàng "đáp ứng theo nhu cầu".

Đoàn xe đang ngon trớn bỗng dừng lại. Tôi nghe có tiếng cãi lộn phía trước.

– Các anh tưởng công an muốn làm gì cũng được sao? Xe các anh lấn đường không cho xe khác chạy là thế nào? Các anh – công an, chúng tôi – công nhân viên của nhà nước, hơn gì nhau?

Tiếng cãi qua lại một lúc, rồi đoàn xe từ từ lăn bánh. Khi đi ngang qua chiếc xe chở đầy cỏ, tôi nhìn thấy một anh mặc bộ đồ xanh công nhân, khuy áo ngực mở toang để lộ một mảng thịt nở nang, sắc mặt đỏ bừng vì giận. Tôi nghe rõ tiếng chửi theo:

– Địt mẹ tụi công an, chuyên ăn hiếp người!...

Anh ta vừa chửi vừa chống tay vào hông như thách thức! Nhưng đoàn xe vẫn đi, tên công an vũ trang ngồi sát chúng tôi, chắc nghe rõ và nhìn thấy dáng điệu của anh kia, nhưng nó làm như

không nghe, không thấy. Chắc chiếc gậy sắt do tên bộ đội nào đó đánh trúng, chưa hết đau!...

Bên kia đê, thành phố Hà Nội! Những mái nhà thấp thoáng cao, thấp thỉnh thoảng lại hiện ra rồi biến mất. Đoàn xe cứ chạy vòng vèo theo con đê. Những xóm làng dưới chân đê, nằm im lìm sau lũy tre xanh mướt. Vài con trâu đứng, nằm đây đó, chiếc mồm đung đưa nhai lại. Xe chạy vào khoảng 10 cây số, tính từ đầu phố Gia Lâm, bỗng bỏ con đê đi xuống bãi mía rộng mênh mông, men theo con đường nhỏ vừa đủ chỗ cho một chiếc xe di chuyển. Chạy chừng 2 cây số nữa, đoàn xe dừng lại. Mấy đứa trẻ từ trong chiếc quán nhỏ chạy ra bán nước vối đựng trong chiếc ấm sắt, tay cầm vài cái bát. Tôi nhìn vào chiếc quán nghèo nàn, có bày vài nải chuối, vài lọ kẹo, bánh bình dân và mấy cái bát dùng uống trà tươi. Mấy tên Công An vào quán uống nước, ăn chuối. Những người đàn bà nhà quê gồng gánh tất tưởi đi vội vàng, nhịp đòn gánh nhún nhẩy theo từng bước chân. Tôi nhìn, thầm nghĩ, không hiểu sao họ gánh nhẹ nhàng, mình gánh lại quá vất vả?

Một anh bạn ngồi sát ca–bin ghé mắt nhìn ra ngoài nói:

– Sắp qua phà!

Nghe vậy, tôi nghĩ ngay đến bến phà chiến lược qua sông Hồng trong thời gian Mỹ ném bom Hà Nội. Họ không muốn đưa chúng tôi đi qua Hà Nội, sợ gợi sự tò mò của nhân dân thành phố hay vì lý do nào đó, nên dùng lối này tuy xa, nhưng tránh được những gì cộng sản không muốn.

Xe nổ máy, xuống phà. Những vòng bánh lăn từ từ xuống mé sông. Sau khi 3 chiếc xe nằm yên trong lòng chiếc phà khá rộng, dân chúng mới được xuống. Nào xe đạp, nào gánh gồng, nào người ào ào tràn vào lòng phà, chật ních. Có một bà tóc hoa râm đứng cạnh chiếc xe. Bà nhìn vô, thấy chúng tôi bị còng, không hiểu sao, mắt bà rưng rưng ngấn lệ. Sợ tên công an vũ trang nhìn thấy, bà quay mặt đi. Tôi cảm thấy đôi vai nhỏ rung rung như không nén được cảm xúc. Tôi chắc bà có con cháu hoặc họ hàng thân thuộc

cũng "được cải tạo" ở một trại nào đó, ở trong Nam, ngoài Bắc?

Chiếc phà nổ máy, tách bến. Mấy người phu phà cầm những chiếc sào dài, chống xuống nước đẩy phà ra khỏi chỗ cạn để giúp thêm cho sức máy. Mầu nước phù sa đục ngầu, chảy lững lờ cuốn theo nó nhiều rác rến và những khúc gỗ mục. Chiếc phà chạy chừng15 phút đã tới bến. Mọi người xô nhau lên trước. Tiếng máy xe nổi bùm bụp rồi rú to khi rời khỏi lòng phà, leo lên con dốc thoai thoải. Đoàn xe chạy ngược lên, theo con đê. Tôi chẳng hiểu ra sao, đành chờ xem nó đưa đến đâu?

Phong cảnh sông Hồng buổi chiều nay, tôi nhìn vẫn vậy. Khúc sông bên lở, bên bồi, chỗ rộng, chỗ hẹp uốn lượn nhịp nhàng tạo nên sư hài hòa thoải mái. Vài con thuyền nhỏ trôi lững lờ, xuôi ngược. Cây cầu Long Biên nổi bật từng nhịp giữa buổi hoàng hôn, sắc mây hòa hoàng im sững kéo dài trên nền trời như bức cổ họa.

Xe chạy qua cửa ô Đống Mác, tức đã tới cửa

ngõ phía Đông Nam Hà Nội, rồi qua nhà Bác Cổ, xong quẹo ngang, xuyên thành phố. Tôi đang ở giữa phố phường Hà Nội. Lần thứ nhất, tôi được nhìn Hà Nội đang đắm chìm trong giấc ngủ, trên toa chở trâu bò, qua ô cửa nhỏ. Lần này tôi gặp Hà Nội trong lòng xe chật hẹp, tay bị còng, đi ỉa chảy suốt mấy trăm cây số đường dài. Ôi, Hà Nội, những phố phường này đối với tôi quá quen thuộc vì tôi đã sinh ra ở đó, tuy khai sinh ghi quê cha ở Hà Đông. Từng thước đường, từng gốc cây, từng góc phố, chỗ nào, nơi nào đối với tôi cũng in dấu chân kỷ niệm. Hà Nội đối với tôi trong những năm xa cách như một hình ảnh vô cùng thiêng liêng, vô cùng thương mến. Nhưng chiều nay, tôi gặp lại Hà Nội lần thứ hai, sau hơn 20 năm xa cách, nó khốn khổ và vô cùng tủi nhục! Tôi, tên tù chính trị đang bị giải đến một nhà tù nào đó chưa biết! Có thể Hỏa Lò, có thể nơi nào khác! Cho đến phút này, tôi không ân hận gì vì đã có mặt trong hàng ngũ miền Nam, cầm súng chống lại miền Bắc cộng sản. Sau 5 năm kháng chiến, tôi đã bỏ hàng ngũ của họ, quay về Thành cũng không ngoài mục đích đó, tôi không thể

gánh chịu, ép mình dưới chế độ độc tài đảng trị! Tôi yêu mến Tự Do, vì có Tự Do con người mới phát triển, miễn đừng lợi dụng như một số người đã dùng nó như một lợi khí đấu tranh cho quyền lợi riêng rẽ, làm nó sụp đổ! Nghĩ đến Tự Do, tôi nhớ lại buổi sinh hoạt chính trị tại Nghĩa Lộ, tên Phó Trại đã nói rất ngay tình:

– Ở đây, dưới chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa, chúng tôi, mọi người đều có Tự do, muốn làm gì cũng được, đi đâu cũng được, miễn là phải xin phép!

Nói xong, nó không cười!

Cái "Tự Do phải xin phép" đó, xin lỗi, tôi cương quyết từ chối! Chỗ nào, nơi nào cũng có khẩu hiệu: Vì hạnh phúc của nhân dân, chúng ta tiến nhanh, tiến mạnh, tiếng vững chắc lên Xã Hội Chủ Nghĩa! Đã hơn 3 năm chiến thắng rồi đó, chưa thấy tiến lên chút nào và 3 cuộc Cách Mạng đề ra cũng chìm xuống luôn! Chắc cái chế độ tàn bạo này nó đang tiến dần dần, tiến lảo đảo, rồi ngã luôn xuống hố!...

Đoàn xe chạy vòng phố nọ qua phố kia. Có lúc, tôi thoáng nhìn thấy chiếc xe điện cũ kỹ vừa chạy vừa gõ chuông leng keng. Hình ảnh chậm tiến này còn tồn tại giữa một Thủ Đô thường tự hào là tiến bộ, quả thực mỉa mai! Bỗng chiếc xe dừng lại ở đầu phố, phía sau cơ quan công an Trung Ương. Chúng tôi hồi hộp đợi chờ. Chừng 1 tiếng đồng hồ sau, xe lại rồ máy. Nó chạy ra đại lộ Trần Hưng Đạo. Chiếc nhà ga cũ kỹ khi trước, đã được sửa chữa lại bề mặt, trông đồ sộ và hiện đại. Đó là hình ảnh đổi thay đầu tiên, tôi nhìn thấy sau hơn 20 năm cách biệt, còn khu đấu xảo có Viện Bảo Tàng Maurice Long vẫn vậy. Nhưng tất cả hình như đều bé bỏng trước mắt tôi. Có lẽ, trong thời gian qua, tôi đã được sống, được nhìn nhiều thành phố quá rộng lớn, nên bây giờ gặp lại Hà Nội thấy nó quá nhỏ so với cả Saigon! Đoàn xe đi về phía ga rồi quẹo trái, chạy theo quốc lộ 1, đường Nam Bộ. Khi xe đi qua khỏi nhà ga một đoạn, tôi nhìn thấy ngôi trường Mỹ Thuật, ngày xưa tôi đã theo học 6 năm. Bây giờ nó ủ rủ, nhỏ xíu trước mắt tôi. Kiến trúc cũ kỹ, dù cho nó có chiều dài cả khu phố, căn buồng

học của tôi, mấy chục năm trước có chiếc cửa sổ nhìn ra dẫy chuồng ngựa, những con ngựa giống Mông Cổ của quân đội Nhật Bản trong thời gian, chúng chiếm đóng Hà Nội và cả Việt Nam. Đoàn xe cứ chạy, nhưng hình ảnh ngôi trường cũ và kỷ niệm a vào làm tâm hồn tôi nhức nhối.

Cơn đau bụng đã dịu nhưng chưa hết. Đoàn xe qua ngã tư Khâm Thiên. Tôi cố nhìn xem có vết tích điêu tàn nào do bom Mỹ để lại, nhưng không thấy. Xe chạy qua công viên Thống Nhất, một công viên mới được xây dựng để làm nơi giải trí cho dân chúng, và cũng để làm đẹp thêm thành phố. Tôi không nhìn thấy gì ngoài chiếc cổng và những lùm cây, cùng vài ba bóng người qua lại bên trong. Hình ảnh thứ hai, Hà Nội có đổi thay trước mắt tôi. Thế là hết! Tôi nghe nói, cũng có nhiều thay đổi khác ở trong lòng Hà Nội, nhưng vì hoàn cảnh tôi chưa có dịp thấy. Thôi, chờ dịp khác...

Đoàn xe đã ra khỏi Hà Nội, đang chạy song song với đường xe hỏa, qua Kim Liên, nhà thương Cống Vọng, noi đây có đổ nát vì bom Mỹ. Những

vết tích chiến tranh chưa được hàn gắn, trông thê thảm, nhất là trong khuôn viên Bệnh Viện!

Trời bắt đầu tắt nắng. Đoàn xe chạy hết tốc lực. Trên quốc lộ 1, bây giờ có hàng cây cao làm mát mắt, chứ không trơ trụi như trước. Bóng tối thả xuống dần dần. Trên con lộ đất dẫn vào xóm làng xa xa, có những thanh niên, thanh nữ nhởn nhơ đi hóng mát. Đúng cảnh thanh bình!

Xe chạy đến tối mới tới chiếc bến nhỏ. Một dòng nước phẳng lừ trải dài im vắng. Cây cầu nổi giăng ngang từ bờ này qua bên kia. Chiếc xe đâm thẳng vô dãy núi, bỏ lại tỉnh Phủ Lý (nay là Hà Nam Ninh), phía sau. Con đường này đã gợi rất nhiều kỷ niệm, vì trong tuổi niên thiếu, tôi đã qua lại nhiều lần. Đây, vùng Chiné, có sông, có núi, có nhiều cảnh đẹp, nhưng nước rất độc, dễ bị sốt rét, nhất là Ba Sao, Đầm Đùn! Không còn hồ nghi gì nữa, chúng tôi sẽ bị giam giữ tại vùng núi Chiné, nơi đó, nghe nói có một trại giam kiên cố, chuyên giam tù chính trị, như Trại Cải Tạo Trung Ương số 1 tại Lào Cai vậy.

Trời tối hẳn. Tôi không nhìn rõ cảnh vật bên ngoài. Xe chạy trên con đường xấu, nhiều ổ gà. Chúng tôi cứ lắc lư theo chiếc xe nghiêng ngã. Tuy mệt vì đi cầu suốt ngay, tôi cố kéo quần lên, dùng bàn tay còn lại túm tấm nylon chờ dịp vứt của nợ ra ngoài xa. Tôi nhắm mãi chưa thấy chỗ thuận tiện, chiếc xe đã đi vô chiếc cổng lớn, lố nhố công an. Hoảng qua, tôi vứt bừa tấm nylon qua ô cũi, mặc nó muốn rơi vào đâu cũng đuọc, trời đang tối mà! Tấm nylon được quăng mạnh ra ngoài. Tôi nghe rõ, tiếng kéo lê trên mặt đất, chắc cứt đái tung tóe vung vãi. Tôi nghĩ bụng, kệ cha nó, cho tụi công an dọn, cũng có lúc mình phải làm khổ tụi nó chứ? Vừa nghĩ tới đó, xe dừng lại bất tử, tôi ngã người vào Liêm làm anh đổ theo!

Tên công an vũ trang nhẩy xuống, mở chốt tấm chắn lên. Chúng tôi chờ chừng 5 phút, một tên khác leo lên mở khóa cũi. A, bấy giờ tôi hiểu, vì sao tên công an vũ trang không mở cửa cho tôi xuống đi cầu và cũng không trả lời được hay không, vì nó không giữ chìa khóa, cũng không có quyền ra lệnh cho xe ngừng theo ý muốn.

Chiếc cửa con được mở, tôi và Liêm chuẩn bị xuống. Lúc này trời tối, thành xe lại quá cao, chúng tôi nhẩy không đều, nên cả hai ngã sấp xuống nền đất, chiếc còng cứa vào cổ tay. Khi dậy được, thấy đau, tôi nhìn thấy một dòng máu rỉ ra như vết mực. Đồ vật được quăng xuống chất thành đống. Anh em chọn lựa vứt tung, biến cái "đống" thành một "vũng" đồ. Mọi người chờ mở còng. Tên Công An giữ chìa khóa, xoay mãi, chiếc còng của chúng tôi không chịu mở. Tra hết chìa này đến chìa khác, vẫn trơ trơ. Sau, nó bỏ mặc hai đứa tôi đứng đó, đi mở các chiếc còng khác. Tất cả đã mở xong, chỉ còn lại chiếc của chúng tôi. Chỗ cổ tay bị còng cứa chảy máu, mồ hôi rịn vào làm xót vô cùng. Tôi nghiến răng chịu đựng. Hết đi ỉa chảy, bây giờ lại hóc còng, cái số tôi thực khốn nạn! Anh em đã mang đồ vô chiếc ngõ sâu, giống hệt chiếc ngõ ở Lào Cai, chỉ có khác ở đây không phải leo, nó nằm ngang mặt sân. Một tên công an đề nghị, dừng cưa sắt để cắt còng. Nhưng tên giữ chìa không chịu, nó cứ thử đi, thử lại. Một xâu chìa khóa mấy chục chiếc, mỗi cái nó thử trung bình mất 1 phút, do đó, thời

gian chịu đựng của chúng tôi kéo dài. Nhưng sau chừng nửa tiếng, chiếc còng cũng mở. Thì ra nó khô dầu! Tôi và Liêm, hai kẻ vào sau cùng. Anh em đã ngồi dài trước cửa "chuồng" như hệt ở Lào Cai. Theo lệnh của một tên công an hãy còn trẻ, mọi người vào "chuồng". Sự tranh giành chỗ ngủ lại diễn ra như hồi ở Lào Cai. Vì vào muộn, tôi và Liêm đành phải leo lên "lầu". Lầu không có thang, chỉ có những miếng gỗ đóng vào chiếc cột làm bậc lên xuống. Sau khi xếp đồ, dọn sơ chỗ ngủ, tôi lần xuống, ra sân tìm nước rửa ráy vì cả ngày đái ỉa tùm lum bẩn thỉu chịu gì nổi?

Vì trời tối, chẳng biết chỗ nào có nước, tôi đi vòng ra mé sau, thấy có một đường nước lấp lánh dưới ánh đèn. Tôi tụt nhanh quần, té nước rửa. Có lẽ, vì nhịn đói nên bớt đau bụng và hết đi cầu. Làm sạch sẽ xong, tôi lại leo lên lầu. Tay chân rả rời, leo từng nấc mệt mỏi. Đêm đó, tôi không buông mùng, lăn ra ngủ, một giấc ngủ mỏi mệt.

Sáng hôm sau, tỉnh dậy, mặt trời đã chiếu vô chỗ nằm. Liêm cho biết, đêm qua tôi trăn trở suốt sáng. Đầu nhức như búa bổ, lại hâm hấp sốt,

tôi hỏi xin thuốc, Phùng cho mấy viên Aspirin, tôi cảm ơn không dùng, vì cả ngày qua chẳng ăn uống gì, nay uống Aspirin vào nó cồn cào chịu không nổi! Thôi đành chịu trận. Tôi lần xuống, để rửa mặt đánh răng, lúc đó mới biết có một giếng nước trong vắt ở sát chỗ chúng tôi ngồi tập họp tối qua. Sau đó, vòng ra phía sau đi tiểu, tôi mới hay vũng nước hồi hôm mình rửa ráy là đường mương, rêu xanh nổi lều bều trên mặt! Sợ quá, tôi đi lại chiếc giếng, gầu nước, mang ra chỗ khuất cởi quần rửa lại!...

Phần ăn sáng ở đây, đặc biệt phát cho mỗi người mới đến một ổ bánh mì nướng. Thường ra chỉ được 1/4. Ổ bánh mềm xìu như chiếc giẻ rách. Vì còn bệnh, tôi chỉ nhấm nháp một chút, xong cất đi.

Đến 9 giờ, có lệnh điểm nghiệm. Mọi người bày tư trang của mình kín chiếc sân, trước buồng. Một khuôn viên trồng hoa, hình chữ nhật, ở giữa có hòn non bộ khá đẹp, đứng sững trong chiếc bể bầu dục có thả cá vàng!... Cảnh trí y hệt Lào Cai, cái lối kiến trúc đặc biệt của nhà tù cộng sản!

Cả 10 tên công an đi vô, chưa bao giờ tôi thấy việc điểm nghiệm có nhiều công an tham dự như ở đây. Nó khám kiểu này khó lòng giấu được cái gì! Nhưng sự thực, qua bao nhiêu cuộc điểm nghiệm, mọi người chúng tôi cũng chẳng còn gì để giấu, ngoài vài thứ lặt vặt như con dao nhỏ dùng để cắt bánh, cái kéo để hớt tóc v.v... Nếu còn càng tốt, bị thu, sẽ tìm cách khác. Riêng tôi, chẳng có gì đáng ngại, nên để khám tha hồ. Những ai nhiều lon hộp đều bị thu, chỉ được giữ một chiếc. Lon gô vứt cả đống, tù hình sự vô nhặt quăng vào "xe cải tiến"‘ kéo đi đâu chăng biết! "Xe cải tiến" mới nghe, tưởng ghê gớm lắm, có máy móc gì, ai ngờ nó là cái xe bò thứ nhỏ, làm toàn bằng sắt, kéo nặng chết cha!

Buổi sáng, điểm nghiệm. Buổi chiều, khai báo. Đó là những "khâu" bắt buộc mà người tù phải qua ở mỗi trại giam. Sau đó, học tập nội quy, ở đây còn thêm mục "Nếp sống văn hóa mới", gồm 20 điều cấm kỵ!

– Đù mẹ, cứ làm như văn minh lắm, trong

khi còn nói ngọng, người cầy thay trâu, ăn uống đói khát, lúc nào cũng khắc phục.

Một tiếng chửi cất lên khi anh ta nhìn thấy những điều răn cấm, viết trong tấm bảng ghi: Nếp Sống Văn Hóa Mới.

Chúng tôi được nghỉ ngơi, để làm thủ tục nhập trại, khai báo, học tập nội quy trong một tuần lễ.Tôi đã đi khám bệnh và được phát thuốc. Bệnh tuy khỏi, nhưng từ ngày tự tử không chết, sức đề kháng trong cơ thể hình như suy nhược hẳn đi, mỗi lần đau ốm rất khó lại sức! Tôi cứ vật vờ như con bệnh giả vờ. Mỗi bữa, chỉ ăn được nửa ổ bánh mì với muối, phần còn lại, tôi biếu anh bạn, đã cùng tôi đạp đất chung ở Lào Cai. Anh này có biệt tài kể chuyện Tam Quốc, Thủy Hử, làm quên đi những giờ phút cực nhọc, bụng đói, cật rét!!...

Tên công an, cán bộ Buồng, trẻ măng nhưng vô cùng hách dịch. Nét mặt lúc nào cũng lạnh lùng, vì nó có quyền hạn lớn, muốn cho ai ở nhà làm việc nhẹ, hay đi lao động tùy ý. Nó có quyền

khám xét bất cứ lúc nào. Nó có thể tùy yêu, ghét mà xử trí với mỗi tù nhân, ngay vấn đề nghỉ bệnh cũng phải trình diện nó. Việc phân công ở trại này có hơi khác với Lào Cai. Ở đây, công an Buồng chỉ lo đôn đốc cho tù đi lao động, đề phòng cưa chấn song ban đêm trốn trại, hoặc nghỉ lao động không có phép. Còn lao động do tên công an khác phụ trách. Tên này có nhiệm vụ đốc xuất tù lao động cho đạt chỉ tiêu do Ban Giám Thị đề ra và tên công an vũ trang có trách nhiệm giữ tù trong giờ lao động. Như vậy mỗi người tù chịu 3 hệ thông kiểm soát gắt gao, rất khó trốn!

Trước giờ lao động, điểm số. Giữa giờ lao động, trước khi về trại, lại điểm số. Cứ như vậy ngày này qua ngày khác, lâu dần nó biến người tù thành cái máy!

Ngày đầu, chúng tôi đi lao động cũng ngồi xếp hàng theo Đội như ở Lào Cai. Một tên công an đứng trong chiếc "chuồng cu" xây bằng gạch, có chiếc cửa tò vò như chiếc cửa mua vé ciné, gọi từng Đội đi lao động. Cái "chuồng cu" này nhằm mục đich tránh mưa, nắng. Chúng tôi đứng lên

khi Đội được gọi. Tất cả nón, mũ đều bỏ xuống cầm tay, tới khi nào qua khỏi chiếc "chuồng cu" mới được mang lại. Ra khỏi chiếc cổng sắt, hai tên công an, một quản giáo lao động, một vũ trang, đi theo ngay. Tên công an quản giáo lao động, trông có vẻ cao ráo, mặt mũi sáng sủa, ăn nói khá tử tế, không hiểu sao lại vào nghề công an? Còn tên vũ trang trông quê mùa, mặt lầm lầm như chó ăn vụng bột. Nhưng cũng như ở Lào Cai, các tên vũ trang được thay luôn, không ở Đội nào lâu.

Chúng tôi được dẫn tới chân quả núi thấp để làm "Trạc". "Trạc" là một loại đá non, dễ cuốc. Khi cuốc nó rơi lả tả như cát, có to, có nhỏ. Toán nào cuốc, chuyên cuốc; xong toán cào, vun lại; đến toán chuyển, xúc đổ vào những chiếc "vá" đan bằng tre, chuyển lên mặt đường đổ thành đống, cho Đội khác chuyên chở đến nơi xây cất thêm nhà tù. Loại "Trạc" này được rây qua tấm lưới nhuyễn, đem trộn với vôi thành chất vữa, xây nhà rất chắc. Nó như một loại xi măng non!

Phần ăn sáng, mỗi người được lãnh 50gr bột

mì, đem ra bãi nấu. Anh em cử hai người chuyên nấu bột và nấu nước uống. Nấu bột xong, chia đều cho 52 chiếc gô để sẵn. Mỗi người được 3/4 gô hồ loãng, phần ăn sáng. Vừa làm, anh em vừa ngoái cổ nhìn xem thùng hồ đã chín chưa.? Ai cũng đói như điên. Khi anh nấu hồ giơ một ngón tay lên trời làm hiệu, Đội trưởng nhìn thấy, xin quản giáo lao động cho nghỉ giải lao, ăn sáng, uống nước. Tên nào tử tế cho ngay, tên nào "hắc ám" nhìn đồng hồ, nếu chưa tới 9 giờ, chưa được, phải làm đúng giờ, mới được nghỉ! Chao ôi! thân tù, thân tội. Làm quần quật ngày 8 tiếng, dãi nắng dầm mưa, mỗi ngày chỉ được ăn 2 ổ bánh mì to bằng cổ tay đứa bé và mỗi sáng được húp 3/4 gô nước hồ loãng, sao sống nổi? Do đó, da người nào cũng xanh lét, kể cả người khỏe mạnh nhất. Những gói quà từ Lào Cai mang xuống, dùng lâu cũng hết, nên ngoài khẩu phần được cấp phát, anh em chẳng có gì ăn thêm. Ở đây, nếu có tiền, có thể mua được bánh trái, tuy bị cấm, do những toán đi làm ở sát khu dân mang về, hoặc tù hình sự bán. Nhưng tụi tôi mới đến, lấy đâu ra tiền? Còn mấy chục bạc gửi từ Yên Bái, bây giờ làm

sao lấy ra, tuy số tiền gửi đã được chuyển tới đây, trên giấy tờ!

Chúng tôi cứ sống như vậy từ ngày này qua ngay khác, khi làm "Trạc", khi sửa đường, đào mương. Vì sức yếu, tên công an lao động lại thích vẽ, khi xem lý lịch biết tôi có chuyên môn, nên hắn cho nghỉ lao động, mỗi ngày tôi ngồi trong lùm cây khuất, vẽ cho hắn bằng bút chì trên giấy học trò, cảnh "Thạch Sanh bắn đại bàng", lẵng hoa, phong cảnh doanh trại v. v.... Nhưng công việc này cũng chỉ kéo dài được ít lâu vì thay quản giáo lao động. Tôi lại trở về với đống "Trạc" và chiếc cuốc.

Cái nóng của miền xuôi cũng ghê gớm, không thua gì miền núi. Những ngày nắng đổ lửa, mỗi trưa đi lao động tôi phải ấp chiếc khăn ướt lên đầu cho đỡ nóng. Chỉ trong ít phút, chiếc khăn đã khô, nhưng quần áo lại ướt đẫm mồ hôi. Trời mấy bữa nay đổ mưa luôn. Những cơn mưa cuối mùa hạ càng dữ dội nhiều khi mưa to, gió lớn do từng cơn bão gây ra. Những cơn bão trước đây đã qua đi, chưa cơn nào lớn, nhưng theo đài

sáng nay báo, có cơn bão số 9 sẽ đi qua vùng này với gió cấp 10, như vậy khá lớn.

Buổi chiều nay, chúng tôi sửa soạn đi lao động, trời bỗng vần vũ, những đám mây đen bay vùn vụt trên vòm cao, gió thổi vật vã lay động hàng cây bên sườn núi. Mọi người đều khấn: lậy trời mưa xuống cho chúng con được nghỉ lao động! Mỗi lần trời vần vũ, tù thường cầu xin như vậy. Nếu mưa thật, tù nói: "Ông trời của chúng ta!". Nếu không, tù nói: "Ông trời của Việt cộng!". Nhưng thực ra, ông trời không của ai cả. Chuyện mưa nắng do sự luân chuyển của trời đất từng mùa đã có hàng tỷ năm trước, chứ phải đâu vì có con người mói có ông trời làm ra mưa, nắng?

Những khối mây đen đuổi nhau tới tấp, vẫn chưa mưa. Tiếng kẻng lao động đã gõ. Anh em uể oải, đội nón, mang gô ra sân tập họp lao động!

Chiếc sân tập họp, chiều nay mát hẳn vì không có nắng. Từng Đội một, lại đứng lên theo tiếng gọi, đi ra khỏi cổng. Khi Đội tôi đi đến chỗ làm, gió thổi tung bụi cát, bay mù trời. Cây cối

trên núi chao chát như lũ say. Tên quản giáo lao động cho lệnh làm việc. Những nhát cuốc lại bổ vào sườn núi, bột đá rơi lả tả. Chúng tôi lao động giữa cơn gió thổi hung cuồng. Những chiếc nón bay đi xa, bị cuốn hút vào cơn lốc. Mưa bắt đầu rơi, anh em nhốn nháo, kẻ lấy áo mưa, người đi nhặt nón. Mọi người đợi cho tiếng kẻng "gom tù" như những lần có mưa trước. Nhưng chờ mãi không thấy, nên vẫn phải làm việc dưới mưa, tuy chưa to, cũng đủ ướt. Tên quản giáo và tên vũ trang đang ngồi trong chiếc chòi nhỏ, cười nói hô hố! Cơn mưa từ đầu núi kéo xuống trông rất rõ. Vừa lúc ấy, tiếng kẻng khua vang. Mọi người, áo mưa bọc kín, quần xắn tới bẹn, chuẩn bị đi về. Tên vũ trang cẩn thận, bắt xếp hàng điểm số trước khi cho cất bước, trong lúc anh em muốn về ngay để tránh mưa gió!

Lớp mưa dầy đặc quất ào ạt theo chiều gió. Mọi người không còn giữ được đội hình, đi lung tung, mạnh ai nấy bước. Đến cổng trại lại chờ, vì có nhiều Đội đã tới trước. Nước mưa thấm qua khe áo luồn vô người lành lạnh. Khi Đội tôi được

cho vào, anh em đã ướt như chuột, kể cả những ai có áo mưa loại tốt.

Vào đến "chuồng", anh em líu ríu thay đồ để tránh cảm vì theo lời các "tu–bíp", nếu để thấm mưa, sẽ mất nhiều calori, do đó, dễ bệnh. Trời tối âm u, mưa gió tơi bời, trông như sắp tối, nhưng sự thực hãy còn sớm! Anh em lại quây quần "kéo pháo" chờ ổ bánh. Mưa mỗi lúc, một nặng hạt. Gió thổi làm rụng hết những bông hoa trong vườn cảnh, một vài cây bị gãy gục. Có lẽ đây, trận bão to nhất trong năm mà địa phương gánh chịu.

Tôi ngồi thu lu, hút thuốc lào vặt, nhìn gió mưa đi qua cửa sổ để nhớ lại cơn mưa rừng ở Nghĩa Lộ và dòng suối hung hãn đã cuốn trôi căn lều trú ẩn, rồi nhìn vết còng cứa đứt nơi cổ tay nay đã thành sẹo. Mỗi lần nhìn, mỗi lần uất hận!...

Ổ bánh mì mềm xèo đã trôi vào bụng từ lúc nào, sao chẳng cảm thấy gì? Nếu trời không mưa, có thể ra vào nhìn ngắm cho khuây khỏa, chứ ngồi suông thế này, cơn đói càng hành hạ. Tôi ăn

đã biết ngon, luôn luôn cảm thấy đói, chứng tỏ sức khỏe điều hòa, nhưng lấy gì ăn, cái đó mới quan trọng! Khi còn bị giam ở các trại do "cối xanh" quản lý, ít nhiều gì cũng còn quơ quào được củ khoai, khúc sắn vô miệng. Chứ ở đây, tuyệt nhiên không! Chẳng có ai "cải thiện" được gì, do đó, mọi người cùng đói, chỉ riêng toán làm bếp no. Chắc chắn như vậy. Tôi nghe nói, luật ở đây, toán làm bếp được ăn kỳ no tại chỗ, cấm không được mang về "chuồng". Trước khi về, mỗi tối, mọi người đều phải để cho tên công an hậu cần khám túi, lần lưng. Nhưng đó, chỉ là sự đề phòng vô ích. Vì nếu có bánh đem cho bạn bè, họ cho từ ban ngày làm sao kiểm soát, dù có lệnh cấm không ai được vào bếp, nhưng không cấm nhà bếp ra ngoài! Họ có một ngàn lẻ cách cho nhau, như ở Lào Cai, Đ. đã cho tôi.

Tối nay, mọi người đều đi ngủ sớm vì mưa gió chả biết làm gì. Cơn mưa cứ đều đều trải dài như vậy, không có sấm sét, đúng 7 ngày đêm mới tạnh. Chúng tôi được nghỉ lao động đúng một tuần lễ, ai cũng ca tụng ông trời tốt bụng!

Sớm nay, trời trong xanh, không một gợn mây. Từ phương Đông mặt trời đỏ như chậu máu lơ lửng treo cao trên đầu ngọn núi. Cái màu đỏ chói chang, nhìn nhức mắt, nhưng nó lại có giá trị tuyệt dối cho muôn loài. Người ta có thể chịu đụng được cả tháng nắng nhưng chỉ mưa một tuần đã thấy nản. Lao động ai cũng sợ, ở nhà lại chán, đằng nào cũng chết. Nhưng theo tôi, thà lao động tuy vất vả nhưng ít nhất thời gian cũng qua mau, ít làm mình suy nghĩ. Sự suy nghĩ, làm hao mòn thể xác và tinh thần dễ suy sụp!

Các Đội lại "ra quân" ngồi kín chiếc sân rộng. Tên Thịnh mang quân hàm thiếu úy lại đứng thu hình sau chiếc cửa tò vò, gọi Đội đi làm. Tên này là một trong những "hung thần" của trại Nam Hà. Nó đểu cáng, ba que, ác độc vô cùng. Nó không nhân nhượng cho ai, dù vô tình phạm lỗi. Dưới nó, còn tên Lực, Trung sĩ, cũng ác ôn không kém. Ai bị nó khám, đừng hòng giấu diếm. Nó bóp cả "chim", bảo rằng: – "chim của các anh cũng biết ăn đường, uống sữa!". Hai tên đó, chuyên giữ phòng trực, gọi tù đi lao động và cho tù nhập trại. Chúng, điển hình cho chế độ cộng sản!

Tiếng gọi hách dịch vang lên, các Đội lại tuần tự đứng lên cầm nón, mũ trong tay, đi ra khỏi trại!

Buổi nay, chúng tôi không làm công tác như thường lệ, mà đi vác đá. Từ trên cao, tôi nhìn cả một vùng nước trắng xóa, chỉ còn chừa lại vài mái nhà cao và những rặng cây nhô lên khỏi mặt nước, sau 7 ngay đêm mưa liên tục. Tụi công an, một số được điều đi cứu lụt, cơn lụt trầm trọng làm hư hại tất cả hoa mầu trong vùng nếu không kịp thời đối phó! Quang cảnh trại hôm nay có không khí nhộn nhip khác thường. Đội sửa đường, đội vác đá, đội dọn dẹp những nơi đổ nát. Tất cả đều làm việc theo nhu cầu sau cơn bão. Trời hôm nay, nắng rất đẹp. Mầu xanh cẩm thạch trong suốt như tấm thủy tinh trải suốt chiều rộng không gian. Tôi vác những viên đá lớn, nặng khoảng 10 kilô trên vai di chuyển khoảng 100 thước, xong quẳng xuống, người khác sẽ mang đi một khoảng xa tương tự, rồi người khác lại mang đi. Cứ thế, chúng tôi làm dây chuyền từ chỗ có đá vào đến cổng trại để xây thêm 2 nhà tù mới.

Hai khu này kiến trúc y như các khu đã có. Ở đây chỉ khác Lào Cai, các cửa ngỏ đều không có, vì thiếu cây, nên chúng tôi chỉ phải khóa có một lần cửa mỗi tối. Nhưng không vì thế, ai muốn đi đâu cũng được, sau khi mở khóa. Nội quy cấm liên hệ, giữa buồng này, buồng khác, nếu có, chỉ lén lút. Có một chiều, tên cán bộ Buồng đã trói một "Đại úy tù" vào cây cột phơi đồ vì anh này bị bắt quả tang liên hệ. Cửa "chuồng" đã khóa, trời sắp tối. Từ trong "chuồng" chúng tôi còn thấy anh bị trói, đứng ủ rủ nơi cây cột. Hai cánh tay bị trói ghì vào cột bằng một sợi dây thừng! Trước khi trói, anh còn bị loi mấy cú đấm vào người, vào mặt. Buổi tối, muỗi nhiều, chắc chúng đốt dữ, nên anh cựa quậy liên hồi. Ở trong này, dù thương anh lắm, nhưng chẳng có cách nào cứu anh. Cứ đứng chịu trận như vậy cho tới kẻng ngủ, anh được tên công an cởi trói đưa về buồng anh ở.

Toàn khu Ba Sao, Đầm Đùn có 3 trại: A, B và C.

Trại A, nơi tôi đang ở, tương đối rộng rãi, khang trang. Từ xa nhìn, nó giống như một dẫy

khách sạn treo lơ lửng bên suờn núi. Nhưng ở gần, nó đúng là nhà tù với đầy đủ những tiêu chuẩn dành riêng cho trại giam chứa trên dưới 2,000 người.

Trại B, nằm sâu trong triền núi Chiné, lọt thỏm giữa một thung lung nhỏ, xung quanh núi cao bao bọc. Trại B, bé hơn Trại A, chứa chừng 500 tù. Đặc biệt, trại B còn có một căn nhà dành riêng để biệt giam, nếu vi phạm kỷ luật. Hình phạt tùy theo nặng nhẹ, nhưng nặng nhất là "kiên giam", cùm một chân. Kiên giam, hình phạt man rợ! Mỗi ngày tù kiên giam chỉ được mở cùm một lần để làm vệ sinh cá nhân, cơm ăn chỉ có muối và đựng trong bịch nylon, nếu ai biết trước mang theo được, còn không thì ăn cơm ngay trong lòng tay. Mỗi căn, giam 2 người, cấm không được nói chuyện. Giống như ở cachot vậy. Xung quanh kín mít, chỉ có những lỗ thông hơi nhỏ trên cao. Thỉnh thoảng tên công an gác nhà giam, buồn tay buồn chân lại mở còng, gọi ra đấm đá bất kể ngày đêm. Những ai trốn trại, hoặc chống đối lao động đều bị phạt kiên giam!

Trại C, ở ngay trên con lộ dẫn đến trại A. Nó nằm khuất nẻo trong một khu có lũy tre bao bọc, có đụn rơm, nhà cửa. Ở ngoài nhìn vào, giống hệt xóm dân thường, nhưng đích thực là nhà tù. Trại này, cách xa trại A khoảng 3 cây số, giam giữ khoảng 700 tù.

Như vậy toàn khu Ba Sao trong vùng núi Chiné giam giữ trên dưới 3.000 tù. Tất cả 3 khu đặt dưới quyền kiểm soát của Ban Giám Thị, do tên trung tá Hà Mạnh Xuyên làm thủ trưởng, với tên đại úy Huy phó trại, chúng tôi thường gọi là "Hoàng tử lưng gù", vì lưng hắn u lên như lưng con bò rừng. Tên Huy, rất khôn ngoan, đúng là "con cáo già công an". Mỗi khi ban chút ân huệ nào cho tù, hắn xuất hiện với nụ cười hoan hỉ. Khi cần trừng phạt, hắn lánh mặt, để đàn em thi hành, do đó, tù không oán! Ở bên dưới, còn rất nhiều tên khác, mỗi tên lo phần vụ riêng, nhưng tên phụ trách an ninh, quả là tên ác ôn có hạng. Nó như con chó săn, luôn luôn sục sạo chỗ nay chỗ khác, dò hỏi mọi người, nó đặt "ăng ten" ở mỗi buồng. Một buổi, tôi nghỉ bệnh, nó dò hỏi:

– Sao anh không đi lao động?

– Tôi bệnh!

– Bệnh gì?

– Sốt rét!

– Sốt rét, sao anh không năm nghỉ, lại ngồi đây?

– Tôi không muốn nằm, vì nằm bệnh thêm. Tôi vừa qua cơn sốt!

Nó nhìn tôi chằm chặp hỏi thêm:

– Tên anh là gì?

– Tên Tỵ!

– A, tôi có nghe, anh vẽ giỏi, làm thơ, viết văn hay lắm, hả?

– Tôi đâu biết gì, cán bộ!

– Này, anh đừng có giấu tôi, không được đâu! Tôi hỏi thật anh câu này nhé!

Nói xong, nó nhìn chăm chăm vào tôi như tìm phản ứng.

– Cán bộ cứ hỏi?

– Anh có biết trong buồng này có ai buôn bán, đổi chác gì không? Có ai đánh bạc, uống rượu không?

– Tôi chắc không có!

– Anh không thành khẩn rồi!

– Tôi thấy sao trả lời vậy. Nếu cần, cán bộ nên hỏi Buồng trưởng.

Thấy tôi trả lôi ậm ừ nó bỏ đi. Nhưng sau nay, nó tìm cách hạ nhục tôi như tên Kỳ ở Lào Cai vậy.

Vác đá từ sớm đến trưa, mỏi và mệt lắm, tôi rã rời tay chân. Mồ hôi chảy uớt đẫm áo. Tôi dùng chiếc nón lá quạt liên hồi cho tan cơn nóng nực!

Tiếng kẻng tan tầm khua vang, Đội xếp hàng

điểm số, trở về. Cầm ổ bánh mì trong tay, tôi đưa lên miệng. Ăn không quá 5 phút, xong uống nửa gô nước, mong bột bánh nở ra trong bụng, cho đỡ đói. Buổi trưa lại điểm số. Anh em ai ngồi chỗ đó, tên công an đi một vòng đếm. Đếm xong, nó khóa cửa và sẽ mở lại trước giờ lao động buổi chiều. Cứ như vậy, đời tù, mở và đóng khóa mỗi ngày 4 lần. Nhưng lần mở quan trọng nhất, vẫn là buổi sáng. Nếu sáng nào mở khóa, có hai tên cùng đến, sáng đó thế nào cũng có chuyện, hoặc chiếc chốt cửa bị tháo ra, mang theo cả chiếc khóa, cũng vậy. Sau này ở lâu, do kinh nghiệm, tôi biết và đoán được những sự việc báo trước đó! Nhưng biết để mà biết, chẳng làm gì hơn được vì mỗi quyết định đều ở ngoài tầm tay.

Sau tuần lễ vác đá, chúng tôi lại quay về công tác làm "trạc". Tổ tôi, bữa nay được phân công phát quang suờn núi, lấy chỗ cuốc "trạc" vì nơi đang lấy, đã gặp đá cứng, không ra "trạc". Tôi vừa làm, vừa nhìn ra vũng nước rộng. Mực nước đã rút nhiều, để lộ những nếp nhà cũ kỹ và thấy cả con lộ nhỏ khúc nổi, khúc chìm. Những chiếc

thuyền thúng bơi qua, bơi lại để lưới cá, vì theo kinh nghiệm, sau mỗi cơn lụt, cá về nhiều hơn. Dẫy "núi răng cưa" in lên nền trời như miếng bìa cắt vụng. Tôi nghe nói, chẳng con thú nào thích sống ở vùng "núi răng cưa" vì không có mồi, cây cối cũng không cao.

Chiều qua, tù hình sự vừa bắt được một con trăn to bằng bắp đùi, dài cả chục thước, khi nó đang nuốt một con dê đực, trại nuôi thả rong trên sườn núi. Mỗi chiều, vào khoảng 4 giờ, tên tù hình sự tự giác chăn dê đi vòng vòng gọi: Dê ơi! về đi! Tiếng gọi âm vang vách đá, đàn dê nghe tiếng gọi, lục tục trở về. Tụi công an chở con trăn và con dê đã chết, trên ca–pô xe Jeep. Con trăn bị đánh dập đầu, nằm cuộn tròn, chiếc đuôi còn thòng dài chấm đất. Con dê nằm sóng soài trên mình con trăn, hai chiếc sừng nhọn hoắt, râu ria xồm xoàm. Tôi không hiểu tại sao, con dê to với hai chiếc sừng nhọn sắc như vậy mà con trăn có thể nuốt được con mồi? Việc quấn chết, dễ hiểu, nhưng nuốt, quả thực khó hiểu. Nhưng đó là việc của Thượng đế, khi sinh ra muôn loài, đã

ban phát cho mỗi giống dù to hay nhỏ, một khả năng để tự vệ, để săn mồi, cũng như để tiêu thụ những gì thích hợp với cơ thể để sinh tồn!

Những nhát dao chém liên tiếp, cây cỏ nằm rạp xuống. Mùi lá tươi ngai ngái đưa lên mũi, làm tôi nhớ đến buổi phát quang ở Yên Bái. 3/4 gô nước hồ đã tiêu sau bãi tiểu. Lại đói như điên. Giữa lúc ây, từ phía dưới, tôi nghe tiếng gọi:

– Ông Tỵ ơi! sắp có thăm nuôi đó!

Tôi ngừng tay, nhìn xuống. Mấy anh đang khom người đẩy chiếc xe cải tiến chở đầy "trạc" lên dốc.

Tôi hỏi vọng xuống

– Bạn không nói đùa đấy chứ?

– Em gái ông đến thăm!

Tôi bỏ dao chạy nhanh xuống. Sao lúc đó, tôi cảm thấy khỏe thế, bước phăng phăng từ dốc núi cao xuôi dần tới mặt lộ. Anh em đang làm dừng

tay nhìn, như nhìn một kẻ điên. Khi xuống tới mặt đường, tôi ngó lên con dốc, không thấy gì. Thất vọng, tôi toan quay lại. Bỗng từ đầu dốc nhô lên một bóng người đàn bà, theo sau, người đàn ông dắt chiếc xe đạp, trên xe chở một gói lớn. Tôi mở to mắt! Đúng em gái tôi, với cái dáng người ấy, tầm cao ấy, không thể nhầm được. Tên quản giáo lao động, từ trong chòi nhìn ra quát:

– Anh kia," nàm" gì đứng đấy, đi "nào" động ngay! – Tên này nói ngọng.

Tôi bẽn lẻn đi lên, nhưng không đi mau, cố tình bước thật chậm, chờ nhìn lại cho rõ. Thời gian sao dài thế, có mấy bước chân, mãi không tới! Tôi đang nóng ruột, hai bóng người đã đi ngang. Tôi gọi:

– Cô Hạnh!

Người đàn bà ghé nón, ngước mắt nhìn lên, cười:

– Anh, em đây! Chờ chúng em vào trình giấy tờ nhé!

Nói xong, em tôi giơ tay vẫy, người đàn ông đi sau là em rể? Đã mấy chục năm xa cách, bây giờ gặp lại nhau trong hoàn cảnh khốn khó này. Không hiểu sao, mắt tôi bỗng mờ đi, tuy lúc này trời đang nắng dữ dội! Anh em ai cũng mừng cho tôi sắp được no ít bữa. Tôi, người thứ hai được thăm nuôi ở trại nay sau Thiện, Tổ trưởng. Từ lúc đó, tôi không còn thiết lao động, chỉ mong chóng tới giờ tan tầm. Tôi tìm một lùm cây, khuất tầm mắt của mọi người, ngồi thu lu suy nghĩ! Trong đầu tôi, hiện lên hình ảnh gia đình nào bố mẹ, anh em, từ ngày xa xưa khi còn trẻ thơ. Tôi đã sống và lớn lên nhờ gia đình đùm bọc, anh em che chở. Tôi, đứa con hư hỏng, không làm ăn gì để giúp đỡ bố mẹ, anh em, chỉ lo học làm nghệ sĩ! Lúc tuổi tôi còn ăn học, bố mẹ đã già, do đó, các anh lớn phải đi làm để gánh vác. Tôi có hai người anh đã bị cộng sản sát hại: một anh, trong thời gian kháng chiến chống Pháp, và anh kia vào năm 1958. Cả hai đều chết, trong lúc bị giam cầm tại Trại Cải Tạo, nay đến lượt tôi, cũng đang bị cải tạo không có ngày về! Người đàn bà đến thăm là em gái thứ 7. Cô lập gia đình sau khi chia đôi đất

nước. Do đó, đây là lần thứ nhất, tôi gặp người em rể! Tôi chẳng hiểu vì đâu họ tìm ra tôi ở địa điểm này? Trại cấm không được tiết lộ địa điểm cải tạo trong thư từ, dù nói xa xôi, nếu trại biết, sẽ nghiêm trị. Hồi gần đầy, tụi công an mới cho phép các Buồng trưởng, Đội trưởng, Đội phó và những ai phục vụ tại "nhà Văn Hóa" mới được gửi thư về nhà, báo địa điểm thăm nuôi. Tất cả độ vài chục người, trong số gần 2,000 tù!

Tiếng kẻng tan tầm như đẩy tôi ra khỏi suy nghĩ.

Tôi xuống núi từng bước dài để tập họp điểm số. Trên con lộ, các Đội đi dài dài, áo quần lem luốc ướt đẫm mồ hôi. Vế đến trại, không nhìn thấy hai em tôi đâu. Chắc họ được nghỉ tại căn "nhà chờ" bên hông trái. Chiều nay tôi sẽ được thăm nuôi.

Buổi trưa, nằm không ngủ được chút nào. Cánh cửa "chuồng" đã khóa. Tôi ngồi hút thuốc lào vặt, ruột nóng như chiếc hỏa lò đầy than hồng. Nhưng cái gì tới, sẽ tới. Tiếng kẻng khua

vang. Tôi nhảy xuống đứng chờ ngay nơi cửa, đợi tên Công An mở chốt, nhào ra đầu tiên. Tôi quên cả đói mệt, chỉ mong gặp em gái, để biết chuyện gia đình trong Nam, ngoài Bắc.

Tiếng kéo chốt đánh rầm. Cửa mở toang. Tôi nhào ra, tên công an Buồng tỏ vẻ kinh ngạc.

– Anh kia, đi đâu vội thế?

– Dạ, đi ra!

Nó nhìn tôi một lát rồi thôi. Tôi ra giếng gầu nước rửa mặt mũi, tay chân vì không muốn cho các em tôi thấy mình nhơm nhếch, dù ở hoàn cảnh tù tội!

Giờ lao động đã đến. Tên công an trực thay vì gọi các Đội đi làm như thường lệ, gọi tên tôi trước, được ở nhà thăm nuôi! Gần 2.000 khuôn mặt quay về phía tôi. Tôi đứng dậy, ra khỏi hàng, quay về "chuồng!" Sau khi các Đội đi lao động hết, tôi được tên công an Buồng đưa đến căn nhà cạnh phòng Trực. Khi tôi đến, hai em tôi đã ngồi nghiêm chỉnh trước tên công an đeo quân hàm

Trung úy, mặt tím bầm như miếng thịt trâu

Vừa nhìn thấy, em gái tôi đã đứng lên, ôm lấy tôi òa khóc. Tôi không muốn, quả tình không muốn nhỏ lệ trong hoàn cảnh này, nhưng trước những giọt nước mắt của em gái, tôi cầm lòng không được! Cơn xúc động qua đi, em gái tôi cười, nụ cười buồn bã!

– Ô, anh già và gầy quá! Sao, có ốm đau gì không?

– Không, anh chẳng ốm đau gì!

Tôi không có cách nào nói thực cho em tôi nghe tất cả những gì đang giấu trong lòng tôi, vì tên công an lúc nào cũng nhìn và theo dõi từng lời nói, từng cử chỉ. Người em rể luôn luôn nói theo đúng chính sách nhà nước "chờ ngày được cứu xét, sớm được sum họp với chị và các cháu". Giá ở hoàn cảnh khác, chắc chắn người em rể không bao giờ dám nói với tôi những lời đó, nhưng lúc này vì có sự hiện diện của tên công an, nên phải nói, để tỏ ra mình cũng thông suốt đường lối!

Chúng tôi chưa nói được với nhau nhiều, tên công an đã bảo hết giờ. Em gái tôi nói vội: năm ngoái, hai vợ chồng có lên Yên Bái tìm, nhưng tôi đã chuyển trại. Tất cả những đồ thăm nuôi này do vợ con tôi thực hiện. Một số do họ hàng quen thuộc cho. Trước khi về, em gái tôi móc túi, lôi ra 40đ dúi vào tay! Tên công an nhìn thấy:

– Chị không được đưa tiền cho anh ấy! Nếu muốn, phải "đăng ký" qua chúng tôi, khi cần, chúng tôi sẽ trả lại!

Em tôi bẽn bẻn xin lỗi, rồi gửi số tiền đó cho tên công an. Nó cầm số tiền đút ngay vào túi, không biên nhận gì cả. Sau khi hai em tôi ra khỏi, tôi đứng ngay nơi cửa ngó theo. Họ vừa đi vừa ngoái lại đưa tay vẫy vẫy. Ánh nắng đã ngả dài trên chiếc sân rộng. Hai cánh cửa sắt to đóng kín. Tên công an vũ trang, đứng trên chòi gác nhìn xuống với con mắt lạnh lùng. Chờ cho hai em đi khuất sau hàng cây ven lộ, tôi quay vô. Tên công an lạnh lùng nói:

– Bây giờ, khám đồ!

Tụi này chuyên môn dùng thủ đoạn, dù chuyện nhỏ nhất! Lúc còn các em tôi, nó không khám, làm như cho nhận hết, nay nó khám, làm sao tôi dám phản đối?

Tất cả mọi gói đều được mở. Nào đường, nào bánh bích quy in theo khuôn con gà, con vịt, con heo, loại bánh nhà quê dành cho con nít. Nào thuốc lào, kẹo do Hà Nội sản xuất, 1 lọ thịt heo kho khô, 1 nải chuối, 3 cái bánh chưng, mỗi cái bằng lòng bàn tay và 1 gói café. Nó khám rất kỹ, bánh chưng bi cắt làm đôi xem có "nhân" không? Nó tưởng ở giữa có cái nhân chăng?

Sau khi khám, không tìm ra gì ngoài 10 bao diêm, nó cho nhận 2, tịch thu 8!

Tôi gom lại cho vào chiếc bị cói mang về. Trước khi vô cổng tôi phải đứng nghiêm, báo cáo với tên công an trên vọng gác:

– Thưa cán bộ, cho phép vào trại.

Sau khi nói xong, phải đứng chờ, khi nào nó nói: "cho vào!" mới được đi. Tôi cho tay đẩy mạnh cánh cửa sắt. Khi khoảng rộng vừa đủ, tôi lách người vào. Thế là xong! Tôi đi nhanh về khu mình ở!

Anh em đi lao động hết, chỉ còn vài người làm vệ sinh ở nhà. Tôi mang đồ đi thẳng vào nhà ăn. Những quả chuối đã rời khỏi cuống, vài quả đã nát ngướu. Tôi chẳng cần thu xếp gì, ngồi ngay xuống đất bóc bánh chưng đã được cắt đôi, đưa vào miệng nhai ngấu nghiến. Tôi ăn một hơi hết cả 3 chiếc bánh chưng với những quả chuối dập. Ăn xong, vẫn còn thèm. Tôi ngồi liếm những hạt gạo nếp còn dính ở lá, kỳ hết mới thôi! Cũng may, tôi ăn một mình không ai thấy. Tôi nghĩ, nếu hai em tôi nhìn thấy cảnh này, không biết họ nghĩ sao? Vì quá thèm đường, tôi cầm cả túi, dốc vào miệng. Từ lâu lắm, buổi chiều nay tôi mới cảm thấy được no một bữa, còn biết bao nhiêu anh em khác đã và đang bị đói triền miên! Nhưng với số quà này, chắc cũng chẳng được bao lâu. Tôi tự nhủ, sau bữa ăn "hoang phí" này, sẽ tằn tiện, vì lần thăm nuôi sau, nếu có, phải chờ 3 tháng nữa.

Buổi chiều, anh em đi lao động về, đều mừng tôi.

Tôi mở gói kẹo, mời những ai đã giúp đỡ tôi trong lúc đói khát và vài người bạn tốt trong tù. Ở đây rất nhiều chuột. Một anh bạn, đã chuẩn bị trước một chiếc thùng sắt tây đựng quà, nhưng quà chưa tới, cho tôi mượn đỡ. Tôi bỏ tất cả vô, đậy nắp lại. Thùng quà phải để ở nhà ăn, không được mang về buồng. Từ đó, mỗi buổi tối tôi thủ một gói bánh bích quy con gà, con vịt, mang vào "chuồng" ăn thêm cho "ấm bụng!"

Tin đồn sắp có biên chế được tung ra! Anh em bàn tán mỗi ngày, nhưng chuyện đó chưa xảy đến! Vì lo nghĩ nhiều chuyện khác, nên cũng quên đi. Đùng một cái, tin biên chế thành sự thực. Một buổi trưa, các Đội xếp hàng đi lao động như thường lệ, tên Thịnh đứng sau chiếc cửa tò vò trong "chuồng chim", nói:

– Chiều nay, khỏi lao động. Các anh được "biên chế" lại, cần chú ý nghe tên mình thuộc Buồng nào, Đội nào, để sau đây cứ thế thi hành.

Đây là việc "biên chế" toàn trại, do đó, mất rất nhiều thì giờ, sau khi nghe xong, phải thi hành ngay mới kịp! Các anh nghe rõ chứ?

Tên Thịnh gọi qua chiếc loa cầm tay chạy bằng pin, như loại các cán bộ Tâm Lý Chiến thường dùng trong các công tác vận động quần chúng!

– Tiên sư tụi nó, lại đểu cáng! Nếu mất nhiều thời giờ, sao không cho mình làm từ sáng? Nó sợ mất nửa ngày công lao động của tù!

Một tiếng chửi cất lên trong hàng! Tôi quay nhìn thấy Thạch, Tổ trưởng.

Chiếc loa phóng ra từng tên, số Đội và số Buồng.

Đây công việc cho tên tù vào rổ xóc, rồi bốc ra từng nắm, nhằm mục đích để tù không có hoàn cảnh và thời gian cấu kết, âm mưu chuyện gì đó không có lợi cho cộng sản. Việc gọi tên, được thực hiện cả 2 tiếng đồng hồ. Sau đó, anh em ùa về như đàn ong vỡ tổ. Buồng nào, buồng

ấy loạn cả lên. Tất cả đều vội vàng, nhồi nhét vào bao, chuyển ra sân để đến nơi ở mới. Có người, sau khi thu xếp xong, để đó đi xem nơi ở mới, lúc quay về, mất gói đựng đồ ăn, kêu như cha chết!

Tôi bị chuyển đến căn buồng ngay cổng trại. Mỗi Buồng gồm 2 Đội, làm hai công việc khác nhau, tùy theo quyết định của Ban Giám Thị mỗi ngày. Trời bắt đầu vào mùa lạnh. Những cơn gió đầu mùa đã thổi từng cơn dào dạt mỗi sáng, mỗi chiều. Mọi người đã mang áo lạnh đi lao động. Con nước đã rút từ lâu, để lộ những bờ đất ngang dọc, đan kín một vùng rộng lớn. Đội tôi phải đi vớt cỏ ruộng.

Buổi sớm nay mưa gió tơi bời, những cơn mưa không đủ lớn, để có thể nghỉ lao động. Gió thổi vun vút, chúng tôi đi dưới cơn mưa. Những chiếc áo tơi đủ kiểu được khoác lên người. Từ trại đi đến ruộng cũng khá xa, khoảng 2 cây số. Đường đi phải men theo sườn núi rồi xuống con dốc, đi theo con đê nhỏ dẫn đến khu làm ruộng. Công tác này, không phải một Đội, mà nhiều Đội. Mỗi Đội làm một việc. Đội rắc vôi, Đội sửa

bờ, Đội khai mương, bắc cầu, Đội làm cỏ. Ở giữa ruộng, có chòi gác cao. Một tên công an vũ trang đứng trên đó nhìn bao quát toàn khu.

Tên công an quản giáo xua chúng tôi xuống ruộng kéo cỏ. Buổi sáng trời mưa gió lạnh giá, chúng tôi xắn quần tới bẹn. Vài người cởi quần dài, mặc xà–lỏn lội xuống. Có người hụt hố, nước ngập tới ngực. Những chiếc hố sâu do sự lấy đất đắp bờ. Chỗ nông, nước quá đầu gối. Tôi vừa cho chân xuống đã thấy 2, 3 con đỉa đói đang đo nước tiến đến. Nhìn thấy chúng, tôi bước nhanh để tránh. Nhưng dù cẩn thận đến đâu, buổi sáng hôm đó, tôi cũng bị 3 con hút máu, khi lên đến bờ, mới biết vì máu chảy ròng ròng. Theo kinh nghiệm, tôi xé chút lá nón áp vào chỗ máu chảy, tự nhiên máu ngưng liền. Hay thật, người nông dân Việt Nam có nhiều cách trị đỉa. Thuở nhỏ, tôi về quê, thấy gã lực điền, mỗi khi đi cầy, thường mang theo ống tre nhỏ, đựng vôi trộn với bồ hóng bếp để trị đỉa. Mỗi lần đỉa bám, họ cầm chiếc que cắm sẵn trong ống tre, gạt nhẹ, đỉa nhả ra ngay. Trong trường hợp lội ít, có thể dùng nước miếng

thoa vô, đỉa cũng nhả, nếu không, gỡ ra còn khó! Trên rừng có vắt, dưới nước có đỉa, quả trời sinh ra những loại này quá vô ích, cũng như ruồi muỗi vậy!

Chúng tôi làm công tác kéo cỏ thì ít, bắt cua, ốc thì nhiều. Mỗi buổi, người nào cũng mang về đầy nhóc hai túi ốc, cua. Có buổi, khi về đến cổng, chờ được vô trại. Nhưng chờ mãi chua thấy gọi, trong khi các Đội khác tuy về sau lại được vô trước. Chúng tôi biết ngay có sự chẳng lành. Tên hung thần Lực tiến đến:

– Đội 15, đứng dậy. Mỗi người, đứng cách nhau 1 thước.

Mọi người đứng lên, mặt buồn xo. Những túi cua, ốc được vứt ra xa từ trước, vì biết thế nào cũng bị khám. Mọi người đều dang ra đứng nghiêm chỉnh. Một anh, đứng trước mặt tôi, có túi cua, ốc con để nguyên trong chiếc mũ vải. Tôi tin, thế nào anh cũng bị tịch thu, còn bị viết kiểm điểm nữa. Nhưng anh quả tài tình, tên Lực khám kỹ như vậy, anh ta phớt tỉnh cứ đưa lên, hạ xuống

chiếc mũ, khiến tên Lực không để ý, thế là thoát. Mọi người đều bị thu hết, nếu chưa vứt kịp.

Sau khi khám xong, tên Lực còn xỉ vả một hồi, mới cho vô trại. Về đến buồng, tôi hỏi anh, sao tài thế? Anh cười cười:

– Có gì đâu Bố, tụi nó cũng có 2 mắt, 2 tay, 2 chân như mình. Ai lanh người ấy được! Con chỉ nhờ lanh, qua mặt được tụi nó!

Ngày tháng phai đi. Mùa lạnh đích thực đã về với nhưng cơn mưa phùn lê thê kéo dài theo gió Bấc. Chúng tôi đã được gửi thư có phiếu quà từ 2 tháng trước, nay quà thấp thoáng tới. Vì thiếu thốn quá, lại lao động khổ sai lâu ngày, không còn sức chịu nổi, nên ngã bệnh rất nhiều. Phần đông, trông như những xác ma. Có lẽ, tụi cộng sản nhìn rõ, nếu không cho thăm nuôi, sớm muộn gì tù cũng chết 1/3, 1/3 ngất ngư, còn 1/3 gồm những người còn có sức chịu đựng thêm một thời gian ngắn, rồi cũng quỵ. Cứ ăn bánh mì nướng, bánh mì luộc với muối thì không sao sống nổi. Do đó, họ quyết định cho viết thư về

gia đình nói rõ địa điểm giam và báo cho gia đình biết, thể thức thăm nuôi. Nhưng từ ngày viết, đến lúc gia đình nhận được thư, lo sửa soạn xin phép địa phương, đến lúc thăm nuôi được, ít nhất cũng nửa năm! Thư đi, mỗi tháng được gửi một lần nhưng thư nhận mỗi năm may ra được 2 lần. Do đó những gì cần nói, hay cần biết về gia đình đều mất hết thời gian tính. Vấn đề này nằm trong phương cách kềm chế tù của cộng sản.

Còn gần 1 tháng nữa đến Tết. Chuyến thăm nuôi của em gái tôi qua đã lâu. Tôi lại quay về với ổ bánh mì chấm muối, đôi khi có phát cá khô, nhưng con cá nhỏ xíu, ở miền Nam dùng làm phân bón.

Một sáng, tên công an buồng vô mở cửa "chuồng". Khi vừa mở khóa, rút luôn chiếc then sắt cầm trong tay. Chờ mọi người ra sân hết, nó nói:

– Các anh sửa soạn, mang tư trang ra sân điểm nghiệm.

Ai nấy quên cả việc đánh răng, rửa mặt vội vàng thu xếp đồ đạc mang ra sân. Buồng trưởng Cường nguyên là cựu Chuẩn Úy biệt phái qua Bộ Giáo Dục, giáo sư Toán, bị bắt đưa ra đây vì ở trong mặt trận Phục Quốc. Anh rất trẻ, tính tình hòa nhã, có thái độ rõ ràng với cộng sản, nhìn tôi nói:

– Tụi "chèo" lại giở trò gì rồi, anh cẩn thận!

Ở đây, tù thường gọi tụi công an là "chèo" vì ngụ ý khinh khi, coi thường. Tụi nó chỉ là những tên nhà quê đóng tuồng, không có giá trị gì, tuy bộ môn hát chèo là một nghệ thuật cổ truyền của Dân Tộc.

Một buổi, có tên công an hỏi người tù:

– Tại sao các anh lại gọi tôi là "chèo"?

Anh kia trả lời cho xong:

– Chúng tôi gọi cán bộ là "chèo", nhằm đề cao đó. Con thuyền cách mạng hôm nay đạt tới bến vinh quang, nhờ có nhiều người "chèo lái" giỏi,

mà công an là những tay "chèo" chính, chuyên lo về nội trị mà!

Chẳng biết lời giải thích đó có làm tụi công an hết thắc mắc không, chỉ biết từ đó chúng không hỏi thêm nữa!

Anh em cứ ngồi chờ hơn 1 tiếng đồng hồ, không thấy tên công an nào vào khám đồ. Trời lất phất mưa. Bỗng tên công an buồng từ ngoài xồng xộc bước vô nói:

– Các anh thu đồ lại, ra sân lớn chờ lệnh!

Tuy không ai có thì giờ nói với ai, nhưng mọi người đều đoán, sẽ chuyển Trại.

Chiếc sân lớn đã kín người và hành trang. Không khí hôm nay hoàn toàn khác biệt với những buổi tập họp hàng ngày. Rất nhiều công an vũ trang đứng lố nhố ngay nơi cổng Trại. Tên Huy, phó Giám Thị, hai tay khoanh sau lưng, đi đi, lại lại trước "chuồng cu". Tên Thịnh đứng sẵn bên trong tay cầm chiếc loa:

– Các anh im lặng! im lặng!

Tiếng ồn ào im bặt.

– Hôm nay có một số anh chuyển Trại. Tôi đọc tên anh nào, anh đó đứng dậy mang đồ ra khỏi cổng. Nghe rõ cả chưa?

– Chưa rõ, yêu cầu nói lại!

Đúng, chiếc loa yếu pin, nên chỉ người nào ngồi gần nghe, còn ở xa không rõ!

Tên Thịnh thử loa, nhưng nó vẫn rè rè, sau tên Huy cho lệnh đi lấy chiếc khác. Chiếc loa mới được mang đến.

– A lô, A lô, các anh nghe rõ không?

– Rõ!

Trên 1,000 cái miệng cùng há ra, tạo nên âm thanh vang động!

– Bây giờ, tôi bắt đầu gọi!

Không khí im phăng phắc. Sau mỗi tiếng gọi, một người đứng dậy vác đồ lên vai len lách đi ra phía cổng. Cuộc gọi tên đến trưa mới dứt. Số người đi, chừng nửa trại. Những ai còn ở lại cũng được biên chế qua buồng khác. Tôi được biên chế qua buồng kế bên.

Vào xế trưa, có mấy trăm người tù trại C và B chuyển tới. Đây là "biên chế Liên trại"

Chúng tôi sống luôn luôn bị đe dọa bởi những bất trắc. Ngày Tết gần kề. Đây là cái Tết thứ tư tôi đang sống trong tù. Tôi gặp lại Tài, người bạn trẻ đã chặt giùm tôi mấy cây dang khi còn ở Yên Bái. Có Tài, đời tù cũng vui lên một chút, vì có người tâm sự. Tài hãy còn trẻ nhưng rất kín đáo. Những gì chúng tôi nói với nhau như nói với chính mình. Tài lúc này làm ở Đội mộc, chuyên đóng mái nhà tù, những nhà tù đang làm thêm, hoặc làm nhà cho tụi công an ngoài trại.

Tết nào cũng vậy, tù được phát bánh chưng, kẹo bánh, thuốc lá. Nhưng mỗi cái Tết qua đi, hình như tặng vật được thu gọn lại. Chiếc bánh

chưng mỏng như chiếc bánh xu xê, chỉ có gạo đậu, không thịt. Kẹo, bánh, thuốc lá, mỗi thứ một chút cho có lệ.

Tết, mưa gió tơi bời. Mưa phùn và gió bấc làm mọi người ngại đi, chỉ muốn ngồi một chỗ. Ở đây không nhiều trò chơi như ở Lào Cai, cũng chẳng có bích báo. Ngày Tết tù được nghỉ lao động từ hôm 25, trừ Đội làm ruộng, phải cấy lúa cho xong trước Tết.

Từ ngày biên chế, qua buồng khác, tôi làm công tác đào kinh. Con kinh dài khoảng 3 cây số, được thực hiện nhằm mục đích "thủy lợi", có thể lấy hoặc tháo nước tùy theo nhu cầu canh tác. Nơi đào kinh, là vũng sình lầy, nước đen ngòm, đỉa cả đống. Mùa lạnh, ngâm chân suốt ngày, sao chịu nổi? Vì sức yếu, tôi xin làm trên khô. Tên công an quản giáo lao động nhất định bắt xuống. Nó nói:

– Nếu anh không xuống lao động, tôi đấm vỡ mặt anh ra.

Tôi trả lời:

– Đấm, là quyền của cán bộ! Tôi sức yếu, đang ốm làm sao ngâm chân cả ngày dưới nước, tôi làm trên khô!

– Quăng anh ấy xuống nước!

Một tên công an đứng gần đó nói. Tôi cứ đứng trơ trơ, sau chẳng đấm, cũng chẳng quăng, họ cho tôi đi theo Đội khác xây cất kho dụng cụ. Công việc này làm mấy hôm xong. Nó bảo tôi giặt áo quần. Công việc này nhục lắm, nhưng còn hơn ngâm chân dưới nước đầy đỉa, tôi cũng đành nhận. Bộ quần áo vàng nó thay ra, nhìn thấy đã ghét, đã căm thù, làm sao có thể giặt? Tôi đem dúng nước vò sơ, rồi vắt lên cây phơi! Vài lần như vậy, nó chê tôi giặt bẩn, bắt xuống bùn đào kinh. Lúc này tôi nghĩ thà đào kinh, bị đỉa cắn, còn hơn kéo dài sự nhục nhã. Từ hôm đó, hai chân tôi ngâm nước giữa mùa đông, mưa gió như cắt ruột, các kẽ chân bị nước ăn lở loét, sưng vù!

Mấy hôm nghỉ trước Tết, tôi cố gắng bôi thuốc, nhưng không đỡ chút nào. Khi ngứa gãi sướng lắm, nhưng gãi xong, đau như chết!

Đêm qua, lúc Giao Thừa, cũng như trên Lào Cai, tụi công an mũ mảng đàng hoàng vô chúc Tết tù. Buồng trưởng lại đáp lễ. Thêm một lần giả dối!

Sáng nay mồng 1, trước khi ra "chuồng", anh em lại chúc nhau, những câu như những năm trước, nghe nản quá! Tôi qua thăm "tu–bíp" Nhâm, để uống café như đã hẹn trước. Trại có 5, 6 "tu–bíp". Từ sáng, mỗi vị khoác áo bờ–lu trắng, đứng ở đầu "nhà văn hóa" giữa sân, như những tên lơ xe, đón khách! Xin chớ hiểu lầm, mấy ông "tu–bíp" này, có giá lắm. Các ông có quyền cho nghỉ hay không, tùy theo bệnh và số bệnh của mỗi buồng. Họ cho nghỉ theo tỷ lệ. Tôi có đi khám vài lần. Sau khi bệnh nhân tự khai bệnh, và nhìn sổ bệnh mỗi sáng, các ông tùy nghi quyết định.

– Anh đau gì? À, đau bụng đi cầu, anh ra góc kia cố "rặn" một tí, đưa lại đây tôi xem!

– A, anh bị sốt rét. Cứ đi lao động, trưa về lãnh thuốc.

– Còn anh này sao? Đau chân hả, đưa coi! Có gì đâu, đi lao động! Anh kia nữa, bệnh gì? Ho hả? Nhẹ mà, đi lao động. Còn anh này, nghỉ mấy hôm rồi, chịu khó đi lao động, hôm nay đến phiên người khác.

Cứ như vậy, các ông "tu–bíp" nói, như đọc bài học thuộc lòng! Người bệnh thật, người bệnh giả. Có người quá mệt, muốn nghỉ một hôm, nói thẳng:

– Nói thật với Bác sĩ, hôm nay khai bệnh không ngoài mục đích muốn nghỉ lao động một bữa, mong Bác sĩ thông cảm!

– A, ô kê nghỉ! Cứ thành thực như anh, chúng tôi dễ làm việc!

Buổi sáng nào cũng vậy, mỗi "tu–bíp" phụ trách vai buồng, thỉnh thoảng lại thay vị trí để đỡ "bắt bố". Nhâm, tương đối, một "tu–bíp", biết điều và đứng đắn. Khi mới đến đây, Nhâm có ở chung buồng với tôi. Ngoài ra, còn ông "tu–bíp" già Trương Như Quýnh, anh ruột Trương Như Tảng, một đảng viên cộng sản, Bộ Trưởng Tư Pháp trong thời gian đầu Cách Mạng của Mặt Trận Giải Phóng trá hình, bất mãn phản đảng, nên "tu–bíp" Quýnh chịu ảnh hưởng lây, cho đến nay vẫn còn bị giam trong khi các "tu–bíp" khác được tha về gần hết. Quýnh có vợ đầm, nói tiếng Pháp như Tây, nay lại cầu mong được về để ăn mắm cá lóc với mẹ già trên 80 tuổi. Còn các "tu–bíp" khác như Võ Tam Anh và Mã Thanh Phong, anh này liều một cây. Hồi còn bị giam ở trong Nam, khi chữa bệnh cho một nữ cán bộ, không hiểu anh tán tỉnh thế nào mà xơi được tên "phún" đó. Tụi nó biết, đưa ra Bắc, tuy cấp anh nhỏ, đáng lẽ được ở lại trong Nam. Tôi nghe anh em nói lại như vậy.

Trong số các "tu–bíp" tại Trại Nam Hà, có tên Diễn là đểu cáng nhất. Nó nạt nộ anh em,

chuyên môn làm khó dễ mỗi khi tù khám bệnh. Một bữa, vợ nó đến thăm nuôi, vô tình gặp anh em lao động nơi mé lộ hỏi:

– Chị đi thăm nuôi ai vậy?

– Tôi là vợ Bác sĩ Diễn.

Tất cả anh em đều ồ lên:

– A, chị là vợ thằng khốn nạn đó hả? Chị nên mang quà về, thằng đó không xứng đáng làm người.

Người vợ quá ngượng, cúi gầm mặt lùi lủi đi vô nhà thăm nuôi. Tên Diễn cũng được tụi công an ban đặc ân cho 24 tiếng để giải quyết sinh lý trong căn nhà hạnh phúc!

Nhưng anh "tu bíp" tốt nhất phải nói là Trần Văn Chơn, em ruột Cựu Bộ Trưởng Y Tế miền Nam Trần Văn Lữ Y. Chơn – một bác sĩ có nhiều tinh thần bác ái, thương mến anh em cùng chung cảnh ngộ. Khi trước, anh phục vụ trong binh chủng Lực Lượng Đặc Biệt. Anh được tha

vào giữa năm 1980 cùng một số bác sĩ và anh em khác.

Tôi đến, Nhâm đã ngồi chờ trước phin café. Mùi café bốc lên thơm ngát. Chúng tôi không chúc nhau câu nào chỉ nói chuyện vui. Tôi đột nhiên mang câu chuyện tự tử bằng 48 viên độc dược, tại sao không chết? Tôi nói dối với Nhâm, đó là trường hợp của người bạn ở Lào Cai. Nhâm cho biết, nếu anh kia chỉ uống 1 trong 2 thứ đó, chắc chắn chết, vì uống cả hai thì chúng hóa giải nhau, do đó thoát. Qua lời Nhâm, tôi biết ngay Lan chết vì chỉ uống có Chloroquine!

Chúng tôi uống Café, hút thuốc Tam Đảo, nói chuyện về y học và nghệ thuật. Nhâm có một kiến thức khá rộng về chuyên môn cũng như nghệ thuật. Anh vào tù vì chức Thượng Nghị Sĩ trong Ủy Ban Quốc Phòng.

Mấy ngày Tết mưa gió dầm dề. Ai cũng ngồi thu lu một chỗ, uống nước, hút thuốc lào vặt. Có một sòng bài xập xám được tổ chức ngay trong "chuồng", anh em sát phạt nhau đến nơi! Tôi

không hiểu sao họ lại có tiền và có nhiều tiền là đằng khác. Có lẽ, vì mua qua bán lại dần dà có vốn. Một dạo, thỉnh thoảng tù được ăn cơm, có người nhịn, mang cơm đi bán, mỗi phần 3 đồng, bánh mì luộc 2 đồng một chiếc. Với số tiền ấy họ làm ăn lâu dần, góp lại.

Hôm Tết, chiếc "bánh chưng thăm nuôi" được bán với giá 20 đồng. (tức 10,000 đồng tiền cũ).

Thường thường mỗi chiều, tôi và Tài ngồi trên một tảng đá trong sân, nhìn lên dẫy núi răng cưa, sương che mù mịt. Chúng tôi nhắc đến những ngày đã qua và những ngày sắp tới trong tù. Cả hai chúng tôi không ai nghĩ đến chuyện được tha. Tôi và Tài không ở chung buồng, thỉnh thoảng qua lại, nhưng luôn luôn cảnh giác vì sợ bị bắt trói vì liên hệ!

Mấy ngày Tết qua đi rất nhanh. Ngày mai, mồng 4 lại đi lao động. Mưa rét làm con người dễ trở nên lười biếng. Nhưng dù thích hay không, mọi người sáng nay nghe tiếng kẻng đều phải sửa

soạn. Những bộ quần áo lao động được mặc vào, trông lem luốc, vá chằng vá đụp. Hồi trong Tết, nhiều người nhận được quà 5 kí, vì có bồi dưỡng, trông cũng phần nào đỡ thê thảm! Tuy vậy, nhìn chung, đa số vẫn hốc hác. Tướng Huỳnh Văn Cao, ngày ngày đẩy xe "trạc", tuy nhiên, cũng chưa đến nổi nào. Vị tướng này, có một thời là con cưng của ông Ngô Đình Diệm và cũng là vị Tổng Cục Trưởng đầu tiên của ngành Chiến Tranh Chính Trị. Sau này vì hoàn cảnh, ông rời bỏ quân đội đi làm chính trị. Đôi lúc, tôi và tướng Cao ngồi nói chuyện, nhưng ông vốn kín đáo, khó hiểu. Tôi nghe nói, có một lần ông cũng như tôi, dùng độc dược, nhưng cũng không dứt được nợ đời. Tôi hỏi, ông chỉ cười!

Ngay mồng 6 Tết, tôi được gọi thăm nuôi. Em gái tôi lại đến. Lần này, anh em tôi gặp nhau ở căn nhà thăm nuôi mới được xây cất gần nơi làm "trạc". Lần này tôi được em tôi mang cho mấy chiếc bánh chưng lớn, cùng nhiều thứ khác, trong đó có mấy chiếc bánh lá, là loại bánh đặc biệt của miền Bắc, làm bằng bột lọc, nhân đậu xanh có miếng mỡ nhỏ và hạt tiêu thơm phức.

Thèm quá, tôi bóc một chiếc đưa vô miệng. Tên Công An phụ trách thăm nuôi, nhìn tôi nói:

– Này, anh quên nội quy thăm nuôi rồi sao?

Tôi bỏ vội chiếc bánh xuống. Các em tôi, nhìn thương hại. Em gái tôi nói nhỏ cho nghe về chuyện gia đình tôi ở trong Nam với những khó khăn mà vợ con tôi đang gánh chịu dưới chế độ cộng sản. Đứa con trai lớn, Trung Úy Không Quân, học tập ở Phuóc Long đã vượt trại, do mẹ và vợ nó tổ chức cướp tù. Nó đang trốn và tìm đường vượt biên. Em tôi vừa nói vừa liếc nhìn tên công an đang ngồi ở chiếc bàn gần đấy. Em tôi hỏi, tôi đã lấy lại được 40 đồng chưa? Tôi nói, tuy không lấy ra được nhưng đã đăng ký hết vào việc mua phở và thịt heo do trại bán.

Nói đến phở, hồi trong năm, trại có tổ chức bán phở trâu cho tù, mỗi bát giá 1 đồng, được trừ vào số tiền gửi thăm nuôi. Mỗi nồi 10 bát tức là 10đ/1nồi... Có anh đăng ký mua tới 20 bát, tức 2 nồi, ăn liền một hơi hết 17 bát. Anh tên Thanh, em ruột tướng Đỗ Cao Trí. Tôi cũng mua 10 bát

phở trâu, nhưng tuy đói, ăn hết sức chỉ hết 7 bát! Bát đây là chén ăn cơm chứ không phải tô đựng canh.

Trại còn tổ chức bán thịt heo, giá 20 đ/một kí, nhưng sau này giá tới 45đ/một kí vì đồng tiền mỗi lúc mỗi xuống giá! Chúng tôi tính ra, mỗi lần bán phở, Ban Giám Thị lời cả mấy triệu tiền cũ. Gần 2,000 tù, mỗi người trung bình 5 bát, mỗi bát lời 50 xu, trên dưới 10,000 bát phở, có mấy triệu như chơi....

Lần nay anh em tôi được nói chuyện 2 giờ, theo quy định. Bây giờ cửa thăm nuôi đã mở rộng, chắc cộng sản nghĩ mình không nuôi nổi tù, cho gia đình tù nuôi đỡ. Có nhiều loại tù được hưởng ân huệ từ 24 giờ đến 72 giờ, nếu có vợ đến thăm nuôi. Anh nào được 24 giờ mừng húm, mặt mày phởn phơ sau một đêm "ăn nằm" trong "căn nhà hạnh phúc", có hai chiếc gối thêu đôi chim đang mớm nhau với mầu chỉ sặc sỡ. Tôi chưa có hân hạnh bước chân vào căn nhà hạnh phúc đó bao giờ, nghe anh em nói lại như vậy. Nhưng không phải ai cũng vui vẻ đón mừng đặc ân do tụi công

an ban phát. Có người đã can đảm từ chối ân huệ. Đó là Đội trưởng Ngân, cựu Trung Tá Hạm Trưởng. Anh đã cương quyết từ chối, trước sự ngạc nhiên của tên Huy, Phó Giám thị và trước sự năn nỉ của người vợ hiền thương chồng.

– Anh cứ ở lại với em và con một đêm. Em đã "uống thuốc" rồi!

– Không, không! anh nhất định từ chối ân huệ này, dù anh thương em lắm! Anh không muốn hưởng chút hạnh phúc do kẻ thù ban phát. Chúng ta không phải những con vật, chúng ta là người, dù là người thua trận, đang bị trừng trị trong trại cải tạo. Em hãy cố gắng chịu đựng chẳng những hôm nay, cả mai sau nữa. Khi kẻ thù vì một lý do nào đó tha anh, anh cũng sẽ đi vào mật khu chiến đấu, hoặc đi ngoại quốc, chứ anh không thể sống một ngày chung đụng với tụi cộng sản!

Nói xong anh đi về "chuồng" ngủ với anh em! Anh không giấu diếm gì, nói với tôi như vậy! Sáng hôm sau, anh được ra thăm nuôi, cho đủ

24 tiếng. Anh dùng thì giờ để viết thư cho mẹ, cho anh em với những lời giã biệt! Nghe anh em cùng ở chung với Ngân, từ các trại tù ở Hoàng Liên Sơn mấy năm trước, cũng có lúc anh tin vào chính sách 3 năm của Đảng và Nhà Nước, cố gắng "học tập tốt, lao động tốt", nhưng sau 3 năm, thấy cộng sản không giữ lời hứa, từ đó, anh thay đổi thái độ.

Lần thăm nuôi này, em gái tôi không khóc. Chúng tôi nói được nhiều chuyện, tuy chưa hết, nhưng hơn lần trước nhiều. Chúng tôi nắm tay nhau trước khi từ biệt. Tôi có lén đem theo được bức thư gửi về cho vợ con. Em gái tôi cho biết, vợ tôi muốn ra thăm, nhưng công an địa phương không cấp giấy phép! Trước khi chia tay, chúng tôi nhìn nhau như cố thu hút tất cả những nét thân yêu vào trong tâm khảm!

Một mình tôi phải mang hai túi đồ thăm nuôi nặng chừng 30 kí, kể cả mấy chiếc bánh chưng và túi gạo. Khi vào đến nhà trực, tôi phải trình khám. Lần này tên Lực khám đồ. Nó mở tung từng gói, cắt đôi mỗi chiếc bánh chưng, cho dao

vào lọ thịt kho khoắng. Sau khi khám đồ xong, nó lần lưng, nắn túi, sờ "chim", không chừa chỗ nào. Khám xong nó cho mang vô trại! Cũng như lần trước, tôi phải xin phép tên công an vũ trang gác trên chòi cao, trước khi vào. Bên trong cánh cửa sắt, đã có vài anh em chờ sẵn mang dùm vô buồng.

Tuy đã mùng 6, nhưng hương vị Tết hình như chưa phai vì trời vẫn lạnh, cái lạnh khan, không mưa không nắng chỉ có gió thổi dào dạt trên các lùm cây bên sườn núi. Tôi mời anh em, những người có mặt, ăn bánh lá và bánh chưng với mứt bí cho vui.

Được thăm nuôi, tôi lại có thể no được một thời gian ngắn. Lúc này bột mì đã hết, trại cho ăn bo bo, loại bo bo vỏ, rất khó ăn, ăn bao nhiêu đi cầu bấy nhiêu, có thăm nuôi cũng đỡ phần nào. Vì có thăm nuôi, nên trại cho đun nấu, nhưng cấm không được đun nấu trong buồng. Tuy vậy tù vẫn tìm mọi cách để đun bằng những bao và chiếu nylon trong chiếc lon đục thủng làm lò.

Mỗi buổi tập họp đi lao động, trước khi ra khỏi cổng, một tấm tranh bích họa đập vào mắt, về một tên Trung Cộng bị đánh một gậy, ôm đầu chạy, có dòng chữ "Bài học thứ nhất cho quân bành trướng". Tôi nghĩ, chính vì tên bành trướng nay, chúng tôi được đưa về từ miền biên giới suối độc rừng thiêng về miền xuôi, khi tên đó đánh luôn 7 tỉnh, san phẳng Lạng Sơn – một tỉnh địa đầu cách Ải Nam Quan không xa và phá luôn nhà máy gang thép Thái Nguyên! Trại mới tiếp nhận thêm một số mấy trăm người tù nữa từ biên giới đưa về mang cấp bậc từ Thiếu Tá trở xuống!

Trong số này, tôi gặp lại Quân, một sĩ quan trẻ trên tầu Sông Hương. Vừa nhìn thấy tôi, Quân cười hì hì:

– Con đâu ngờ lại còn gặp bố ở đây!

– Tôi cũng vậy! Sao, từ ngày ở bến Sáu Kho cậu đi đâu?

– Con đi nhiều trại lắm, thuộc Hà Bắc. Cứ luẩn quẩn trong các thung lũng miền biên giới,

nào leo núi vác cây, chặt dang, làm nhà, đắp đường, việc nào cũng khổ sai, lại đói dài dài, bố ơi!

– Đói, ai không? Chủ trương của cộng sản như vậy mà! Chúng nó đầy đọa để trả thù lúc trước mình đã làm tụi nó khổ trong mấy chục năm, cậu không nhớ sao?

– Nhớ chứ bố, nhưng con nghĩ, cái gì qua, cho qua luôn, nhớ làm gì cho mệt!

– Cậu ngây thơ bỏ cha, vì thế nên bây giờ mình vẫn bị tụi nó đánh lừa từ việc nhỏ đến lớn!!

– A, tụi con mới bị nó đánh lừa xong đó bố! Khi chuyển trại từ trong rừng ra, không có phương tiện, tụi nó tập họp bảo: "Các anh được tha, nay chuyển về nơi làm lễ phóng thích, nhưng lúc này trại không có phương tiện, các anh chịu khó đi bộ vậy".

Hơn 100 con người hoan hỉ reo hò, vội vàng thu xếp hành trang lên đường. Tụi nó chỉ có 4 tên cảnh vệ võ trang áp tải. Chúng con đi 5 ngày.

Ngày đầu ai nấy còn sức, mang vác còn được. Mấy ngày sau vứt hết, vì nghĩ mình sắp được tha, cần gì giữ đồ nhiều. Ngày đi, đêm ngủ vạ vật, ăn lương khô, uống nước suối. Nhưng ai nấy đều hồ hỡi, quên cả mệt mỏi chỉ mong cho chóng đến nơi làm lễ phóng thích. Khi tới nơi, một trại tù mới, anh em vỡ lẻ, bị đánh lừa, nhưng đã muộn! Mùng mền đã vứt hết ở dọc đường, nay chẳng còn gì dùng. 4 tên cảnh vệ võ trang áp tải chuồn đâu mất, chỉ có tụi cối xanh lạ hoắc. Anh em hỏi, chúng nó trả lời, không biết! Nghe vậy đành nhìn nhau dở khóc, dở cười, tức như điên, không ai dám chửi công khai. Cũng may, lúc này đang mùa nóng, và nhờ có anh em ở trại trước, giúp đỡ, cho ngủ chung mùng, nên cũng đỡ khổ! Ở được mấy tháng, lại chuyển xuống đây, rồi chẳng biết ngày mai đi đâu nữa? Bố ở đây lâu chưa? dễ chịu không?

– Được trên 1 năm rồi! Trại tù nào cũng vậy, có gì đâu mà dễ chịu! Chỉ có khác, đây thuộc công an nên tụi nó giữ tù chặt lắm! Lúc di chuyển, cậu có bị còng tay không?

– Không, vì tụi "cối xanh" không có còng. Chúng con được đi tầu hỏa từ ga Ấm Thượng, Phú Thọ. Chán quá, biết đến bao giờ mới thoát khỏi cảnh này?

– Muộn rồi, cậu! Nhưng chưa hẳn tuyệt vọng!

Quân ở khác buồng, khác Đội, nên ít khi gặp, nhưng mỗi lần nghĩ tới chuyện này, tôi tưởng như có Quân bên cạnh.

Để tiêu diệt giai cấp Tiểu Tư Sản và những giai cấp đối lập khác, Hồ Chí Minh đề ra khẩu hiệu: "Trồng cây 10 năm, trồng người 100 năm!" Nếu ta quan niệm, mỗi thế hệ là 20 năm, phải mất 5 thế hệ mới có thể gây dựng được những con người trung kiên với chế độ cộng sản. Một khi chế độ này có mặt, coi như Việt Nam chẳng bao giờ thoát khỏi sự kềm kẹp dưới chế độ cộng sản độc tài! Ngày nào cũng vậy, tôi cứ phải nhìn, cũng như phải đọc 4 tiêu chuẩn cải tạo viết trên bức tường đối diện. Những dòng chữ lừa bịp, dối trá như:

"Thành thực khai báo, tố cáo đồng bọn!

Học tập tốt, lao động tốt.

Tuyệt đối tin tưởng vào đường lối chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà Nước.

Không được tồn trữ sách báo khiêu dâm và đồi trụy.

Không nói tiếng nước ngoài v.v...."

Đó, đại khái nội dung 4 tiêu chuẩn Cải Tạo như vậy. Ở đâu cũng ngần ấy chữ lập đi, lập lại!

Một buổi sáng, chia phần ăn sáng, tự nhiên nghe có tiếng đấm đá thùm thụp ngay bên canh. Tôi quay người nhìn, thấy hai người đang ôm nhau lăn lộn dưới đất. Người nằm trên thoi liên tục xuống kẻ nằm dưới. Cũng may trời còn lạnh, mặc nhiều áo, nếu không, với những cú loi đó, chắc kẻ nằm dưới ăn đòn đau. Anh em xúm lại can, kéo anh nằm trên ra, nhưng trước khi buông, anh còn cố loi thêm vài cú nữa! Anh nằm dưới cũng không vừa, bàn tay cứ tới tấp đưa lên, thoi

vào mặt anh nằm trên. Khi hai người đứng lên, mặt mũi đều tím bầm, đầu tóc bù xù, áo quần tơi tả. Tôi biết một anh là trung tá Dù, anh kia cùng cấp ở Thủy Quân Lục Chiến. Anh Dù chỉ vào mặt anh Thủy Quân Lục Chiến chửi:

– Đù mẹ mày, chuyên chia ăn gian, đến phần của mày là "ém"! Tao để ý nhiều lần rồi!

Anh kia không kém.

– Đù cha mày. Phiên mày chia, mày cũng làm vậy, tao biết, không thèm nói đó. Trưa nay, lao động về, tao với mày tử chiến.

– Đù mẹ, nói phải giữ lời. Trưa nay!

Tôi nhìn hai chiếc chén "tàu thủy" nằm tênh hênh trên nền đất. Mỗi cái chứa trong lòng nó 2/3 bo bo, loại có vỏ. Trong lòng tôi quặn đau, vì không ngờ chỉ hơn kém vài chục hạt bo bo, xẩy ra cảnh uýnh lộn! Tuy chuyện cá nhân, nhưng cũng làm thương tổn rất nhiều đến tinh thần đoàn kết giữa anh em đang sống trong một khung cảnh cần đoàn kết hơn bao giờ hết!

Buổi trưa, sau khi ăn xong, cửa chuồng khóa, do đó, hai anh không thực hiện được lời thách thức! Ai cũng tưởng chuyện đó qua đi. Nào ngờ, sáng chủ nhật, hai anh vẫn quyết đấu tới khi có kẻ thắng, người bại!

Sáng nay, trời hanh nắng. Sau khi anh em ăn sáng xong, ai có quà thăm nuôi lui cui cải thiện trong những chiếc lò nhỏ, ai không có, ngồi nói chuyện tầm phào cho qua cơn đói! Ở một góc sân, hai anh đã đứng thế thủ đang gườm gườm nhìn nhau bằng con mắt thù hận

Không ai nói câu nào, anh trung tá Dù tấn công trước, có lẽ do tinh thần xung phong nơi trận mạc đã quen, lòng hiếu thắng lấn áp cả lương tri. Anh cố gắng hạ đối phương đo ván bằng những cú đấm, đá liên tục. Anh kia tuy nhỏ con hơn, nhưng né đòn rất hay. Bao nhiêu cú đấm đá như sấm sét chỉ là những đòn gió không trúng. Còn anh Thủy Quân Lục Chiến loi cú nào đích đáng cú ấy. Khi đánh quyền Anh, mỗi hiệp có 3 phút, mà hai anh đấm đá liên tục cả nửa tiếng vẫn chưa chịu nghỉ. Anh em đứng quây xung quanh xem,

như xem cuộc chọi gà. Đấm đá mãi, mệt quá, anh nào mặt mũi cũng xanh lét, đường quyền đã lảo đảo. Sau cùng, tự ý nghỉ chơi, như vậy huề! Từ đó, hai anh đã biết sức nhau, nên không dùng võ lực, nhưng cũng chẳng bao giờ nói chuyện với nhau nữa. Họ sẽ giận nhau suốt cuộc đời!

Buồng số 8, nơi tôi ở cũ, đêm qua có chuyện lộn xộn. Nghe đâu anh em trùm mền đánh "ăng ten". Tin đồn loan truyền rất nhanh trong khu vực lao động.

Cũng vì chuyện đó, Buồng trưởng kiêm Đội trưởng Cường đả bị bắt giam, vì có trách nhiệm trong vụ lộn xộn này. Tụi công an nghi, chính anh đã tổ chức, nếu không, anh cũng che chở cho công việc đánh người. Cường bị phạt kiên giam tới khi nào trại tìm ra thủ phạm hoặc chính anh tố cáo. Nhưng chẳng bao giờ tụi công an tìm ra thủ phạm, cũng như thà bị kiên giam chứ không đời nào Cường chịu tiết lộ tên tuổi người đánh "ăng–ten"! Trong những ngày gần đây, chuyện gì xẩy ra ở trong buồng 8, tụi công an đều biết. Do đó, phải có người báo cáo. Anh em để tâm tìm,

dò xét xem ai có lòng dạ khốn nạn, bán sống anh em? Sau khi tìm ra, chờ tối, sau kẻng ngủ, trùm mền "đánh hội chợ". Tên bị đánh, hôm sau được chuyển qua buồng khác, và cũng từ đây, đời hắn tàn, không ai thèm nói chuyện. Hắn ngồi đâu, anh em lánh chỗ khác. Hắn bị khinh bỉ và được coi như "hủi".

Vấn đề đánh "ăng ten" do một nhóm anh em trẻ, cấp bậc từ Đại Úy trở xuống và những người, tuy không thuộc diện quân nhân nhưng "có lòng", phát động. Phần đông, họ thuộc Đội 20, một Đội nổi tiếng "ba gai" gọi công an bằng mày như gọi bạn! Một buổi, tôi lao động bên cạnh Đội 20, có tên nữ công an đi qua, một anh trong đội 20, vỗ vai tên công an quản giáo lao động đứng gần:

– Ê mày, con đó trông được đấy chứ?

Nói xong, anh phá ra cười, cả Đội cười theo, làm cô gái ngượng quá bỏ chạy! Lao động khi nào muốn nghỉ cứ nghỉ, nghỉ bao lâu tùy ý, họ gọi là "xù". Danh từ này bây giờ được phổ biến trong các Trại Tỵ Nạn khi đồng bào bị phái đoàn

nào đó từ chối: bị đóng mộc xù rồi! Nó xuất xứ từ trong nhà tù Cải Tạo. Đội 20 tượng trưng cho tinh thần bất khuất của Quân Lực Cộng Hòa. Họ sáng tác những ca khúc quật khởi, chống cộng triệt để. Họ chống đối ra mặt. Anh em trong Đội rất đoàn kết, thương yêu nhau. Tuy nhiên không phải Đội 20 gồm toàn những người có tinh thần như thế cả. Có vài người đứng tuổi, tuy không muốn, cũng vẫn phải theo vì thuộc thiểu số. Họ cũng gánh chịu, hậu quả do những người trẻ tuổi chủ động.

Cường, Đội trưởng, được anh em quý vì luôn luôn đứng về phía anh em dù ở trường hợp hoàn cảnh nào. Một chiều, không hiểu có chuyện gì, một tên công an đánh tù, người kia đánh lại. Tên công an kêu mấy tên khác vào để bắt anh kia mang đi. Cường nhìn thấy, phát động anh em la hét rầm trời:

– Cán bộ đánh tù, anh em ơi, cán bộ đánh tù!

Hàng trăm cái miệng kêu lên như vậy, tụi công an sợ to chuyện, thả anh kia ra!

Có sáng chủ nhât, anh em đi đánh "ăng ten" tại buồng "Bò Lục". Tuy cấp lớn, nhưng nhiều vị bê bối, sợ sệt tụi công an quá đáng, làm tụi nó khinh khi chung. Ba người tiến vô, một anh chỉ về phía có người ngồi phơi nắng trên chiếc ghế đẩu ngoài sân. Anh kia nhận diện xong, lừng lững đi vô, tiến đến phía người ngồi trên chiếc ghế, đưa tay túm lấy ngực áo hỏi:

– Mày làm "ăng–ten" hả?

Người kia chưa kịp trả lời, đã ăn mấy loi vào mặt. Đánh xong, buông tay, người kia ngã lăn xuống đất. Ba người lừng lững đi ra trước những con mắt vừa sợ, vừa ngạc nhiên của các vị Đại Tá đứng quanh đó. Nhưng đến chiều, biết đánh lầm, thay vì đánh ông anh, lại nhè đánh người em vì hai anh em giống nhau như đúc. Người đánh đến tận nơi xin lỗi, nhưng người bị đánh không chịu, cứ làm đơn thưa Ban Giám Thị. Nhưng họ cũng chịu, vì không có bằng chúng để bắt. Đối với cộng sản khi nào bị bắt tại trận, lúc đó hãy hay, còn không, cứ chối dài dài, chẳng sao. Nhưng cũng từ đó, Đội 20 bị theo dõi rất sát.

Ngoài vấn đề đánh "ăng–ten", Đội 20 còn lo bảo vệ quyền lợi của anh em về vấn đế ăn uống. Nếu ai thông đồng lấy bánh, cơm, bo bo hoặc rau ra khỏi nhà bếp bị thấy, cũng ăn đòn. Do đó, vấn đề thất thoát cũng đỡ. Còn chuyện buôn bán, đổi chác cũng được Đội 20 kiểm soát, cho ăn lời với mức độ vừa phải. Ví dụ một hột vịt mua 80 xu, chỉ được bán cao nhất 1 đồng. Rau dưa cũng vậy. Chính họ cũng mua về, để bán lại với mức lời ấn định. Ở buồng tôi, cũng có anh gia nhập vào phong trào đó. Anh tên Khang, hạ sĩ I, người nhái. Anh còn trẻ, có sức mạnh, bị bắt vì hoạt động Phục Quốc. Năm ngoái, anh đã cưa chấn song sắt toan vượt nguc nhưng không thoát, bị kiên giam 3 tháng. Một chiều, khi anh em ngồi chờ vào "chuồng", Khang đứng dậy nói:

– Thưa quý bác, quý anh, tôi xin phép được nói vài lời. Lúc này, ở đây không còn Đại Tá, Trung Tá, Thiếu Tá gì ráo trọi. Tôi, Hạ Sĩ I đây, nhưng được anh em tín nhiệm, cử ra để gìn giữ và bảo vệ quyền lợi chung. Buổi trưa nay, tôi có bắt gặp một anh trong buồng ta, thông đồng với nhà bếp

mang về trái bí để ăn riêng. Tôi yêu cầu anh đó tự giác bỏ ra và xin lỗi anh em, nếu không, tôi bắt buộc phải thi hành kỹ luật, tức dùng bạo lực.

Một anh đứng dậy nhận lỗi. Đó là một sĩ quan lái F5 đã nhiều lần Bắc tiến! Anh có vẻ ngượng, nhưng anh em không có thái độ gì về chuyện này, vì nghĩ một trái bí có đáng gì cho mấy ngàn người ăn, trong khi tụi công an hậu cần nuốt cả ngàn trái bí, chẳng thấy ai nói!

Tin vợ Cường ra thăm nuôi chồng không được gặp, đồn rầm Trại. Người đàn bà ấy cương quyết đòi tụi công an phải cho gặp chồng, nếu không chị sẽ quay về Hà Nội thưa tại Bộ Nội Vụ, vì chị ra thăm chồng có giấy phép của Hà Nội. Nếu không được nữa, chị sẽ ở lại đây, tuyệt thực đến chết. Chị đã nhịn ăn 24 giờ. Tụi giám thị, sau những cân nhắc, quyết định tha Cường, sau 6 tháng kiên giam, cùm 1 chân. Khi được thả ra, anh không đi được, phải có 2 người dìu. Nước da anh xanh mướt như tầu lá chuối non, vì thiếu ánh nắng. Tụi công an còn ban ơn cho anh được hưởng 24 tiếng trong "căn nhà hạnh phúc"!...

Mọi người đều phục chị Cường, người đàn bà can đảm và có lòng thương chồng tuyệt đối.

Hôm nay, nghỉ bệnh ở nhà, buổi chiều tôi đến thăm Cường. Nhìn thấy tôi, Cường reo lên:

– A, anh, ở trong nhà kỷ luật, anh em vẫn thường nhắc đến anh. Độ này trông anh khá nhiều!

Tôi cảm ơn và hỏi Cường về những ngày gian khổ. Cường cười:

– Chúng em ở trong ấy vẫn vui. Tối nào em cũng chiếu phim.

Tôi ngạc nhiên hỏi:

– Phim đâu mà chiếu, chiếu cách nào?

– Chiếu đây, là kể lại những chuyện phim cũ đã xem, để giải trí. Vì mỗi phòng cách nhau có bức tường thấp nên nói gì đều nghe được, cũng như mỗi ngày, em vẫn nói chuyện được với các anh em Trại B, lao động gần đấy. Do dó, tuy bị biệt

giam, nhưng mọi tin tức em đều biết, cả chuyện đánh lầm!

– Bây giờ cậu được tha hẳn chưa?

– Tụi nó tha rồi, lại còn cho về Đội 20!

– Nó còn cho làm Đội trưởng nữa thôi?

– Không, lúc này là đội viên, như anh vậy. Mai em đi lao động cho chóng khỏe, vì thiếu nắng người yếu lắm.

– Sao không nghỉ thêm ít bữa?

– Ở nhà chán lắm, tụi công an ra vô sùng sục, khó nói chuyện!

Tôi đi về, Cường tập tểnh đưa tôi ra tới thềm.

Đây là căn buồng, tôi đã ở một thời gian. Có anh Trung Tá mất một giò, suốt ngày chống nạng đi lộc cộc và nhà văn Trọng Bình, đã từng viết chung với tôi trong Tạp chí Thế Kỷ vào những năm 1951 – 1952 – 1953 tại Hà Nội, do Bùi Xuân Uyên chủ trương. Bây giờ anh đã quá già, lại ng-

hễnh ngãng nặng, mỗi lần nói chuyện với anh phải hét lên, do đó, ít khi tôi nói, nhất là chuyện tâm tình. Anh bị đi cải tạo vì hoạt động đảng phái. Anh có hai người con trai cũng đi cải tạo như anh, nhưng ở trong Nam. Hiện ở Saigon, anh có hai đứa con gái nhỏ, chả biết chúng làm gì để sống? Có lúc buồn quá, anh nói với tôi:

– Lúc còn trẻ hăng say hoạt động, có bao nhiêu tiền đều cùng các "đồng chi" tiêu chung, có bao nhiêu sức khỏe đem dâng cho đảng. Nay đã già bị tù tội, gia đình khánh kiệt, chả thấy ai hỏi đến, buồn ghê!

Anh nói câu nào, tôi đều nghe rõ, còn tôi nói, anh không nghe, do đó, tôi chỉ ngồi im.

Còn người nữa, chắc chẳng bao giờ tôi quên. Đó là một ông già người miền Nam, khi trước làm Hội Đồng Xã, nay bị đi cải tạo, suốt ngày mồm ngậm điếu thuốc rê, dù cháy dù không, đầu quấn khăn rằn ri, lẩm bẩm như tụng kinh từ sáng sớm tới giờ ngủ. Ông đã rụng hết răng, nên nhai bằng lợi. Mỗi lẫn ăn bo bo, ông không nhai mà

nuốt. Trông thật tội nghiệp!

Một nhân vật nữa, hãy còn trẻ. Thiếu Úy ngành cảnh sát, có tài ăn cắp. Ai để cái gì ăn được ở đâu, hắn đều biết, chỉ cần 5 phút, lấy ra khỏi túi đồ. Đi lao động thì thôi, khi ở nhà, nằm dài, chụp chiếc mũ vải lên mặt, mắt lim dim dò xét chung quanh. Một hôm bị bắt quả tang, ăn cả chục cú đấm. Nó ôm mặt khóc rưng rức. Quả thực, hắn quá thiếu, không quà, không thăm nuôi, sức trẻ làm sao chịu đựng nổi với cơn đói triền miên từ ngày cải tạo đến nay.

Ở trong tù, không mấy ngày, không có chuyện, dù vui, dù buồn, do đó, đời sống trong tù không kém phần sống động, nếu chịu quan sát.

Từ cuối năm 1979, việc thăm nuôi dồn dập, không ngày nào không có. Hôm trước đây, vừa xẩy ra cuộc đấu súng giữa công an và thương phế binh cộng sản ở "ngã ba Tâm Thần". Tụi thương phế binh thường đón đường những người đi thăm nuôi để xin tiền hoặc cướp bóc. Có hôm, tụi nó nói với một người thăm nuôi:

– Tại sao, chị lại tiếp tế cho những thằng Ngụy quân đó. Chúng nó có tội đối với Tổ quốc không đáng hưởng. Người đáng hưởng là chúng tôi đây!

Nói xong, tụi nó cướp đồ rồi cười hô hố. Người đi thăm nuôi mất của, trình công an. Ban Giám Thị Trại cho công an vũ trang đến can thiệp. Thế là súng nổ. Một em bé cùng đi với mẹ thăm nuôi bố ở trại B bị trúng đạn chết! Câu chuyện này làm anh em tức giận, nhưng cọp ở trong chuồng, có tức cũng đành chịu.

Nhờ thăm nuôi, nên có nhiều tin đồn, tin nào cũng "hồ hỡi". Buổi tối, khi sắp đến giờ kẻng ngủ, anh bạn nằm kế bên, nói nhỏ: ·

– Ông ơi, ông có biết tụi Mỹ nó chuộc tù chưa? Mỗi người 20,000 Mỹ kim! Tụi mình sẽ được đưa thẳng xuống Hạm Đội 7, qua Mỹ luôn!

– Ai nói vậy?

– Tin thăm nuôi!

Tôi không dám phản đối, sợ anh bạn thất vọng, nên nín thinh. Lại có tối, anh thầm thì bên tai:

– Ông ơi, ngủ gì sớm vậy, có tin hay lắm!

– Ông nói nghe!

– Tin ông Kỳ qua Bắc Kinh hội với Sihanúc, thành lập Mặt Trận Liên Minh chống Cộng, sẽ đánh chiếm lại Căm Bốt và miền Nam.!

– Ai nói vậy?

– Thăm nuôi!

– Thôi đi ông, nguồn tin thăm nuôi, toàn ba xạo. Nghe nói, ông Kỳ đang đánh tennis ở Cali, đang uống rượu và khiêu vũ ở Night Club mà, tôi chưa thấy tin nào đúng cả.

Tuy nói vậy, trong thâm tâm tôi cũng cảm ơn những nguồn tin thăm nuôi đó, dù đúng, dù sai, nó cũng cho những người tù khổ sai vô thời hạn,

chút hy vọng để sống nốt chuỗi ngày vô định, khỏi mang niềm tuyệt vọng!

Thỉnh thoảng, tôi có gặp Duy Lam. Bây giờ anh không đi lao động, ở nhà làm bếp. Anh cùng khóa Thủ Đức với tôi. Khi còn lao động kéo xe "trạc" đã có lần chứng kiến anh chửi công an, khi thấy tên này nặng lời với người bạn tù.

– Tại sao cán bộ lai sỉ nhục một người già như vậy?

Tên công an sừng sộ:

– Tôi nói gì, anh bảo là sỉ nhục?

– Cán bộ nói: "đồ con chó!", không phải sỉ nhục sao?

– Tôi không nói anh

– Cán bộ không nói tôi, nhưng nói bạn tôi cũng vậy!

Tên công an trợn mắt.

– Tôi nói, đồ con chó, đã sao chưa?

– À, bây giờ tôi mới biết, Xã Hội Chủ Nghĩa đều xài danh từ như vậy cả.

Nói xong Duy Lam quay người nhổ bãi nước miếng xuống đất. Tên công an là quản giáo lao động Đội của Lam, tôi biết, từ nay, Lam sẽ bị theo dõi và làm khó.

Buổi sáng nay, chủ nhật Lam sang thăm tôi.

Chúng tôi ngồi nói chuyện tầm phào. Duy Lam, nhà văn trẻ nhất, cũng là nhà văn cuối cùng được kết nạp vào nhóm Tự Lực Văn Đoàn. Là cháu của nhà văn Nhất Linh, nên chịu ảnh hưởng chính trị của nhóm Tự Lực do Nhất Linh làm lãnh tụ. Cùng là Việt Nam Quốc Dân Đảng, nhưng thuộc hệ phái riêng, không cùng chung hệ phái với Vũ Hồng Khanh. Nhà lãnh đạo Việt Nam Quốc Dân Đảng này, đã có một thời gian bị giam giữ tại đây cũng như Bác sĩ Hoàng Cơ Bình. Nay các vị đó đã được tha về! Lam là anh ruột nhà văn Thế Uyên, một cây bút trẻ viết rất sâu sắc,

nhưng dưới chế độ này, chắc gì còn có cơ hội để phô diễn tài năng? Thường thường Duy Lam hay nói với tôi về chính trị nhiều hơn văn học. Duy Lam thường chủ quan khi phân tách tình hình thế giới với những dữ kiện không tưởng. Anh thường đánh giá kẻ thù rất thấp và luôn luôn tin tưởng có cơ hội làm lại những gì đã đổ vỡ. Duy Lam rất thích mấy câu thơ:

Lũ chúng ta, bầy kình ngư mắc cạn

Chờ chết khô vì thiếu sóng đại dương

Chúng ta đi trên vạn nỗi buồn

Của thương nhớ từng mô hình dĩ vãng

Xa vắng vợ con, chia lìa bè bạn

Quê hương tan nát, đã mấy thu rồi?

Hỡi anh em, bè bạn, chúng ta ơi!

Cùng đứng lên, phá tan vùng Địa Ngục....!

Mấy câu này, trích trong một bài thơ dài, tôi làm trong tù. Vấn đề làm thơ trong tù cũng khó khăn lắm. Phải làm và sửa thơ trong đầu, không cần giấy mực! Tôi đã nói với Thế Hoài nhiều lần, đừng có chép thơ trên giấy, cố gắng học làm thơ trong đầu, nhớ lấy, khi nào được tha, sẽ chép ra không muộn, chứ nếu ghi lại, nó khám bất ngờ bắt được, lôi thôi lắm. Y như rằng, Thế Hoài bị khám "đột xuất" vì có "ăng–ten" báo cáo. Tụi công an tìm ra tập thơ. Đến sáng thứ hai, trước khi gọi các Đội đi lao động, tên Thịnh tuyên án trước trại: Thế Hoài bị cúp gửi thư và thăm nuôi 6 tháng vì tội "làm thơ chống chế độ". Khi gặp, tôi trách, sao không nghe lời! Thế Hoài đáp:

– Trí nhớ quá kém, thuộc không nổi, thôi đành chịu vậy!

Khi còn ở Long Giao, Suối Máu, tôi làm thơ cũng chép ra giấy, sau thấy nó khám kỹ quá, phải làm thơ và nhớ trong đầu, vì thế, nên thoát. Các bài thơ làm ở Long Giao, Suối Máu được Thu Hy, người mê thơ, chép lại, lúc được tha vào năm 1978, anh mang về, trao lại cho Lê, người bạn

rất thân của tôi cất giữ. Khi tôi được tha, Lê đã trả lại. Tất cả, hơn 10 bài. Nếu không có Thu Hy, chắc mười mấy bài thơ đó đành quên, vì có bài dài gần 100 câu, thơ tự do!

Đang ngồi nói chuyện, tên Hồng, cán bộ Buồng đến. Nó nhìn chúng tôi chầm chầm. Không hiểu sao nó rất ác cảm với tôi. Mỗi lần tôi có quà, nó khám rất kỹ. Nó lấy của tôi 50đ trong đáy chiếc keo nhựa đựng mắm ruốc, do vợ tôi dấu gửi trong đó. Nó còn lấy cả chiếc phin café mới toanh, đá lửa, quẹt máy trong gói đồ. Sau đó, nó còn bắt tôi ký giấy nhận đã khuyến khích gia đình gửi tiền trong quà. Nhưng tôi biết, nó làm cho có hình thức vậy thôi, chứ chắc chắn 50 đồng ấy đã chôn chặt trong đáy túi nó, tức 2 tháng lương! Không phải một lần, lần nào khám cùng như vậy. Nó là một trong những thằng công an ác ôn tại trại Nam Hà, sau tên Thịnh và Lực. Hôm qua có mấy anh cùng buồng nhận được quà lần đầu tiên. Nó phát giác, phiếu gửi quà giả, nó tịch thu liền, cho lệnh mang xuống nhà bếp nấu cùng với những gói quà có phiếu giả khác. Mấy

anh kia nói như van xin, nó cũng không cho, dù một gói nhỏ. Báo hại, buổi chiều đó, cả trại phải ăn bữa chè, ngọt lẫn mặn, nào đường, nào mắm ruốc, tôm khô, lạp xưởng, hầm bà lằng! Những anh bị mất quà, mặt như chiếc mền rách. Một buổi, không hiểu sao, nó tâm sụ với hai tên tù chuyên ở nhà làm vệ sinh và đổ thùng phân.

– Tôi nghe mẹ tôi nói lại, khi còn con gái, nhà nghèo, phải đi ở đợ cho một địa chủ. Tên địa chủ này đã hãm hiếp mẹ tôi, sinh ra tôi. Tôi sinh ra đời trong chiếc chuồng trâu, đúng vào ngày 19–8–1945, ngày cách mạng nổi lên cướp chính quyền. Đến năm cải cách ruộng đất, tên địa chủ bị đấu tố chết. Mẹ tôi cũng chết trong cuộc oanh tạc của B52 ở khu phố Khâm Thiên. Đến tuổi nghĩa vụ, tôi xin vào ngành công an phục vụ tới hôm nay.

Câu chuyện này chẳng biết đúng hay sai, nhưng chỉ biết nó ghét tù miền Nam lắm, đặc biệt là tôi. Có lẽ tôi giống tên địa chủ đã hãm hiếp mẹ nó khi trước chăng?

– Các anh ngồi làm gì đây?

Duy Lam trả lời:

– Tôi làm nhà bếp, hôm nay phiên nghỉ, sang thăm anh bạn đau!

– Anh xin phép ai chưa?

– Chưa!

Tên Hồng quát:

– Về ngay, còn anh kia, liệu hồn!

Nhưng nó cũng không làm khó được bao lâu, mấy hôm sau, tôi biên chế qua buồng khác.

Vấn đề biên chế xẩy ra luôn, nên anh em coi như chuyện thường. "Chuồng" nào cũng là "chuồng", lao động nào chẳng là khổ sai! Chúng tôi chuyển qua buồng mới, gặp một số anh em mới! Công tác vẫn đào kinh ngày 8 tiếng, với chỉ tiêu rất nặng. Trời nắng như đổ lửa, chúng tôi mỗi người phải đào 1 thước khối đất. Kẻ xắn, người

chuyển đất lên bờ đắp thành một con đê cao 4 thước, mặt đê rộng 5 thước, chân đê 8 thước. Tên Thắng, Công An quản giáo mới, cũng thuộc loại hắc ám. Nó bắt anh em làm đúng chỉ tiêu, nếu chưa xong, làm tới xong mới được về. Chúng tôi bàn nhau làm từ từ bao giờ xong cũng được. Do đó, Đội tôi lao động đến tối mới được về. Cũng vì thế, tên công an quản lý lao động và tên công an vũ trang cãi lộn. Tên vũ trang lo giữ tù, mong hết giờ đi về, còn ra Ba Sao chơi. Nếu tù chưa về, nó phải chờ, tức lắm. Chiều hôm sau nghe kẻng tan tầm, nó xuống bãi cho lệnh tù đi về, dù chưa đạt chỉ tiêu. Tên Thắng không biết sao hơn đành nghe theo, vì thấy tên vũ trang cầm ngang cây AK như sẵn sàng nổ súng, nếu lệnh nó ra không ai thi hành.

Vì trời quá nắng, giữa cánh đồng trống, chúng tôi làm những chiếc lều, cắm 4 cành cây làm cột, trên phủ miếng nylon thường dùng thay áo mưa làm mái. Nhưng nylon bắt nắng, ngồi dưới, nóng không chịu được, nhất là buổi trưa, vì lúc này chúng tôi làm thông tầm. Vài người đi cắt cỏ để

che, thấy tốt, ai nấy làm theo. Chỉ trong thời gian ngắn, hai bên bờ kinh đầy chòi. Mỗi lần nghỉ giải lao, anh em ngồi lì trong lều không chịu ra lao động, hoặc ra muộn, ngại nắng và đỉa. Cứ như vậy kéo dài được ít lâu! Cho đến một buổi sáng thứ hai, khi ra tới nơi, cả khu chỉ còn lại đống tro đen kịt. Tụi Công An đã đốt hết để tù khỏi núp, tránh né lao động.

Năm nay trại thường phải đón tiếp khách ngoại quốc đến thăm. Có khi, thành phần thuộc hội Tranh đấu Nhân Quyền Quốc Tế, có khi các thành viên của hội Ân Xá Quốc Tế, có khi phái đoàn báo chí thuộc các nước "Cộng sản anh em!". Mỗi lần như vậy, Ban Giám Thị lại đưa tù đi trốn dưới chân núi. Tù bệnh được đưa vào Trại tù hình sự ở cách đó khoảng 1 cây số, chờ khi nào phái đoàn đi khỏi, mới được về. Những ngày đó, bộ mặt Trại khác hẳn. Khu Đại Tá được trải chiếu mới, rộng rãi, ngăn nắp. Các quần áo "xi–vin" của tù được mang phơi đầy sân, bao nhiêu quần áo rách phải đem cất hết. Ngoài chiếc vườn hoa và hòn non bộ, những năm trước nghe nói, trại

còn mua những chiếc lồng chim hoàng yến treo lơ lửng nhằm đánh lừa sự quan sát của khách viếng thăm trại tù.

Căn buồng giam 100 người, nay chỉ bày có 50 cái mền, 50 cái chiếu mới, trông rất rộng rãi. Lại còn một toán chơi bóng chuyền, người nào cũng béo tốt khỏe mạnh, đánh bóng huỳnh huych, ai bảo tù thiếu ăn và bị áp chế? Nếu phái đoàn thăm vào buổi trưa, họ còn được ăn uống đàng hoàng. Cơm canh 4 món, có đồ tráng miệng như ở nhà. 4 người 1 bàn, rất lịch sự! Còn một toán, ăn mặc đàng hoàng ngồi đọc sách tại "nhà văn hóa" với các kệ sách sạch sẽ, sơn xanh, đỏ tùm lum, có cả mấy lọ hoa tươi tốt cho tăng phần mỹ thuật. Thêm vào đó, còn có một ban nhạc với kèn trống, tân cổ giao duyên, hát hỏng ầm ĩ. Đó là tụi "cò mồi". Ban Giám Thị dùng họ cho việc lừa bịp này. Ngoài ra, còn có những con "cò mồi" khác được huấn luyện trước, để trả lời những câu hỏi của phái đoàn. Tụi cộng sản có thông dịch riêng. Tù nếu được hỏi, phải trả lời bằng tiếng Việt, dù có biết tiếng Pháp hoặc Anh... Nơi bệnh xá, mỗi

bệnh nhân 1 giường, trên chiếc kệ đầu giường có để một hộp sữa, lọ đường. Người bệnh nào cũng hồng hào, các tù bệnh thiệt đã được giấu đi. Khi khách ra về, đường, sữa được thu lại, bệnh nhân lại nằm trơ trên chiếc giường gỗ, mỗi bữa nhận 1 chén cơm trắng với muối. Trại có gần 2,000 tù, khi được hỏi, tụi công An đã trắng trợn trả lời, hiện tại chỉ còn giam giữ hơn 200 người, thuộc loại lính mũ xanh, mũ đỏ, có nhiều nợ máu với nhân dân, rất khó cải tạo, do dó, cần một thời gian nữa, rồi sẽ tha hết. Khách chỉ có quyền đi thăm nơi nào chúng cho đi, nhưng vì cảnh giác, tụi công An bắt tất cả những buồng khác có đồ đạc, quà bánh để ở ngoài hiên, hoặc trong nhà ăn, cùng quần áo đang phơi, phải mang hết vô buồng khóa cửa lại, coi như buồng bỏ trống, không người ở.

Nhà nhạc học Trần văn Khê đã có lần đến thăm trại tù này. Ông cùng đi với một số người. Tôi không rõ họ thuộc phái đoàn nào? Chẳng biết ông Khê nghĩ gì, khi chính những người đang bị giam giữ tại đây, đã từng chiến đấu, để cho ông

trở về quê nhà thăm lại gia đình ông một cách an toàn trong những năm còn chinh chiến. Nhưng nhục nhã hơn cả, có lẽ, là lần thăm Trại của đoàn hát cải lương từ miền Nam ra Bắc trình diễn. Khi ghé qua Phủ Lý, tụi công an mời vô hát giải trí cho Ban Giám Thị và tụi công an toàn trại, làm anh em tù từ Đại Tá đều phải đi trốn cả ngày dưới chân núi. Các nam nghệ sĩ khi trước, đa số thuộc lính của ngành Chiến Tranh Chính Trị và các nữ nghệ sĩ phần đông cũng ăn lương dân chính của ngành ấy.

Thời tiết đã thay đổi, mùa nắng đã qua với những ngày và đêm dài đổ lửa. Không những ở nơi không có bóng mát, mà còn nóng từ trong nhà nóng ra, cái gì cũng nóng. Chiếc sàn xi măng tôi ngủ mỗi tối cũng nóng. Ở đây, không phải nằm đất, mà nằm trên bệ xi măng xây dài như chiếc giường tập thể. Chỗ ngủ của mỗi người rộng khoảng 6 tấc. Vì chỗ nằm quá hẹp nên tối nào cũng có tiếng to, nhỏ về sự lấn qua, lấn lại giữa người nọ kẻ kia về chỗ ngủ. Căn buồng, trên nguyên tắc chỉ chứa khoảng 50 người, nay nó phải

chứa một con số gấp đôi, có khi hơn nữa, nên phải lót thêm ván bắc qua 2 đầu sàn gác, chỉ để hở vài khoảng nhỏ thông hơi. Mùa nắng mỗi khi vào buồng, hơi người xông lên nồng nặc, mùi mồ hôi quyện với khói thuốc tạo nên mùi khó ngửi. Xung quanh vách tường toàn máu rệp, khi còn mới mầu máu đỏ tươi, lâu ngày thâm xịt. Rệp rất nhiều, giết không xuể, mỗi sáng, mang mùng ra sân, bắt ít nhất cả mấy chục con lớn nhỏ. Không phải một sáng mà sáng nào cũng vậy. Tường mới quét vôi chưa đầy một tháng, màu vôi đã biến mất, trên mặt tường toàn những vệt máu kéo dài, trông gớm ghiếc. Chỗ nào có tù thì có rệp. Cái định luật ấy hầu như bất di dịch. Nơi nào mới xây cất chưa có, nhưng chỉ ít lâu sau, rệp đầy. Mỗi sáng chủ nhật, anh em đều bắt rệp, nhưng vô ích vì không có cách nào có thể giết được hết những con rệp chúi trong khe cột và vách tường, trừ phi đốt trọn căn nhà. Có anh chăm giết rệp, ngay nào cùng tảo thanh mùng, mền, chiếu v.v.... nhưng không hiểu sao tối nào anh cũng bị rệp đốt tơi bời? Một buổi vô tình anh mở chiếc hộp nhỏ để đầu giường, đựng những thứ lặt vặt và thư từ,

anh bỗng giật mình vì bên trong chiếc hộp rệp bu kín. Đủ các loại rệp: ông bà, cha mẹ, anh em, con cháu nhà rệp, trú ẩn an toàn trong chiếc hộp từ bao lâu rồi không hay, nên tuy chăm sóc các thứ kia, không ngờ rệp mỗi đêm bò từ chiếc hộp để ở đầu giường ra đốt!

Thấy vậy, tôi sợ quá, vội mang chiếc gối nhỏ mở dây ra coi. Trời đất ơi! cả gia tộc nhà rệp bâu kín ở hai đầu chiếc gối có phần đông hơn chiếc hộp của anh bạn tù. Sợ quá, tôi đành vứt luôn chiếc gối vào lò lửa để trả thù! Rệp, một đại họa đối với tù. Ban ngày lao động mệt nhọc, tối lại khó ngủ vì rệp đốt. Do đó, sức khỏe hao mòn!

Mùa mưa năm nay, tương đối ít. Cả những trận bão liên tiếp thổi tới miền Bắc Việt Nam cùng vừa phải, gió cấp 7 cấp 8 là cùng, nên không gây thiệt hại nhiều. Cánh đồng năm ngoái trắng xóa nước, mùa mưa năm nay chưa ngập bờ, chứng tỏ mực nước không cao. Con đê "thủy lợi", do cả ngàn người lao động mỗi ngày, quá nửa năm nay, cũng chưa dài bao nhiêu, khoảng trên 1 cây số là cùng. Mỗi ngày đều có người đi đo số khối đất

được đắp lên để xem khả năng tiến triển. Nhưng kết quả cũng chẳng lấy gì khả quan. Tù cứ ì ạch làm cho qua ngày, đến đâu hay đến đó!

Vấn đề thăm nuôi năm nay tương đối tấp nập, nhung không phải ai cũng có. Còn rất nhiều anh em chưa được thăm nuôi, ngay cả gói quà 5 kí cũng không. Do đó, vẫn còn nhiều người đói! Mỗi phần bo bo giá từ 1đ50 tới 2đ tùy theo ngày. Trong buồng tôi, có anh ăn bo bo rất giỏi, có thể ăn hết 3 phần bo bo một cách ngon lành! Vì quá đói, con người thường có ảo tưởng, nghĩ mình có thể làm được những gì mà thực tế sức người không thực hiện nổi. Tối hôm trước trong buồng, có cuộc thi ăn bo bo. Người ăn không mất gì cả, miễn ăn hết 3 phần bo bo vỏ trong khoảng thời gian từ lúc kẻng gõ vô "chuồng" tới giờ kẻng ngủ, độ 2 tiếng. Nếu ăn hết trong khoảng thời gian ước hẹn đó, người ăn được cuộc, ăn no mà khỏi phải trả tiền. Nếu thua, chỉ phải trả tiền 2 phần bo bo thôi! Người ăn thi, vốn không to lớn lắm, nhưng tin vào sức ăn của mình, nên nhận cuộc. Anh là một, trong những người chưa có thăm nuôi, hay quà 5 kí.

Khi đã vô "chuồng" hết, cuộc thi ăn bắt đầu. 3 phần bo bo được bầy trước mắt với chén muối trắng. Anh ngồi xếp chân bằng tròn, trông như vị tu sĩ nhập thiền. Anh bắt đầu ăn từ từ, vừa ăn vừa cười nói. Hai hàm răng nhai liên tục, nuốt ngon lành từng muỗng bo bo đầy tràn. Xung quanh, anh em cổ vũ trong đó có cả người bỏ tiền ra mua bo bo đánh cuộc. Sự thực, đây chỉ là trò giải trí cho vui vì ai cũng tin, anh nhận cuộc sẽ ăn ngon lành 3 phần bo bo, như đã từng ăn. Thời gian qua lạnh lùng. Chiếc lon đựng bo bo vơi dần, vơi dần. Mọi người có mặt chăm chú theo dõi. Lon thứ nhất đã hết, lon thứ hai cũng vơi quá nửa. Hàm răng nhai đều đều làm ai nấy có cảm tưởng như anh còn đói lắm. Lon thứ hai hết, qua lon thứ ba, lon chót của cuộc thi. Những muỗng bo bo cứ được xúc từ từ đưa lên miệng. Cho mãi đến lúc này, anh mới uống chút nước. Có tiếng nói thì thầm:

– Bỏ cha, bữa nay uống nước, chắc ngán rồi!

Nhưng không, anh vẫn nhai đều và tủm tỉm

cười như thách đố, để mọi người tin mình đủ sức ăn lon thứ ba, nếu cần, có thể ăn lon thứ tư.

Lon bo bo cuối đã vơi già nửa. Đây, những miếng cuối cùng của cuộc thi. Sự thắng bại chỉ còn trong vòng mười lăm phút. Mọi người đều nghĩ, anh sẽ ăn hết trước giờ kẻng ngủ nhiều. Đây cũng là một kỷ lục ăn bo bo nhanh. Nhưng không, tự nhiên anh trợn trừng mắt, mặt đỏ ửng như tắt thở, nằm lăn quay ra chiếu, tay chân xuội lơ, trong lúc lon bo bo còn chừng 1/5.

Mọi người sợ quá, vực dậy, người xoa bụng kẻ bóp tay chân, nhưng anh vẫn nằm như xác chết. Có tiếng nói:

– Khều ngón tay vô miệng, móc cho mửa bo bo ra!

Một người làm theo. Khi ngón tay vừa rút, anh ói hết một phần bo bo còn nguyên hạt ra khỏi miệng, rồi lại nằm vật xuống chiếu, trong lúc tiếng kẻng báo ngủ từ ngoài vọng vào! Như vậy, anh thua cuộc.

Từ bữa đó, anh sợ bo bo, tuy không phải trả ngay tiền thua cuộc. Người thắng cho anh mắc nợ!

Bo bo là loại lương thực rất khó tiêu hóa. Ăn nó bao nhiêu đi cầu bấy nhiêu. Do đó, khi nào ăn bo bo, anh em nói ngay câu: nhà cầu là bạn ta! Người nào răng tốt, ăn vô còn tiêu hóa phần nào. Ai già nua mất răng, coi như nhịn đói!

Đời sống trong tù, chỉ miếng ăn là quan trọng. Ai có đều lo "thủ" vì sợ lúc hết, vì lý do nào đó, gia đình chưa kịp thăm nuôi hay gửi quà, sẽ đói. Vì vậy, nên có những anh em ở lâu ngày với nhau, hay cùng đơn vị lúc trước, kết thành nhóm vài ba người ăn chung, với mục đích tương trợ, ai có quà trước nuôi trước, ai có sau nuôi sau! Nhưng cũng có vài nhóm tan rã sau thời gian ngắn ngủi thử thách. Những người được thăm nuôi nhiều và đều, có một "tà loọc" để sai bảo, hầu hạ. Người "tà loọc" không kể cấp bậc cũ, miễn được ăn theo người có của, cho đỡ đói. "Tà loọc" có nhiệm vụ đun nấu, rửa chén bát lấy nước, kiếm củi! Thường

thường "tà loọc" là người có sức khoẻ, có tinh thần nhẫn nhục, nếu không, chắc chịu đói!

Tối nay, ông bạn ngủ kế bên lại thì thầm bên tai:

– Ông ơi, nghe đồn có một số sắp được tha.

– Ai nói vậy?

– Tên "chèo" Buồng 5. Tên ấy thương tù lắm, thỉnh thoảng nó tiết lộ những tin xác thực như tin biên chế kỳ trước đó, ông nhớ không?

Tôi trả lời gay gắt:

– Ông là chúa hay tin, chèo là gì? Là công an! Công an là gì? Là lừa dối để đưa người vào tù. Ông ngây thơ bỏ mẹ, cái gì cũng tin!

– Ô, ông tin hay không tùy, sao lại mắng tôi nhỉ? Nếu mai mốt có tên được về, ông có mắng tôi không?

– Ông quên rồi sao? Mấy tháng trước có tên

công an do Bộ Nội Vụ cử đến đây để thuyết trình về vấn đề Kampuchia đó! Nó nói, vì sao ta phải đánh Pol Pot, Ieng Sary và vì sao ta phải ủng hộ Heng Samrin, vì sao thanh niên ta phải hy sinh tại mặt trận này, mặt trận nọ bên Căm Bốt? Sau cùng nó nói rõ: nếu anh nào được tha về, anh đó trúng số độc đắc! Ông nhớ lại chưa? Tôi chẳng bao giờ tin, có thể trúng số độc đắc, vì cuộc xổ số đó chẳng bao giờ mở!

– Ông bi quan bỏ cha! Nói chuyện với ông chán gớm! Thôi đi ngủ!

Hôm nay trời rất đẹp, không nắng không mưa. Gió thổi miên man từ sóm, từng cơn gió dạt dào thổi rạp những hàng cây nghiêng nghiêng bên vách núi. Nước trong như lọc. Mặt nước lô xô theo chiều gió. Tôi vừa lao động, vừa nhìn cảnh vật trong một ngày rất đẹp ít khi có, báo hiệu mùa thu đã về. Mùa thu đất Bắc, mùa đẹp nhất trong năm, mùa của thi nhân và của những người yêu nhau. Tôi đã sống suốt tuổi hoa niên ở miền Bắc, nên mùa thu đối với tôi rất nhiều kỷ niệm. Suốt mấy năm bị giam cầm tại miền Bắc,

tôi chưa thấy một ngày đẹp như hôm nay. Tôi nghĩ, giá không bị tù, nếu mình còn trẻ, lại có một người yêu xinh xinh, nắm tay nhau đi chơi suốt ngày trên những lối mòn có hoa, có lá, có gió thổi dào dạt như thế này, cuộc đời quả thần tiên.

Chúng tôi sẽ hái hoa rừng, bọc đầy vạt áo, đi đuổi bắt những cánh bướm vàng bay lượn đó đây. Khi nào mệt, ngồi trên một phiến đá ngả đầu vào nhau để nghe hơi thở, nghe nhịp đập của trái tim đang rộn ràng theo tiếng gọi của Thần Tình Ái!

– Ê, anh kia, sao không "nao" động, đứng nhìn gì vậy!

Tiếng nói của tên công an quản giáo lao động lôi tôi ra khỏi dòng mộng. Hai chân tôi ngâm dưới nước lâu nên tê dại. Anh em thông cảm với sức khỏe của tôi nên làm giúp. Như tỉnh cơn mê, tôi lại đưa tay đón những tảng đất sét trơn trợt, nặng chĩu chuyền tay cho anh bên cạnh. Mỗi ngày chúng tôi chuyển trung bình 1,200 cục đất, nặng tối thiểu 5 kí, trên một đường dây dài khoảng 100

thước! Nhưng mọi ngày, tôi chỉ đứng và chuyển được 300 lần là phải lên bờ tìm chỗ nằm nghỉ mệt!

Chiều nay, trước khi về, tên công an lao động tập họp toàn Đội để phổ biến lệnh của Ban Giám Thị ấn định lại mức ăn thành 3 hạng: A, B và C. Hạng A ăn 18 kí, hạng B giữ nguyên mức cũ 15 kí, hạng C 12 kí.

Vấn đề chia mức ăn nhằm bảo đảm chỉ tiêu lao động. Ai làm nhiều ăn nhiều, làm ít ăn ít! Nhưng vì tinh thần "đồng tù" anh em yêu cầu giữ nguyên mức ăn đồng đều, vì người khỏe giúp người yếu, không ai phàn nàn gì! Nhưng tên công an không chịu, buộc mọi ngươi phải đề cử tùy theo khả năng lao động. Sau đó, anh em phải đề cử hai người ăn hạng A, như vậy phải có hai người ăn hạng C để lấy 6 kí bù cho hai người ăn hạng A. Tôi xung phong ăn hạng C, còn một người nữa, chưa ai chịu, vì với 12 kí kể cả phần ăn sáng, sao đủ sống? Thấy không ai có ý kiến, tên công an chỉ định luôn một anh bị nó trù, ăn

hạng C. Thế là xong! Các Đội khác sinh hoạt na ná như vậy để chia mức ăn!

Từ hôm sau, có 3 hạng cơm: 18, 15 và 12 kí. Phần ăn của hạng B vẫn vậy, nhưng hạng A nhiều hẳn lên và hạng C trông thật thê thảm, mỗi bữa có già một chén bo bo. Tôi ăn yếu, không sao, chứ anh kia quả tội nghiệp! Có nhiều Đội, vì tinh thần tương trợ, đổ chung phần A và C chia lại, nhưng Đội tôi thì không, ai có nấy hưởng. Những vấn đề này, mỗi tháng đều đánh giá lại, có người C lại lên B, có người B tụt xuống!

Chừng 2 tháng sau, toàn trại đều ăn sụt xuống đồng loạt 12 kí. Mọi người đều chưng hửng. Những người ăn khỏe, lo lắng ra mặt. Bây giờ mọi người mới biết đó là "đòn" của cộng sản, muốn bớt khẩu phần, sợ tù phản đối, nên tạo ra hoàn cảnh để dễ hạ mức ăn vì cho rằng, tù lao động như vậy chỉ đáng ăn 12 kí mỗi tháng. Nhưng 12 kí đây, không phải 12 kí toàn cơm mà kể cả bo bo, bắp, sắn khô đều như nhau. Trên lý thuyết 3 cân sắn bằng 1 cân gạo, nhưng ở đây không phân biệt gì, cân nào cũng là cân cả!

Buồng tôi, hôm nay nhận thêm một số tù mới được chuyển đến, trong đó, có một người gãy tay còn bó bột. Anh ta và người bạn nằm kế tôi. Anh gãy tay mang cấp Thiếu Tá, anh kia Đại Úy, Cựu Quận Trưởng miền Trung. Họ đều còn trẻ. Buổi tối, tôi hỏi lý do gãy tay. Anh cho biết:

– Chúng tôi trốn trại, lúc gần qua biên giới lạc nhau, quay lại tìm, bị chó đánh hơi thấy, tụi công an biết, quây lại, bảo ra hàng. Chúng tôi nhất định không ra, nên chúng bắn. Tôi bị một viên vào cánh tay, đã hơn một tháng nay, chưa khỏi. Xương chưa liền, nhưng may, thịt không thối!

– Hai bạn trốn từ đâu?

– Ở một trại gần biên giới, Hà Bắc. Chúng tôi sở dĩ dám trốn qua biên giới Trung Cộng vì biết tụi nó đã đánh nhau. Chúng tôi chuẩn bị kỹ lắm, đã nghiên cứu địa hình cả mấy tháng trước. Đã tích lũy đầy đủ đồ ăn, thuốc men. Khi bị bắt chúng tôi còn đủ lương thục để sống cả tuần lễ nữa. Chúng tôi đánh lừa tên công an quản giáo

để nó khỏi nghi ngờ trong những ngày sắp trốn trại. Chúng tôi đã tìm được chỗ giấu lương khô và thuốc men ngay tại hiện trường lao động. Anh Nghị bạn tôi đây, Đội trưởng, nên được công an tin, do đó cũng dễ phần nào. Buổi chiều, hôm chúng tôi dự định trốn, may quá trời mua. Nương theo cơn mưa mù mịt, chúng tôi vượt qua bên kia đồi, nơi có nhiều cây rậm rạp, rồi cứ thế len lách, cố leo qua khỏi quả đồi này trước khi tên công an quản giáo phát giác. Mưa mỗi lúc một lớn, chúng tôi tin có Thượng đế phù hộ, nên trời mới đổ cơn mưa to và dai như vậy. Chúng tôi mang theo được cả áo jacket để mặc, vì hôm trước chúng tôi khai bệnh, nhưng không nghỉ, cứ đi lao động mặc cả jacket dù trời nóng. Chính vì thế, chúng tôi khỏi sợ lạnh ban đêm giữa núi rừng. Khi vượt quả đồi, trời vẫn mưa như trút nước, sấm sét rầm trời. Vì thấy chưa tối, chúng tôi bảo nhau cố leo qua con đồi trúc trước mặt, cho chắc ăn. Khi leo tới đỉnh đồi, nhìn xuống, mới biết nó nằm gần con lộ lớn, xe hơi chạy được. Chúng tôi bàn nhau, chỗ này không yên vì gần lộ quá, định vượt qua ngọn đồi này nữa, nhưng sau khi cố gắng leo qua hai quả

đồi, đã thấm mệt! Suy tính hồi lâu, chúng tôi chui vào giữa lùm trúc dầy đặc, tạm nghỉ một đêm, mai xét! Cơn mưa ngớt hạt, trời hơi sáng trở lại! Vắt bám đầy người, chúng tôi gỡ hết con này, con khác lại đeo, sau chán quá, bỏ mặc!

Trời sập tối. Cơn mưa hoàn toàn dứt hạt. Chúng tôi không thấy đói, chỉ khát, nhưng cố cầm cự không dám uống nhiều chỉ nhấp nhấp cho đỡ khô miệng, khi nào gặp suối sẽ hay. Vào khoảng 9 giờ tối, chúng tôi nghe tiếng động cơ từ xa vọng lại, biết tụi nó tìm bắt. Tiếng xe gần dần và ánh đèn pha chiếu thẳng vào ngọn đồi trước mặt. Bỗng tiếng xe dừng ngay dưới chân đồi, chúng tôi nín thở, quên cả vắt cắn, cố gắng đừng tạo nên tiếng động. Lời nói chuyện qua lại từ dưới vọng lên, nghe rất rõ:

– Tụi nó chưa ra khỏi nơi này đâu, các đồng chi rọi đèn cố tìm, sẽ bắt được.

– Tụi nó không dám núp ở đây, đồng chí, gần đường quá, sợ mình bắt, tụi nó đều là sĩ quan mà.

Tuy nói vậy, nhưng chúng cũng sục sạo tìm kiếm những bụi trúc mé dưới chân đồi. Ánh đèn pin nhấp nhoáng, quét vào chỗ nghi ngờ. Cũng may, sau con mưa, đồi trơn trợt lại nhiều vắt, nên chúng ngại. Sau chừng 1 giờ lùng kiếm, tiếng máy xe lại nổ, rồi xa dần! Thế là thoát! Nhưng chúng tôi không đám ngồi ở đấy lâu. Chờ đến đêm, chúng tôi lần xuống đường, để từ đó nhắm hướng di chuyển.

Chúng tôi xuống một thung lũng nhỏ, rồi men theo chân núi, tìm chỗ trú, chờ đêm mai sẽ vượt qua ngọn núi trước mặt, sang phía bên kia.

Đúng như dự đoán, đêm hôm sau, chúng tôi vượt qua ngọn núi, tương đối cũng dễ leo. Qua đến bên kia, lại thung lũng. Chúng tôi vượt qua trong đêm tối, tới quả núi khác. Lại cố vượt vì thấy hãy còn thì giờ. Cứ như vậy một đêm chúng tôi vượt được hai quả núi và một thung lũng cỏ gianh khá rộng. Nếu tính theo đường chim bay, một đêm chúng tôi đã vượt được chừng 5 cây số. Nhưng ở đây, hoàn toàn an ninh. Tôi lấy đầy nước vào 2 chiếc bi–đông, do dòng nước chảy từ

khe núi! Những cây chuối rừng, tàu lá to xanh mướt với những nải chuối vàng tươi trông rất đẹp, nhưng ăn không được vì trong chứa toàn hột. Nếu ăn được, chim và khỉ đã ăn trước rồi! Cứ vậy, ngày nghỉ đêm đi, không dám đốt lửa dù ban ngày. Sau 6 ngày đêm như vậy, chúng tôi có đi qua vài cái bản nhỏ của người dân miền núi trồng đầy bắp, tuy thèm chết được mà không dám lấy, sợ bị bắt uổng công! Cũng may, mấy hôm leo trèo vất vả, ăn uống kham khổ như vậy, chúng tôi vẫn khỏe mạnh. Để đề phòng tụi công an biên phòng phát giác, chúng tôi di chuyển với khoảng cách an toàn. Đến trưa ngày thứ 7, tôi đã đứng bên con suối rất rộng, nước reo ầm âm. Từ bên này, có thể nhìn thấy mầu áo chàm, và những chiếc nón sơn, to vành, thấp thoáng phía bên kia. Tôi biết, mình đã đến biên giới Việt Hoa. Tôi, núp trong một bụi cây rậm chờ Nghị. Chờ mãi đến chiều không thấy! Ngại quá, tôi quay lại tìm, vì nơi đây tương đối xa khu người ở. Tôi đang đi men theo rặng vầu, bỗng nghe tiếng chó sủa phía dưới. Nhịp tim tự nhiên đập mạnh, cả người nổi gai ốc. Cơn sợ từ đâu xâm nhập làm bủn rủn tay

chân. Nhưng tôi cố di chuyển thật nhanh đến nơi có tiếng chó. Tôi mong đây chỉ là loại chó giữ nhà, không đáng sợ. Tiếng chó nghe gần lại. Tôi trèo lên một cành cây, ngó xuống! Tôi thấy Nghị tay cầm cành lá quất lũ chó đang xông vô cắn. Lũ chó rất khôn, tuy nhỏ con, loại chó miền núi, con trước, con sau tấn công từng đợt, quây tròn Nghị vào giữa. Thấy nguy, tôi vội tụt xuống, bẻ một cành cây, cầm chặt trong tay. Lúc đó, trời đã ngả về chiều. Vì quá vội và xúc cảm, tôi bị té mấy lần, đầu gối đau tê. Những bước chân đã bắt đầu nặng nhọc. Khi gần tới nơi, 2 trong số 5 con chó chồm lại phía tôi, sủa inh ỏi. Tôi quơ cành cây vụt lia lịa, nhưng giống chó này tránh né rất tài tình, tôi toàn vụt vào không khí. Trời sập tối. Đàn chó vẫn không buông tha. Lúc này, tôi và Nghị đã ở bên nhau. Chúng tôi đâu lưng nhau, vừa cầm cự cùng lũ chó, vừa lùi dần vào mé rừng, đề phòng nếu có chuyện gì, lẩn cho dễ. Chừng nửa tiếng sau, nghe tiếng người suỵt chó. Tôi cũng tưởng đó chỉ là người dân miền Thượng gọi chó về. Ai ngờ, nghe tiếng "suyt, suỵt" chúng còn cắn hăng hơn. Có tiếng hô:

– Ai, trong đó ra ngay! Nếu không tôi bắn!

Tiếng kéo cơ bẩm lách cách..

Chết cha! Tụi công an biên phòng. Loại chó này thuộc loại chuyên môn đã được huấn luyện chuyên săn đuổi kẻ lạ. Do đó, tụi nó mới cắn dai và khôn ngoan như vậy! Tuy nghe tiếng gọi, nhưng chúng tôi cố thủ, không ra. Sau 2 lần gọi nữa, nó bắn 1 băng AK vào bụi. Nghị không sao. Tôi trúng 1 viên vào tay. Lúc này đàn chó ào vô cắn lung tung. Lại có tiếng suỵt ngắn, đàn chó đang hung hản như vậy bỗng ngưng cắn. 3 tên công an biên phòng chiếu đèn pin, chĩa súng đi thẳng vào chỗ chúng tôi núp, chúng tôi đành ngồi yên không kháng cự.

Thấy tay tôi máu chảy quá nhiều tụi nó lục túi đồ, xé chiếc áo lót của tôi buộc tạm vết thương rồi trói tay dắt đi. Đàn chó chạy vờn xung quanh ngoe nguẩy đuôi như vui mừng đã chu toàn nhiệm vụ! Chúng tôi bước theo sau ánh đèn pin, leo trèo lên xuống. Chừng nửa đêm đến căn nhà sàn nằm vắt vẻo bên suờn núi. Một tên công an

biên phòng nói tiếng địa phương với chủ nhà ở mé hiên. Lát sau chúng tôi được ăn cơm với mắm và khô nai. Ăn xong, chúng cho tụi tôi nằm ngủ, tay vẫn trói, có tên công an ngồi gác.

Hôm sau, họ thẩm vấn sơ qua rồi giải chúng tôi trao trả cho trại, trên một chiếc xe đi công tác qua đấy.

– Khi về trại, có bị đánh không?

– Không, nhưng bị cùm và bị thẩm vấn liên miên. Bi bỏ đói khát mấy tháng liền. Nếu không nhờ có cuộc chiến tranh biên giới, làm sao chúng tôi được chuyển về đây?

Tôi nhìn cánh tay bó bột cứng ngắc đặt trên ngực. Khuôn mặt xanh xao, gầy guộc như khúc gỗ đẻo. Anh Nghị trông khá hơn vì không bị thương. Tôi nói cho hai anh nghe về sinh hoạt của trại và những gì các anh cần đề phòng đối với tụi công an, cán bộ Buồng cũng như lao động! Đêm hôm đó giấc ngủ đến với chúng tôi hơi muộn!

Tên công an lao động Đội tôi quả là một tên hắc ám, rất lưu manh, nó hay khám xét "đột xuất" tù để lấy tiền nếu tìm thấy. Nó bắt cởi hết áo quần, tự tay nó lần mò từng chút để kiếm. Nhiều người mất tiền bất ngờ vì bị khám cái kiểu này. Có một anh, trong giờ nghỉ giải lao, mở ví lấy ảnh vợ con ra coi. Nó nhìn thấy:

– Ê, anh Tửu, đưa chiếc ví cho tôi coi.

Anh này riu ríu đưa. Nó moi móc lôi ra được 20đ tiền Ngân. Nó tịch thu luôn còn bắt anh Tửu làm kiểm điểm. Anh này không phải tay vừa, làm kiểm điểm thành 2 bản: 1 đưa cho nó, 1 đưa thẳng cho Ban Giám Thị qua tên công an Buồng với mục đích để thông báo lên "trên" nó có lấy của anh một khoản tiền, dù muốn ỉm đi cũng không được!

– Đù mẹ, ông mất tiền, mày cũng không tiêu được. Đéo đứa nào tiêu được, thế là huề!

Buổi trưa nay, trước khi hết giờ lao động, tên Thắng kêu Tổ trưởng Tổ 3, đến căn lều của nó để khám xét. Sau khi khám, thấy không có gì, nó hỏi:

– Tại sao lại nấu nướng trong giờ lao động?

Chẳng biết anh kia trả lời ra sao, nó bắt đứng nghiêm, đầu không nón, dưới ánh mặt trời giữa trưa, suốt 2 tiếng đồng hồ. Anh này, nguyên Trung đoàn Trưởng ở miệt Hậu Giang. Anh đứng như cây cột trồng trơ vơ giữa một bãi bùn đất nhơm nhếch. Tuy trời đã vào thu, mồ hôi vẫn thấm qua vải áo làm thành một khoảng lớn. Không biết xưa kia, khi còn tại chức, anh có phạt người lính nào dưới quyền như vậy không? Anh này thực xui, chưa hề có thăm nuôi, mấy bữa trước vì không dằn được thèm muốn, anh đã dùng chiếc que có buộc mẩu dây kẽm một đầu, lợi dụng đêm khuya, anh khều một bao đồ để ngoài hiên, lấy trộm bịch đường. Chẳng may người có của, thiếu úy Dù, bắt được. Nhưng anh này rất tốt, từng du học tại Pháp hồi nhỏ, tình nguyện vào binh chủng Dù để uýnh Cộng sản, đã thông cảm, không làm khó dễ nên câu chuyện cũng êm, dù Buồng trưởng đã đưa vấn đề ra tên công an Buồng để giải quyết. Tội nghiệp hơn nữa, mỗi lần có quà về, anh đều chắp tay lên ngực khấn: Lạy trời, cho con được

một gói! Nhưng chẳng có gói nào ông trời dành cho anh! Nghe nói, anh có mấy vợ, nên lúc này chả vợ nào chịu gửi quà, thăm nuôi! Trường hợp này không hiếm trong Cải Tạo! Có anh Thiếu Tá, 3 vợ, vợ nào cũng làm nhà giáo. Anh vẫn tự phong cho mình chức Bộ Trưởng Giáo Dục. Một bữa, tôi hỏi đùa:

– Cậu làm cách nào có nhiều vợ vậy?

Anh ta cười:

– Em chỉ nhờ nói dối!

Anh này chẳng có thăm nuôi cũng như quà, nhưng nhờ có sức khỏe anh làm "tà loọc" cho một anh Trung Tá, đủ no!

Cả trại mấy bữa nay đồn rầm về câu chuyện tình của Ánh, nghe giống hệt tiểu thuyết. Ánh, con trai duy nhất của nhà văn Hoàng Đạo. Ánh trông hiền lành, khá bảnh trai. Cách đây mấy bữa, anh được gọi thăm nuôi. Sau khi thăm nuôi về, anh xách một túi nhỏ, có vài kí gạo, mấy chiếc

bánh chưng và một chiếc áo bông. Anh em xúm lại hỏi, ai thăm mà có ít đồ vậy? Ánh cười, nói:

– Đây, một cán bộ cao cấp, cũng là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam cho!

Anh em trố mắt, nghĩ rằng Anh đã tìm được "gốc" để che chở, chắc sớm được về. Nhưng Ánh tiếp:

– Tôi có quen biết gì đâu? Hắn nói mới vô Nam thăm vợ tôi, vì khi còn nhỏ, hắn đã yêu vợ tôi. Nhưng từ ngày nàng có chồng, hắn đành ôm mối tình tuyệt vọng. Sau này, hắn được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam và được cử đi học tại Liên Xô. Trước khi đi, hắn được Đảng chọn cho một cô vợ quê mùa, nhưng cũng là Đảng viên, đã đạt nhiều thành tích Cách Mạng! Tuy không yêu người nữ Đảng viên ấy, nhưng trước kỷ luật của Đảng, hắn đành tuân theo, trong thâm tâm vẫn mang hình ảnh người con gái cùng phố. Mối tình đó, hắn ấp ủ trong tim mấy chục năm rồi. Đến nay giải phóng miền Nam, từ Liên Xô nghe tin, hắn muốn trở về nước ngay, nhưng chương

trình học chưa xong, phải chờ mấy năm sau. Về đến Việt Nam, nghe tin vợ tôi còn ở lại, chưa di tản qua Mỹ, hắn vội vào tìm và đã gặp vợ tôi mỗi ngày.

Nói đến đây, có lẽ tức qua, anh văng tục:

– Đù má nó, trong lúc mình đang ở tù, nó lại đến thăm vợ mình mỗi ngày, để nhắc nhở kỷ niệm, thế là cái đếch gì? Đéo ai cần nó đến? Sau một tuần lễ, hắn ra lại Hà Nội, tìm đến nhà người yêu cũ của tôi, trước cũng ở cùng phố. Cô gái ấy tôi yêu trước khi lấy vợ, sao hắn cũng biết? Hắn đến nhà cô ta, cố xin một kỷ vật. Nàng nghèo quá, vì mấy chục năm sống dưới chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa, con cái đầy đàn, lấy gì cho? Nàng đành gửi tặng tôi chiếc áo bông cũ.

Nói đến đây, anh giơ cao chiếc áo bông dài, bạc phếch.

– Hắn còn nói: Tôi biết, khi còn nhỏ anh và K. yêu nhau, nhưng gia đình cản trở, chứ không tại hai người. K. đến nay vẫn yêu anh, cũng như

tôi vẫn yêu X. vậy! X. là tên vợ tôi, các ông nghe có lọt tai không?

Tuy nói vậy nhưng sáng hôm sau đi lao động, trời chớm lạnh, Ánh mặc chiếc áo bông dài đàn bà xúng xính, trông chả ra làm sao cả!

Câu chuyện đến đây chưa hết, hơn tháng sau, tên Đảng viên đến thăm Ánh lần nữa, lại mang cho Ánh dăm ký gạo, cùng vài thứ lặt vặt khác. Hắn cho biết mới ở trong Nam ra sau chuyến công tác. Vợ Ánh vẫn khỏe mạnh, đang sửa soạn ra thăm nuôi! Lần này, khi trở vô trại mặt Ánh đỏ gay như chưa qua cơn tức giận.

Buổi trưa qua, tên cán bộ Buồng mang xấp thư vô, đưa cho Buồng trưởng gọi từng tên để phát. Từ đầu năm đến bây giờ gần hết tháng 9, mới được phát một lần thư. Sau khi mở ra xem, có cái đề từ tháng 1, tháng 2. Cái sớm nhất cũng đề tháng 5. Chúng tôi nghe nói tất cả thư từ gửi cho tù đều phải qua hệ thống kiểm duyệt gắt gao từ Hà Nội. 10 thư gửi đi, may ra nhận được 1, 2. Do đó, những gì cần biết, đều mất hết thời gian

tính! Trong Buồng tôi có anh Trúc, Hạ Sĩ I trước ở Biệt khu Thủ Đô. Sau ngày đứt phim ít lâu, tham gia vào tổ chức chống Cộng, chưa hoạt động, đã bị bắt. Anh được đưa từ Sài Gòn ra thẳng đây từ đầu năm 1976. Anh nghèo lắm, phải bán phiếu quà bằng 1/2 kí lô đường. Khi nào nhận quà, anh giao hết cho người đã mua phiếu, vì gói quà tuy mang tên anh, nhưng thục tế, được thực hiện do người khác. Người mua, sau khi nhận quà, sẽ trao cho anh số đường như ước hẹn. Nhưng không hiểu sao, người mua lại tiếc, lằng nhằng không chịu trả, thế là một cuộc uýnh lộn xẩy ra. Kẻ u đầu, người sứt trán, sau ít phút quần thảo! Trúc cũng nhận được một thư nhà. Đọc xong, anh buồn xo! Buổi chiều, khi tên Bảo, công an vô buồng soát người trốn lao động, tự nhiên Trúc khóc rống lên. Bảo hỏi:

– Sao, có gì anh Trúc khóc?

– Cán bộ thấy không? Khi trước, dù chỉ là lính, tôi nuôi nổi mẹ già, vợ và 3 con. Con tôi ăn học đàng hoàng. Nay dưới thời Cách Mạng, tôi đi tù, vợ tôi làm không đủ sống, các con tôi đi đẩy

xe bò từ 4 giờ sáng. Mẹ già không ai nuôi, nhà cửa lại bị cháy ra tro bụi cả rồi!

Vừa khóc, vừa nói, thật thảm thương. Tên Bảo an ủi:

– Này anh Trúc, dưới chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa, không phải chỉ có gia đình anh như vậy đâu. Ngay ở miền Bắc này, cũng không thiếu gì trường hợp như vậy. Thôi, nín đi!

Nhưng Trúc vẫn khóc không dứt! Sở dĩ Trúc được nghỉ lao động từ mấy tháng nay vì bị té ở hiện trường, trẹo khớp xương hông. Chính thực bệnh chẳng có gì, nhưng dễ đóng kịch, do đó, được nghỉ dài hạn. Trúc cứ tập tễnh suốt ngày ra vô. Thông cảm với hoàn cảnh Trúc, anh em mỗi người giúp vài đồng làm vốn buôn bán lia chia, để kiếm lời có tiền gửi về cho vợ con! Kể cũng lạ, trường hợp này hiếm có, vì trong giai đoạn này, người ở ngoài nuôi tù, chứ tù làm cách nào nuôi người ở ngoài? Sự việc này cũng giống như hồi chưa được thăm nuôi, tù gầy ốm, người thăm nuôi mập mạp, nhưng sau vài lần đi lại, từ Nam

ra Bắc, từ Bắc vô Nam, người đi thăm nuôi gầy rạc, tù được nuôi, lần hồi mập lại!

Hồi gần đây, ngày nào trại cũng bán rau tươi, do tên tù hình sự phụ trách. Nó bận áo vét–tông, đi giày da, mồm ngậm "thuốc có cán", trông ra dáng phong lưu. Sự buôn bán này chính thực, điều động bởi vợ viên trung tá Trưởng Trại nhằm kiếm lời. Tôi đang mua rau bỗng có tên công an hạch hỏi:

– Ai cho anh mang rau vào trại bán?

Tên tù hình sự đủng đỉnh trả lời:

– Ông ơi! Con bán cho "Bà" đấy! Các tỉnh biên giới vui lắm đó, ông ạ!

Nói xong nó cười mỉa mai! Tên công an giận tím mặt, nhưng chẳng dám làm gì! Cách đó ít lâu, một hôm, tôi nhìn thấy tên tù hình sự này, chân đi đất, mặt mày ngơ ngác, khăn gói đi vào nhà tù hình sự như các bạn nó, chứ không còn nghênh ngang bận áo vét–tông, đi giày cồm cộp, mồm ngậm "thuốc có cán", vênh váo như mọi hôm!

Ở trại lúc này có phong trào buôn bán, đổi chác, ai có dư muốn bán, ai thiếu muốn mua, thứ gì cũng có.

Mỗi buổi trua, một anh, trước là công chức cao cấp ở Bộ Thông Tin, lén đi liên hệ các buồng để mời mua hoặc bán. Nào gạo, mì ăn liền, bột ngọt, xà bông, thuốc tây v.v... Bao giờ anh ta cũng có câu chào mở đầu:

– Bonjour mes amis, comment allez vous? Aujourd' hui nous avons des médicaments, du riz, 1 paquet 100gr de Glutamate Monosodium et nous avons aussi du tabac Laotien "3 no 8". Et, alors, mes amis, voulez vous acheter quelque chose? Aha, Aha! (Chào các Bạn, mạnh khỏe cả chứ? Hôm nay chúng tôi có thuốc tây, gạo, bột ngọt gói 100grs và chúng tôi cũng có thuốc lào "3 số 8". Vậy, các bạn, có ai muốn mua thứ gì không?)

Cứ như vậy, trưa nào anh cũng đi khắp 16, 17 buồng để buôn bán lia chia, kiếm lời. Nghe đồn, anh đã có một số vốn khá lớn. Trúc cũng vào

nghề buôn bán lia chia với số vốn $10. Nhưng nhờ anh em thương, mua giúp, nào trứng, nào rau, hành tỏi, ớt, chỉ trong vòng 2 tháng sau, số vốn của anh đã lên tới bạc trăm.

Buồng nào cũng có người buôn bán, đổi chác. Chính vì thế, nên quân bình được nhu cầu đời sống của tù. Nhưng không phải ai cũng làm được như vậy. Có người buôn thua, bán lỗ, thiếu nợ tùm lum! Khi trại cho thăm nuôi, vấn đề đun nấu được đặt ra. Trại cho lấy củi 2 ngày trong tuần: buổi trưa thứ Ba và thứ Sáu. Lần đầu, mỗi Đội, tụi công an cho 4 người gánh củi. Lâu dần rút lại còn 2, rồi 1. Một người không được gánh mà phải vác. Khi vác, phải vác một mạch từ cổng trại vô đến buồng mình ở, không được rơi vãi, nếu bị đứt dây hoặc vác không nổi, bỏ xuống nghỉ, bị tịch thu. Khi bị thu như vậy, anh em gọi là "thua". Cũng vì lý do đó, anh em phải chọn những người thật khỏe để lo vác củi. Mỗi Đội trung bình 50 người, mỗi người lấy 5 kí củi, thành 250 kí. Như vậy một người phải vác trung bình 2 tạ rưỡi củi, từ cổng trại đến buồng, dài ngắn tùy theo nơi ở,

nhưng xa nhất khoảng 300 thước.

Lao động đã mệt, nay lại vác nặng và cồng kềnh như vậy, nhiều anh té quỵ ngay bước chân thứ nhất qua cổng, như vậy "thua". Cái hoạt cảnh này làm cười ra nước mắt, cứ diễn ra như một sỉ nhục định kỳ, mỗi tuần 2 1ần.

Vấn đề thăm nuôi vẫn điều hòa và những tin đồn vẫn phấn khởi. Thời gian thăm nuôi vẫn tùy theo trường hợp được Ban Giám Thị ban phát đặc ân, nhưng thường thường là 2 tiếng. Có người vợ đi từ Nam ra Bắc chỉ mang theo 1 lon gạo, muợn nồi nấu cơm. Hai vợ chồng ăn với nhau một bữa, rồi anh lại vào tù, em lủi thủi trở về bằng dòng nước mắt tủi hờn! Có người ra thăm chồng mang theo đứa con nhỏ. Trong lúc hai vợ chồng đang to nhỏ những lời nhớ thương đằm thắm, qua những giọt lệ ngắn dài, bỗng đứa bé nắm tay bố nói: "Bố ơi, ở nhà mẹ đẻ em bé xinh lắm!" Anh bố bất chợt nghe câu đó, sững người, nhìn hết vợ đến con một lúc, rồi bỏ về trại, không mang theo quà thăm nuôi. Chị vợ ôm mặt khóc ngất! Trong khi đó, người chồng mới của chị, đang ngồi chờ

trong chiếc xe vận tải, tay cầm chiếc mũ két giơ ra ngoài, để tù lao động gần đấy muốn gửi "thư chui", cứ bỏ vô, anh mang về Nam gửi dùm. Sở dĩ chuyện này vỡ lở, cũng do các bà đi thăm nuôi nói lại.!

Chiều nay, tôi lại được gọi thăm nuôi. Vợ tôi cùng hai em và người anh ruột đến thăm. Cũng hôm đó, có vợ của Ánh và gia đình Đại Tá Thọ, Lữ Đoàn Trưởng Dù bị bắt tại mặt trận Hạ Lào năm 1971. Chị Ánh năm nay chừng ngoài 40, khá xinh đẹp. Tôi nghĩ bụng tên cộng sản mê chị cũng có lý lắm. Ánh giới thiệu vợ với tôi, khi tôi đang đứng nói chuyện với Đại Tá Thọ. Chị Ánh cười, nụ cười hồn nhiên, đôi môi đỏ hồng mầu mận chín. Hàm răng đều trắng muốt lấp lánh qua ánh sáng. Chị quả thực vừa có duyên, vừa đẹp. Tôi chỉ dám nghĩ đến như vậy. Vợ tôi kéo tôi đến chiếc bàn để nói chuyện gia đình. Tên công an ngồi ở chiếc bàn kê gần đấy. Căn phòng thăm nuôi hôm nay đầy người. Vợ chồng tôi đưa nhau đến nơi đầu bàn, còn vừa hai chỗ để dễ nói chuyện. Sau hơn 4 năm xa cách, vợ chồng nhìn

nhau bằng những con mắt tràn ngập xót thương. Chúng tôi đã quá tuổi để có thể làm những cử chỉ vồ vập nhằm thổ lộ nỗi nhớ thương như những người còn trẻ. Vợ tôi đưa chiếc khăn nhỏ lên lau nước mắt. Anh và các em tôi cũng vậy. Tôi nói:

– Chúng ta không có nhiều thì giờ để khóc. Hãy nói chuyện nhà đi. Có những gì thay đổi sau 4 năm "đổi đời "?

Vợ tôi, nói nhỏ cho nghe tất cả những gì đã xẩy ra. Sở dĩ đến hôm nay mới ra thăm được vì tụi công an quận không chịu cấp giấy phép, sau phải mất $300 mới có đó. Tụi nó cứ chê mình thối nát, tham nhũng, nay nó bằng trăm! Chúng tôi vừa nói, vừa coi chừng tên công an phụ trách thăm nuôi! Vợ tôi còn lo cho đứa con gái út vượt biên, hiện nó đang ở Pulau Bidong, thằng con trai trốn trại vượt biên, bị bắt, nhưng nó lại trốn thoát lần nữa!

Thời gian qua đi rất mau, chưa nói hết chuyện, tên công an nhắc: hết giờ! Vợ chồng, anh em tôi, nắm chặt tay nhau, chẳng muốn rời.

Đại Tá Thọ và Ánh cũng chia tay với gia đình họ. Tôi và Ánh xếp đồ vào chiếc xe "cải tiến", chiếc xe bò nhỏ, làm toàn bằng sắt, kéo rất nặng, kêu lọc cọc trên mặt lộ đá. Tôi có ấn tượng như nó đang nghiến nát từng mảnh đời của mỗi chúng tôi xuyên qua những ý nghĩ thầm kín của mỗi người gói trọn trong đáy sâu lòng mình không hề than thở! Đêm hôm ấy, tôi mất ngủ! Một đêm trắng trôi qua với những hình ảnh thoáng hiện, thoáng mất trong đầu. Bây giờ tôi nằm đây, trong cái nhà tù này, bốn bề quây kín bằng những bức tường đá, những chiếc chấn song sắt, mầu vôi trắng không còn nữa, nó biến thành 4 bức tường máu rệp, thâm xịt. Vợ tôi và anh em tôi, giờ này đang thức hay ngủ nơi căn nhà thăm nuôi, cách xa tôi khoảng trên 1 cây số. Tôi ngồi dậy, nhìn qua chấn song. Ánh trăng bên ngoài sáng lắm, tuy không nhìn thấy trăng, chỉ có làn ánh sáng dịu dàng tỏa xuống nơi chiếc sân rộng, làm lòng tôi dịu xuống.

Cái hoàn cảnh khốn khổ này, tôi đang gánh chịu cùng hàng trăm ngàn người tù và 25 triệu

đồng bào miền Nam, cũng chỉ vì sự quyết định lầm lỡ của một vài người, và cũng vì tham vọng của một số người khác. Tụi cộng sản thường cho chúng tôi, thuở trước được hưởng "đặc quyền, đặc lợi". Nhưng cộng sản nói vậy là vơ đũa cả nắm, chứ đâu phải hễ sĩ quan là được hưởng đặc quyền, đặc lợi? Trong Quân đội Miền Nam, sự thực có nhiều Hạ Sĩ Quan và binh sĩ, có uy quyền hơn sĩ quan nếu họ có "gốc lớn"!

Tôi thầm tiếc mấy ngàn cuốn sách đã bị "hiến" trong đợt đánh văn hóa đồi trụy. Còn những "tin thăm nuôi" đều không đúng, vợ tôi khẳng định! Anh em hồi chiều có hỏi, vì không muốn để anh em tuyệt vọng, tôi chỉ cười không xác nhận, cũng chẳng phủ nhận.

Sáng hôm sau, tôi được nghỉ lao động, như mọi lần thăm nuôi, để thu xếp quà bánh. Theo lệnh chung, tất cả quà phải để ở ngoài, không được mang vô "chuồng". Cũng vì để ở ngoài, nên sáng nào cũng có anh em kêu mất đồ, do tụi công an đi tuần lấy cắp. Thường chúng chỉ lấy sữa và bánh. Lon sữa và giấy bao, vứt ngay dưới chân

tường. Dù thùng có khóa hay không cũng vậy! Ban đêm, tù nào được ra? Chắc tụi công an cũng đói lắm, nên một buổi lao động, trong lúc giải lao, tên thiếu úy Quản giáo đã than thở:

– Các anh không biết đấy chứ? Được hai chữ "anh hùng", nhưng đói bỏ mẹ! Các anh đói còn có gia đình thăm nuôi, chúng tôi, đói đành chịu! Muốn may một chiếc sơ–mi phải để dành 5 tháng, không dám tiêu phí đồng nào. Muốn mời anh em bữa cơm, phải để đành tiêu chuẩn cả tháng! Sung sướng nỗi gì đâu mà ham! Tôi chỉ mong "các ông nhà nước" nghĩ lại cho dân nhờ. Chứ kéo dài, chắc chết quá!

Tôi ngạc nhiên, khi thấy một cấp sĩ quan công an lại nói với tôi bằng luận điệu mất lập trường như vậy? Nhưng càng ở lâu, tiếp xúc nhiều, mới biết tụi công an trừ một số trung kiên cuồng tín, còn phần đông, tuy không nói ra, nhưng tinh thần đã chao đảo, nếu có cơ hội, sẵn sàng bỏ đảng và nhà nước, để mưu cầu quyền lợi riêng của cá nhân!

Quanh quẩn mùa lạnh lại tới! Mùa lạnh nay, mùa thứ tư tôi gánh chịu tai miền Bắc, và là mùa thứ hai tại trại Nam Hà. Gió thổi hun hút, đêm nằm đã đắp mền, đi làm phải mặc áo ấm! Lao động vẫn đều đều, thỉnh thoảng lại đi trốn khi có "khách" tới thăm trại. Cái gì mãi cũng thành quen, ngay cả chuyện điểm nghiệm. Các Đội đi làm về, bị khám đã đành, có Đội vừa ra khỏi trại bị gọi đứng lại, chờ. Khi các Đội đi hết, Đội đứng lại, được lệnh, mỗi người đứng cách nhau 1 thước, để múa điệu "phượng hoàng". Ngoài việc xù đầu, há mồm, lần lưng, móc túi như thường lệ, mọi người còn phải tụt quần, chổng mông cho tụi Công An nhòm xem có gì dấu nơi hậu môn không? Mỗi lần khám đột xuất như vậy thế nào cũng có người mất thư, mất tiền, lúc về còn phải làm kiểm điểm! Anh em đi làm, thường mang theo thư, để nhỡ khi gặp bà con thăm nuôi là gửi chui. Sau này tụi công an có nhận gửi thư chui, lđ/1lá. Nhưng thư chỉ gửi đi, chứ nhận thì không! Sự khám xét nghiêm ngặt như thế, không hiểu sao, anh em trong Buồng, vẫn có rượu uống! Rượu trong tù quý lắm. Có chút "nước

mắt quê hương" để tiêu sầu giải buồn cũng đỡ khổ. Chiều ngày 24–12, lúc đi làm về, tụi Công An trực khám rất kỹ. Đêm nay Noël, tụi nó tăng cường an ninh, đầy công an vũ trang. Nhưng không phải Đội nào cũng bị khám, chỉ riêng những Đội có tên trong "sổ đen" thôi! Chiều hôm đó tất cả mọi bi–đông và lon gô thuộc Đội tôi, đều phải mở nắp, đổ hết nước. Mọi người đi qua mặt tên Công An phải dốc ngược lên, chứng tỏ không có gì bên trong. Khám như vậy quá kỹ, làm sao lọt được. Nhưng sự thực rượu không đi qua ngả đó, nó được chính công an đưa vô cho tù uống, lẽ dĩ nhiên giá đắt. Đêm Giáng Sinh, vị Linh Mục cũng tổ chức thánh lễ. Tiếng cầu kinh lầm rầm, âm u trong kích thước không gian tù ngục, nghe nó buồn thảm làm sao! Trong thời gian làm lễ, có người canh gác, phòng khi tụi vũ trang đi tuần, thì báo động kịp thời, lúc đó buổi thánh lễ trở thành cuộc nói chuyện vui.

– Ê, sao giờ này mấy anh chưa ngủ? Kẻng lâu rồi!

– Dạ, đi ngủ ngay đây, cán bô!

Tuy nói vậy, nhưng anh nào vẫn ngồi chỗ đó, chờ tụi nó đi khỏi, lại sinh hoạt như cũ. Đêm Noël trong trại tù Nam Hà làm tôi nhớ đến đêm Noël tại Suối Máu. Cha và con chiên bị đuổi bắt, chạy như vịt.

Tinh thần anh em nói chung đã khá hơn những năm đầu vì thấy thời gian ấn định 3 năm đã trôi qua lâu mà ánh sáng cuối đường hầm chưa bật! Anh em đã đoàn kết và dám chống trả với áp bức của những tên công an ác ôn. Khi cần, anh em đã biết bảo nhau cùng "xù". Một bữa, có một anh, không hiểu sao bị tên công an lao động trói. Anh em toàn Đội phản đối bằng cách "xù" không làm việc. Tên nay tức quá, tập họp lại nói:

– Anh nào chống đối lao động ra khỏi hàng!

Không ai nhúc nhích. Nó tiếp:

– Anh nào chịu lao động, ra khỏi hàng!

Cũng không ai nhúc nhích. Nó không biết giải quyết làm sao, cứ đứng la lối. Vừa lúc ấy,

có công an "cấp cao" đi qua, hỏi chuyện gì? Đội trưởng nói nguyên do. Tên công an nghe xong, giải thích, không nên lãn công như thế, vi phạm nội quy, chống đối chính sách, đường lối của đảng và nhà nước, làm vậy nguy hiểm. Có gì nên trình "Trên" để giải quyết.

Nói xong, nó đến mở dây cho anh bị trói! Hôm sau, tên công an quản lý lao động bị thay thế! Nhưng vẫn có những tên tù khốn nạn, cho đến phút này, vẫn chưa chịu mở mắt, như tên Cang. Hắn, mang cấp Thiếu Tá, giải ngũ từ lâu, đi làm cho hãng ESSO, hắn đi tù vì can tội vượt biên. Hắn dám mở miệng nói với tên công an Buồng những câu như:

– Thưa cán bộ, nếu được sự khoan hồng của Đảng và Nhà Nước tha cho về sinh sống với vợ con. Khi qua Hà Nội, thế nào tôi cũng xin phép, để được đến tận "Lăng Bác" tạ tội, vì sau mấy chục năm làm tay sai cho Mỹ Ngụy, đã gây nhiều thiệt hại cho Cách Mạng, cho nhân dân. Đáng tội chết lắm, nay được tha xin đến tạ tội, cầu mong "Bác" tha thứ!

Khi lao động, nếu cần, hắn thọc tay vào hố phân moi lên chứ không cần vá! Chính vì có những tên tù thiếu nhân cách như vậy, nên tụi cộng sản mới khinh chung cả lũ. Thục tế, tên Cang có sợ cộng sản thật hay không, chỉ riêng hắn biết, nhưng dù sao những lời nói và hành động đó quả thực không đẹp đối với một con người, dù con người thua trận!

Mùa lạnh đã thực sự biểu dương uy quyền của mình bằng những ngày và đêm dài mưa gió triền miên. Mưa làm cho đường lầy lội, trơn trợt. Nơi hiện trường bùn đất bẩn thỉu, nhưng mưa không đủ lớn để nghỉ. Một loại mưa làm đẹp cảnh vật. Gió thổi như tạt vào da thịt từng xô nước đá. Nắng khổ đàng nắng, mưa khổ đàng mưa. "Nắng không ưa, mưa không chịu" ở cảnh ngộ này quá đúng!

Lao động khổ sai, hơn 4 năm rồi, còn bao lâu nữa? Sức người có hạn, nên nhiều anh em phải chuyển ra Mễ, một trại gần Phủ Lý chuyên nhốt tù bệnh nặng, ngoài khả năng chữa trị của Bệnh xá Nam Hà! Tù có đủ mọi loại bệnh, nặng có, nhẹ

có. Nhưng dù nặng, dù nhẹ cũng phải có thuốc chữa, thuốc ở đây lại hiếm như vàng.

Căn buồng tôi ở, sát ngay bệnh xá, từ trên lầu, có thể nhìn sang dễ dàng. Tên tù hình sự ở đây cũng là một y tá, can tội buôn chui thuốc tây bị tù, nhưng các "tu–bíp" cứ nhất định gọi là bác sĩ. Nó nuôi một con khướu trong chiếc lồng treo nơi hiên Bệnh xá. Chẳng biết con khướu bị nhốt từ bao giờ, thỉnh thoảng nó cất tiếng hót lảnh lót, réo rắt, quyến rũ! Mỗi trưa, có con khướu mái, mồm ngậm con mồi, chờ đến khi cửa "chuồng" Bệnh xá khóa, nó mới bay tới mớm cho con khướu trống. Trưa nào cũng vậy, tôi quan sát cả tuần, và mỗi chiều, con khướu mái đậu trên nóc nhà tù, đối diện với chiếc lồng khướu. Nó nhìn bằng con mắt buồn bã về phía "người tình". Qua hình ảnh đó, tôi thầm nghĩ đến nhiều người đàn bà miền Nam trong giai đoạn này, cũng cùng cảnh ngộ với con khướu, tuy không được ở gần, nhưng tình cảm luôn luôn hướng về người chồng đang lâm vòng tù tội. Nhưng cũng có người, nhân dịp này phụ rẫy chồng con, đi theo tiếng gọi của vật

dục, thỏa mãn thú tính. Loại đàn bà thứ nhì này, không bằng súc vật!

Trong buồng tôi, có 4 anh, nuôi 4 con chim khác nhau. Một con sáo, 1 con chích chòe, 1 con chào mào và l con cuốc.

Con cuốc được nuôi trong chiếc lon ghi–gô, có châm lỗ ở hai đầu, nó được đặt tên: Anh hùng Phạm Tuân phi hành gia, đi dép lốp lên tàu vũ trụ! Theo thơ của Tố Hữu. Cuốc là loại chịm lủi rất nhanh, nếu buộc không kỹ, nó thoát được, rất khó bắt lại. Nó vừa biết bay vừa biết bơi, đôi giò cao lênh khênh như hai chiếc "cà kheo". Hàng ngày nó theo chủ đi lao động.

Còn 3 con chim kia thì con sáo và con chào mào rất thân nhau. Mỗi lần con chào mào bay lượn như chiếc trực thăng để săn mồi, khi săn được mồi, thường nhường cho con sáo ăn. Vì bị cắt cánh, nên sáo không bay cao và xa đươc, nhưng nó rất khôn ngoan. Một hôm có anh tù loay hoay đang thái miếng thịt vừa mua đươc, nó lỏn từ phía sau đớp một miếng xong chạy. Anh

kia cầm que đuổi cùng sân, cả giờ vẫn không sao lấy lại được, đành mất. Mỗi buổi trưa, nó chờ có ai phơi mùng bắt rệp, nó mổ rệp ăn ngon lành. Mỗi chiều anh em ngồi chờ điểm số vô "chuồng", nó cũng đứng chờ. Khi tù vào, nó nhẩy theo, chui vô chiếc lồng đã để ngỏ cửa sẵn. Nếu tù chưa vô, đố ai bắt được nó vô lồng! Còn con chích chòe, mỗi tối lại tự nhẩy lên khuôn cửa sổ trên cao, đậu trên chiếc chấn song, sáng nào cũng hót líu lo, như báo thức mọi người.

Nhưng một buổi, con chào mào đang đậu trên bờ tường cao, một anh ở buồng khác nhìn thấy, tưởng chim trời, cho một gậy, chết tốt. Nếu chim trời thực, làm sao anh kia đập được nó? Con cuốc cũng sút dây lủi mất. Con sáo cánh mọc đã dài, bay luôn. Con chích chòe cũng vậy! Không biết có nên tin dị đoan không, từ ngày mất 4 con chim đó, buồng tôi luôn luôn gặp chuyện không may, hết chuyện này đến chuyện nọ. Nào khám xét bắt bớ lung tung, anh em trong buồng cãi lộn! Nhưng một khi đã sống dưới Đáy Địa Ngục rồi, chuyện gì xẩy ra cũng vậy thôi! Tù sướng ở chỗ

đó, khi ở ngoài, còn sợ, khi đã bị tù, hết sợ, vì không còn hình phạt nào nặng hơn tù khổ sai không án!

Mấy bữa nay, chúng tôi được biết tin tức Thế Giới Tự Do qua chiếc radio. Lẽ dĩ nhiên, phải có sự thông đồng của tên công an nào đó, cũng vì quyền lợi riêng tư, nó hành động! Lúc trước, khi chưa có đài, anh em đều nghe "tin thăm nuôi", nay mỗi tối nghe 3 đài: Trung Cộng, BBC và VOA nên mọi tin tức đều xác thực, nhất là những tin về vượt biên, bao nhiêu người được cứu sống ở giữa biển Đông! Mỗi tối thứ Năm, được nghe Tuần Báo Á Châu nói về Việt Nam dưới chế độ cộng sản. Từ lúc ấy, anh em mới hết tin Mỹ mua tù và tin thăm nuôi cũng mất hết giá trị, trừ tin trong nước. Cũng vì chiếc Radio, mỗi sáng, các phòng cử người đến buồng tôi để nghe nói lại các tin tức đêm qua, xong về phổ biến cho toàn buồng trong giờ nào thuận tiện nhất. Mỗi buổi sáng, chiếc sân trước buồng tôi đông đảo, nhộn nhịp như các buổi họp báo của Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị tại Saigon lúc trước, nói về tin

tức chiến sự cho các phóng viên trong nước và quốc tế nghe. Tôi nghĩ thầm, cứ thế này kéo dài, tụi công an họa là mù và điếc hết, mới không biết! Nhưng đúng, tụi nó mù và điếc thật, trong thời gian này. Một hôm, tên hung thần Thịnh gọi một anh trong Đội tôi lên phòng trực. Tưởng chuyện radio, anh này đã chuẩn bị mọi câu trả lời để tránh né. Nhưng không, lúc trở về mặt mày tươi rói. Anh nói cho biết, bữa nay tên Thịnh nói năng tử tế, yêu cầu anh mua dùm cặp gà, vì vợ con nó đang ốm đau, không tiền mua thuốc. Anh cười, chửi:

– Đù má nó, ngày thường hách xì–xằng thế, sao bữa nay nó nói với mình ngọt như mía lùi. Nào "anh thông cảm", nào "vì nhiệm vụ", chứ nó đâu muốn thế! Cái miệng lưỡi công an ghê thật!

– Rồi ông có mua không?

– Dĩ nhiên phải mua rồi. Cặp gà gầy trơ xương, già khằn, phải trả 150 đồng, có đau không? Nhưng nhờ thế, che chở được cái radio đấy!

Trời mấy bữa nay lạnh khan. Trần mây thấp, nặng chĩu hơi nước, nhưng không mưa, chỉ có gió. Tôi nhìn lên lưng chừng núi, nhiều thân cây trụi lá trông như bộ xương khô. Mầu lá úa vàng lốm đốm đó đây như những miếng vá vụng giữa mầu xanh trùng điệp.

Bữa nay chúng tôi phải làm công tác chữa kho, gần khu tụi công an vũ trang ở. Một đứa con gái, ngồi ngay bậc cửa vén quần gãi đùi, chiếc đùi no tròn, trắng muốt như chiếc ngà voi. Nó đưa mắt nhìn tù, con mắt lá răm nhỏ tí teo, như khiêu khích. Tôi chẳng biết nó muốn gì trong cái nhìn ấy, chỉ biết, nó cho tay kéo ống quần xuống, đứng lên đi vào, trước những con mắt thèm thuồng của lũ tù đói da thịt lâu ngày.

Tù kể cũng lạ. Khi đói chỉ nghĩ đến ăn, ngoài vấn đề ăn không còn tha thiết thứ gì kể cả đàn bà. Nhưng nay, sau thời gian được thăm nuôi, tương đối no đủ, nên đêm đêm đã bắt đầu nói đến đàn bà và những chuyện dâm dật!

Chiều qua, tù được nghỉ lao động để điều

chỉnh hồ sơ. Nữ công an, tên Liên, ngồi nơi bàn với chồng hồ sơ cao nghệu. Trông cũng dễ coi, ngực nở nang, cô mặc chiếc áo cánh, cổ may khá rộng. Từng người được gọi lên.

– Anh sanh ở đâu, năm nào, có biết bị tội gì không?

– Dạ, không?

– Tội vượt biên! Còn anh này, biết tội gì không?

– Không!

– Tội phản Cách Mạng!

– Tôi đâu có theo đâu mà phản? Tù cãi lại.

– Chống lại tức phản đó.

Tên nữ công an gườm gườm nhìn vào anh đứng gần đó.

– Còn anh này đứng lui ra!

Anh kia cười cười thụt lui mấy bước, trong khi tên nữ công an cho tay kéo cái cổ áo! Hành động ấy, tuy chả đáng gì, nhưng chứng tỏ vấn đề đàn bà bây giờ đã bắt đầu trở thành một ám ảnh. Ngoài đàn bà, đánh bạc! Họ sát phạt nhau mỗi tối, có khi đánh suốt sáng, mỗi đêm thứ bẩy. Có một số, hình như đã quên hoàn cảnh đích thục của mình giữa cuộc sống nhục nhã, kềm chế này! Chỉ tội nghiệp cho gia đình họ, chắt bóp dành dụm lấy tiền thăm nuôi chồng con, nay chính họ lại đang phụ rẫy cái tình thương vô biên đó, bằng cách nướng hết vào sự đỏ đen. Có anh thua đến nổi bán cả gói mì cuối cùng của chuyến thăm nuôi mới đây!

Không khí trại tự nhiên sôi động hẳn vì mới có sự hiện diện của đoàn tài tử ngành Điện Ảnh từ Hà Nội về, để thực hiện một cuốn phim của ngành công an, mang tựa đề: Tình và Tội. Các tài tử nam và nữ, đi lượn lờ mỗi ngày, trong vòng đai Trại. Tù nhìn no mắt và có dịp so sánh với các tài tử miền Nam trước đây. Nữ tài tử chính, cũng khá xinh đẹp, dáng người dong dỏng, tầm thước.

1004 § Tạ Tỵ

Một buổi tối, từ trên "lầu tù", tôi nhìn sang bệnh xá, nơi đó, tối nay được thực hiện một đoạn phim quan trọng. Nữ tài tử chính, trong vai nữ y tá, có nhiệm vụ cứu chữa cho một anh can tội giết người, cũng là người tình, bằng các thứ lá cây trồng ngay trong vườn Bệnh xá, phần nhiều, loại lá "sống đời"!

Các ngọn đèn pha bật sáng rực. Đạo diễn, kiểm soát lại lần cuối trước khi cho lệnh quay.

– Này, sao bữa nay, ngực cô lại lép, so với lần quay trước? Tìm cái gì nâng cao lên chứ?

Nữ tài tử vơ vội mấy chiếc khăn treo gần đấy độn vô.

– Chưa đủ, thêm nữa!

Cô lại tìm quanh quẩn vài miếng vải nhồi vào.

– Chuẩn bị, quay!

Đạo diễn vừa hô xong, bỗng nữ tài tử hét to:

– Cục lương khô của em vừa để đây đâu rồi?

Nói xong, cô đứng dậy tìm. Mặt mày ngơ ngác, trước ánh đèn pha sáng rực hơn ban ngày. Tôi nghĩ, giá đoạn phim này, cần phải tập để đóng, chắc khó mà sống động như cảnh nữ tài tử đi tìm cục lương khô bồi dưỡng vừa qua. Mấy năm trước, chúng tôi cũng đã được phát những cục lương khô trên chiếc tầu Sông Hương khi chuyển ra miền Bắc quả thực, nó chẳng ngon lành gì. Điều này chứng tỏ, các tài tử miền Bắc có một đời sống vật chất không mấy khích lệ, dù đã được đãi ngộ hơn những người làm công tác khác! Tôi nghĩ đến miền Nam trước đây, phương tiện dư thừa, mà chẳng làm nên việc gì đáng giá, để đóng góp cho Việt Nam những giá trị cao thuộc bộ môn điện ảnh! Chỉ toàn phim thương mại, rẻ tiền!

Buổi tối đó, họ làm việc tới 2 giờ sáng!

Ngày Tết gần đến, anh em ai cũng nhắc nhở, Tết này phải làm gì cho khác những Tết trước. Mọi người bàn luận rất tự nhiên, coi như chuyện

thường ở ngoài đời, chứ không phải trong tù. Trúc cầm bó tỏi, đi chào bán:

– Tỏi giống đây, mua ngay kẻo hết, để dành mấy bữa nấu Tết, mua không ra, lấy gì cải thiện? Mại vô, mại vô!

Trúc vừa nói, vừa lấy tay chùi bồ hóng bám bẩn đen xung quanh bó tỏi. Tôi hỏi:

– Tỏi gi, đen thui vậy?

– Bố ơi! tỏi giống đó, sáng nay tên công an vũ trang thường đi với Đội mình lúc trước, cần tiền quá, phải bán cả tỏi giống. Nay bố xem, mỗi củ to bằng 2 củ thường, lại chắc nữa! Một đồng, 2 củ, bố mua đi!

Tôi cầm 2 củ tỏi trong tay, móc cặp quần, trả Trúc 1 đồng. Tiền, không ai có quyền giữ. Muốn giữ phải khéo giấu, nếu bị khám đột xuất sẽ mất! Sự giấu tiền có nhiều cách, nhưng cũng may rủi. Chẳng hạn có anh giấu trong thùng vôi nhà cầu, trong cuộc khám xét bất ngờ, tưởng chắc, ai ngờ

nó cũng tìm ra, tịch thu. Có người buộc vào nùi giẻ vứt lăn lóc ngay miệng cống lại chẳng sao. Nhưng muốn giấu sao thì giấu, thế nào cũng bị vỡ một lần, nếu không chịu tìm ra lối mới! Tụi công an tinh lắm, chúng được học rất kỹ về cách khám tù, nên giấu gì, cũng chỉ ít lâu sau là bật mí. Có anh cho vào lòng điếu cầy, hút ro ro vẫn bị xét thấy. Nhưng sự thực tù vẫn có ngàn lẻ cách giấu tiền, chẳng may lắm, mới bi lộ! Tôi, tuy có giấu tiền trong người, nhưng không bao giờ để quá 5 đồng!

Trại có phát hành loại "tiền bìa" dùng để mua những gì do Trại bán, nhưng chẳng ai muốn giữ vì đó là tiền giả, anh em thường gọi là tiền âm phủ. Nói cho đúng, đời sống của tụi công an, lực lượng chính, lo về nội trị, trừ một số cấp cao, có cương vị, có môi trường để tham ô, còn chung chung, đều nghèo đói. Do đó, tuy ngoài mặt làm ra vẻ không cần, luôn luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng hy sinh cho đảng cả tính mệnh lẫn tài sản, nhưng xét ra cũng chỉ bề ngoài, chứ họ cũng là người, cũng biết thèm muốn tất cả những gì con

người hằng mơ ước, như chiếc xe đạp "ngoại", cái đài tốt, cái đồng hồ 12 cột đèn, 3 bơi chèo, 2 cửa sổ, 2 ống khói, không người lái hiệu Seiko và chiếc bút Parker. Nhưng tất cả 4 thứ nói trên, phần nhiều, chúng chỉ có đồng hồ, loại đồng hồ cũ rích. Tụi công an rất mê đồng hồ Seiko và Orient của Nhật.

Từ ngày chiếm được miền Nam, các thanh niên miền Bắc chịu ảnh hưởng cách ăn mặc của miền Nam. Nào quần "jin" (Jean) quần "bò" (Cow boy), nào áo ống, dép đế cao, giày mũi tròn, mũi vuông, nên ai cũng đua đòi để có. Thậm chí, ngay bộ quần áo vàng đồng phục, có tên công an cũng cắt may theo kiểu quần "bò". Quần nào không có túi sau, được mua với giá cao. Có tên công an lao động đã năn nỉ tù, có quần "bò" hay "jin" bán rẻ, để nó mang ra Phủ Lý bán lại kiếm lời! Có tên vợ đẻ không tiền mua tã lót cho con, đã nhờ tù mua giúp 1 kilô trà Bắc Thái. Trà Bắc Thái là loại trà ngon của miền Bắc, mọi người dân không ai được mang quá 100gr, chỉ riêng tụi công an có quyền mang 1 kilô. Giá chính thức khoảng 30 đ,

giá tự do 100 đ mỗi kí. Nói, không ai tin, nhưng chuyện có thật, như nữ công an tên Nguyệt, giữ tiền thăm nuôi của tù, túng quá tiêu bừa, đến khi cần thanh toán, năn nỉ tù mua dùm con heo.

– Các anh mua dùm Nguyệt nhé! Con heo tốt lắm, Nguyệt bán cho các anh rẻ hơn người ta đấy!

Gớm, sao lúc này nó nói nghe ngoan thế, chả bù lúc không cần, nó coi tù như những tên hủi!

Xưa, khi chưa có dip chung đụng với thành phần hạ từng cơ sở của cộng sản, cả công an lẫn Bộ Đội, tưởng tụi nó trung kiên, sống chết vì Đảng, cho Đảng, nay đụng chạm nhiều mới biết, tất cả đều là bề mặt. Tụi nó cũng tham ô, tư lợi, nhưng kín đáo. Trước đồng tiền, chúng nó cũng mềm yếu như ai. Do đó, tù mới có cơ hội mua chuộc để được hưởng phần nào thoải mái trong lao động cũng như lia chia mua bán linh tinh.

Mỗi sáng đi lao động, tôi thường gặp một tên tù hình sự tự giác mập lùn trông thô kệch, quê

mùa mời mua bánh mì luộc, hoặc khoai, sắn. Nó được giữ chuồng heo, tôi chắc nó cũng ăn bớt phần của heo như tôi hồi nào ở Nghĩa Lộ, nên mới có bánh dư để bán. Nhưng đã 2 ngày, tôi không gặp nó. Tôi hỏi người tù nổi tiếng chuyện gì cũng biết:

– Ông ơi, sao mấy bữa nay không thấy thằng tù mập, bán bánh mì đâu nhỉ?

Anh bạn nhìn tôi ngạc nhiên:

– Thế ông chưa biết thật sao?

– Chuyện gì đâu mà biết?

– Cha mẹ ơi! thế mà cũng đòi đi tù!

Rồi anh dằn giọng:

– Thưa Bố, nó lại vào tù rồi ạ!

– Sao thế?

– Tối chủ nhật vừa rồi, Trại tổ chức chiếu

ciné cho Ban Giám Thị coi. Vì là tự giác, nó cũng được coi. Ngồi gần một nữ công an có bộ ngực đồ sộ quá. Chắc nhịn lâu ngày, chịu không nổi, nó liều, cho tay bóp vú. Cô kia kêu lên, thế là nó lại vào nằm chung với các bạn nó, sau một hồi ăn đấm đá. Hết tự giác!

Qua câu chuyện, vừa đi tôi vừa ngẫm nghĩ, thì ra con người trước dục vọng ái tình, không còn kể chi đến nguy hiểm, cũng như nó bị 30 năm tù, can tội giết vợ, chỉ tại đêm tân hôn, vợ nó nhất định không cho "động phòng" vì quá sợ cái "búa"!

Hằng đêm, ngoài chiếc radio, trong buồng còn một anh có giọng khá tốt. Mỗi tối, anh rống lên như con heo bị thọc huyết. Nhưng có anh cũng vui, không khí trong "chuồng" đỡ phần tẻ nhạt. Có một tối, đang "hét" nhạc vàng, bị công an dọa phạt kiên giam. Sợ quá, từ đó không dám hát khuya. Tên thủ trưởng Hà Mạnh Xuyên vẫn mở máy cassette nghe nhạc vàng rầm rầm mỗi sáng, nơi khu nhà nó ở. Tiếng hát của Lệ Thu, Thanh Thúy, Thái Thanh, Khánh Ly vẫn nức nở

nghẹn ngào, ngân dài giữa cảnh núi rừng ảm đạm, giữa không khí ngột ngạt của trại tù đói khổ. Nhưng nó nghe thì được, tù hát tụi nó cấm, đó là cái quyền kẻ mạnh. Nhạc vàng có nhiều ca khúc hay, nhưng cũng chỉ hát để nghe chơi cho khuây khỏa. Nó ướt át lê thê làm não lòng, đã buồn lại buồn hơn, đã chán lại chán hơn. Nó chẳng mang một ý nghĩ nào thiết thực cho đời sống trong tù, cần một khích động, một cổ võ để giữ vững ý chí đấu tranh, cuộc đấu tranh tuy âm thầm nhưng cần phải có như các ca khúc của Vũ Hồng, thuộc Đội 20 sáng tác, mang nội dung trầm hùng, tạo nên xúc cảm mạnh, mỗi lần cất giọng.

Này em, anh không quên đâu những ngày tù tội

Này em, anh không quên đâu những ngày tăm tối

Anh chết hôm nay, cho ngày mai em ngửng mặt

Anh chết hôm nay, ngày mai Tổ Quốc vinh quang.

Mỗi lần tiếng hát cất lên, tự nhiên máu trong người như xốn xang, có cảm tưởng như mình sống lại cái thuở nào hào hùng, bất khuất!...

Tết đã đến. Năm nay, tù được nghỉ từ ngày 26 tháng chạp. Trong những ngày nghỉ trước Tết, ngoài chuyện tắm giặt, anh em dùng thì giờ thừa thải để viết "thư chui" về thăm gia đình. Như thường lệ, trại lại cho tù một chiếc bánh chưng và ngày Tết được ăn cơm trắng với thịt heo, thịt trâu, dưa hành, nước chấm v. v... Vì quá quen thuộc, nên chẳng ai hy vọng có thể khá hơn.

Năm vừa qua, trên thực tế, trại có thả về vài người trước Tết. Vài người đó, theo như tin đồn, toàn những người có thân nhân làm việc, hoặc theo cộng sản từ lâu. Có người, bố là "liệt sĩ"! Hôm đọc danh sách, có trên 100 người được tha chung cho toàn khu. Riêng trại Nam Hà, có chừng hơn 10 mạng, đúng là những người trúng số! Nhưng thà có, còn hơn không. Tên Huy, phó trại nhấn mạnh, rồi tuần tự mọi người sẽ đến lượt.

Nhưng con số trên dưới 2.000 tù, mỗi lần thả trên 10 người, tính ra nếu sống hết kiếp này, đầu thai kiếp khác, lại ở tù từ lúc mới lọt lòng cho đến năm 60 tuổi, họa may mới tới lượt mình! Vì quá thất vọng, nên chẳng ai cần chú ý đến sự được tha hay không?

Cái đời tù tội khốn nạn thật đấy, nhưng nó không hoàn toàn vô ích, nếu con người còn có tinh thần đấu tranh, coi đây chỉ là nơi rèn luyện ý chí, chờ ngày quật khởi. Nhưng nó cũng hoàn toàn vô ích, nếu con người sống buông xuôi, cam phận, chỉ mong đến ngày được tha, trở về sum họp với vợ con, sống nốt quảng đời thừa, như con vật chỉ ăn rồi ngủ, làm ái tình cho khuây khỏa!

Nếu quả đúng như vậy họ chỉ là những xác chết chưa chôn, thì dù ở tù hay thả ra, họ cũng chẳng giúp gì cho gia đình, xã hội và Tổ Quốc! Số người này không hiếm trong những nhà tù mà tôi đã trải qua. Có vào tù ở chung đụng với nhau, mới biết cái lý do thua đã quá rõ ràng, không thể chối cãi!

Càng cấp lớn càng hèn, càng sợ sệt! Nếu họ có hành động hèn hạ, khúm núm trước mặt những tên công an và bđội, nếu chỉ nhằm mục đích mưu cầu tư lợi cũng không sao, miễn họ đừng bán xác anh em là được!

Tôi biết con người không phải thần thánh. Vì muốn tránh kéo dài sự ô nhục, nên tôi mới quyết tâm dùng 48 viên độc dược mong tìm giải thoát nhưng định mệnh không cho. Chiều nay, chiều cuối năm, tôi tự kiểm điểm những gì mình đã nói, đã làm trong hơn 4 năm tù đày gian khổ. Nếu sống trong tù, anh không khôn ngoan để tự cứu, thì chính anh tự hủy diệt đời sống một cách vô ích. Còn anh, nếu khôn ngoan quá, chỉ nghĩ tới mình, tạo ra những "cái nhân" không tốt, thế nào cũng lãnh hậu quả không hay. Thân sẽ bại, danh sẽ liệt. Kể cả Tướng Tá! Vì sự phán xét sẽ không thuộc về thế hệ họ, mà thuộc về thế hệ tương lai, khi nhìn về quá khứ để tìm hiểu!

Năm nay, anh em ăn Tết khá hơn những năm trước nhiều, chẳng phải vì nhờ Trại nuôi, mà đích thực gia đình vợ con đã cung cấp, đã hy

sinh hết cho người ở tù. Khi trước, một mình họ vào sinh ra tử, nuôi gia đình, nay họ thất thế, gia đình nuôi lại. Có lần, tôi thấy những em bé 14, 15 tuổi cũng tay xách, nách mang ra thăm bố vì mẹ đang bị bạo bệnh. Tôi thấy có người vợ trẻ măng, tay ôm gói nhỏ ra thăm chồng. Có những bà mẹ già chống gậy đến thăm nuôi con.

Nhưng cảnh thăm nuôi làm tôi cảm động nhất vẫn là cảnh người vợ quá nghèo ra thăm chồng chỉ mời nhau ăn 1 lon gạo rồi về và trường hợp em gái và em rể của nhà thơ Thế Hoài, khi được phép ra thăm anh, sau hạn phạt, mang được đôi vịt, khi qua phà, loay hoay thế nào để đôi vịt nhảy xuống sông bơi mất! Còn nhiếp ảnh gia Nguyễn Ngọc Hạnh, mỗi lần nhận được quà lại mang bán đi, lấy tiền gửi trả về cho vợ con vì anh cho rằng ăn uống trong tù như vậy đủ rồi!

Mỗi người, một hoàn cảnh, dù vui, dù buồn, đã tạo nên cái không khí rất đặc biệt của tù chính trị, khác hẳn với tù hình sự. Tù hình sự sống bê bối lắm, có "tù trưởng" tức tay anh chị trong tù, do công an cho phép dùng tù trị tù. Một mình

nó nằm 2 chiếu, trong khi các tù khác được 2/3 chiếu là nhiều. Mùa nóng đàn em thay phiên nhau quạt cho nó ngủ, mùa rét nhường mền. Ai có thăm nuôi, phải đưa nó khám, sau khi công an đã khám. Thứ gì ngon nó lấy. Nếu không, người có quà đừng hòng ăn. Nó đánh như tử. Tôi đã chứng kiến "tù trưởng" đánh đàn em chết ngất. Tên công an phải vào can thiệp chỉ vì tên này có nhận quà thăm nuôi lại đem gửi ở đồn canh, không đưa vô buồng. Tù hình sự mỗi lần nói với công an đều phải "Bẩm ông" và xưng "con" chứ không như chúng tôi, gọi công an cũng bình thường, đôi khi còn nói cạnh khóe "chèo nọ, chèo kia" nữa! Có lần, mấy năm trước, một sĩ quan xưng "em" với tên bộ đội, bị anh em xỉ vả quá, từ đó không ai dám nói. Các trại khác thì tôi không biết thế nào!

Cộng sản tổ chức rất nhiều trại giam ở các miền Bắc lẫn miền Nam. Những người bị đưa ra Bắc thuộc loại A, tức loại nguy hiểm! Trong loại A lại chia thành 2 loại: tối nguy hiểm và nguy hiểm! Có lẽ, tôi thuộc loại tối nguy hiểm, nên từ khi ra Bắc có đợt di chuyển nào, bao giờ cũng có

tên trong đợt đầu. Nhưng xét cho cùng, cũng vậy thôi, nguy hiểm hay không, đều tù như nhau, có khác gì?

Mấy tối nay, anh em nghe đài, có nói đến vài bài ca của những nghệ sĩ sáng tác bên trời Mỹ. Anh em vô cùng xúc động khi nghe thấy tiếng hát của Khánh Ly, Lệ Thu và Nguyệt Ánh, một nữ nghệ sĩ mới xuất hiện với những ca khúc chống cộng. Nhưng hình như tất cả vẫn toát ra cái dư âm buồn bã, lê thê, làm yếu lòng người. Ở đây, chúng tôi cần luồng gió mới, cần tin tưởng mới, niềm vui mới để hy vọng! Những ca khúc trữ tình pha chút chống cộng ấy, chưa đáp ứng đúng hoài vọng của những người tù chính trị, đang muốn có sự chuyển biến đích thực ở mỗi tâm hồn tỵ nạn hướng về Việt Nam đau khổ! Không phải chúng tôi đòi hỏi phải có những hành khúc với nhịp kèn, tiếng trống dồn dập, oai hùng, nhưng chúng tôi muốn những ca khúc trong giai đoạn này phải mang trong nó một sức sống, một tình cảm phong phú của Dân Tộc.

Qua đài này, chúng tôi có được nghe ca khúc

của Phạm Duy, thế mà khi bị giam ở Suối Máu, tôi có nghe nói, anh đã chết, khi đang trình diễn như trường hợp nhà đại kich sĩ Pháp Molière. Cũng như tin nhà thơ Cao Tiêu bị tai nạn xe hơi, trở thành phế nhân với chiếc xe lăn. Hôm nay, chúng tôi những kẻ chiến bại bị giam cầm, nhưng bên ngoài còn có bao nhiêu lực lượng đang chiến đấu về chính trị cũng như quân sự nhằm chống kẻ thù chung của Dân Tộc, họ cần và phải được nghe, được biết những gì có ích cho tinh thần đấu tranh tích cực giữa họ và địch, một kẻ thù đang ở thế thượng phong. Lúc này, chúng tôi mới nghĩ đến điều đó, quả quá muộn! Có lẽ vì thua trận, vì đã chịu đựng gian khổ tù đầy, nên mới có được suy nghĩ như vậy chăng?

Trong bối cảnh thê thảm của trại tù khổ sai không án, cộng sản vẫn coi việc không đưa chúng tôi ra tòa để xét xử là một hành động nhân đạo, vì nếu đưa ra tòa bị kêu án, cái án đó sẽ ảnh hưởng lâu dài đến đời con cháu sau này. Đó chỉ là ngụy biện, để che lấp dã tâm của họ muốn đầy ải chúng tôi đến chết trong ô nhục không ai hay biết, không một dư âm, như đã có bao nhiêu người nằm

xuống trong hơn 4 năm nay, nơi ven rừng, khe suối!

Chiếc radio không giúp cho đời sống vui hơn, vì tin tức phần nhiều không hồ hởi. Nền kinh tế Việt Nam có suy sụp, nhân dân có đói khổ, mùa màng có thất thu do thiên tai, nhưng nền chính trị của cộng sản Việt Nam vẫn vững. Họ xâm chiếm Kampuchia mà cả Trung Cộng lẫn 5 nước ASEAN chẳng làm gì được! Chỉ phản đối suông, không nước nào dám dùng võ lực để giải quyết.

Quân đội cộng sản Việt Nam, chịu đựng được đói khổ lâu dài, có tinh thần chiến đấu bền bĩ, coi như vô địch, vì có Đảng Cộng sản Việt Nam ở bên cạnh luôn kềm kẹp và thúc đẩy, kết hợp thành sức mạnh phi thường, ai chống lại nó sẽ chết, sẽ bị nghiền nát dưới chế đố độc tài! Khẩu súng tạo nên chính quyền, đồng thời tạo nên bạo lực! 9 năm đánh Pháp và thắng ở trận Điện Biên Phủ, nay, sau hơn 20 năm chinh chiến với miền Nam và Mỹ cùng 5 nước Đồng Minh vẫn chiến

thắng, tuy sự chiến thắng này chỉ là tình cờ của lịch sử. Tôi nhớ một tên đại úy ở Nghĩa Lộ hỏi:

– Anh thấy chiến thắng ngày 30–4 của chúng tôi có xứng đáng không?

Tôi thẳng thắn trả lời:

– Không xúng đáng, vì miền Nam không chấp nhận giao chiến. Nếu năm 1972, quân Cách Mạng thắng còn có lý do, vì có giao tranh ác liệt cả 4 vùng quân sự. Ngày 30–4, chỉ là cơ may của Cách Mạng.

Tên đại úy trợn mắt:

– Chúng tôi thắng rõ ràng. Các anh thua chạy dài dài. Chạy từ Tổng Thống, Thủ Tướng đến Đại Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng chạy đi. 1 triệu mốt quân tan rã như bọt xà phòng, anh còn ngụy biện làm gì?

Nói xong, nó bỏ đi!

Cái thời tiết miền Băc lạ lắm, mùa nào ra

mùa ấy. Do đó trong mấy ngày áp Tết, trời lất phất mưa, làm cảnh vật có một sắc thái vô cùng quyến rủ. Đàn sếu soải cánh bay ngang nền trời ẩm đục giống hệt như bức tranh thủy mặc do nhà danh họa Trung Hoa nào đó phóng bút. Tôi ngồi trên chiếc bệ đá chạy vòng theo chân tường, nhìn bâng khuâng lên đầu các ngọn núi răng cưa, qua lớp kẽm gai giăng trên đầu tường. Những lớp kẽm gai ở đây quá mong manh nếu so với Suối Máu, nhưng nó cũng làm nhức mắt mỗi lần nhìn. Nó tượng trưng cho sự giam cầm, tủi nhục. Cái Tết này, cái Tết thứ năm trong tù, rồi đây còn bao nhiêu cái Tết nữa?

Tôi biết, sau dẫy núi răng cưa đang giăng dài nhấp nhô trước mặt kia, có một rừng mơ, mỗi độ Xuân về hoa nở bạt ngàn. Gần đấy có cơ sở nấu rượu quốc doanh. Thỉnh thoảng chúng tôi được mua bã mơ, tụi công an gọi là ô mai, 1 đồng/kí. Sự thật, bao nhiêu tinh chất của trái mơ đã rã hết thành chất rượu, đây chỉ còn bã, nhưng dù sao, đối với tù vẫn ngon vì nó chua chua, ngọt ngọt. Khi ăn xong, đập hột lấy nhân như nhân trám, ăn với cơm bùi như đậu phộng.

Tết này, trong buồng, có anh nhờ mua được chai rượu mơ. Mầu rượu vàng nhạt sóng sánh trông đẹp mắt. Đây là loại rượu khai vị chỉ dùng uống chơi chứ không để nhậu. Anh nói, sáng mồng 1 Tết, sẽ khui ra mời tôi một chén. Tôi không thích loại rượu ngọt, bất cứ loại gì. Một là uống rượu mạnh, hai là uống nước lọc, chứ tôi không chịu nổi cái loại rượu nhờ nhợ, nửa rượu, nửa nước ngọt. Nhưng lúc này đang ở tù lại được uống men, quý rồi. Không phải ai có tiền đều mua được rượu! Cũng khó lắm! Phải bắt bồ với công an hoặc tù hình sự tự giác, nhờ mua hộ, chắc chắn phải đắt hơn giá chính thức nhiều. Anh bạn giấu chai rượu mơ kỹ lắm, nếu công an Buồng bắt gặp sẽ mất, lại còn bị làm kiểm điểm phiền phức!

Bữa nay đã 30 Tết. Trời không mưa. Trần mây hình như cao hơn mọi hôm. Mầu núi xanh biếc, một mầu xanh như nhung, thật êm ái dịu dàng, nhìn mát mắt. Trong khuôn viên trồng hoa, những đóa hồng nhung đã bắt đầu nở tung cánh, tỏa hương thơm ngát. Khi trước, tôi biết có

người nghiện mùi hương hoa hồng, nên dù đắt đến đâu, lúc nào trong phòng ngủ của họ cũng có vài bông hông Đà Lạt to bằng chiếc dĩa. Nhưng những đóa hồng nở trong khuôn viên nhà tù quá mỉa mai, không đúng chỗ!

Anh em, người chạy đi, kẻ chạy lại lăng xăng vì mỗi người đều phải chuẩn bị cái Tết cho riêng mình. Năm nay, nhờ thăm nuôi, anh em no, nên có thể tính chuyện mời mọc nhau, hoặc đóng góp vào tổ chức chung như họp khóa, họp binh chủng, đơn vị v. v... Chỗ nào cũng thì thầm, to nhỏ, dặn dò! Tôi chợt nghĩ đến, trong "chuồng" tôi ở, có một anh cách đây ít tháng được thăm nuôi. Vì nhịn đói lâu ngày, nên khi có, anh ăn ngày, ăn đêm. Lúc nào miệng cùng thấy nhai. Chừng nửa tháng sau, anh mập hẳn ra, như trái banh bơm căng. Nhưng khi ăn hết quà, ít lâu sau, thân xác anh lại xẹp xuống nhăn nhúm như quả táo tàu khô! Tôi vốn thích cô đơn, để suy nghĩ, nên chẳng có mấy bạn bè. Cái nhịp sống xô bồ không thích hợp với tôi, dù rằng nó cũng làm con người quên đi được phần nào thực tại!

Ngày 30, vô cùng nhộn nhịp. Nào chia bánh, chia quà do trại phát: vài gói mứt kẹo dành cho con nít nhà quê, vài chiếc bánh qui cứng như đá, cắn gẫy răng, vài điếu thuốc lá hạng bét, hút khói khét lẹt. Nhưng dù vậy, nếu người phụ trách chia không đều là có chuyện.

Bữa cơm chiều 30 Tết, một số bạn thân thiết nhau, ăn ngoài sân. Đây chẳng phải lần thứ nhất, việc này thường thấy sau mỗi lần thăm nuôi, mời qua, mời lại, nhất là mời những ai chưa có thăm nuôi, hoặc chưa có quà.

Chiều nay trời gió đủ lạnh. Cái lạnh gây cho mình nỗi nhớ bâng khuâng. Sau một thời gian dài chịu đựng, tâm hồn con người hình như cũng cằn cỗi, nên sự rung cảm không còn sôi nổi, thắm thiết như những năm đầu. Nhớ nhà, nhớ vợ con, có đấy, nhưng là cái nhớ thoang thoảng bàng bạc như nhớ một hình ảnh đẹp thoáng còn, thoáng mất. Tôi ngồi đây, nhìn cảnh vật, nhìn anh em. Cảnh vật thì luôn luôn như vậy dù mưa, dù nắng, dù nóng, dù lạnh, nhưng anh em quả đã đổi thay!

Họ không còn ủ rũ, chán đời nữa, họ đã lấy lại phần nào cái khí thế của những chiến sĩ đã từng vào sinh ra tử, coi cái chết nhẹ tưa lông hồng. Chính cộng sản đã tạo cho họ cái khí thế này. Họ không còn tin và sợ cộng sản như những năm tháng đầu cải tạo. Họ đã bắt đầu đoàn kết và chống đối kẻ thù. Giả thử nếu bây giờ họ được cầm súng trở lại chiến đấu, chắc chắn họ chiến đấu với một tinh thần mới, một nổ lực mới, quyết sống chết với quân thù, không lùi bước trước trở ngại nào. Tất cả như đã thấm đòn. Lúc này họ coi như thời gian dưỡng thương, chờ ngày quật khởi. Có anh phi công lái F5 đã nói:

– Nếu ngày nào tôi được ngồi lái trên chiếc tàu bay ra trận tuyến, chắc chắn mỗi "pass" một trái bom hoặc một trái rốc–kết, lao thẳng xuống đầu cộng sản, chứ không như trước, ném ào ào để bay về căn cứ, trúng hay không mặc kệ!

Nghe xong, tôi vỗ vai anh:

– Tôi biết, bạn hối hận lắm, tuy hơi muộn.

Binh chủng Không Quân lúc trước được mọi người tôn vinh là quân chủng hào hoa, nên mới có câu:

Hào hoa là lính không quân.

Có một chiếc quần, anh cũng bán đi!...

Khi cuộc chiến tiếp diễn ác liệt mỗi ngày, các anh đánh bài, khiêu vũ và đĩ điếm. Các anh tự cho mình cái quyền như vậy, vì mỗi lần cất cánh, mỗi lần, ký giấy ước hẹn với tử thần! Có nhiều anh đến giờ bay hành quân ham đánh bài, có lẽ ham ăn, hoặc đang thua, nhờ người khác bay giùm. Người bay giùm cũng cất cánh, nhưng chỉ nhấp nháy đã "landing" vì bom đạn được trút cả chùm vào đâu không biết?...

Anh bạn phi công gục mặt xuống đầu gối như tránh xúc động!

Đây là cái Tết thứ nhất mà chúng tôi được thời tiết ưu đãi!... Vòm trời như thếp bạc, không nắng, không mưa. Hình như mọi người đang

sống dưới chiếc mái che vĩ đại. Mầu sắc rực rỡ tươi sáng hẳn lên. Tất cả, như có chiếc đũa thần làm thay đổi sắc diện.

Giao Thừa năm nay, tụi công an cũng vô Buồng chúc Tết, nhưng tụi nó mặc đồ vàng làm việc, chứ không "mũ cao, áo dài" như những Giao Thừa trước. Câu chúc khách sáo, giả dối, cả hai bên đều biết, vẫn phải nghe một cách nghiêm chỉnh. Biết đến bao giờ, mới khỏi nghe, khỏi thấy cảnh tượng này? Có tiếng pháo nổ xa xa âm vang vào vách núi dội lại!

Anh em năm nay ít chúc Tết nhau, nói chuyện như ngày thường, vì không muốn giả dối thêm nữa! Sau khi tụi Công An chúc Tết tù xong đi ra, anh bạn có chai rượu mơ, mời tôi lưng bát nhỏ. Tôi cảm ơn, đưa lên môi, dốc cạn, chất rượu ngon ngọt thơm mùi mơ chín và chất men làm tôi cảm thấy lâng lâng, sau 4 năm rưỡi chưa hề được nhấp ngụm nào. Ở đây, ăn uống đều bằng chén, không có ly. Chiếc chén, chiếc "gô", chiếc muỗng là biểu tượng thân thiết người tù. Nhất là chiếc "gô", luôn luôn đeo sát từ nhà tới hiện trường lao động. Khi

sáng chế ra chiếc lon nhôm để đựng sữa bột Guigoz, chắc nhà sáng chế không ngờ chiếc lon đó lại hữu ích cho những người tù trong giai đoạn này như vậy! Nào đựng, nào nấu, nào uống, nào ăn cũng chỉ bằng chiếc "gô". Còn chiếc muỗng, chẳng những thay cho đôi đũa ăn, mà còn thay đũa bếp xào nấu đủ thứ, cán được mài sắc dùng thay dao. Chiếc chén tuy cần, nhưng thuộc hàng thứ yếu.

Bữa cơm buổi trưa ngày mồng 1, có thịt heo, thịt trâu, dưa hành như các Tết trước. Binh chủng Dù ăn Tết họp mặt ngay tại sân buồng tôi, họ ngồi xếp hai hàng dài dưới đất. Thức ăn do anh em đóng góp, mỗi người một thứ, tạo cho bữa ăn họp mặt đầu năm thêm phong phú. Tôi thấy Đại Tá Thọ cùng nhiều sĩ quan Dù khác, những người ít nhiều gì trong quá khứ, đã gây cho cộng sản những khó khăn về quân sự. Tuy ở tù, nhưng các sĩ quan Dù đối với nhau vẫn kính trọng qua cấp bậc chứ không như nhiều binh chủng khác. Sân nào cũng đông người ăn uống, nào khóa Thủ Đức, Đà Lạt, nào Thiết Giáp, Truyền Tin, Pháo

Binh v. v... Mỗi thực khách đều mang theo chiếc muỗng và chiếc chén sắt tráng men do Trại phát thường được gọi la "chén Nam Hà" để phân biệt với "chén Tàu Thủy" được phát trên tầu Sông Hương trên đường ra Bắc.

Trong ngày Tết, không có bóng tên công an nào, trừ vọng gác. Chắc họ muốn cho tù được tự do đôi chút trong 3 ngày Tết. Nếu họ có mặt, không ngăn cấm thì không giữ được nội quy, uy tín của Trại, nhưng nếu khép tù vào kỷ luật cứng rắn trong dịp Tết, sợ phản ứng không thuận lợi. Họ đã nghiên cúu kỹ lắm trước khi quyết định, vì cộng sản không bao giờ làm việc tùy hứng! Ngày mồng 1 qua đi trong không khí thoải mái. Trong buồng tôi ở có làm lễ theo nghi thức Phật giáo do một Đại Đức phụ trách. Và ở nơi khác, vị Linh Mục cũng làm lễ theo nghi thức Công giáo cho những ai có đạo. Như vậy, vui vẻ cả, tuy sự làm lễ cũng phải cảnh giác, đề phòng tụi công an xô vào bất tử!

Mỗi lần tiếng hát cất lên, tự nhiên máu trong

người như xốn xang, có cảm tưởng như mình sống lại cái thuở nào hào hùng, bất khuất!

Buối tối, sau khi đóng cửa "chuồng", tôi nằm khểnh gửi hồn về miền Nam để tưởng nhớ những mùa xuân đầm ấm đã qua. Bỗng có tiếng gọi từ trên lầu:

– Bố ơi! Đài BBC vừa nhắc tên bố vì bố có viết về nhà văn Lãng Nhân, trong một tập sách nào đó. Tội nghiệp chưa, Bố đang ngồi tù đây, ở ngoài chỉ nhắc suông, chẳng cho chút quà bánh gì để an ủi!

Tôi không nói gì, vì nói cũng vô ích, làm sao anh em có thể hiểu được, sự nhắc nhở của chiếc Đài Quốc Tế này cũng là niềm an ủi cho những ai làm công tác văn học tại Việt Nam. Lát sau, tôi lại phải nghe tiếng chửi thề:

– Đù mẹ, các ông ở Mỹ, các ông ăn sung mặc sướng, các ông lợi dụng sự họp khóa, họp đơn vị để có dịp "enioy", chứ các ông có tranh đấu gì cho anh em đã bị giam cầm từ mấy năm nay,

đang chết dở, sống dở, chẳng ai thèm nhắc đến. Các ông ăn độn toàn bí tết, uống toàn Whisky, Napoléon, Courvoisier, làm đéo gì các ông chẳng muốn họp hành. Tướng Tá như con "xẻ"...!

Tiếng nói phẫn uất, đúng là tiếng của Đĩnh, một sĩ quan thuộc Lực Lượng Đặc Biệt.

– Thôi ông, đầu năm, đã văng tục tùm lum, xui chết! Để mấy bữa nữa, ông muốn nói "tiếng Đức, tiếng Y Pha Nho, tùy ý! Sao có tin gì hồ hởi không?

– Ngày Tết, toàn chương trình "vui chơi ca hát". Cái điệu nầy, tụi mình nằm đây còn lâu, 10 năm, 20 năm như chơi.

Nhưng rồi mọi chuyện cũng qua. Sòng bài được mở màn, anh em lại sát phạt nhau qua những nước "tố". Nơi kia lại thì thào chuyện trai gái, chỗ nọ hát xướng lăng nhăng. Tôi ngủ lúc nào không hay.

Khi tỉnh dậy, trời còn tối như mực, dân đánh bài vẫn mê mải, mặt mày phờ phạc dưới ánh đèn

đỏ quạch giữa 4 búc tường máu rệp!.....

Hôm nay mùng 2 Tết, trời vẫn đẹp như hôm qua. Gió thổi làm hàng cây trên núi chao chát. Không hiểu sao cứ mỗi khi nhìn thấy mầu trời như hôm nay, trong lòng tôi lại buồn buồn, hối tiếc bâng khuâng!....

Tôi đang uống trà ở góc sân thì Tấn chuyên ở nhà xếp mùng mền theo quy định và đổ phân, đến gần nói:

– Bố ơi! bữa nay, tụi con tổ chức ngâm thơ, anh em mời bố ngồi chủ tọa.

A, ngâm thơ! Tôi biết anh Dương Tử có làm được mấy trăm câu thơ lục bát, tả cảnh cải tạo từ ngày ở Long Giao đến hôm nay và còn tiếp tục nếu anh còn đi tù. Tôi cũng đã được anh đọc cho nghe ít đoạn. Nói chung, có nhiều đoạn khá hay và cảm động, tả đúng những gì đã xẩy ra trong các trại cải tạo bằng thơ. Vì thơ lục bát dễ thuộc, nên tuy dài, anh không phải chép ra giấy, nhờ đó khỏi lo khám xét điểm nghiệm!

Căn buồng đông nghẹt người, ngoài sân cũng vậy. Anh Dương Tử sau vài lời giải tích rồi cất giọng đọc mấy trăm câu thơ, mất gần 2 tiếng đồng hồ. Tiếng vỗ tay ào ào tán thưởng. Ngâm thơ chống cộng xong, chúng tôi ngồi uống café. Trong khi đó, ở các buồng khác tổ chức ca hát, những ca khúc do anh em sáng tác, có nội dung chống cộng quyết liệt! Trong khi hát, "ban tổ chức" cũng sắp xếp người canh phòng, báo động!

Ba ngày Tết qua đi rất mau, nhưng năm nay, ngày tốt nhằm mồng 6, nên Trại quyết định sẽ phát động lao động toàn trại vào ngày đó. Anh em đều vui, vì được nghỉ thêm 2 ngày. Ai cũng tưởng cộng sản không tin ngày tốt, xấu, nào ngờ, họ cũng mê tín dị đoan như thường. Tụi công an thích coi chỉ tay, tin Tử Vi. Nếu anh nào có hai nghề đó, chắc nhàn, suốt buổi xem chỉ tay và đoán Tử Vi, khỏi lao động!

Đời tù tiếp tục gặm nhấm từng ngày buồn nản, như con chuột gặm chiếc thùng gỗ dầy, mong đục thủng để xơi đồ đựng trong đó. Bữa

nay, chủ nhật, khoảng mồng 10 Tết, tên công an phụ trách an ninh Trại, từ cổng lửng thửng đi vô hỏi Đội trưởng:

– Này, mấy ngày Tết vừa qua, các anh tổ chức ngâm thơ, hát hay quá nhỉ, lại nghe cả Đài nữa?

Đội trưởng cố giữ bình tỉnh:

– Dạ, đúng, trong mấy ngày Tết, anh em có ngâm thơ và hát những bài cách mạng cho vui. Còn Đài, hôm trước Tết, cán bộ Thắng có nhờ sửa chiếc Đài hư. Sửa xong phải nghe thử chứ, cán bộ!

– Á, anh nói dễ nghe nỉ? Các anh ngâm thơ và hát những bài ca chống cộng và nghe đài BBC, đài đế quốc! Anh đừng nói loanh quanh!

Đội trưởng cười cười:

– Cán bộ hay nói đùa làm! Nếu chúng tôi nghe đài, chắc cán bộ biết ngay, làm sao giấu được! Đâu có dám, cán bộ!

– Các anh không nghe, sao sáng nào tôi vào trại cũng nghe thấy những tin tức đúng như đài BBC vừa loan tối qua? Sao lạ thế nhỉ?

– Dạ, cái đó, tôi không biết. Mời cán bộ hút thuốc.

Đội trưởng móc bao Pall Mall đỏ chói ra mời.

Tên công an từ chối. Sở dĩ nơi đây có thuốc lá Pall Mall hút, do quà từ ngoại quốc gửi thẳng cho người thân trong tù. Giá tiền lúc ấy mỗi bao 18 đồng, mỗi điếu lẻ là 1 đồng. Câu chuyện ca hát và chiếc Radio cũng qua đi vì chắc tên công an an ninh có được báo cáo như vậy, nhưng trong dịp Tết, không ai trốn trại là được!

Nói đến quà từ ngoại quốc gửi thẳng cho tù, tụi công an thường moi trước. Có gói mất một phần, có gói một nửa, đôi khi cả gói. Người nhận lúc mở ra, chỉ có toàn quần áo cũ và giẻ rách, đành khóc thét, mang nội vụ ra thưa Ban Giám Thị. Tụi nó nói, sẽ làm biên bản khiếu nại với cơ quan nhận quà ở phi trường Gia Lâm. Nhưng

chờ bao nhiêu năm mới có kết quả? Do đo, mới nảy sinh ra chuyện buôn bán quà. Người mua, coi như mua số, khi có phiếu báo quà, người nhận bán đứt phiếu. Người mua trả tiền theo sự thỏa thuận. Lúc mở gói quà có nhiều ăn nhiều, có ít ăn ít. Nếu không có gì đành chịu lỗ.

Sinh hoạt của Trại, thêm mục mới: Cầu cơ! Người nhiệt thành nhất, anh Đại Úy ngành Cảnh Sát. Mỗi sáng, anh đều loan truyền đi những tin tức cầu cơ: Ông Diệm về, nói ra sao? Nữ nghệ sĩ Thanh Nga về nói gì? Cụ Nguyễn Trãi, cụ Phan Đình Phùng phán sao? Thôi tùm lum, tà la, chẳng biết xét đoán ra sao? Có điều lạ, những bài thơ cầu cơ có khi dài cả mấy chục câu, làm đúng luật bằng trắc, mà người cầu cơ hoàn toàn không biết tí gì về thơ! Cái đó, cũng gây nên thắc mắc, khó giải đoán hư, thực.

Từ đầu mùa rét vừa qua, tôi bị bệnh thấp khớp, các đầu khớp xương đều sưng to, mỗi lần cử động khó khăn, đau đớn. Tôi đi khai bệnh hằng ngày. Thấy phiền quá vì các ông "tu–bíp" mỗi lần cho nghỉ như ban một ân huệ, thật đáng ghét,

nên tôi xin với tên công an Buồng cho làm việc nhẹ! Tên công an này tương đối biết điều, cho tôi ở nhà quét sân, tưới vườn hồng, tuy công tác này đã có người làm: một tù già bị bệnh "hernie", ruột phòi ra cả đống và một tù ho lao, thêm tôi là 3 người. Mỗi sáng, chúng tôi làm trong một giờ, chiều nửa giờ. Nhưng ít bữa sau, tên công an đã cho phép tôi ở nhà, bị điều đi lao động. Theo kế hoạch nhà nước, mọi cán bộ đều phải góp công sản xuất vì cả nước đang bị thiếu lương thực do mất mùa liên tiếp đã mấy năm. Bây giờ 1 tên công an coi 2 buồng. Tên Bảo, mới đến, đuổi tôi đi lao động, lấy lý do lúc này quá thừa người làm việc nhẹ! Tôi nhất định không đi, cứ ngồi lì ở giữa sân. Tên Bảo đứng trên thềm cao, hỏi:

– Bây giờ, anh muốn gì?

– Tôi muốn viên AK!

Tôi trả lời dứt khoát như vậy vì lúc này đã chán quá, không thiết gì nữa!

Nó đứng nhìn tôi một lúc rồi nói:

– Anh mặc quần áo, theo tôi lên Ban Giám Thị.

Tôi đứng dậy đi vô nhà mặc thêm chiếc áo ấm, quay ra, tên công an đã đi đâu mất. Tôi cứ ngồi ngoài sân cho đến trưa, rồi đến chiều. Khi gặp, nó chẳng nói gì. Tôi lại cầm chổi quét. Ở nhà cũng chẳng vui gì, nếu có sức khỏe, nên đi lao động! Việc nào cũng có cái nhục của nó.

Tên Bảo đặc biệt sợ tù cưa chấn song. Sáng và chiều, nó kiểm soát kỹ các cửa sổ, dưới nhà, trên lầu và cả cầu tiêu. Tên này ít nói, thuộc loại thâm hiểm. Nó khám đồ cũng rất kỹ, khó lòng qua mặt, chỉ thua tên Lực và tên Hồng một chút.

Vì buồn quá, chẳng biết làm gì cho hết giờ, anh em làm việc nhẹ ở nhà phát động phong trào kể chuyện chưởng của Kim Dung. Người kể nhớ từng chi tiết, hình như đã học thuộc lòng. Trong khi kể, họ được mời ăn bánh, uống nước trà. Từ Anh Hùng Xạ Điêu, Cô Gái Đồ Long, Tiếu Ngạo Giang Hồ, Lục Mạch Thần Kiếmv.v... được kể vanh vách, khi lên bổng lúc xuống trầm, nghe

rất quyến rủ. Mỗi truyện, nếu kể liên tục chừng 1 tuần lễ mới hết. Nhưng đời sống trong tù với những ngày dài vô tận, vấn đề thời gian không đáng kể mà sợ nhất là khi kể hết chuyện rồi, lấy gì nói nữa?

Tin đồn Nhơn trốn trại, lan nhanh như dòng điện. Anh em đi lao động chưa về, ở nhà đã biết. Tôi mong anh em chóng về để được nghe chi tiết. Những nghi vấn được đặt ra, làm sao Nhơn trốn được, ai đưa đi trốn, giữa một địa hình hoàn toàn bất lợi cho đương sự? Trước đây, tôi nghe nói, Nhơn có mối tình với một nữ công an bị sa thải vì mang bầu với một chàng trai ngoài ngành công an. Cô ta sau khi sinh nở, tứ cố vô thân, phải đi kiếm củi bán để sinh sống. Nhơn vì có sức khỏe, được Đội giao cho nhiệm vụ lấy củi đun nước mỗi ngày. Nhơn lại có giọng hát khá truyền cảm, mặt mày coi được, nên dễ gây thiện cảm với phái nữ. Khu vực kiếm củi, ngay sườn núi trước mặt, cây cối um tùm, khi đã vô sâu khó ai nhìn thấy. Cô gái cũng kiếm củi ở đây. Nhơn thường chặt củi giùm, bó lại, cô chỉ việc mang về bán, mỗi bó

1–2 đồng để sống qua ngày. Chính vì thế, mối tình nảy nở giữa một anh tù miền Nam và cô công an bị sa thải, mỗi ngày một gắn bó. Sau khi lấy củi xong, họ ngồi nói chuyện đến hết buổi, dưới tàn cây rậm rạp, trong khe núi, ít ai để ý. Có lẽ do đấy, vấn đề trốn trại và kế hoạch, được thảo luận tại địa điểm này. Nhơn, chính là người đã trốn trại cùng một người nữa, đêm 30 Tết tại Lào Cai không thoát, ngồi nhậu bánh chưng tại nhà ăn, chờ công an đến bắt. Nay, lần thứ hai, Nhơn trốn trại, không biết ra sao? Ai cùng cầu mong cho Nhơn thoát, chứ bị bắt lại, nó đánh và cùm lâu lắm! Tôi nhớ chiều qua khi lao động về, Nhơn còn nói giỡn:

– Mau lên anh em, tình hình mỏng như lá lúa rồi, không còn kịp nữa!

Câu này vốn dùng để nói đến chuyện Trung Cộng đánh Việt Nam ở biên giới! May ra nhờ chuyện này, tù được giải cứu chăng? Ai ngờ, câu đó, Nhơn nói với chính mình.

Chúng tôi đang ngồi bàn tán, tên công an phụ

trách an ninh đi vô cùng tên Bảo, cho lệnh Tấn, người giữ kho, mở cửa lấy quần áo của Nhơn gửi trong đó. Túi đồ của Nhơn gồm vài chiếc quần áo cũ được mang ra ngoài, tên an ninh cầm mang đi, cho chó berger ngửi để tìm hơi. Nhưng tới lúc anh em đi lao động về, tụi nó vẫn chưa tìm ra Nhơn, dù đã huy động tất cả phương tiện chuyên môn để lùng kiếm. Tôi hỏi Đĩnh:

– Nhơn trốn rồi sao?

– Ừa ông ơi, nó trốn giỏi qua, chỉ có 2 tiếng đồng hồ, giờ nghỉ trưa, hắn đã vọt được, hay thật! Lúc điểm số nghỉ lao động còn có hắn, lúc điểm số đi làm, thấy mất. Tên công an vũ trang lo đái ra quần. Nhơn trốn được, may cho hắn rồi, anh em ở lại sắp bị nó siết đây. Nhưng kệ cha nó. Tôi cũng đã từng trốn trại nên rất thông cảm. Bao giờ có cơ hội, tôi trốn nữa!

Buổi chiều, hai người nằm kế Nhơn bị gọi lên Ban Trực thẩm vấn. Bao giờ cũng vậy, nó nghĩ người trốn trại thế nào cũng bàn bạc với những người nằm kế nhưng sự thực, Nhơn không nói

với ai, làm sao dám nói trong hoàn cảnh này? Tin Nhơn trốn làm bàng hoàng và cũng là đề tài bàn tán trong tất cả mọi buồng!

Nhơn trốn đã được gần 24 tiếng, vẫn chưa tìm ra tung tích. Một anh hồi chánh cũng bị giam từ sau ngày 30–4–75 ở buồng bên sang chơi. Cả buồng ít ai dám nói chuyện vì sợ anh làm "ăng–ten". Tụi công an hay dùng cái lối gài người kiểu này để lấy tin tức. Cũng như cách đây 2 tuần, tự nhiên nó ấn một anh tù buồng khác sang buồng chúng tôi, làm anh em lên ruột. Mấy đêm liền không dám nghe đài. Sau điều tra, mới biết, anh vừa đến là Trung Tá, ngành Cảnh Sát, có quá khứ đứng đắn, lúc ấy, anh em mới dám nói năng thoải mái, chiếc Radio mới hoạt động lại! Anh này cũng hay lắm, biết anh em nghi mình, cứ làm như không biết, chẳng chơi, chẳng nói chuyện với ai. Đi lao động về nằm khoèo một chỗ, mặc ai làm gì thì làm.

Sáng nay người tù hồi chánh sang chơi, tôi cứ để anh nói, không có ý kiến gì, vì ở tù làm sao biết được?

– Năm ngoái, con trốn trại không thoát, bị bắt lại, mới ghê gớm! Con ngâm mình dưới nước cả một đêm, không dám thò đầu, mồm ngậm cộng rau muống để thở. Sau thấy không thể thoát được vì chó sục quá, 2 con béc–giê to bằng con bê cứ chạy vòng quanh bờ suốt đêm, con phải nhô lên. Mấy ông ấy chờ sẵn, xô đến túm cổ lôi khỏi mặt nước, rồi để mặc cho 2 con chó nhẩy chồm cắn cổ. Sợ quá, con cho tay ôm chặt lấy đầu, nó đớp một miếng vào tai rồi dùng sức ấn con ngã lăn xuống đất. Cái giống chó khôn thật. Sau khi con ngã xuống đất, chúng nó gầm gừ, dẫm chân lên người như giữ cho khỏi chạy, chứ không cắn nữa. Này bố xem, vết sẹo răng chó còn đây!

Anh vạch cổ áo cho tôi xem 4 vết răng đã thành sẹo, anh phải mang và nhớ suốt đời cũng như vết sẹo do chiếc còng đã cứ vào cổ tay tôi vậy!

Anh kể tiếp:

– Mấy ông công an đứng cười một lúc, xong đuổi chó dang xa, rồi bắt đầu cuộc đấm đá tơi bời.

Hai con chó đứng thè lưỡi đỏ lòm nhìn con người đánh con người! Đánh bằng tay chân chắc chưa đã, các ông dùng báng AK thúc vào ngực, vào sườn liên tục. Rồi con ngất đi. Hôm sau tỉnh dậy người đau ê ẩm, một chân bị cùm, xung quanh chẳng có ai! Con biết từ phút này đời mình tàn. Con bị biệt giam 6 tháng mới được tha, cho ở buồng bên đó.

Tôi mời anh hút thuốc, uống nước. Anh trạc 30 tuổi, hồi chánh tại Bình Long năm 1972. Trước khi Việt Cộng vô Saigon anh trốn không thoát vì bị tố cáo.

Cái trại Nam Hà độ này gặp nhiều chuyện lôi thôi qua. Việc Nhơn trốn trại, tới hôm nay được trên hai tháng rồi, vẫn chưa tìm ra tin túc. Ban Giám Thị đã "điều" công an về tận quê quán của Nhơn ở miền Trung để theo dõi, gửi cả người vào Nam để nhận diện mà chẳng đi đến đâu. Để trấn áp tù, tụi cộng sản đưa ra tin, Nhơn sắp bị giải từ Saigon ra đây để chịu hình phạt, Nhơn đang bị giam ở Khám Chí Hòa v.v...

Riêng tôi cho rằng, trong vòng 48 tiếng đầu, nếu không tìm được, chẳng bao giờ tìm ra, nhất là Nhơn, một sĩ quan Biệt Kích, có thừa kinh nghiệm để trốn, một khi ra khỏi tầm súng của công an.

Sau tin Nhơn thì đến tin tên cán bộ Buồng 7 bị bắt quả tang đang ngủ với một nữ công an, cũng là đề tài cho anh em diễu cợt cả mấy ngày.

Cái trại này đến hồi mạt, cán bộ ngủ với nhau lung tung. Một cô lăng nhăng với cả đám công an bị mang bầu chả biết với tên nào. Cô thú thực với tên Huy, phó Trại, tên này bàn mưu, dụ một tên công an chưa vợ, thường lui tới nhà cô, phải tìm cách cho tên này vào buồng riêng của cô mùi mẩn, lúc đó sẽ bố trí bắt quả tang. Như vậy tên này phải cưới, nếu không, Ban Giám Thị sẽ áp dụng kỷ luật. Kế hoạch đã thành công, tên công an lấy vợ được luôn cái bầu, than thở rùm trời! Chuyện này do tụi công an quản giáo lao động, nói lại cho tù nghe. Hóa ra, nằm trong chăn mới biết chăn có rận thật.

Tối nay, anh em nói về Đội 20 mới bị đưa vào Trại C, cách đây ít bữa, mỗi tối đều hát những bài ca chống cộng. Người hát bị bắt giam. Anh em toàn trại phản đối, lãn công không đi lao động cứ ngồi lì ở giữa sân. Tên Xuyên và tên Huy phải vào tận nơi để dàn xếp, cho lệnh thả người hát ra. Nhưng thả ra không phải tụi nó thua, đích thực, chúng nó đang hoạch tính mưu kế trả thù!

Sau ngày Nhơn trốn trại, anh em làm lao động hai buổi, không thông tầm nữa. Như vậy, sự kiểm soát sẽ dễ dàng hơn, tù không có thời giờ rảnh ở "hiện trường" để mưu tính trốn trại. Nó điểm số gắt hơn, không cho phép ai vắng mặt, muốn đi đâu phải xin với tên công an vũ trang trước, nếu nó thuận mới được đi. Bây giờ, sau vụ lản công của Trại C, Ban Giám Thị áp dụng biện pháp các Đội đi lao động tập họp ngay trong sân buồng mình, thay vì ở sân lớn như thường lệ. Như vậy có cái lợi, tù không thể bàn tán và thông đồng với nhau tạo nên sức mạnh khó dẹp. Phải nhận, tụi cộng sản có đủ mưu lược để trị tù. Chúng rất nhạy cảm trong vấn đề xử lý tùy thuộc mỗi trường hợp, mỗi hoàn cảnh.

Một chiều, hai chiếc xe chở Đội 20 từ Trại C đi ra, hướng thẳng Phủ Lý. Mọi người đều đoán, họ được đi một trại khác, có lẽ thuộc vùng Thanh Nghệ Tĩnh. Khi gặp anh em lao động giữa đường, họ hò hét rầm trời, chúc anh em ở lại nhiều may mắn, giữ vững tinh thần. Tên Huy, trong buổi sinh hoạt mới đây, cho biết:

– Đội 20 không thể làm vậy được đâu, chúng tôi đã trình "Trên" để xin chỉ thị. Chắc chắn Đội 20 sẽ bị thi hành kỷ luật tối đa! Lúc ấy nghĩ lại, đã muộn! Tôi sợ đến khi đó, các anh ấy lại xin chúng tôi khoan hồng!

Nói xong, nó cười, nụ cười vừa nham hiểm vừa ngạo mạn.

Chính nhờ tinh thần của Đội 20, nên anh em lớn tuổi cấp cao, có muốn hèn cũng ngượng! Vấn đề "ăng–ten" bớt nhiều, tụi "cò mồi" vẫn có. Tụi này, sự thực chẳng làm hại ai, họ chỉ mưu cầu tư lợi, được ở nhà, khỏi đi lao động dãi nắng dầm mưa, mỗi lần có "khách" lại được ăn uống thỏa thuê! Nhưng họ cũng bị anh em khinh và dùng tiếng "cò mồi" như lời chửi!

Tin đồn sắp có đợt được tha lại rì rầm loan đi. Anh em ai cũng hồi hộp đợi chờ, biết đâu mình chẳng trúng số? Hồi tháng 6 vừa qua, cộng sản thả một số Đại Tá, trong đó có Đại Tá Thọ, đã được cộng sản đánh giá là "tiến bộ" mỗi lần nhắc tới. Có lẽ, cửa hầm bắt đầu mở. Những ai có anh em, họ hàng là đảng viên hoặc liệt sĩ đều hy vọng. Còn những ai tự xét thuộc thành phần phản động từ đầu đến chân, xin đừng mơ ước!

Tin đồn, đôi khi là sự thực. Sau buổi chiều đi lao động về, những người có tên được tha đều phải thu xếp tư trang xuống ngủ tại bệnh xá, cấm không được giao thiệp với ai. Tuy ngủ ở bệnh xá, họ vẫn bị khóa cửa như thường. Buồng tôi, có ba người được tha. Toàn những anh có thân nhân, đảng viên kỳ cựu của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhưng nhờ vào sự tha nhỏ giọt này, người còn lại cũng đỡ phần tuyệt vọng. Thỉnh thoảng cộng sản mở hé cho tù nhìn thấy ánh sáng ở cuối đường hầm xong lại đóng kín. Kiểu tha này như trò chơi ú tim òa của trẻ con, nhưng có tác động tâm lý rất mạnh.

Những người được tha sáng hôm sau, tập họp nơi "nhà văn hóa" để viết cảm tưởng. Lẽ dĩ nhiên, những lời lẽ viết trong đó đều ca tụng công đức của chế độ, chế độ "siêu việt, sáng tạo"', trong vòng 30 năm đã đánh thắng hai đại cường quốc của thế giới!

Sau đợt tha đó, công việc của Trại lại quay đều một nhịp. Con đê thủy lợi, vẫn đào, vẫn đắp, chẳng biết đến bao giờ mới hoàn thành?

Bữa nay, nghe Đĩnh nói, Đội đã thay công tác, bắt đầu kiến tạo con đường chạy vòng quanh núi. Con đường được thực hiện với mục đích để tuần phòng ngày đêm giữ an ninh cho Trại, bằng xe hơi. Ngày nào con đường này hoàn tất, ngày đó, việc trốn trại có mòi khó khăn hơn. Ở nhà, nghe tiếng mìn nổ phá núi liên tục. Nhưng Ban Giám Thị muốn gì thì muốn, với lề lối làm việc của tù như vậy, phải mất nhiều năm, con lộ đó mới sử dụng được. Ở thời đại này, không ai dùng tay chân để kiến tạo nữa. Nhưng ở đây, dưới chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa, tay chân vẫn được dùng để thay máy móc!

Tôi bị đau cả tuần lễ không bớt. Suốt 7 ngày, chỉ uống vài ngụm nước cháo. Thuốc lào không hút nổi, chứng tỏ tôi bệnh nặng! Tôi cứ nằm li bì cả ngày lẫn đêm, người nóng như lò than, có khi lại lạnh toát như nước đá. Thuốc uống vào nôn ra. Tôi đi khám bệnh. "Tu–bíp" Quýnh cho vài viên thuốc nội hóa. Tôi sợ bị thương hàn nên mua ít viên tyfomycin uống, cũng không thấy bớt. Đúng lúc đó, lại có "khách" đến thăm trại. Khách lần này thuộc loại "bự" nên tụi công an tổ chức giấu tù kỹ lắm. Tất cả tù lao động được đưa sâu vào sau dẫy núi gần rừng mơ. Còn tù bệnh được đưa đến trại tù hình sự từ mờ sáng. Không được để thứ gì ở ngoài sân, từ một ca nước nhỏ tới mảnh giẻ rách. Tất cả đều cho vô buồng khóa cửa, coi như nhà kho, không người ở. Tụi "cò mồi" lại hoạt động, nào đánh volley, nào đọc sách báo, nào chơi nhạc, nào ca hát. Cứ làm như sống dưới Thiên Đường hạ giới!

Tôi bá cổ hai anh bạn tù để lết theo, vào khu tù hình sự. Đến nơi, tôi vẫn nằm mê man với cơn sốt hầm hập. Bỗng có bàn tay lay mạnh.

– Bố, bố!

Tôi mở mắt tưởng có chuyện gì, hỏi:

– Cái gì vậy?

Một tên tù hình sự cười nham nhở.

– Bố bán cho con cái áo này đi, 10d nhá!

Tuy mệt, nhưng không dằn được cơn giận, tôi quát:

– Đừng có điên, cút đi! Áo người ta đang mặc, lại đòi mua!

Nó vẫn nhe răng, hàm răng cải mả nhơm nhếch:

– Chắc bố bệnh, nên khó tính, thôi, con trả bố thêm 2 kí gạo nữa, như vậy cũng ra 13 đồng rồi! Bố chịu chứ?

Tôi không trả lời, cứ nhắm mắt như ngủ. Chiếc áo bằng vải kaki mầu xanh công nhân,

trong có lót bông, dùng được cả hai mùa, nóng cũng như lạnh. Áo này do Hà Nội sản xuất giá 100đ của bà già vợ gửi cho, khi còn ở Nghĩa Lộ, nay nó trả 13 đồng, làm như tôi ngu lắm! Vừa nghĩ tới đây, bỗng nghe tiếng kêu:

– Đôi dép mới của tôi để đây đâu rôi?

Tôi hé mắt nhìn, thấy một anh đang loay hoay tìm dép, nhưng làm sao tìm nổi, vì đây toàn những tay tổ ăn cắp ở chợ Đồng Xuân, bến ô–tô và nhà ga, chẳng may bị sa lưới!... Khi về, anh bạn chịu khó đi chân đất vậy! Hơi khó đi một chút vì đường trải đá lổn nhổn. Qua kinh nghiệm nhiều người nói, mỗi lần đến đây, tôi tụt dép kê dưới đầu làm gối, cho chắc ăn. Bữa nọ, cũng đi trốn "khách", một anh bị rút luôn cây bút máy, để ở túi áo trong có gài nắp. Lúc về đến trại mới hay!

Ai cũng tưởng sống dưới chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa, mọi người đều phải làm ăn lương thiện, ai ngờ, số người phạm pháp còn nhiều hơn cả Saigon về các tội trộm cắp, hiếp dâm, đâm chém, buôn lậu. Chỗ nào cũng thấy trại tù. Tôi cũng

chẳng hiểu vì sao, họ luôn luôn giam giữ chúng tôi gần nơi nhốt tù hình sự?

Nói cho đúng, tù hình sự nể chúng tôi lắm vì họ biết chúng tôi không thuộc thành phần của họ. Tù hình sự đói, đói hơn chúng tôi nhiều. Thời gian gần đây, tù chính trị còn có thăm nuôi, chỉ riêng họ, vì thuộc thành phần hư hỏng của gia đình cũng như xã hội, nên chẳng mấy khi được thăm nuôi, tiếp tế. Do đó, phần đông đều gầy guộc. Họ đói đủ thứ, cả cơm lẫn thuốc. Mỗi lần chúng tôi đến đây trốn, họ bu lại xin thuốc lào, thuốc lá, nhưng lấy thuốc đâu mà cho khắp lượt, nên họ phải nhặt dưới đất những bã thuốc, vê lại, hút đỡ cơn ghiền.

Sau lần đi trốn, chừng hai ngày, một buổi sáng vừa thức dậy, khi cửa "chuồng" chưa mở, từ trong nhìn ra tôi thấy một đống công an đứng lổn nhổn ngoài sân. Tên Thịnh, tay cầm xâu chìa khóa lúc lắc, đang gườm gườm nhìn vào "chuồng" như dò xét. Khi nó năn nỉ tù mua dùm đôi gà, nét mặt nó có dữ dằn như lúc này không? Tôi đoán chuyện gì sắp xẩy ra! Tuy chưa khỏi bệnh, nhưng đã ăn

được chút cháo, người mệt rã rời! Cũng nhờ sự săn sóc tận tình của Tấn và Hùng, hai người bạn tù trẻ, nên tôi chỉ nằm một chỗ, mọi việc đã có họ lo chu đáo. Trong khoảng thời gian này, tôi mang ơn hai người đó.

Tiếng mở khóa sáng nay nghe có vẻ quyết liệt, từ lối kéo chốt, tới lối mở cửa. Mấy tên công an vũ trang đứng ở mỗi góc sân và nơi cửa ngõ. Chúng tôi xếp hàng hai đi ra, tay cầm khăn mặt, bàn chải đánh răng như mọi sáng. Khi đã ra hết, chờ lệnh tan hàng như mọi hôm mà không thấy. Tên Thịnh lạnh lùng ra lệnh:

– Các anh, xếp hàng tư ngồi ngay giữa sân, không ai được đánh răng, rửa mặt gì hết!

Tất cả ngồi chồm hỗm, mặt mày ngơ ngác. Mọi người đều nghĩ ngay đến chiếc Radio. Chắc chắn phen này sẽ chết, vì nó còn nằm trong buồng, chưa kịp mang ra giấu như mọi hôm, trước giờ lao động. Toán công an tràn vô buồng. Ở ngoài, tên Thịnh nói:.

– Hôm nay, điểm nghiệm buồng. Khi chúng tôi khám đến chỗ ngủ của anh nào, anh ấy vào, khi khám xong, trở ra phải ngồi trên nền cao kia. Cấm không được di chuyển từ nơi này qua nơi khác, nếu không có phép. Các anh nghe rõ chứ?

– Rõ!

Cuộc điểm nghiệm bắt đầu. Hai người nằm sát cửa được gọi vô trước. Tôi đoán thế nào tụi nó cũng lục xét tư trang, chiếu mền cũng như tất cả những gì anh em có, rất kỹ chứ không lơ là như những lần trước, vì mục đích của tụi nó là tìm chiếc Radio. Chừng nửa giờ sau, hai người đó ra, đi thẳng lên bệ đất cao ngồi xuống, có tên công an vũ trang coi chừng. Hai anh đưa mắt nhìn về phía chúng tôi hình như muốn nói bằng mắt điều gì, nhưng không ai đoán được tín hiệu đó. Tiếp đến hai người khác vô, khám xong ra, hai người khác vô tiếp.

Ánh nắng đã lên cao. Quá mệt, tôi nằm ngay trên nền đá, mắt nhắm lại. Hùng, ngồi cạnh tôi, đứng dậy nói với tên Thịnh:

– Thưa cán bộ, anh này bệnh nặng, xin cán bộ cho phép vô buồng nằm!

Tên Thịnh đi vào hội ý với mấy tên khác, lúc trở ra, bằng lòng cho tôi vô, nằm trên chiếc võng của Hùng mắc ngay bên chiếc cửa sổ đầu buồng. Tôi nằm trên võng hé mắt nhìn tụi công an khám anh em. Quả nó khám kỹ thật, không bỏ sót một vật gì, chăc chắn thế nào cũng tìm ra chiếc Ra-dio, như vậy, thế nào cũng có người chịu trách nhiệm và cả "chuồng" chịu ảnh hưởng lây. Ai nấy đều phập phồng lo sợ! Cái lối đi ở giữa, xếp đầy đồ mỗi tối mang vô, sáng mang ra, tụi công an chưa sờ tới. Chúng chỉ khám chỗ ngủ cùng tất cả những gì để trên đó và khám người. Đã có anh bị mất tiền.

– Ai cho anh giữ tiền Ngân? A, 60 đồng. Tên gì? Thôi cho anh ra.

Anh mất tiền lùi lũi đi ra, mặt như đưa đám. Cuộc khám xét dần dần đến chỗ tôi nằm. Tôi phải xuống võng lần tới chỗ ngủ để chúng khám.

Tên Công An an ninh nhìn thấy tôi, nó nhe răng cười:

– À, anh này làm thơ, viết văn, vẽ hay lắm, yêu cầu các đồng chí, khám thật kỹ cho tôi!

Hai tên Công An vũ trang nghe lệnh, khám rất kỹ. Không một thứ gì, nó không lần không mò. Nhưng chúng nó chẳng tìm thấy gì, vì có mấy đồng Ngân tôi đã vo tròn quăng xuống rãnh nước ngoài sân từ trước. Tên an ninh lại cho lệnh:

– Các đồng chí khám người, bắt anh ta cởi hết áo quần ra!

Tôi biết tên này muốn trả thù tôi vụ bữa trước, tôi không chịu cung cấp những tin nó cần biết. Nhân dịp này nó muốn làm nhục tôi như tên Kỳ đã vì chiếc Zippo, hạ nhục tôi ở Lào Cai. Tôi đang bệnh lại cởi trần truồng ra khám quá lâu, nên muốn xỉu. Cũng chẳng thấy gì, tên vũ trang bảo tôi mặc quần áo vô.

Cuộc khám xét tiếp tục đến trưa mới xong,

cả trên lầu, dưới nhà, chỉ còn lại những thùng đồ để ở lối đi.

Tên Thịnh ra cửa, cho lệnh:

– Anh nào có đồ để ở lối đi, vào nhận để khám.

Một số người ùa vô. Chính nhờ dịp này, chiếc Radio đang ở trong tình trạng nguy cấp được chuyển đến chỗ an toàn. Câu chuyện xảy ra ngoài sức tưởng tượng. Trong khi đang khám, một anh có nhiệm vụ cất radio mỗi sáng, đã được khám xong ngồi trên bệ cao, anh xin đi đái. Tên vũ trang cho đi. Khi đi ngang chỗ anh em ngồi, đến miệng cống, anh vừa đái vừa nói khẽ với anh sĩ quan Dù, chỗ cất chiếc Radio. Khi nghe tên Thịnh cho lệnh, anh này ào đến, nhưng thấy công an nhiều quá, sợ lộ, lại đi ra. Anh Hạ Sĩ I ngồi kế bên đứng dậy, lừng lững đi vô, bất ngờ đưa ngay cái thùng có giấu chiếc radio lên chỗ đã khám, xong đi ra như không có chuyện gì. Nhờ sự gan dạ ấy, chiếc radio thoát nạn!

Sau cuộc khám xét bất ngờ từ 7 giờ sáng tới 1 giờ trưa, tụi công an tịch thu được trên 1,000đ tiền Ngân. Cũng trong thời gian ấy tụi công an còn khám xét 3 buồng nữa. Các buồng không bị khám, bi nhốt trong "chuồng" chờ khám xong, mới được mở cửa. Sau cuộc khám quá lâu, anh em ai cũng bơ phờ mệt mỏi! Những tên công an không tham dự vào cuộc khám xét biết chuyện, đều đinh ninh thế nào cũng tìm ra chiếc Radio và kẻ trách nhiệm sẽ bị còng tay dẫn đi. Ngày hôm sau, Trại phạt biệt giam Đội trưởng về tội buôn bán lia chia. Đó là lý do giả tạo, nhằm bắt giữ. Sự thực, anh này không phải chủ chốt. Sau đó một tuần, tên công an Bảo cho lệnh lấy hết đồ tư trang của Đội trưởng mang đi. Cũng kể từ ngày đó, anh em không ai còn gặp Đội trưởng đội 15 đâu nữa

Vì tình hình không thuận lợi, tụi công an bắt đầu để ý. Chắc thế nào cũng bị khám bất tử, nên bữa nọ, anh em đã quyết định hy sinh đập vỡ chiếc Radio đang dùng vứt mỗi nơi một mảnh để phi tang. Tưởng vậy là xong, sau vì nhu cầu

tin tức, anh em lại đồng lòng thuê cái khác, chứ không mua nữa. Tiền thuê do sự đóng góp mỗi người một chút. Thấy cuộc khám xét không đạt được kết quả, tên công an cho thuê mừng quá, vội chuyển chiếc Radio ra khỏi vòng đai Trại, ngay trưa hôm đó. Tên công an cho thuê Radio, mất ăn ngủ mấy ngày đêm sau vụ khám xét đột xuất. Bí mật của chiếc Radio, người viết xin giữ kín. Câu chuyện kể trên, bỏ bớt nhiều chi tiết, không nêu danh tánh vì còn một số anh em liên hệ hiện đang bị giam giữ. Chỉ biết, sở dĩ tụi nó biết được vì anh em quá chủ quan, khinh địch, mỗi sáng họp các "chuồng" để phổ biến tin tức ào ào, làm sao không lộ?

Lúc trước, mình thua trận, một phần cũng vì để lọt những bí mật quân sự. Báo chí loan những hàng tít lớn, hấp dẫn để câu độc giả! Ai cũng vỗ ngực tự cho mình thạo tin! Nếu bây giờ, vì một phép lạ nào đó, Quốc Cộng lại uýnh nhau, có lẽ, Quốc Gia sẽ thua lần nữa vì thiếu ý thức bảo mật, phòng gian!

Từ ngày đó, hoàn toàn không còn tin tức

quốc ngoại. Anh em lại đoán mò như lũ thầy bói mù sờ voi qua tin tức thăm nuôi!

Thiện, Tổ trưởng của tôi, đi phép về Saigon hơn 1 tháng vừa trở về Trại. Đây, người tù đặc biệt. Cá nhân anh, mang "tội nặng với chế độ", nhưng ông già và các em anh lại có nhiều công trạng với cách mạng. Ông già anh, đã từng nuôi và che chở cho Phạm Hùng trong thời hoạt động bí mật mấy chục năm trước. Phạm Hùng hiện là Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ trong chính quyền Cộng sản, Ủy Viên Trung Ương Đảng. Những ngày đầu Cách Mạng, Phạm Hùng chỉ huy tất cả các cơ sở chính phủ miền Nam ngụy tạo. Thiện có 2 người em rể, một người là Chánh văn phòng, người kia là Bí Thư của Phạm Hùng. Do sự vận động và bảo lãnh của hai tên này, Thiện được đi phép về làm đám tang ông già mới mất.

Khi vô Trại, anh có mang rất nhiều quà và tiền, do gia đình anh em cải tạo quen biết gửi. Anh bị khám sơ sài vì tụi công an biết anh có liên hệ lớn với Bộ Nội Vụ. Tên công an an ninh hỏi:

– Tại sao gia đình anh "nàm nớn" trong chính quyền Cách Mạng mà không khai?

Anh trả lời:

– Gia đình khác, tôi khác. Mỗi người một chí hướng, ai làm nấy chịu. Tôi không khai vì không muốn cầu xin ân huệ.

Thiện đã nói như vậy khi anh đến thăm tôi sáng hôm sau, cũng như ở Lào Cai, anh đã nói: "bắt và giết Cách Mạng nhiều quá, không nhớ hết!"

Tôi hỏi Thiện:

– Tại sao không lợi dụng thời gian nay vọt luôn.

Thiện trả lời:

– Trốn cũng được, nhưng sợ liên lụy đến hai đứa em rể.

Anh cũng cho biết, vợ và hai con anh đã vượt

biển từ năm 1978 đến nay vẫn chưa có tin tức, chẳng biết ra sao? Tuy không nói ra, sợ Thiện buồn, nhưng tôi tin với thời gian lâu vậy, vợ con anh chắc đã nằm lại dưới lòng Đại Dương! Thiện còn cho biết qua về hiện trạng của thành phố Sài-gon rất buồn nản, không còn nhộn nhịp như xưa. Các đường phố vắng hoe, toàn xe đạp. Các triệu phú đều ngồi ở vỉa hè bán lạc–soong. Các sĩ quan trẻ được tha về sớm, phần nhiều làm nghề lái xe ôm, đạp xích lô hay chạy mánh thuốc tây. Hầu hết, dân Saigon lúc này đều sống do những gói quà từ ngoại quốc gửi về. Công an chỗ nào cũng có, nhất là tên công an khu vực, luôn luôn kiểm chế các gia đình ở trong "ô" do nó phụ trách!

Vấn đề vượt biên cũng khó khăn lắm, không dễ như mình tưởng. Nhưng Sàigòn vẫn bình yên dưới sự cai trị của cộng sản từ tháng 5–75 đến nay, chưa có chuyện gì trọng đại xẩy ra. Phong trào Phục Quốc lai rai, hoạt động chưa hiệu quả bao nhiêu. Trong một tháng anh ở Saigon không nghe thấy tiếng súng, hoặc nhặt được một tờ truyền đơn chống cộng nào. Dân chúng Saigon

tuy không ưa cộng sản nhưng cũng buông trôi vì hoàn cảnh không cho phép đấu tranh như dưới thời ông Diệm, ông Thiệu. Các nhà thờ và chùa vẫn hoạt động, chỉ khác, bây giờ có những "linh mục và đại đức quốc doanh". Nói tóm lại, Sàigòn vẫn còn đó, nhưng không khí sinh hoạt của Sàigòn đã mất từ lâu. Sàigon đang biến hình dưới vòng quay của lịch sử!

Ngày tháng qua đi, tiết trời đã vào thu từ lúc nào. Tôi ngồi nơi thềm đá, nhìn lên sườn núi, mầu vàng đã che lấp mầu xanh, tạo cho cảnh vật một nỗi buồn hiu hắt. Những cơn gió hiu hiu thổi liên tục làm cây cối không lúc nào đứng yên, ngã nghiêng run rẩy! Ở tù lâu, đôi khi tạo cho mình cảm giác, nó là đời sống đích thực, ngoài nó, không còn gì! Anh bạn tù nằm kế bên, tối nay lại thì thầm:

– Ông ơi, sắp có một số chuyển trại đó!

Tôi ậm ừ cho anh bằng lòng. Lần này tôi không hỏi xuất xứ, nhưng chỉ mấy hôm sau, tin đó trở thành sự thật.

1066 § Tạ Tỵ

Một sáng, anh em sửa soạn đi lao động, được lệnh ra sân lớn tập họp. Danh sách chuyển trại được phổ biến, đặc biệt chuyển vô Nam. Tên Huy nói:

– Lần chuyển trại này, Đảng và Nhà Nước tạo điều kiện cho các anh sống gần gia đình, chờ ngày được tha. Ai có tên trong danh sách chuyển trại nên mừng vì ngày về sắp tới. Các anh sắp được gặp môi trường quen thuộc, xa rời mùa lạnh đất Bắc!

Đi song song với danh sách chuyển trại là danh sách biên chế. Tất cả đều xáo trộn. Những người chuyển trại tập trung trong 4 buồng, anh em gọi là "giàn phóng". Tài, người bạn trẻ đi chuyến này. Chúng tôi nấu chè, tiễn nhau. Họ ở trại gần 1 tuần mới chuyển, trong buổi sáng, mưa tầm tã, hình như ông trời cảm thông với nỗi chia ly nên nhỏ lệ. Tất cả những người chuyển trại đều phải còng tay khi lên tầu hỏa từ ga Bình Lục, gần Phủ Lý. Hôm sau, chúng tôi nghe tụi công an vũ trang áp tải nói lại như vậy!

Trại A chừng 200 người, Trại B và Trại C 300 người nữa, tổng cộng 500 người đi vô Nam trong đợt đầu và rồi đây sẽ còn những đợt kế tiếp!

Từ ngày có chuyến vô Nam, cũng từ đó, anh em sống trong tình trạng phập phồng, chưa biết lúc nào, mình có tên, nên mọi thứ đều được tính toán để lên đường "vượt Trường Sơn" cho gọn ghẽ. Qua kinh nghiệm chuyến vừa rồi, anh em phải vứt đi rất nhiều thứ tại ga Bình Lục vì mỗi người chỉ được mang một số kilô vừa đủ.

Nào mì ăn liền, nào gạo được bán đi tới tấp. Giá gạo lúc nay rẻ bằng nửa giá gạo Ba Sao. Mọi thứ đều xuống giá. Các tay buôn tha hồ thao túng. Tụi công an cũng mua gạo của tù để bán lại kiếm lời. Nhưng sau khi bán rồi, mấy tháng sau vẫn chưa có lệnh chuyển trại, giá đồ ăn lại lên dần và đắt hơn khi chưa chuyển trại. Vì mọi người đã tới tấp gửi thư chui về gia đình bảo đừng ra thăm nuôi nữa, sắp vô Nam. Thị trường thực phẩm mỗi ngày một giá. Thật chẳng ai ngờ, ở giữa trại tù còn có thị trường chợ đen, chợ đỏ!

1068 § Tạ Tỵ

Một bữa trời đổ lạnh, cái lạnh ghê người do mưa gió tạo nên. Tôi ngồi trong "chuồng" buồn bã nhìn ra ngoài. Một bạn tù làm tại "nhà văn hóa" đi vô, ngoắc tay, ngỏ ý muốn nói với tôi chuyện gì quan trọng. Tôi chạy ra, anh nói nhỏ:

– Bác có khả năng "về" chuyến này đó. Tôi vô tình, vừa được nhìn thấy có tên bác trong danh sách đề nghị tha vì quá già yếu!

Tuy không tin, nhưng tôi cũng cảm ơn người bạn tù, rồi quên đi, vì tự nghĩ, làm sao cộng sản lại có thể tha tôi, "một tên cực kỳ phản động, điên cuồng chống phá cách mạng" như đã đăng tải trên mặt báo chí miền Bắc cũng như miền Nam mỗi lần nhắc đến tên? Chế Lan Viên khi vào Sàigòn, nói chuyện về văn hóa với anh em văn nghệ sĩ miền Nam sau ngày chiếm đóng đã vu cho tôi, dùng văn nghệ để làm chính trị! Bài nói chuyện này được đăng tải trên tờ Văn Nghệ, cơ quan phổ biến Văn Học Nghệ Thuật của miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa, tôi được đọc khi còn ở Nghĩa Lộ. Với thành kiến đó, làm sao tôi có thể được tha một cách dễ dàng?

Nhưng những gì không ngờ nhất, có khi lại xảy ra, và tôi đã được gọi tên để tha, trong buổi sáng đầu mùa đông thứ 5 trong nhà tù miền Bắc. Hùng từ ngoài cổng chạy vô:

– Bố sửa soạn đi về, con nghe rõ tên và năm sinh, không sai đâu!

Tôi sững người, tưởng như trong giấc mơ. Hùng đứng bên cứ thúc giục tôi sửa soạn gấp, nhưng lúc này làm sao tôi còn đủ bình tĩnh để thu xếp. Tôi nhờ Hùng và Tấn, hai người bạn trẻ, giúp tôi xếp đặt hành trang, còn tôi cứ đứng như khúc gỗ. Không hiểu sao, hai dòng lệ tự nhiên chảy dạt dào tưởng như mình đã chết được hồi sinh! Tên Bảo, cán bộ Buồng, ngồi chồm hỗm trên chiếc bệ cao nói lè nhè:

– Anh có muốn về không? còn đứng đấy! Chỉ có 15 phút để sửa soạn thôi đó!

Lời nói như đưa tôi ra khỏi cơn mơ. Tôi chạy đến phía Hùng và Tấn để cùng thu xếp cho mau. Số lượng lương thực thăm nuôi, tôi tặng lại hai

người bạn trẻ. Giờ này anh em đã đi lao động hết. Tôi nắm tay từ giã vài người bệnh ở nhà, ai cũng chúc tôi mọi sự may mắn. Hùng mang giùm tôi hành trang ra ngoài. Tên Thịnh đã chờ sẵn để điểm nghiệm, nhưng lúc này tôi chẳng còn gì để khám lâu. Hùng, nắm chặt tay tôi lần cuối, trước khi tôi băng qua chiếc cổng sắt lớn. Vừa đi, tôi vừa quay lại nhìn, Hùng cứ đứng ôm cánh cửa sắt nhìn theo!

Ra tới nhà trực, chúng tôi hơn 10 người, lại được gọi tên lần nữa, để xác nhận quê quán, địa chỉ. Lát sau, một chiếc xe vận tải dừng nơi mé đường. Tên công an có nhiệm vụ lo thủ tục trả tự do cho chúng tôi đã ngồi sẵn trên ca–bin. Nó cho lệnh tất cả lên xe.

Trước khi xe chạy, tôi quay lại nhìn lần chót nơi đã giam giữ tôi gần 3 năm trời với nhiều kỷ niệm buồn. Từ nay, tôi khỏi phải nghe mỗi ngày 14 lần kẻng gõ từ sáng sớm tới giờ ngủ. Ôi, tiếng kẻng chát chúa, mỗi lần đánh lên, như đánh vào giữa trái tim, làm nhức nhối, buốt tê từng sợi thần kinh cảm giác.

Xe chạy qua nhà thăm nuôi, tôi nhớ đến những lần thăm nuôi đã qua. Biết bao nhiêu chuyện vui cũng như chuyện buồn đã xảy ra trong kích thước hạn hẹp này. Tất cả như một cuốn phim quay chầm chậm, những hình ảnh nổi bật trong mỗi suy nghĩ, làm hồn tôi bâng khuâng. Bao nhiêu trạng huống khốn khó, bao nhiêu tình cảm cả vui tươi lẫn buồn thảm đã diễn ra trong mỗi lần gặp mặt.

Nào người mẹ già mắt nhòe lệ ôm chặt đứa con đang trong vòng tù tội bằng đôi tay run rẩy. Nào người vợ hiền, khuôn mặt phờ phạc, đôi mắt thâm quầng qua nhiều đêm mất ngủ vì nhớ thương chồng, đang úp mặt vào lòng bàn tay, trong giây phút gặp gỡ thứ nhất giữa mình và người chồng thương yêu đã mấy năm xa cách. Nào những đứa trẻ thơ ôm chặt lấy người cha như không có cách nào gỡ bỏ. Tất cả đang quay cuồng trong tiềm thức tôi làm choáng váng.

Từ trên khoang xe, tôi nhìn xuống chân núi, anh em tôi đó, đã cùng tôi gánh chịu bao nỗi nhục nhằn trong những năm tháng dài cải tạo từ miền

Nam ra miền Bắc. Họ vẫn có và còn đó, vẫn chân lấm tay bùn đang lao động khổ sai dưới con đê thủy lợi và trên các dốc núi cheo leo!... Biết đến bao giờ họ mới vượt thoát được giai đoạn khốn khổ này? Tôi nhìn thấy những cánh tay đưa lên vẫy vẫy để thay lời từ biệt.

Chiếc xe đã leo qua con dốc, chạy khuất sau triền núi. Từ phút đó, giữa tôi và những người ở lại không còn thấy nhau. Xe chạy chừng 3 cây số, quẹo vô Trại C đón thêm người được tha. Đây, lần thứ nhất, tôi nhìn thấy trại C. Ở ngoài nhìn vào, nó như một xóm làng hiền hòa, có bụi tre, đụn rơm, gốc chuối, có nhà ngói, cây mít. Nhưng sau những vật đó là trại giam với những dãy nhà dài ẩn khuất đó đây. Tôi nghe nói, có những căn nhà ở dưới trũng sâu, mỗi mùa nước lại bị ngập lụt, nước dâng lên tới chỗ nằm. Phân người và phân súc vật dâng theo làm cho những căn nhà đó trở thành dãy nhà cầu hôi thối!

Những người được tha đã đứng chờ sẵn ở sân với hành trang. Tên công an đứng gần đó, làm hiệu cho xe dừng lại. Tôi nhìn thấy thấp

thoáng sau những khuôn cửa, nhiều khuôn mặt ngơ ngác ngó chúng tôi như thèm ước. Tấm chắn hậu được hạ xuống, số người được tha ào lên. Có người nóng nẩy leo lên phía thành xe, hình như họ sợ, nếu không lên kịp xe chạy, sẽ để họ ở lại! Tôi gặp lại Lâm, Hải Quân Trung Tá cũng ra Bắc trên tầu Sông Hương, người đã xác định đúng vị trí di hành của con tầu. Anh được tha vì lý do sức khỏe. Tuy còn trẻ, nhưng bị bệnh đau ruột, vừa trải qua cuộc giải phẩu tại Bệnh viện Phủ Lý, suýt chết! Tất cả hơn 20 người cùng chuyến, chúng tôi nhìn nhau hỉ hả vì vừa thoát qua một tai nạn vô cùng khủng khiếp.

Chiếc xe đưa chúng tôi tới trại Mễ ngay tỉnh Phủ Lý để chờ làm thủ tục như lăn tay, trả tiền và đồng hồ nếu có, sau cùng ký giấy ra Trại.

Trại Mễ, trại tù bệnh. Nơi đây xưa kia là trường tiểu học, nay vì nhu cầu, tụi Công An sửa lại, dùng làm chỗ giam tù bệnh, cả chính trị, lẫn hình sự. Ở đây, tôi được nhìn thấy nhiều bộ xương biết đi. Họ đi tha thẩn, nhặt từng cọng rau cho vào mồm nhai ngấu nghiến và họ ăn tất cả

những thứ gì có thể ăn được, vương vãi trên mặt đất hay dưới đường mương. Họ nhặt bã thuốc lào và những mẩu thuốc lá thừa để hút cho qua cơn ghiền.

Họ là những người tù hình sự can tội ăn cắp, ăn trộm. Những người bị giam ở đây không một ai can án dưới 3 lần, kể cả những người ít tuổi nhất. Họ là những con ma đói khát, sống vật vờ chờ ngày chết. Đến giờ lãnh cơm, họ leo lên tường thò chiếc đầu trọc lóc, hai hố mắt trũng sâu, nhe hàm răng vàng khè, như chiếc sọ người biết cử động, lơ láo nhìn chúng tôi để xin ăn. Khu vực giam họ, bị khóa chặt, cách biệt với nơi giam tù chính trị. Những cánh tay khẳng khiu, đen đúa, bẩn thỉu, chìa ra để đón nhận bất cứ cái gì đưa tới.

– Ông ơi, con đói quá, nếu ăn thừa, ông cho con, đừng đổ đi, tội nghiệp!

– Ông ơi, cho con xin một bi thuốc lào đi, thèm quá rồi, không chịu nổi! Nếu không, ông hút thừa cho con cái bã nhé!

– Ông ơi, nhặt dùm con mẩu thuốc lá ở chân tường kia kìa. Ông nhặt dùm con đi, con cảm ơn ông nhiều!

Đó, mỗi ngày tôi đều nghe thấy những lời kêu xin nhu vậy. Cầm lòng không được, tôi móc túi rút điếu thuốc đưa cho một tên tù trẻ. Vừa lúc đó, người Đội trưởng hình sự đi tới nói:

– Anh đừng cho tụi nó làm gì, anh đừng nghĩ rằng, như vậy nó biết ơn anh đâu. Trong trường hợp nếu có thể lấy được của anh cái gì, là nó lấy luôn đó.

Giữa lúc ấy, từ phía bên trong có tiếng kêu la dữ dội. Tôi hỏi người Đội trưởng.

– Chuyện gì vậy?

– Chúng nó đang thanh toán nhau.

– Anh là Đội trưởng sao không vào can thiệp nhỡ nó đánh chết nhau thì sao?

Người Đội trưởng cười:

– Chuyện đó thường quá, ngày nào cũng xẩy ra!

Nhưng tiếng la hét mỗi lúc một to, bên trong có nhiều tiếng động. Người Đội trưởng rút chìa khóa ra, mở cửa khu giam. Lát sau tôi thấy anh nắm ngực áo một tên tù hình sự khá to lớn, tay kia anh loi vào người nó huỳnh huỵch, trước những con mắt lơ láo của những tên tù khác vây quanh. Sau khi khóa cửa, anh đưa tên tù đến một nơi nào chẳng biết. Bên trong nhà giam yên lặng, những bộ xương biết đi lại đứng lởn vởn trong chiếc sân nhỏ. Đúng là cảnh Địa Ngục trần gian.

Tôi được biết, Đội 20 cũng đang bị kiên giam nơi đây, trong một khu riêng, không ai được ra vào tiếp xúc, trừ người Đội trưởng tù hình sự, có nhiệm vụ mang cơm nước hàng ngày. Tôi nhờ anh cho gửi lời thăm và mong anh em giữ vững tinh thần. Tôi đứng ngoài nhìn vào khu biệt giam, lòng bùi ngùi, thương cảm. Dẫy nhà biệt giam chỉ có lỗ thông hơi trên cao, trông im lìm hiu quạnh!

Người Đội trưởng cho tôi biết, tất cả đều bị cùm một chân, mỗi ngày được bỏ cùm chừng 1 tiếng để làm vệ sinh cá nhân và đi lại quanh buồng để tránh bệnh tê liệt. Tất cả tự do đều bị hạn chế, không được thăm nuôi, không được viết thư. Nhưng chẳng vì thế tinh thần anh em xuống thấp, vẫn sống vui vẻ và hát những bài ca chống cộng suốt ngày. Khi được tin tôi có mặt ở nơi này, chờ làm thủ tục tha về, tất cả đều reo mừng la hét.

Người Đội trưởng sợ quá, phải năn nỉ mọi người chớ làm như vậy, nếu "ông công an vũ trang" biết được, khổ cả tôi lẫn các anh. Cường gửi lời chúc mừng tôi và nhắc đừng bao giờ quên anh em! Dù Cường chẳng dặn, tôi cũng không bao giờ quên những ngày tù tội gian khổ, quên những người đã và đang sống dưới Đáy Địa Ngục nhất là Đội 20, với tinh thần kiên cường bất khuất đã đám trực diện chống lại bạo lực ngay trong nhà tù nổi tiếng khắc nghiệt nhất thế giới. Tôi cũng không quên nơi đây Huy và Cát cùng nhiều anh em khác đã trút hơi thở cuối cùng, giã từ kiếp tù đầy!

Tôi ở lại trại Mễ đúng 1 tuần để chờ chuyến tàu. Trong suốt 7 ngày, ngày nào tôi cùng nhìn vào khu biệt giam vắng vẻ, đang cầm giữ trong nó 29 linh hồn cao cả, nhân danh hàng trăm ngàn các cấp trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và dân sự, hiện còn bị giam giữ khắp giải quê hương, để nói cho cộng sản biết không bao giờ họ có thể áp đặt toàn vẹn chế độ độc tài vô sản chuyên chính trên mảnh đất Việt Nam mãi mãi.

Một ngày nào đó, chế độ cộng sản sẽ sụp đổ theo luật đào thải và cũng theo ý muốn của toàn dân Việt Nam, trong cũng như ngoài nước, cùng góp sức đấu tranh xây dựng lại Việt Nam với tinh thần yêu chuộng Tự Do, Công Bằng, Bác Ái.

Khởi viết ngày 25–9–82

viết xong ngày 15–12–82

tại trại Ty Nạn Sungei Besi (Malaysia)

TẠ TỴ